

ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO YÊN
BAN CHẤP HÀNH  ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO YÊN

VĂN KIẾN
ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO YÊN TOÀN TẬP

Tập 5

GIAI ĐOẠN 2011-2015

Lào Cai, tháng 5/2025

BAN XÂY DỰNG VĂN KIẾN

1. Đồng chí **Nguyễn Xuân Nhấn**, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí Thư Thường trực Huyện ủy - Trưởng ban;
2. Đồng chí **Nguyễn Văn Phương**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Giám đốc TTCT huyện - Phó Trưởng ban;
3. Đồng chí **Nguyễn Văn Thắng**, Chánh Văn phòng Huyện ủy - Thành viên
4. Đồng chí **Bùi Đăng Khoa**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Thành viên;
5. Đồng chí **Lò Tiến Hữu** - Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy - Thành viên;
6. Đồng chí **Hoàng Vinh Quang** - Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, Thư ký - Thành viên;

TỔ GIÚP VIỆC BAN XÂY DỰNG VĂN KIẾN

1. Đồng chí **Nguyễn Văn Phương**, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo, Giám đốc TTCT huyện - Tổ trưởng;
2. Đồng chí **Bùi Đăng Khoa**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy -Thành viên;
3. Đồng chí **Nguyễn Thị Tố Hữu**, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy - Thành viên;
4. Đồng chí **Hoàng Thị Thu Hằng** - Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Thư ký - Thành viên;
5. Đồng chí **Trần Thế Anh** - Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Thành viên;
6. Đồng chí **Trần Thị Thu Trang** - Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy - Thành viên;
7. Đồng chí **Vương Văn Kiên** - Giảng viên TTCT huyện - Thành viên;
8. Đồng chí **Bùi Thúy Giang** - Giảng viên TTCT huyện - Thành viên;

LỜI GIỚI THIỆU

Bộ sách Văn kiện Đảng bộ huyện Bảo Yên giai đoạn 2011 - 2015 là một tài liệu có ý nghĩa chính trị và giá trị khoa học, thực tiễn đánh dấu sự phát triển của Đảng bộ huyện Bảo Yên gắn với quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng, bảo vệ và xây dựng Đảng bộ huyện Bảo Yên.

Bộ sách Văn kiện Đảng bộ huyện bảo Yên toàn tập, tập hợp các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên tập 5, giai đoạn 2011-2015 được sắp xếp theo thời gian ban hành.

Bộ sách giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện Bảo Yên hiểu rõ hơn công tác lãnh đạo của Đảng bộ huyện qua các chặng đường lịch sử; công lao của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên qua các thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước; phục vụ cho việc nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, góp phần hoạch định chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng của Đảng bộ huyện trong những giai đoạn tiếp theo; là nguồn tài liệu quý phục vụ công tác sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Yên, lịch sử đảng bộ các xã, thị trấn, lịch sử địa phương, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện, góp phần tuyên truyền, giáo dục lịch sử địa phương trong các trường phổ thông, Trung tâm Chính trị huyện, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc qua đó thấy rõ sự sáng tạo, nhạy bén, kịp thời và toàn diện trong lãnh đạo của Đảng bộ huyện Bảo Yên qua các giai đoạn cách mạng, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Việc biên soạn Văn kiện Đảng bộ huyện Bảo Yên tập 5, giai đoạn 2011-2015 tiến hành theo một quy trình chặt chẽ, bảo đảm yêu cầu, quy chuẩn của một công trình khoa học, trung thành với bản gốc, bảo đảm tính chính xác, hệ thống, toàn diện, tính lịch sử, tính Đảng và có giá trị sử dụng thuận lợi, lâu dài và đúng lộ trình.

Được hình thành qua nhiều giai đoạn lịch sử, điều kiện lưu giữ khó khăn, trải qua chiến tranh và thời gian, một số văn kiện đã bị thất lạc hoặc không còn bản gốc chưa sưu tầm được. Nhiều văn kiện trong bộ sách được viết tay hoặc in máy chữ không dấu, văn bản bị mờ, rách, mất, thiếu trang văn bản rất khó kiểm tra, xác minh, thẩm định. Mặc dù đã rất cố gắng nhưng chắc rằng bộ sách khó tránh khỏi thiếu sót và khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp để hoàn thiện bộ sách trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách với các đồng chí và các bạn.

BAN CHỈ ĐẠO

NGHỊ QUYẾT

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 02-NQ/HU, ngày 28 tháng 9 năm 2011

Về tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện 7 chương trình, 26 đề án công tác trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2005-2010, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã cụ thể hoá thành 6 chương trình công tác trọng tâm với 17 đề án, 4 nghị quyết, 01 đề án chuyên đề để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Kết thúc nhiệm kỳ 2005 - 2010, có 22/26 chỉ tiêu chính đạt và vượt so với mục tiêu nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đã đề ra: chính trị - xã hội ổn định; kinh tế duy trì đà tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh được củng cố tăng cường; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; tạo đà phát triển vững chắc trong giai đoạn tiếp theo.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các nhiệm kỳ trước; căn cứ vào tình hình thực tiễn và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện 7 Chương trình với 26 đề án công tác trọng tâm toàn khóa để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm nhằm đưa Bảo Yên thành một huyện phát triển.

I- TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO

Các chương trình, đề án trọng tâm toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có ý nghĩa rất quan trọng, định hướng chiến lược cho tất cả các lĩnh vực trong cả nhiệm kỳ. Các chương trình, đề án tập trung cho các mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững, trong đó nông nghiệp, nông thôn giữ vai trò quan trọng; tập trung nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân, gắn với xây dựng nông thôn mới và giải quyết việc làm cho nông dân; Xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vững chắc, phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, giải quyết tốt an sinh xã hội; Lấy văn hoá làm nền tảng và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao dân trí, đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm; du lịch, dịch vụ là mũi nhọn; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là quan trọng; xây dựng hệ thống chính trị và đào

tạo nguồn nhân lực là then chốt; Coi trọng phát triển, tăng trưởng kinh tế đi đôi với cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, sinh thái, tạo sự phát triển bền vững; Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển; Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Do vậy thực hiện các công trình, đề án là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của các cấp uỷ đảng và chính quyền giữ vai trò quyết định.

II - CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

(1). Tổng giá trị gia tăng (GDP) giá hiện hành đạt từ 1.500 tỷ đồng đến 1.700 tỷ đồng.

(2). Tốc độ tăng trưởng GDP: 13%/năm trở lên.

- Công nghiệp, TTCN - XDCB tăng 19,2%.

- Thương mại - dịch vụ tăng 18,2%.

- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản tăng 5%. (3). Về cơ cấu kinh tế:

- Nông - lâm - ngư nghiệp 37 %.

- Thương mại - dịch vụ 35 %.

- Công nghiệp - xây dựng 28%.

(4). Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 41.000 tấn.

(5). Giá trị sản xuất/ha canh tác/năm đạt trên 40 triệu đồng. (6). Thu nhập bình quân đầu người: 20 triệu đồng.

(7). Tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 57% trở lên.

(8). Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt trên 18 tỷ đồng. (9). Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và THCS, trong đó 12/18 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Phấn đấu 30 trường học đạt chuẩn quốc gia.

(10). Tỷ lệ huy động trẻ em từ 6 - 14 tuổi đến trường: 99 %. (11). 80 % số dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. (12). Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,2 % năm.

(13). Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 43% năm 2010 xuống còn 17,9 % năm 2015.

(14). Tỷ lệ lao động được qua đào tạo, tập huấn 36 %. (15). 100% số xã có đường rải nhựa đến trung tâm xã.

(16). Hàng năm có 70 % số thôn bản, 75 % tổ dân phố, 85 % hộ gia đình, 95 % cơ quan, đạt tiêu chuẩn văn hoá.

(17). Chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện đạt trong sạch vững mạnh 80% trở lên. Đảng bộ huyện hàng năm đạt trong sạch vững

mạnh. (18). Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 90% trở lên.

(19). Tỷ lệ chính quyền cơ sở đạt khá trở lên: 100%.

(20). Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt xuất sắc, vững mạnh: Cấp huyện 100%; cấp cơ sở 85 % trở lên.

III - BẢY CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRONG TÂM TOÀN KHOÁ VỚI 26 ĐỀ ÁN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN, KHOÁ XX, NHIỆM KỲ 2010 - 2015.

CHƯƠNG TRÌNH 1:

PHÁT TRIỂN NÔNG - LÂM NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ XOÁ ĐÓI GIÀM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2011-2015.

Đề án 1: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

Đề án 2: Phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất lâm nghiệp. Đề án 3: Xây dựng nông thôn mới.

Đề án 4: Giảm nghèo bền vững.

CHƯƠNG TRÌNH 2:

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2011-2015.

Đề án 5: Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Đề án 6: Phát triển hệ thống giao thông trên địa bàn huyện. Đề án 7: Phát triển đô thị trên địa bàn huyện.

Đề án 8: Phát triển khoa học và công nghệ.

CHƯƠNG TRÌNH 3:

PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2011-2015.

Đề án 9: Phát triển Thương mại - Dịch vụ.

Đề án 10: Phát triển kinh tế du lịch.

CHƯƠNG TRÌNH 4:

PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2011-2015.

Đề án 11: Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục. Đề án 12: Phát triển sự nghiệp Y tế.

Đề án 13: Phát triển phát thanh - truyền hình và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền.

Đề án 14: Phát triển Văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc Bảo Yên.

Đề án 15: Đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, trọng

tâm là vận động nhân dân cải tạo tập quán lạc hậu.

Đề án 16: Phát triển thể dục - thể thao.

Đề án 17: Đào tạo nghề cho người lao động (nông, lâm, công nghiệp, xây dựng, thương mại, du lịch...).

CHƯƠNG TRÌNH 5:

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2011-2015.

Đề án 18: Quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ quản lý, chuyên môn và kỹ thuật.

Đề án 19: Quy hoạch và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị.

CHƯƠNG TRÌNH 6:

QUỐC PHÒNG - AN NINH VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2011-2015.

Đề án 20: Nâng cao chất lượng xây dựng khu vực phòng huyện vững chắc.

Đề án 21: Đảm bảo an ninh nông thôn trên địa bàn huyện.

Đề án 22: Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giải quyết đơn thu khiếu nại tố cáo.

CHƯƠNG TRÌNH 7:

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ GIAI ĐOẠN 2011-2015.

Đề án 23: Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công tác vận động quần chúng.

Đề án 24: Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và khoa giáo.

Đề án 25: Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị.

Đề án 26: Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn huyện.

IV- GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

- Xây dựng 7 chương trình, 26 đề án công tác trọng tâm toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX trên cơ sở kế thừa các chương trình công tác trọng tâm toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế với tốc độ nhanh, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo mục tiêu Nghị quyết của Ban Chấp Đảng bộ huyện khóa XX, đi đôi với

giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo và phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường. Triển khai tích cực và có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp; đặc biệt, ở vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, truyền thanh - truyền hình. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội.

- củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, thực hiện tốt công tác quân sự địa phương; giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm cho phát triển.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng và củng cố các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng và hệ thống chính trị. Tổ chức thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trong thời kỳ mới.

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tham quan các mô hình điểm để nhân ra diện rộng. Tăng cường vận động các nguồn lực phục vụ triển khai thực hiện các đề án, dự án trên địa bàn huyện.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Giao cho Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ đạo toàn diện thực hiện các nội dung của nghị quyết.

2- Giao cho UBND huyện căn cứ chương trình, đề án xây dựng, phân bổ kế hoạch hằng năm, chủ động khai thác mọi nguồn lực trong và ngoài huyện cho việc thực hiện đề án, tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện các đề án, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

3- Đơn vị được phân công chủ trì, các đồng chí phụ trách và các cơ quan phối hợp chủ động, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện.

4- Trong quá trình triển khai, các cơ quan được phân công chủ trì phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ báo cáo Huyện uỷ, UBND huyện về tình hình thực hiện, những khó khăn,

vướng mắc và đề xuất, kiến nghị, biện pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo, để Huyện ủy, UBND huyện có chỉ đạo, biện pháp uốn nắn kịp thời nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ chương trình, đề án đề ra.

5- Giao cho UBMTTQ và các đoàn thể, căn cứ vào các chương trình, đề án xây dựng chương trình hoạt động và kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện tích cực ủng hộ, tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đạt được chất lượng và hiệu quả.

6- Giao cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, tổ chức tuyên truyền và thường xuyên viết bài, đưa tin về tình hình thực hiện các đề án của 7 chương trình trong Nghị quyết này.

7- Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, giữa nhiệm kỳ thực hiện sơ kết để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nghị quyết này được các cấp ủy tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ huyện./.

Lưu  i Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

ĐỖ ĐỨC THỊNH

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 03-NQ/HU, ngày 28 tháng 9 năm 2011

**về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đẩy nhanh tiến độ xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2015**

Trong những năm qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt là sau khi Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bộ mặt nông thôn vùng cao Bảo Yên có nhiều thay đổi khá toàn diện. Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội có bước phát triển khá, nông dân chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, gắn với thị trường tiêu thụ; công tác xóa đói giảm nghèo đạt được nhiều kết quả, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được cải thiện. Hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố và tăng cường; dân chủ cơ sở được phát huy; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, sự phát triển của nông thôn vùng cao Bảo Yên vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông thôn mới; công tác quy hoạch còn chậm và chưa đồng bộ; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn còn bất cập; kinh tế nông thôn chủ yếu vẫn là thuần nông, trình độ thâm canh của nông dân chưa đáp ứng với nền sản xuất hàng hóa; chất lượng nông sản chưa cao, khả năng cạnh tranh thấp; môi trường một số nơi bị ô nhiễm; lao động nông nghiệp còn dư thừa, thiếu việc làm và chưa qua đào tạo chậm được khắc phục; thu nhập trong nông thôn thấp, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 43% (theo chuẩn mới). Đối chiếu với 19 tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, hiện tại toàn huyện mới có 01 xã đạt 6 tiêu chí, 04 xã đạt 5 tiêu chí, 03 xã đạt 4 tiêu chí, 02 xã đạt 3 tiêu chí, 05 xã đạt 2 tiêu chí, 02 xã đạt 1 tiêu chí.

Nông thôn Bảo Yên với hơn 90% dân số, có vị trí và vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của huyện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Việc tiến hành xây dựng nông thôn mới của huyện là hết sức cần thiết, đòi hỏi phải có những chủ trương, giải pháp thực hiện đồng bộ, thiết thực với lộ trình phù hợp, để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX đề ra.

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm:

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước

hiện đại; có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp, dịch vụ, du lịch; gắn phát triển nông nghiệp với đô thị theo quy hoạch, xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Xây dựng nông thôn mới là cuộc vận động lớn, là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và được triển khai ở tất cả các xã trong toàn huyện. Trong đó, các cấp uỷ đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động; mỗi người dân, mỗi hộ gia đình, mỗi thôn bản là chủ thể trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng nông thôn mới theo phương châm phát huy vai trò chủ động của cộng đồng dân cư tại địa phương là chính, Nhà nước định hướng, xây dựng và ban hành các cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn. Các hoạt động cụ thể phát triển kinh tế xã hội phải do chính cộng đồng người dân ở thôn bản, xã bàn bạc dân chủ để quyết định, thực hiện theo quan điểm: “Dân biết, dân làm, dân giám sát và dân hưởng lợi”.

Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, cần phải có lộ trình hợp lý, tiến hành từng bước, cần ưu tiên khâu dễ làm trước, khó làm sau; phấn đấu dứt điểm từng tiêu chí một.

Nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ; các chương trình, dự án đang triển khai ở nông thôn; khuyến khích mạnh mẽ sự đầu tư của các thành phần kinh tế, sự đóng góp của các tầng lớp nhân dân và huy động nội lực tại địa phương.

2. Mục tiêu:

- Đến năm 2015: 17,6% số xã trên địa bàn huyện (3/17 xã) đạt tiêu chí xã Nông thôn mới.

- Đến năm 2020: 52,9% số xã trên địa bàn huyện (9/17 xã) đạt tiêu chí xã Nông thôn mới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

1. Lãnh đạo thực hiện tốt 11 nội dung trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung cao độ một số nội dung sau: - Làm tốt công tác quy hoạch nông thôn mới gắn với quy hoạch phát triển và tầng kinh tế - xã hội - môi trường; quy hoạch sử dụng đất, chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã theo hướng hiện đại gắn với giữ gìn phong tục tập quán và bản sắc văn hoá dân tộc địa phương. Phấn đấu hết năm 2011 hoàn thành việc lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới đối với tất

cả các xã trên địa bàn toàn huyện.

- Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất nông- lâm nghiệp một cách toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá theo hướng tập trung; phát triển mạnh kinh tế hộ, kinh tế trang trại. Từng bước phát triển các doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã, tổ hợp tác ở nông thôn.

- Về phát triển hạ tầng kinh tế xã hội, cần tập trung ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ cho sản xuất và đời sống dân sinh như: Kiên cố hóa kênh mương nội đồng; kiên cố hoá trường lớp học; xây dựng các công trình điện, nước sạch, hệ thống cấp thoát nước, các điểm thu gom, xử lý rác thải và đường giao thông liên thôn, liên xã.

- Phát triển mạnh giáo dục và đào tạo; y tế; xây dựng đời sống văn hoá, thông tin và truyền thông nông thôn. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động, thúc đẩy đưa tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ vào nông thôn, tập trung đầu tư cho thị trấn Phố Ràng, thị tứ Bảo Hà, Nghĩa Đô; giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn.

- Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Quan tâm, tạo điều kiện cho lực lượng an ninh, dân quân tự vệ ở xã và thôn, bản hoàn thành nhiệm vụ.

2. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh:

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện vừa là nội dung vừa là yêu cầu trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Trong đó cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ đạt chuẩn theo quy định, bồi dưỡng và nâng cao năng lực bộ máy cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở, thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút và đưa cán bộ trẻ, người dân tộc đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và các đoàn thể chính trị xã hội, nhất là phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở.

3. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động:

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tham quan các mô hình điểm, các hình thức sinh hoạt cộng đồng; tuyên truyền sâu rộng đến mọi cán bộ, đảng viên và người dân về tầm quan trọng, chủ trương, quan điểm, mục tiêu, tiêu chí và bước đi của xây dựng nông thôn mới. Từ đó, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về xây dựng nông thôn mới; làm cho mọi người dân hiểu rõ nội dung, phương pháp, cách làm, tự giác tham gia đóng góp công sức, tiền của và trí tuệ, năng lực sáng

tạo trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

4. Tăng cường các nguồn lực phục vụ xây dựng nông thôn mới:

Việc huy động các nguồn lực phải dựa vào nội lực của cộng đồng địa phương là chính. Nhà nước hỗ trợ một phần trực tiếp cho các xã thông qua Chương trình xây dựng nông thôn mới; các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ. Khuyến khích nhân dân đóng góp công sức, tiền của, hiến đất để xây dựng các công trình dân sinh. Các xã cần tranh thủ huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình, dịch vụ có khả năng thu hồi vốn trực tiếp theo đúng quy hoạch tại các xã như: xây dựng điện, nước sạch, chợ trung tâm xã...lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án của Trung ương, của tỉnh trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giao cho Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo toàn diện thực hiện các nội dung của nghị quyết.

2. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, tạo sự chuyển biến thực sự về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và nhân dân để triển khai có hiệu quả Chương trình Xây dựng Nông thôn mới huyện Bảo Yên đến năm 2020. Khẩn trương đưa Đề án Xây dựng Nông thôn mới của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX vào triển khai, thực hiện.

3. Ủy ban Nhân dân huyện xây dựng Chương trình thực hiện Nghị quyết; trong đó xây dựng kế hoạch cho từng giai đoạn; xác định nguồn lực 5 năm, hàng năm và cơ chế hỗ trợ cho việc xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo xây dựng mô hình điểm; chỉ đạo làm tốt công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở.

4. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết của đơn vị mình. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện vận động các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phần việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Giao cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng làm tốt công tác tuyên truyền và xây dựng các chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Huyện ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ở đảng bộ, chi bộ được phân công phụ trách.

6. Ủy ban Nhân dân huyện, các Ban xây dựng Đảng của Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy căn cứ chức năng nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi,

kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Nghị quyết này được các cấp ủy tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ huyện./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy



**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUYẾT ĐỊNH

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

Số 218-QĐ/HU, ngày ngày 12 tháng 10 năm 2010

**ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện
khoá XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)**

Căn cứ Điều lệ Đảng Đảng Cộng sản Việt Nam khoá X;

Căn cứ vào Quyết định số 965-QĐ/TU ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Bảo Yên khoá XX nhiệm kỳ 2010 - 2015;

Căn cứ Nghị quyết kỳ họp lần thứ II ngày 23 tháng 9 năm 2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Điều 2. Văn phòng, các Ban xây dựng Đảng Huyện uỷ, cơ quan ban, ngành, đoàn thể các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ



**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN BẢO YÊN
KHOÁ XX, NHIỆM KỲ 2010 - 2015.

(Kèm theo Quyết định số 218-QĐ/HU ngày 12 tháng 9 năm 2010)

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XX; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Quy chế làm việc, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (gọi tắt là Huyện ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ Đại hội, hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng và nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban thường vụ và thường trực tỉnh ủy, lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và pháp luật Nhà nước.

- Căn cứ nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và tình hình thực tế của địa phương để đề ra mục tiêu, những giải pháp lớn và xây dựng kế hoạch, chương trình công tác và nghị quyết, đề án chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm nghe Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm về các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định về cán bộ, công tác cán bộ, kiểm tra công tác cán bộ tại địa phương.

- Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề cử, chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, giới thiệu về nhân sự chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện để Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh bổ nhiệm.

Điều 2. Ban Thường vụ Huyện uỷ

- Ban Thường vụ Huyện uỷ thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lãnh đạo mọi hoạt động của Đảng bộ giữa hai kỳ hội nghị của Ban chấp hành.

- Cụ thể hoá và có kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX; nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh uỷ, lãnh đạo kiểm tra toàn diện các mặt công tác Đảng ở địa phương.

- Căn cứ vào nghị quyết của Tỉnh và Huyện uỷ, thảo luận và quyết định những nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp lớn trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các mặt công tác quan trọng khác.

- Xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp xây dựng tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, đảm bảo trong sạch, nâng cao hiệu quả hoạt động; lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành chỉ thị, nghị quyết, điều lệ của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quyết định kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chức năng tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý, kiểm tra, kiểm soát các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn; công tác dân vận trong Đảng bộ.

- Phân xếp loại và công nhận danh hiệu trong sạch, vững mạnh cho các chi, đảng bộ trực thuộc;

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ, uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

- Bố trí cán bộ vào các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ huyện uỷ quản lý để Uỷ ban nhân dân các cấp xem xét, bổ nhiệm, để hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bầu.

Xét duyệt, cử cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Huyện uỷ quản lý đi học, đi công tác nước ngoài cả việc chung, việc riêng.

- Thực hiện công tác nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo của huyện theo phân cấp.

Điều 3. Thường trực Huyện uỷ

Thường trực Huyện uỷ gồm Bí thư và các Phó bí thư. Thường trực Huyện uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ,  nhân phụ trách, chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Ban chấp hành, Ban Thường vụ và của cấp uỷ cấp trên; giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các quan hệ công tác theo

Quy định của Trung ương, Tỉnh uỷ và theo Quy chế làm việc của Ban chấp hành.

1 - Nhiệm vụ của tập thể Thường trực Huyện uỷ

1.1- Giúp Ban Thường vụ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hàng năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp uỷ; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ quyết định việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp trên tại địa phương.

1.2- Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các chi, đảng bộ, Uỷ ban nhân dân huyện, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh uỷ và của Huyện uỷ.

1.3- Chỉ đạo giải quyết các công việc hàng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ huyện uỷ.

1.4- Thay mặt Ban Thường vụ Huyện uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của tỉnh, theo Quy chế làm việc của huyện uỷ và những công việc được Ban Thường vụ Huyện uỷ uỷ quyền.

Những công việc được Ban Thường vụ uỷ quyền cho tập thể Thường trực Huyện uỷ giải quyết, gồm:

1.4.1- Về tổ chức, cán bộ:

+ Xem xét trước khi trình Ban Thường vụ quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị để đưa ra trình Ban Thường vụ xem xét, kết luận.

+ Xem xét trước khi trình Ban Thường vụ cho ý kiến về nhận xét, đánh giá cán bộ, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm của huyện và các trường hợp bổ nhiệm, điều động, chuyển, nghỉ hưu, kỷ luật

+ Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ viên, uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp uỷ cơ sở; chỉ định bổ sung cấp uỷ viên theo đề nghị của chi, đảng bộ trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

1.4.2- Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng:

+ Cho ý kiến về chương trình công tác năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính; nhận xét, đánh giá công tác năm của

lãnh đạo các cơ quan Công an, Quân sự, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện

+ Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp theo quy định của Bộ Chính trị; việc khởi tố đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý; người có uy tín trong dòng họ, tôn giáo; chỉ đạo xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

1.4.3- Về kinh tế- xã hội:

+ Cho ý kiến đối với chủ chương, định hướng về quy hoạch, kế hoạch phát

ý triển kinh tế xã hội và các khoản chi từ ngân sách nhà nước, từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh các tổ chức trong, ngoài nước và các nguồn vốn khác để mua sắm tài sản có giá trị lớn và khoản ngân sách dự phòng chi hằng năm và các khoản chi đột xuất lớn cho các nhu cầu phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu trợ khẩn cấp... Trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp được Thường trực Huyện uỷ, do đồng chí Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của Nhà nước và luật ngân sách, sau đó báo cáo lại Thường trực Huyện uỷ.

Những công việc được uỷ quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Huyện uỷ xin ý kiến Ban Thường vụ trước khi quyết định.

Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ và các công việc được Ban Thường vụ uỷ quyền, Thường trực phải báo cáo Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất hoặc bằng văn bản.

2 - Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Huyện uỷ.

Thường trực Huyện uỷ họp định kỳ từ 1 - 2 lần/ tuần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hàng ngày) giữa Bí thư và các Phó bí thư để xử lý công việc đột xuất.

+ Nội dung hội nghị Thường trực Huyện uỷ: Nghe phản ánh tình hình công tác tuần qua và định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; bàn và thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực đã được Ban Thường vụ uỷ quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc

hàng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí Thường trực.

+ Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Huyện ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Huyện ủy, Chánh Văn phòng UBND huyện, đại diện các ban đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan nhà nước và các ngành chức năng có liên quan.

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Huyện ủy: + Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực Huyện ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, nhất là trong công tác tổ chức, cán bộ thuộc diện quản lý, cộng quản, trong đầu tư xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

+ Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đảng bộ huyện cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành

- Thường xuyên nắm bắt thông tin toàn diện, phát huy năng lực trí tuệ để tham gia, xây dựng nghị quyết, biểu quyết các công việc của huyện ủy.

- Ở cương vị được phân công, mỗi đồng chí cần chủ động, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; chịu trách nhiệm trước huyện ủy trong việc quán triệt, vận dụng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghị quyết của Ban chấp hành, Ban Thường vụ và cơ quan nhà nước cấp trên.

- Thường xuyên nắm chắc tình hình, phát hiện những vấn đề mới nảy sinh trong phạm vi công tác được phụ trách để báo cáo, đề xuất ý kiến, kiến nghị cách giải quyết với huyện ủy, Ban Thường vụ và Thường trực. Khi cần Ban chấp hành hoặc Ban Thường vụ sẽ phân công phụ trách một số công việc như kiểm tra, nghiên cứu đề xuất hoặc chỉ đạo một số vấn đề cụ thể, kể cả việc chuẩn bị đề án cho các kỳ họp của huyện ủy, Ban Thường vụ huyện ủy.

- Các đồng chí ủy viên Ban chấp hành công tác cơ quan, đơn vị nào phải có trách nhiệm cùng với cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi đó làm tốt công tác xây dựng Đảng.

- Ngoài các quy định trên đây, trong công tác hàng ngày, các đồng chí Huyện ủy viên thực hiện theo chức trách, cương vị công tác được giao. Chỉ dùng danh nghĩa thay mặt huyện ủy để giải quyết công việc khi được ủy nhiệm của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Khi có việc cần đi khỏi địa bàn tỉnh (từ 02 ngày trở lên), phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Huyện ủy (đối với các đồng chí Huyện ủy viên thuộc khối đảng, đoàn thể, bí thư, phó bí thư đảng ủy khối xã, thị trấn); Thường trực UBND huyện (đối với các đồng chí thuộc khối Nhà nước, chủ tịch UBND xã, thị trấn) và tùy theo nội dung cụ thể có thể báo cáo bằng văn bản hoặc trực tiếp.

Điều 5. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ

1- Đồng chí Bí thư Huyện ủy

Là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực tỉnh ủy, trước Đảng bộ và nhân dân trong huyện về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

***Bí thư Huyện ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:**

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực; chủ trì và kết luận các hội nghị của huyện ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực những vấn đề quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thảo luận, quyết định.

- Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thảo luận, quyết định.

- Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất;

- Trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện, nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức, cán bộ ở địa phương.

- Chủ động đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Huyện ủy; bảo đảm sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường

trực được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

- Chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thay mặt huyện ủy báo cáo với tỉnh ủy và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của Huyện ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

- Giao đồng chí Phó bí thư Thường trực Huyện ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ.

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Huyện ủy.

2- Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy.

Phó Bí thư Thường trực cùng với Bí thư và Phó Bí thư - Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực huyện ủy, đồng thời, chịu trách nhiệm chính về công tác Đảng, đoàn thể.

***Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy có các nhiệm vụ:**

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Huyện ủy trong việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc và Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, chương trình công tác năm, 6 tháng, hàng quý, hàng tháng của Ban Thường vụ, chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của huyện ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện Quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực huyện ủy.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Huyện ủy về điều hành bộ máy các ban đảng để giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng bộ.

- Chỉ đạo hoạt động của các Ban đảng và phụ trách Văn phòng Huyện ủy; phối hợp công tác giữa các tổ chức Đảng, Nhà nước, các đoàn thể để tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, Huyện ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách lĩnh vực để xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, hoặc những việc do các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

- Trực tiếp chỉ đạo một số nhiệm vụ như: công tác xây dựng hệ thống chính trị và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ và Ban Chấp hành những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ huyện uỷ ký các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo sự phân công.

3- Đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND huyện:

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực huyện uỷ, đồng thời, chịu trách nhiệm chính về công tác chính quyền.

***Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện có các nhiệm vụ:**

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực huyện uỷ, UBND huyện và đồng chí Bí thư Huyện uỷ về toàn bộ hoạt động của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng trên địa bàn; cùng với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ trong Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

- Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân Tỉnh và của cơ quan Nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch, chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, quốc phòng, an ninh, để đưa ra hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ huyện uỷ thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc. Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân huyện với Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách Đảng uỷ Công an huyện.

- Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư và Thường trực Huyện ủy về hoạt động của Ủy ban nhân dân Huyện; chủ động đề xuất và giải quyết các vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân Huyện cần báo cáo xin ý kiến tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy hoặc Ban Chấp hành; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó bí thư Thường trực trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo sự phân công.

4- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy được phân công trực tiếp làm Trưởng ban Đảng, phụ trách khối thuộc lĩnh vực nhà nước, phụ trách xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh của Huyện trong phạm vi được phân công, báo cáo Thường trực và trình Ban Thường vụ cho chủ trương giải quyết những vấn đề phát sinh, nổi cộm trong lĩnh vực mà mình phụ trách.

- Mỗi đồng chí ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm tham gia đóng góp đề xuất huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện tốt chức năng lãnh đạo của mình; chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo, vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của huyện về lĩnh vực được phân công; có trách nhiệm tham gia ý kiến với cấp có thẩm quyền về công tác xây dựng đảng, công tác cán bộ trong khối và đơn vị được phân công phụ trách hoặc phân công theo dõi.

CHƯƠNG III

MỐI QUAN HỆ GIỮA HUYỆN ỦY, BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY VỚI CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG CỦA HUYỆN ỦY, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

Điều 6. Đối với các Ban xây dựng đảng và Văn phòng Huyện ủy

1- Thường trực huyện ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các Ban xây dựng Đảng, bảo đảm gắn kết với công tác của Huyện ủy; phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và năng lực của mỗi ban để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của các ban đảng.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, các ban đảng có trách nhiệm giúp Huyện ủy hướng dẫn, cụ thể hóa nghị quyết, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện ở cơ sở, các ngành, đoàn thể và chuẩn bị sơ kết, tổng kết các lĩnh vực công tác theo định kỳ và khi có yêu cầu.

- Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó bí thư Thường trực tổ chức giao ban với lãnh đạo các Ban Đảng để đánh giá, kiểm điểm tình hình thực hiện công tác và định hướng các công tác trong thời gian tới, phù hợp với chương trình của huyện ủy. Các Ban đảng phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, đề xuất, lựa chọn những vấn đề cần thiết, xin ý kiến Thường trực huyện ủy.

- Thường trực huyện ủy mà trực tiếp là đồng chí Phó bí thư Thường trực thường xuyên chỉ đạo Văn phòng huyện ủy để văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của huyện ủy và bảo đảm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo.

2- Các Ban Đảng của huyện ủy có trách nhiệm phối hợp, kết hợp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Khi nhận được chỉ thị, nghị quyết của cấp trên mà nội dung chỉ thị, nghị quyết thuộc chức năng tham mưu của mình, các Ban phải báo cáo với Thường trực huyện ủy về nội dung, kế hoạch và thời gian triển khai thực hiện.

- Khi có ý kiến khác nhau về những nội dung công tác liên quan giữa các Ban đảng, phải chủ động đề xuất với Thường trực huyện ủy xem xét, giải quyết.

3- Văn phòng huyện ủy là cơ quan tham mưu, tổng hợp giúp huyện ủy, trực tiếp là Thường trực huyện ủy điều hành công việc hàng ngày của Đảng bộ, phải có quan hệ chặt chẽ với các cấp ủy, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể để nắm chắc tình hình về mọi mặt hoạt động trên địa bàn, kịp thời báo cáo Thường trực huyện ủy.

- Dự thảo các thông báo, kết luận đã được Thường trực, Ban Thường vụ và huyện ủy thông qua, phối hợp các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc chỉnh sửa, thẩm định văn bản trước khi trình ký ban hành.

- Tiếp nhận các văn bản đề nghị của các Ban đảng huyện ủy, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trình Thường trực huyện ủy; khi có ý kiến của Thường trực huyện ủy, phải thông báo để các cơ quan liên quan thực hiện.

- Bảo đảm thông tin, kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của huyện ủy, Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực huyện ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

Điều 7. Đối với các cơ quan, ban, ngành, cấp huyện

1- Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ

quan chính quyền bằng các chủ trương, chính sách, công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát thông qua tổ chức đảng và đảng viên không quyết định những vấn đề cụ thể thuộc chức trách của chính quyền.

- Thường trực Huyện ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện, về nhân sự thẩm phán, Chấp hành viên, và kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân trước khi báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

2- Các cơ quan thuộc khối Nội chính thực hiện báo cáo hàng tuần, đột xuất, trực tiếp với Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện (qua Thường trực huyện ủy và Chủ tịch UBND huyện).

- Riêng Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện, trước khi xử lý những vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp, bị cáo là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý đều phải báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương.

- Thường trực, Ban thường vụ Huyện ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị.

- Định kỳ hằng quý hoặc 6 tháng, Thường trực huyện ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện và các cơ quan nội chính để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy đối với công tác của các cơ quan này.

Điều 8. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

1- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của huyện, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy tốt vai trò tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đi sát cơ sở phản ánh tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân với Đảng.

- Thường trực Huyện ủy cho ý kiến chỉ đạo về những nội dung chương trình hoạt động hàng năm trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hàng năm do Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trình, cho ý kiến

về vấn đề tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó các đoàn thể, trước khi trình Ban Thường vụ huyện ủy quyết định.

- Thường trực Huyện ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tổ chức triển khai các chủ trương về công tác dân vận ở địa phương; chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho các đoàn thể hoạt động; định kỳ hàng quý, đồng chí Phó bí thư Thường trực tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với Đảng và các cơ quan Nhà nước.

2- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của mình với Ban Thường vụ và Thường trực huyện ủy.

3- Thực hiện chế độ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải báo cáo tình hình, chương trình hoạt động của mình và các vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo với Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

Điều 9. Đối với các chi, đảng bộ trực thuộc

- Các chi, đảng bộ trực thuộc phải xây dựng quy chế làm việc, chịu trách nhiệm trước huyện ủy và Ban Thường vụ huyện ủy về lãnh đạo toàn diện các mặt công tác ở đơn vị; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thực hiện đúng chế độ báo cáo theo định kỳ và báo cáo các vấn đề phát sinh, đột xuất với Ban Thường vụ Huyện ủy bằng văn bản hoặc trực tiếp.

- Thường trực Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc thông qua các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy và các đồng chí uỷ viên Thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ được phân công phụ trách địa bàn để nắm tình hình mọi mặt công tác của các chi, đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

- Thường trực Huyện ủy làm việc trực tiếp với tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, ban chỉ ủy các chi, đảng bộ trực thuộc hàng năm hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện

các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các chi, đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

CHƯƠNG IV

QUY ĐỊNH VỀ HỘI NGHỊ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Chế độ hội nghị 1- *Họp định kỳ*

- Ban chấp hành định kỳ họp 3 tháng 1 lần; khi cần thiết, triệu tập hội nghị bất thường; tùy nội dung cụ thể, định thời gian bảo đảm hợp lý.

- Hội nghị Huyện ủy mở rộng mời Bí thư hoặc Phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; tùy từng nội dung hội nghị, mời lãnh đạo một số cơ quan, ban, ngành có liên quan.

- Ban Thường vụ Huyện ủy mỗi tháng họp 1 lần do Thường trực Huyện ủy

chuẩn bị nội dung và triệu tập; khi cần thiết, có thể họp bất thường.

- Thường trực Huyện ủy họp định kỳ hàng tuần và họp đột xuất khi cần thiết.

2- *Chuẩn bị hội nghị*

- Căn cứ chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên, chương trình công tác hàng năm của Huyện ủy, tình hình thực tiễn và báo cáo, tờ trình của các ban tham mưu của Huyện ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy có trách nhiệm xác định, lựa chọn các nội dung cần thiết để đưa ra hội nghị thảo luận, quyết định ở các thời điểm thích hợp;

Trong hội nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy các nội dung đưa ra thảo luận, quyết định phải được chuẩn bị kỹ, bảo đảm quyết định được đúng đắn, kịp thời, có căn cứ thực tiễn, có tính khả thi cao.

- Các vấn đề đưa ra hội nghị thảo luận, quyết định thuộc cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nào dự thảo đều phải có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, thông tin cần thiết.

- Thường trực Huyện ủy giao cho các cơ quan có trách nhiệm chuẩn bị dự kiến nội dung chương trình, kế hoạch và biện pháp thực hiện, để khi có quyết định, triển khai được nhanh chóng, hiệu quả.

- Những vấn đề đưa ra Ban Thường vụ phải có tờ trình, Thường trực Huyện ủy phải xem trước nội dung, nhất là các vấn đề cần phải nêu ra để hội nghị thảo luận, quyết định. Những vấn đề đưa ra hội nghị huyện ủy thì tập thể Ban Thường vụ bàn, thống nhất ý kiến trước.

3- *Tiến hành hội nghị*

- Hội nghị làm việc theo chương trình đã được thông qua; các tài liệu được gửi trước để đại biểu nghiên cứu, ý kiến tham gia thảo luận cần ngắn

gọn, đúng trọng tâm, thể hiện rõ quan điểm của mình; nếu không trực tiếp phát biểu ý kiến thì sửa chữa, bổ sung trực tiếp vào văn bản, hoặc ý kiến phát biểu đã chuẩn bị bằng văn bản gửi lại Văn phòng Huyện ủy tổng hợp.

- Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy do đồng chí Bí thư chủ trì; nếu đi vắng, đồng chí Bí thư ủy nhiệm cho đồng chí Phó Bí thư Thường trực chủ trì. Sau khi thảo luận, đồng chí chủ trì hội nghị kết luận những vấn đề đã thảo luận thống nhất và biểu quyết thông qua theo quy định của Điều lệ Đảng.

Điều 11. Chế độ ban hành các văn bản

- Sau hội nghị, căn cứ vào nghị quyết đã được hội nghị thông qua, cơ quan chuẩn bị hoặc chủ trì chuẩn bị đề án dự thảo nghị quyết và các loại văn bản khác cụ thể hóa nội dung hội nghị.

- Văn phòng Huyện ủy hoàn chỉnh văn bản thông qua đồng chí chủ trì hội nghị ký và ban hành theo thẩm quyền.

- Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy ra nghị quyết đối với những vấn đề được bàn trong hội nghị; sau hội nghị, tùy từng nội dung có thể ra thông báo, kết luận, quyết định để thực hiện nghị quyết đó.

- Căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy ra các chỉ thị, nghị quyết để chỉ đạo thực hiện. Chỉ thị, nghị quyết có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nào thì cơ quan đó dự thảo, những vấn đề chung và đột xuất do Văn phòng Huyện ủy dự thảo.

- Nội dung nghị quyết, chỉ thị, quyết định thuộc lĩnh vực đồng chí ủy viên Ban Thường vụ được phân công phụ trách thì đồng chí đó có trách nhiệm thẩm định các văn bản đó và chuyển đến Thường trực Huyện ủy thông qua.

- Đối với những chỉ thị, nghị quyết, nếu thấy cần phải tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy bàn thì đưa ra hội nghị thông qua, hoặc gửi văn bản dự thảo đến các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ để lấy ý kiến bổ sung và quy định thời gian gửi lại. Đến thời hạn, đồng chí nào không gửi văn bản dự thảo thì coi như nhất trí với văn bản dự thảo (quá thời gian gửi văn bản xin ý kiến vẫn phải gửi lại để lưu trữ có bút tích cá nhân thể hiện chính kiến). Căn cứ các ý kiến bổ sung, Văn phòng Huyện ủy hoàn chỉnh văn bản, trình ký, ban hành.

- Trường hợp có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải trình Ban Thường vụ Huyện ủy để thảo luận thống nhất và quyết định.

- Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Huyện

ủy được Ban Thường vụ ủy quyền đều được văn bản hoá dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Huyện ủy và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện.

- Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hàng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí trong Thường trực, khi lấy danh nghĩa Thường trực Huyện ủy để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Huyện ủy thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Huyện ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

- Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí Thường trực Huyện ủy, phải đảm bảo đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 12. Kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy có kế hoạch kiểm tra hàng năm hoặc kiểm tra theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chức năng làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ.

- Các đồng chí huyện ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra nơi đơn vị được phân công phụ trách về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

- Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, phải có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

Điều 13. Chế độ làm việc

1- *Chế độ làm việc của Ban chấp hành, của Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy*

- Ban chấp hành có chương trình làm việc toàn khóa và hàng năm (từng thời kỳ có bổ sung, hoàn chỉnh);

- Ban Thường vụ Huyện ủy có chương trình làm việc hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, một năm.

- Thường trực Huyện ủy có chương trình làm việc hàng tuần.

- Ban chấp hành, Ban Thường vụ mỗi năm một lần kiểm điểm hoạt động của mình theo chức năng, nhiệm vụ và chương trình công tác.

- Bí thư và các Phó bí thư có chế độ hội ý thường xuyên để giải quyết công việc hàng ngày.

- Các đồng chí: Chánh Văn phòng Huyện ủy, Chánh Văn phòng UBND Huyện, phải phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng và thực hiện chương trình làm việc của huyện ủy, UBND huyện cho sát hợp.

- Khi cần thiết, Thường trực Huyện ủy sẽ nghe các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, ban ngành, chi, đảng bộ trực thuộc báo cáo, phản ánh, đánh giá tình hình các mặt công tác thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công phụ trách và đề xuất những vấn đề cần phải tập trung giải quyết; kể cả những vấn đề thuộc nội bộ của đơn vị.

- Khi có những việc đồng chí Bí thư, phó bí thư Huyện ủy trực tiếp làm việc với thủ trưởng cơ quan, ban, ngành hoặc các đồng chí cấp ủy viên. Trường hợp bận việc, đồng chí Bí thư ủy quyền cho các đồng chí Phó Bí thư hoặc ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy có liên quan giải quyết công việc, sau đó báo cáo kết quả với đồng chí Bí thư.

2- Chế độ thông tin và học tập

- Ban Thường vụ Huyện ủy có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo việc thông tin kịp thời cho các đồng chí huyện ủy viên về tình hình chung và các mặt công tác trọng tâm của Đảng bộ, tình hình trong tỉnh, trong nước (khi cần thiết).

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy giúp Ban Thường vụ phối hợp, kết hợp các cơ quan tư tưởng - văn hóa, thông tin trong Đảng bộ để thống nhất chương trình hoạt động và hướng dẫn thực hiện các chế độ học tập cho đảng viên; củng cố hệ thống báo cáo viên, cung cấp thông tin kịp thời cho các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

- Trong các hội nghị định kỳ của Ban chấp hành, Ban Thường vụ huyện ủy báo cáo Ban Chấp hành về những công tác lớn, quan trọng đã được Ban Thường vụ huyện ủy giải quyết giữa hai kỳ hội nghị.

- Mỗi đồng chí huyện ủy viên căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện công tác, xây dựng kế hoạch học tập của cá nhân về mọi mặt: chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... và có biện pháp phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch đó; chấp hành quyết định của Ban Thường vụ huyện ủy khi được cử đi học, luân chuyển, điều động phân công công tác.

3- Chế độ tự phê bình và phê bình

- Hàng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Huyện ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó bí thư Huyện ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Huyện ủy, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm

được thông báo với hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện để lấy ý kiến và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

- Các đồng chí huyện ủy viên sinh hoạt trong tổ chức cơ sở đảng nơi mình công tác với tư cách đảng viên, phục tùng sự phân công, sự kiểm tra công tác và quản lý của tổ chức cơ sở đảng, tự phê bình và phê bình trong chi bộ, cơ quan nơi làm việc và gửi bản tóm tắt tự phê bình và phê bình về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

- Các đồng chí huyện ủy viên phải gương mẫu giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, gương mẫu chấp hành tốt mọi chế độ, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4- Chế độ đi thực tế tiếp xúc với quần chúng và cán bộ cấp dưới

- Hàng tháng, căn cứ vào ý kiến phản ánh của nhân dân, qua lịch tiếp dân của UBND huyện, Thường trực Huyện ủy chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành chức năng phối hợp, kết hợp để giải quyết các vấn đề nhân dân phản ánh, kiến nghị.

- Các đồng chí huyện ủy viên phải có chế độ định kỳ hoặc đột xuất (khi có vấn đề phát sinh) đi cơ sở, nơi được phân công phụ trách để tiếp xúc thực tế, nghe ý kiến quần chúng, nắm thực chất tình hình, qua đó đóng góp ý kiến với cơ sở và phản ánh cho Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy các vấn đề cần chỉ đạo giải quyết.

5- Chế độ phát ngôn giữ bí mật

- Khi huyện ủy đã ban hành nghị quyết thì mọi cấp ủy viên phải nói và làm theo đúng nghị quyết.

- Các đồng chí huyện ủy viên phải giữ đúng quy định về bảo vệ tài liệu, nhận và trả tài liệu, giữ bí mật không để lộ, lọt thông tin về những vấn đề cơ mật của Đảng và Nhà nước được trình bày trong hội nghị và các tài liệu cá nhân được lưu trữ.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Các đồng chí Huyện ủy viên, các chi, đảng bộ trực thuộc các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế làm việc này.

- Các đồng chí: Chánh Văn phòng Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy, Trưởng các Ban đảng Huyện ủy có trách nhiệm giúp Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tổ chức thực hiện và tổng hợp ý kiến đóng góp trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc.

- Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế làm việc.

- Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc này do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quyết định.

- Quy chế làm việc này đã được Hội nghị lần thứ II Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX nhiệm kỳ 2010 - 2015 thông qua ngày 23/9/2010 và có hiệu lực trong đảng bộ huyện./.



**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

Số 239-QĐ/HU, ngày 25 tháng 11 năm 2010

Về việc ban hành quy chế công tác Dân vận của hệ thống chính trị

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khoá X;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015;

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận của hệ thống chính trị trong thời kỳ mới.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác dân vận của Đảng bộ huyện Bảo Yên, khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Điều II: Quy chế này được áp dụng trong toàn Đảng bộ huyện. Giao cho Ban Dân vận Huyện uỷ phối hợp với các Ban Xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện uỷ theo dõi việc thực hiện quy chế.

Điều III: Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện uỷ, các chi, đảng bộ trực thuộc, các cấp chính quyền, cơ quan, ban ngành, MTTQ, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế trên địa bàn huyện có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUY CHẾ CÔNG TÁC DÂN VẬN

(Kèm theo Quyết định số 239- QĐ/HU, ngày 24/ 11/2010)

CHƯƠNG I NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Công tác dân vận là trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các lực lượng vũ trang, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội. Mọi cán bộ, đảng viên, công chức Nhà nước, chiến sĩ các lực lượng vũ trang đều phải làm công tác dân vận theo chức trách của mình.

Điều 2: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện uỷ lãnh đạo tập trung, thống nhất, toàn diện công tác dân vận của Đảng bộ huyện, các cấp uỷ đảng cơ sở có trách nhiệm lãnh đạo công tác dân vận cơ quan, đơn vị mình.

Điều 3: Các tổ chức trong hệ thống chính trị, đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan, tổ chức kinh tế và tổ chức xã hội có trách nhiệm phối hợp thực hiện đồng bộ, thống nhất và đạt hiệu quả công tác dân vận, thường xuyên quán triệt và thực hiện phong cách công tác dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 4: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện uỷ căn cứ quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và yêu cầu tình hình thực tế, đề ra các chủ trương hoặc nghị quyết, chuyên đề công tác dân vận. Định kỳ 6 tháng, 1 năm Ban Thường vụ nghe Ban Dân vận báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Điều 5: Ban Thường vụ Huyện uỷ trực tiếp lãnh đạo, thống nhất toàn diện công tác dân vận của các cấp uỷ Đảng, các ban ngành, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang thông qua việc giao nhiệm vụ và chỉ đạo kiểm tra thực hiện công tác dân vận ở từng cấp, cơ quan đơn vị.

Điều 6: UBND huyện có trách nhiệm cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện để lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện

công tác dân vận của chính quyền từ huyện đến cơ sở, ngành, ban, cơ quan quản lý nhà nước và cán bộ công chức, cán bộ chiến sỹ các lực lượng vũ trang của huyện.

Điều 7: Ban Dân vận Huyện uỷ là cơ quan tham mưu về công tác dân vận, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác dân vận của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở.

Điều 8: Văn phòng Huyện uỷ, các Ban Xây dựng Đảng Huyện uỷ, các cơ quan, đơn vị theo chức năng của mình chủ động phối hợp với Ban Dân vận Huyện uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác dân vận của Đảng bộ.

Điều 9: Các cơ quan Nhà nước: Khối nội chính, kinh tế, văn hoá - xã hội thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, giải quyết công việc có liên quan đến tình hình nhân dân, như vấn đề khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, vấn đề dân tộc, tôn giáo, v.v... có trách nhiệm chủ động thông tin, phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Huyện uỷ, thống nhất việc tham mưu với Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thường trực Huyện uỷ, UBND huyện để chỉ đạo.

Điều 10: Các chi, đảng bộ trực thuộc có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận ở cơ sở xã, thị trấn, cơ quan, ban ngành, đơn vị lực lượng vũ trang, trường học, v.v... và thông tin báo cáo kết quả công tác về Huyện uỷ (qua Ban Dân vận) theo định kỳ.

Điều 11: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ của mình, thường xuyên phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đồng thời phối hợp tốt với các Ban Xây dựng Đảng Huyện uỷ, lực lượng vũ trang, tổ chức xã hội để thực hiện tốt công tác dân vận.

Điều 12: Các đồng chí bí thư cấp uỷ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cấp uỷ viên, đảng viên, cán bộ và công chức theo chức năng, nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo và thực hiện công tác dân vận, gương mẫu và hoàn thiện phong cách “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”

Điều 13: Trách nhiệm của các đồng chí cấp uỷ viên trong công tác dân vận:

1. Mỗi đồng chí cấp uỷ viên phải xây dựng chương trình công tác sinh hoạt, tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ở ngành, địa phương được phân công phụ trách theo phương châm “Nghe được dân nói, nói cho dân hiểu, làm cho dân tin” trong tuyên truyền và

tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

2. Thường xuyên học tập, nghiên cứu nâng cao nhận thức các quan của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân vận. Ban Dân vận Huyện uỷ có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu tham mưu cho cấp uỷ mở các lớp tập huấn công tác dân vận cho các cấp uỷ của huyện và cơ sở.

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC DÂN VẬN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THÔNG TIN

Điều 14: Việc nắm bắt tình hình nhân dân để tổng hợp thông tin, báo cáo được tiến hành như sau:

1. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm hoặc đột xuất các cấp uỷ đảng trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các ngành: Công an, Ban chỉ huy Quân sự huyện, Thanh tra huyện, Văn phòng UBND huyện có trách nhiệm báo cáo Thường trực Huyện uỷ (qua Ban Dân vận) tổng hợp, tham mưu, đề xuất báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ.

2. Những việc đột xuất liên quan đến công tác dân vận, tình hình nhân dân khi các cấp, các ngành báo cáo Thường trực Huyện uỷ thì đồng thời trao đổi thông tin với Ban Dân vận Huyện uỷ để bàn biện pháp, phối kết hợp xử lý thông tin trước khi báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Điều 15: Việc ban hành chủ trương, nghị quyết, quyết định các vấn đề lớn có liên quan đến tình hình nhân dân được thực hiện như sau:

1. Trong từng trường hợp cụ thể trước khi ban hành các chủ trương, nghị quyết, quyết định lớn như: Chương trình phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và một số công tác cán bộ xét thấy cần thiết sẽ tổ chức lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và cán bộ chủ chốt (theo hướng dẫn của cấp trên).

2. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân hoặc đại diện của các tầng lớp quần chúng có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và tuyên truyền vận động nhân dân hiểu, ủng hộ và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của cấp uỷ đảng và công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Điều 16: Triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, chính quyền có những nội dung liên quan đến quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đông đảo nhân dân được thực hiện như sau:

1. Cấp nào, cơ quan nào chủ trì triển khai thực hiện thì cấp đó, cơ quan đó phải chủ động thông báo và phối hợp với cơ quan liên quan như: Ban Dân vận Huyện uỷ, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cùng cấp trước khi triển khai phổ biến tới nhân dân thực hiện.

2. Khi giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người liên quan đến việc thực hiện chủ trương, chính sách thì cơ quan, đơn vị chủ trì phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin cần thiết có liên quan để các cơ quan, tổ chức làm công tác vận động quần chúng phối hợp một cách đồng bộ, hiệu quả.

3. Ban Dân vận Huyện uỷ, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng của huyện có thể trực tiếp đề nghị cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Văn phòng UBND huyện, Văn phòng Huyện uỷ, các Ban Xây dựng Đảng, các cấp uỷ trực thuộc huyện và các cơ quan hữu quan cung cấp thông tin về thực hiện chủ trương, nghị quyết hoặc các vấn đề chính trị - xã hội nhạy cảm khác để phối hợp tổ chức vận động quần chúng.

Điều 17: Chế độ thông tin báo cáo

1. Thường trực Huyện uỷ định kỳ duy trì chế độ giao ban công tác dân vận với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các ngành liên quan vào ngày 25 hàng tháng (trừ các tháng có báo cáo quý, năm) để nắm tình hình nhân dân, công tác phối hợp dân vận của hệ thống chính trị và định hướng chỉ đạo công tác dân vận tháng, quý tiếp theo.

2. Các chi, đảng bộ trực thuộc quy định cụ thể chế độ giao ban công tác dân vận hàng tháng, để nghe báo cáo hoạt động công tác dân vận, nắm tình hình nhân dân, xử lý các thông tin của cơ sở và tổng hợp báo cáo Huyện uỷ theo quy định

Điều 18: Quy trình thẩm định văn bản và công tác cán bộ dân vận được thực hiện như sau:

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trước khi trình Ban Thường vụ Huyện uỷ các văn bản có liên quan đến công tác dân vận, cần gửi văn bản đó đến Ban Dân vận Huyện uỷ, Văn phòng Huyện uỷ để chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thẩm định về nội dung và thể thức văn bản, sau đó báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét, quyết định.

2. Ban Tổ chức Huyện uỷ chủ trì phối hợp với Ban Dân vận Huyện uỷ tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác tổ chức và cán bộ làm công tác dân vận, xây dựng bộ máy tổ chức và cán bộ Thường trực, Ban Thường vụ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ, mặt trận và các đoàn thể

huyện chủ động trao đổi với Ban Dân vận Huyện uỷ về công tác kiện toàn cơ cấu, tổ chức cán bộ của hệ thống dân vận cơ sở, thuộc thẩm quyền của cấp uỷ trước khi quyết định.

CHƯƠNG IV

PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 19: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện uỷ phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ trực tiếp phụ trách công tác dân vận hệ thống chính trị của Đảng bộ huyện. Một đồng chí Thường vụ Huyện uỷ làm Trưởng Ban Dân vận. Các chi, đảng bộ trực thuộc (xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp) phân công đồng chí Phó Bí thư phụ trách công tác dân vận.

Điều 20: Uỷ ban nhân dân các cấp phân công đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách công tác dân vận chính quyền. Các cơ quan, ban ngành, các tổ chức kinh tế, xã hội phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Điều 21: Trách nhiệm và quyền hạn của cấp uỷ, thành viên các cơ quan, chức được phân công phụ trách:

1. Chịu trách nhiệm trước cấp uỷ đảng, chính quyền, tổ chức cơ quan, đơn vị về công tác dân vận.

2. Định kỳ tiếp xúc cơ sở được phân công phụ trách ít nhất mỗi quý một lần, để nghe ý kiến của cấp dưới, mặt trận, đoàn thể, cán bộ, đảng viên; trực tiếp chất vấn, đối thoại với quần chúng nhân dân và cập nhật thông tin từ cơ sở.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22: Các đồng chí Huyện uỷ viên, các chi, đảng bộ trực thuộc, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 23: Căn cứ quy chế này các chi, đảng bộ trực thuộc bổ sung, hoàn thiện quy chế công tác dân vận của đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. UBND huyện chỉ đạo cụ thể hoá chỉ thị số 18/2000/CT - TTg ngày 21/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận thành chế độ trách nhiệm công tác dân vận của chính quyền các cấp.

Điều 24: Trong quá trình thực hiện, Ban Thường vụ Huyện uỷ có sự điều chỉnh, bổ sung Quy chế để phù hợp với thực tiễn chỉ đạo và yêu cầu nhiệm vụ mới./.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

Số 303-QĐ/HU, ngày 30 tháng 11 năm 2010

**ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ khoá
XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khoá X;

- Căn cứ Quyết định số 980-QĐ/TU ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc chuẩn y kết quả bầu cử Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ Bảo Yên khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015;

- Căn cứ Nghị quyết kỳ họp lần thứ 2, ngày 23 tháng 9 năm 2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Điều 2: Các đồng chí uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ, các Ban xây dựng đảng và Văn phòng Huyện uỷ, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ



**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 303-QĐ/HU ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Huyện ủy)

CHƯƠNG I

CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA VÀ CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY

Điều 1: Chức năng và tổ chức của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

1 - Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Huyện ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Huyện ủy. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Huyện ủy), Ban Thường vụ (BTV) Huyện ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

2 - UBKT Huyện ủy do Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ huyện bầu gồm 07 đồng chí, trong đó 03 đồng chí trong BCH Đảng bộ huyện và 04 đồng chí ngoài BCH Đảng bộ, 02 đồng chí ủy viên kiêm chức là Trưởng Ban tổ chức Huyện ủy và Chánh thanh tra huyện. Chủ nhiệm UBKT do BCH Đảng bộ huyện bầu trong số thành viên UBKT, các phó chủ nhiệm do UBKT Huyện ủy bầu trong số các thành viên UBKT.

Chủ nhiệm, các phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn y. Chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm là tập thể thường trực của UBKT, trong đó phân công một đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ huyện làm Phó chủ nhiệm Thường trực.

Điều 2: Trách nhiệm, quyền hạn của UBKT Huyện ủy.

1 - Phối hợp với các ban xây dựng đảng tham mưu cho Huyện ủy, Ban Thường vụ (BTV) Huyện ủy xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của Huyện ủy, chủ động đề xuất để thực hiện chương trình, đồng thời giúp Huyện ủy tổ chức lực lượng để tiến hành kiểm tra, giám sát (theo Điều 30 Điều lệ Đảng).

2 - Tham mưu cho Huyện ủy, BTV Huyện ủy tổ chức kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Trực tiếp báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền xem xét quyết định của BTV, BCH Đảng bộ huyện. Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo của BCH, BTV Huyện ủy.

3 - Quyết định chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hàng năm; tiến hành sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của

UBKT Huyện uỷ.

4 - Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng do Điều lệ Đảng quy định (Theo Điều 32 Điều lệ Đảng):

- Kiểm tra đảng viên (kể cả cấp uỷ viên cùng cấp) khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Xem xét kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị Huyện uỷ, BTV Huyện uỷ thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật theo thẩm quyền do Điều lệ Đảng quy định.

- Giám sát cấp uỷ viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện BTV Huyện uỷ quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về đạo đức lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc diện BTV Huyện uỷ quản lý theo phân cấp về công tác tổ chức, cán bộ.

Kiểm tra tài chính của cấp uỷ cấp dưới và cơ quan tài chính của cấp uỷ cùng cấp.

- Hướng dẫn tổ chức đảng, UBKT cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

5 - Khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, UBKT Huyện uỷ được quyền yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo, cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát. Yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có những quyết định và việc làm có dấu hiệu sai trái với Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng thì UBKT Huyện uỷ có quyền yêu cầu tổ chức đảng hoặc đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm đó; nếu tổ chức đảng hoặc đảng viên không thực hiện thì báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền xem xét.

6 - Được cử các uỷ viên UBKT và cán bộ UBKT đến các chi, đảng bộ trực thuộc dự các cuộc họp của cấp uỷ để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

7 - Quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên UBKT Huyện uỷ và quy định chế độ làm việc của Cơ quan UBKT Huyện uỷ.

Điều 3: Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên UBKT.

1- Chịu trách nhiệm trước UBKT về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng thuộc phạm vi phân công phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và quy chế làm việc của UBKT Huyện uỷ.

2 - Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do BTV Huyện uỷ quyết định thành lập.

3 - Theo dõi việc thực hiện quy chế làm việc của BCH Đảng bộ huyện, quy chế làm việc của UBKT Huyện uỷ để báo cáo UBKT Huyện uỷ; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp, giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách.

4 - Dự đầy đủ các kỳ họp của UBKT Huyện uỷ, thảo luận, biểu quyết và cùng với UBKT Huyện uỷ chịu trách nhiệm trước BCH, BTV Huyện uỷ về các quyết định đó.

5- Các thành viên UBKT không phải là uỷ viên BCH Đảng bộ huyện được dự các hội nghị BCH Đảng bộ huyện (trừ những hội nghị BCH Đảng bộ huyện bàn riêng).

6 - Giữ mối liên hệ với cấp uỷ, UBKT đảng uỷ cơ sở và các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên UBKT Huyện uỷ trong việc thực hiện nhiệm vụ được UBKT Huyện uỷ phân công. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, củng cố tổ chức, nhận xét, đánh giá cán bộ trong cơ quan UBKT được UBKT phân công phụ trách.

Điều 4: Trách nhiệm của Chủ nhiệm UBKT Huyện uỷ.

1 - Chịu trách nhiệm trước BCH, BTV Huyện uỷ, và UBKT Tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của UBKT, thực hiện nhiệm vụ cấp uỷ giao, thường xuyên giữ mối liên hệ công tác của UBKT Huyện uỷ với BTV, BCH Đảng bộ huyện và UBKT Tỉnh uỷ.

2 - Tham mưu cho BCH Đảng bộ huyện xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và từng năm. Thực hiện một số nhiệm vụ do BTV, BCH Đảng bộ huyện phân công về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Đề xuất những nội dung, vấn đề về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng đối với BTV, BCH Đảng bộ huyện; chuẩn bị báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát hàng năm và nhiệm kỳ của cấp uỷ.

3 - Chủ trì các kỳ họp của UBKT Huyện uỷ và Thường trực UBKT Huyện uỷ; trực tiếp lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm và toàn khoá của UBKT Huyện uỷ.

4 - Phối hợp với Trưởng Ban Tổ chức Huyện uỷ trong việc chuẩn bị nhân sự thành viên UBKT Huyện uỷ nhiệm kỳ mới và nhân sự để giới thiệu với BTV, BCH Đảng bộ huyện bầu bổ sung thành viên UBKT khi cần thiết; tham mưu với cấp uỷ trực thuộc chuẩn bị nhân sự UBKT.

Điều 5: Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Uỷ ban Kiểm tra, Phó chủ nhiệm Thường trực và Phó chủ nhiệm UBKT.

1- Thường trực UBKT Huyện uỷ:

Thay mặt UBKT Huyện uỷ chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm của UBKT Huyện uỷ và các nhiệm vụ cụ thể do UBKT Huyện uỷ uỷ nhiệm, chuẩn bị các nội dung cuộc họp của UBKT Huyện uỷ.

2 - Phó chủ nhiệm Thường trực UBKT Huyện uỷ:

- Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 3 và Khoản 1 Điều 5 của quy chế này; giúp Chủ nhiệm UBKT giải quyết công việc hàng ngày của UBKT Huyện uỷ; trực tiếp quản lý điều hành Cơ quan UBKT Huyện uỷ, đôn đốc thực hiện chương trình công tác, lịch làm việc và những quyết định của tập thể UBKT Huyện uỷ; ký các văn bản theo sự phân công của UBKT Huyện uỷ và phân công của Chủ nhiệm; thay mặt Chủ nhiệm khi được Chủ nhiệm uỷ quyền.

- Cùng với đồng chí Chủ nhiệm tham mưu cho BTV, BCH Đảng bộ huyện tổ chức lực lượng tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp uỷ theo chương trình đã đề ra; theo dõi, củng cố hệ thống UBKT cơ sở. Phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của UBKT Huyện uỷ.

- Thực hiện nhiệm vụ khác khi Chủ nhiệm UBKT phân công.

3 - Phó chủ nhiệm UBKT Huyện uỷ:

- Thực hiện trách nhiệm quyền hạn được quy định tại Điều 3, Khoản 1 Điều 5 của quy chế này và những quy định cụ thể về chế độ làm việc của cơ quan UBKT. Xây dựng chương trình và chỉ đạo tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát của UBKT Huyện uỷ theo chương trình hàng năm đề ra. Chuẩn bị báo cáo quý, 6 tháng, năm và nhiệm kỳ của UBKT Huyện uỷ.

- Thực hiện các cuộc kiểm tra chuyên đề mà UBKT Tỉnh uỷ yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác khi Chủ nhiệm UBKT phân công.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA UBKT HUYỆN ỦY

Điều 6: Nguyên tắc làm việc của UBKT Huyện uỷ.

1 - UBKT Huyện uỷ làm việc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của BCH,

BTV Huyện uỷ và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của UBKT Tỉnh uỷ. UBKT Huyện uỷ thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

- UBKT Huyện uỷ chấp hành các kết luận, quyết định của BCH, BTV Huyện uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Các uỷ viên BCH Đảng bộ huyện có quyền chất vấn về hoạt động của UBKT Huyện uỷ. UBKT Huyện uỷ có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc bằng văn bản vấn đề có liên quan đến trách nhiệm được giao tại hội nghị BCH hoặc BTV Huyện uỷ.

2 - Các quyết định, kết luận, thông báo của UBKT Huyện uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng phải được tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan chấp hành nghiêm túc. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại theo quy định của Điều lệ Đảng hoặc báo cáo BTV Huyện uỷ xem xét quyết định.

3 - Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát nếu các tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát thấy có vấn đề cần tham gia ý kiến thì phản ánh với UBKT Huyện uỷ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho UBKT Huyện uỷ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 7. Chế độ hội nghị, báo cáo và phê bình của UBKT Huyện uỷ.

1 - Chế độ hội nghị:

- UBKT Huyện uỷ họp thường kỳ mỗi quý một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường. Nội dung các cuộc họp phải được chuẩn bị chu đáo bằng văn bản và thông báo cho các thành viên biết trước khi họp ít nhất 3 ngày.

- Thường trực UBKT Huyện uỷ họp mỗi tháng 1 lần; khi cần thiết họp bất thường. Nội dung họp kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong tháng, chuẩn bị nội dung công tác tháng tới, kết luận một số nội dung công việc theo thẩm quyền do UBKT Huyện uỷ uỷ nhiệm.

- Hàng năm UBKT Huyện uỷ tiến hành sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát.

- Cuối nhiệm kỳ UBKT Huyện uỷ tổng kết đánh giá công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; tổng kết việc thực hiện quy chế làm việc của UBKT Huyện uỷ.

2 - Chế độ báo cáo:

- **Đối với Huyện uỷ:** UBKT Huyện uỷ chấp hành chế độ báo cáo theo quy định của BTV Huyện uỷ; báo cáo với Huyện uỷ 6 tháng và hàng năm

về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

Đối với UBKT Tỉnh uỷ: UBKT Huyện uỷ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với UBKT Tỉnh uỷ theo quy định, khi có yêu cầu của UBKT Tỉnh uỷ thì UBKT Huyện uỷ có báo cáo riêng từng chuyên đề hoặc vụ việc.

3 - Chế độ tự phê bình và phê bình:

Hàng năm và khi có yêu cầu, tập thể UBKT Huyện uỷ và từng thành viên UBKT Huyện uỷ tự phê bình và phê bình về trách nhiệm được phân công, chấp hành quy chế làm việc, phẩm chất đạo đức cách mạng. Tự kiểm điểm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định và hướng dẫn.

CHƯƠNG III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA UBKT HUYỆN ỦY

Điều 8: Quan hệ công tác với các ban, Văn phòng Huyện uỷ. 1 - UBKT Huyện uỷ phối hợp chặt chẽ với các ban xây dựng đảng, Văn phòng Huyện uỷ thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và

những nhiệm vụ do Huyện uỷ, BTV Huyện uỷ giao; tốt chức năng tham mưu giúp việc cho Huyện uỷ, BTV Huyện uỷ.

2 - UBKT Huyện uỷ tham gia ý kiến với các ban xây dựng đảng có liên quan trong việc tham mưu giúp Huyện uỷ, BTV Huyện uỷ chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp uỷ và UBKT cơ sở; tham gia ý kiến trong việc đánh giá, nhận xét, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng đối với đảng viên thuộc diện BTV Huyện uỷ quản lý.

3 - Hàng quý, năm khi Văn phòng Huyện uỷ báo cáo về tình hình quyết toán tài chính với Tỉnh uỷ thì đồng thời gửi báo cáo cho UBKT Huyện uỷ.

4 - UBKT Huyện uỷ chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các ban xây dựng đảng trong việc xem xét giải quyết đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện BTV Huyện uỷ quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5 - UBKT Huyện uỷ chủ trì xây dựng quy chế phối hợp công tác với các ban xây dựng đảng, các cơ quan trong khối nội chính trong việc thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện BTV Huyện uỷ quản lý và những vụ việc liên quan đến nhiều cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, gây hậu quả nghiêm trọng để xem xét xử lý kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính bảo đảm nghiêm minh, chính xác, kịp thời.

Điều 9: Quan hệ công tác với cấp uỷ trực thuộc Huyện uỷ.

1 - UBKT hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ trực thuộc về

thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

2 - Các cấp uỷ trực thuộc khi chuẩn bị nhân sự để bầu thành viên UBKT, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT phải thống nhất với UBKT Huyện uỷ.

3 - Các nghị quyết, quyết định, báo cáo thường kỳ, đột xuất của cấp uỷ trực thuộc Huyện uỷ về công tác kiểm tra, giám sát, công tác tổ chức cán bộ, tài chính Đảng và những vấn đề liên quan khi gửi BTV

Huyện uỷ thì đồng thời gửi UBKT Huyện uỷ.

Điều 10: Quan hệ công tác với UBKT của cấp uỷ cấp dưới.

1 - UBKT Huyện uỷ chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động của UBKT cấp dưới; bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, hướng dẫn sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

2 - UBKT cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp uỷ cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của UBKT cấp trên.

CHƯƠNG IV CHẤP HÀNH QUY CHẾ

Điều 11:

1 - UBKT Huyện uỷ, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy chế này.

2 - Các chi, đảng bộ trực thuộc căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp uỷ và nội dung quy chế này để ban hành quy chế làm việc của UBKT cấp mình cho phù hợp.

3 - BCH, BTV Huyện uỷ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của UBKT Huyện uỷ. Các tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện quy chế này.

Điều 12:

 Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc này do BCH Đảng bộ huyện khoá XX quyết định.

Quy chế làm việc này đã được Hội nghị lần thứ 2 BCH Đảng bộ huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2010 và có hiệu lực trong Đảng bộ huyện./.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 494-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2011

về việc giao nhiệm vụ xây dựng các Chương trình, Đề án của Ban
Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

- Căn cứ vào Thông báo số 29 - TB/HU ngày 18/4/2011 của Huyện uỷ Bảo Yên về việc thông báo nội dung kết luận Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX (mở rộng).

- Căn cứ vào chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về định hướng phát triển của Tỉnh Lào Cai giai đoạn 2010 - 2015.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Giao nhiệm vụ các cơ quan xây dựng và phối hợp xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình, Đề án công tác trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều II: Giao cho Văn phòng Huyện uỷ, Văn phòng UBND huyện đôn đốc, tổng hợp tiến độ xây dựng và triển khai thực hiện.

Điều III: Chánh Văn phòng Huyện uỷ, Chánh Văn phòng UBND huyện, thủ trưởng các cơ quan được phân công và các đồng chí có tên trong danh sách căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ


T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 496-QĐ/HU, ngày 09 tháng 5 năm 2011

Về việc hành lập Ban Chỉ đạo học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng, nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV

- Căn cứ Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 17/3/2011 của Bộ Chính trị (khoá XI) về học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 747-QĐ/TU, ngày 20/11/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lào Cai ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ;

- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Bảo Yên.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Thành lập Ban Chỉ đạo học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng, nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV gồm 22 đồng chí:

1. Đỗ Đức Thịnh - Uỷ viên BCH Tỉnh đảng bộ - Bí thư Huyện uỷ

-- Trưởng Ban chỉ đạo

2. Đỗ Lê Tín - Chủ tịch UBND huyện - Phó trưởng ban

3. Hà Trọng Luân - Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ -- Phó trưởng ban

*Các thành viên:

4. Nguyễn Việt Hà - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ

5. Đặng Văn Dũng - Uỷ viên Ban Thường vụ - Phó Chủ tịch UBND huyện

6. Trần Văn Yên - Uỷ viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Huyện uỷ

7. Nguyễn Công Tư - Uỷ viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Huyện uỷ

8. Lương Văn Ngạc - Uỷ viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Huyện uỷ

9. Nguyễn Xuân Thành - Uỷ viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an huyện

10. Nguyễn Anh Chuyên - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy xã Bảo Hà

11. Lê Xuân Phương - Huyện ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện

12. Ngô Hồng Thắm - Huyện ủy viên, Bí thư Huyện đoàn

13. Nguyễn Hồng Kim - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện

14. Khổng Văn Bảo - Huyện ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân huyện

15. Ngô Thị Hải Yến - Huyện ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện

16. Phạm Thị Quyên - Trưởng Phòng Tài chính - Kế Hoạch

17. Nguyễn Anh Dũng - Huyện ủy viên, Chánh Văn phòng UBND huyện

18. Hoàng Thị Lệ Hằng - Huyện ủy viên, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo

19. Hoàng Quốc Hùng - Huyện ủy viên, Chủ tịch LĐLĐ huyện

20. Lê Công Hợp - Phó Giám đốc Trung tâm BDCT huyện

21. Nguyễn Bình - Trưởng Phòng Văn hoá - Thông tin

22. Ma Thị Sách - Huyện ủy viên, Phó trưởng ban Tổ chức huyện ủy

Điều II: Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, theo dõi, kiểm

tra, giám sát và thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, BCH

Đảng bộ huyện về đạo học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng, nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV trong Đảng bộ huyện

Điều III: Kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều IV: Văn phòng Huyện ủy, Ban Tuyên giáo, các cơ quan, đơn vị liên quan và các đồng chí có tên tại Điều I căn cứ Quyết định thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy



**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 497-QĐ/HU, ngày 11 tháng 5 năm 2011

**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo phong trào thi đua xây dựng
mô hình “Dân vận khéo”**

- Căn cứ Quyết định số 80-QĐ/TU ngày 15/07/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lào Cai “về ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ”;

- Căn cứ Quyết định số 239-QĐ/TU ngày 25/11/2010 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Bảo Yên về ban hành Quy chế dân vận của hệ thống chính trị;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức, Ban Dân vận Huyện uỷ,

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Kien toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ huyện Bảo Yên gồm các đồng chí:

1. Đ/c Hà Trọng Luân - Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ -
Trưởng ban
2. Đ/c Lương Văn Ngạc - Uỷ viên BTV - Trưởng Ban DV - DT Huyện uỷ - Phó ban Thường trực
3. Đ/c Giàng Seo Vần - HUV - Phó Chủ tịch HĐND huyện - Phó ban viên
4. Đ/c Nguyễn Công Tư -TV - Trưởng Ban Tổ chức Huyện uỷ -Uỷ
5. Đ/c Trần Yên - Chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ
6. Đ/c Nguyễn Việt Hà -TV - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ -Uỷ viên
7. Đ/c Nguyễn Xuân Thành - TV - Trưởng Công an Huyện
8. Đ/c Nguyễn Anh Dũng -HUV - Chánh Văn phòng Huyện uỷ -Uỷ viên
9. Đ/c Lê Xuân Phương - HUV - Chủ tịch UBMTTQ huyện
10. Đ/c Hoàng Quốc Hùng - Chủ tịch LĐLĐ huyện
11. Đ/c Khổng Văn Bảo -HUV - Chủ tịch Hội Nông dân huyện -Uỷ viên

13. Đ/c Ngô Hồng Thắm -HUV - Bí thư Huyện Đoàn - Ủy viên

14. Đ/c Ngô Thị Hải Yến - HUV - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện -Ủy viên

15. Đ/c Nguyễn Hồng Kim- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện -Ủy viên

16. Đ/c Nguyễn Văn Minh - Trưởng phòng Nội vụ huyện - Phó ban

17. Đ/c Phạm Thị Nhung -Trưởng Đài TT - TH huyện -Ủy viên

18. Nguyễn Ngọc Tân - CTV Ban CHQS huyện - Ủy viên

Điều II: Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban Chỉ đạo phân công  có trách nhiệm hướng dẫn các cấp ủy xây dựng phong trào, giới thiệu các điển hình “Dân vận khéo” hàng năm treen các lĩnh vực cụ thể.

Điều III: Văn phòng Huyện ủy, các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị và thành viên có tên tại Điều I căn cứ Quyết định thi hành./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 688-QĐ/HU, ngày 23 tháng 9 năm 2011

về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổng kết Chỉ thị số 55-CT/TW của Bộ Chính trị về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Sơ kết 2 chỉ thị của Ban Bí thư Chỉ thị số 49-CT/TW về “Xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Chỉ thị số 54-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”

- Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 14/9/2011 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc Tổng kết Chỉ thị số 55-CT/TW của Bộ Chính trị về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Sơ kết 02 Chỉ thị của Ban Bí thư (khóa IX): Chỉ thị số 49-CT/TW về “Xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Chỉ thị số 54-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”

- Căn cứ Quyết định số 747-QĐ/TU ngày 20/11/2009 của Ban Thường vụ

- Tỉnh ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ;
- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Huyện ủy,

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết Chỉ thị số 55-CT/TW của Bộ Chính trị về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Sơ kết 02 Chỉ thị của Ban Bí thư (khóa IX): Chỉ thị số 49-CT/TW về “Xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Chỉ thị số 54-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới” gồm 7 đồng chí:

1. Hà Trọng Luân - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy: Trưởng Ban.
2. Nguyễn Việt Hà - UV BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Phó trưởng Ban.
3. Lương Văn Ngạc - UV BTV, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy: thành viên.
4. Nguyễn Anh Dũng - HUV, Chánh văn phòng Huyện ủy: thành viên.

5. Nguyễn Thạc Nhân-Trưởng Phòng Lao động-Thương binh & xã hội- Thành viên.

6. Nguyễn Bình - Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin: Thành viên

7. Nguyễn Văn Phương - Phó trưởng Phòng Y tế: Thành viên.

Điều 2: Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát và thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị 29, 54, 55-CT/TW gắn với 02 Chỉ thị 07, 16-CT/TU của Tỉnh uỷ Lào Cai.

Điều 3: Kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định hiện hành. Điều 4: Các cơ quan, đơn vị có liên quan, Văn Phòng Huyện uỷ, 

Ban Tuyên giáo Huyện uỷ và các đồng chí có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

Số 699-QĐ/HU, ngày 07 tháng 10 năm 2011

**về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo
Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên**

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 435/KH-BCĐXDNTM ngày 20/9/2010 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới về kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 423-TB/TU ngày 30/8/2011 và Công văn số 2413/UBND-NLN ngày 07/9/2011 của UBND tỉnh Lào Cai về việc kiện toàn Ban chỉ đạo nông thôn mới các cấp;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện,

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên.

Điều 2: Giao Phòng Nông nghiệp & PTNT (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo huyện), theo dõi, hướng dẫn và giám sát việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3: Chánh Văn phòng Huyện ủy, Chánh Văn phòng UBND huyện, các thành viên Ban Chỉ đạo; thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUY CHẾ

hoạt động Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên

*(kèm theo Quyết định số 699-QĐ/HU ngày 07/10 /2011
của Huyện uỷ Bảo Yên)*

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) là cơ quan tham mưu giúp việc trực tiếp cho Huyện uỷ và Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác xây dựng nông thôn mới có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và phối hợp các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện; Đảng uỷ, UBND các xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện;

2. Kiểm tra, theo dõi tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các chủ trương, kế hoạch của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, Huyện uỷ, UBND huyện về Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện;

3. Báo cáo, đề xuất, kiến nghị với Huyện uỷ, UBND huyện về phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác trong thực hiện chương trình; tham mưu, giúp Huyện uỷ, UBND huyện xây dựng kế hoạch hoạt động, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; kiểm tra, thẩm định, tổng hợp danh sách trình Uỷ ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tổ chức triển khai xây dựng mô hình nông thôn mới khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án.

Điều 2.

Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập thể bàn bạc và Trưởng Ban chỉ đạo huyện quyết định trên cơ sở thống nhất giữa các thành viên. Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo giúp Ban chỉ đạo kiểm tra, theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện triển khai xây dựng chương trình nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Điều 3.

Thành viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng chế độ thù lao từ ngân sách Nhà nước do Trưởng ban chỉ đạo quyết định. Trưởng Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Huyện uỷ, các Phó Ban chỉ đạo

sử dụng con dấu của UBND huyện và các thành viên Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chương trình thuộc phạm vi trách nhiệm được giao. Mỗi thành viên Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo về kết quả hoạt động xây dựng nông thôn mới trên lĩnh vực, địa bàn được phân công.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng Ban chỉ đạo lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; chủ trì, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, quyết định những nội dung của Chương trình để triển khai thực hiện chương trình, đề án, dự án, kế hoạch đề ra.

Điều 5. Các Phó Ban chỉ đạo:

1. Phó ban chỉ đạo thay mặt Trưởng Ban chỉ đạo chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban chỉ đạo khi Trưởng ban đi vắng hoặc được Trưởng ban ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban chỉ đạo theo sự ủy nhiệm của Trưởng Ban chỉ đạo;

2. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; đề xuất các ý kiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo;

3. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Đảng ủy, UBND các xã, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thực hiện chương trình, dự án, kế hoạch về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện;

4. Phụ trách việc tổng hợp kết quả thẩm định đối với các xã đạt tiêu chí công nhận nông thôn mới trình UBND tỉnh phê duyệt; công tác tổng hợp theo dõi quá trình tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới;

5. Thừa ủy quyền Trưởng Ban chỉ đạo điều hành các công việc khác khi được Trưởng Ban chỉ đạo giao.

Điều 6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo, có nhiệm vụ:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo; chuẩn bị nội dung, chương trình hội nghị, hội thảo và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban chỉ đạo và cấp trên;

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình; kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các xã tham gia thực hiện Chương trình;

3. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

4. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình và kiến nghị những vấn đề mới phát sinh;

5. Bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ban chỉ đạo theo quy định của Pháp luật;

6. Định kỳ tổng hợp kết quả thẩm định đối với các xã đạt tiêu chí công nhận nông thôn mới trình UBND tỉnh phê duyệt;

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

Điều 7. Các thành viên Ban chỉ đạo có nhiệm vụ:

1. Thành viên là lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng thuộc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây dựng kế hoạch của cơ quan mình và chỉ đạo cơ quan cấp dưới phối hợp với chính quyền cùng cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình, quy hoạch, kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2. Thành viên là lãnh đạo các cơ quan, ngành khác chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động xây dựng nông thôn mới thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ngành quản lý.

3. Thành viên là Bí thư Đảng ủy các xã:

a. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới; các chương trình, đề án, dự án...phục vụ kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã quản lý. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra cấp ủy, chính quyền cơ sở trong việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới trên địa bàn đảm bảo lộ trình đề ra.

b. Huy động các nguồn lực từ người dân kết hợp nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách để thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

Điều 8. Phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách, giúp đỡ các xã:

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo phụ trách, giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện

(có phụ lục kèm theo)

2. Các thành viên Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi chỉ đạo triển khai nội dung xây dựng nông thôn mới ở địa bàn được phân công.

Điều 9. Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo:

Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới do ngân sách Nhà nước đảm bảo.

Giao cho Phòng Nông nghiệp & PTNT xây dựng kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trình Thường trực Huyện uỷ, UBND huyện xem xét, quyết định.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban chỉ đạo:

1. Ban chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý (03 tháng) một lần; trường hợp cần thiết, họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng Ban chỉ đạo.

2. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian và địa điểm. Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm bố trí thời gian tham dự đầy đủ, đóng góp ý kiến vào các nội dung của cuộc họp.

3. Kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo hoặc Phó Ban chỉ đạo (được uỷ quyền tại phiên họp) được thể hiện bằng văn bản thông báo của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo hoặc Văn phòng Huyện uỷ, Văn phòng UBND huyện.

Điều 11. Quan hệ công tác:

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch Chương trình hàng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện.

Ban chỉ đạo báo cáo và chịu sự chỉ đạo trực tiếp về mọi mặt của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ. Ban chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo công tác hàng tháng và đột xuất khi cần để Thường trực Huyện uỷ, Thường trực UBND biết và chỉ đạo giải quyết các vấn đề cụ thể trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này áp dụng cho các thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện.

Quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề gì phát sinh, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND các xã, các thành viên Ban chỉ đạo phản ánh cho Thường trực Ban chỉ đạo để tổng hợp đề nghị Huyện uỷ sửa đổi, bổ sung./.

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 947-QĐ/HU, ngày 13 tháng 3 năm 2012

**thành lập ban điều hành Đề án “Đẩy mạnh xây dựng đời sống
văn hóa khu dân cư, trọng tâm là vận động nhân dân cải tạo tập
quán lạc hậu giai đoạn 2011-2015”**

- Căn cứ Kế hoạch số 63/KH-MT ngày 03 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lào Cai về việc triển khai thực hiện Đề án số 14;

- Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28 tháng 9 năm 2011 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện 7 chương trình, 26 đề án công tác trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;

- Xét đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Yên,

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban Điều hành Đề án gồm các đồng chí có tên sau:

1. Lê Xuân Phương - Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện - Trưởng ban
2. Nguyễn Bình - Trưởng phòng văn hóa - thông tin - Phó ban
3. Lương Văn Ngạc - Trưởng ban Dân vận Huyện ủy - Thành viên
4. Nguyễn Việt Hà - Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy - Thành viên
5. Khổng Văn Bảo Chủ tịch Hội nông dân huyện - Thành viên
6. Nguyễn Hồng Kim - Chủ tịch Hội cựu chiến binh - Thành viên
7. Ngô Thị Hải Yến - Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện - Thành viên
8. Nguyễn Văn Phương - Phó Bí thư Huyện đoàn - Thành viên
9. Mai Tiến Đức - Trưởng phòng Tư pháp - Thành viên
10. Đỗ Thị Ngọc Dung - Trưởng phòng Dân tộc - Thành viên
11. Phạm Thị Quyên - Trưởng phòng Tài chính - KH - Thành viên
12. Trần Đình Khải - Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT - Thành viên
13. Đặng Văn Thân - Trưởng phòng Y tế - Thành viên
14. Phạm Thị Nhung - Trưởng Đài TT-TH - Thành viên

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban điều hành Đề án do Trưởng ban phân công.

Điều 3. Văn phòng Huyện uỷ; Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các đồng chí có tên trong danh sách căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Số 1352-QĐ/BCĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2012

về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VII) về “xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”

Thực hiện Kế hoạch số 37- KH/TU, ngày 17/9/2012 của Tỉnh uỷ Lào Cai, Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”;

Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ,

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” huyện Bảo Yên, gồm các đồng chí có tên sau:

1. Đồng chí Hà Trọng Luân - Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ: Trưởng Ban Chỉ đạo;

2. Đồng chí Nguyễn Việt Hà- Uỷ viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ: Phó trưởng Ban Chỉ đạo;

3. Đồng chí Lương Văn Ngạc- Uỷ viên BTV, Trưởng Ban Dân vận Huyện uỷ: Phó trưởng Ban Chỉ đạo;

4. Đồng chí Giàng Seo Vần- Uỷ viên BTV, Phó Chủ tịch UBND huyện: Phó trưởng Ban Chỉ đạo;

Các thành viên:

5. Đồng chí Lê Xuân Phương- Uỷ viên BCH, chủ tịch UBMTTQ huyện;

6. Đồng chí Ma Thị Sách- Uỷ viên BCH, Trưởng Phòng Nội vụ;

7. Đồng chí Nguyễn Anh Dũng- Uỷ viên BCH, Chánh Văn phòng Huyện uỷ;

8. Đồng chí Nguyễn Bình - Trưởng Phòng Văn hoá huyện;

9. Đồng chí Phạm Hồng Nhung- Trưởng Đài TT-TH huyện;

10. Đồng chí Nguyễn Sĩ Hồng- Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ;

11. Đồng chí Đào Thị Thanh Hải- Chánh Văn phòng UBND huyện;

Điều 2: Ban Chỉ đạo có trách nhiệm giúp Ban thường vụ Huyện uỷ thành



lập Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo và chỉ đạo các đơn vị xây

dựng báo cáo tổng kết, đồng thời đôn đốc các đơn vị tiến hành tổng kết Nghị quyết theo đúng kế hoạch đề ra.

Điều 3: Các cơ quan, đơn vị có liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 1674-QĐ/HU, ngày 04 tháng 6 năm 2013

thành lập Ban chỉ đạo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 747 - QĐ/TU ngày 20/11/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ;
- Căn cứ Kế hoạch số 102-KH/BCĐ, ngày 30/5/2013 của Ban Chỉ đạo sơ kết Nghị quyết Trung ương 7, khoá X tỉnh Lào Cai;

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, gồm các đồng chí sau:

1. Đỗ Lê Tín - Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch UBND huyện - Trưởng ban.
2. Nguyễn Thị Thu - Uỷ viên BTV, Phó Chủ tịch UBND huyện
- Phó trưởng ban.
3. Trần Đình Khải - HUV, Trưởng Phòng NN và PTNT - Uỷ viên Thường trực

Các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo gồm có:

4. Nguyễn Việt Hà - Uỷ viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo.
5. Lương Văn Ngạc - Uỷ viên BTV, Trưởng Ban Dân vận.
6. Nguyễn Xuân Thành - UV BTV, Trưởng Công an huyện.
7. Lê Xuân Phương - HUV, Chủ tịch UB MTTQ VN huyện.
8. Nguyễn Anh Dũng - HUV, Chánh Văn phòng Huyện uỷ.
9. Nguyễn Ngọc Hưng - Chánh Văn phòng UBND huyện.
10. Phạm Thị Quyên - HUV, Trưởng phòng TC - KH.
11. Trịnh Công Khương - Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng.
12. Đặng Văn Thân - Trưởng Phòng Y tế.
13. Nguyễn Bình - Trưởng Phòng Văn hoá - TT.
14. Đỗ Như Dũng - Trưởng Phòng Tài nguyên - MT.

15. Nguyễn Thạc Nhân - Trưởng Phòng LĐ - TBXH.
16. Ma Thị Sách - HUV, Trưởng Phòng Nội vụ.
17. Hoàng Thị Lệ Hằng - HUV, Trưởng Phòng GD - ĐT.
18. Đỗ Thị Ngọc Dung - Trưởng Phòng Dân tộc.
19. Phạm Thị Nhung - Trưởng Đài TT- TH huyện.
20. Khổng Văn Bảo - HUV, Chủ tịch Hội Nông dân.
21. Ngô Thị Hải Yến - HUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ.
22. Giàng Thị Phượng - Bí thư Huyện đoàn.
23. Hoàng Quốc Hùng - HUV, Chủ tịch LĐLĐ.
24. Hoàng Đức Ngot - **Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh.**

25. Hoàng Thị Đạt - Giám đốc **Ngân hàng NN và PTNT** huyện. Điều 2. Ban chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, xây dựng báo cáo và tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn xong trước ngày

25/6/2013 (các nội dung sơ kết thực hiện theo Kế hoạch số: 102-KH/BCĐ, ngày 30/5/2013 của Ban Chỉ đạo sơ kết tỉnh và Công văn số: 649/SNN-PTNT, ngày 03/5/2013 về việc Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khoá X).

- Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

Điều 3. Ban Chỉ đạo, các cơ quan có liên quan và các đồng chí có tên trong điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ sơ kết./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 3094-QĐ/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2015

về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

- Căn cứ Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010- 2020”;

- Căn cứ Quyết định số 747-QĐ/TU ngày 20/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ;

- Xét đề nghị của Hội Nông dân huyện.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo huyện Bảo Yên thực hiện Kết luận 61- KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010- 2020”, gồm các đồng chí:

1. Hà Trọng Luân, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Trưởng ban Chỉ đạo.
2. Nguyễn Thị Thu, Ủy viên BTV Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện, Phó Trưởng ban Chỉ đạo.

3. Nguyễn Anh Dũng, Huyện ủy viên, Chánh Văn phòng Huyện ủy, ủy viên.

4. Khổng Văn Bảo, Huyện ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân huyện, ủy viên Thường trực.

5. Phạm Thị Quyên, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy viên

6. Trần Quang Thạc, Phó Trưởng ban Dân vận Huyện ủy, ủy viên.

7. Nguyễn Công Hữu, Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy, ủy viên

8. Nguyễn Ngọc Hưng, Chánh văn phòng UBND huyện, ủy viên.

9. Hà Văn Quang, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ủy viên

10. Nguyễn Văn Minh, Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội, ủy viên

11. Trịnh Công Khương, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, ủy viên
12. Đỗ Như Dũng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, ủy viên.
13. Nguyễn Bình, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, ủy viên
14. Nguyễn Văn Chính, Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện, ủy viên.

Điều 2. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

Nhiệm vụ cụ thể của các ủy viên do Trưởng ban Chỉ đạo phân công. Giao cho Hội Nông dân huyện là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo. Giúp việc Ban Chỉ đạo có Tổ Thư ký do Ban Chỉ đạo quyết định thành lập.

Điều 3. Văn phòng Huyện ủy, Ban Tổ chức Huyện ủy, các cơ quan liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 1 thi hành quyết định này./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHỈ THỊ

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 06-CT/HU, ngày 07 tháng 12 năm 2011

về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong những năm qua, với sự chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ của các cấp ủy và tổ chức đảng; sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Để tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị, Huyện ủy Bảo Yên yêu cầu các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện nắm vững, quán triệt và thực hiện tốt một số vấn đề sau:

1 - Mục đích

Phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Cuộc vận động thời gian qua, tiếp tục làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Yêu cầu

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong Đảng bộ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, coi đây là công việc thường xuyên, là trách nhiệm cụ thể của mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, chặt chẽ, kết hợp việc tổ chức học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các cuộc vận động và các phong trào thi đua yêu nước đang triển khai trong Đảng và trong xã hội, góp phần đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Kết hợp giữa xây và chống.

- Đề cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người, nhất là vai trò gương mẫu của cán bộ chủ chốt các cấp, của người đứng đầu, của cấp trên; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm các quy định của tổ chức đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và sự giám sát của nhân dân.

Các nội dung chủ yếu cần thực hiện

- Tiếp tục tổ chức học tập tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bao gồm cả việc học tập và làm theo tác phong, phong cách của Bác, thể hiện cụ thể trong công việc thường ngày, trong quan hệ với nhân dân, đồng chí, đồng nghiệp,... Đặc biệt nhấn mạnh việc làm theo qua những hành vi thiết thực, cụ thể.

- Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện những chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phù hợp với đặc điểm hoạt động của từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị trong giai đoạn hiện nay.

- Quy định rõ trách nhiệm tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, của cán bộ, đảng viên. Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên.

- Đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; chương trình tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Lấy kết quả học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức Đảng hằng năm.

- Tiếp tục chỉ đạo việc giảng dạy về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị và các trường phổ thông trên địa bàn huyện.

- Coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp có biện pháp cụ thể để tổ chức, chỉ đạo thực hiện hiện tốt việc giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ theo tấm gương đạo đức Bác Hồ.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, phát hiện và biểu dương các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Phê bình, uốn nắn các nhận thức lệch lạc, các việc làm thiếu gương mẫu, nói không đi đôi với làm. Đấu tranh với các quan điểm sai trái, các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền về tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh, về các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ bằng nhiều hình thức phong phú và sinh động.

Tổ chức thực hiện

- Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do cấp ủy đảng, trực tiếp là ban thường vụ cấp ủy, đồng chí bí thư cấp ủy chỉ đạo. Không thành lập ban chỉ đạo cấp xã.

- Ban Thường vụ Huyện ủy, trực tiếp là đồng chí Bí thư Huyện ủy chỉ đạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ huyện.

- Căn cứ Chỉ thị của Huyện ủy, các cấp ủy đảng cơ sở lãnh đạo tổ chức và hướng dẫn việc thường xuyên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị mình.

- Thành lập bộ phận giúp việc giúp Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc tổ chức, chỉ đạo học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy là cơ quan thường trực.

- Tại các đảng bộ trực thuộc thành lập bộ phận giúp việc tinh gọn, nòng cốt là báo cáo viên của đơn vị, cán bộ phụ trách công tác tuyên giáo để giúp cấp ủy chỉ đạo thực hiện chủ trương này.

- Căn cứ Chỉ thị này, Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu cho Thường trực Huyện ủy thành lập bộ phận giúp việc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai chương trình, nội dung học tập, cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức cách mạng theo hướng dẫn của cấp trên; đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt hằng tháng của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể; thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả; tổ chức sơ kết, tổng kết, đồng thời, chỉ đạo các cơ quan trong khối tuyên truyền, đội ngũ báo cáo viên thường xuyên tuyên truyền về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, về các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 08-CT/HU, ngày 08 tháng 5 năm 2012

**về lãnh đạo đại hội Công đoàn cơ sở và đại hội đại biểu
Công đoàn huyện Bảo Yên lần thứ IV, nhiệm kỳ 2013-2018**

Trong nhiệm kỳ qua, tổ chức công đoàn từ huyện đến cơ sở đã từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tập trung hướng về cơ sở thực hiện các chức năng của tổ chức công đoàn; phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, chú trọng phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo; phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, đã góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức, giáo dục công nhân viên chức lao động và chất lượng hoạt động công đoàn ở một số nơi còn nhiều hạn chế; một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thật sự quan tâm lãnh đạo và tạo điều kiện cho hoạt động của công đoàn, do đó nội dung và hình thức hoạt động của tổ chức công đoàn còn chậm đổi mới; chất lượng hoạt động chưa sâu; chưa thực sự phát huy vai trò chủ động tham gia giải quyết những vấn đề khó khăn ở cơ sở; đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận đoàn viên công đoàn và người lao động còn khó khăn, công tác tập hợp công nhân, viên chức, người lao động và việc củng cố, phát triển tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh còn hạn chế v.v...

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Tỉnh ủy Lào Cai về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp và Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Lào Cai lần thứ XV, nhiệm kỳ 2013-2018. Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Liên đoàn lao động huyện thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục quán triệt sâu rộng trong công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) Nghị quyết đại hội Đảng các cấp; Chỉ thị số 20-CT/ TU ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Tỉnh ủy Lào Cai “Về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp và Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Lào Cai lần thứ XV, nhiệm kỳ 2013-2018”; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) “Về tiếp

tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”.

2. Tập trung lãnh đạo Ban chấp hành công đoàn các cấp chuẩn bị tốt nội dung văn kiện trình Đại hội. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cần đánh giá đúng thực trạng tình hình CNVCLĐ và kết quả hoạt động của tổ chức công đoàn từ huyện đến cơ sở trong việc thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội công đoàn các cấp đã đề ra; nêu rõ những kết quả đạt được, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém; phân tích sâu sắc nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong việc giới thiệu và lựa chọn nhân sự tham gia Ban chấp hành công đoàn các cấp đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, cơ cấu phù hợp, nhất là chức danh chủ chốt. Những người tham gia Ban chấp hành công đoàn phải có đạo đức tốt, trí tuệ, có uy tín và năng lực vận động công nhân, viên chức, lao động, có tinh thần trách nhiệm cao và nhiệt tình với sự nghiệp công đoàn; triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước và Ban chấp hành công đoàn cấp trên. Việc bầu ban chấp hành công đoàn các cấp phải đảm bảo dân chủ, đúng nguyên tắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Làm tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội; chỉ đạo công đoàn các cấp tổ chức thực hiện các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, đạt kết quả cao chào mừng đại hội công đoàn các cấp và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế-xã hội ở địa phương.

5. Đại hội công đoàn cơ sở và cấp trên cơ sở phải được chỉ đạo tập trung, chuẩn bị chu đáo theo tinh thần đổi mới, trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả và đúng tiến độ. Thời gian tiến hành đại hội công đoàn cơ sở tiến hành từ quý II và xong trong quý III năm 2012; đại hội công đoàn huyện trong quý IV năm 2012 .

6. Các cấp uỷ đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp tạo điều kiện thuận lợi để công đoàn các cấp tổ chức tốt đại hội cấp cơ sở.

- Ban Tuyên giáo Huyện uỷ chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với Liên đoàn Lao động huyện và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền cho đại hội công đoàn các cấp.

- Uỷ ban nhân dân và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cùng cấp tạo

điều kiện về tinh thần, vật chất giúp cho tổ chức công đoàn tiến hành đại hội theo kế hoạch, đảm bảo thời gian quy định.

7. Các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện uỷ phối hợp giúp Ban Thường vụ Huyện uỷ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này phổ biến đến chi, đảng bộ cơ sở./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 14-CT/HU, ngày 29 tháng 7 năm 2012

**về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở và Đại
hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Yên lần thứ
XII (nhiệm kỳ 2014-2019)**

Trong những năm qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã có bước phát triển vững chắc, hoạt động có hiệu quả, nhất là trong việc tham gia góp phần xây dựng bảo vệ Đảng, Chính quyền, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống; đấu tranh phòng, chống tội phạm, tham nhũng tiêu cực và các tệ nạn xã hội; thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở.

Năm 2013 và 2014 là năm diễn ra Đại hội Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam cấp cơ sở và Đại hội MTTQ Việt Nam huyện Bảo Yên lần thứ XII (nhiệm kỳ 2014 - 2019) đây là sự kiện chính trị, nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng bộ huyện. Để Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ các cấp từ huyện đến cơ sở thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1/ Triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31- CT/TU, ngày 03/7/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội Đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai lần thứ XIV nhiệm kỳ (2014-2019).

2/ Chỉ đạo MTTQ Việt Nam các cấp trong huyện xây dựng kế hoạch chuẩn bị tốt nội dung tổ chức Đại hội đảm bảo dân chủ, đoàn kết, đúng hướng dẫn, đúng qui định, Điều lệ của MTTQ Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng. Báo cáo tổng kết cần đánh giá đúng tình hình nhân dân và việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong huyện; kết quả đạt được và những hạn chế, yếu kém; phân tích nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm. Chương trình hành động của nhiệm kỳ mới phải bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết lần thứ XX của Đảng bộ huyện Bảo Yên, Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”, nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp cụ thể, gắn liền với đổi mới phương thức hoạt động của MTTQ các cấp, hướng mạnh về cơ sở, xây dựng khu dân cư văn hóa. Đồng thời, thể hiện rõ vai trò của MTTQ trong việc đổi mới các hình

thức tập hợp nhân dân và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động rộng khắp có hiệu quả; phát huy dân chủ, tiếp thu sáng kiến, kiến nghị của nhân dân; thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh; mở rộng công tác đối ngoại nhân dân.

3/ Việc giới thiệu và lựa chọn nhân sự tham gia Ủy viên Ủy ban MTTQ các cấp theo hướng trẻ hóa và phải là những người có phẩm chất đạo đức, trí tuệ, có năng lực vận động quần chúng, có tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín, được tín nhiệm; đại diện cho các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo trên địa bàn; số Ủy viên là người ngoài Đảng ở các địa phương phải đạt từ 25% trở lên. Cơ cấu, thành phần, số lượng theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam. Việc lựa chọn nhân sự phải đảm bảo đúng quy trình và phát huy tinh thần dân chủ, nhất là đối với chức danh chủ chốt. Chức danh chủ tịch ở cấp huyện và cấp xã cần phân công đồng chí Ủy viên trong Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp đảm nhiệm.

Cùng với việc tổ chức Đại hội, tiến hành kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan MTTQ các cấp và đội ngũ cán bộ chuyên trách đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng và cơ cấu phù hợp. Đồng thời, mở rộng và tạo điều kiện để phát huy đội ngũ cán bộ không chuyên trách, cộng tác viên cho các hoạt động đa dạng, sâu sát các tầng lớp nhân dân của Mặt trận Tổ quốc.

4/ Việc tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc các cấp phải trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiến độ quy định và theo đúng Điều lệ MTTQ Việt Nam. Thời gian tổ chức Đại hội MTTQ cấp xã thực hiện từ đầu tháng 10 năm 2013 và hoàn thành trong tháng 3 năm 2014; Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam huyện Bảo Yên lần thứ XII hoàn thành trước tháng 5 năm 2014. Trước khi tổ chức Đại hội ở cấp xã, thị trấn cần tổ chức Đại hội điểm để rút kinh nghiệm chung.

5/ MTTQ Việt Nam huyện Bảo Yên phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội. Ủy ban MTTQ các cấp cần tổ chức phát động phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, đạt kết quả cao để chào mừng thành công Đại hội MTTQ, tiến tới Đại hội MTTQ Việt Nam huyện Bảo Yên lần thứ XII, Đại hội MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai lần thứ XIV và Đại hội Đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2014-2019). Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn MTTQ các cấp tiến hành Đại hội theo sự chỉ đạo của Huyện ủy và hướng dẫn của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai.

6/ Cấp ủy chỉ đạo chính quyền các cấp và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ, tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở

vật chất và tinh thần để MTTQ các cấp có điều kiện tổ chức đại hội thành công đạt mục đích, yêu cầu đúng quy trình, tiến độ đề ra.

7/ Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, MTTQ huyện và các cơ quan có liên quan giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 12-CT/HU, ngày 18 tháng 01 năm 2013

**Về việc tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp
năm 1992 trên địa bàn huyện**

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 07/01/2013 của Tỉnh uỷ Lào Cai, Kế hoạch số: 01/KH-HĐND ngày 05/01/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch số: 05/KH-UBND ngày 16/01/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi hiến pháp năm 1992 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Việc tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là một đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, rộng lớn trong toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị nhằm phát huy quyền làm chủ, trí tuệ, tâm huyết của các tầng lớp nhân dân, của các cấp, các ngành; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức đối với việc sửa đổi Hiến pháp, thi hành Hiến pháp, pháp luật và góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Để việc lấy ý kiến nhân dân trong toàn tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, Ban Thường vụ Huyện uỷ yêu cầu cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể các cấp và nhân dân trong huyện thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 07/01/2013 của Tỉnh uỷ Lào Cai, Kế hoạch số: 01/KH-HĐND ngày 05/01/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch số: 05/KH-UBND ngày 16/01/2013 của UBND tỉnh Lào Cai. Các cấp uỷ, tổ chức đảng cần đưa nội dung này vào sinh hoạt của chi bộ, đảng bộ để quán triệt trong toàn thể đảng viên về mục đích, quan điểm, định hướng trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

2. Giao cho Thường trực UBND huyện chủ trì, phối hợp với Uỷ ban MTTQ huyện tổ chức tốt việc lấy ý kiến nhân dân, xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả, phản ánh đầy đủ và chính xác ý kiến nhân dân.

3. Cấp uỷ đảng các cấp và lãnh đạo các ngành các cơ quan, đơn vị cần tập trung chỉ đạo để lấy ý kiến nhân dân một cách rộng rãi từ cơ sở (thôn, bản) đến các cơ quan, ban, ngành, lực lượng vũ trang toàn huyện; trên cơ sở bám sát yêu cầu, nội dung của Nghị quyết số 38/2012/QH13

của Quốc hội và Kế hoạch số: 08/KH-UBND, ngày 18/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện để tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 phù hợp tình hình thực tế và nhiệm vụ cơ quan, đơn vị và địa phương. Đồng thời thường xuyên kiểm tra đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong quá trình tổ chức lấy ý kiến.

4. Các Ban xây dựng Đảng Huyện uỷ, Văn phòng Huyện uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan liên quan thuộc khối Nội chính huyện có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện thực hiện tốt Kế hoạch số: 08/KH-UBND, ngày 18/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên địa bàn huyện Bảo Yên.

5. Phòng Văn hoá - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Văn hoá - thông tin, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng và cấp uỷ, chính quyền cơ sở có kế hoạch tuyên truyền bằng nhiều hình thức thích hợp việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

6. Các đồng chí Huyện uỷ viên, thủ trưởng các cơ quan phụ trách xã, thị trấn, tăng cường đến cơ sở phối hợp chỉ đạo ngay việc lấy ý kiến nhân dân theo kế hoạch. Đồng thời giám sát việc thực hiện công tác này của cấp uỷ, chính quyền cơ sở, báo cáo Ban Thường vụ có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Thời gian từ nay đến Tết Nguyên đán Quý ty, năm 2013 rất gần, thời hạn tổ chức lấy ý kiến nhân dân theo kế hoạch rất gấp, yêu cầu cấp uỷ, chính quyền, các cơ quan ban ngành toàn huyện khẩn trương triển khai thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp và có báo cáo kết quả tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch của huyện.

Giao cho Văn phòng Huyện uỷ, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ theo dõi, kiểm tra và báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ về việc thực hiện Chỉ thị./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 17-CT/HU, ngày 17 tháng 2 năm 2014

về lãnh đạo Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên cấp cơ sở và Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên huyện Bảo Yên lần thứ IV (nhiệm kỳ 2014 - 2019)

Trong thời gian qua, Hội Liên hiệp Thanh niên huyện Bảo Yên dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Bảo Yên đã có nhiều chuyển biến tích cực, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; các chương trình công tác, phong trào thi đua do Hội Liên hiệp Thanh niên phát động được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, cách làm sáng tạo đã thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Đặc biệt đã tổ chức thực hiện 03 phong trào thi đua: “Thanh niên sống đẹp, sống có ích”, “Thanh niên vì an sinh xã hội và bảo vệ môi trường”, “Thanh niên lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng” và Chương trình “khi Tổ quốc cần” có hiệu quả, góp phần tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo ở địa phương, hình thành nên lớp thanh niên Bảo Yên giàu lòng yêu nước có tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn.

Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập, đổi mới và phát triển của đất nước, một bộ phận thanh niên chưa xác định được lý tưởng, mục tiêu phấn đấu, thiếu ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Ở một số nơi, tổ chức cơ sở Hội liên hiệp thanh niên chậm đổi mới về phương thức hoạt động, chưa bám sát vào yêu cầu đòi hỏi của công tác thanh niên trong thời kỳ mới; công tác giáo dục tư tưởng, theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng trong đoàn viên, thanh niên nhiều nơi còn hạn chế; có nơi vai trò nòng cốt của thanh niên trong các phong trào, các hoạt động chưa thể hiện rõ, vẫn còn một bộ phận thanh niên còn thụ động, trông chờ, thiếu ý thức tự thân vươn lên.

Năm 2014, là năm diễn ra Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp (nhiệm kỳ 2014 - 2019) đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng đối với thanh niên. Để đại hội đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Quán triệt sâu sắc và triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 37-CT/TU, ngày 16/01/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về lãnh đạo Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2014 - 2019.

2. Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp trong huyện chuẩn bị tốt nội dung Đại hội, đánh giá đúng thực trạng công tác tập hợp, đoàn kết thanh niên ở mỗi cấp nhiệm kỳ qua, nêu rõ những việc đã làm được, phân tích sâu sắc những nguyên nhân yếu kém và bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc Chương trình số 77 -CTr/TU ngày 29/9/2008 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XX; xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, thiết thực để đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội nhiệm kỳ mới và mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên theo định hướng của Đảng, của Đoàn, đáp ứng cao nhất nhu cầu thanh niên và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Qua đó bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, ý chí độc lập dân tộc, tinh thần tự lực, tự cường xây dựng đất nước; khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tính tích cực chính trị - xã hội, khả năng sáng tạo của thanh niên.

3. Chỉ đạo làm tốt công tác nhân sự của Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp. Việc lựa chọn người tham gia Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp phải căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ chung, coi trọng tính tiêu biểu, đảm bảo tính đại diện của các thành phần thanh niên, chú trọng mời những cá nhân tiêu biểu tham gia Ủy ban Hội các cấp. Đồng thời, Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên phải mang tính liên hiệp rộng rãi, tiêu biểu cho khối đoàn kết và sức mạnh của các tầng lớp thanh niên, có uy tín với thanh niên. Đảm bảo vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn trong Ủy ban Hội các cấp. Cần lãnh đạo chặt chẽ, đảm bảo dân chủ trong việc lựa chọn, giới thiệu cán bộ Đoàn chủ chốt để giữ vị trí lãnh đạo trong Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên ở mỗi cấp.

4. Việc tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên các cấp phải trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiến độ quy định và theo đúng Điều lệ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam quy định. Thời gian tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên cấp xã từ đầu tháng 3 năm 2014 và hoàn thành trong tháng 5 năm 2014; Đại hội Đại biểu Hội Liên hiệp Thanh niên huyện Bảo Yên lần thứ IV hoàn thành trong tháng 8 năm 2014. Trước khi tổ chức Đại hội ở cấp xã, thị trấn tổ chức Đại hội điểm để rút kinh nghiệm chung.

5. Phát động phong trào thi đua trong thanh niên, thiếu niên chào mừng Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp huyện Bảo Yên, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Liên hiệp Thanh niên Việt

Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2014 - 2019 để xây dựng Hội Liên hiệp Thanh niên thật sự là tổ chức xã hội rộng rãi của các tầng lớp thanh niên yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh và lý tưởng của Đảng do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt chính trị; hướng mạnh hoạt động về cơ sở; mở rộng tính liên hiệp trong Hội, xây dựng Hội thật sự là tổ chức của thanh niên, vì thanh niên và là nơi để đoàn kết, tập hợp giáo dục thanh niên; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; phát huy vai trò và tiềm năng to lớn của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai ngày càng vững mạnh.

6. Cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện và cơ sở quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí, cơ sở vật chất và tinh thần để tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các cấp huyện Bảo Yên nhiệm kỳ 2014 - 2019 thành công tốt đẹp, đúng quy trình, tiến độ đề ra.

7. Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Huyện đoàn, Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên huyện và các cơ quan có liên quan giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 18-CT/HU, ngày 26 tháng 02 năm 2014
về việc lãnh đạo đại hội Hội Khuyến học các cấp và
Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học huyện Bảo Yên lần thứ III
(nhiệm kỳ 2014 - 2019)

Thực hiện Chỉ thị số 11- CT/TW, ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, trong những năm gần đây, Hội Khuyến học huyện và các cơ sở đã khắc phục khó khăn để vươn lên, khơi dậy mạnh mẽ truyền thống hiếu học, công tác xã hội hóa giáo dục được phát huy, vai trò của Hội Khuyến học ngày càng được khẳng định, góp phần tích cực vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo và phát triển kinh tế, xã hội của huyện Bảo Yên.

Đạt được những kết quả đó phải kể đến vai trò quan trọng của Hội Khuyến học các cấp từ huyện đến cơ sở, đặc biệt là ở các thôn bản, tổ dân phố, trường học, cơ quan, đơn vị. Để phong trào khuyến học ngày càng phát triển sâu rộng ở khắp các địa phương, cơ quan, đơn vị trong huyện. Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các xã, thị trấn; cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo tổ chức Đại hội Hội Khuyến học từ huyện đến cơ sở, nhiệm kỳ 2014 - 2019; đồng thời, thành lập Hội Khuyến học trong các tổ chức cơ quan, đơn vị hiện nay chưa có tổ chức Hội Khuyến học, với một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

1. Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị, các cơ quan, ban, ngành cùng hội khuyến học các cấp làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội.

2. Cấp ủy Đảng các cấp lãnh đạo chuẩn bị nhân sự Hội Khuyến học, lựa chọn nhân sự tham gia Ban Chấp hành Hội Khuyến học các cấp trong nhiệm kỳ mới phải đảm bảo tiêu chuẩn phải là người có phẩm chất, đạo đức, trí tuệ, năng lực vận động quần chúng, có tâm huyết đối với sự nghiệp giáo dục, có uy tín và tinh thần trách nhiệm cao.

Cơ cấu thành phần, số lượng theo quy định của Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam. Việc lựa chọn nhân sự phải đảm bảo đúng quy trình và phát huy tinh thần làm chủ nhất là đối với chức danh chủ chốt; chức danh Chủ tịch Hội Khuyến học các cấp cần bố trí cán bộ làm chuyên trách, là người có sức khỏe, kinh nghiệm tham mưu chỉ đạo hết nhiệm kỳ.

3. Ủy ban Nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan chỉ đạo chuẩn bị

các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ Đại hội, đảm bảo đúng theo đúng quy định của Điều lệ Hội Khuyến học Việt nam; thời gian tổ chức Đại hội cấp cơ sở từ tháng 4 năm 2014 hoàn thành tháng 8 năm 2014, Đại hội Hội Khuyến học cấp huyện hoàn thành tháng 11 năm 2014. Trước khi chỉ đạo Đại hội cấp xã, tổ chức chỉ đạo Đại hội điểm để rút kinh nghiệm. Thời gian thành lập Hội Khuyến học trong các cơ quan, đơn vị chưa có tổ chức hội phải xong trước tháng 11 năm 2014.

4. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các cơ quan thông tin đại chúng làm tốt công tác tuyên truyền về việc chuẩn bị, tổ chức Đại hội.

5. Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Hội Khuyến học huyện và các cơ quan có liên quan giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị này.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ. /.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 20-CT/HU, ngày 22 tháng 5 năm 2014

**về việc tăng cường đi cơ sở, phối hợp giải quyết công việc
và nắm tình hình tại địa phương**

Trong những năm qua, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng của cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, các cơ quan, ban ngành trong huyện tiếp tục được triển khai đồng bộ, với những cách làm sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm nên đã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi trên các mặt hoạt động, phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của huyện; kịp thời tham mưu đề xuất cho cấp ủy, chính quyền nhiều chủ trương, giải pháp sát đúng trong công tác chỉ đạo, điều hành. Công tác phối hợp giữa các cơ quan đơn vị với các xã, thị trấn, thôn bản ngày càng chặt chẽ, đồng bộ hơn trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ được phân công phụ trách xã, thôn bản đã phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động bám sát cơ sở, nắm tình hình nhân dân, tích cực tuyên truyền các chương trình, đề án phát triển kinh tế của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, các phong trào phát động xây dựng nông thôn mới của huyện và của tỉnh; động viên, thu hút nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế cần khắc phục đó là: Công tác nắm bắt tình hình, chế độ thông tin, báo cáo của một số xã chưa thật chính xác, chủ động, kịp thời; việc xây dựng kế hoạch hoạt động, quản lý tôn giáo ở hầu hết các xã, thị trấn còn lúng túng; chất lượng thông tin nắm bắt tình hình nhân dân của cán bộ ở một số địa bàn còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Việc phối hợp triển khai thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới chưa đồng bộ; một số cơ quan và cán bộ được phân công phụ trách xã, thôn bản chưa xuống cơ sở thường xuyên. Tình trạng phụ nữ tự ý bỏ đi khỏi địa phương, người dân tự đi lao động làm thuê ở nơi khác, tuyên truyền đạo trái pháp luật vẫn diễn ra ở một số địa bàn và tiềm ẩn những yếu tố phức tạp.

Để khắc phục những hạn chế trên, nâng cao chất lượng và hiệu quả việc nắm tình hình cơ sở, làm tốt công tác phối hợp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu cấp ủy Đảng,

chính quyền, thủ trưởng các cơ quan ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội, cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 19-QĐ/TU ngày 20/3/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc cán bộ, công chức các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đi công tác, làm việc tại cơ sở và Công văn số 787- CV/HU ngày 15/4/2014 của Huyện ủy về thực hiện Quy định số 19 của Tỉnh ủy tới toàn thể cán bộ, công chức tại các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và đoàn thể huyện. Phải gắn việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, nắm bắt tình hình nhân dân, từ đó nghiên cứu, đề xuất xây dựng kế hoạch, các giải pháp phát triển kinh tế xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Các tập thể, cá nhân có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 941-QĐ/HU ngày 21/02/2012 và Quyết định số 1903-QĐ/HU ngày 01/11/2013 của Huyện ủy Bảo Yên về việc kiện toàn, thay đổi, bổ sung, phân công thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên; Quyết định số 1904- QĐ/HU ngày 01/11/2013 của Huyện ủy Bảo Yên về việc điều chỉnh, bổ sung phân công lãnh đạo cơ quan, đơn vị giúp đỡ các thôn bản xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên, giai đoạn 2013 - 2015; Thông báo số 278-TB/HU, ngày 24/01/2014 của Huyện ủy Bảo Yên về việc thay đổi phân công các cơ quan, ban ngành, cấp ủy viên huyện phụ trách xã, thị trấn.

3. Từng đồng chí lãnh đạo các cấp phải xây dựng chương trình, kế hoạch đi cơ sở, thường xuyên nắm bắt tình hình cơ sở và tâm tư nguyện vọng nhân dân, phối hợp giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh từ cơ sở; phát huy hơn nữa vai trò là hạt nhân lãnh đạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách, làm tốt công tác tham mưu, chỉ đạo giúp cơ sở đề ra giải pháp để tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đặc biệt là việc cụ thể hoá tổ chức thực hiện 07 chương trình, 26 đề án của BCH Đảng bộ huyện và chương trình xây dựng nông thôn mới. Đây cũng là một yêu cầu bắt buộc đối với quá trình xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục để nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo; thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, đồng thời ngăn chặn kịp thời các luận điệu của những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, những khó khăn trước mắt của đồng bào để tuyên truyền, lôi kéo, kích động di cư tự do, tự bỏ địa phương đi lao động làm thuê, hoạt động tôn giáo trái phép. Đồng thời tuyên truyền sâu rộng nội dung chương trình xây dựng Nông thôn mới, nhất là tại các xã điểm của

huyện để nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng và thực hiện đạt kết quả các tiêu chí theo đúng kế hoạch đề ra.

5. Thường xuyên chăm lo kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực thi có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính. Đổi mới phương thức, quản lí, điều hành, xây dựng phong cách làm việc “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, sâu sát nắm chắc tình hình cơ sở nhằm thông tin và giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp, nhạy cảm và các vướng mắc tại cơ sở.

6. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, chương trình xây dựng nông thôn mới; tích cực hướng hoạt động về cơ sở, sâu sát tình hình để nắm tâm tư, nguyện vọng nhân dân; tuyên truyền, giáo dục, quan tâm bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

- Các tập thể, cá nhân có liên quan từ huyện đến cơ sở căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả chỉ thị này và định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy. Giao cho Văn phòng Huyện ủy chủ trì phối hợp với UBKT và Ban Tổ chức giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện, hàng tháng báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Huyện ủy./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUY ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 294-QĐ/HU, ngày 09 tháng 01 năm 2012

Một số nội dung tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 01/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Thực hiện Hướng dẫn số 25 - HD/BTGTW ngày 25/11/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc bổ sung và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay;

- Thực hiện Chỉ thị số 16 - CT/TU ngày 12/10/2011 của Tỉnh uỷ; Chỉ thị số 06- CT/HU, ngày 7/12/2011 của Huyện uỷ Bảo Yên về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Huyện uỷ Bảo Yên quy định một số nội dung tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quy định này nhằm cụ thể hoá nội dung chỉ thị 03 - CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện.

2. Phát huy vai trò tự giác đi đầu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc gương mẫu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; qua đó củng cố niềm tin của nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp, vào phẩm chất đạo đức cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị; phát huy truyền thống, giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc.

3. Tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cán bộ, đảng viên, nhân dân học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đặc biệt trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp.

II. ĐỐI TƯỢNG

Cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp bao gồm:

- Đối với cấp uỷ và hệ thống cơ quan đảng các cấp gồm: bí thư, phó bí thư từ chi bộ trở lên (kể cả các chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở), chánh, phó văn phòng, trưởng, phó các ban đảng Huyện uỷ;

- Đối với hệ thống cơ quan chính quyền gồm: trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn; trưởng, phó phòng, ban cấp huyện; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND huyện.

- Đối với lực lượng vũ trang: Trong công an gồm đội trưởng, trưởng phó phòng trở lên; trong quân đội gồm tiểu đội trưởng trở lên, trưởng, phó các phòng, ban chính trị viên phó các đơn vị trở lên;

- Đối với các đơn vị sự nghiệp gồm: Thủ trưởng, phó thủ trưởng các đơn vị các cấp cơ sở, trưởng, phó phòng trở lên đối với cấp huyện;

- Đối với mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và trưởng, phó các đoàn thể từ cấp xã trở lên;

- Đối với doanh nghiệp gồm: Giám đốc, phó giám đốc các doanh nghiệp;

III. NỘI DUNG

Nội dung làm gương của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp phải toàn diện. Để tạo ra sự đột phá, có sức lan toả nhanh, hiệu quả cán bộ dưới quyền và nhân dân dễ nhận thấy và làm theo cần nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Thực hành dân chủ

- Công khai thảo luận dân chủ, đúng quan điểm, quy định, hướng dẫn trước khi quyết định các vấn đề:

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ;

- Dự toán, quyết toán tài chính hàng năm; các khoản thu, chi ngoài ngân sách nhà nước cấp;

- Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư có liên quan;

- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.

2. Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí

- Dùng xe công theo đúng tiêu chuẩn quy định, không dùng vào việc riêng;

- Sử dụng, bố trí kinh phí, cơ sở vật chất của cơ quan, đơn vị hiệu quả, đúng quy định, không để thất thoát, lãng phí;

- Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chi tiêu tài chính công sai quy định;

- Không nhận tiền, quà biếu liên quan đến công việc có quyền giải quyết dưới mọi hình thức (trừ những trường hợp được Nhà nước quy định).
- Có thái độ kiên quyết chống các hành vi tham nhũng hoặc có thể dẫn đến tham nhũng.

3. Thực hiện nếp sống văn minh

- Đi đầu trong việc thực hiện các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.
- Đi đầu trong thực hiện văn hoá họp, văn hoá ứng xử, văn hoá giao thông; văn hoá công sở, văn hoá gia đình và khu dân cư.
- Không phô trương, hình thức trong đón nhận các danh hiệu thi đua.

4. Xây dựng khối đoàn kết trong tập thể cơ quan

- Chân thành với đồng chí, đồng nghiệp và cán bộ dưới quyền;
- Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ dưới quyền;
- Công tâm trong khen, chê đối với cán bộ dưới quyền;
- Là trung tâm đoàn kết trong cơ quan, đơn vị.

5. Tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân

- Quan tâm, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, nhân viên trong cơ quan và nhân dân liên quan đến công việc được giao thực hiện;
- Sẵn sàng đối thoại trực tiếp với nhân dân và cán bộ dưới quyền;
- Nói đi đôi với làm, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; Giữ cho đời tư trong sáng, giản dị, khiêm tốn, không hách dịch, không độc đoán chuyên quyền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành, MTTQ và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở đăng ký gương mẫu thực hiện những nội dung trên, báo cáo với chi bộ, cơ quan đơn vị nội dung cam kết gương mẫu thực hiện.

2. Hàng năm vào dịp tổng kết đơn vị, cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp báo cáo kết quả tự giác đi đầu, gương mẫu trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại chi bộ hoặc cơ quan, đơn vị (nếu là cán bộ thôn, tổ dân phố thì tại thôn, bản, tổ dân phố); chi bộ hoặc cơ quan, đơn vị, khu dân cư tham gia ý kiến xác nhận nội dung cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đứng đầu các cấp báo cáo. Trường hợp cần kiểm tra, xác minh thì Bộ phận giúp việc của Huyện uỷ trực tiếp kiểm tra, xác

minh và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Huyện uỷ.

3. Giao Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Bộ phận giúp việc của Huyện uỷ hướng dẫn, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung quy định này.

4. Kết quả việc thực hiện các nội dung quy định này là một trong những căn cứ để đánh giá năng lực công tác chỉ đạo, điều hành của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt; là một trong những điều kiện để xem xét việc quy hoạch, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các cấp.

Yêu cầu các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện. Những vướng mắc trong quá trình triển khai và khi có các hướng dẫn mới của Trung ương sẽ điều chỉnh, bổ xung vào Quy định này ./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

QUY ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 856-QĐ/HU, ngày 29 tháng 9 năm 2014

về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 46-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII, Điều lệ Đảng khóa XI;

- Căn cứ Quyết định số 68-QĐ/TW, ngày 21/3/2012 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát trong Đảng và Quy định số 211-QĐ/TW ngày 08/11/2013 của Bộ Chính trị về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;

- Căn cứ Quy định số 21 - QĐ/TU ngày 20/6/2014 của Tỉnh ủy Lào Cai quy định về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

- Căn cứ Quyết định số 458-QĐ/HU, ngày 09/10/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX nhiệm kỳ 2010 - 2015;

- Ban Thường vụ Huyện ủy quy định việc giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1- Quy định này quy định về mục đích, nguyên tắc, chế độ, chủ thể, nội dung, phương pháp, hình thức và xử lý kết quả giám sát; trách nhiệm và thẩm quyền của chủ thể giám sát; trách nhiệm và quyền của đối tượng giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan đến đảng viên là cán bộ (gọi tắt là cán bộ) thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý được giám sát.

2- Cán bộ được giám sát thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo Quy định về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 458-QĐ/HU, ngày 09/10/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1- Giám sát cán bộ của Đảng là việc các tổ chức đảng theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cán bộ, kịp thời tác động để cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giữ gìn đạo đức, lối sống.

2- Giám sát trực tiếp đối với cán bộ là việc chủ thể giám sát trực tiếp gặp gỡ, trao đổi, góp ý với cán bộ thông qua thảo luận, chất vấn, đối thoại, kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tại các cuộc họp, hội nghị, các cuộc làm việc với tổ chức đảng mà cán bộ là thành viên hoặc trực tiếp làm việc với cán bộ.

3- Giám sát gián tiếp đối với cán bộ là việc chủ thể giám sát không trực tiếp gặp gỡ, góp ý, trao đổi với cán bộ mà chủ yếu thông qua xem xét các văn bản, tài liệu, báo cáo, thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân để nắm tình hình có liên quan đến cán bộ.

4- Giám sát thường xuyên đối với cán bộ là việc chủ thể giám sát phân công đảng viên thường xuyên theo dõi, nắm tình hình và kịp thời trao đổi, góp ý về những vấn đề cần thiết liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ đảng viên và giữ gìn đạo đức, lối sống của cán bộ.

5- Giám sát chuyên đề đối với cán bộ là việc chủ thể giám sát tiến hành giám sát chuyên sâu trong việc thực hiện tiêu chuẩn cấp ủy viên, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc giữ gìn đạo đức, lối sống của cán bộ được xác định trong thời gian nhất định.

Điều 3. Mục đích giám sát

1- Chủ động nắm chắc tình hình, chất lượng, hiệu quả hoạt động của cán bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ đảng viên, phẩm chất, đạo đức, lối sống, uy tín của cán bộ; tăng cường năng lực tham mưu, giúp Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng.

2- Nâng cao trách nhiệm, tính tự giác, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ; phát huy ưu điểm, kịp thời phát hiện, cảnh báo, ngăn ngừa, hạn chế khuyết điểm, vi phạm; khắc phục suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ.

3- Góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, bảo đảm sự đoàn kết, xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ tương xứng, ngang tầm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 4. Nguyên tắc giám sát

1- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức

thực hiện công tác giám sát đối với cán bộ.

2- Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện việc giám sát cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức. Cán bộ phải chịu sự giám sát của chủ thể giám sát tại Điều 6 Quy định này.

3- Việc giám sát phải công khai, dân chủ, khách quan, tuân thủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không được tiết lộ hoặc cung cấp, thông báo các nội dung liên quan đến việc giám sát khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

4- Đảng viên chỉ được thực hiện giám sát khi được tổ chức đảng có thẩm quyền phân công theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Chế độ giám sát

1- Chủ thể giám sát thực hiện

a- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát.

b- Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch giám sát đề ra chủ trương, biện pháp thực hiện.

c- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc giám sát.

d- Kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. 2- Đối tượng giám sát

Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm và quyền hạn của mình trong quá trình giám sát.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Chủ thể giám sát

1- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

2- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện

3- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy. 4- Chi bộ nơi cán bộ sinh hoạt hoặc nơi cư trú.

Điều 7. Nội dung giám sát

1- Nội dung giám sát của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy a- Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện nhiệm vụ đảng viên và tiêu chuẩn, nhiệm vụ cấp ủy viên. 

b- Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, quy định, quy chế của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nơi cán bộ là thành viên.

c- Việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ; thực hành tiết

kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

d- Chấp hành và thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ; những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm.

đ- Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ và gia đình theo quy định.

e- Về trách nhiệm của cán bộ đối với người thân trong gia đình (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột) khi họ có vi phạm trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2- Nội dung giám sát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

a- Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b- Việc giữ gìn đạo đức, lối sống.

c- Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

d- Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ và gia đình theo quy định.

đ- Về trách nhiệm của cán bộ đối với người thân trong gia đình (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột) khi họ có vi phạm trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3- Nội dung giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy

Căn cứ vào nội dung giám sát của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan được phân công để xác định, lựa chọn nội dung giám sát cho phù hợp, tập trung vào những nội dung sau:

a- Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b- Việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ; thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

c- Chấp hành và thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ; những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm.

4. Nội dung giám sát của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện

a- Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ đảng viên, tiêu chuẩn, nhiệm vụ cấp ủy viên, chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác; chấp hành kỷ luật đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; bảo đảm quyền của đảng viên.

b- Lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý lĩnh vực hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nơi cán bộ phụ trách.

c- Chỉ đạo hoặc tham mưu ban hành các văn bản theo thẩm quyền.

d- Chấp hành và thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ; những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm.

đ- Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ và gia đình theo quy định. e- Về trách nhiệm của cán bộ đối với người thân trong gia đình (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột) khi họ có vi phạm trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5- Nội dung giám sát của chi bộ a- Chi bộ nơi cán bộ công tác

- Việc thực hiện tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên và tiêu chuẩn cấp ủy viên.

- Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ và gia đình theo quy định

- Việc thực hiện nghị quyết, kết luận của chi bộ; việc chấp hành quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm. b- Chi bộ nơi cán bộ cư trú Việc giữ mối liên hệ với cấp ủy, chi bộ

nơi cư trú; việc chấp hành quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm.

- Việc chấp hành các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, của khu dân cư nơi cư trú và thực hiện nghĩa vụ công dân

Điều 8. Phương pháp giám sát

1. Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy a- Giám sát trực tiếp cán bộ bằng cách:

- Qua thảo luận, chất vấn, đối thoại tại các kỳ họp Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (khi cán bộ được mời dự); qua dự sinh hoạt hoặc làm việc với các ban đảng, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy để nắm tình hình về cán bộ.

- Qua kiểm điểm, tự phê bình, phê bình trong Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; kiểm điểm tự phê bình và phê bình của cán bộ ở cấp ủy, tổ

chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Qua gặp, trao đổi của các đồng chí Huyện ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy đối với cán bộ về các vấn đề cần thiết.

b- Giám sát gián tiếp cán bộ thông qua việc xem xét:

- Các văn bản do cán bộ chỉ đạo hoặc trực tiếp tham mưu ban hành theo thẩm quyền; báo cáo kiểm điểm tự phê bình hàng năm của cán bộ.

- Các báo cáo; thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, kết quả giám sát; kết quả tự phê bình và phê bình, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ.

- Các ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị bằng văn bản; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán của các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; kết quả điều tra, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng; đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến cán bộ hoặc người thân trong gia đình cán bộ

2- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

a- Giám sát trực tiếp cán bộ bằng cách:

- Phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giám sát:

+ Qua dự hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy khi tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

+ Qua nắm tình hình tại các cuộc làm việc với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, đơn vị ở tỉnh, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy.

+ Qua gặp, trao đổi với cán bộ về những vấn đề cần thiết.

- Phân công cán bộ theo dõi địa bàn, lĩnh vực:

+ Khi dự các hội nghị của các cơ quan tham mưu, giúp việc, các cơ quan, đơn vị ở huyện, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy, nếu thấy có vấn đề phải góp ý thì báo cáo với thành viên Ủy ban phụ trách để trao đổi, góp ý với cán bộ.

+ Những vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng thì được tham gia góp ý, nhưng sau đó phải báo cáo với thành viên Ủy ban phụ trách.

1- Giám sát gián tiếp cán bộ thông qua việc xem xét:

2. Các văn bản do cán bộ chỉ đạo hoặc trực tiếp tham mưu ban hành theo thẩm quyền; báo cáo kiểm điểm tự phê bình hàng năm của cán bộ.

- Các báo cáo; thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, giám sát; kết quả tự phê bình và phê bình, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của

các cơ quan tham mưu giúp việc, các cơ quan, tổ chức ở huyện, của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy gửi theo quy định.

- Các ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị bằng văn bản; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán của các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; kết quả điều tra, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng; đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến cán bộ hoặc người thân trong gia đình cán bộ.

- Bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ và của gia đình cán bộ theo quy định.

3- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy giám sát cán bộ (nhưng không phải là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy) thuộc lĩnh vực được phân công, phụ trách.

a- Giám sát trực tiếp cán bộ bằng cách:

- Phân công lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy giám sát:

+ Qua dự hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy khi tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

+ Qua nắm tình hình tại các cuộc làm việc với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị ở tỉnh, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy.

+ Qua gặp, trao đổi với cán bộ về những vấn đề cần thiết.

- Phân công cán bộ theo dõi địa bàn, lĩnh vực:

+ Khi dự các hội nghị của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị ở huyện, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy, nếu thấy có vấn đề phải góp ý thì báo cáo với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy phụ trách để trao đổi, góp ý với cán bộ.

+ Những vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của ngành thì được tham gia góp ý, nhưng sau đó phải báo cáo với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy phụ trách.

b- Giám sát gián tiếp cán bộ thông qua việc xem xét: Các văn bản do cán bộ chỉ đạo hoặc trực tiếp tham mưu ban hành theo thẩm quyền liên quan đến phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; báo cáo kiểm điểm tự phê bình hằng năm của cán bộ.

- Các báo cáo; kết quả tự phê bình và phê bình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các cơ quan tham

mưu, giúp việc, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, tổ chức ở tỉnh, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy gửi theo quy định.

- Ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị bằng văn bản của các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng; đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến cán bộ hoặc người thân trong gia đình cán bộ.

4- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy giám sát cán bộ công tác, sinh hoạt tại cấp mình

a- Giám sát trực tiếp cán bộ bằng cách:

- Qua nghe cán bộ thảo luận, chất vấn, đối thoại, tham gia ý kiến tại các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng nơi cán bộ là thành viên hoặc sinh hoạt.

- Qua nghe cán bộ báo cáo hoặc thông báo kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận của cấp ủy, tổ chức đảng nơi cán bộ là thành viên

b- Giám sát gián tiếp cán bộ thông qua việc xem xét:

- Các văn bản do cán bộ chỉ đạo hoặc trực tiếp tham mưu ban hành theo thẩm quyền; báo cáo kiểm điểm tự phê bình hàng năm của cán bộ.

- Các kiến nghị, phản ánh bằng văn bản của các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; kết quả điều tra, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng; đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến cán bộ hoặc người thân trong gia đình cán bộ.

5- Chi bộ Giám sát trực tiếp cán bộ bằng cách:

- Qua nghe cán bộ thảo luận, tham gia ý kiến tại các cuộc họp của chi bộ. Qua kiểm điểm điểm, tự phê bình và phê bình; phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên.

- Qua đánh giá việc thực hiện nghị quyết, kết luận của chi bộ nơi sinh hoạt hoặc nghị quyết của chi bộ nơi cư trú mà cán bộ có trách nhiệm thực hiện. -

- Qua việc cán bộ chấp hành quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú và thực hiện nghĩa vụ công dân.

Giám sát gián tiếp cán bộ thông qua việc xem xét:

- Các kiến nghị, phản ánh bằng văn bản của các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến cán bộ.

- Đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến cán bộ.

6. Qua giám sát, nếu thấy cần thiết, chủ thể giám sát có thể trao đổi

với cán bộ được giám sát bằng văn bản hoặc giao đại diện lãnh đạo tổ chức đảng thực hiện việc giám sát gặp trực tiếp góp ý với cán bộ, làm rõ vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền.

Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì đảng viên thực hiện nhiệm vụ giám sát báo cáo để chủ thể giám sát nhắc nhở, yêu cầu hoặc đề nghị cán bộ khắc phục, sửa chữa khuyết điểm (nếu có).

Điều 9. Hình thức giám sát 1- Giám sát thường xuyên

a- Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các đồng chí là Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách lĩnh vực, địa bàn thông qua thường xuyên giám sát Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, cơ quan, tổ chức ở huyện, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy để nắm tình hình và chủ động trao đổi, góp ý với cán bộ khi cần thiết hoặc báo cáo để đồng chí Bí thư Huyện ủy trao đổi, góp ý kịp thời những vấn đề liên quan đến cán bộ.

b- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phân công thành viên Ủy ban phụ trách, cán bộ cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy theo dõi lĩnh vực, địa bàn để giám sát nắm tình hình về cán bộ.

c- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy phân công lãnh đạo phụ trách, cán bộ theo dõi lĩnh vực, địa bàn để giám sát, nắm tình hình về cán bộ.

d- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy phân công các thành viên chủ động trao đổi, góp ý với cán bộ cấp mình về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nghị quyết của cấp ủy cấp mình hoặc liên quan đến người thân trong gia đình cán bộ. Trường hợp đặc biệt, báo cáo để đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp trao đổi, góp ý kịp thời với cán bộ.

đ- Chi bộ, trước hết là chi ủy và bí thư chi bộ trong các kỳ sinh hoạt trao đổi, góp ý với cán bộ về những vấn đề liên quan đến việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, thực hiện nghị quyết của chi bộ hoặc liên quan đến người thân của cán bộ.

e- Thông báo bằng văn bản cho đối tượng giám sát biết về các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, cán bộ cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; lãnh đạo và cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy được giao thực hiện nhiệm vụ giám sát.

2- Giám sát chuyên đề

Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực

thuộc Huyện uỷ thực hiện giám sát chuyên đề đối với cán bộ như sau:

a- Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm và thông báo cho cán bộ được giám sát biết. Trong chương trình, kế hoạch giám sát, xác định rõ nội dung, đối tượng, phương pháp, dự kiến thời gian tiến hành, phân công tổ chức, cá nhân thực hiện.

b- Thành lập đoàn (tổ) giám sát (gọi chung là đoàn giám sát); xây dựng kế hoạch giám sát cụ thể.

- Quyết định giám sát (theo mẫu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của tỉnh) phải nêu rõ nội dung, đối tượng được giám sát, thành lập đoàn giám sát.

- Kế hoạch giám sát (được ban hành kèm theo quyết định giám sát) phải nêu rõ nội dung, đối tượng, phương pháp, mốc thời điểm, thời gian giám sát. Thời gian một cuộc giám sát đối với cấp huyện 15 ngày và cấp cơ sở 10 ngày làm việc (tính từ ngày triển khai quyết định).

- Chủ thể giám sát thông báo kế hoạch giám sát cho tổ chức đảng có cán bộ được giám sát và cán bộ được giám sát biết ít nhất 10 ngày làm việc trước khi tiến hành giám sát.

c- Có văn bản yêu cầu cán bộ được giám sát chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về nội dung giám sát và cung cấp tài liệu liên quan. Văn bản phải gửi cho tổ chức đảng có cán bộ được giám sát trước ít nhất 10 ngày làm việc để cán bộ được giám sát chuẩn bị tài liệu và báo cáo, tổ chức đảng có cán bộ được giám sát phối hợp thực hiện.

d- Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo, tài liệu; làm việc với tổ chức, cá nhân có liên quan; chuẩn bị dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

đ- Đoàn giám sát yêu cầu tổ chức đảng có cán bộ được giám sát tổ chức hội nghị để cán bộ báo cáo; đoàn giám sát trình bày dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận và đề nghị.

Thành phần hội nghị gồm: Đại diện chủ thể giám sát phụ trách đoàn giám sát, đoàn giám sát, tổ chức đảng quản lý đảng viên và đảng viên được giám sát, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần).

e- Chủ thể giám sát thông báo kết quả giám sát bằng văn bản đến cán bộ được giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan để chấp hành. Qua giám sát, nếu phát hiện cán bộ được giám sát có dấu hiệu vi phạm thì chủ thể giám sát xem xét, chuyển Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ quyết định tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Nếu Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ trực tiếp phát hiện cán bộ được giám sát có dấu hiệu vi phạm thì xem xét, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

g- Chủ thể giám sát đôn đốc, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ được giám sát thực hiện thông báo kết quả giám sát.

Điều 10. Xử lý kết quả giám sát

1- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

a- Kịp thời nhắc nhở, lưu ý, cảnh báo hoặc góp ý, yêu cầu bằng các hình thức thích hợp với cán bộ được giám sát.

b- Nhận xét, đánh giá kết quả giám sát; xem xét trách nhiệm, xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ.

c- Yêu cầu cán bộ được giám sát xây dựng kế hoạch khắc phục sửa chữa, chấn chỉnh thiếu sót, khuyết điểm và khắc phục hậu quả (nếu có).

d- Đề ra hoặc điều chỉnh các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Kiến nghị, đề nghị hoặc yêu cầu bằng văn bản tới các cơ quan Nhà nước, đoàn thể có liên quan xem xét điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ các quy định, chính sách không phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

đ- Yêu cầu tổ chức đảng có liên quan chỉ đạo, tạo điều kiện để cán bộ chấp hành thông báo kết quả giám sát.

e- Qua giám sát, nếu thấy cần thiết thì Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định kiểm tra theo quy định hoặc phát hiện cán bộ được giám sát có dấu hiệu vi phạm thì giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

g- Chỉ đạo thực hiện thông báo, tuyên truyền kết quả hoạt động giám sát đối với cán bộ theo quy định của Đảng.

2- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

a- Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, đ của Khoản 1, Điều 10 nêu trên. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được phân công phụ trách lĩnh vực, địa bàn hoặc khi được giao trực tiếp gặp, trao đổi với cán bộ được giám sát về những vấn đề cần thiết.

Đoàn giám sát, thành viên đoàn giám sát trực tiếp làm việc, trao đổi với cán bộ được giám sát theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Cán bộ cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được phân công theo dõi lĩnh vực, địa bàn nếu thấy cán bộ có vấn đề cần góp ý thì báo cáo thành viên Ủy ban Kiểm tra phụ trách để trao đổi, góp ý với cán bộ. Đối với những vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng thì được tham gia góp ý, nhưng sau đó phải báo cáo với thành viên Ủy ban Kiểm tra phụ trách.

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy gửi văn bản cho cán bộ được giám sát để nhắc nhở, đề nghị hoặc yêu cầu thực hiện những vấn đề cần thiết.

b- Qua giám sát, nếu phát hiện cán bộ có dấu hiệu vi phạm thì quyết

định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Thực hiện việc thông báo, tuyên truyền kết quả giám sát theo quy định.

3- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy

Xử lý kết quả giám sát đối với cán bộ (nhưng không phải là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy) như sau:

a- Thực hiện như quy định tại các điểm a, c, đ của Khoản 1, Điều 10 nêu trên đối với cán bộ được giám sát.

Lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy được phân công phụ trách lĩnh vực, địa bàn hoặc khi được giao trực tiếp gặp, trao đổi với cán bộ được giám sát về những vấn đề cần thiết.

Đoàn giám sát, thành viên đoàn giám sát trực tiếp làm việc, trao đổi với cán bộ được giám sát theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy được phân công phụ trách lĩnh vực, địa bàn nếu thấy cán bộ có vấn đề cần góp ý thì báo cáo lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy được phân công phụ trách trao đổi, góp ý với cán bộ. Đối với những vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của ngành thì được tham gia góp ý, nhưng sau đó phải báo cáo với lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc phụ trách.

b- Nhận xét, đánh giá kết quả giám sát; đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cán bộ được giám sát.

c- Qua giám sát, nếu thấy cần thiết thì quyết định kiểm tra theo quy định đối với cán bộ hoặc phát hiện cán bộ có dấu hiệu vi phạm thì đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

d- Đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền thông báo, tuyên truyền kết quả giám sát theo quy định.

4- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy

a- Kịp thời góp ý, nhắc nhở cán bộ được giám sát về những vấn đề cần uốn nắn, chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục.

b- Nhận xét, đánh giá kết quả giám sát; xem xét trách nhiệm, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với cán bộ.

c- Đề xuất hoặc điều chỉnh các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền. Đề nghị tổ chức đảng có liên quan chỉ đạo cán bộ được giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát.

d- Qua giám sát, nếu phát hiện cán bộ được giám sát có dấu hiệu vi phạm thì chuyển Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

đ- Tổ chức thông báo, tuyên truyền kết quả giám sát theo quy định.

5- Chi bộ

a- Kịp thời góp ý, nhắc nhở theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền góp ý, nhắc nhở đối với cán bộ được giám sát.

b- Nếu phát hiện cán bộ có dấu hiệu vi phạm thì báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Điều 11. Trách nhiệm và thẩm quyền của chủ thể giám sát

1- Về trách nhiệm

a- Thực hiện việc giám sát thường xuyên, giám sát theo chương trình, kế hoạch và giữ bí mật về nội dung văn bản, tài liệu, danh tính cá nhân có liên quan đến việc giám sát; phát ngôn, thông tin theo đúng quy định.

b- Công tâm, khách quan, dân chủ, thận trọng, chặt chẽ, chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng có thẩm quyền về kết quả giám sát.

c- Thông báo cho cán bộ về các văn bản liên quan đến việc giám sát và thông báo bằng văn bản kết quả giám sát theo chuyên đề cho cán bộ được giám sát và tổ chức đảng có liên quan; đôn đốc, giám sát việc chấp hành thông báo kết quả giám sát.

d- Báo cáo kết quả giám sát với tổ chức đảng có thẩm quyền và thông báo cho tổ chức đảng có liên quan.

đ- Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung những vấn đề cần thiết; chỉ đạo, tổ chức hoặc đề nghị tuyên truyền, phổ biến công tác giám sát theo quy định.

e- Bảo quản, sử dụng các tài liệu, văn bản phục vụ việc giám sát theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2- Về thẩm quyền

a- Ban hành các văn bản về thực hiện công tác giám sát thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng. b- Được phân công đại diện dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy,

tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc giám sát.

c- Yêu cầu cán bộ được giám sát, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, báo cáo, tài liệu phục vụ việc giám sát theo thẩm quyền; trả lời, trao đổi những vấn đề liên quan đến việc giám sát và giữ bí mật nội dung tài liệu đó; yêu cầu tổ chức đảng quản lý hoặc có cán bộ được giám sát phối hợp thực hiện.

d- Qua giám sát, chủ thể giám sát nhận xét, đánh giá về ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân; rút kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; nhắc nhở, góp ý với cán bộ được giám sát về những vấn đề cần thiết. Yêu cầu hoặc đề nghị cán bộ sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm,

khắc phục hậu quả (nếu có).

đ- Ban Thường vụ Huyện ủy phát hiện đối tượng giám sát thực hiện không đúng nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và của cấp mình, trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước thì yêu cầu khắc phục, sửa chữa hoặc xử lý theo thẩm quyền; nếu thấy cần thiết thì yêu cầu hủy bỏ quyết định sai trái đó.

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy yêu cầu cán bộ được giám sát xem xét lại quyết định sai trái của cán bộ; đề nghị hoặc thu hồi, hủy bỏ quyết định của cán bộ trái thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy phát hiện cán bộ được giám sát (nhưng không phải là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy) thực hiện không đúng nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của cấp mình, trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước thì báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, xử lý.

Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Huyện ủy phát hiện cán bộ thực hiện không đúng nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và của cấp mình trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước thì yêu cầu hoặc đề nghị khắc phục, sửa chữa hoặc báo cáo tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chi bộ (đảng viên trong chi bộ) phát hiện cán bộ được giám sát có thiếu sót, khuyết điểm thì góp ý trực tiếp trong sinh hoạt chi bộ hoặc đồng chí bí thư chi bộ trực tiếp góp ý. Trường hợp đặc biệt, chi bộ báo cáo cấp ủy, tổ chức đảng nơi cán bộ công tác để góp ý, nhắc nhở, yêu cầu hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền của đối tượng **giám sát**

1- Về trách nhiệm

a- Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, cấp ủy nơi công tác về công tác giám sát. Chấp hành các yêu cầu, quyết định, thông báo của chủ thể giám sát và của tổ chức đảng có thẩm quyền.

b- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát; tham dự các cuộc họp, buổi làm việc theo chương trình; báo cáo, cung cấp, trao đổi đầy đủ, trung thực với chủ thể giám sát về các nội dung được yêu cầu.

c- Thực hiện quyết định, thông báo, tiếp thu việc nhắc nhở, góp ý, đề

ngợi hoặc kiến nghị, yêu cầu của chủ thể giám sát; nghiên cứu, xem xét để phát huy mặt mạnh; khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, yếu kém hoặc hậu quả đã gây ra và báo cáo với chủ thể giám sát.

d- Không gây khó khăn, trở ngại khi có yêu cầu của chủ thể giám sát; không để lộ bí mật nội dung giám sát cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

2- Về quyền

a- Được chủ thể giám sát thông báo trước về đảng viên được phân công giám sát thường xuyên; được thông báo trước quyết định, kế hoạch giám sát theo chuyên đề; được nghe nhận xét, đánh giá về bản thân hay cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên.

b- Trình bày ý kiến, giải trình và bảo lưu ý kiến; được sử dụng bằng chứng chứng minh về các nội dung giám sát thuộc chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

c- Từ chối trả lời, cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc phạm vi, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc không liên quan đến nội dung giám sát hoặc thấy chủ thể giám sát thực hiện không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm, thẩm quyền giám sát.

d- Được đề nghị, phản ánh, báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại nhận xét, đánh giá đối với mình hoặc xem xét lại việc giám sát không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm của chủ thể giám sát.

đ- Được bảo lưu ý kiến và báo cáo cấp trên nếu chủ thể giám sát nhận xét, đánh giá, góp ý, đề nghị hoặc yêu cầu chưa đúng về mình.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền của tổ chức, cá nhân có liên quan

1- Về trách nhiệm

a- Thực hiện nghiêm túc các đề nghị hoặc yêu cầu của chủ thể giám sát thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc chức trách, nhiệm vụ được giao.

b- Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc chức trách, nhiệm vụ của mình.

c- Không tiết lộ, cung cấp thông tin, tài liệu, nội dung làm việc cho các tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

2- Về quyền

a- Được chủ thể giám sát thông báo trước thời gian, nội dung làm việc.

b- Trao đổi với chủ thể giám sát về những vấn đề liên quan đến việc

thực hiện các yêu cầu hoặc đề nghị của chủ thể giám sát.

c- Từ chối trả lời hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức hoặc chức trách, nhiệm vụ của cá nhân mình.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này. Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định và báo cáo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên; đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bổ sung, sửa đổi Quy định.

2- Ủy ban kiểm tra huyện ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Quy định này ở cấp mình; xây dựng ban hành Quy định về giám sát cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị và đúng quy định về giám sát trong Đảng.

3- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ để thực hiện./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐỖ ĐỨC THỊNH

BÁO CÁO

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHOÁ XIX
Số 06-BC/HU, ngày 10 tháng 8 năm 2010
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XX,
NHIỆM KỲ 2010 - 2015

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
HUYỆN BẢO YÊN LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2005 - 2010

A - ĐẶC ĐIỂM VÀ TÌNH HÌNH CHUNG

I. Thuận lợi:

Năm năm qua công cuộc đổi mới của đất nước tiếp tục giành được nhiều thành tựu to lớn. Tình hình chính trị trong nước ổn định, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và huyện đạt nhiều thắng lợi quan trọng. Đảng và nhà nước có nhiều chính sách và chủ trương toàn diện về đầu tư phát triển, đặc biệt là các chính sách ưu tiên đầu tư phát triển vùng cao, vùng khó khăn.

- Tỉnh đề ra 5 chương trình công tác trọng tâm hướng về cơ sở cùng với cơ chế, chính sách mới đã tạo ra động lực thúc đẩy các thành phần kinh tế đầu tư phát triển. Các tiềm năng lợi thế về tài nguyên đất, rừng, lao động, vốn, thị trường, du lịch, dịch vụ... đã và đang được phát huy. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện có truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất; ý thức của người dân được nâng lên trong tiếp thu những nét mới, ứng dụng các tiến bộ về khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng quyết tâm xây dựng Bảo Yên ngày càng phát triển.

II. Khó khăn, thách thức:

Sự tác động của các yếu tố mang tính toàn cầu như khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta nói chung cũng như huyện Bảo Yên nói riêng. Nguồn vốn đầu tư của nhà nước cho các chương trình, dự án của huyện còn hạn hẹp ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch đề ra. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, cấp xã chưa hoàn chỉnh, đầu tư không đồng bộ nên hiệu quả thấp. Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển, lại bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai (đặc biệt là cơn bão số 4, tháng 8/2008 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết cấu hạ tầng, đến nay vẫn chưa khắc phục hoàn toàn); mặt khác việc nâng cấp quốc lộ 70 chậm tiến độ đã làm

ảnh hưởng lớn tới lưu thông hàng hoá, phát triển hoạt động thương mại-dịch vụ. Tỷ lệ đói nghèo cao, trình độ dân trí không đồng đều, chất lượng đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số tập quán lạc hậu, tình hình hoạt động tôn giáo trái pháp luật và di cư tự do diễn biến phức tạp, tai tệ nạn xã hội còn nhiều bức xúc, tư tưởng trông chờ, ỷ lại của một bộ phận nhân dân làm cản trở không nhỏ tới sự phát triển.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lào Cai đã quyết định lấy ngày 22/4/1947 là ngày thành lập Đảng bộ huyện Bảo Yên và tính lại số lần Đại hội nhiệm kỳ hiện tại là lần thứ XIX, Đại hội năm 2010 là đại hội lần thứ XX.

B - KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN KHOÁ XIX.

I. VỀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT: Ngay từ đầu nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây

dựng chương trình hành động cụ thể. Vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đặc biệt là cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XIX và 5 chương trình công tác trọng tâm hướng về cơ sở của Tỉnh uỷ thành 4 nghị quyết, 01 đề án chuyên đề, 6 chương trình công tác trọng tâm với 17 đề án. Mỗi chương trình, đề án đều phân công từng đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách, định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả việc làm được, chưa làm được, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp tiếp tục thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phát huy truyền thống đoàn kết, tập trung trí tuệ tập thể, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý điều hành, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện nhiệm vụ. Năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành của hệ thống chính trị được nâng cao, thực hiện cải cách hành chính, gần dân sát cơ sở, tăng cường phân cấp quản lý, mở rộng dân chủ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, động viên khen thưởng kịp thời. Nhận thức của các cấp uỷ Đảng, cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân được nâng lên rõ rệt, được thể hiện trong nỗ lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XIX đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU NHIỆM VỤ: 1. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI:

a/ Sản xuất nông, lâm nghiệp:

Tuy gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, giá cả vật tư tăng

cao tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống của nhân dân, đặc biệt là thiệt hại do cơn bão số 4 (năm 2008) gây ra? Song với quyết tâm cao của Ban Chấp hành Đảng bộ, các cấp các ngành, đồng thuận của nhân dân đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá ưu tiên phát triển lâm nghiệp và chăn nuôi đại gia súc là khâu đột phá với nhiều đề án, dự án cụ thể nhằm tạo bước phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực.

Giá trị gia tăng ngành nông - lâm nghiệp - thuỷ sản trên địa bàn năm 2010 (ước) đạt 404,24 tỷ đồng, tăng 178,32 tỷ đồng so với năm 2005. Đạt tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành là 12,34 % năm

Trong năm 2008 rét đậm, rét hại xảy ra trong quý I làm chết 28,2 tấn lúa giống, 1.522 con trâu; ảnh hưởng của bão lũ đã làm chết, mất tích 21 người, bị thương 47 người (riêng ảnh hưởng của cơn bão số 4 đã làm chết, mất tích 20 người, bị thương 45 người, phá huỷ, gây hư hỏng trên 1.110 ngôi nhà; 760 ha lúa mùa, 278,58 ha ngô bị ảnh hưởng; đồng thời còn gây thiệt hại lớn đến kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi dân sinh, tổng thiệt hại trên 143,5 tỷ đồng).

Sản xuất nông nghiệp có nhiều tiến bộ. Công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh. Tỷ lệ giống lúa mới có năng suất cao đưa vào gieo cấy trên 96% diện tích. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2010 (ước) đạt 37.000 tấn, vượt 19,3 % mục tiêu đại hội, bình quân lương thực đạt gần 480 kg/người/năm. Giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích canh tác năm 2009 đạt 30,97 triệu đồng/ha, vượt 50,85% mục tiêu đề ra. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của Tỉnh, cơ bản cung ứng kịp thời các loại vật tư nông nghiệp cho sản xuất.

Chú trọng việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, gắn với thị trường tiêu thụ. Quan tâm qui hoạch sản xuất, đầu tư cho các vùng chuyên canh, thâm canh, như vùng trồng lúa, chè, cây ăn quả. Các loại cây lương thực và cây công nghiệp ngắn ngày như: Lạc, đậu tương, khoai, sắn và cây rau màu khác cũng được quan tâm phát triển góp phần thay đổi cơ cấu mùa vụ, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác.

Chăn nuôi đại gia súc chú trọng phát triển và được xác định là ngành sản xuất chính, mũi nhọn. Đã có cơ chế, chính sách đầu tư cho phát triển đại gia súc, nuôi trồng thuỷ sản. Tập trung vào chương trình cải tạo, phát triển đàn trâu, lợn hướng nạc, thuỷ sản theo hướng sản xuất hàng hoá. Các sản phẩm từ chăn nuôi không chỉ là nguồn cung cấp thực phẩm hàng hoá cho thị trường địa phương mà đã xuất bán ra ngoài huyện. Công tác phòng chống dịch cho đàn gia súc, gia cầm được tăng cường.

Sản xuất lâm nghiệp được đầu tư mạnh cả trồng rừng sản xuất và khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng phòng hộ và trồng rừng mới, trong đó phát triển mạnh rừng sản xuất. Hoàn thành kế hoạch giao đất, giao rừng, cắm mốc 3 loại rừng trên thực địa và kế hoạch giao khoán bảo vệ rừng hàng năm. Đã hình thành các vùng trồng rừng nguyên liệu cho Nhà máy chế biến bột giấy và giấy để Phố Ràng, Bảo Hà. Giá trị gia tăng của ngành lâm nghiệp giai đoạn 2005 - 2010 đạt 19,2 % giá trị sản xuất năm 2010 (ước) đạt 142,7 tỷ đồng, tăng 83,29 tỷ đồng so với năm 2005, chiếm 35,3 % giá trị ngành nông, lâm, ngư nghiệp.

Phát triển kinh tế lâm nghiệp đã trở thành thế mạnh, mũi nhọn, được nhân dân tích cực hưởng ứng, góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo tại địa phương và phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Đến nay toàn huyện trồng rừng mới được 8.553 ha, đưa tỷ lệ độ che phủ rừng tăng từ 44,3% lên 51,74 % năm 2010, vượt 1,74% so với mục tiêu đại hội. Công tác quản lý, bảo vệ rừng có nhiều tiến bộ, số vụ và diện tích rừng bị cháy giảm, hạn chế việc phá rừng làm nương rẫy.

Kết cấu hạ tầng vùng nông thôn, vùng cao như đường giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, cấp điện, nước sinh hoạt, được đầu tư nhiều hơn trước.

Năm 2010 diện tích lúa ước đạt 5.353 ha, tăng 1.193 ha so với năm 2005; năng suất lúa bình quân (ước) đạt 49,08 tạ/ha, tăng 1,46 tạ/ha so với năm 2005; diện tích ngô đạt 3.670 ha tăng 655 ha so với năm 2005, năng suất đạt 35,07 tạ/ha, tăng 8,58 tạ/ha so với năm 2005.

Năm 2010 đàn gia súc, gia cầm đều tăng và vượt mục tiêu đại hội, tổng đàn trâu là 24.200 con, đạt 100,8 % mục tiêu đại hội, đàn bò 1.740 con, tăng 280 con; đàn lợn 57.400 con, tăng 12.585 con, đàn gia cầm 418100 con, tăng 116100 con so với năm 2005. Diện tích nuôi trồng thủy sản 270 ha, đạt 135 % mục tiêu đại hội, năng suất đạt 17,6 tạ/ha, giá trị thu nhập đạt 39,27 triệu đồng/ha, vượt 25 % mục tiêu đại hội.

Huyện đã chỉ đạo lồng ghép với một số chương trình, mục tiêu quốc gia như: dự án giảm nghèo, Chương trình 135, 134 và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chương trình kiên cố hoá kênh mương được đầu tư xây dựng mang lại hiệu quả thiết thực đảm bảo phục vụ tưới tiêu cho cây trồng. Các chương trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã và đang phát huy hiệu quả làm cho bộ mặt nông thôn có sự thay đổi rõ rệt. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vùng nông thôn, vùng cao được cải thiện đáng kể, tăng lương thực bình quân từ 367 kg/người/năm lên 508kg /người/năm; thu nhập bình quân năm 2010 đạt 10,58 triệu đồng/người/năm.

Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số

74-CT/TU của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thực hiện kế hoạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; tiến hành tổng kiểm kê đất đai năm 2010; quy hoạch sử dụng đất năm 2010 - 2020 trên địa bàn huyện.

*** Hạn chế - khuyết điểm:**

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn còn chậm, thiếu tính bền vững, sản xuất nông nghiệp chưa tập trung, chưa hình thành rõ nét các vùng chuyên canh. Việc thực hiện chăn nuôi đại gia súc chưa xứng với tiềm năng, chưa được quan tâm đúng mức, chưa gắn chăn nuôi với phát triển tiêu thụ sản phẩm, chưa tuyên truyền tạo thành ý thức trong nhân dân, vẫn còn chặn thả quảng canh thiếu chăm sóc dễ xảy ra trâu chết rét gây thiệt hại về kinh tế. Kinh tế trang trại chưa được phổ biến nhân rộng; công tác trồng rừng phòng hộ chưa quan tâm đúng mức, tỷ lệ che phủ rừng tăng nhưng chất lượng rừng chưa cao, hiện tượng phát rừng để làm nương rẫy vẫn xảy ra.

Các dự án thâm canh tăng vụ (nhân dân chưa thật sự hưởng ứng, thói quen chỉ trồng lúa không thâm canh tăng vụ), dự án phát triển cây chè (vốn đầu tư nhiều, lâu được thu hồi, sản phẩm có thời điểm khó tiêu thụ, giá thành sản phẩm thấp), cây ăn quả có múi (giống cây bị thoái hoá, sâu bệnh, thiếu vốn đầu tư) nên chưa đạt mục tiêu đề ra; vấn đề tiêu thụ nông sản chưa được giải quyết tốt, chất lượng hàng hoá chưa cao.

Cơ sở hạ tầng nông thôn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, nhất là vùng xa, vùng khó khăn. Công tác quản lý, khai thác và duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông, thuỷ lợi sau đầu tư chưa tốt. Hệ thống các công trình thuỷ nông ở nhiều nơi đã bị xuống cấp nghiêm trọng, do không có nguồn khắc phục đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc tăng vụ, tăng năng suất cây trồng. Thực hiện quy hoạch sản xuất gắn với sắp xếp dân cư còn nhiều bất cập. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc ở vùng nông thôn, vùng cao, vùng sâu vẫn còn nhiều khó khăn.

b/ Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản:

Được chuyển biến cả về lượng và chất, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội được tăng cường đầu tư xây dựng, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới bộ mặt đô thị và nông thôn. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2005 - 2010 khoảng 24 %. Giá trị gia tăng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản năm 2010 (ước) đạt 177,4 tỷ đồng, tăng 116,59 tỷ đồng so với năm 2005, vượt 3,7 % mục tiêu đại hội. Ngành nghề phát triển đa dạng; đến nay toàn huyện có gần 40 doanh nghiệp, 3 hợp tác xã, 520 cơ sở và hộ gia đình sản xuất tiểu thủ công nghiệp, khai

thác, sản xuất vật liệu xây dựng, góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho hàng nghìn lao động.

Sản xuất, chế biến nông - lâm sản: Các mô hình sản xuất công nghiệp chế biến đã phát triển rõ nét hơn như: Các cơ sở chế biến lâm sản, sản xuất giấy để, đồ gỗ mỹ nghệ, chế biến chè, chế biến tinh bột sắn, chế biến thức ăn gia súc. Các ngành nghề truyền thống được khôi phục và bước đầu phát triển như: Dệt thổ cẩm, sản xuất mây tre đan, tằm hương.

Công tác quy hoạch xây dựng các công trình đảm bảo đúng tiêu chí quy định, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện trong 5 năm qua đạt 261,92 tỷ đồng tăng gấp 1,6 lần so với giai đoạn 2000 - 2005. Trong đó chủ yếu là vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, vốn đầu tư cho vùng nông thôn, vùng cao thuộc chương trình 135, 134, chương trình kiên cố hoá trường lớp học...

Hiện nay 18/18 xã, thị trấn và 83 % thôn, bản, tổ dân phố có điện, trên 85 % số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia. Đến hết năm 2009 đã xây dựng 453 phòng học kiên cố và bán kiên cố, chiếm 62 % tổng số phòng học, 94 phòng ở giáo viên và học sinh bán trú; ba phòng khám đa khoa khu vực; 18/18 xã, thị trấn có trạm xá và điểm Bưu điện văn hoá được xây cấp 4.

Chương trình xây dựng đường giao thông nông thôn được triển khai đạt kết quả tốt, nhân dân hưởng ứng tham gia tích cực. Đến nay 100% xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã, trong đó 72,2 % là đường rải nhựa.

*** Hạn chế - khuyết điểm:**

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng của huyện; nhất là trong việc phát triển các ngành chế biến nông - lâm sản; các cơ sở sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán, chưa đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường. Các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn đơn điệu, chủ yếu là các sản phẩm từ ngành nông - lâm nghiệp, khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng và công cụ sản xuất. Chưa có cơ sở chế biến chất lượng, chưa nghiên cứu sản xuất được những mặt hàng mới, hàng chất lượng cao có thể xuất khẩu hay hàng mang tính đặc trưng của địa phương.

Nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghiệp - TTCN còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu cần đầu tư; lao động tham gia sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trình độ tay nghề còn thấp, lao động chưa qua đào tạo chiếm phần lớn. Một số dự án có tiến độ đầu tư chậm; tiểu thủ công nghiệp chưa chú ý phát triển nghề truyền thống thành hợp tác xã, làng nghề như mây tre đan, hàng mã, tằm hương, thổ cẩm...

c/ Tài chính tín dụng, thương mại, du lịch, dịch vụ:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao, năm 2009 thu ngân sách trên địa bàn đạt 15.472 triệu đồng, tăng 7.037 triệu đồng so với năm 2005, vượt 19 % mục tiêu đại hội. Nguồn thu chủ yếu từ khu vực công thương nghiệp và ngoài quốc doanh. Thu, chi ngân sách đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Các hoạt động tín dụng ngày càng được mở rộng, chất lượng tín dụng được nâng cao, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng vốn, đặc biệt là giải quyết khó khăn về vốn đầu tư và phát triển sản xuất cho nông dân dân vùng sâu, vùng xa.

Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển phong phú đa dạng, hoạt động lưu thông hàng hoá trên địa bàn phát triển ổn định, được mở rộng đến các xã vùng sâu, vùng xa đảm bảo cung ứng các loại hàng hoá phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Tổng mức luân chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên địa bàn năm 2009 đạt 205,4 tỷ đồng, tăng 113,4 tỷ đồng so với năm 2005. Hệ thống chợ nông thôn, cửa hàng từng bước được đầu tư xây dựng, kịp thời cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Tổ chức thành công các hội chợ thương mại du lịch, hội chợ kích cầu hàng tiêu dùng thu hút nhiều tổ chức doanh nghiệp, cá nhân tham gia. Doanh thu thương mại - dịch vụ trên địa bàn năm 2010 (ước) đạt trên 243 tỷ đồng, tăng 151 tỷ đồng so với năm 2005, bằng 103 % mục tiêu đại hội, chiếm tỷ trọng 29,5% (GDP). Tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành thương mại dịch vụ giai đoạn 2005 - 2010 là 21,6 %. Các hoạt động quảng bá du lịch được tổ chức thực hiện có hiệu quả, nhằm từng bước phát triển ngành dịch vụ du lịch của huyện; đã và đang hình thành các điểm du lịch làng bản ở xã Nghĩa Đô, du lịch tham quan di tích lịch sử và du lịch tâm linh tại thị trấn Phố Ràng, xã Bảo Hà, bước đầu thu hút được khách trong và ngoài nước. Hệ thống nhà hàng, nhà nghỉ (chủ yếu của tư nhân) đã và đang được đầu tư, nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu khách du lịch.

Tiếp tục kêu gọi đầu tư dự án phát triển du lịch, từng bước thực hiện trùng tu các điểm di tích lịch sử văn hoá, các thắng cảnh thiên nhiên và khôi phục bản sắc văn hoá của đồng bào dân tộc. Đặc biệt, trong năm 2009, đã phối hợp tổ chức thành công Tuần Văn hoá - Du lịch Bảo Yên, qua đó giới thiệu cho du khách hiểu rõ hơn hình ảnh, con người và tiềm năng du lịch của huyện.

Hoạt động vận tải, vận chuyển hành khách và hàng hoá cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Số lượng hành khách vận chuyển tại địa bàn hàng năm đạt từ 140 đến 175 nghìn lượt người. Khối lượng hàng hoá vận chuyển tại địa phương bình quân từ 50 đến 60 nghìn tấn/năm.

* **Hạn chế - khuyết điểm:** Nguồn thu ngân sách trên địa bàn hạn hẹp, từ đất còn gặp khó khăn. Các hoạt động thương mại - dịch vụ chất lượng chưa cao, chưa khai thác hết tiềm năng; cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch còn yếu, ảnh hưởng lớn đến hoạt động quảng bá, phát triển du lịch của huyện. Mặt khác một số dự án đầu tư cho việc tôn tạo, trùng tu các di tích lịch sử còn chậm và kéo dài. Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội nói chung và quy hoạch các khu du lịch, quy hoạch phát triển các ngành nghề liên quan đến du lịch chưa được xác định rõ, chưa có tua tuyến du lịch cụ thể, chưa có chỉ đạo bài bản về kinh doanh du lịch, chưa có hàng hoá đặc sản, tiêu biểu phục vụ khách du lịch, gây ảnh hưởng nhất định đến quá trình triển khai thực hiện, làm cho tiềm năng du lịch trên địa bàn chưa được phát huy tương xứng.

d/ Văn hoá xã hội và khoa học công nghệ:

Tính đến hết tháng 3 năm 2010, tổng dư nợ Ngân hàng Nông nghiệp đạt 117.000 tỷ đồng, tổng dư nợ Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 160,3 tỷ đồng với 12.659 hộ chính sách dư nợ, trong đó có 5.613 hộ nghèo và cận nghèo.

*** Công tác giáo dục - đào tạo:**

Thực hiện tốt việc duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở của 18/18 xã, thị trấn. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường năm học 2009 - 2010 đạt 99 %. Chất lượng giáo dục được nâng lên; số lượng học sinh khá giỏi ở các cấp học và số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm đều tăng. Năm 2010 dự kiến có 13 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 17,3 %.

% (mục tiêu đại hội là từ 10 - 15 %). Công tác xã hội hoá giáo dục - đào tạo được quan tâm, hoạt động của hội khuyến học đã tác động tích cực, khơi dậy được tinh thần học tập của các em học sinh. Giáo dục ở vùng sâu, vùng xa được quan tâm phát triển hơn. Chính sách hỗ trợ học sinh nghèo, con em đồng bào các dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học. Chương trình kiên cố hoá trường lớp học được quan tâm thực hiện. “Việc đầu tư xây dựng nhà ở, nhà công vụ giáo viên và nhà ở cho học sinh bán trú ngày càng được sự quan tâm của các cấp, các ngành, các tầng lớp xã hội.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được quan tâm chỉ đạo, tính đến hết năm 2010, đã tổ chức 28 lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho 838 học viên, bình quân đào tạo 168 lao động/năm, đạt 104,7% mục tiêu đề án (160 người/năm). Trung tâm dạy nghề huyện được thành lập và đi vào hoạt động góp phần vào việc nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo. Hết năm 2010, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 15,5 % vượt 0,5 % mục tiêu đại hội.

*** Công tác y tế - dân số kế hoạch hoá gia đình:**

Người dân ngày càng được tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khoẻ. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 98 %. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống còn 25 %, đạt mục tiêu đại hội đề ra; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,6 % năm 2005 xuống còn 1,29 % năm 2009, vượt mục tiêu đại hội (mục tiêu đại hội còn 1,31 %). Năm 2009 đã khống chế thành công, không để dịch cúm A (H1N1) lây lan ra cộng đồng.

Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, hoàn thiện. Đến hết năm 2010 có 12 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế vượt 11 % so với mục tiêu đại hội. Các cơ sở y tế đã tích cực, chủ động phối hợp với các ban ngành thực hiện các giải pháp công tác vệ sinh an toàn thực phẩm như: tuyên truyền, tăng cường giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm qui định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

*** Hoạt động Văn hoá - Thông tin - Thể thao, Truyền thanh - Truyền hình** Đến hết năm 2010 hoàn thành chỉ tiêu 80 % số phòng học được xây dựng kiên cố đạt mục tiêu đại hội.

Bệnh viện đa khoa huyện đã hoàn thiện với quy mô 80 giường bệnh, có đủ trang thiết bị như: Máy chụp X - quang, máy siêu âm, máy xét nghiệm; 4/4 phòng khám đa khoa khu vực được xây dựng kiên cố, đủ các phòng cho hoạt động chuyên môn. 100 % các trạm y tế đã được xây dựng cấp IV.

Trung bình 1 trạm y tế có 4 - 4,5 cán bộ, 100 % trạm y tế có cán bộ trung cấp: y sỹ, nữ hộ sinh, điều dưỡng trung học. 90 % thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động; tỷ lệ bác sỹ/ 1 vạn dân của huyện đạt 1,93 bác sỹ, tăng 0,08 bác sỹ/ 1 vạn dân so với năm 2005. Từ năm 2006- 2009 có 10 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế gồm: xã Tân Dương, Yên Sơn, Vĩnh Yên, Việt Tiến, Long Khánh, Cam Cồn, Kim Sơn, Tân Tiến, Nghĩa Đô, Xuân Hoà; năm 2010 thêm 02 xã Xuân Thượng, Điện Quan.

*** Bưu chính - viễn thông:**

Công tác bảo tồn, khai thác và phát huy bản sắc văn hoá của các dân tộc được chú trọng; phối hợp sưu tầm, phục dựng một số di sản văn hoá trên địa bàn huyện như: sách nôm, lễ cấp sắc của đồng bào Dao, hát then của đồng bào Tày, lễ hội xuống đồng... Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, được phát triển sâu rộng và mang lại hiệu quả thiết thực, đến nay đã xây dựng được 162 nhà văn hoá cộng đồng chiếm 52,76 số thôn bản, tổ dân phố; có 65 % thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá (vượt 5% mục tiêu Đại hội); 95 % cơ quan, trường học, 75 % hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá.

Các hoạt động văn hoá - thể thao được đẩy mạnh theo hướng xã hội hoá góp phần nâng cao đời sống tinh thần trong nhân dân. Hàng năm thường xuyên duy trì tổ chức liên hoan văn nghệ, giải thi đấu thể thao thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Công tác truyền thanh - truyền hình từng bước nâng cao về chất lượng, thời lượng phát sóng; lắp đặt và đưa vào sử dụng máy phát sóng truyền hình 1.000W tại trung tâm huyện. Thực hiện tốt việc thu, phát sóng các kênh truyền hình của Trung ương và địa phương, bình quân phát sóng 20 giờ/ngày. Đầu tư và khai thác có hiệu quả 20 đài thu, phát sóng phát thanh - truyền hình tại các xã vùng sâu, vùng xa Đến hết năm 2010, toàn huyện có 90% số hộ được xem truyền hình, 95% số hộ được nghe đài Tiếng nói Việt Nam cơ bản đạt mục tiêu đại hội đề ra.

Công tác quản lý Nhà nước về bưu chính viễn thông được tăng cường. Hoạt động bưu chính viễn thông, hệ thống thông tin liên lạc phát triển mạnh đáp ứng được nhu cầu của người dân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Các mạng di động đã phủ sóng rộng khắp đến trung tâm các xã, thị trấn trong huyện.

*** Công tác thực hiện chính sách đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo:**

Công tác bảo trợ xã hội, chăm sóc người có công, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Tổ chức quyền góp ủng hộ các quỹ được trên 1,1 tỷ đồng, cùng với sự giúp đỡ của nhà nước, đã làm được 44 nhà tình nghĩa, trị giá 923 triệu đồng; các vấn đề xã hội được quan tâm đúng mức góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tai, tệ nạn xã hội.

Cùng với những chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, các chính sách an sinh xã hội cũng được các cấp, các ngành đặc biệt chú trọng quan tâm.

- Hiện nay toàn huyện có 296 tổ, đội văn nghệ thôn, bản, 34 câu lạc bộ văn hoá, 37 đội thể thao cấp xã, huyện, số người thường xuyên tham gia luyện tập thể thao đạt 16, % dân số.

- Đến nay đã có 18/18 xã, thị trấn có thông tin qua hệ thống bưu điện; 100 % các cơ quan, đơn vị, trường học được trang bị máy tính văn phòng, trong đó, kết nối internet 80 %; kết nối nội bộ (mạng LAN) là 30 %; ngoài ra còn có 8 điểm kinh doanh dịch vụ truy cập internet công cộng và 762 thuê bao internet ADSL. Số máy điện thoại 12.683 máy, bình quân 17 máy/ 100 dân.

- Tổ chức cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, hỗ trợ cho học sinh nghèo ở các xã 135, hỗ trợ con hộ nghèo đi học theo Quyết định 112/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ học sinh tàn tật,

học sinh mồ côi cha mẹ, học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo; tổ chức cấp phát 193.578 lượt thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo và nhân dân các xã 135; năm 2009, đã hoàn thành hỗ trợ 438 hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, năm 2010, đang triển khai thực hiện hỗ trợ làm nhà ở cho 735 hộ.

- Chương trình xoá đói giảm nghèo được xác định là một trong những mục tiêu quan trọng để tập trung các nguồn lực đầu tư. Tập trung và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với công tác xoá đói giảm nghèo, như: xoá nhà tạm, nhà dột nát, hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật, đưa những giống mới, cây trồng, vật nuôi có năng suất cao vào sản xuất. Hệ thống cho vay uỷ thác tại 04 đoàn thể chính trị - xã hội và 295 tổ tiết kiệm, vay vốn tại các xã, thị trấn trong huyện phát huy hiệu quả. Quá trình tổ chức thực hiện luôn có sự lãnh đạo sát sao cụ thể của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận, các đoàn thể quần chúng. Kết quả năm 2010, ước tỷ lệ hộ nghèo còn lại 13,38% là mức giảm thấp nhất từ trước đến nay (mục tiêu Đại hội dưới 20%). Hiện nay đã có 15/18 xã, thị trấn xoá xong nhà tạm, nhà dột nát.

*** Công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên:** Làm tốt công tác quản lý tài nguyên và cải thiện môi trường trên địa bàn. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đất được đẩy mạnh; đã triển khai xây dựng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2020 của huyện; thực hiện kế hoạch tổng kiểm kê đất đai năm 2010; triển khai thực hiện kế hoạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

Quản lý việc khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, nhằm cải thiện môi trường; tăng cường trồng rừng, phủ xanh đất trống, trồng cây phân tán để tạo nguồn sinh thuỷ kết hợp điều tiết và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước. Tổ chức thu gom và xử rác thải sinh hoạt tại khu trung tâm thị trấn Phố Ràng.

*** Công tác thi đua khen thưởng:** Đã có bước chuyển biến tích cực. Các phong trào thi đua đã được tổ chức triển khai sâu rộng, có tác dụng thiết thực thúc đẩy các tập thể cá nhân thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt Chỉ thị số 39 - CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị khoá IX “Về tiếp tục đổi mới đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện bồi dưỡng, tổng kết cá nhân điển hình tiên tiến”. Hàng năm, đã phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và thi đua theo từng chuyên đề, lĩnh vực.

*** Hạn chế - khuyết điểm:**

Chất lượng phổ cập giáo dục một số nơi chưa vững chắc. Mạng lưới y tế thôn bản ở một số xã còn yếu, mục tiêu đưa bác sĩ về trạm y tế cấp xã không thực hiện được. Kết quả xóa đói giảm nghèo chưa bền vững, khả năng tái nghèo cao. Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người nghèo có lúc có nơi chưa kịp thời, việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế còn nhầm, sót, chậm khắc phục.

Công tác quản lý Nhà nước về đất, tài nguyên, môi trường có nơi chưa chặt chẽ; vẫn còn xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai, khai thác tài nguyên trái phép, như khai thác vàng sa khoáng, đánh bắt cá bằng xung điện trên sông, suối. Vấn đề điều tiết việc sử dụng tài nguyên có nơi chưa hợp lý, như việc khai thác gỗ, cát, sỏi... Tổ chức trồng rừng phòng hộ chậm; ý thức của một số người dân trong việc quản lý, bảo vệ, trồng rừng chưa cao; chất lượng rừng thấp. Công tác thu gom và xử lý rác thải còn hạn chế. Ý thức của một số hộ dân trong việc bảo vệ môi trường chưa cao.

Thống kê trong 5 năm qua, nhân dân và cán bộ huyện Bảo Yên đã vinh dự được tặng thưởng như sau: 01 cá nhân Huân chương Lao động hạng nhì, 03 tập thể Huân chương Lao động hạng ba, 09 cá nhân Huân chương Lao động hạng ba; 16 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng cho tập thể và cá nhân; 32 cờ thi đua, 131 bằng khen tập thể, 683 bằng khen cá nhân của UBND tỉnh; 2.910 tập thể và 11.705 cá nhân trên tất cả các lĩnh vực được Chủ tịch UBND huyện khen thưởng. Tổ chức thành công Hội nghị tuyên dương khen thưởng người có uy tín, trưởng thôn bản, Tổ trưởng tổ dân phố, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận thôn bản giai đoạn 2005 - 2009 huyện Bảo Yên.

2. Về Quốc phòng - An ninh:

a/ Công tác quân sự địa phương:

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực Quốc phòng trên địa bàn. Duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng, huấn luyện quân sự giáo dục chính trị và các cuộc diễn tập, luyện tập. Hàng năm chỉ đạo bổ sung hoàn thiện quyết tâm kế hoạch tác chiến phòng thủ ở các cấp, các ngành. Năm 2007 tổ chức thành công cuộc diễn tập Khu vực phòng thủ cấp huyện có một phần thực binh được tỉnh xếp loại giỏi. Xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Nâng cao chất lượng hoạt động các lực lượng vũ trang đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và xử lý kịp thời khi có tình huống xảy ra. Hàng năm tổ chức khám tuyển, tuyển chọn thanh niên nhập ngũ đảm bảo đạt 100% kế hoạch giao. Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên.

b/ Công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân ở các cấp, các ngành, các địa phương về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an ninh Quốc gia, phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được tăng cường với nhiều hình thức phong phú. Đảm bảo tốt tình hình an ninh

- trật tự xã hội, đặc biệt là trong những ngày lễ, tết, đại hội Đảng các cấp, bầu cử Quốc hội, các đoàn công tác của Trung ương, tỉnh đến làm việc tại huyện... Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được đẩy mạnh, đấu tranh phòng ngừa có hiệu quả đối với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.¹³

c/ Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác tư pháp:

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo giai đoạn 2006 - 2010”, chính quyền các cấp đều có lịch tiếp dân. Chất lượng điều tra, truy tố được nâng cao, công tác xét xử đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hàng năm tổ chức mở hội nghị phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật, thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã trong huyện. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 09 - NQ/TW của Ban Bí thư về công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, khắc phục tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Trong 5 năm qua tiếp nhận 418 đơn thư của công dân, đã xem xét giải quyết xong 412 đơn (đạt 98,6 %)

d/ Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Đã nghiêm túc triển khai quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Đảng, quy định của nhà nước, chương trình hành động của tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng.

- Trong 5 năm qua, đã điều tra, khám phá 21 vụ án ma tuý, bắt, khởi tố 29 đối tượng; phát hiện và xử lý 662/730 vụ việc về trật tự an toàn xã hội.

Hàng năm đều ban hành chương trình công tác và kế hoạch kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng, thực hiện các quy định của Pháp luật phòng chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, các cơ quan trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý khai thác sử dụng đất đai và tài

nguyên thiên nhiên, quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, chi tiêu hội nghị, tiếp khách, sử dụng điện, điện thoại, ô tô... đảm bảo tiết kiệm và đúng theo tiêu chuẩn, quy định của Nhà nước.

* **Hạn chế - khuyết điểm:** Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tai tệ nạn xã hội kết quả đạt được chưa cao; tình hình di cư tự do và hoạt động tôn giáo trái pháp luật vẫn diễn biến phức tạp ở một vài nơi; đơn thư khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện động người vẫn còn xảy ra. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số cơ sở chưa sâu rộng; nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa cao. Các đề án trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh phụ thuộc vào nguồn kinh phí của tỉnh, Trung ương nên chưa hoàn thành mục tiêu đại hội.

3. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: a/ Công tác chính trị tư tưởng:

Công tác chính trị, tư tưởng luôn được toàn Đảng bộ chú trọng thực hiện và coi đây là một biện pháp hiệu quả để triển khai các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị tới toàn thể cán bộ, đảng viên và mọi người dân trong huyện. Đồng thời thường xuyên đổi mới công tác chính trị, tư tưởng cả về nội dung, cách thức tuyên truyền và phương thức hoạt động cơ bản sát với thực tế của địa phương góp phần cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng để nhân dân tự giác chấp hành. Đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng được kiện toàn, 18/18 xã đều có Ban Tuyên giáo.

Việc triển khai nghiên cứu, quán triệt và vận dụng các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh luôn lồng gắn nhiệm vụ của Đảng bộ với việc tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm của đất nước. Cách thức tuyên truyền được đổi mới và gắn với các nhiệm vụ chính trị cụ thể, các hình thức tuyên truyền đa dạng như: qua truyền thanh

- truyền hình, thông qua các hội nghị, hội thảo, đăng các tin bài trên báo Lào Cai, cổng giao tiếp điện tử...

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai nghiêm túc trong toàn Đảng bộ, đồng thời gắn cuộc vận động với các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực. Trong 3 năm (2007 - 2009) đã phát động nhiều chuyên đề cụ thể về nội dung cuộc vận động và được các cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp và các đoàn thể hưởng ứng triển khai thực hiện tốt. Kết quả bước đầu đã làm thay đổi tích cực về mặt nhận thức, ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, khích lệ sự phấn khởi, tin tưởng, đồng thuận trong Đảng làm cho nhân dân các dân tộc trong huyện hăng hái thi đua lao động sản xuất và công tác, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội khoá XIX đề ra

Qua 3 năm thực hiện (2007 - 2009), đã có 24 tập thể, 35 cá nhân được các chi, đảng bộ lựa chọn là những tập thể, cá nhân.

Làm tốt công tác huấn học và công tác biên soạn lịch sử Đảng. Trung tâm Chính trị huyện mở nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng học viên. Hoàn tất và xuất bản Lịch sử Đảng bộ một số xã, thị trấn và tích cực đưa lịch sử Đảng bộ huyện vào giảng dạy tại các trường Trung học cơ sở trên địa bàn huyện

b/ Công tác xây dựng Đảng về tổ chức:

Chú trọng xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Các tổ chức cơ sở đảng đã xây dựng và bổ sung quy chế hoạt động, tăng cường nâng cao vai trò hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị cơ sở.

Công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới, việc rà soát, đánh giá, quy hoạch cán bộ được thực hiện đồng đều, nghiêm túc, dân chủ và theo các tiêu chí, tiêu chuẩn rõ ràng. Chất lượng cán bộ trong diện quy hoạch được nâng lên, tỷ lệ trẻ hoá cao, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ ngày càng tăng. Tiến hành đánh giá, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị và thực hiện chủ trương tăng cường cán bộ 135 về cơ sở góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở tạo điều kiện cho các xã cử cán bộ đi đào tạo. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng phong phú, chất lượng cán bộ qua đào tạo đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác. Đặc biệt, việc gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch và sử dụng, bố trí cán bộ đúng chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy tốt khả năng được đào tạo góp phần từng bước tiêu chuẩn hoá cán bộ theo quy định của nhà nước

Công tác quản lý, phát triển đảng viên và xây dựng củng cố tổ chức cơ sở đảng được chú trọng. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp 860 đảng viên, nâng số đảng viên của Đảng bộ năm 2009 lên 3.026 đảng viên, vượt 22,28% chỉ tiêu. Hiện nay Đảng bộ huyện có tổng số 52 đầu mối tổ chức cơ sở đảng trực thuộc (23 đảng bộ, 29 chi bộ) với tổng số 285 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Làm tốt công tác tổ chức trao tặng huy hiệu Đảng. Các tổ chức đảng thường xuyên đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, phát huy vai trò hạt nhân của tổ chức cơ sở đảng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thường xuyên đã góp phần nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc tình hình chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Đảng và làm trong sạch trong nội bộ Đảng.

c/ Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng:

Ủy ban kiểm tra từ huyện tới cơ sở đã tích cực nghiên cứu, quán triệt thực hiện Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương trong

thực hiện nhiệm vụ tiêu biểu 3 năm liên tục trong cuộc vận động. Năm 2009, 2010 có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt công tác triển khai thực hiện cuộc vận động; có 2.738/3011 đảng viên, 1.125/1.257 cán bộ, công chức, viên chức ngoài đảng và 15.124/17.495 hộ dân đăng ký phấn đấu học tập và làm theo tấm gương Bác; có 57 Bí thư chi bộ được Đảng bộ huyện tuyên dương khen thưởng trong phong trào “*Bí thư chi bộ Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh*”

Trong 5 năm qua đã bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ cho 8.441 lượt học viên, xuất bản cuốn lịch sử Đảng bộ xã Nghĩa Đô, Việt Tiến, TT Phố Ràng và lịch sử Đảng bộ huyện tập III (giai đoạn 1976-2000).

Cử đi đào tạo 466 cán bộ đương chức, dự nguồn cơ sở và công chức. trong đó đào tạo chuyên môn 136 đ/c (đại học: 420 đ/c; trung cấp: 94 đ/c); Lý luận chính trị 206 đ/c (trung cấp: 34 đ/c; sơ cấp: 172 đ/c); đào tạo văn hoá 124 đ/c. Trình độ chuyên môn của cán bộ xã đạt 36 % từ trung cấp trở lên đối với cán bộ chuyên trách; 98,6 % đối với cán bộ công chức).

Năm 2010, xoá xong 16/16 đầu mối không có đảng viên. Tổ chức trao tặng huy hiệu Đảng cho 580 đồng chí, trong đó huy hiệu 60 tuổi đảng 14đ/c; 50 năm 7 đ/c; 40 năm 158 đ/c; 30 năm 401 đ/c, nâng tổng số đảng viên được trao tặng huy hiệu Đảng lên 731 đồng chí.

Công tác kiểm tra việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, Điều lệ Đảng, tài chính, tài sản của cấp uỷ đảng được tăng cường. Ngay từ đầu nhiệm kỳ đã ban hành quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và mỗi năm đều có chương trình kiểm tra, giám sát riêng. Định kỳ 6 tháng, 1 năm đều tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động, rút kinh nghiệm và có những kiến nghị, đề xuất, biện pháp khắc phục để hoạt động kiểm tra, giám sát hoàn chỉnh hơn. Nhìn chung, công tác kiểm tra thực hiện theo chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, có trọng tâm, trọng điểm. Kiểm tra, giám sát, bước đầu đã hình thành cơ chế phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát với các cơ quan, ngành chức năng có liên quan.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra của cấp uỷ huyện và tự kiểm tra của cấp uỷ cơ sở. Uỷ ban kiểm tra các cấp cơ bản đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp uỷ, giúp cấp uỷ xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời phân công, phân cấp rõ trách nhiệm, thẩm quyền trong việc tổ chức thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát đã đề ra.

d/ Công tác vận động quần chúng:

Luôn đổi mới về nội dung, phương pháp tuyên truyền vận động quần chúng chống các tư tưởng sai lệch, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, tăng cường khối đoàn kết toàn dân. Công tác vận động quần chúng những

năm qua có sự phối hợp thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các ngành từ huyện tới cơ sở với phương châm chuyển mạnh các hoạt động về cơ sở, về khu dân cư, phát động nhiều phong trào như: phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” ở khu dân cư, “Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở”, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Vận động xây dựng các quỹ: vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa, phòng chống thiên tai. Việc xây dựng và nhân rộng mô hình dân vận khéo đang phát huy tác dụng tích cực qua đó khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân ngày càng được tăng cường.

Các chính sách về dân tộc, tôn giáo được chú trọng thực hiện hợp với ý Đảng, lòng dân. Tình hình tín ngưỡng - tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy; các khiếu nại, tố cáo của nhân dân được giải quyết kịp thời, tích cực nắm bắt tình hình trên địa bàn, vận động nhân dân thực hiện và chấp hành nghiêm các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân cũng như tạo được niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân các dân tộc trong huyện.

e/ Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội:

*** Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp:**

18 Trong nhiệm kỳ đã tiến hành kiểm tra toàn diện đối với 3 đảng bộ, thực hiện 86 cuộc kiểm tra chuyên đề, 6 cuộc giám sát chuyên đề; UBKT tiến hành kiểm tra tài chính đảng 9 cuộc, trong đó có 03 cuộc kiểm tra tài chính đảng cùng cấp, 5 cuộc kiểm tra cấp uỷ cấp dưới. Xử lý kỷ luật 54 đảng viên, gồm: khiển trách 23 đ/c, cảnh cáo 23 đ/c, cách chức 04 đ/c, khai trừ 04 đ/c. Đã tiếp nhận 44 đơn thư khiếu nại, tố cáo, giải quyết xong 24 đơn thư, chuyển 20 đơn thư cho các cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền.

Vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp ngày càng được phát huy, nội dung các kỳ họp, công tác giám sát, tiếp xúc cử tri có chất lượng hơn, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các kỳ họp có sự phối hợp thống nhất giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân với Uỷ ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc huyện, công tác giám sát thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, các kế hoạch phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng của Uỷ ban nhân dân huyện và giám sát việc chấp hành pháp luật trên địa

bàn được tăng cường. Chất lượng của đại biểu Hội đồng nhân dân nhìn chung được nâng lên về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị, đảm nhận tốt hơn vai trò đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Trong năm 2009 đã thực hiện không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp huyện và thí điểm bí thư kiêm chủ tịch Ủy ban nhân dân ở xã Long Phúc. Đến nay về cơ bản đã góp phần nâng cao tính chủ động trong hoạt động, tinh giản biên chế, bộ máy cơ quan dân cử gọn nhẹ; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn.

*** Hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp:**

Hệ thống chính quyền từ huyện tới cơ sở thường xuyên được củng cố kiện toàn. Ủy ban nhân dân các cấp đã chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý kinh tế - xã hội theo các chương trình đề án trên cơ sở tiềm năng lợi thế của địa phương và tranh thủ sự hỗ trợ của Tỉnh, của Trung ương. Thực hiện tốt cơ chế điều hành, bám sát các mục tiêu nhiệm vụ của Đảng bộ huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân và chỉ tiêu kế hoạch được giao, phát huy tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, chủ động xây dựng kế hoạch, chú trọng phát huy nội lực, triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội đã đề ra, tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.

Thực hiện cải cách hành chính đã đạt được những kết quả bước đầu, phương thức giải quyết thủ tục hành chính đã rút ngắn thời gian, quy trình xử lý một số công việc góp phần giảm bớt sự phiền hà cho người dân và tổ chức. Các thủ tục hành chính, phí và lệ phí đều được công khai minh bạch. Nhìn chung các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc triển khai cải cách hành chính, trong đó tập trung rà soát, điều chỉnh, loại bỏ các thủ tục không cần thiết được đại đa số nhân dân và tổ chức ủng hộ.²⁰

*** Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị:**

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn được quan tâm củng cố, kiện toàn với nhiều hình thức, nội dung hoạt động phong phú theo

phương châm gần dân sát cơ sở. Tổng số đại biểu HĐND huyện nhiệm kỳ 2004 - 2009 là 37 đ/c, đến tháng 4/2009 có 34 đ/c, trong đó, đại biểu nam 23/34 đ/c; đại biểu nữ 11/34 đ/c; đại biểu người dân tộc 26/34 đ/c.

Về trình độ chuyên môn: TC, CĐ 7 đ/c chiếm 20%, ĐH 13 đ/c chiếm 38,2% tổng số đại biểu; về lý luận chính trị: TC 13 đ/c chiếm 38,2%, cử nhân, cao cấp 8 đ/c chiếm 23,3% tổng số đại biểu.

Đã tiếp nhận và xử lý 29.725 hồ sơ theo cơ chế “một cửa” (trong đó cấp huyện 292, cấp xã 29.433 hồ sơ); về tổ chức bộ máy, đã sắp xếp 12 cơ quan

chuyên môn thuộc UBND huyện, giải thể phòng Dân tộc, tách Phòng Nội vụ Lao động- TBXH thành Phòng Nội vụ và Phòng Lao động TBXH. Đổi tên Phòng Kinh tế thành Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Hạ tầng thành Phòng Công thương, Phòng Văn hóa Thông tin - TT thành Phòng Văn hóa và Thông tin, Thành lập trung tâm dạy nghề.

Thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, triển khai sâu rộng các cuộc vận động, các phong trào động viên đông đảo đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tập trung thực hiện các mục tiêu xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng đời sống văn hoá, giữ gìn trật tự trị an, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tôn giáo truyền đạo trái pháp luật, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã được Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện gắn với các phong trào thi đua yêu nước như phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”; phong trào “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, xoá đói giảm nghèo” phong trào “Phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ”; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; phong trào “ Tuổi cao gương sáng”...các phong trào, cuộc vận động đã triển khai sâu rộng được cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng tham gia tích cực, góp phần thực hiện các mục tiêu xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, ổn định xã hội.

Hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị:

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, quần chúng nhân dân ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Việc thể chế hoá, cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện còn chậm, hiệu quả chưa cao, một số xã, thị trấn thực hiện chưa nghiêm túc, còn dễ xảy ra sai phạm (như việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho nhân dân, quản lý tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản...). Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức Đảng ở cơ sở còn có mặt yếu kém, nhất là lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, thực hiện Quy chế công tác của các tổ chức. Một số chi bộ chưa phát huy tốt vai trò là hạt nhân lãnh đạo, chưa thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng, quản lý đảng viên còn lỏng lẻo, đặc biệt quy chế phối hợp được thực hiện chưa tốt, thiếu nhịp nhàng.

Một bộ phận cán bộ chậm đổi mới phong cách và lề lối làm việc; thiếu ý chí học hỏi vươn lên. Chất lượng đội ngũ cán bộ thiếu đồng bộ, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt yêu cầu mục tiêu. Chưa hoàn thành chỉ tiêu xây dựng 4/18 xã, thị trấn cán bộ công chức đạt chuẩn theo qui định.

Công tác kiểm tra của cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp chưa được tiến hành thường xuyên, hiệu quả một số cuộc kiểm tra chưa cao. Cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cơ sở ở một số nơi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chưa đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục và nhận thức về vai trò kiểm tra, giám sát chưa đầy đủ, tham mưu giúp cấp uỷ về công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi còn chưa kịp thời.

Trình độ năng lực của một số đại biểu Hội đồng nhân dân còn hạn chế nên không thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nhiệm vụ đặt ra. Công tác cải cách hành chính thực hiện chậm, còn nhiều thủ tục phiền hà, gây khó khăn cho nhân dân, mặt khác cơ sở vật chất và kinh phí cho cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” chưa đáp ứng yêu cầu.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp chưa thật sự đồng bộ, nhịp nhàng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như triển khai các phong trào thi đua. Một số tổ chức cơ sở chưa phát huy tốt vai trò của mình, chưa kịp thời nắm bắt và giải quyết tâm tư nguyện vọng của quần chúng.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KẾT QUẢ VÀ HẠN CHẾ, NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Đánh giá tổng quát:

a/ Kết quả đạt được:

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức chưa từng có trong lịch sử (như cơn bão số 4, năm 2008), song với sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng bộ, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, đúng đắn của Ban Chấp hành trên cơ sở xác định đúng tiềm năng, thế mạnh, những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm của huyện được xây dựng trong 6 chương trình công tác trọng tâm, 17 đề án, chính quyền năng động sáng tạo trong điều hành, các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong huyện có sự quyết tâm cao, chúng ta đã vượt qua khó khăn, thách thức, nên trong nhiệm kỳ qua đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, tạo sự chuyển biến rõ nét trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 13,84%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, chuyển dịch trong nội ngành tương đối rõ nét. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đều tăng qua các năm.

An sinh xã hội được đặc biệt quan tâm. Các vấn đề xã hội được cải thiện đáng kể. Công tác xoá đói giảm nghèo đạt kết quả tốt (vượt 6,62% mục tiêu Đại hội), đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện ngày càng được nâng cao về cả vật chất và tinh thần. Bình quân lương thực đầu người tăng cao (480 kg/người/năm 2010), thu nhập bình quân đầu người đạt 10,58 triệu đồng /người/năm, tăng gấp 2 lần so với năm 2005, mức hưởng thụ văn hoá và sự tiếp cận với các dịch vụ: giáo dục, chăm sóc sức khoẻ và thông tin liên lạc ngày càng được nâng cao. Văn hoá - xã hội có bước phát triển mới, sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hoá, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn được chú trọng.

Quốc phòng, an ninh được củng cố tăng cường; tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, công tác tiếp dân và giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được chú trọng, kịp thời.

Công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường, trở thành nền tảng vững chắc cho sự phát triển của huyện. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực nắm bắt thực tế, đẩy mạnh các hoạt động hướng về cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phản biện và ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng trái pháp luật.

Kết quả thực hiện đến năm 2010, đã hoàn thành 22/26 chỉ tiêu chính của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010, (Các chỉ tiêu chưa đạt: Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ; chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ huyện đạt TSVM; Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; tỷ lệ tổ chức chính quyền đạt khá trở lên). Một số chỉ tiêu đạt mức khá cao, như: chỉ tiêu về tổng sản lượng lương thực có hạt vượt 19,3%; giá trị sản phẩm/ha canh tác/năm vượt 54,85%; chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn lại 13,38%, giảm được 5,54 % so với mục tiêu đại hội.

b/ Một số hạn chế, yếu kém:

Kinh tế tăng trưởng chưa vững chắc, quy mô còn nhỏ, thu nhập bình quân đầu người thấp, các tiềm năng lợi thế chưa được khai thác tốt, chưa thật sự tạo ra bước đột phá trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Khả năng huy động vốn đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Công tác xoá đói giảm nghèo tuy đạt được một số kết quả quan trọng nhưng chưa thật bền vững, nguy cơ tái nghèo cao.

Đời sống của một bộ phận dân cư đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; các vấn đề về bản sắc văn hoá dân tộc (cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, thực hiện nếp sống văn minh...) chưa có sự chuyển biến mạnh mẽ. Bên cạnh đó giá cả các loại hàng hoá tăng cao, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh thường xuyên

xảy ra, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Tình trạng buôn bán, sử dụng ma túy, tai nạn giao thông, di cư tự do, buôn bán phụ nữ qua biên giới, tuyên truyền, hoạt động đạo trái pháp luật, đơn thư khiếu kiện vượt cấp vẫn còn.

Hoạt động của tổ chức Đảng và hệ thống chính trị một số nơi chưa năng động. Năng lực lãnh đạo, điều hành của một số cấp uỷ, chính quyền còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Việc cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của một số cấp uỷ chưa kịp thời, sự phối hợp giữa các tổ chức chưa nhịp nhàng, chưa bám sát nhiệm vụ địa phương, chấp hành chế độ thông tin, báo cáo chưa nghiêm túc.

2. Nguyên nhân của những kết quả và hạn chế a/ Nguyên nhân của những kết quả đạt được:

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh. Đảng bộ huyện đã vận dụng sáng tạo Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh uỷ vào điều kiện thực tế của huyện. Xác định đúng những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, những tiềm năng, thế mạnh, những khâu đột phá và có bước đi phù hợp. Ban hành kịp thời các nghị quyết, chương trình, đề án để triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.

Đảng bộ luôn giữ được truyền thống đoàn kết và thống nhất cao. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng và quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy được sức mạnh đoàn kết của các dân tộc, các lực lượng xã hội.

Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quan tâm, sâu sát cơ sở; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ.

Thường xuyên phát động các phong trào thi đua yêu nước, phát huy có hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực mạnh mẽ, huy động toàn đảng bộ, toàn dân tích cực lao động sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao chất lượng công tác.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã tiếp thêm động lực cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ra sức rèn luyện hăng say lao động sản xuất.

b/ Nguyên nhân của hạn chế

Thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra gây thiệt hại lớn về sản xuất, người và tài sản nhân dân; lạm phát, giá cả vật tư tăng cao, làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hệ thống chính trị chưa quyết liệt, chưa khoa học, một bộ phận cán bộ cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “Diễn biến hoà bình”, tuyên truyền đạo trái pháp luật và di cư tự do diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến an ninh ở cơ sở và ổn định đời sống nhân dân.

Xuất phát điểm nền kinh tế của huyện thấp; nhận thức của nhân dân về sản xuất hàng hoá còn hạn chế, thiếu vốn. Trình độ, năng lực của một số cán bộ còn hạn chế; việc cụ thể hoá nghị quyết ở một số cấp uỷ còn lúng túng, nhất là trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Quy mô sản xuất hàng hoá nhỏ bé, công nghệ sản xuất lạc hậu, chất lượng lao động và nguồn nhân lực còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Chưa khai thác hết lợi thế của địa phương; sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Một bộ phận nhân dân do thiếu hiểu biết về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, bị kẻ xấu dụ dỗ, lôi kéo vi phạm pháp luật; tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước vẫn còn.

3. Bài học kinh nghiệm:

Một là: Luôn đổi mới phương thức lãnh đạo, đề cao vai trò lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, phát huy trí tuệ tập thể và nâng cao trách nhiệm cá nhân, xây dựng được khối đoàn kết trong Đảng và nhân dân. Hướng mạnh về cơ sở theo phương châm sát cơ sở, gần dân, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, nghe được dân nói, nói cho dân hiểu, làm cho dân tin. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi. Thường xuyên sơ kết, tổng kết thực tiễn và xử lý giải quyết kịp thời các vấn đề mới phát sinh từ cơ sở.

Hai là: Trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành phải quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Sớm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng bộ thành các chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với cơ chế, chính sách của Nhà nước, của tỉnh và thực tế của huyện. Lựa chọn bước đi phù hợp từng giai đoạn, khai thác có hiệu quả các nguồn lực. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, xác định đúng những lĩnh vực, những khâu đột phá để tập trung chỉ đạo thực hiện, tạo ra chuyển biến một cách toàn diện. Phát huy nội lực và khai thác các thế mạnh của huyện, tranh thủ sự giúp đỡ của tỉnh, của các cấp, các ngành để tạo thế vươn lên.

Ba là: Phải cụ thể hóa cơ chế, chính sách, khai thác tối đa mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ, tích cực, chủ động trong việc mở rộng quan hệ với các tổ chức kinh tế trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm. Cần chú trọng

đến những nhân tố tích cực, các tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trên các lĩnh vực, biết chủ động nắm bắt thời cơ tự mình vươn lên trong các lĩnh vực để từ đó nhân ra diện rộng.

Bốn là: Phải thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Luôn coi trọng xây dựng sự đoàn kết nhất trí cao trong Đảng bộ và nhân dân các dân tộc. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác phát triển đảng viên. Thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp và sử dụng cán bộ hợp lý, đúng năng lực sở trường; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Chú trọng nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài để có đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ phát triển mới.

Năm là: Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước và làm tốt công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực phấn đấu và không khí thi đua sôi nổi giữa các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

A. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

I. Thuận lợi:

Đảng, Nhà nước tiếp tục quan tâm, chăm lo và có những cơ chế, chính sách ưu tiên đối với các huyện miền núi, đồng bào các dân tộc thiểu số. Đặc biệt những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua là tiền đề rất quan trọng để Bảo Yên phát triển nhanh hơn trong giai đoạn tiếp theo. Là huyện cửa ngõ của tỉnh, có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy thuận lợi cho hoạt động dịch vụ - thương mại, phát triển kinh tế hàng hoá. Trên cơ sở những tiềm năng thế mạnh hiện có cùng với việc huy động các nguồn lực xã hội tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tạo đà cho sự phát triển vững mạnh trong thời gian tới.

Cán bộ đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện có truyền thống đoàn kết, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, năng động sáng tạo, nhiều mô hình sản xuất kinh doanh đang được nhân rộng và phát huy hiệu quả...

II. Khó khăn:

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa toàn diện, thiếu công nghệ, thiếu vốn đầu tư. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Đội ngũ cán bộ ở một

số nơi còn bất cập, trình độ dân trí thấp, tình hình tuyên truyền đạo trái phép và di dịch cư tự do diễn biến phức tạp.

Thiên tai và dịch bệnh xảy ra thất thường, sự chống phá của các thế lực thù địch, lạm phát, giá cả hàng hoá, nguyên, nhiên vật liệu tăng cao là những nguyên nhân khách quan ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

B. TƯ TƯỞNG CHỦ ĐẠO

Phát triển kinh tế nhanh và bền vững, trong đó nông nghiệp, nông thôn giữ vai trò quan trọng; tập trung nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân, gắn với xây dựng nông thôn mới và giải quyết việc làm cho nông dân. Xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vững chắc, phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo, giải quyết tốt an sinh xã hội.

Lấy văn hoá làm nền tảng và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao dân trí, đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm; du lịch, dịch vụ là mũi nhọn; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là quan trọng; xây dựng hệ thống chính trị và đào tạo nguồn nhân lực là then chốt.

Coi trọng phát triển, tăng trưởng kinh tế đi đôi với cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, sinh thái, tạo sự phát triển bền vững. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển, mở rộng đối ngoại. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

C. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh và bền vững đi đôi với giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, phát triển văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường. Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Khai thác các lợi thế của địa phương, hình thành vùng chuyên canh tập trung, tạo ra hàng hoá có sức cạnh tranh cao. Tiếp tục phát triển mạnh kinh tế lâm nghiệp, và chăn nuôi đại gia súc, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp và xoá đói giảm nghèo. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố, kiện toàn và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2015:

1. Về kinh tế:

(1). Tổng giá trị gia tăng (GDP) giá hiện hành đạt từ 1.500 tỷ đồng - 1.700 tỷ đồng.

- Giá trị gia tăng Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 562,4 tỷ đồng.

- Giá trị gia tăng Thương mại - dịch vụ: 532 tỷ đồng.

- Giá trị gia tăng Công nghiệp, TTCN - XDCB: 425,6 tỷ đồng. (2) Tốc độ tăng trưởng GDP: 13%/năm trở lên.

- Công nghiệp, TTCN - XDCB tăng 19,2%.

- Thương mại - dịch vụ tăng 18,2%.

- Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 5%. (3) Về cơ cấu kinh tế:

- Nông - lâm - ngư nghiệp 37 %.

- Thương mại - dịch vụ 35 %.

- Công nghiệp - xây dựng 28%.

(4). Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 41.000 tấn.

(5). Giá trị sản xuất/ha canh tác/năm đạt trên 40 triệu đồng. (6) Thu nhập bình quân đầu người: 20 triệu đồng.

(7). Tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 57% trở lên.

(8). Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt trên 18 tỷ đồng.

2. Về văn hoá - xã hội:

(9). Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và THCS, trong đó 12/18 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Phần đầu 30 trường học đạt chuẩn quốc gia.

(10). Tỷ lệ huy động trẻ em từ 6 - 14 tuổi đến trường: 99 %. (11). 80 % số dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. (12). Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,2 % năm. (13). Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm từ 2 - 3 %.

(14). Tỷ lệ lao động được qua đào tạo, tập huấn 36 %. (15). 100% số xã có đường rải nhựa đến Trung tâm xã.

(16). Hàng năm có 70 % số thôn bản, 75 % tổ dân phố, 85 % hộ gia đình, 95% cơ quan, đạt tiêu chuẩn văn hoá.

3. Về công tác xây dựng Đảng:

(17). Chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ huyện đạt trong sạch vững mạnh 80% trở lên. Đảng bộ huyện hàng năm đạt trong sạch vững mạnh.

(18). Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 90% trở lên. (19). Tỷ lệ chính quyền cơ sở đạt khá trở lên: 100%.

(20). Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt xuất sắc, vững mạnh: Cấp huyện 100%; cấp cơ sở 85 % trở lên.

D. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.

1. Về phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá, lấy chỉ tiêu giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất canh tác để làm tiêu chí đánh giá hiệu quả kinh tế, tạo bước chuyển dịch rõ nét trong nội bộ ngành nông, lâm nghiệp, thuỷ sản theo hướng tăng tỷ trọng lâm nghiệp, chăn nuôi gắn với công nghiệp chế biến và dịch vụ.

Tiếp tục chỉ đạo thâm canh tăng vụ, tăng hiệu quả kinh tế trên diện tích canh tác. Áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản xuất nông nghiệp; phát triển nông - lâm nghiệp theo chiều sâu. Phát triển vùng sản xuất chuyên canh tập trung, tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, mở rộng mạng lưới cung ứng dịch vụ tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện các chính sách phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Duy trì và phát triển vùng lúa hàng hoá ở các xã Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Lương Sơn, Long Khánh, Xuân Hoà, Việt Tiến, Xuân Thượng. Đẩy mạnh vùng chuyên canh ngô ở Thượng Hà, Vĩnh Yên, Xuân Hoà, Bảo Hà, Điện Quan, Kim Sơn. Tiếp tục phát triển vùng cây ăn quả ở xã Việt Tiến, Long Khánh, Lương Sơn, Bảo Hà...

- Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế rừng, quy hoạch chi tiết các loại rừng trong đó ưu tiên phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, phát triển rừng sản xuất và bảo vệ môi trường sinh thái. Quan tâm đến giống cây lâm nghiệp trồng một lần, thu nhiều lần như các loại cây có giống, Mỡ, Bạch đàn; có kế hoạch khai thác hợp lý, gắn việc phát triển vùng nguyên liệu với việc đầu tư các nhà máy chế biến trên địa bàn. Đầu tư xây dựng kết hợp quản lý khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ sản xuất lâm nghiệp. Phấn đấu đến năm 2015 có 1.00 ha diện tích đất lâm nghiệp có rừng, nâng tỷ lệ tán che phủ rừng đạt 60% trở lên.

- Đẩy mạnh chăn nuôi đại gia súc, gia cầm và nuôi trồng thuỷ sản theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, trở thành thế mạnh thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp; đẩy mạnh thâm canh, phát triển theo hướng trang trại và bán công nghiệp phấn đấu đến năm 2015 đàn trâu, bò có từ 31.000 con trở lên. Hình thành chợ trâu, bò ở những vùng có điều kiện. Phấn đấu mở rộng diện tích nuôi trồng thuỷ sản trên 300 ha, giá trị sản phẩm đạt từ 70 - 80 triệu đồng/ha ao hồ ở những nơi có nguồn nước thuận lợi.

- Làm tốt công tác phòng chống bão lũ, giảm nhẹ thiên tai. Thực hiện các chính sách phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đầu tư xây dựng công trình thủy lợi mới, hệ thống kênh mương nội đồng. chủ động tưới tiêu cho 95% diện tích lúa nước.

- Đẩy mạnh thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết Trung ương 7, khóa X (thí điểm và nhân ra diện rộng); thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, phấn đấu đến 2015 có từ 03 xã trở lên đạt chuẩn. Giải quyết di dân tự do, ổn định dân cư, tạo việc làm gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo.

2. Về phát triển công nghiệp và xây dựng cơ bản. a/ Phát triển công nghiệp, TTCN:

- Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, gắn công nghiệp với phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích việc tạo ra các sản phẩm mới, sản phẩm hàng hoá từ nguyên liệu địa phương, sản phẩm có khả năng xuất khẩu. Thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục qui hoạch cụm tiểu thủ công nghiệp Phố Ràng, qui hoạch mới các cụm tiểu thủ công nghiệp xã Bảo Hà và trung tâm cụm xã Nghĩa Đô. Tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến nông - lâm sản, khai thác cát, sỏi phục vụ xây dựng.

- Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, làm tốt công tác quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả các công trình sau đầu tư. Tích cực tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt.

- Tăng cường bảo vệ và cải thiện môi trường kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế - xã hội với cải thiện môi trường đảm bảo phát triển bền vững, tài nguyên được khai thác hợp lý, đúng quy hoạch, hiệu quả cao. Tiếp tục quy hoạch, đầu tư xây dựng các bãi rác thải tại các trung tâm thị trấn Phố Ràng, Bảo Hà, Nghĩa Đô, Long Khánh; thu gom rác thải và xử lý rác thải của cơ sở y tế.

b/ Xây dựng cơ bản:

Giao thông nông thôn: Đầu tư xây dựng mở mới và hoàn thiện mạng lưới đường từ trung tâm xã đến các thôn, bản. Phấn đấu đến năm 2015 có 100 % số xã, thị trấn có đường rải nhựa đến trung tâm. Quy hoạch, xây dựng bến, bãi đỗ xe trên địa bàn thị trấn, các trung tâm cụm xã và cầu Phố Ràng.

- Thủy lợi: Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiên cố hoá kênh mương theo hướng đầu tư cho vùng trọng điểm. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi mới, cấp nước ở vùng cao phục vụ tưới tiêu và cấp nước sinh hoạt cho nhân

dân. Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi.

- Cấp nước sinh hoạt: Đến năm 2015 cơ bản 80 % số dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Cấp điện: Xây dựng hoàn chỉnh lưới cấp điện cho các trung tâm đô thị (thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã), các cụm tiểu thủ công nghiệp. Tập trung đẩy mạnh đầu tư các công trình điện đến các thôn, bản. Phấn đấu đến năm 2015 có 97 % các thôn bản, tổ dân phố và trên 90 % số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

- Khuyến khích phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ nhu cầu của người dân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Quy hoạch và phát triển đô thị xứng tầm là huyện cửa ngõ, phấn đấu đến hết nhiệm kỳ Phố Ràng, Bảo Hà, Nghĩa Đô phát triển thành các trung tâm kinh tế - văn hoá - xã hội; xây dựng hoàn thiện trung tâm cụm xã Long Khánh, Điện Quan.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở một số UBND xã, thị trấn và cơ quan hành chính sự nghiệp, các công trình kiến trúc, khu văn hoá thể thao, các trường học, trường dạy nghề, các cơ sở y tế, hạ tầng kỹ thuật về giao thông, thủy lợi, điện, nước, cây xanh...theo quy hoạch đã được xác định.

3. Về phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ:

Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển thương mại - dịch vụ, đặc biệt là phát triển thương mại nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại với sự tham gia của các thành phần kinh tế và sự đa dạng của các loại hình kinh tế trong tổ chức phân phối, hoạt động dịch vụ và phương thức kinh doanh. Xây dựng hệ thống mạng lưới chợ, dịch vụ kinh doanh từ trung tâm huyện đến các xã. Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các chợ đang hoạt động, đặc biệt là chợ trung tâm thị trấn Phố Ràng.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ và đầu tư, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm.

Mở rộng, khai thác hiệu quả lợi thế và điều kiện tự nhiên để phát triển các loại hình du lịch sinh thái và du lịch bản sắc văn hoá, du lịch cộng đồng. Phát triển tuyến du lịch tâm linh, du lịch văn hoá, lịch sử Đền Phố Ràng, Đền Bảo Hà, Đền Phúc Khánh vào hành trình du lịch “về cội nguồn” giữa ba tỉnh Lào Cai - Yên Bái - Phú Thọ. Tiếp tục đầu tư khai thác các danh lam, thắng cảnh, hình thành các điểm du lịch sinh thái ở các xã: Việt Tiến, Tân Tiến, Bảo Hà...và du lịch văn hoá ở các xã: Vĩnh

Yên, Nghĩa Đô; nghiên cứu khai thác các điểm du lịch phong cảnh dọc sông Chảy, phối hợp với huyện Bắc Hà và các huyện dọc sông Chảy của tỉnh Yên Bái để hình thành các tua, tuyến du lịch khám phá dọc sông Chảy. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ, du lịch, bảo vệ môi trường sinh thái, thu hút khách tham quan, tăng thu cho ngân sách địa phương.

Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách, đặc biệt là khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thu phí, lệ phí và tiền sử dụng đất. Đa dạng hoá các hình thức huy động vốn, khai thác có hiệu quả nguồn thu từ các ngành, lĩnh vực như dịch vụ, khai thác và chế biến nông - lâm sản, khai thác cát sỏi xây dựng. **Đẩy mạnh** công tác tín dụng ngân hàng, đảm bảo huy động vốn đáp ứng **nhu cầu** phát triển kinh tế - xã hội.

4. Về Văn hoá - xã hội:

a/ Giáo dục - đào tạo: Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo. Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, phấn đấu đến năm 2015 có 12/18 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; 30 trường học đạt chuẩn Quốc gia; trên 100 % phòng học được xây dựng kiên cố, 60 **trường**

% giáo viên có trình độ trên chuẩn và đáp ứng **ưu** nhà công vụ cho giáo viên. Từng bước phấn đấu phổ cập giáo dục trung học phổ thông.

Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục nhằm huy động tối đa mọi **nguồn lực** xã hội cho đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy và học. Phổ cập mẫu giáo 5 tuổi và phát triển mạnh giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa. Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ học sinh nghèo, con em đồng bào các dân tộc thiểu số.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển của huyện trên các lĩnh vực, ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu; quan tâm đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ theo hướng nâng cao trình độ đạt chuẩn. Lựa chọn sắp xếp, bố trí đúng, đủ cán bộ quản lý và giáo viên đạt trình độ cho vùng sâu, vùng xa; thực hiện tốt cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ về làm việc tại huyện.

b/ Về y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình:

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế. Tập trung **đẩy mạnh** các hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh.

Tiếp tục củng cố kiện toàn tổ chức, hoàn thiện hệ thống y tế tuyến huyện, xã, thị trấn và y tế thôn bản; luân phiên đưa cán bộ y tế tuyến trên

xuống tuyến dưới, tăng cường chỉ đạo tuyến và hỗ trợ kỹ thuật, chuyên môn cho mạng lưới y tế cơ sở.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các dịch vụ y tế; mở rộng phạm vi bảo hiểm, phát triển y tế cộng đồng. Phấn đấu 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

c/ Về Văn hoá, thể thao, thông tin và truyền thông:

Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại, thực hiện nếp sống văn minh, phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng, khai thác có hiệu quả tiềm năng công nghệ thông tin. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá lĩnh vực văn hoá và thể thao, trong đó chú trọng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống các dân tộc, đưa bản sắc và sự đa dạng văn hoá trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển phát thanh, truyền hình theo hướng ngày càng nâng cao và đổi mới nội dung, chất lượng chuyển tải thông tin tới công chúng.

d/ Xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, biện pháp trợ giúp phát triển kinh tế và tiếp nhận các dịch vụ xã hội cho người nghèo, trong đó ưu tiên chính sách đầu tư hỗ trợ điều kiện cho hộ nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Quan tâm chất lượng để thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội, đặc biệt đối với hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Chú trọng đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động ở khu vực nông nghiệp nông thôn.

e/ Thực hiện các chính sách xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội:

Quan tâm thực hiện tốt công tác chăm sóc người có công, các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, chính sách cho người nghèo, người dân tộc thiểu số... theo hướng xã hội hoá thông qua các chương trình xây dựng quỹ do nhân dân và các tổ chức kinh tế xã hội đóng góp. Tăng cường các biện pháp phòng chống tai, tệ nạn xã hội, ngăn chặn di cư tự do, lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền đạo trái pháp luật.

f/ Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học- công nghệ:

- Tập trung các biện pháp ứng dụng và chuyển giao các thành tựu khoa học - công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống, chú trọng lĩnh vực nông, lâm nghiệp, trong đó công nghệ sản xuất, chế biến và các vấn

đề về giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao cần được quan tâm giải quyết.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng...

5. Công tác bảo vệ và cải thiện môi trường: Kết hợp hài hoà phát triển kinh tế xã hội với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, tài nguyên được quản lý, khai thác hợp lý, hiệu quả cao. Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản... Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học, xây dựng chương trình hành động bảo vệ và phát triển lâm nghiệp gắn với ổn định dân cư. Nâng cao nhận thức của nhân dân và của toàn xã hội đối với việc phòng, chống, hạn chế giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường, sinh thái.

II. Củng cố quốc phòng an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội:

1. Quốc phòng - an ninh:

Thực hiện tốt chức năng Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý về lĩnh vực quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và bảo vệ an ninh quốc gia. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân. Tăng cường xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng; nâng cao chất lượng hoạt động lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; duy trì tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ đạt từ 25% trở lên. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Phòng chống “Diễn biến hoà bình”; thực hiện tốt các vấn đề về tôn giáo, dân tộc và các tệ nạn xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Các lĩnh vực khác về nội chính:

Tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng tiếp dân, kịp thời giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của nhân dân theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong giải quyết công việc, nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng:

Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch hành động cụ thể về

phòng chống tham nhũng trên địa bàn huyện giai đoạn 2010 - 2015. Tăng cường lực lượng, đổi mới phương pháp kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm các sai phạm, các hành vi tham nhũng tạo niềm tin trong nhân dân.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG:

1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng:

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước. Tiếp tục đẩy mạnh và thường xuyên quan tâm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đưa cuộc vận động trở thành nội dung quan trọng và thường xuyên trong mọi hoạt động của các cấp, các ngành từ huyện tới cơ sở.

Đổi mới về nội dung, phương pháp trong công tác chính trị, tư tưởng nhằm phục vụ và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay. Chủ động, sáng tạo nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, sự thuyết phục và định hướng của công tác chính trị, tư tưởng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tăng cường công tác thông tin hai chiều giữa Đảng và nhân dân. Tích cực kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX đã đề ra. Đồng thời, chủ động đấu tranh phê phán các hiện tượng tiêu cực, lạc hậu, biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến và có các hình thức xử lý nghiêm những vi phạm.

Củng cố, kiện toàn về tổ chức, không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị cho cán bộ làm công tác tư tưởng từ huyện đến cơ sở. Đổi mới phương pháp dạy và học lý luận chính trị theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, phổ thông đại chúng.

2. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức:

Tiếp tục kiện toàn về tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ huyện tới cơ sở. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của hệ thống chính trị cơ sở, tạo cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, chính quyền và các đoàn thể, nhịp nhàng, đồng bộ trong giải quyết những công việc chung.

Nghiên cứu và triển khai những giải pháp về tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm trong công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Tăng cường công tác phát triển đảng, phấn đấu đến năm 2015 cơ bản các thôn bản đều có tổ chức đảng.

Giữ vững nền nếp, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi, đảng bộ định kỳ, phát huy cao độ nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật của Đảng để tham mưu kịp thời cho cấp uỷ đảng trong việc rà soát, thẩm định phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức và phát triển đảng viên mới. Đẩy mạnh đổi mới đồng bộ các khâu đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng, quản lý và thực hiện chính sách cán bộ.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng:

Chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hàng năm, hàng quý chi tiết cụ thể sát với thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát của địa phương. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra Đảng với thanh tra Nhà nước, các cơ quan tư pháp, công tác giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo không chồng chéo, có hiệu quả.

Đổi mới và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ và Uỷ ban kiểm tra các cấp, trọng tâm là việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Đặc biệt tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực thường xảy ra sai phạm.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy uỷ ban kiểm tra các cấp và chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra. Hoạt động kiểm tra, giám sát phải đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời. Nâng cao chất lượng tham mưu cho cấp uỷ đảng, chính quyền. Thông qua thực tiễn hoạt động kiểm tra, giám sát phát hiện những quy định, quyết định không đúng kịp thời tham mưu cho cấp uỷ để có các biện pháp khắc phục.

Tập trung giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền, xem xét xử lý kỷ luật đúng nguyên tắc. Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ hoạt động kiểm tra và giám sát đạt hiệu quả cao, phân rõ trách nhiệm, thẩm quyền các cơ quan nhằm tránh chồng chéo, lạm quyền.

4. Công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc:

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức xã hội nghề nghiệp tiếp tục kiện toàn tổ chức và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng gần dân, sát cơ sở, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các tầng lớp nhân dân, các đoàn viên, hội viên. Tiếp tục giữ vững và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết

xây dựng đời sống văn hoá”.

Phát huy tính chủ động, tích cực của nhân dân các dân tộc trong việc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vững mạnh.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức và cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận các cấp có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Từng cấp uỷ đảng xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác dân vận quần chúng.

Tiếp tục quán triệt trong toàn Đảng bộ các quan điểm, mục tiêu của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, về đại đoàn kết dân tộc, về công tác dân tộc, tôn giáo, về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Tăng cường công tác dân vận của chính quyền, lực lượng vũ trang, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp uỷ đảng, cơ quan và khối đoàn thể từ huyện tới cơ sở, chủ động nắm tình hình và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh.

5. Xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân các cấp:

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn. Nâng cao chất lượng các kỳ họp và trách nhiệm, kỹ năng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân. Tăng cường giám sát thực tế, đề xuất kiến nghị những giải pháp góp phần giúp Uỷ ban nhân dân thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước, thi hành pháp luật.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng các cấp đối với hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền. Phân công rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân, đội ngũ cán bộ công chức làm việc trong Uỷ ban nhân dân, trong chỉ đạo điều hành nhiệm vụ cụ thể. Giảm bớt các thủ tục rườm rà, kém hiệu lực, hiệu quả gây trở ngại cho công dân và các tổ chức, cải tiến công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất và năng lực tốt, xử lý nghiêm những cán bộ gây phiền hà, nhũng nhiễu dân, thờ ơ trong công việc.

Tăng cường cải cách hành chính về thể chế, bộ máy, công tác cán bộ và tài chính công trong các cấp, các ngành đồng thời có các biện pháp để kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh những vi phạm nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tạo bước chuyển biến toàn diện trong cải cách hành chính.

E. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Lựa chọn xây dựng các chương trình, đề án trọng tâm để dồn sức thực hiện và tạo sự “đột phá” cho phát triển bền vững.

Lĩnh vực trọng tâm gồm: Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X); phát triển thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng; chú

trọng đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc trên địa bàn.

2. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

- Phát huy cao độ nguồn nội lực đặc biệt là các tiềm năng, lợi thế về nông, lâm nghiệp, vị trí địa lý...tranh thủ tối đa nguồn ngoại lực cho đầu tư phát triển.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các lĩnh vực: giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao, chỉnh trang đô thị... nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội. Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống.

Kết hợp hài hoà phát triển kinh tế xã hội với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, tài nguyên được quản lý, khai thác hợp lý, hiệu quả cao, không gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có trình độ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các cấp, quan tâm đặc biệt đến giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy và học.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển của huyện trên các lĩnh vực, ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu; quan tâm đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ theo hướng nâng cao trình độ đạt chuẩn. Xếp, bố trí đúng, đủ cán bộ đạt trình độ cho vùng sâu, vùng xa.

4. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng. Tổ chức tốt và duy trì giao ban thường xuyên giữa cấp uỷ, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nắm bắt kịp thời tình hình cơ sở và nguyện vọng của quần chúng nhân dân.

- Đổi mới phương thức và tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng đối với Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Làm tốt công tác phát triển đảng viên và phát triển tổ chức đảng, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, dân tộc thiểu số.

- Cụ thể hoá các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh thành các chương trình, nhiệm vụ cụ thể, dễ hiểu, sát thực tế, đồng thời phân công và quy rõ trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực và chất lượng hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND ở các xã, thị trấn. Đổi mới phương thức hoạt động và tích cực giám sát thực tế, phối hợp thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải đáp các thắc mắc, kiến nghị của cử tri.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện. Thực hiện phân cấp rõ ràng giữa các cơ quan, đơn vị để tránh chồng chéo về chức năng, thẩm quyền trong thực hiện và giải quyết công việc. Tăng cường công tác quản lý toàn diện các lĩnh vực của cơ quan nhà nước trên địa bàn.

- **Đẩy** mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính và thực hiện “một cửa” liên thông trong giải quyết công việc. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, thiếu trách nhiệm của cán bộ, công chức khi thực thi công vụ.

- **Đẩy** mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý, giải quyết công việc chuyên môn. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Xây dựng khối đoàn kết thống nhất giữa cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể từ huyện xuống cơ sở, đoàn kết thống nhất giữa các dân tộc trên địa bàn theo Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tăng cường các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đa dạng hoá các hình thức động viên, tổ chức vận động cán bộ, hội viên thi đua lao động sản xuất, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, hoàn thành, **chất** sắc các chương trình công tác đã đề ra.

- **Đẩy** mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh địa phương./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

ĐỖ ĐỨC THỊNH

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 13-BC/HU, ngày 10 tháng 11 năm 2010

tổng kết 4 năm Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Thực hiện Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, ngày 12/8/2010 và Hướng dẫn số 10- HD/BCĐ, ngày 16/8/2010 của Ban Chỉ đạo Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” tỉnh Lào Cai về việc tổ chức sơ kết 9 tháng đầu năm 2010, đánh giá tổng quá 3 năm rưỡi và tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động.

Ban chỉ đạo Cuộc vận động huyện Bảo Yên xây dựng Báo cáo tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động như sau:

I. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM

Bảo Yên là huyện của ngõ phía Nam của tỉnh Lào Cai, có diện tích tự nhiên 827,91 km, gồm 17 xã và một thị trấn, 307 thôn bản, tổ dân phố, có 9 xã đặc biệt khó khăn theo chương trình 135 giai đoạn II.

Toàn huyện có 13 dân tộc anh em cùng chung sống với tổng dân số trên 76.000 người, trong đó dân tộc Tày chiếm 33%; dân tộc Kinh chiếm 25,8%; dân tộc Dao 24,2%; dân tộc Mông 11,6%, còn lại là dân tộc khác.

Đến thời điểm hiện tại, toàn huyện có 3.122 đảng viên, sinh hoạt ở 52 chi, đảng bộ cơ sở, gồm: 18 đảng bộ xã, thị trấn, 34 chi, đảng bộ cơ quan, doanh nghiệp (trong đó có 5 đảng bộ). Toàn huyện hiện có 296 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

1. Thuận lợi

Thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” Đảng bộ huyện Bảo Yên xác định đây là cuộc vận động lớn, có sức lan tỏa rộng trong xã hội, có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố hệ thống chính trị, góp phần đẩy lùi tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nên các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở luôn chỉ đạo sát sao, cùng với đó là sự vào cuộc tích cực của các cấp chính quyền, đoàn thể;

Sau 4 năm thực hiện, Cuộc vận động đã trở thành phong trào sâu rộng; chủ đề của Cuộc vận động qua các năm đã được đưa vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức trong hệ thống chính trị, qua đó đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng, sự đồng thuận trong đảng, trong các tầng lớp nhân dân

hăng hái thi đua trên các lĩnh vực công tác, học tập, lao động sản xuất phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Khó khăn

Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong nước những năm qua có nhiều diễn biến phức tạp. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới ảnh hưởng sâu sắc đến nước ta, tác động mạnh đến tình hình chính trị, tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Là huyện miền núi với nhiều dân tộc, trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, địa hình phức tạp, khí hậu khắc nghiệt nên thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra (*riêng ảnh hưởng của cơn bão số 4 năm 2008 đã làm chết, mất tích 20 người, bị thương 45 người, phá huỷ, gây hư hỏng 1.110 ngôi nhà; 760 ha lúa mùa, 278,58 ha ngô bị ảnh hưởng; đồng thời gây thiệt hại lớn đến kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi dân sinh, tổng thiệt hại trên 143,5 tỷ đồng*). Hậu quả nặng nề của thiên tai chưa thể khắc phục ngay trong một sớm một chiều. Tình trạng di cư tự do, lợi dụng tôn giáo tuyên truyền đạo trái pháp luật tác động không nhỏ đến đời sống tinh thần, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị (khoá X); Hướng dẫn số 11-HD/TTVH ngày 06/12/2006 của Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) và các kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh uỷ Lào Cai về việc tổ chức thực hiện Cuộc vận động **“*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”**, Đảng bộ huyện đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, triển khai đồng bộ các bước theo đúng hướng dẫn.

Thành lập Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện do đồng chí Bí thư Huyện uỷ làm trưởng ban, thành viên gồm các đồng chí trưởng các Ban xây dựng Đảng, Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBMTTQ và một số ngành đoàn thể huyện. (*Ban Tuyên giáo Huyện uỷ là cơ quan thường trực Cuộc vận động*). Chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, MTTQ, các ngành đoàn thể thành lập Ban chỉ đạo ở cấp mình, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cuộc vận động theo chủ đề từng năm.

2. Kết quả triển khai qua các năm

Trong 4 năm qua, Ban chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện đã mở 09 hội nghị triển khai học tập các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đến đội ngũ cán bộ chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể huyện và cơ

sở; đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc, MTTQ, các ngành đoàn thể triển khai tổ chức thực hiện ở cơ sở nhằm tuyên truyền sâu rộng nội dung cuộc vận động theo chủ đề từng năm đến mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Năm 2007: Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện đã mở 03 Hội nghị (01 hội nghị cán bộ chủ chốt; 02 hội nghị toàn thể cán bộ, đảng viên công tác tại các cơ quan, đơn vị) triển khai 03 chuyên đề của Cuộc vận động năm 2007 (Chuyên đề 1: *Đẩy mạnh học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*; Chuyên đề 2: *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*; ; Chuyên đề 3: *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*).

Đồng thời xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện; chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của địa phương, đơn vị; mở hội nghị triển khai ở cấp xã, các ngành, đoàn thể ở địa phương, các chi bộ và ở các thôn bản để tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Kết quả triển khai năm 2007 có 50/50 chi, đảng bộ tổ chức hội nghị; 250/250 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 307/307 thôn bản tổ chức Hội nghị triển khai đến đảng viên và quần chúng nhân dân.

+ Số đảng viên tham gia học tập: 2.518/2.540 =99,1%

+ Số cán bộ ngoài Đảng tham gia học tập: 1.107/1.145 =93,2%

+ Số hộ nhân dân tham gia học tập: 13.805 hộ/15.119 hộ =91,3%

Việc lấy ý kiến đóng góp của quần chúng với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nơi công tác và ý kiến nhận xét của cấp uỷ, ban công tác mặt trận, trưởng thôn bản nơi cư trú được triển khai nghiêm túc, Ban chỉ đạo Cuộc vận động huyện chọn một số đơn vị làm điểm việc lấy ý kiến đóng góp đối với tập thể chi bộ, cá nhân đảng viên và cán bộ công chức, sau đó rút kinh nghiệm để nhân ra diện rộng. Toàn huyện có 95,2% cán bộ, đảng viên được cấp uỷ và ban công tác Mặt trận Tổ quốc nơi cư trú cho ý kiến đánh giá, trong đó có 98,2% đảng viên; 79,8% cán bộ ngoài đảng được quần chúng tham gia đóng góp ý kiến.

Năm 2008: Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện đã mở 02 hội nghị (01 hội nghị cán bộ chủ chốt; 01 hội nghị toàn thể cán bộ, đảng viên công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp) triển khai 02 chuyên đề (Chuyên đề 1: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*; Chuyên đề 2: tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*”). Có 50/50 chi, đảng bộ cơ sở, 250/250 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 307/307 thôn bản tổ chức hội nghị triển khai đến đảng viên và quần chúng nhân dân.

+ Đảng viên tham gia học tập: $2.488/2.640 = 94,2\%$

+ Cán bộ ngoài đảng tham gia học tập: $1.127/1.169 = 96,3\%$

+ Số hộ nhân dân tham gia học tập: $14.225 \text{ hộ}/15.339 \text{ hộ} = 90,6\%$ Do yêu cầu cuộc vận động tiến hành trong thời gian dài và thường xuyên, liên tục, lại phải hết sức tỉ mỉ, cụ thể, sâu sát nhằm phát hiện

và uốn nắn kịp thời những vướng mắc lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Năm 2008, Ban chỉ đạo huyện đã xây dựng mẫu tiêu chuẩn đạo đức cho cán bộ đảng viên để cấp uỷ cơ sở làm căn cứ tiêu chuẩn xây dựng đạo đức của cơ quan, đơn vị mình. Đến cuối năm 2008, hầu hết các chi, đảng bộ trực thuộc đã hoàn thành việc xây dựng tiêu chuẩn, đạo đức lối sống của ngành, địa phương, đơn vị mình.

Việc lấy ý kiến đóng góp của quần chúng với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nơi công tác và ý kiến nhận xét của cấp uỷ, ban công tác mặt trận, trưởng thôn bản nơi cư trú cũng được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ. Ban chỉ đạo huyện đã chọn tổ dân phố 4A thị trấn Phố Ràng làm điểm việc lấy ý kiến đóng góp và nhận xét phiếu đảng viên; chi bộ Ngân hàng Nông nghiệp và chi bộ Phòng Tài nguyên môi trường làm điểm chỉ đạo việc kiểm điểm đối với tập thể chi bộ, cá nhân đảng viên và cán bộ công chức, sau đó rút kinh nghiệm để nhân ra diện rộng. Kết quả toàn huyện có $3.539/3.809$ cán bộ, đảng viên được cấp uỷ và ban đại diện Mặt trận Tổ quốc nơi đảng viên cư trú cho ý kiến đánh giá, đạt tỷ lệ $92,2\%$ trong đó có $2.618/2.640$ đảng viên được quần chúng tham gia đóng góp ý kiến đạt tỷ lệ $99,2\%$; cán bộ ngoài đảng $921/1.169$ người đạt tỷ lệ $78,8\%$.

Cùng với việc triển khai các chuyên đề năm 2008, Huyện uỷ Bảo Yên đã tổ chức Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ cấp cơ sở đến cấp huyện được đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đoàn viên thanh niên, học sinh nhân dân các dân tộc trong huyện đặc biệt quan tâm và hưởng ứng. Cuộc thi đã có 35 thí sinh được lựa chọn từ 27 chi, đảng bộ trực thuộc tham gia hội thi cấp huyện. Qua hội thi đã lựa chọn được 1 thí sinh đạt giải nhất đi tham dự hội thi toàn tỉnh, được tỉnh chọn tham gia hội thi khu vực các tỉnh phía Bắc và đã đạt giải khuyến khích.

Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã thực sự trở thành một đợt sinh hoạt chính trị văn hoá rộng lớn và có ý nghĩa thiết thực cổ vũ mọi tầng lớp trong xã hội học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức, văn hoá tinh thần trong xã hội.

Năm 2009: Phát huy kết quả của cuộc vận động trong 2 năm (2007 - 2008), để tiếp tục đưa các nội dung của cuộc vận động đi vào chiều sâu, việc học tập chuyên đề “**Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân**” gắn với kiểm điểm 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Ban chỉ đạo Cuộc vận động huyện chỉ đạo tiến hành từ cấp chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở. Ban Chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện đã mở 02 hội nghị (01 hội nghị cán bộ chủ chốt, 01 hội nghị toàn thể cán bộ, đảng viên các cơ quan, doanh nghiệp), đồng thời chọn 3 đơn vị là Đảng bộ cơ quan Huyện uỷ, Đảng bộ xã Việt Tiến, Đảng bộ xã Nghĩa Đô đại diện cho khối cơ quan và khối nông thôn làm điểm; thành lập 2 tổ công tác gồm các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo cuộc vận động huyện trực tiếp chỉ đạo các đơn vị làm điểm.

Việc triển khai ở các đơn vị làm điểm được tiến hành theo đúng quy trình hướng dẫn của Ban chỉ đạo huyện, mỗi đơn vị cơ sở chọn 1 chi bộ làm điểm, mời chi bộ khác cùng đảng bộ đến dự để học tập, trao đổi, rút kinh nghiệm trước khi triển khai ra diện rộng. Kết quả có 51/51 chi, đảng bộ trực thuộc; 273/273 chi bộ dưới cơ sở ; 307/307 thôn bản đã tổ chức triển khai học tập đến nhân dân đúng kế hoạch.

Yêu cầu cuộc vận động năm 2009 của là các chi bộ phải kiểm điểm 40 năm thực hiện Di chúc; mọi cán bộ, đảng viên, công chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang đều viết bản đăng ký phấn đấu học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, thông qua trước tập thể chi bộ hoặc cơ quan để làm căn cứ kiểm điểm phân xếp loại vào dịp cuối năm. Kết quả có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt công tác triển khai tổ chức cho các tập thể và cá nhân đăng ký phấn đấu thực hiện nội dung cuộc vận động.

+ Số đảng viên tham gia học tập: $2.738/3.011 = 90,9\%$;

+ Số cán bộ ngoài đảng tham gia học tập: $1.125/1.257 = 89,5\%$.

+ Số hộ nhân dân tham gia học tập: $15.124/17.495 = 84,8\%$.

Tháng 10/2009, Ban Chỉ đạo Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tỉnh Lào Cai phát động Phong trào thi đua “Bí thư chi bộ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Ban Chỉ đạo huyện đã triển khai đến bí thư chi bộ cơ sở. Kết quả, sau khi phát động phong trào đã có 100% bí thư chi bộ đăng ký thực hiện phong trào thi đua .

Năm 2010: Xác định rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện Cuộc vận động năm 2010 có ý nghĩa thiết thực chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước; đặc biệt là việc tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Ban Chỉ đạo Cuộc vận động huyện đã xây dựng kế hoạch,

mở Hội nghị triển khai, hướng dẫn các chi, đảng bộ trực thuộc triển khai thực hiện với chuyên đề *tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh”*. Phân công các báo cáo viên trực tiếp triển khai tại các Đảng bộ trực thuộc (đảng bộ các xã, thị trấn). Kết quả 100% chi, đảng bộ trực thuộc đã triển khai quán triệt, học tập. Các chi, đảng bộ tiếp tục triển khai rộng rãi trong cán bộ, đảng viên. 100% số chi bộ dưới cơ sở và thôn bản đã tổ chức triển khai học tập đến nhân dân.

+ Số đảng viên tham gia học tập $2.834/3.109 = 91,1\%$.

+ Cán bộ ngoài đảng tham gia học tập: $1.248/1.307 = 95,5\%$. + Số hộ dân tham gia học tập đạt 85,8% .

Cùng với việc tiếp tục triển khai nội dung cuộc vận động năm 2010, Ban chỉ đạo cuộc vận động cấp huyện đã đẩy mạnh chỉ đạo việc thực hiện và tiến hành tổ chức sơ kết bước 1 Phong trào Bí thư chi bộ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thông qua phong trào thi đua, ý thức tự giác rèn luyện về đạo đức lối sống của các bí thư chi bộ được nâng lên, đa số đã nhận thức rõ hơn về vai trò và trách nhiệm của người bí thư chi bộ.

Qua đó, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ; uy tín, vai trò nêu gương; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, sửa đổi lối làm việc, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm trong công tác của của người bí thư chi bộ.

3. Những sáng kiến hay, những việc làm từ cơ sở có hiệu quả thiết thực Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm qua đã thực sự trở thành phong trào rộng lớn ở tất cả các tổ chức cơ sở đảng, các ngành đoàn thể, các đơn vị lực lượng vũ trang, trường học, bệnh viện,... Các phong trào thi đua, các cuộc vận động của các ngành, các cấp, các đoàn thể chính trị được lồng gắn với cuộc vận động đã tạo nên sức lan toả và tác động tích cực trong xã hội như: Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá được đẩy mạnh, số lượng các gia đình, cơ quan, trường học, thôn bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa tăng mạnh kể từ khi thực hiện Cuộc vận động. Cụ thể:

DANH HIỆU	2007	Tỷ lệ (%)	2008	Tỷ lệ (%)	2009	Tỷ lệ (%)
Gia đình văn hoá	10251/15.119	67,8	11.903/15.339	77,6	12.029/17.495	68,7
Thôn, bản, tổ dân phố văn hoá	143/307	46,57	161/307	52,44	156/307	50.80
Cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá	83/120	70	83/120	70	102/133	83

Hưởng ứng Cuộc vận động, Hội Liên hiệp Phụ nữ có phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; xây dựng mô hình “2 - 3 phụ nữ khá, giúp một phụ nữ nghèo”; Học tập và làm theo tấm gương tiết kiệm của Bác, từ năm 2008 Huyện hội Phụ nữ đã phát động phong trào vận động hội viên thực hành tiết kiệm trong chi tiêu sinh hoạt gia đình, lập “hũ gạo tiết kiệm” “ống tiền tiết kiệm” nhằm giúp đỡ những hội viên có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi, người già cô đơn,... kết quả đến năm 2010 phong trào “Hũ gạo tiết kiệm” đã xây dựng được 33 mô hình, thu hút 1.199 hội viên tham gia, tiết kiệm được 1.170 kg gạo, phong trào “Ống tiền tiết kiệm” đã xây dựng được 6 mô hình, thu hút 325 hội viên tham gia, tiết kiệm được 4.970.000 đồng. Với số gạo và tiền tiết kiệm được, chị em đã giúp đỡ, ủng hộ cho 81 hội viên có hoàn cảnh khó khăn, 02 trẻ em mồ côi.

Đoàn Thanh niên có phong trào “Tuổi trẻ làm theo lời Bác”, tổ chức đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh có các phong trào “Xúng danh Bộ đội cụ Hồ”, “Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ” và Công an nhân dân thực hiện “6 điều Bác Hồ dạy” tạo nên phong trào hành động sôi nổi trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang.

Ngành giáo dục tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Hai không” và cuộc vận động “Mỗi người thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức về tự học và sáng tạo” gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Các phong trào trên được cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng, tham gia tích cực. Trong 4 năm 2007 - 2010, các tổ chức, đoàn thể đã tổ chức quyên góp ủng hộ các loại quỹ được trên 1 tỷ đồng, cùng với sự giúp đỡ của nhà nước, đã làm được 44 nhà tình nghĩa, trị giá 923 triệu đồng.

Sơ kết 3 năm thực hiện cuộc vận động đã có 25 tập thể, 37 cá nhân tiêu biểu được khen thưởng cấp huyện và tỉnh. Sơ kết bước 1 có Phong trào thi đua “Bí thư chi bộ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” toàn Huyện có 67 bí thư chi bộ có thành tích xuất sắc được khen thưởng. Tổng kết 4 năm thực hiện cuộc vận động đã có 8 tập thể, 32 cá nhân được cấp huyện khen thưởng; 2 tập thể, 3 cá nhân đề nghị tỉnh khen. Đây thực sự là những tấm gương sáng, tạo sức lan toả rộng lớn cho mỗi đảng viên, nhân dân tập và noi theo.

Về tập thể có các tập thể tiêu biểu như chi bộ Hòn Nón, trực thuộc Đảng uỷ xã Việt Tiến với việc vận động bà con nhân dân thực hiện tốt chính sách của đảng và Nhà nước, chi bộ Bồng 2, trực thuộc Đảng uỷ xã Cam Cạn với việc lãnh đạo thực hiện xóa đói giảm nghèo; Chi bộ Sản Lâm Sản trực thuộc Đảng uỷ xã Bảo Hà với việc vận động nhân dân trong bản

treo ảnh Bác tại gia đình, chi bộ trường Tiểu học Phố Ràng 1 trực thuộc Đảng uỷ thị trấn Phố Ràng với việc phát động phong trào thi đua “khắc phục những tồn tại, yếu kém mà cán bộ, giáo viên, học sinh còn mắc phải”; về cá nhân có các tấm gương tiêu biểu như: Đảng chí Ma Thanh Sợi Bí thư Chi bộ bản Pì, trực thuộc Đảng bộ xã Ngima Đê luôn gương mẫu và đi đầu trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, đảng chí Nguyễn Hồng Vinh Phó bí thư chi bộ Lương Hải 1 xã Lương Sơn cho vay vốn giúp đỡ bà con trong thôn bản phát triển kinh tế, ông Đặng Văn Tấn cứu 7 người dân thoát khỏi dòng lũ dữ và cứu mang 20 người dân trong cơn bão lịch sử năm 2008,...

Trong phong trào thi đua “Bí thư chi bộ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” có các tấm gương điển hình như: đồng chí Hà Thế Bằng, Lý Seo Páo, Tráng Xuân Dìn,... là những bí thư chi bộ có thành tích xuất sắc và còn nhiều tấm gương khác nữa xứng đáng để mọi người học tập và noi theo.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CUỘC VẬN ĐỘNG

Cùng với việc triển khai các nội dung cuộc vận động, Ban chỉ đạo huyện, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, các ngành trong khối tuyên truyền, UBMTTQ, các đoàn thể và cấp uỷ đảng, chính quyền cơ sở luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền cuộc vận động bằng nhiều hình thức sinh động, phong phú như: Mặt trận Tổ quốc và các ngành đoàn thể các cấp vừa tích cực vận động hội viên, đoàn viên học tập và làm theo gương Bác vừa đẩy mạnh xây dựng các mô hình tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong việc làm theo gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”.

Đài truyền thanh - truyền hình huyện thường xuyên mở chuyên mục “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Trong 4 năm, đã xây dựng được 94 chuyên mục “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với trên 200 tin, bài, phóng sự về các tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những mô hình hay, những sáng kiến ở cơ sở, góp phần thiết thực đẩy mạnh Cuộc vận động đi vào chiều sâu, tạo sức lan tỏa rộng rãi trong toàn xã hội.

Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Thể thao phối hợp với Phòng Giáo dục và các nhà trường trên địa bàn tổ chức hội thi “Kể chuyện sách về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” lồng ghép với chương trình giao lưu văn hoá văn nghệ ở nhiều cụm trường, điểm trường khắp nơi trong huyện, thu hút được đông đảo học sinh, nhân dân hưởng ứng tham gia nhân dịp kỉ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương.

Bên cạnh những băng rôn, khẩu hiệu theo chủ đề, Trung tâm văn hóa thông tin - thể thao căng treo gần 300 lượt băng rôn, khẩu hiệu, trên

100 pa nô, áp phích tuyên truyền cho Cuộc vận động, trang trí khánh tiết cho 215 hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết Cuộc vận động. Các chi đảng bộ cơ sở thực hiện nghiêm túc việc căng treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền cuộc vận động.

IV. NHỮNG CHUYỂN BIẾN TRONG NHẬN THỨC VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN QUA 4 NĂM THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Về chính trị, tư tưởng

Ngay từ khi được triển khai, Ban chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ngành đoàn thể, các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai sâu rộng các nội dung gắn với việc thực hiện các phong trào cách mạng, từng bước đưa Cuộc vận động vào chiều sâu, chú trọng nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân.

Qua nghiên cứu, học tập các chuyên đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong 4 năm, mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đã nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Cuộc vận động, hiểu rõ hơn về thân thể, sự nghiệp và tấm gương đạo đức sáng ngời của Bác; từ nhận thức đúng đắn chuyển biến thành hành động cách mạng thiết thực, nâng cao ý thức cách mạng, ý thức làm chủ tập thể, ý thức thực hiện nhiệm vụ, ý thức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu gắn với việc sửa đổi lối làm việc, đẩy mạnh cuộc cải cách hành chính,...

Qua thực tiễn thực hiện Cuộc vận động gắn với các phong trào cách mạng ở địa phương, trong 4 năm qua cán bộ và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên đã vinh dự được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý, có ý nghĩa tích cực, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân trong việc thực hiện các phong trào cách mạng, cụ thể:

- + 01 cá nhân Huân chương Lao động hạng nhì.
- + 03 tập thể Huân chương Lao động hạng ba.
- + 09 cá nhân Huân chương Lao động hạng ba.
- + 16 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng cho tập thể và cá nhân.
- + 32 cờ thi đua, 131 bằng khen tập thể, 683 bằng khen cá nhân của UBND tỉnh.
- + 2.910 tập thể và 11.705 cá nhân được Chủ tịch UBND huyện khen thưởng.

2. Những tác động tích cực của cuộc vận động đối với công tác xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện

Qua 4 năm thực hiện Cuộc vận động, đã có những tác động tích cực, thực sự tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động, chất lượng, hiệu quả của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng các cấp.

Trong công tác xây dựng Đảng, Ban chỉ đạo Cuộc vận động huyện đã chỉ đạo gắn các nội dung, chủ đề của Cuộc vận động với việc đẩy mạnh toàn diện công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị với quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng; coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, coi đây là một biện pháp hiệu quả để triển khai các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

Đến năm 2010, đã xóa xong 16/16 đầu mối chưa có đảng viên, các tổ chức đảng thường xuyên đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, phát huy vai trò hạt nhân của tổ chức cơ sở đảng, kết quả phân xếp loại hàng năm luôn có trên 60% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có chi, đảng bộ yếu kém.

Số đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ qua phân xếp loại hàng năm đều tăng qua các năm, cụ thể:

STT	HTTNV trở lên	Tỷ lệ (%)	Hoàn thành nhiệm vụ	Tỷ lệ (%)
2006	1.777/2.299	77,3	497/2.299	21,6
2007	1.922/2.445	78,6	512/2.445	21,6
2008	2.360/2.654	88,9	289/2.654	10,9
2009	2.436/2.825	86,2	376/2.825	13,3

Cùng với hiệu quả cao trong công tác xây dựng Đảng, Cuộc vận động đã có tác dụng tích cực đối với việc nâng cao chất lượng hoạt động, củng cố và phát huy năng lực chỉ đạo, điều hành của chính quyền trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và quy trình xử lý công việc góp phần giảm bớt sự phiền hà cho người dân và tổ chức; tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ cấp huyện và cơ sở có sự chuyển biến tích cực.

Năm 2009 số chính quyền đạt vững mạnh xuất sắc toàn huyện đạt 83,4%, tăng 27,9% so với năm 2006.

Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện Cuộc vận động gắn với các phong trào thi đua yêu nước như phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, “*Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*”; phong trào “*Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, xoá đói giảm nghèo*” phong trào “*Phát huy truyền thống bộ đội cụ Hồ*”; phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*”; phong trào “*Tuổi cao gương sáng*”,... các phong trào và cuộc vận động đã triển khai sâu rộng, được cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, góp phần thực hiện các mục tiêu xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, ổn định xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từng bước được củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung, hình thức hoạt động theo phương châm gần dân sát cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đánh giá phân xếp loại hàng năm số tổ chức Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh luôn đạt từ 80% trở lên.

3. Kết quả xây dựng tiêu chí rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với chức trách nhiệm vụ được giao, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị

Thực hiện nội dung Cuộc vận động, Ban chỉ đạo Cuộc vận động cấp huyện đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các chi, đảng bộ tổ chức triển khai việc xây dựng tiêu chí rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với chức trách nhiệm vụ được giao. Kết quả đã có 100% chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng tiêu chí rèn luyện đạo đức, đảm bảo nội dung, yêu cầu, đặc biệt đã bám sát chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng địa phương, đơn vị cũng như chức trách, nhiệm vụ của bản thân mỗi cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tám gương đạo đức của Bác. Đó là cơ sở, là động lực để mỗi tập thể, cá nhân nỗ lực phấn đấu, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống góp phần xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng ở địa phương, đơn vị ngày càng trong sạch, vững mạnh, đủ sức hoàn thành và hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được giao, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4. Công tác kiểm tra giám sát thực hiện các nội dung Cuộc vận động

Để kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện ở cơ sở, Ban chỉ đạo Cuộc vận động phối hợp với cấp ủy huyện thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Cuộc vận động đối với các chi,

đảng bộ trực thuộc. Trong 4 năm qua, Ban Chỉ đạo cấp huyện đã tiến hành 04 cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, chuyên đề của Cuộc vận động; thường xuyên chỉ đạo Ban Chỉ đạo cấp cơ sở tiến hành kiểm tra việc thực hiện nội dung cuộc vận động ở cấp cơ sở.

Qua quá trình kiểm tra đã phát hiện những nhân tố tích cực, những gương hình tiến tiến và những cách làm hay từ cơ sở để kịp thời biểu dương, khen thưởng, tuyên truyền nhân ra diện rộng. Đồng thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai và thực hiện Cuộc vận động ở cơ sở, kịp thời uốn nắn, khắc phục giúp cơ sở triển khai tốt hơn Cuộc vận động trong những năm tiếp theo.

V. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Tồn tại, hạn chế

Việc triển khai cuộc vận động ở một số cơ sở đảng và tổ chức trong hệ thống chính trị hiệu quả chưa cao; kết quả trong nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức chưa đồng đều, kết quả **“làm theo”** chưa thực sự tự giác và rõ nét, việc đăng ký phấn đấu làm theo của một số cá nhân còn chung chung, thiếu cụ thể và còn mang tính hình thức.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ cơ sở chưa thực sự tích cực, hoạt động của ban chỉ đạo các cấp chưa thường xuyên, các cơ quan quản lý Nhà nước và đoàn thể chính trị xã hội chưa thực sự vào cuộc. Việc kiểm tra đôn đốc một số cơ sở chưa thường xuyên.

- Việc xây dựng các chuẩn mực đạo đức theo ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị ở một số cơ sở còn chưa được cụ thể hoá việc lấy ý kiến đóng góp của nhân dân với các tổ chức đảng và cá nhân cán bộ đảng viên, công chức chưa có tác dụng thiết thực.

- Công tác tuyên truyền, phát hiện và biểu dương các gương điển hình tiên tiến chưa kịp thời, việc nêu gương làm trước của cán bộ, đảng viên còn hạn chế.

- Cuộc vận động diễn ra trong một thời gian dài nhưng kế hoạch, hướng dẫn triển khai từ trung ương cho đến cấp cơ sở chưa đồng bộ, nội dung chưa thống nhất và thiếu cụ thể, điều chỉnh, bổ sung nhiều gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện.

- Công tác tuyên truyền chưa thực sự phong phú, đa dạng, việc lồng ghép cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với các phong trào khác, cuộc vận động khác chưa tốt.

2. Những kiến nghị đề xuất

- Đây là một Cuộc vận động lớn, nên đề nghị Ban Chỉ đạo các cấp sớm có quy định cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng.

- Có kế hoạch cụ thể tiếp tục triển khai Cuộc vận động vào thời điểm đầu năm để cơ sở chủ động trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn triển khai nội dung cuộc vận động cụ thể, kịp thời, tránh chung chung cơ sở khó thực hiện.

- Tiếp tục triển khai Cuộc vận động với những nội dung thiết thực, cụ thể; tài liệu dành cho cơ sở biên tập ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức của tất cả mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân.

- Tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động, các tấm gương điển hình tiên tiến tiêu biểu trong cả nước nên được biên soạn thành tài liệu phát hành rộng rãi làm tài liệu tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân học tập và làm theo.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG TRONG NHỮNG NĂM TỚI

1. Phương hướng nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong toàn đảng bộ, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân các dân tộc trong huyện về cuộc vận động, đưa cuộc vận động đi vào chiều sâu, trở thành nội dung quan trọng, thường xuyên trong mọi hoạt động của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở.

- Đề cao tinh thần nêu gương sáng của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong việc học tập và làm theo.

- Chú trọng việc cụ thể hoá các chuẩn mực đạo đức và các nội dung đăng ký phấn đấu của tập thể, cá nhân trong việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung của cuộc vận động, thực hiện có hiệu quả chủ đề cuộc vận động năm 2010 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường kiểm tra giám sát và đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện cuộc vận động.

2. Một số giải pháp

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt trong 4 năm qua, Đảng bộ huyện Bảo Yên xác định một số giải pháp tiếp tục thực hiện cuộc vận động trong những năm tới:

- Thường xuyên quan tâm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; gương người tốt, việc tốt trong cuộc vận động, trong các phong trào thi đua. Các phương tiện thông tin đại chúng tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền,

phản ánh các hoạt động của địa phương, đơn vị; kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện cuộc vận động

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp uỷ đảng và ban chỉ đạo các cấp; sự nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, đứng đầu cơ quan, đơn vị là yếu tố thắng lợi của cuộc vận động. Các đồng chí cấp uỷ viên và cán bộ chủ chốt, trưởng các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở chịu trách nhiệm trước cấp uỷ cấp trên về kết quả thực hiện cuộc vận động ở đơn vị, địa phương mình phụ trách.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cuộc vận động phù hợp với đặc điểm và tính chất của tổ chức, đoàn thể mình; động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng trong thực hiện cuộc vận động.

- Các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện cuộc vận động ở cấp mình, ngành mình, kịp thời phát hiện và biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, uốn nắn, điều chỉnh những lệch lạc trong khâu tổ chức thực hiện cuộc vận động.

- Kết hợp chặt chẽ việc “Học tập” và “làm theo”, tổ chức, hướng dẫn, động viên mọi người tích cực học tập và tự giác làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành hoạt động thường xuyên của từng chi bộ, từng cán bộ, đảng viên và coi đây là một tiêu chí để đánh giá cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức hàng năm.

- Kết hợp chặt chẽ, gắn nội dung của cuộc vận động với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị với các cuộc vận động, các phong trào khác đang tiến hành ở từng ngành, địa phương, đơn vị./.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 78-BC/HU, ngày 13 tháng 3 năm 2011

Tổng kết Chỉ thị số 36 -CT/TU, ngày 02/11/2005 của Tỉnh ủy Lào Cai, về “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn mới”

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Bảo Yên là huyện cửa ngõ phía nam của tỉnh Lào Cai với diện tích tự nhiên 82.79 ha, địa hình cơ bản là rừng núi, gồm 17 xã và 1 thị trấn với 307 thôn bản, tổ dân phố. Dân số 75.886 người, bao gồm 13 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 67%. Giao thông đi lại khó khăn, đời sống của đoàn viên, thanh niên nói riêng và của bà con nhân dân nói chung còn nhiều khó khăn, sự phân bố dân cư không đồng đều đã ảnh hưởng đến công tác đoàn kết, tập tập hợp thanh niên cũng như tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, của Đoàn đến từng đối tượng đoàn viên, thanh niên, BCH Đoàn cơ sở theo đặc thù từng khu vực, địa phương. Toàn huyện có 24 Đoàn cơ sở, 19 Chi đoàn trực thuộc, 423 Chi đoàn trực thuộc Đoàn cơ sở với tổng số 5.649 đoàn viên; có 24 cơ sở Hội LHTN, 312 Chi hội, 6.079 hội viên; có 56 Liên đội, 12.804 đội viên thiếu niên nhi đồng.

II/ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 36 -CT/TU Ở CÁC CẤP

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 02/11/2005 của Tỉnh ủy Lào Cai trong quá trình đổi mới đã mở ra cho công tác Đoàn, Hội và phong trào thanh thiếu nhi những thời cơ lớn để phát huy tiềm năng, cống hiến và trưởng thành. Đoàn viên, thanh niên huyện Bảo Yên nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, các ngành và toàn xã hội: Các chính sách hỗ trợ giáo dục, dạy nghề, chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tổ chức Đoàn các cấp được cấp uỷ, chính quyền giao thực hiện các dự án, chương trình; kinh phí hoạt động của Đoàn, Hội có sự quan tâm hơn. Cơ chế, chính sách đối với cán bộ Đoàn được quan tâm và từng bước nâng lên.

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của chủ trương đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của các cấp bộ Đoàn và đoàn viên, thanh niên.

Ban Thường vụ Huyện ủy giao cho Huyện đoàn nghiêm túc đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện chỉ thị, qua tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm gắn với việc sơ kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện chỉ thị của huyện. Nội dung thực hiện Chỉ thị đã được lồng gắn với các Chương trình hành động của Đoàn, và cụ thể hóa nhiệm vụ sơ kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện chỉ thị của huyện. Nội dung thực hiện Chỉ thị đã được lồng gắn với các Chương trình hành động của Đoàn, và cụ thể hóa nhiệm vụ hàng năm của các phòng, ban ngành, MTTQ, các đoàn thể huyện, Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn.

Trong 6 năm triển khai thực hiện chỉ thị, đã có nhiều chính sách, cơ chế tạo điều kiện cho lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc, chăm lo nhiều hơn đến giáo dục và bồi dưỡng thanh niên, tạo điều kiện cho thanh niên nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp, tạo cơ hội cho thanh niên có việc làm, nâng cao thu nhập, vươn lên làm giàu chính đáng. Đã xây dựng được nhiều chương trình phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở, thông qua đó phát huy mạnh mẽ vai trò của tổ chức Đoàn và lực lượng thanh niên trong việc tham gia nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của phong trào thanh niên, góp phần xã hội hóa công tác thanh niên.

Tuy nhiên, việc triển khai chỉ thị chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, việc triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng của huyện chưa đầu tư nghiên cứu để lồng ghép nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng và phát huy lực lượng thanh niên. Điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa, TDTT, vui chơi giải trí của thanh niên trên địa bàn huyện, đặc biệt các xã vùng cao chưa được chú trọng đầu tư; việc giải quyết các vấn đề bức xúc trong thanh niên nông thôn như: việc làm, đào tạo nghề, đời sống, sức khỏe, tinh thần còn nhiều khó khăn.

Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên, các cấp ủy, chính quyền về trách nhiệm đối với công tác thanh niên chưa đầy đủ, xem đây là trách nhiệm của tổ chức Đoàn thanh niên, nên có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng hoạt động công tác Đoàn, Hội và phong trào TTN trên địa bàn huyện.

III/ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1/ Đánh giá công tác giáo dục chính trị tư tưởng - văn hóa trong thanh niên, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ có đủ phẩm chất, năng lực làm nhiệm vụ xung kích sáng tạo, tinh thần tự lực tự cường trong đoàn viên, thanh niên

Những năm qua, được sự quan tâm, phối hợp của các ban ngành,

đoàn thể và của cả hệ thống chính trị, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên được đặc biệt chú trọng và được triển khai tổ chức với nhiều hình thức như: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, giáo dục lịch sử truyền thống của dân tộc, của địa phương, đã có 52.956 lượt ĐVTTN học tập các Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đoàn, Hội các cấp, 06 bài học lý luận chính trị cho đoàn viên, thanh niên, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội hàng năm.

Phối hợp với các ngành chức năng tổ chức hội thi, tọa đàm, tuyên truyền trực tiếp về phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, luật giao thông đường bộ, vận động 25.512 lượt thanh thiếu nhi ký cam kết thực hiện. Tổ chức tuyên truyền, học kiến thức quốc phòng cho 18.735 thanh niên, vận động thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự hàng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Đoàn thanh niên chủ động phối hợp với các ngành chức năng của huyện tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện luật giao thông đường bộ, góp phần ngăn chặn vi phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên, qua đó đã cảm hoá giáo dục 68 thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, thanh niên chậm tiến.

Tổ chức các hoạt động nói chuyện truyền thống, giao lưu với các nhân chứng lịch sử, viếng nghĩa trang liệt sĩ, thấp nển tri ân, các đợt sinh hoạt chính trị “*Tiếp lửa truyền thống - mãi mãi tuổi 20*”, “*Nghị quyết Đại hội Đảng và hành động của tuổi trẻ*”, cuộc vận động “*Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác*”. Qua các hoạt động tuyên truyền giáo dục đã bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, lòng yêu nước, khơi dậy trong thanh thiếu niên lòng tự hào dân tộc, xác định trách nhiệm và vai trò xung kích của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

2. Đánh giá việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thanh niên trên các mặt phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc, thể hiện tinh thần xung kích “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”

Thực hiện chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 02/11/2005 của Tỉnh ủy Lào Cai, các ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở đã có các chủ trương, hành động cụ thể quan tâm tới thanh niên và công tác thanh niên. Trước hết là khuyến khích, tạo điều kiện cho thanh niên tổ chức tốt các đợt ra quân tình nguyện, hoạt động tình nguyện tại chỗ gắn với thực hiện các công trình, phần việc thanh niên.

Đã tổ chức được 206 đợt tình nguyện tại chỗ và các đợt tình nguyện đến với các thôn bản vùng sâu, vùng xa, thu hút được 63.078

lượt cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia, tập trung vào một số hoạt động chủ yếu như: Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chuyển giao khoa học kỹ thuật, vận động nhân dân ở các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa biết cách ăn ở hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh lây lan nguy hiểm ở người; tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu; thu dọn vệ sinh môi trường; giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả sau cơn bão số 4; giúp hộ nghèo làm nhà ở theo QĐ 167; giúp các gia đình chính sách, gia đình đoàn viên, thanh niên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng và di chuyển Nhà văn hóa thôn bản, san gạt mặt bằng trường lớp học, sửa chữa và làm mới phòng học; tu sửa 262,1 km, làm mới 7,1 km đường giao thông, nạo vét 41,4 km kênh mương, thu gom 1.781m rác thải, tu sửa 18 cầu tạm qua suối; vận chuyển đất đá sạt lở, tìm kiếm cứu người bị nạn, giúp đỡ hộ gia đình vận chuyển đến nơi ở mới, vận động quyên góp được 148.061.000đ tiền mặt, 1.080 bộ quần áo, 182 xuất quà cho gia đình đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn và bị hư hỏng nhà cửa; giúp đỡ 74 hộ nghèo xóa nhà tạm, tổ chức cho ĐVTN tham gia hiến máu nhân đạo được 9 lít máu; các cơ sở Đoàn huy động 3.600 lượt cán bộ, đoàn viên, thanh niên cùng với nhân dân vào cuộc trong công tác dập dịch sâu hại lúa mùa và phòng chống rét cho gia súc, cây trồng và vật nuôi tại địa phương bằng các hình thức như: bắt bướm, phun thuốc trừ sâu, thấp đèn, che chắn 359 chuồng trâu, bò.

Nhằm giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Lá lành đùm lá rách”, các cấp ủy Đảng đã định hướng tuyên truyền, vận động trong Đoàn viên, thanh niên đóng góp 96,914 triệu đồng hỗ trợ giúp đỡ cho 174 gia đình chính sách, cựu thanh niên xung phong làm nhà. Tặng 10 xe đạp và 326 phần quà cho các gia đình chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trị giá trên 146,457 triệu đồng; vận động

8.322 ĐVTN tình nguyện tham gia lực lượng bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ, mỗi năm có trên 80 đoàn viên, thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự, tình nguyện lên đường nhập ngũ. Các cấp ủy chỉ đạo tổ chức Đoàn duy trì có hiệu quả hoạt động các đội thanh niên cò đỏ, đội “*An ninh xung kích*”, “*Đội tình nguyện xanh*”, “*Đội thấp sáng niềm tin*”, “*Đội thanh niên xung kích bảo vệ dòng sông quê hương*” (tổng số toàn huyện có 24 đội, 643 thành viên. Qua 6 năm triển khai chỉ thị, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã quan tâm nhiều hơn tới việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đoàn viên, thanh niên, đã tạo môi trường thuận lợi cho tuổi trẻ huyện Bảo Yên khẳng định vị trí trong việc góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

3. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn xã hội đã quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, thanh niên;

bồi dưỡng và phát huy để hoạt động của Đoàn đúng hướng, thiết thực, tổ chức của Đoàn được đông đảo thanh niên tham gia

Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề cho thanh niên cụ thể: Thanh niên tại các trường THPT được tìm hiểu, định hướng về nghề nghiệp, được tư vấn về các trường đào tạo chuyên nghiệp phù hợp với khả năng bản thân, nhu cầu xã hội thông qua các tiết học hướng nghiệp, các buổi tư vấn của tổ chức Đoàn. Đoàn viên, thanh niên nông thôn được quan tâm tư vấn, tạo điều kiện đi học nghề, giới thiệu việc làm, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tập huấn các kỹ năng lao động, sản xuất. Đoàn viên, thanh niên đang công tác tại các cơ quan, đơn vị được tạo điều kiện cho đi học nâng cao trình độ, được khuyến khích phát huy các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật...

Từ năm 2005 đến nay, bằng nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, thông qua các hoạt động đào tạo và giới thiệu việc làm cho các công ty, các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, thông qua các hoạt động vay vốn giải quyết việc làm... đã có trên 5.664 thanh niên được tư vấn hướng nghiệp, đã có trên 1.505 thanh niên được dạy nghề và không có thanh niên được giới thiệu việc làm, số vốn hỗ trợ cho thanh niên (vốn học sinh, sinh viên, vốn giải quyết việc làm, vay của Trung ương Đoàn) từ các chương trình dự án là 47.819.000.000 đồng.

Đời sống vật chất, tinh thần của thanh niên được chăm lo, nâng cao mọi mặt về đức, trí, thể, mỹ. Chính quyền các cấp quan tâm quy hoạch, bố trí các khu vui chơi, giải trí: Sân bóng đá, bóng chuyền cho thanh, thiếu nhi ở cơ sở. Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, sôi nổi ở các cấp bộ Đoàn nhân các ngày lễ, kỷ niệm lớn của quê hương, đất nước, như: Lễ hội xuống đồng, Hội trại, dã ngoại, trò chơi dân gian, ngày hội thanh niên khỏe, hái hoa dân chủ, hoạt động văn nghệ, thi đấu thể thao... đã thu hút hơn 31.408 lượt ĐVTN tham gia.

4. Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vững mạnh, đảm nhận vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên, định hướng hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh

Dưới sự lãnh đạo, định hướng của cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở, các cấp bộ Đoàn đã có đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động. Công tác xây dựng và củng cố tổ chức Đoàn có nhiều chuyển biến. Qua 06 năm đã kết nạp 7.971 thanh niên vào Đoàn, tổng số đoàn viên hiện nay 5.649 đồng chí, số cơ sở xếp loại vững mạnh luôn đạt tỷ lệ trên 70%, không có cơ sở trung bình, yếu.

Công tác kiện toàn tổ chức được chú trọng thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Đoàn và quy chế cán bộ Đoàn. Chỉ đạo các Đoàn cơ sở, chi đoàn trực thuộc Đại hội theo đúng nhiệm kỳ quy định. Mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên ngày được mở rộng, thu hút đông đảo hội viên tham gia tổ chức. Hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi trong trường học và trên địa bàn dân cư tiếp tục được duy trì và có nhiều chuyển biến tiến bộ.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua của Đội trên các mặt học tập, rèn luyện sức khỏe, tu dưỡng đạo đức, góp phần giáo dục thiếu nhi trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ. Tổng số đội viên toàn huyện là 7.741 em; số đội viên thiếu niên nhi đồng Đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ là 7.237 em.

Ngoài ra Hội đồng Đội còn phát động nhiều phong trào hoạt động ý nghĩa như: Cuộc vận động “*Vòng tay bè bạn*”, “*Vì đàn em thân yêu*”, phong trào *Kế hoạch nhỏ*” thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên và đội viên TNND tham gia với số tiền trên 53,962 triệu đồng, giúp đỡ cho 256 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; hoạt động Đội trên địa bàn dân cư đã phát huy được sức mạnh tổng hợp giữa các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội, gia đình và nhà trường cùng tham gia vào việc quản lý và tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho thanh thiếu nhi, các hoạt động đã được đổi mới nội dung, đa dạng về hình thức với nhiều nội dung phong phú cho từng lứa tuổi như: Tổ chức sinh hoạt hè, các Hội thi, giao lưu văn nghệ, TDTT cho thanh thiếu nhi...

5. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực trẻ, đặc biệt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và luân chuyển cán bộ Đoàn, lựa chọn những cán bộ Đoàn ưu tú, có đủ phẩm chất và năng lực để giới thiệu nguồn cán bộ cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể

Công tác chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực trẻ được các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quan tâm triển khai và thực hiện tốt. Chỉ đạo các cấp ủy ban hành Nghị quyết về lãnh, chỉ đạo hoạt động công tác Đoàn như: Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHTN Việt Nam các cấp, chiến dịch “*Thanh niên tình nguyện hè*”, “*Tháng thanh niên*”, các phong trào “*5 xung kích, 4 đồng hành*”. Khuyến khích phát huy tinh thần phê và tự phê của thanh niên trong việc tham gia góp ý đảng viên và chỉ bộ trong dịp kiểm điểm đảng viên hàng năm.

Tổ chức các chương trình gặp mặt đối thoại giữa đoàn viên, thanh niên với lãnh đạo các cấp (thông qua chương trình giao lưu thắp sáng ước mơ), qua đó phản ánh trực tiếp những tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu của đoàn viên, thanh niên trên địa bàn huyện, giúp cho cấp ủy Đảng và chính

quyền kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ cho phong trào Đoàn, Hội ở cơ sở, giải quyết các vấn đề thanh niên đang cần và quan tâm. Cuộc vận động “Đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam” được phát động mạnh mẽ, gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”. Từ năm 2005 đến nay, đã tổ chức cho 1.322 đồng chí đoàn viên ưu tú được học lớp tìm hiểu về Đảng, đã có 884 đồng chí vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, đạt tỷ lệ 66,8% trên tổng số ĐV giới thiệu. Đặc biệt đã tổ chức tuyên dương 65 tập thể, 250 cá nhân thanh niên điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực công tác.

Tỷ lệ lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể trong độ tuổi thanh niên ngày càng tăng. Đã lựa chọn 7 đồng chí là cán bộ Đoàn ưu tú của cơ sở để điều động, bổ nhiệm, bầu giữ các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền tại các xã, thị trấn, đã có 23 đồng chí được tín nhiệm tham gia vào cấp ủy các cấp, 82 đồng chí tham gia vào hội đồng nhân dân các cấp.

6. Công tác quản lý nhà nước đối với thanh niên, việc thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với thanh niên dân tộc thiểu số

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với thanh niên, đặc biệt thanh niên dân tộc thiểu số. Thường xuyên rà soát, thống kê, cập nhật số lượng thanh thiếu niên trên địa bàn huyện. Đảm bảo các chế độ, chính sách liên quan đến thanh niên như: ưu tiên đoàn viên, thanh niên, học sinh sinh viên, dân tộc thiểu số được tiếp cận và vay vốn ưu đãi với lãi suất thấp, thường xuyên rà soát các đoàn viên, thanh niên tạt nguyên, có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ học bổng, cơ sở vật chất động viên học tập, lao động.

7. Đánh giá trách nhiệm của chính quyền, gia đình đối với thanh niên

Trong những năm qua, được sự chỉ đạo của cấp ủy các cấp, tình hình công tác thanh niên toàn huyện tiếp tục phát triển và có nhiều hành động cụ thể, góp phần cống hiến sức trẻ cho sự phát triển của quê hương, góp phần bảo đảm an ninh trật tự xã hội. Đã xây dựng được nhiều chính sách tạo điều kiện cho thanh niên được học nghề, có cơ hội vươn lên học tập ở trình độ cao hơn, miễn, giảm học phí, cấp học bổng, cho vay tín dụng để thanh niên học tập, phát triển kinh tế. Đồng thời có cơ chế khuyến khích, kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân giúp đỡ thanh niên trong học tập, lao động sản xuất.

Tạo điều kiện cho thanh niên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, hỗ trợ thực hiện các ý tưởng sáng tạo trong hoạt động khoa học và công nghệ thông qua

phong trào “Sáng tạo trẻ. Có sự phối hợp giáo dục và tạo điều kiện cho thanh niên hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự phổ thông, làm tròn nghĩa vụ quân sự, quân dự bị động viên và tham gia lực lượng dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật.

Các ngành đã có trách nhiệm nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, giáo dục hướng nghiệp, nâng cao năng lực, phương pháp tư duy cho thanh niên. Có sự phối hợp với các lực lượng xã hội chăm lo cho thanh niên học tập, tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp, việc làm, tạo điều kiện cho thanh niên có việc làm, đặc biệt phối hợp với nhà trường giáo dục thái độ học tập đúng đắn, rèn luyện nền nếp học tập và định hướng nghề nghiệp cho thanh niên.

Được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, gia đình và toàn xã hội đã tác động đến nhận thức của thanh niên tích cực lao động, học tập, tiếp thu, ứng dụng KHKT vào sản xuất, tăng năng xuất lao động, tăng thu nhập cải thiện đời sống cho bản thân và gia đình, hội nhập kinh tế, quốc tế, đặc biệt nêu cao tinh thần “xung kích vì cuộc sống cộng đồng”, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

IV/ ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 02/11/2005 của Tỉnh ủy Lào Cai, về “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn mới”, với sự quan tâm lãnh chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp giữa Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác thanh niên trên địa bàn huyện; một số vấn đề xã hội bức xúc được tập trung giải quyết tốt hơn như: vấn đề việc làm, vốn vay, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ cho thanh niên và bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống cho thanh niên... Qua đó đã phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn mới, kết quả đó làm cơ sở và tiền đề quan trọng để thanh niên huyện Bảo Yên tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

 nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại hạn chế đó là:

- Công tác phối kết hợp giữa tổ chức Đoàn thanh niên, Hội LHTN huyện với các ban, ngành, đoàn thể thiếu đồng bộ, thiếu kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện.

- Lực lượng lao động trẻ được đào tạo nghề còn ít, điều kiện vui chơi giải trí để phát triển tinh thần, thể lực cho thanh thiếu niên còn khó khăn thiếu thốn; việc đầu tư cơ sở vật chất tạo sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu niên có được quan tâm nhưng còn chưa đáp ứng được; việc thực hiện

các chế độ, chính sách có liên quan đến thanh niên, nhất là cán bộ Đoàn, Hội còn chưa đảm bảo.

- Việc sơ kết hàng năm để đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị còn chung chung.

Nguyên nhân của tồn tại hạn chế nêu trên là do:

Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên, cấp uỷ và chính quyền về trách nhiệm đối với công tác thanh niên chưa đầy đủ, xem đây là trách nhiệm của tổ chức Đoàn.

Vai trò tham mưu của tổ chức Đoàn với cấp uỷ, chính quyền nhất là ở cơ sở còn chưa có sự chủ động trong việc phối hợp với chính quyền, các ban ngành, Mặt trận để giải quyết những vấn đề mới đặt ra cho công tác Đoàn và phong trào TTN cũng như những nhu cầu nguyện vọng của thanh thiếu niên tại địa phương.

Công tác tổ chức Hội LHTN còn chưa được quan tâm, còn lỏng lẻo ghép trong các hoạt động của Đoàn.

Công tác sơ kết chương trình thực hiện Nghị quyết chưa kịp thời để rút kinh nghiệm chỉ đạo và nhân rộng.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường bồi dưỡng, giáo dục nâng cao giác ngộ chính trị, chấp hành pháp luật, truyền thống dân tộc, xây dựng lực lượng thanh niên có phẩm chất đạo đức tốt:

Các cấp bộ Đoàn tăng cường bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên; đảm bảo 100% đoàn viên được học tập các chuyên đề về cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục truyền thống của quê hương, đất nước của Đảng, Đoàn, Hội gắn với tổ chức cho ĐVTN học tập 6 bài học lý luận chính trị của Đoàn. Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, các cấp bộ Đoàn xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đoàn viên, thanh niên, lựa chọn nội dung phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn; đặc biệt, quan tâm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo. Phát động các phong trào, các cuộc vận động xây dựng lối sống đẹp, sống có ích trong ĐVTN; làm tốt công tác phát hiện, nhân điển hình gương thanh niên sống đẹp, kết hợp triển khai có hiệu quả việc thực hiện mục tiêu “3 giảm” nhằm giảm thiểu tỷ lệ phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông và các tệ nạn xã hội, động viên, cổ vũ thanh niên phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; lên án, phê phán lối sống thực dụng, hưởng thụ.

2. Tạo môi trường thuận lợi để thanh niên phát triển, chăm lo, đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu chính đáng của thanh niên - là nền tảng để phát huy cao vai trò xung kích phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc của đoàn viên, thanh niên.

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục để đoàn viên, thanh niên nhận thức đúng về ý thức tự học tập để nâng cao trình độ văn hoá, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Khuyến khích các hình thức tự học, tự nghiên cứu. Đẩy mạnh phong trào “Sáng tạo trẻ”. Tiếp tục triển khai phong trào “Học tập rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp”, phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, cuộc vận động “nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”; xây dựng các CLB học tập, CLB theo sở thích trong Đoàn khối trường học; xây dựng quỹ học bổng, trợ giúp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được tiếp tục đến trường, đồng thời chọn, cử, giới thiệu đoàn viên, thanh niên học sinh xuất sắc nhận các giải thưởng, học bổng của Trung ương, của tỉnh và địa phương.

Đẩy mạnh giáo dục xây dựng ý thức lao động có kỷ luật, nêu cao ý chí vượt khó vươn lên làm giàu chính đáng. Tổ chức các hình thức thông tin giới thiệu việc làm, học nghề; các mô hình kinh tế hiệu quả cho đoàn viên, thanh niên gắn với triển khai các hoạt động tập huấn chuyển giao, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, các lớp khởi sự doanh ng- hiệp cho ĐVTN, nhất là thanh niên khối nông thôn. Hàng năm, các cấp bộ Đoàn chủ động khảo sát nắm thực lực đoàn viên, thanh niên chưa có việc làm, có nhu cầu học nghề và chủ động phối hợp với các ngành tổ chức các hình thức giới thiệu, giúp đỡ phù hợp. Chú ý đối tượng thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tôn giáo, thanh niên bộ đội xuất ngũ, con em gia đình chính sách.

Tranh thủ các nguồn vốn mới, giải ngân giúp thanh niên lập nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, định hướng đoàn viên, thanh niên sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay. Tiếp tục phát động thanh niên tham gia xây dựng, phát triển các loại hình kinh tế hiệu quả như kinh tế trang trại; các loại hình dịch vụ, sản xuất ứng dụng khoa học, công nghệ.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tạo các sân chơi lành mạnh, bổ ích cho đoàn viên, thanh niên; chú trọng các loại hình sinh hoạt văn hoá truyền thống, trò chơi dân gian kết hợp tổ chức các sân chơi mới khơi dậy tinh thần sáng tạo của thanh niên. Các cấp bộ Đoàn tăng cường tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các tụ điểm, khu vui chơi giải trí cho thanh niên. Mỗi xã, thị trấn quy hoạch một khu vui chơi, giải trí cho thanh niên.

Chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền ban hành các cơ chế, chính sách giúp thanh niên phát triển. Đồng thời tăng cường vận động

các thành phần kinh tế, các lực lượng xã hội tham gia vào xã hội hoá công tác thanh niên.

Các cấp bộ Đoàn chủ động tham mưu đảm nhận thực hiện các công trình, phần việc thanh niên để phát huy vai trò thanh niên trong tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; phát động thanh niên tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giải quyết các vấn đề an ninh trật tự, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Phát động trong toàn Đoàn đảm nhận các công trình, phần việc trung sức xây dựng nông thôn mới.

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Đoàn -Hội vững mạnh

Với phương châm ở đâu có thanh niên ở đó có tổ chức Đoàn. Tiếp tục hướng về cơ sở, lấy địa bàn dân cư làm trọng tâm trong công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn. Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở mà trọng tâm là Chi đoàn địa bàn dân cư. Nghiên cứu các giải pháp mới để phát huy tính chủ động của chi đoàn, tập trung củng cố các tổ chức cơ sở Đoàn yếu kém.

Nhân rộng các mô hình đã có và chủ động phối hợp các ngành tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phong trào “5 xung kích”, “4 đồng hành” ở các cấp bộ Đoàn và trong đoàn viên, thanh niên.

Các cấp bộ Đoàn chủ động lựa chọn, giới thiệu nguồn cán bộ trẻ có năng lực, triển vọng để giới thiệu cấp uỷ cử học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, chính trị, củng cố, bổ sung vào cán bộ Đoàn chủ chốt và tham mưu thực hiện Quy chế cán bộ Đoàn do Trung ương Đoàn ban hành.

Củng cố và đổi mới nội dung phương thức hoạt động của Hội; từng bước đưa hoạt động của Hội phát triển cả chiều rộng, lẫn chiều sâu. Mở rộng các hình thức Câu lạc bộ, đội, nhóm để thu hút, tập hợp đông đảo mọi tầng lớp thanh niên vào tổ chức, chú ý thanh niên vùng đồng bào có đạo, vùng dân tộc thiểu số, thanh niên ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Phát huy tốt vai trò phụ trách Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và xây dựng tổ chức Đội vững mạnh. Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ Tổng phụ trách Đội đủ năng lực, phẩm chất để triển khai tốt hoạt động công tác Đội trong trường học và địa bàn dân cư. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành liên quan đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, truyền thống cách mạng, lịch sử dân tộc cho thanh, thiếu nhi; nâng cao chất lượng phong trào thanh, thiếu nhi trong trường học theo hướng thiết thực, hiệu quả.

4. Tạo điều kiện để đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị:

Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Đoàn viên phấn đấu trở thành

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”. Duy trì tốt công tác lựa chọn, bồi dưỡng giới thiệu nguồn đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ xem xét kết nạp. Phấn đấu hàng năm số đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng từ 70% trở lên so với tổng số đảng viên mới.

Tổ chức cho đoàn viên góp ý xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên hàng năm và tổ chức các hình thức đối thoại “*Nghe thanh niên nói và nói thanh niên nghe*”(thông qua chương trình thấp sáng ước mơ).

Tham mưu, đề xuất với các cấp uỷ quy hoạch cán bộ lãnh đạo trẻ các cấp; đồng thời, chủ động giới thiệu nguồn cán bộ bổ sung cho Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội.

Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò đoàn viên thanh niên trong công tác tham gia giám sát và phản biện xã hội.

Tích cực phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội trong tổ chức các hoạt động; đẩy mạnh việc sơ, tổng kết đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết liên tịch, chương trình phối hợp với các ngành.

PHẦN THỨ BA KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị HĐND - UBND xây dựng cơ chế, chính sách đối với cán bộ đoàn cấp phó bí thư đoàn cơ sở xã, thị trấn và cấp bí thư chi đoàn.

2. Đề nghị HĐND - UBND tỉnh xem xét xây dựng Nhà thiếu nhi huyện.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 02/11/2005 của Tỉnh uỷ Lào Cai, về “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn mới”./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 40-BC/HU, ngày 30 tháng 6 năm 2011

**Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp
hành Trung ương Đảng, khoá X về nâng cao năng
lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và
chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên**

Thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/BTCTU ngày 24/5/2011 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Lào Cai về việc sơ kết Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chỉ thị số 10- CT/TW của Ban Bí thư (khoá X), Huyện uỷ Bảo Yên đánh giá kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 22- NQ/TW về “ Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, Đảng viên” của Đảng bộ huyện như sau.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Bảo Yên là huyện của ngõ phía nam của tỉnh Lào Cai, có trên 76 ngàn người dân, với 13 dân tộc anh, em cùng chung sống, có 17 xã và 01 thị trấn với 307 thôn bản, tổ dân phố. Đảng bộ huyện Bảo Yên có tổng số 54 chi, đảng bộ trực thuộc trong đó 23 đảng bộ và 31 chi bộ cơ sở, 294 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, với 3.292 đảng viên.

Trong những năm qua đảng bộ Huyện Bảo Yên luôn quan tâm củng cố, xây dựng tổ chức đảng cơ sở ngày càng vững mạnh, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2005-2010 Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng 02 đề án trong Chương trình Xây dựng Hệ thống chính trị vững mạnh: Đề án “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng giai đoạn 2006-2010”, Đề án “ Đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở xã, thị trấn giai đoạn 2006-2010” và Đề án của Ban Thường vụ Huyện uỷ về “Phát triển hệ thống tổ chức đảng ở thôn bản, tổ dân phố giai đoạn 2006-2010” đã được các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong đảng bộ đồng tình hưởng ứng và tổ chức thực hiện đạt kết quả, từng bước nâng cao về số lượng và chất lượng của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên.

Từ năm 2008 đến năm 2010 kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng của đảng bộ đạt trên 80% chi, đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và trên 10% chi, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Trong nhiệm kỳ 2005-2010 đảng bộ huyện Bảo Yên đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo phát triển kinh tế - văn hoá xã

hội ở địa phương ngày càng phát triển được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lào Cai tặng Cờ Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh cả nhiệm kỳ.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 3 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 22-NQ/TW.

1. Việc tổ chức triển khai quán triệt, học tập, nghiên cứu Nghị quyết: * Đối với cấp uỷ huyện:

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Đảng bộ huyện Bảo Yên đã xây dựng Chương trình số 15-CTr/HU; Kế hoạch số 56-KH/HU ngày 14/5/2008 về triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương (khoá X).

Tổ chức 02 hội nghị: Hội nghị thứ nhất từ vào ngày 21/5/2008, thành phần gồm các đồng chí là Uỷ viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện, bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc, cán bộ chủ chốt các xã, thị trấn, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản nghỉ hưu trên địa bàn huyện; Hội nghị thứ hai vào ngày 24/5/2008 gồm tất cả cán bộ, đảng viên công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp đóng trên địa bàn huyện.

Tại Hội nghị Đảng bộ huyện đã tổ chức triển khai học tập nội dung Nghị quyết số 22-NQ/TW, Chương trình thực hiện nghị quyết của Đảng bộ huyện và đánh giá kết quả thực hiện các đề án của Ban Chấp hành, Ban thường vụ huyện uỷ về xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên của đảng bộ, yêu cầu các tổ chức cơ sở đảng tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trên cơ sở tiếp tục thực hiện nội dung các đề của Ban chấp hành Đảng bộ huyện và đề án của Ban thường vụ Huyện uỷ khoá XIX.

* Đối với cấp cơ sở:

Sau khi tiếp thu nội dung tại Hội nghị chủ chốt của huyện, các chi, đảng bộ cơ sở căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị đều xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá X) để tổ chức thực hiện. Đảng bộ các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch và tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt, học tập Nghị quyết tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong đảng bộ, đến 6/6/2008 đảng bộ các xã, thị trấn đã tổ chức xong hội nghị triển khai, học tập nghị quyết.

Được nghiên cứu, học tập Nghị quyết tất cả cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ đều nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng, nắm được những yếu kém tồn tại của một số tổ chức đảng và một số ít cán bộ, đảng viên và sự cần thiết phải đẩy mạnh nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

2. Kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên: được các tổ chức cơ sở đảng và cán bộ đảng viên quan tâm trú trọng, cá nhân cán bộ, đảng viên trong đảng bộ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đảng viên, nhiệm vụ được các tổ chức giao cho, luôn có ý thức tổ chức kỷ luật cao, việc rèn luyện phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên luôn gắn với các nội dung trong cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Hàng năm công tác kiểm điểm, đánh giá phân xếp loại cán bộ, đảng viên thực hiện đúng quy trình quy định của cấp trên bảo đảm dân chủ, phát huy được tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên, kết quả hàng năm đánh giá phân tích chất lượng đảng viên đạt trên 80% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ và chỉ chiếm dưới 10% đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm tư cách đảng viên.

Cấp uỷ đảng từ huyện đến cơ sở luôn nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ đảng viên thông các tổ chức đảng, từ các chi, đảng bộ cơ sở và các chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở, từ thông tin phản ánh của quần chúng nhân dân trong huyện kịp thời phát hiện những cán bộ, đảng viên vi phạm về đạo đức, lối sống về trách nhiệm cá nhân trong thực hiện công việc và có các biểu hiện tiêu cực các khác, từ đó có những biện pháp giáo dục, giúp đỡ cán bộ, đảng viên thấy được khuyết điểm có định hướng phấn đấu sửa chữa khuyết điểm cầu tiến bộ.

Thực hiện xây dựng tổ chức đảng vững mạnh: thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khoá X) cũng như thực hiện các đề án của Ban Chấp hành, Ban thường vụ đảng bộ huyện (khoá XIX), Đảng bộ huyện Bảo Yên không ngừng củng cố phát triển tổ chức cơ sở đảng từ năm 2008 đến nay đã xem xét tách, thành lập 04 chi bộ trực thuộc, nâng cấp 01 chi bộ lên đảng bộ, đến nay toàn đảng bộ có 54 chi, đảng bộ trực thuộc (23 đảng bộ và 31 chi bộ). Đồng thời các đảng bộ trực thuộc đặc biệt đảng bộ các xã, thị trấn đã tách thành lập các chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở với mục tiêu mỗi chi bộ phụ trách một thôn, bản, tổ dân phố, trong thời gian này đã tách, thành lập được 65 chi bộ nâng tổng số chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở từ 229 chi bộ lên 294 chi bộ, trong đó có 188 chi bộ độc lập (chi bộ phụ trách một đầu mối), 106 chi bộ sinh hoạt ghép.

Cùng với việc củng cố xây dựng tổ chức đảng, Đảng bộ huyện Bảo Yên luôn quan tâm thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên mới, các chi đảng bộ cơ sở tích cực bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng ưu tú giới thiệu cho tổ chức đảng để xem xét kết nạp vào đảng, trong hơn 3 năm (2008-

6/2011) đảng bộ đã kết nạp được 776 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức cho 735 đảng viên dự bị. Công tác kết nạp đảng viên mới của đảng bộ luôn hướng tới kết nạp đảng viên ở những nơi chưa có đảng viên hoặc còn ít đảng viên, đặc biệt là những thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, từ năm 2008 đến năm 2010 đảng bộ huyện Bảo Yên đã xoá được 12/12 đầu mối chưa có đảng viên, đến nay toàn đảng bộ không còn đầu mối chưa có đảng viên.

- Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở xã, thị trấn: Đảng bộ huyện Bảo Yên tiếp tục cụ thể hoá Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương lần 6 (khoá X) trong việc thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bảo Yên”, trên cơ sở tình hình thực tế của đội ngũ cán bộ, công chức xã, thị trấn đã rà soát, xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức chưa đảm bảo tiêu chuẩn hoá cán bộ theo như quy định, trong độ tuổi đào tạo cử đi đào tạo và bồi dưỡng từ trình độ giáo dục Phổ thông, trình độ chuyên môn, và trình độ lý luận chính trị, từ năm 2008 đến nay đã cử 434 lượt cán bộ đi học, trong đó;

+ Về đào tạo trình độ Giáo dục phổ thông: 109 đồng chí (đã tốt nghiệp và đang học BTTH).

+ Về trình độ chuyên môn: Trung cấp 94 đồng chí; Đại học 51 đồng chí

+ Trình độ Lý luận Chính trị: Sơ cấp 140 đồng chí; Trung cấp 40 đồng chí

Hàng năm cán bộ chuyên trách, cấp uỷ cơ sở, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thị trấn còn được bồi dưỡng về ng- hiệp vụ mở tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện như:

+ Bồi dưỡng cấp uỷ cơ sở: 420 lượt người.

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ các tổ chức đoàn thể: 3.690 lượt người.

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ cho Trưởng thôn bản: 1.030 lượt người.

+ Bồi dưỡng công tác an ninh, quốc phòng: 940 lượt người.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong những năm qua được các tổ chức quan tâm xem xét cử cán bộ đi học, hiện nay tình hình cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn huyện cơ bản có trình độ đáp ứng tiêu chuẩn hoá cán bộ đặc biệt đội ngũ cán bộ chủ chốt và công chức xã cụ thể:

+ Đối với cán bộ chuyên trách: Về trình độ Phổ thông đạt 97% có trình độ tốt nghiệp PTTH ; Trình độ chuyên môn đạt 35% có trình độ trung cấp trở lên; trình độ Lý luận chính trị đạt 100% có trình độ sơ cấp trở lên trong đó có 65% trình độ Trung cấp.

+ Đối với công chức cấp xã, thị trấn: Về trình độ Phổ thông có 96% tốt

ng nghiệp PTTH; Trình độ chuyên môn đạt 82% có trình độ trung cấp trở lên; trình độ Lý luận chính trị đạt 63% có trình độ sơ cấp trở lên.

- Thực hiện chính sách thu hút cán bộ: trong những năm qua huyện Bảo Yên thực hiện chính sách thu hút học sinh, sinh viên về công tác tại các xã, thị trấn trong huyện như: tiếp nhận sinh viên đã tốt nghiệp đại học chưa bố trí công tác ở huyện cho tăng cường xuống cơ sở xã làm cán bộ 135, đã tiếp nhận được 21 học sinh, sinh viên đã được đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng về công tác tại các xã, thị trấn.

Việc thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch UBND: Sau khi có chủ trương của Đảng về việc thực hiện thí điểm bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch UBND, Đảng bộ huyện Bảo Yên đã chọn xã Long phúc thực hiện, từ khi cơ sở xã thực hiện đến nay nhận thấy:

Ở xã bí thư đảng uỷ đồng thời là chủ tịch UBND xã thì việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương đồng bộ hơn, tạo sự thống nhất giữa việc ra nghị quyết của cấp uỷ với tổ chức thực hiện nghị quyết của chính quyền góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng ở địa phương, vai trò lãnh đạo của cấp uỷ và chức năng quản lý, điều hành của chính quyền được đồng bộ hơn, các nhiệm vụ được triển khai kịp thời, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong thực hiện chức trách nhiệm vụ, hạn chế tình trạng làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với chính quyền; Hoạt động của các đoàn thể quần chúng được qui về một mối, sự lãnh đạo của cấp uỷ và chính quyền thống nhất, đã giúp cho các đoàn thể chủ động nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ và UBND được đề cao, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa cấp uỷ và chính quyền, giữa tập thể và cá nhân.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn có một số khó khăn như: trình độ năng lực của cán bộ còn hạn chế nên việc lựa chọn cán bộ để đảm đương thực hiện tốt cả hai chức danh này còn gặp khó khăn; Nhiệm vụ quyền hạn của Bí thư và Chủ tịch UBND chưa được phân định rõ, do tập trung quyền lực vào một người nên dễ dẫn đến tình trạng chủ quan, độc đoán, mất dân chủ; Bí thư cấp uỷ đồng thời là Chủ tịch UBND thường phải giải quyết nhiều công việc cụ thể của UBND, dự nhiều cuộc họp do đó còn ảnh hưởng tới vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ;

- Thực hiện hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện thí điểm chủ trương đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư và phó bí thư, Đảng bộ huyện Bảo Yên chọn và chỉ đạo đảng bộ xã Nghĩa Đô tổ chức đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015 trực tiếp bầu ban thường

vụ, bí thư và phó bí thư, qua quá trình tổ chức thực hiện có những ưu điểm và nhược điểm sau:

Ưu điểm: Việc thực hiện Đại hội đảng bộ cơ sở bầu trực tiếp ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đã phát huy được trí tuệ tập thể, mở rộng dân chủ, đề cao ý thức trách nhiệm của từng đại biểu về việc lựa chọn các đồng chí trong ban thường vụ, chức danh bí thư và các phó bí thư đảng bộ. Vì vậy những đồng chí trúng cử là những người hội tụ được các tiêu chuẩn cán bộ chủ chốt cơ sở, đặc biệt là sự tín nhiệm của đảng viên và nhân dân ở địa phương.

Tuy nhiên việc thực hiện đại hội bầu trực tiếp ban thường vụ, bí thư và phó bí thư quá trình thực hiện công tác bầu cử cần nhiều thời gian hơn vì số lượng phiếu phải kiểm nhiều hơn. Để cho việc tổ chức đại hội được thành công đảm bảo “ý Đảng” thì chỉ tổ chức thành công ở những đảng bộ có sự đoàn kết, thống nhất cao, những địa phương ít thành phần dân tộc, thuần dân, ngược lại để thực hiện chủ trương này ra diện rộng thì kết quả đại hội có thể sẽ không theo như dự kiến nhân sự mà cấp uỷ khoá trước xây dựng, vì vậy có những khó khăn nhất định trong công tác sắp xếp bố trí cán bộ sau đại hội.

Về việc thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường cũng như các huyện trong tỉnh Lào Cai huyện Bảo Yên thực hiện thí điểm không có tổ chức HĐND cấp huyện từ năm 2009, trong quá trình thực hiện tuy giảm một bộ máy cấp trung gian (HĐND cấp huyện) nhưng các hoạt động của đại biểu, tổ chức HĐND tỉnh với HĐND xã vẫn được diễn ra nhịp nhàng, việc tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến của cử tri, thực hiện các chức năng giám sát của đại biểu HĐND từ cấp tỉnh đến cấp xã, thị trấn cho đến công tác tiếp dẫn, trả lời đơn thư khiếu nại của dân vẫn được đảm bảo. Ngoài ra còn giảm được một bộ máy tổ chức cấp huyện, giảm được biên chế, theo đó giảm được kinh phí cho hoạt động của tổ chức như chi trả lương cho cán bộ, văn phòng phẩm, tổ chức hội nghị...

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện việc chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn gặp khó khăn.

- Cùng thực hiện các nội dung của nghị quyết, công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ luôn được quan tâm trú trọng, đảng bộ huyện, UBKT cấp uỷ huyện cũng như các chi, đảng bộ trực thuộc và UBKT cấp uỷ cơ sở đều xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát trong cả nhiệm kỳ và trong từng năm, tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tốt các đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện. Từ năm 2008 đến nay công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ đảng từ huyện đến cơ sở đã được tăng cường đổi mới, chất lượng và hiệu quả hơn.

Qua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ đảng đã phát hiện được những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm, vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước kịp thời xem xét xử lý kỷ luật để giáo dục giúp đỡ đảng viên tiến bộ, đồng thời cũng kiên quyết đưa ra khỏi đảng những cán bộ, đảng viên không đủ tư cách đảng viên, trong 3 năm thực hiện nghị quyết đến nay đã xem xét xử lý kỷ luật 29 đảng viên vi phạm trong đó Khai trừ ra khỏi đảng 03 đảng viên, khiển trách 10 đảng viên, cảnh cáo 03 đảng viên, cách chức 03 đảng viên; xem xét xoá tên trong danh sách đảng viên 15 đảng viên (trong đó 05 đảng viên dự bị).

- Về đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên: Hàng năm Đảng bộ huyện chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo đúng hướng dẫn của Ban tổ chức Trung ương, của Tỉnh uỷ Lào Cai đảm bảo đúng quy trình, cơ bản phản ánh đúng chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, kết quả trong 3 năm như sau:

***Năm 2008:**

- Tổ chức đảng: tổng số 50 chi, đảng bộ, tham gia đánh giá chất lượng 50 chi, đảng bộ.

+ Trong sạch vững mạnh: 30 chi, đảng bộ = 60 %, trong đó đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu 05 chi, đảng bộ;

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14 chi, đảng bộ = 28%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 06 chi, đảng bộ = 12%

- Đảng viên: Tổng số 2.852 đồng chí, tham gia phân tích chất lượng 2654  đồng chí.

+ Đủ tư cách, HTXSNV: 389 đồng chí = 14,65%

+ Đủ tư cách HTTNV: 1.971 đồng chí = 74,26%

+ Đủ tư cách HTNV: 289 đồng chí = 10,9%

+ Vi phạm tư cách, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ: 05 đồng chí = 0,19%

***Năm 2009:**

- Tổ chức đảng: tổng số 52 chi đảng bộ, tham gia đánh giá chất lượng 51 chi, đảng bộ (01 chi bộ mới thành lập không đánh giá, phân xếp loại).

+ Trong sạch vững mạnh: 31 chi, đảng bộ = 61%, trong đó đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu 07 chi, đảng bộ.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13 chi, đảng bộ = 26,5 %

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 07 chi, đảng bộ = 12,5%

- Đảng viên: Tổng số 3.026 đồng chí, tham gia phân tích chất lượng 2.8525 đồng chí.

+ Đủ tư cách, HTXSNV: 463 đồng chí = 16,38%

+ Đủ tư cách HTTNV: 1973 đồng chí=69,84%

+ Đủ tư cách HTNV: 376 đồng chí = 13,30%

+ Vi phạm tư cách, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ: 13 đồng chí
= 0,48%

***Năm 2010:**

- Tổ chức đảng: tổng số 52 chi đảng bộ, tham gia đánh giá chất lượng 52 chi, đảng bộ.

+ Trong sạch vững mạnh: 36 chi, đảng bộ = 69,2%, trong đó đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu 09 chi, đảng bộ.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 11 chi, đảng bộ = 21,2 %

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 05chi, đảng bộ = 9,0%

- Đảng viên: Tổng số 3.178 đồng chí, tham gia phân tích chất lượng 2.955

đồng chí.

+ Đủ tư cách, HTXSNV: 447 đồng chí = 15%

+ Đủ tư cách HTTNV: 2.157 đồng chí = 73%

+ Đủ tư cách HTNV: 346 đồng chí = 12%

+ Vi phạm tư cách, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ: 05 đồng chí
= 0,2%

Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, hàng năm được cấp uỷ huyện thành lập Ban Thẩm định kết quả đánh giá, phân xếp loại tổ chức cơ sở đảng, thực hiện thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của tổ chức cơ sở đảng, trình Ban Thường vụ huyện uỷ xem xét quyết định.

Tuy nhiên trong qua trình thực hiện việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên của một số chi, đảng bộ cơ sở thực hiện chưa tốt, còn mang nặng thành tích, nể nang, vì vậy chưa phản ánh đúng thực chất về chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.

3. Đánh giá chung:

***Ưu điểm:**

Thực hiện nghị quyết 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ huyện Bảo Yên đã tổ chức quán triển, triển khai học tập tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn huyện, đảng bộ huyện và các

chi đảng bộ cơ sở đều xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai và tổ chức thực hiện, từ đầu nhiệm kỳ 2005-2010 Đảng bộ huyện xây dựng được các đề án của Ban Thương vụ, Ban Chấp hành đảng bộ về công tác xây dựng tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên nên có nhiều thuận lợi trong qua trình thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng và đạt được kết quả đáng kể như: công tác củng cố, xây dựng tổ chức đảng từ chi, đảng bộ cơ sở cho đến chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở ngày càng phát triển về số lượng và đảm bảo chất lượng, các tổ chức đảng đã phát huy được vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị và địa phương, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của đảng bộ huyện đã đề ra. Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên mới và tích cực xoá các đầu mối chưa có đảng viên đặc biệt là những thôn bản vùng sâu, vùng xa, đến nay toàn đảng bộ huyện có 100% thôn bản, tổ dân phố đều có đảng viên.

Thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở xã, thị trấn, hiện nay đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức xã, thị trấn cơ bản đáp ứng được tiêu chuẩn hoá cán bộ, các chức danh chuyên môn đang từng bước được bố trí đúng chuyên môn được đào tạo. Quan tâm bố trí số con em ở địa phương được đi đào tạo về công tác tại cơ sở hoặc đưa vào quy hoạch cán bộ nguồn như sinh viên có trình độ đại học chưa bố trí được công tác tại các ngành ở huyện tăng cường xuống các xã làm cán bộ 135. Đảng bộ huyện Bảo Yên đã tích cực triển khai và tổ chức thực hiện các chủ trương thực hiện thí điểm của Trung ương Đảng như: chủ trương đại hội bầu trực tiếp ban thường vụ, bí thư và phó bí thư, chủ trương thí điểm bí thư đồng thời là chủ tịch UBND xã ở xã và thực hiện chủ trương không tổ chức HĐND cấp huyện.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong đảng cũng như phát huy việc giám sát của các tổ chức đoàn thể quần chúng trong huyện, nêu cao tinh thần dân chủ, phát huy được tinh thần làm chủ của nhân dân. Qua công tác kiểm tra giám sát và những kiến phản ánh của quần chúng nhân dân đã phát hiện một số sai phạm của tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, từ đó xem xét kỷ luật những cán bộ, đảng viên vi phạm khuyết điểm theo mức độ vi phạm làm trong sạch cho tổ chức đảng, giữ gìn uy tín và lòng tin của Đảng với nhân dân, xây dựng tổ chức đảng luôn trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.

*** Những hạn chế:**

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế như: Một số tổ chức cơ sở đảng chưa nêu cao được vai trò lãnh đạo của đảng đặc biệt trong việc cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của đảng vào

cuộc sống; Vẫn còn một số cán bộ, đảng viên phai nhạt ý chí phấn đấu, vi phạm khuyết điểm để tổ chức phải xử lý kỷ luật, làm mất lòng tin của Đảng với nhân dân;

Công tác phát triển đảng và xây dựng tổ chức đảng chưa được đồng đều giữa các vùng, các ngành, đặc biệt công tác phát triển đảng và thành lập tổ chức đảng ở các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn vì không được các chủ doanh nghiệp quan tâm; vẫn còn nhiều chi bộ sinh hoạt ghép và phụ trách nhiều đầu mối nên hạn chế trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ về thực hiện các chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương;

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong những năm gần đây bố trí cử cán bộ đi học nhiều nên nhiều đơn vị, địa phương khó khăn trong việc bố trí cán bộ làm việc trong thời gian cử cán bộ đi học; hàng năm việc đánh giá phân tích chất lượng tổ chức đảng và đảng viên ở một số tổ chức đảng chưa phản ánh đúng thực chất, còn hình thức, nể nang, chạy theo thành tích; cấp uỷ huyện chưa thực hiện được nhiều việc thẩm định kết quả phân xếp loại đảng viên của các chi, đảng bộ trực thuộc.

Nguyên nhân của tồn tại:

Do một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở còn hạn chế về trình độ học vấn, năng lực điều hành, một số cấp uỷ của tổ chức đảng cơ quan chưa chú trọng công tác đảng.

- Một số tổ chức cơ sở đảng còn buông lỏng công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ đối với cán bộ, đảng viên.

- Do thời gian trước đây việc tuyển dụng, bố trí cán bộ công tác tại cơ sở còn chưa tốt, chưa đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách trưởng phó các tổ chức đoàn thể.

- Việc phát triển đảng viên ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn không có nguồn vì trình độ giáo dục phổ thông thấp, quần chúng hay vi phạm kế hoạch hoá gia đình, các tổ chức doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn huyện đều là tổ chức doanh nghiệp nhỏ, biên chế ít nên gặp khó khăn trong công tác tạo nguồn cho việc phát triển đảng viên và thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân.

4. Một số giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết từ nay đến năm 2015:

Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên có bản lĩnh, chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, thực sự tiên phong gương mẫu, đủ năng lực năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện và tăng cường công tác kiểm tra các

tổ chức cơ sở đảng về thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khoá X).

- Triển khai, tổ chức thực hiện Đề án Quy hoạch và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị giai đoạn 2011-2015 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Lào Cai (khoá XIV); của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Bảo Yên (khoá XX).

- Tích cực thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên mới, đặc biệt ưu tiên cho các quần chúng xin vào đảng ở những nơi vùng sâu, vùng xa, nơi đặc biệt khó khăn; Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể của huyện như Liên đoàn Lao động huyện, Huyện đoàn làm tốt công tác vận động, hướng dẫn các tổ chức doanh nghiệp tư nhân đóng trên địa bàn huyện thành lập các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công nhân và tạo điều kiện cho việc bồi dưỡng nhân tố phát triển đảng viên và từng bước thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt việc thẩm định lại kết quả đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên để đảm bảo hơn việc đánh giá, phân xếp loại tổ chức đảng và đảng viên của đảng bộ huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của các cấp uỷ đảng, kịp thời phát hiện những sai phạm của tổ chức đảng và của cán bộ đảng viên, xử lý dứt điểm đơn thư tố cáo, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng quy hoạch cán bộ, gắn công tác quy hoạch cán bộ với công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tính dân chủ của nhân dân.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Tổ chức đảng của các tổ chức cơ quan, đơn vị trực thuộc ngành dọc cấp trên quản lý như ngành Điện lực, Viễn thông, Công ty cấp nước, Hạt giao thông, Khí tượng - Thủy văn... nên thành lập trực thuộc cấp uỷ đảng ở địa phương nơi cơ quan đơn vị đóng để đảm bảo sự lãnh đạo của đảng về thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cấp uỷ, chính quyền địa phương mới quản lý được hoạt động của các ngành, quản lý cán bộ, đảng viên, mặt khác tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên trong việc tham gia sinh hoạt chi bộ.

- Sở Tài Chính tỉnh có hướng dẫn thống nhất cho các huyện trong thực hiện kinh phí hoạt động công tác đảng theo quyết định số 84- QĐ/ TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kinh phí chi trả phụ cấp trách nhiệm của cấp uỷ viên theo Quy định 169-QĐ/TW của Ban bí thư Trung

ương, hiện nay nhiều chi, đảng bộ cơ sở thuộc cơ quan hành chính của đảng bộ huyện Bảo Yên vẫn chưa thực hiện được chế độ này, đặc biệt là những chi, đảng bộ sinh hoạt ghép nhiều đầu mối cơ quan.

Trên đây là báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện nghị quyết số 22-NQ/ TW của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khoá X) của Đảng bộ huyện Bảo Yên./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 41-BC/HU, ngày 30 tháng 6 năm 2011

Sơ kết thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/BTCTU ngày 24/5/2011 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Lào Cai về việc sơ kết Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương

và Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư (khoá X), Huyện uỷ Bảo Yên đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” của Đảng bộ huyện như sau.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Thuận lợi:

Trong nhiệm kỳ kỳ 2005-2010 Đảng bộ huyện rất quan tâm và chú trọng tới công tác xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng, đặc biệt là các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng Đề án số 01-ĐA/HU ngày 12/5/2006 về “phát triển hệ thống tổ chức đảng ở thôn, bản, tổ dân phố giai đoạn 2006-2010” đảng bộ cơ sở tích cực rà soát, căn cứ vào tình hình của từng chi bộ trực thuộc có đủ điều kiện thành lập chi bộ, ra quyết định tách và thành lập chi bộ mới với mục tiêu là mỗi một đầu mối (thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị) có một tổ chức đảng lãnh đạo.

Đến nay toàn Đảng bộ huyện Bảo Yên có tổng số 54 chi, đảng bộ trực thuộc trong đó 23 đảng bộ và 31 chi bộ cơ sở, 294 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở trong đó có 188 chi bộ độc lập và 106 chi bộ ghép, với 3.292 đảng viên.

2. Khó khăn:

Hiện nay trong đảng bộ vẫn còn nhiều chi bộ sinh hoạt ghép nên gặp nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo của chi bộ như, trong việc tổ chức triệu tập sinh hoạt chi bộ, hạn chế trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như việc thực hiện phát triển kinh tế

- xã hội của địa phương và trong việc nắm bắt tình hình tư tưởng của quần chúng, đảng viên trong phạm vi chi bộ quản lý; trong việc triển khai, kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của đảng các cấp và chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chưa thường xuyên, liên tục.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 10-CT/TW:

1. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt chỉ thị đến các cấp uỷ đảng, **chi bộ**, đảng viên:

- Đảng bộ huyện đã tổ chức quán triệt, triển khai nội dung Chỉ thị số 10 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (mở rộng) tới các đồng chí là Huyện uỷ viên, Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể trong huyện; Ngoài ra qua các đợt tập huấn “Nghịệp vụ công tác đảng viên” của cấp uỷ huyện Ban Tổ chức Huyện uỷ tiếp tục triển khai, hướng dẫn nội dung Chỉ thị số 10 - CT/TW của Ban Bí thư và nội dung Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương cho các đồng chí là bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc và các đồng chí là bí thư các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, yêu cầu các chi, đảng bộ cơ sở đặc biệt là bí thư các chi bộ căn cứ nội dung của Chỉ thị và Hướng dẫn tiếp tục nghiên cứu, quán triệt, triển khai tới toàn thể đảng viên của đơn vị và tổ chức thực hiện.

- Các tổ chức cơ sở đảng, đặc biệt là các chi bộ đã bám sát nội dung Chỉ thị của Ban Bí thư và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương vận dụng và cụ thể hoá vào loại hình tổ chức đảng của mình, từ đó xây dựng chương trình, kế hoạch nội dung cho các kỳ sinh hoạt chi bộ trong tháng, quý, năm.

2. Kết quả đạt được trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị: Từ khi Chỉ thị số 10 của Ban Bí thư Trung ương và Hướng dẫn số

05 của Ban Tổ chức Trung ương được triển khai tới các chi bộ, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện, các cấp uỷ đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên trong huyện có một bước nhận thức mới, sâu sắc hơn về vai trò, vị trí quan trọng của tổ chức đảng, của chi bộ và mục đích, yêu cầu của việc sinh hoạt đảng ở chi bộ, tổ đảng; thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Đặc biệt qua nội dung Hướng dẫn số 05 - HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể về nội dung, cách thức tổ chức sinh hoạt chi bộ cho các loại hình tổ chức cơ sở đảng đã giúp cho ban chỉ uỷ, bí thư chi bộ thực hiện tốt công tác chuẩn bị nội dung sinh hoạt, tổ chức sinh hoạt chi bộ theo đúng quy trình, trình tự và nguyên tắc của Điều lệ Đảng quy định, nội dung sinh hoạt chi bộ phong phú, thiết thực và trọng tâm hơn, cụ thể như sau:

- Việc thực hiện chế độ định kỳ sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng: Các chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) đều thực hiện tốt quy định của Điều lệ Đảng tổ chức sinh hoạt chi bộ một tháng một lần, tùy theo điều kiện của từng chi bộ mà đa số các chi bộ quy định được lịch, thời gian, địa điểm sinh hoạt chi bộ hàng tháng, thông báo cho toàn thể đảng viên biết và thực hiện, đối với các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở tổ chức

sinh hoạt chi bộ hàng tháng theo lịch sinh hoạt mà đảng bộ đã quy định như Đảng bộ thị trấn Phố rằm quy định các chi bộ sinh hoạt vào ngày 03 hàng tháng.

- Ban chỉ uỷ, bí thư chi bộ trước khi sinh hoạt chi bộ đều có sự chuẩn bị nội dung cho sinh hoạt như họp ban chỉ uỷ thống nhất đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ trong tháng và đề ra nhiệm vụ cho tháng tới như:

- Chi bộ khối cơ quan đặc biệt là những chi bộ ghép trước khi chuẩn bị nội dung cho sinh hoạt chi bộ, đồng chí bí thư chi bộ hoặc ban chỉ uỷ họp chuẩn bị trước, mời các thủ trưởng cơ quan cùng dự (hoặc xin ý kiến) về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ trong thời gian tới của từng đơn vị; từ đó thống nhất những nội dung đánh giá và dự kiến những nhiệm vụ trong tháng tới cho tập thể chi bộ.

- Đối với các chi bộ ở nông thôn trước khi chuẩn bị sinh hoạt chi bộ, ban chỉ uỷ hoặc đồng chí bí thư chi bộ chuẩn bị nội dung sinh hoạt đầy đủ, sau khi sinh hoạt chi bộ xong để nghị quyết của chi bộ thực hiện được tốt, chi bộ tổ chức cuộc họp giao ban hoặc giao nhiệm vụ cho các đồng chí trưởng bản, tổ trưởng dân phố và trưởng các tổ chức đoàn thể để triển khai nghị quyết của chi bộ đã đề ra.

- Trong việc tổ chức sinh hoạt chi bộ, các chi bộ đều thực hiện tốt các bước trong nội dung sinh hoạt như đánh giá tình hình tư tưởng và diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong phạm vi chi bộ lãnh đạo; đánh giá được kết quả thực hiện nhiệm vụ của chi bộ trong tháng, những tồn tại chưa thực hiện được, nguyên nhân của tồn tại, tìm ra giải pháp khắc phục; đề ra nhiệm vụ của chi bộ trong tháng tới, phân công nhiệm vụ cho các đảng viên trong chi bộ theo khả năng và chức năng nhiệm vụ đang đảm nhiệm; đồng thời trong sinh hoạt chi bộ, các chi bộ luôn gắn việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” làm cho nội dung sinh hoạt chi bộ thêm phong phú, thiết thực hơn, mọi đảng viên trong chi bộ đều nắm bắt kịp thời nội dung các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong sinh hoạt chi bộ các tổ chức đảng luôn phát huy được tính dân chủ trong sinh hoạt, lấy ý kiến tham gia đóng góp của tập thể đảng viên trong chi bộ bàn bạc quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của chi bộ và trách nhiệm, nghĩa vụ của đảng viên. Các buổi sinh hoạt đảng của các chi bộ đã tạo được không khí cởi mở, thoải mái nên mọi cán bộ, đảng viên bày tỏ được tâm tư nguyện vọng của mình, phát huy được tinh thần trách nhiệm đối với tổ chức đảng. Luôn thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong đảng, nâng cao ý thức, tổ chức kỷ luật, đề cao tinh thần phê và tự phê đã tích cực đấu tranh chống các biểu hiện sai trái, tiêu cực trong tổ chức đảng và xã hội.

- Thông qua sinh hoạt chi bộ hàng tháng cấp uỷ các cấp nắm được tình hình tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên, từ đó đã kịp thời động viên biểu dương, khen thưởng những đảng viên gương mẫu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời phát hiện ra những sai phạm của đảng viên và có biện pháp giáo dục sửa chữa khuyết điểm hoặc xử lý kỷ luật để cho tổ chức đảng luôn trong sạch, vững mạnh.

- Việc thực hiện Quy định số 76 của Bộ Chính trị về việc đảng viên đang công tác ở cơ quan thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp uỷ chi bộ nơi cư trú, được các chi, đảng bộ trong toàn đảng bộ huyện thực hiện ngày càng đi vào nền nếp và hiệu quả, các chi đảng bộ cơ quan thường xuyên theo dõi, giới thiệu bổ sung những đảng viên mới chuyển đến hoặc mới được kết nạp tới đảng bộ, chi bộ nơi đảng viên cư trú để cho đảng viên tham gia sinh hoạt cư trú theo quy định, các chi, đảng bộ cơ sở ở địa phương tiếp nhận, theo dõi đảng viên cơ quan đến sinh hoạt tại nơi cư trú đầy đủ.

- Hàng năm để thống nhất lịch sinh hoạt đảng nơi cư trú cho các chi đảng bộ trực thuộc, Huyện uỷ Bảo Yên đều xây dựng văn bản hướng dẫn, đôn đốc các chi đảng bộ cơ sở tiếp tục thực hiện Quy định số 76 của Bộ Chính trị và quy định cụ thể lịch sinh hoạt 2 kỳ trong năm. Các chi, đảng bộ nơi cư trú tổ chức thực hiện tốt các kỳ sinh hoạt chi bộ trong năm theo đúng lịch quy định của Huyện uỷ đã thống nhất. Đảng viên các cơ quan trọng toàn đảng bộ chấp hành, hiện hiện nghiêm túc quy định của Bộ chính trị, tham gia sinh hoạt đầy đủ mỗi năm 2 kỳ, trong các buổi sinh hoạt được nghe và nắm tình hình phát triển kinh tế-xã hội, trật tự an ninh chính trị ở địa phương, việc xây dựng khu dân cư mới..., qua đó nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của nhân dân, đồng thời các đồng chí đảng viên của cơ quan tham gia các ý kiến, thảo luận đề ra những biện pháp, giải pháp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ thực hiện nhiệm vụ tại thôn bản, tổ dân phố. Đảng uỷ, chi uỷ nơi cư trú thực hiện tốt công việc nhận xét cán bộ, đảng viên vào dịp cuối năm để làm cơ sở đánh giá, phân xếp loại cán bộ, đảng viên hoặc tổ chức, cơ quan quản lý cán bộ có yêu cầu khi thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ.

Việc thực hiện Quy định số 76 của Bộ chính trị đã giúp đội ngũ cán bộ đảng viên đang công tác có một mối quan hệ gắn bó, mật thiết với nhân dân ở thôn bản tổ dân phố hơn và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của người công dân ở nơi cư trú, mặt khác các tổ chức cơ quan và thôn bản, tổ dân phố nắm chắc và quản lý cán bộ đang sinh sống ở địa phương được tốt hơn.

3. Đánh giá chung:

*Ưu điểm:

Chỉ thị số 10 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương đã được Đảng bộ huyện, các chi, đảng bộ cơ sở và các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở tổ chức triển khai tới cán bộ, đảng viên trong toàn huyện nghiên cứu và thực hiện, các cấp uỷ, chi bộ và đảng viên đều có nhận thức đầy đủ nội dung Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”. Từ khi thực hiện đến nay công tác sinh hoạt của các chi bộ trong toàn đảng bộ huyện có sự chuyển biến rõ rệt về cả số lượng và chất lượng, các chi bộ đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ được đổi mới, phong phú và hiệu quả hơn, cụ thể hơn, sát với tình hình thực tế của cơ quan đơn vị, đã thu hút được sự tham gia tích cực của đảng viên phát huy được tinh thần tập thể, tính dân chủ trong đảng của đảng viên cao hơn, nên chất lượng sinh hoạt chi bộ đa số được nâng lên. Các chi bộ đều quy định lịch sinh hoạt hàng tháng và tổ chức sinh hoạt chi bộ đầy đủ theo Điều lệ Đảng quy định một tháng một lần. Thực hiện tốt Quy định số 76 của Bộ Chính trị về đảng viên đang công tác ở cơ quan thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp uỷ chi bộ nơi cư trú

Nguyên nhân đạt được:

- Nội dung Chỉ thị số 10 -CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và Hướng dẫn số 05 -HD/BTCTW của Ban Tổ Trung ương ngắn gọn, đầy đủ, dễ hiểu, dễ áp dụng và phù hợp với chi bộ của các loại hình tổ chức đảng.

- Do ý thức tự giác chấp hành Điều lệ Đảng của đội ngũ đảng viên, đặc biệt là ý thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ, của các đồng chí bí thư chi bộ.

- Do có sự chỉ đạo của cấp uỷ huyện và cấp uỷ cơ sở về việc tổ chức sinh hoạt chi bộ của các tổ chức đảng trong toàn đảng bộ.

*** Tồn tại:**

- Một số chi bộ, nhất là những chi bộ ghép việc thực hiện quy định Điều lệ Đảng về sinh hoạt đôi khi chưa được đồng đều hoặc sinh hoạt chưa đúng ngày đã quy định trong tháng; tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt ở các chi bộ chưa cao bình quân chỉ đạt trên 80% tổng số đảng viên.

Một số chi bộ trong tổ chức sinh hoạt dung nội sinh hoạt còn ng- hèo nàn chưa đổi mới, các bước sinh hoạt chưa đúng theo hướng dẫn; vẫn còn lúng túng trong việc ra nghị quyết lãnh đạo; việc tổng hợp đánh giá tình hình thời sự trên thế giới, trong nước và địa phương chưa thực hiện được.

- Tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng ở một số chi bộ còn chưa cao, tinh thần tự phê bình và phê bình của đảng viên còn nể nang, né tránh, việc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn hạn chế.

- Việc tham dự sinh hoạt chi bộ của các Ban Xây dựng Đảng Huyện

uỷ, và đảng uỷ cơ sở đối với các cuộc sinh hoạt chi bộ cơ sở chưa được nhiều.

Nguyên nhân của tồn tại:

- Do còn nhiều chi bộ sinh hoạt ghép, nên việc triệu tập sinh hoạt chi bộ gặp khó khăn, sinh hoạt không đúng lịch đã quy định.

- Do trình độ của một số đảng viên chưa chuyển biến kịp thời với sự thay đổi của xã hội, trình độ của một số đồng chí Bí thư chi bộ ở các bản vùng sâu, vùng xa còn hạn chế.

III. NHỮNG BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC:

- Quan tâm bồi dưỡng kiến thức về nội dung công tác xây dựng tổ chức đảng cho đội ngũ chi uỷ viên đặc biệt là các đồng chí bí thư chi bộ.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra của cấp uỷ cấp trên đối với việc tổ chức sinh hoạt đảng của các chi bộ như: Phân công cấp uỷ viên dự sinh hoạt cùng chi bộ, đặc biệt những chi bộ yếu kém cần phân công cấp uỷ viên trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn và dự sinh hoạt cùng chi bộ; các ban xây dựng Đảng Huyện uỷ tham mưu cho Thường trực Huyện uỷ trong việc tổ chức tham dự các buổi sinh hoạt chi bộ của các chi bộ, đặc biệt là các chi bộ khối cơ quan.

- Để thống nhất nội dung sinh hoạt và nghị quyết của chi bộ đề ra thực hiện có hiệu quả trước khi chuẩn bị nội dung sinh hoạt, đồng chí bí thư chi bộ cần thống nhất nội dung đánh giá trong tháng và dự kiến nhiệm vụ tháng tới đối với thủ trưởng các cơ quan, hoặc trưởng bản, tổ trưởng dân phố.

- Cấp uỷ, Bí thư chi bộ phải nắm chắc những tâm tư nguyện vọng của từng đảng viên, nắm được những biến động về tư tưởng và hành động của đảng viên và quần chúng nhân dân trong phạm vi chi bộ phụ trách.

- Thực hiện tốt công tác vận động, giáo dục quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của đảng các cấp.

- Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên mới và tách thành lập chi bộ độc lập giảm tối đa về chi bộ sinh hoạt ghép trong đảng bộ. Trên đây là báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” của Đảng bộ huyện Bảo Yên./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 42-BC/HU, ngày 05 tháng 7 năm 2011

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện Công văn số 27/CV-BCĐ ngày 08/6/2011 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh Lào Cai về việc tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; qua 5 năm thực hiện đạt kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 3 (KHOÁ X)

1. Đặc điểm tình hình chung:

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh Lào Cai, cách trung tâm tỉnh lỵ 75 km về phía Đông Nam, tổng diện tích tự nhiên 82.791ha. Toàn huyện có 1 thị trấn và 17 xã với 307 thôn bản, tổ dân phố; dân số trên 77 ngàn người; Đảng bộ huyện có 54 chi, đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ với 3.292 đảng viên, trong đó: 18 đảng bộ xã, thị trấn và 36 chi, đảng bộ cơ quan; kết quả phân xếp loại tổ chức cơ sở Đảng năm 2010: 36/52 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh chiếm tỷ lệ: 69,23%; Chính quyền cơ sở có 16 xã vững mạnh và xuất sắc chiếm 88,89% và không có xã yếu, kém; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cấp huyện luôn đạt 100% vững mạnh và xuất sắc; cấp cơ sở đạt 80% vững mạnh và xuất sắc trở lên và không có yếu, kém. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương triển khai, quán triệt nghiêm túc đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”;

Công tác phòng, chống tham nhũng ngày càng được quan tâm, mục tiêu, quan điểm phòng, chống tham nhũng, lãng phí là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt về nhận thức nhằm giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức, kỷ cương, liêm chính.

2. Những kết quả đạt được.

2.1. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí luôn đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ Đảng, sự điều hành của chính quyền và tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X), Ban Thường vụ Huyện uỷ đã tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng cho trên 120 đại biểu tham dự, bao gồm: các đồng chí Uỷ viên BCH Đảng bộ huyện, Thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Trưởng các ngành đoàn thể cấp huyện và cơ sở đến học tập, quán triệt; Ban Thường vụ Huyện uỷ đã xây dựng Chương trình số: 03 - CTr/HU ngày 01/12/2006 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” trên địa bàn huyện; đồng thời chỉ đạo các Chi, Đảng bộ cơ sở xây dựng chương trình hành động về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại các cơ sở, cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn theo địa bàn toàn huyện.

2.2. Căn cứ các giải pháp được nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X), Huyện đã tăng cường công tác tuyên truyền, gắn với thực hiện thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và nhà nước như: thực hiện cuộc vận động xây dựng chính phủ trong sạch, xây dựng chính quyền và cơ quan nhà nước; cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đã được triển khai sâu rộng và được các chi bộ, đảng bộ cơ sở và từng đảng viên xây dựng các tiêu chí chuẩn mực để thực hiện; từ đó tạo nên phong trào tự tu dưỡng, rèn luyện, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tệ tham nhũng, lãng phí trong Đảng, trong xã hội, nhất là cán bộ lãnh đạo, đảng viên phải gương mẫu về đạo đức, lối sống và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí; xác định đó là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân; hàng năm sơ kết, tổng kết đều có nội dung đánh giá, kiểm điểm về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong sinh hoạt đấu tranh tự phê bình và phê bình; nhằm đoàn kết nội bộ.

Trong những năm qua, UBND huyện đã tổ chức triển khai, quán triệt các văn bản có liên quan, như: Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Đề án 30 của Chính Phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ về chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 18/9/2009 về thực hiện Chiến lược phòng chống tham nhũng giai đoạn 2009 - 2011; triển khai quán triệt Quyết định số 138/QĐ-TTg ngày 9/12/2009 về việc thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng ở các tỉnh, tuy ở cấp huyện không thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng nhưng luôn được

Thường trực Huyện uỷ, UBND huyện chỉ đạo thường xuyên về lĩnh vực này và giao cho Thanh tra huyện phối hợp với Phòng Nội vụ, Công an huyện, Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ tổng hợp tình hình, tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện đến các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Qua 5 năm dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, UBND về việc chỉ đạo, thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng theo các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, của tỉnh từ Huyện đến các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị:

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thông về phòng, chống tham nhũng:

Mục tiêu công tác phòng chống tham nhũng là lấy phòng ngừa là chính, do đó đã chỉ đạo các cơ quan, các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tuyên truyền và nội dung tuyên truyền cụ thể, ngắn gọn, phù hợp theo từng đối tượng, nhằm nâng cao nhận thức và sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân tích cực phòng ngừa, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục triển khai luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như: Nghị định 107/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu. Nghị định 47/NĐ-CP ngày 27/3/2007 về vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng chống tham nhũng. Nghị định 158/NĐ-CP ngày 27/10/2007 về chuyển đổi vị trí công tác. Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 18/7/2006 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức. Quyết định 59/2007/ QĐ-TTg ngày 7/5/2007 về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước. Quyết định số 64/2007/ QĐ-TTg ngày 10/5/2007 về việc ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ thị số 26/2006/ CT-TTg ngày 1/8/2006 về việc nghiêm cấm dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định.

Từ đó, các cơ quan, các xã, thị trấn đã tập trung xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong năm gắn với cuộc vận động “ *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong việc đấu tranh ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí.

- Công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch và các giải pháp

+ Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp cùng các phòng ban thuộc huyện lập kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ III của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng; pháp luật quy định về các chế độ chính sách, tiêu chuẩn, định mức đến nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức trên toàn huyện.

Qua 5 năm số cuộc tuyên truyền, quán triệt, tập huấn về phòng chống tham nhũng được 420 cuộc; có 2500 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham dự; số người dân được tuyên truyền, quán triệt về phòng chống tham nhũng là 35.000 người tham gia. Phối hợp với các trường học tổ chức được 766 buổi tuyên truyền cho 58.940 lượt giáo viên, học sinh tham gia học tập.

+ UBND các xã, thị trấn phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp có kế hoạch triển khai, thực hiện và tuyên truyền pháp luật đến từng thôn bản. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh- tổ quốc.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu giao chỉ tiêu, kế hoạch hợp lý đến từng đơn vị về thu chi ngân sách; để làm tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả, kết quả hoàn thành hằng năm. Thực hiện cơ chế tài chính mới theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và sử dụng kinh phí. Thực hiện tiết kiệm thông qua công tác thẩm định mua sắm tài sản, hàng hoá trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, thẩm định dự toán thiết kế và quyết toán các công trình.

+ Hội đồng Thi đua Khen thưởng huyện tham mưu tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước, động viên, khuyến khích kịp thời các cá nhân hăng hái lao động, sản xuất và tích cực tham gia đấu tra- nh, tố giác hành vi tiêu cực.

+ Thanh tra huyện phối hợp với Viện kiểm sát Nhân dân về việc thực hiện Kế hoạch số 224/KH - VKS - TTr ngày 27/8/2010 về triển khai quy chế phối hợp số 01/2009/QC-VKS-TTr ngày 26/10/2009 giữa Viện kiểm sát Nhân dân Thanh tra tỉnh Lào Cai và phối hợp với Phòng Nội vụ trong việc theo dõi đôn đốc việc kê khai minh bạch tài sản thu nhập theo Nghị định 37 và Quyết định số 85 của Chính phủ.

Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ trong việc xử lý nhân sự liên quan đến các sai phạm sau thanh tra, kiểm tra; thực hiện kiểm tra tiết kiệm chống lãng phí. Phối hợp với Công an huyện trong việc điều tra, xác minh các vụ việc tham nhũng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự. Ngoài ra, Thanh tra đã tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo pháp luật quy định. Thực hiện các cuộc thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm phát hiện và xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

+ Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 23/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng, UBND huyện ban hành văn bản số 825/UBND-TTr ngày 11/9/2009 chỉ đạo, đôn đốc các xã, thị trấn, các phòng, ban chuyên môn nghiêm túc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 37/2007/NĐ - CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ và Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 03/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ; kết quả, đã có 477 người kê khai tài sản thu nhập theo quy định; thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ được 2 cán bộ thuộc lĩnh vực kế toán.

+ UBND huyện lập kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm, đặc biệt là công tác cán bộ phục vụ cho phòng chống tham nhũng, lãng phí:

- Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thông báo thi tuyển, tiếp nhận cán bộ công chức.

- Thực hiện xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, trong các cơ quan, đơn vị; đối với huyện Bảo Yên chưa phát hiện vụ việc tham nhũng nào; tuy nhiên, qua công tác thanh tra, kiểm tra khi phát hiện các sai phạm làm trái quy định đều bị xử lý, qua 5 năm đã xử lý về kinh tế trên 883 triệu đồng và 100 kg thóc; xử lý kỷ luật 19 cán bộ có liên quan.

3. Đánh giá chung.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) các cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác phòng chống tham nhũng đã có những kết quả đáng kể, trên cả hai mặt (phòng và chống). Nhận thức và ý thức trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp được nâng lên, đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo, đã giảm nhiều các thủ tục hành chính không cần thiết trong giải quyết công việc cho nhân dân, tạo môi

trường thông thoáng trong việc đầu tư, thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng, an ninh chính trị được ổn định, nhân dân tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

4. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân.

*** Những hạn chế và yếu kém.**

Công tác tuyên truyền tại các cơ quan, đơn vị các xã, thị trấn chưa sâu và rộng khắp tới quần chúng nhân dân, chủ yếu là các cán bộ đầu ngành, các văn bản quy định về chế độ chính sách thay đổi nhanh các giải pháp nhằm để phòng ngừa, tuy được triển khai, quán triệt nhưng thực hiện trong một số lĩnh vực hiệu quả còn thấp, sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan chưa đồng bộ, công tác tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị chưa được chú trọng, đôi khi còn hình thức; chưa chú trọng công tác thanh tra thực hiện phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật, việc thực hiện các kết luận thanh tra tại một số đơn vị còn chậm.

- Công tác phòng, chống tham nhũng là lĩnh vực mới, hết sức nhạy cảm, các văn bản chỉ đạo hướng dẫn phòng, chống tham nhũng chưa được hoàn thiện cho nên công tác phòng, chống tham nhũng còn gặp nhiều khó khăn.

- Do tính chất đặc thù của hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi, phức tạp, đối tượng tham nhũng không chỉ là người có chức vụ mà còn cả người trực tiếp thi hành công vụ.

- Cấp huyện chưa có Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, do đó gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện.

Trong lĩnh vực chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính Phủ có một số khó khăn như cán bộ làm việc trong một số ngành nghề đặc thù, được đào tạo chuyên sâu như lĩnh vực kế toán, thanh tra, tài chính còn gặp khó khăn trong việc sắp xếp bố trí công việc, tâm lý cán bộ dao động.

*** Nguyên nhân tồn tại:**

- Các giải pháp phòng ngừa đã được triển khai nhưng chưa phát huy hiệu

- Việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng của cơ sở còn mang tính hình thức; thực hiện các biện pháp phòng ngừa đạt hiệu quả chưa cao.

Công tác tự phát hiện các hành vi tham nhũng của các cấp chính quyền, các phòng ban chuyên môn còn chậm và kém hiệu quả.

- Một số cấp uỷ, chính quyền chưa mạnh dạn, thẳng thắn đấu tranh, mà còn rụt rè, ngại va chạm. Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa cao; công tác báo cáo phòng chống tham nhũng của một số đơn vị còn chậm, chất lượng chưa cao.

Việc công khai hoá các hoạt động kinh tế chưa được thực hiện, nhất là trong việc đấu thầu mua sắm tài sản.

5. Những bài học kinh nghiệm.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trước hết phải làm tốt công tác phòng ngừa là chính, kết hợp với ngăn chặn từng bước, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, có sự lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ Đảng, chỉ đạo của chính quyền nhà nước, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng, lãng phí luôn coi trọng, gắn với các cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” để nâng cao nhận thức, tạo ra sự đồng thuận, củng cố niềm tin và quyết tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Quan tâm đến công tác xây dựng thể chế, hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ cho công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (từ trung ương đến địa phương) và chỉ đạo thực hiện; hệ thống các văn bản được ban hành tạo ra hành lang pháp lý tương đối toàn diện và đồng bộ phục vụ cho phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Có các giải pháp cụ thể để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, như: Công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản, trong mua sắm phải xây dựng định mức, tiêu chuẩn, công khai minh bạch, khoán chỉ hành chính, chống cơ chế xin cho; công khai minh bạch trong đầu tư xây dựng cơ bản phải chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự thực hiện công trình về hoạch địa điểm, giá trị công trình, đấu thầu, mời thầu, thực hiện tốt quy chế giám sát của cộng đồng; điều chuyển vị trí công tác; xây dựng quy tắc ứng xử; xác định trách nhiệm của người đứng đầu; kê khai tài sản và minh bạch thu nhập; cải cách thủ tục hành chính... các giải pháp đó phải đi vào cuộc sống, loại bỏ dần cơ hội phát sinh tiêu cực, từng bước phát huy, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường; ý thức công dân về đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, lãng phí trong nhân dân được đề cao, tạo ra sức mạnh công luận và sự đồng bộ để đẩy mạnh thực hiện.

- Kiện toàn từng bước các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, nâng cao chất lượng hoạt động, cấp huyện cũng cần phải có Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, TRONG THỜI GIAN TỚI:

1. Dự báo tình hình:

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên, huyện đã chỉ đạo lập kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí hàng năm theo quy định, đã đưa ra một số giải pháp phòng ngừa trong một số lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ xảy ra tham nhũng, đồng thời chỉ đạo các xã, thị trấn, các phòng ban chuyên môn tập trung lập kế hoạch tự kiểm tra, phòng ngừa trong một số lĩnh vực, cụ thể như:

- Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, thường dễ xảy ra tình trạng nguyên vật liệu xây dựng không đúng chủng loại, bớt xén hoặc đánh tráo vật liệu kém chất lượng để xây dựng dẫn đến chất lượng công trình không đảm bảo.

Trong mua sắm, sử dụng tài sản công, hiện mới chỉ thực hiện việc thẩm định về giá tài sản; chưa thực hiện thẩm định về chất lượng, chủng loại, hiệu quả sử dụng của các trang thiết bị, tài sản.

Công tác quản lý, quy hoạch đất đai, quy hoạch các công trình chưa đảm bảo tính công khai, minh bạch.

2. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí từ huyện đến cơ sở, nâng cao vai trò tiên phong mẫu từ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đảng viên trong việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các phòng ban chuyên môn tiếp tục tổ chức tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan, để nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và tầng lớp nhân dân về phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng các quỹ từ thiện và nhân đạo; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản thu nhập theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ, Quyết định số 85/QĐ- TTg ngày 03/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số:

2442/2007/TT- TTCP ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn kê khai bổ sung và xác minh tài sản thu nhập theo quy định; tiếp tục lập kế hoạch thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các phòng ban chuyên môn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2011 - 2015.

- Thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện các sai phạm để xử lý kịp thời các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng, chống tham nhũng cho cơ sở.

Trên đây là báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết trung ương 3 (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 48-BC/HU, ngày 24 tháng 8 năm 2011

**tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 04 - CT/TU ngày 15/5/2001
của Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy
Đảng đối với công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo
tội phạm, vi phạm pháp luật**

Thực hiện Kế hoạch số 10 - KH/TU ngày 20/6/2011 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 04 - CT/TU, ngày 15/5/2001 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật” (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 04 - CT/TU). Sau 10 năm triển khai và tổ chức thực hiện Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI QUÁN TRIỆT, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 04- CT/TU CỦA TỈNH ỦY LÀO CAI

Là huyện cửa ngõ của tỉnh Lào Cai, Bảo Yên giáp với một số huyện của tỉnh Yên Bái, Hà Giang và các huyện Văn Bàn, Bảo Thắng, Bắc Hà tỉnh Lào Cai; toàn huyện có 17 xã và 1 thị trấn, 307 thôn bản. Trong những năm gần đây, cùng với việc xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật cũng có chiều hướng gia tăng và diễn biến khá phức tạp. Xuất phát từ tình hình thực tiễn, công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm luôn được cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm, xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo các cơ quan, ban ngành thực hiện tốt nhiệm vụ, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Ngay sau khi có Chỉ thị số 04 - CT/TU, Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức quán triệt nội dung Chỉ thị đến tất cả các chi, đảng bộ trực thuộc, trong đó trọng tâm là Đảng ủy các xã, thị trấn và các cơ quan Nội chính huyện.

Chỉ đạo các cơ quan khối nội chính thực hiện giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, quý, sáu tháng và một năm có tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; các cơ quan nội chính huyện xây dựng và ký kết các Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-LN, ngày 03/5/2002 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-LN) về việc “phối hợp quản lý, xử lý tin báo vi phạm, tội phạm” của liên ngành nội chính tỉnh, nhằm tổ chức thực hiện, nâng cao hơn nữa chất lượng hiệu quả công tác phối hợp tiếp

nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 04 - CT/TU

1. Nhận thức của Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể

Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện, các cấp ủy Đảng đã nắm vững nội dung Chỉ thị số 04 - CT/TU và đã có Kế hoạch tổ chức thực hiện. Đặc biệt các cơ quan nội chính huyện đã nghiêm túc tổ chức quán triệt trong từng đơn vị đồng thời xây dựng các giải pháp, biện pháp phù hợp, nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của cấp ủy trong công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật trong phạm vi trách nhiệm của từng đơn vị.

Từ công tác triển khai quán triệt thực hiện Chỉ thị số 04 - CT/TU, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng, từ đó có sự lãnh đạo, chỉ đạo một cách sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

2. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nội chính, cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn trong tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật

Một trong những nội dung quan trọng trong Chỉ thị số 04 - CT/TU là yêu cầu tiếp tục thực hiện Thông tư liên ngành trung ương số 03

- TT/LN, ngày 15/5/1993 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03 - TT/LN); yêu cầu liên ngành nội chính tỉnh Lào Cai phối hợp chặt chẽ trong tiếp nhận, quản lý và xử lý thông tin tội phạm, vi phạm pháp luật.

Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 04 - CT/TU và các quy định của Thông tư số 03 - TT/LN, Nghị quyết liên ngành số 01 ngày 08/5/1999 của các cơ quan nội chính tỉnh và Nghị quyết số 02/NQ-LN, Huyện ủy Bảo Yên đã chỉ đạo các cơ quan nội chính xây dựng và thực hiện phối hợp chặt chẽ trong công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tố giác tội phạm, vi phạm pháp luật. Thực hiện nghiêm túc việc giao ban hàng tuần giữa các cơ quan khối nội chính, hàng tháng, quý, sáu tháng và một năm tiến hành sơ kết, tổng kết.

Thông qua giao ban khối nội chính, các cơ quan đã trao đổi, nắm bắt nhiều thông tin về tình hình vi phạm pháp luật trên địa bàn. Để từ đó thống nhất và phối hợp ngăn chặn, giải quyết kịp thời nhiều vụ việc trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mỗi ngành, đồng thời tham mưu cho Huyện ủy chỉ đạo xử lý giải quyết tốt những vụ việc nổi cộm, không để xảy ra những vụ việc phức tạp.

Các cơ quan trong khối nội chính huyện, Đảng ủy và Chính quyền các xã, thị trấn đã tiến hành mở sổ tiếp nhận thụ lý, phân loại để xử lý, giải quyết tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật theo đúng quy định. Bố trí nơi tiếp công dân, phân công cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện công tác tiếp công dân, cũng như tiếp nhận tin báo từ các nguồn thông tin khi được đưa đến đơn vị, cơ quan. Một số cơ quan, xã còn mở hòm thư tố giác tội phạm đặt tại vị trí thuận tiện để tiếp nhận thông tin.

Viện Kiểm sát nhân dân và các cơ quan trong khối đã duy trì tổ chức các cuộc giao ban và phối hợp tốt trong công tác giữa các cơ quan nội chính huyện, đồng thời tham mưu tổng hợp tình hình chung cho Huyện ủy trong công tác này, thực hiện tốt hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với việc xử lý tin báo, tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Vì vậy, trong những năm qua các cơ quan nội chính của huyện đã không ngừng tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mỗi ngành từ đó thực hiện tốt việc nắm bắt diễn biến tình hình vi phạm pháp luật xảy ra trong các lĩnh vực quản lý, đề ra các giải pháp, biện pháp nhằm phòng chống có hiệu quả.

Đồng thời, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã triển khai thực hiện “Mô hình phối hợp trong quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật”. Một số ngành nội chính còn thực hiện các hướng dẫn có liên quan trọng phối hợp liên ngành hoặc phối hợp với chính quyền cơ sở xã, thị trấn trong công tác phòng chống vi phạm pháp luật.

Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, cơ bản đã thực hiện việc thông báo về thông tin tội phạm, vi phạm pháp luật cho các cơ quan nội chính, để xử lý theo thẩm quyền, đồng thời thực hiện tốt việc tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn đến Viện Kiểm sát nhân dân huyện.

3. Kết quả công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật

a. Tình hình vi phạm, tội phạm và kết quả tiếp nhận, xử lý

Thông qua số lượng tin báo vi phạm, tội phạm đã tiếp nhận, xử lý từ tháng 7/2001 đến 30/6/2011, tình hình vi phạm, tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện Bảo Yên đã có những diễn biến khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng về số lượng và tính chất nguy hiểm theo từng năm. Cụ thể:

- Lĩnh vực trật tự xã hội, tội phạm về ma túy đã phát hiện, triệt phá nhiều tụ điểm phức tạp, nhức nhối hoặc có những vụ số lượng ma túy lớn. Còn có các vụ việc xâm phạm sở hữu như: cướp, cướp giật, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngoài ra còn một số vụ tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cố ý gây thương tích.

- Các vụ trọng án giết người, hiếp dâm trẻ em, cố ý gây thương tích gây hậu quả chết người ...vẫn còn xảy ra.

Tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài, lưu hành tiền giả, buôn bán hàng cấm có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây.

- Các cơ quan nội chính huyện đã phối hợp tốt trong đấu tranh, ngăn chặn tình trạng tuyên truyền đạo trái phép, đã phát hiện ngăn chặn kịp thời việc tuyên truyền đạo trái pháp luật, không để xảy ra hoạt động tuyên truyền thành lập “Vương quốc Mông”.

Về di dịch cư tự do có: 529 hộ = 2.897 khẩu di cư đi; 58 hộ = 291 khẩu hồi cư; 54 hộ = 286 khẩu di cư đến, các cơ quan chức năng đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương, cũng như lực lượng Công an có biện pháp giải quyết phù hợp, ổn định cuộc sống cho các đối tượng di cư đến, ổn định tình hình chính trị và trật tự trị an tại địa phương.

- Có 119 trường hợp phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương không rõ nguyên nhân.

- Không phát hiện tội phạm về tham nhũng, chức vụ.

* *Kết quả xử lý, giải quyết*: Tổng số tin báo đã tiếp nhận và xử lý: 1.813 tin báo vi phạm và tội phạm. Trong đó phân loại xử lý gồm:

- 729 tin báo trong lĩnh vực vi phạm, chủ yếu là các vụ việc vi phạm về Luật giao thông đường bộ, vi phạm Lâm luật, kinh doanh thương mại và các vụ tai nạn do thiên tai, cháy, tự tử. Các vụ việc trên đã làm chết 264 người, bị thương 769 người, gây hư hỏng 659 phương tiện ô tô và mô tô, thiệt hại về tài sản trên 25 tỷ đồng. Các cơ quan chức năng đã tịch thu tài sản vi phạm pháp luật, phạt tiền sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

- 1084 tin báo có dấu hiệu tội phạm, các cơ quan chức năng đã khởi tố xử lý hình sự 314 tin, số còn lại xử lý giải quyết bằng các hình thức khác hoặc chưa phát hiện được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Các vụ việc khi được phát hiện đều đảm bảo xử lý giải quyết tuân thủ đúng các qui định của pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức xã hội và của nhà nước.

Thực hiện tốt nội dung tuyên truyền giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện, phục vụ tốt tình hình nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

b. Dự báo tình hình vi phạm, tội phạm trong thời gian tới

Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa luôn luôn xuất hiện những mặt trái, do đó tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật trong thời gian tới còn diễn biến phức tạp với mức độ nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi. Các hoạt động của các thế lực thù địch cùng với bọn phản động lợi dụng các

vấn đề dân tộc và tôn giáo để tuyên truyền, kích động một bộ phận người dân tộc sẽ vẫn còn tiếp diễn. Tội phạm về ma túy, xâm phạm sở hữu, mua bán người và trẻ em, các loại tội phạm xuyên biên giới sẽ còn xảy ra và tăng lên nếu không được ngăn chặn xử lý kịp thời. Dự báo một số loại tội phạm mới phát sinh hoặc có nguy cơ xảy ra như tội phạm trong lĩnh vực tài chính, sử dụng công nghệ cao, tội phạm hoạt động kiểu “xã hội đen”. Công tác giải phóng mặt bằng dễ nảy sinh mâu thuẫn trong nhân dân và các cơ quan pháp thi hành pháp luật. Vì vậy các cơ quan chức năng cần nắm chắc diễn biến tình hình, dự báo chính xác trong từng lĩnh vực công tác của từng ngành, đơn vị mình từ đó đề ra các biện pháp, giải pháp cụ thể giải quyết ngay những vụ việc xảy ra ngay từ khi mới phát sinh tránh tình trạng bị động, đột xuất bất ngờ, nâng cao hiệu quả công tác.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-LN

Huyện ủy Bảo Yên đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan nội chính nghiêm túc thực hiện cơ chế phối hợp trong tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật theo Nghị quyết số 02/NQ-LN. Các cơ quan nội chính huyện Bảo Yên gồm 9 ngành: Quân sự, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Thanh tra, Tư pháp, Thi hành án, Hạt kiểm lâm, Quản lý thị trường đã thực hiện đầy đủ các cuộc giao ban, phối hợp xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật vào thứ tư hàng tuần. Viện Kiểm sát nhân dân huyện thực hiện tốt việc tổ chức các cuộc giao ban, chủ trì phối hợp và tổng hợp, báo cáo, tham mưu cho Huyện ủy Bảo Yên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Các cấp ủy đảng, chính quyền huyện Bảo Yên đã nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 04 - CT/TU.

- Huyện ủy Bảo Yên đã chỉ đạo các cơ quan nội chính có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác giao ban liên ngành theo Nghị quyết số 02/NQ-LN đạt hiệu quả.

- Chất lượng công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật được nâng lên rõ rệt, ngày càng đi vào nề nếp, khoa học.

- Tình hình an ninh trật tự, an ninh nông thôn được đảm bảo góp phần tích cực để phát triển kinh tế, xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư.

2. Tồn tại

Công tác chỉ đạo của cấp ủy Đảng cơ sở và một số cơ quan nội chính đối với công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật còn chưa thường xuyên, có thời điểm còn thiếu chủ động (từ

năm 2005, việc thông báo này bị gián đoạn, các xã và thị trấn không thực hiện việc báo cáo tin báo vi phạm, tội phạm đến Viện Kiểm sát nhân dân huyện theo đúng yêu cầu của mô hình phối hợp trong quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật như đã được triển khai).

- Một số cơ quan nội chính chưa coi trọng công tác giao ban liên ngành theo Nghị quyết số 02/NQ-LN, tham gia giao ban chưa đầy đủ, thông tin thông báo chưa kịp thời, có đơn vị tổng hợp không đầy đủ thông tin.

- Hoạt động quản lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật của một số cơ quan còn chưa được coi trọng thể hiện việc mở sổ sách để thụ lý theo dõi còn hạn chế hoặc có cơ quan có nhiều đầu mối tiếp nhận tin báo dẫn đến không tổng hợp được đầy đủ số tin báo.

- Chất lượng xử lý giải quyết tin báo tội phạm một số vụ còn hạn chế, để kéo dài nên hiệu quả xử lý giải quyết chưa cao.

IV. KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác tiếp nhận, quản lý và xử lý tin báo tội phạm, vi phạm pháp luật nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Tiếp tục thực hiện mô hình phối hợp theo Nghị quyết 02/NQ-LN của liên ngành nội chính tỉnh Lào Cai;

- Bổ sung đủ biên chế đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác xử lý tin báo, tố giác tội phạm và tổ chức tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp nhằm nâng cao chất lượng công tác.

- Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả đã đạt được, kiểm điểm rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp, biện pháp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng để kịp thời động viên những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác.

Trên đây là nội dung báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 04 - CT/TU trên địa bàn huyện Bảo Yên./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 50-BC/HU, ngày 25 tháng 8 năm 2011

**Tổng kết Nghị quyết 42 -NQ/TW về công tác quy hoạch cán bộ
thời kỳ đẩy mạnh CNH -HDH và Nghị quyết số 11 -NQ/TW
về công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý**

Thực hiện kế hoạch số 11 -KH/TU ngày 29/7/2011 của Tỉnh uỷ Lào Cai về việc tổng kết Nghị quyết 42 -NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và Nghị quyết số 11 -NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị về công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Huyện uỷ Bảo Yên báo cáo kết quả triển khai thực hiện hai Nghị quyết như sau:

I. Tình hình triển khai, thực hiện Nghị quyết về công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng kế hoạch thực hiện:

1. Tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết:

Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ. Huyện uỷ Bảo Yên đã xây dựng Hướng dẫn số 170-HD/ HU ngày 18/9/2006, Kế hoạch số 22-KH/HU ngày 18/9/2006 về việc triển khai và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và mở hội nghị Ban Chấp hành mở rộng ngày 19/9/2006 để triển khai thực hiện.

Sau khi triển khai, quán triệt Nghị quyết, Huyện uỷ đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện của cơ sở. Qua kiểm tra cho thấy các cấp uỷ và cán bộ, đảng viên hầu hết đã có nhận thức đúng đắn và sâu sắc quan điểm, nguyên tắc, phương châm về công tác quy hoạch cán bộ theo tinh thần Nghị quyết 42-NQ/TW và thực hiện đúng theo kế hoạch đã được xây dựng.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hướng dẫn chuyên môn của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Lào Cai. Huyện uỷ Bảo Yên luôn xác định Quy hoạch cán bộ là khâu “*nền tảng*” của công tác cán bộ, nên rất quan tâm chú trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Để thống nhất quan điểm chỉ đạo “Quy hoạch cán bộ là nội dung trọng yếu của công tác cán bộ, đảm bảo cho công

tác cán bộ đi vào nề nếp, chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài”. Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ban hành Hướng dẫn số 170 -HD/HU ngày 18/9/2006 để chỉ đạo các cấp uỷ đảng, các cơ quan, đoàn thể từ huyện đến cơ sở xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2005 - 2010, trước mắt tập trung xây dựng phương án quy hoạch A1 bao gồm các chức danh: uỷ viên Ban chấp hành, Ban thường vụ; Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND - UBND; Trưởng, phó các cơ quan, ban ngành đoàn thể trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, trên cơ sở đó từng bước rà soát, điều chỉnh bổ sung, hoàn thiện quy hoạch A2, A3 và nhân sự đại hội đảng bộ huyện khi hết nhiệm kỳ đảm bảo theo nguyên tắc: “Quy hoạch phải đồng bộ từ trên xuống dưới; cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới quy hoạch cán bộ, lấy quy hoạch cán bộ cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; quy hoạch cấp trên thúc đẩy quy hoạch cấp dưới”. Các phương án quy hoạch thực hiện “động” và “mở”, một chức danh quy hoạch nhiều người, một người quy hoạch nhiều chức danh. Hàng năm các cấp, các ngành lấy đó làm cơ sở để đề nghị, xem xét đề bạt bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ khi cơ quan, đơn vị có nhu cầu.

Căn cứ kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm, Ban Thường vụ Huyện uỷ tiến hành rà soát đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đủ tiêu chuẩn, đồng thời bổ sung quy hoạch những cán bộ trẻ, đã được đào tạo cơ bản, năng lực công tác tốt, nhất là nguồn cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đặc biệt chú ý đưa vào quy hoạch những cán bộ trưởng thành từ phong trào quần chúng để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ lãnh đạo chủ chốt cơ sở sau này.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW của đảng bộ huyện Bảo Yên từ năm 2004 đến nay:

3.1 Công tác xây dựng quy hoạch:

Đề chủ động nguồn cán bộ khi bố trí đề bạt, bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Căn cứ hướng dẫn của tỉnh, của huyện về công tác xây dựng quy hoạch, BTV Huyện uỷ đã chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện chủ động xây dựng quy hoạch cán bộ thuộc diện quản lý trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng trình độ, khả năng, năng lực của từng cán bộ để đưa vào các phương án quy hoạch, đồng thời lấy đó làm cơ sở để xây dựng quy hoạch cấp huyện. Kết quả công tác quy hoạch đến hết ngày 15/8/2011, cụ thể như sau:

- Đối với 18 xã, thị trấn:

+ Nguồn quy hoạch BCH: 329 đồng chí, trong đó: Uỷ viên Ban thường vụ 109 đồng chí, Bí thư Đảng uỷ 52 đồng chí, Phó bí thư Đảng uỷ 52 đồng chí.

+ Nguồn quy hoạch các chức danh chủ chốt HĐND, UBND là 209 đồng chí, trong đó: Chủ tịch HĐND 51 đồng chí, Phó chủ tịch HĐND 52 đồng chí Chủ tịch UBND 52 đồng chí, Phó chủ tịch UBND 54 đồng chí .

- Đối với cấp huyện: Tổng số nguồn cán bộ được đánh giá đưa vào quy hoạch là 412 đồng chí trong đó:

+ Nguồn quy hoạch Ban chấp hành đảng bộ huyện khoá XIX, nhiệm kỳ 2005-2010: 44 đồng chí; Ban Thường vụ 15 đồng chí, bí thư 2 đồng chí, phó bí thư 3 đồng chí, chủ tịch HĐND 2 đồng chí, Phó chủ tịch HĐND 2 đồng chí.

+ Nguồn quy hoạch Ban chấp hành đảng bộ huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015: 85 đồng chí, Ủy viên Ban thường vụ 23 đồng chí , Bí thư Huyện uỷ 3 đồng chí, Phó bí thư Huyện uỷ 4 đồng chí.

+ Nguồn quy hoạch các chức danh chủ chốt UBND 10 đồng chí, trong đó: Chủ tịch UBND 3 đồng chí, Phó chủ tịch UBND 7 đồng chí.

+ Nguồn quy hoạch chức danh trưởng, phó các phòng ban chuyên môn và đoàn thể chính trị - xã hội 173 đồng chí trong đó cấp trưởng và tương đương là 81 đồng chí, cấp phó và tương đương là 92 đồng chí

+ Nguồn quy hoạch cấp uỷ cơ sở của các cơ quan hành chính - Sự nghiệp- Lực lượng vũ trang - Doanh nghiệp là 154 đồng chí trong đó: bí thư 67 đồng chí, phó bí thư 66 đồng chí.

Năm 2010 là năm kết thúc nhiệm kỳ đại hội 2005 - 2010, thực hiện Chỉ thị số 37 -CT/TW ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Hướng dẫn số 10 số 11 -HD/TU ngày 19/10/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác nhân sự cấp uỷ tại đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Để chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, Huyện uỷ đã trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phê duyệt quy hoạch cán bộ thuộc nguồn quy hoạch vào Ban chấp hành, Ban thường vụ và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Huyện uỷ khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015; Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2011 - 2016; đồng thời Ban Thường vụ Huyện uỷ tiến hành phê duyệt quy hoạch cho các chức danh trưởng, phó các cơ quan, ban ngành thuộc huyện, quy hoạch Ban chấp hành, Ban thường vụ và các chức danh cán bộ chủ chốt xã thị trấn.

Công tác thực hiện quy hoạch:

Trên cơ sở các phương án quy hoạch và tiêu chuẩn cán bộ đã được phê duyệt. Ban Thường vụ Huyện uỷ đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế...cho đội ngũ cán bộ phù hợp với từng chức danh đã

được quy hoạch. Thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng gắn với việc bố trí sử dụng cán bộ, cơ bản số cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng khi tốt nghiệp ra trường trở về địa phương, đơn vị công tác đều phát huy tốt khả năng, năng lực của bản thân. Hàng năm, qua nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao và được Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

3.3 Đánh giá chung:



Ưu điểm:

Thực hiện Nghị quyết 42 -NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ về công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong những năm qua, công tác quy hoạch cán bộ của huyện đã có những chuyển biến tích cực, các cấp uỷ đảng, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện đã có nhận thức đúng đắn hơn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác quy hoạch, chủ động hơn trong việc xây dựng quy hoạch cán bộ thuộc diện cấp uỷ quản lý. Do vậy, công tác quy hoạch cán bộ của huyện đã từng bước đi vào nề nếp và có hiệu quả. Các phương án nhân sự có trong quy hoạch khi được đề nghị xem xét đề bạt, bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử đều được tín nhiệm cao.

Cụ thể: Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015, tỷ lệ trúng cử cấp uỷ và các chức danh chủ chốt của cấp uỷ huyện đạt 100% so với quy hoạch. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, tỷ lệ trúng cử đại biểu và các chức danh chủ chốt HĐND - UBND xã, thị trấn đạt 98 % so với quy hoạch.

Kết quả đó đã dần khắc phục được những khó khăn, vướng mắc trong việc lựa chọn nguồn cán bộ thay thế, nhất là ở cấp cơ sở xã, thị trấn; đồng thời qua đó phản ánh đúng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp đối với công tác quy hoạch cán bộ.

*** Khuyết điểm, tồn tại:**



- Nhận thức của một số cấp uỷ về vị trí, tầm quan trọng của công tác quy hoạch cán bộ chưa cao, chưa thực sự quan tâm đến công tác quy hoạch, để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn bị nguồn nhân sự thay thế khi có nhu cầu, dẫn đến tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ khi áp vào tiêu chuẩn để bố trí sử dụng.

- Công tác quy hoạch của một số đơn vị chưa có tầm nhìn chiến lược, chủ yếu là để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt. Trong xây dựng quy hoạch vẫn còn tình trạng cục bộ, khép kín trong từng địa phương, đơn vị, nhất là ở các xã, thị trấn.

- Cấp uỷ các xã, thị trấn chưa có quy hoạch tổng thể cho các chức danh cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở, dẫn đến tình trạng rất lúng túng trong việc bố trí nhân sự vào các chức danh cán bộ không chuyên trách tại các thôn, tổ dân phố.

- Một số cấp uỷ cơ sở chưa thường xuyên chủ động rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch, chủ yếu chỉ triển khai thực hiện khi có sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ.

3.4 Một số giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác quy hoạch trong thời gian tới:

- Tiếp tục triển khai quán triệt sâu rộng Nghị quyết 42 -NQ/TW của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp uỷ đảng về vị trí, tầm quan trọng của công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các cấp uỷ đảng chủ động xây dựng quy hoạch tổng thể cho từng chức danh cán bộ trên cơ sở tiêu chuẩn, cơ cấu đội ngũ cán bộ của từng địa phương, từng cơ quan, đơn vị.

- Mạnh dạn đưa một số cán bộ trẻ, đã được đào tạo cơ bản, năng lực công tác tốt quy hoạch vào các vị trí chủ chốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển để có chiến lược tạo nguồn cán bộ kế cận lâu dài.

II. Công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Nghị quyết 11 -NQ/TW của Bộ Chính trị:

1. Tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết:

Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ. Huyện uỷ Bảo Yên đã xây dựng Kế hoạch số 17-KH/HU ngày 11/1/2002 thực hiện Nghị quyết số 10 của Tỉnh uỷ Lào Cai về luân chuyển, tăng cường cán bộ về cơ sở, Kế hoạch số 27-KH/HU ngày 15/5/2002 kế hoạch thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ cán bộ lãnh đạo quản lý và mở hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để triển khai thực hiện.

2. Về quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo:

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh Lào Cai, có địa bàn rộng, dân số đông, nhiều dân tộc cùng sinh sống, mật bằng dân trí thấp và không đồng đều. Tình trạng thiếu hụt cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực trình, trình độ, có kinh nghiệm trong công tác ở một số xã, thị trấn đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển chung của huyện.

Để khắc phục tình trạng trên, Ban Thường vụ Huyện uỷ luôn xác định việc luân chuyển cán bộ là một trong những nhiệm vụ hết sức cần thiết, tạo ra bước đột phá mới trong công tác cán bộ. Khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 11 -NQ/TW về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý,

theo chủ trương chỉ đạo chung của tỉnh, công tác luân chuyển cán bộ càng được Ban Thường vụ Huyện uỷ quan tâm chú trọng và được chỉ đạo tiến hành mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục ở các địa phương, các cơ quan, ban ngành đoàn thể trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Trước mắt tập trung luân chuyển cán bộ cho những địa bàn trọng điểm, phức tạp, những nơi có khó khăn về nguồn nhân lực. Thông qua đó một mặt giúp cơ sở tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác, mặt khác tạo điều kiện để rèn luyện, bồi dưỡng, thử thách cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, có triển vọng nhằm chuẩn bị một bước về nhân sự cho việc bố trí, sử dụng cán bộ giai đoạn 2005 - 2010, 2010 - 2015 và những năm tiếp theo.

3. Kết quả thực hiện:

3.1 Về luân chuyển cán bộ:

Trong 09 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 11 -NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị, tổng số cán bộ đang đảm nhận các chức vụ lãnh đạo, quản lý được luân chuyển là 13 đồng chí trong đó:

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh luân chuyển về nhận công tác và đảm nhận chức vụ tại huyện 02 đ/c, gồm: 01 đ/c giữ chức vụ Bí thư Huyện uỷ và 01 đ/c giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện.

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh tăng cường về xã theo Nghị quyết 10 của Tỉnh uỷ 03 đồng chí tại xã thượng Hà, Tân dương, Xuân Hoà.

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện luân chuyển lên nhận công tác và đảm nhận các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các sở, ban ngành của tỉnh 05 đồng chí (*Phó chủ tịch HĐND tỉnh 01 đ/c; Giám đốc sở Ngoại vụ 01 đ/c; Giám đốc Chi cục Lâm nghiệp tỉnh 01 đ/c; Phó trưởng ban Dân tộc tỉnh 01 đ/c; Phó giám đốc trường Chính trị tỉnh 01 đ/c*).

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện luân chuyển, tăng cường xuống xã 03 đồng chí gồm: Bí thư Đảng uỷ xã Bảo Hà 01 đ/c; 02 đồng chí tăng cường theo Nghị quyết 10 của Tỉnh uỷ ở các xã Kim Sơn, Điện Quan.

+ Ngoài ra thực hiện Nghị quyết 10 của Tỉnh uỷ về tăng cường cán bộ cho cơ sở. Huyện uỷ bảo Yên còn tiếp nhận 03 cán bộ tỉnh và cử 17 cán bộ và sinh viên tốt nghiệp đại học người địa phương tăng cường cho các xã.

+ Luân chuyển nội bộ trong huyện 29 đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý từ khối Đảng sang khối Nhà nước và ngược lại.

3.2 Kết quả thực hiện chủ trương tăng thêm chức danh lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền ở một số đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện.

Thực hiện Thông báo số 127 -TB/TW ngày 02/01/2008 của Bộ Chính trị về thực hiện chủ trương tăng thêm chức danh lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền ở một số đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện để luân chuyển đào tạo cán bộ và kết hợp tăng cường cán bộ cho địa bàn khó khăn.

Sau khi thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND cấp huyện, để tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của UBND cấp huyện. Năm 2009, Tỉnh uỷ, HĐND - UBND tỉnh đã quyết định tăng thêm cho huyện 01 Phó Chủ tịch UBND huyện, đồng thời điều động luân chuyển 01 đồng chí là Phó bí thư Tỉnh đoàn về nhận công tác tại huyện và bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện.

3.3 Đánh *giá chung*:

Ưu điểm:

Sau 9 năm thực hiện Nghị quyết số 11 -NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nhìn chung nhận thức của các cấp uỷ đảng, nhất là các xã, thị trấn đã có những đổi mới rõ rệt, tư tưởng cục bộ, khép kín dần được xoá bỏ. Việc luân chuyển cán bộ từng bước được đổi mới và có chiều sâu theo quan điểm “vì việc mà bố trí cán bộ” nên đã phần nào đã giải quyết được vấn đề năng lực, trách nhiệm của cán bộ đối với công việc. Cán bộ được điều động luân chuyển đều có sự trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tiễn, quan điểm, phương pháp làm việc toàn diện hơn, sát thực tế hơn, cơ bản đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Khuyết điểm, tồn tại:

- Nhận thức của một số cán bộ và tổ chức đảng về công tác luân chuyển cán bộ chưa đầy đủ, vẫn còn khuynh hướng cục bộ, khép kín trong từng địa phương, đơn vị.

- Việc luân chuyển cán bộ chủ yếu là trong nội bộ mà chủ yếu từ huyện xuống xã chưa luân chuyển được cán bộ từ xã lên huyện và từ xã này sang xã khác.

- Cơ chế chính sách cho cán bộ luân chuyển tăng cường cho cơ sở còn hạn chế như chính sách về nhà ở, phụ cấp, chế độ đi lại... Hiện nay, mới có chế độ trợ cấp cho cán bộ luân chuyển, tăng cường từng đợt theo chủ trương của tỉnh, còn lại chưa có chế độ hỗ trợ đối với các trường hợp luân chuyển, tăng cường đợt xuất theo yêu cầu nhiệm vụ của huyện.

3.4 Một số giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác luân chuyển cán bộ trong thời gian tới:

- Tiếp tục triển khai quán triệt sâu rộng Nghị quyết 11 -NQ/TW của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp uỷ đảng về vị trí, tầm quan trọng của công tác luân chuyển cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Công tác luân chuyển cán bộ phải được tiến hành mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục ở các địa phương, cơ quan đơn vị. Cán bộ lãnh đạo quản lý

cần được luân chuyển qua nhiều vị trí công tác để đào tạo bồi dưỡng, với quan điểm “giỏi một việc nhưng biết nhiều việc”.

III. Một số kiến nghị, đề xuất:



- Xây dựng chính sách để thực hiện chế độ tài chính đối với tất cả các cán bộ khi được luân chuyển tăng cường, để họ yên tâm công tác thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

- Xây dựng chính sách đề bạt, bổ nhiệm theo quy hoạch cụ thể đối với cán bộ luân chuyển, tăng cường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hàng năm tăng thêm chỉ tiêu đào tạo lý luận chính trị cho huyện cán bộ diện quy hoạch đi đào tạo nhằm chuẩn hoá các chức danh cán bộ và tạo nguồn cán bộ cho nhiệm kỳ mới./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 58-BC/HU, ngày 08 tháng 11 năm 2011

Sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ 49-CT/TW

I. TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về quán triệt:

* *Cấp huyện:* Ngay khi có Chỉ thị 49-CT/TW ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa I X), Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức mở Hội nghị BCH mở rộng phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị số 49-CT/TW đến các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, trưởng, trưởng phó các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; lãnh đạo chủ chốt các xã, thị trấn. Tỷ lệ tham dự Hội nghị đạt 97%.

* *Cấp cơ sở:*

- Ngay sau khi tiếp thu ở huyện, 18/18 Đảng bộ xã, thị trấn đã tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để quán triệt nội dung, quan điểm của Đảng nêu trong Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị số 16-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa tới các Bí thư chi bộ trực thuộc, trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể quần chúng.

+ Tỷ lệ chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị: 174/174, đạt 100%.

+ Tỷ lệ đảng viên được học tập, quán triệt Chỉ thị đạt 99,5%.

+ Số hộ gia đình được quán triệt, triển khai Chỉ thị đạt 94%.

+ 29 chi, đảng bộ khối cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang đã tiến hành lồng ghép việc quán triệt, triển khai nội dung Chỉ thị số 49-CT/TW trong các buổi sinh hoạt chi bộ và các buổi họp cơ quan, đơn vị. Kết quả: Số lượng đảng viên tại các cơ quan được nghe triển khai, quán triệt đạt 98%; số lượng quần chúng đạt 96,5%.

- Cùng với việc mở hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện, Huyện ủy đã chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc thường xuyên đưa nội dung Chỉ thị vào các buổi sinh hoạt chi bộ, trong báo cáo tình hình triển khai nhiệm

vụ công tác định kỳ 6 tháng, 1 năm phải có mục đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện Chỉ thị số 49-CT/ TW tại địa phương, đơn vị, lấy kết quả đó làm một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng.

Chỉ đạo các cơ quan thông tin tuyên truyền như Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Đài truyền thanh truyền hình, Phòng văn hóa - thông tin, Trung tâm văn hóa - thông tin - thể thao,... đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trọng tâm là việc thực hiện 3 mục tiêu với 14 tiêu chí trên các lĩnh vực để xây dựng gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đã xây dựng hơn 50 chuyên mục, với tổng số gần 100 tin bài tuyên truyền về công tác xây dựng gia đình, gương người tốt việc tốt, gia đình hiếu học,... Trung tâm Văn hoá - Thông tin Thể thao, Phòng Văn hoá - thông tin thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền thông qua các buổi tuyên truyền của Đội thông tin lưu động, các hình thức như phát tờ rơi, thiết kế pa nô, căng treo băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức ngày Gia đình Việt Nam,...

Các xã, thị trấn trong toàn huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Xây dựng gia đình ít con, ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc định kỳ trên các bản tin của đài phát thanh xã và hệ thống loa truyền thanh tại thôn bản, tổ dân phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 49-CT/TW vẫn còn một số những tồn tại, hạn chế. Đó là: việc đưa nội dung của Chỉ thị vào nội dung sinh hoạt của chi, đảng bộ chưa được thường xuyên và sâu rộng; chưa đổi mới phương thức tuyên truyền;

Việc tổ chức học tập quán triệt Chỉ thị ở một số cấp uỷ chưa thật sự nghiêm túc, nhất là các cấp uỷ cơ sở; công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chưa được quan tâm đúng mức; chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các hình thức tuyên truyền nên hiệu quả chưa cao, một bộ phận người dân chưa hiểu rõ vai trò, trách nhiệm và nhiệm vụ của mình trong việc xây dựng gia đình ít con, ấm no, hạnh phúc,...

2. Về tổ chức thực hiện:

Huyện ủy đã tăng cường chỉ đạo các ngành chuyên môn đã tích cực, chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện công tác gia đình hàng năm và tích cực triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp quy như:

Triển khai thực hiện Quyết định số 238/QĐ-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về ban hành tạm thời chỉ số đánh giá về phòng, chống bạo lực gia đình và phiếu thu thập chỉ số phòng, chống bạo lực gia

đình; Hướng dẫn số 252/HD-BVHTTDL ngày 09/02/2009 của Bộ Văn hóa Thể thao, Du lịch hướng dẫn tổng hợp, ghi chép chỉ số về phòng, chống bạo lực gia đình;

- Báo cáo thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình trên địa bàn theo công văn số 270/BVHTTDL ngày 10/02/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Triển khai thực hiện Hướng dẫn số 755/HD- BVHTTDL ngày 01/7/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thu thập, tổng hợp, ghi chép các chỉ số cơ bản về gia đình trên địa bàn huyện;

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

Qua 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị 16-CT/TU của Tỉnh ủy Lào Cai, công tác xây dựng gia đình đã trở thành một trong những nội dung quan trọng, thường xuyên trong chương trình hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội trong huyện.

Thông qua các hội nghị quán triệt, các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên đã có nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của cộng tác gia đình và xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nâng cao nhận thức của cá nhân về việc xây dựng gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc; đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình, chăm sóc, giáo dục con cái, giữ gìn những giá trị đạo đức truyền thống trong gia đình; xây dựng các mô hình “gia đình hiếu học”, “gia đình văn hóa”,...

Từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW và Chỉ thị 16-CT/ TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai, công tác gia đình trên địa bàn huyện Bảo Yên đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân.

Số gia đình văn hóa đều tăng hàng năm: Năm 2005 có 10.066 gia đình, năm 2010 có 12.157 gia đình, tăng 2.091 gia đình. Số thôn bản, tổ dân phố văn hóa năm 2005 có 112/302 làng đạt tỷ lệ 37,08 %, năm 2010 có 171/307 làng đạt tỷ lệ 55,7%.

Trên 99,8% số gia đình được tuyên truyền về Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đã giảm cơ bản tình trạng tảo hôn; tình trạng bạo lực gia đình từng bước được ngăn chặn, đẩy lùi; giảm tỷ lệ gia đình bị các tệ nạn xã hội xâm nhập bình quân hàng năm từ 10-15%; 98% gia đình thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; 88,20% các gia đình dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ văn hóa, y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội.

Đặc biệt, qua 5 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW đã có nhiều phong trào được phát động, xây dựng nhiều mô hình điểm, nhiều điển hình về công tác gia đình được nhân rộng. Phong trào xóa đói giảm nghèo với các mô hình kinh tế trang trại, dịch vụ đã tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho nhiều hộ gia đình thoát nghèo.

Các mô hình gia đình, câu lạc bộ (CLB) gia đình phát triển như: Gia đình công chức gương mẫu, CLB Gia đình Hạnh phúc, Gia đình không có người sinh con thứ 3,... Phong trào “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền”, “Khuyến học, khuyến tài”, “Đền ơn đáp nghĩa”,... được phát động triển khai đã được nhân dân đồng tình ủng hộ và đạt nhiều kết quả, góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình và xây dựng các giá trị văn hóa mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, công tác gia đình vẫn còn một số hạn chế, yếu kém: Việc quán triệt thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các chính sách đối với gia đình và công tác gia đình chưa được rộng khắp và thường xuyên, đặc biệt là ở cấp xã đến thôn bản; việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chỉ thị 49-CT/TW và mục tiêu của Chiến lược xây dựng gia đình chưa gắn với kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; chưa ưu tiên tập trung nguồn lực cho công tác gia đình; chưa gắn công tác xây dựng gia đình với công tác phát triển cộng đồng.

Một số tồn tại của gia đình chậm được khắc phục, tình trạng ly hôn, ly thân, sống không đăng ký kết hôn, tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình xuất hiện theo chiều hướng tăng; tình trạng tảo hôn, bạo lực gia đình vẫn còn xảy ra; tình trạng buôn bán phụ nữ, phụ nữ bỏ nhà đi khỏi địa phương, xâm hại tình dục trẻ em diễn biến phức tạp. Việc xử lý các vấn đề liên quan đến gia đình chưa nghiêm và thiếu sự thống nhất.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA KẾT QUẢ, HẠN CHẾ VÀ BÀI

HỌC KINH NGHIỆM

1 Nguyên nhân kết quả đạt được:

- Những kết quả đạt được về công tác gia đình trong thời gian qua có sự chỉ đạo, lãnh đạo sâu sát của Thường trực Huyện ủy, UBND huyện; sự vào cuộc triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả của các cấp, các ban, ngành, đoàn thể. Sự tham mưu tích cực của các cơ quan chuyên môn và đặc biệt là sự đồng tình ủng hộ của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Do thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền các nội dung của Chỉ thị số 54-CT/TW cũng như các văn bản có liên quan đến công tác xây

dựng Gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa như: Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em,...

2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém:

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém là do:

- Mặt trái của cơ chế thị trường, của hội nhập quốc tế đã tác động làm băng hoại, phá vỡ một số giá trị văn hóa, trong đó có vấn đề gia đình truyền thống.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, ngành, đoàn thể nhận thức về vị trí, vai trò của công tác gia đình còn hạn chế; chưa quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW.

- Chưa gắn công tác xây dựng gia đình với xây dựng và phát triển KT-XH ở địa phương.

- Cơ chế phối hợp giữa các cấp ủy đảng với các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến xã trong việc thực hiện Chỉ thị chưa đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên, liên tục.

- Tổ chức bộ máy làm công tác gia đình còn nhiều bất cập, cán bộ làm công tác gia đình còn thiếu, trình độ hạn chế, nhất là cấp xã.

IV. NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA

1. Về tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, phương thức hoạt động:

Bộ máy quản lý nhà nước về gia đình cấp huyện hiện nay được giao Phòng Văn hóa, Thông tin, cấp xã là Ban văn hóa, xã hội, tuy

nhiên đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình hầu hết  nhiệm, chưa qua đào tạo hoặc tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Về điều kiện kinh tế, xã hội.

 cũng như các địa phương khác trong tỉnh Lào Cai, điều kiện kinh tế - xã hội huyện Bảo Yên còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa,... do đó việc triển khai thực hiện các nội dung của công tác gia đình theo tinh thần Chỉ thị số 49-CT/TW còn gặp nhiều khó khăn.

Mặt khác, do là địa phương có đông thành phần dân tộc với nhiều phong tục tập quán khác nhau cùng tồn tại đan xen, trong đó có nhiều hủ tục lạc hậu như lấy vợ, lấy chồng sớm, đẻ nhiều con, trọng nam kinh nữ,... còn tồn tại ở một số dân tộc đã gây ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 49-CT/TW.

3. Về kinh phí:

Kinh phí cho hoạt động quản lý, xây dựng và phát triển các phong trào về công tác gia đình từ cấp huyện đến xã chưa có quy định cụ thể; vì vậy, kinh phí hoàn toàn bị động, gây nhiều khó khăn, bất cập trong các lĩnh vực thực hiện công tác gia đình tại địa phương.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIA ĐÌNH GIAI ĐOẠN 2011-2015

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung: Tiếp tục từng bước ổn định, củng cố và xây dựng gia đình ít con (mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con), no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015:

Mục tiêu 1: Phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt là trách nhiệm của các thành viên trong gia đình đối với trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi.

- *Chỉ tiêu thứ 1:* Đưa phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đi vào chiều sâu, cải tiến việc bình xét gia đình văn hóa theo hướng chú trọng chất lượng. Phấn đấu hàng năm tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa đạt trên 90%.

- *Chỉ tiêu thứ 2:* phấn đấu mỗi cặp vợ chồng có 1 hoặc 2 con, giảm tỷ lệ sinh 0,3‰ (chú trọng giảm tỷ lệ sinh con lần 3).

- *Chỉ tiêu thứ 3:* Phấn đấu 90% nam, nữ trước khi kết hôn được trang bị kiến thức về hôn nhân và gia đình.

- *Chỉ tiêu thứ 4:* Phấn đấu 95% người cao tuổi được con cháu chăm sóc, phụng dưỡng; 100% các cụ 85 tuổi trở lên được trợ cấp theo quy định của Nhà nước; trong trường hợp người cao tuổi không còn người thân chăm sóc, phụng dưỡng thì đề nghị Nhà nước, cộng đồng hỗ trợ theo qui định của pháp luật hiện hành.

- *Chỉ tiêu thứ 5:* Phấn đấu hàng năm 90% gia đình thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em (giảm trẻ em bỏ học, bị xâm hại, mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật).

Mục tiêu 2:

Nâng cao trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực

hiện các chính sách, pháp luật hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình, phòng chống bạo lực gia đình; giữ gìn và phát huy phong tục, tập quán tốt đẹp, kết hợp vận động người dân xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu.

+ *Chỉ tiêu thứ 1*: tăng tỷ lệ các gia đình được tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình lên 95%.

+ *Chỉ tiêu thứ 2*: giảm dần tình trạng tảo hôn.

+ *Chỉ tiêu thứ 3*: giảm tỷ lệ bạo lực gia đình từ 10-15% năm.

+ *Chỉ tiêu thứ 4*: giảm tỷ lệ hộ gia đình bị các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình từ 10-15% năm.

+ *Chỉ tiêu thứ 5*: giảm tỷ lệ có người vi phạm pháp luật 5% năm.

Mục tiêu 3:

+ *Chỉ tiêu thứ 1*: giảm từ 15-20% hộ nghèo.

+ *Chỉ tiêu thứ 2*: thực hiện đầy đủ chế độ đối với gia đình chính sách theo quy định của Nhà nước. Gia đình nghèo được MTTQ, các đoàn thể chính trị-xã hội, cộng đồng quan tâm hỗ trợ, nâng cao mức sống về vật chất lẫn tinh thần.

+ *Chỉ tiêu thứ 3*: giảm tỷ lệ hộ gia đình có nhà tạm, tiếp tục vận động xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết.

+ *Chỉ tiêu thứ 4*: tăng tỷ lệ hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số, nhân dân ở vùng kinh tế khó khăn được tiếp cận đầy đủ dịch vụ văn hóa, y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội khác lên 95%.

+ *Chỉ tiêu thứ 5*: tăng tỷ lệ hộ được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh lên 98% (thị trấn 100%, nông thôn 90%)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

Trong thời gian tới, để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể cần tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp mà Chỉ thị đã đề ra:

- Khẳng định xây dựng gia đình là vấn đề lớn, hết sức hệ trọng của dân tộc và của thời đại. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng về tầm quan trọng, vị trí và vai trò của gia đình và công tác xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Đổi mới nội dung và phương pháp tuyên truyền, nâng cao hiểu biết về Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới cùng các kiến thức, kỹ năng về cuộc sống gia đình. Giáo dục những giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, nêu gương người tốt, việc tốt, các mô hình hỗ trợ gia đình có hiệu quả; phê phán những biểu hiện không đúng, không lành mạnh trong cuộc sống gia đình. Chú trọng ngăn ngừa thông tin, sản phẩm văn hóa xấu bên ngoài tác động vào gia đình.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo điều kiện để gia đình chăm sóc, giáo dục trẻ em và chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi, ổn định cuộc sống. Tập trung nguồn lực, thực hiện mạnh mẽ và đồng bộ các giải pháp, mở rộng cơ chế chính sách khuyến khích để phát triển kinh tế hộ gia đình, nhất là ở vùng nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn. Có biện pháp cụ thể để xây dựng gia đình, bảo đảm sự phát triển bền vững của gia đình.

- Chủ động kiểm soát và giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến bạo lực gia đình, ly hôn, ly thân, hôn nhân không đăng ký, buôn bán phụ nữ và trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em, bất bình đẳng giới trong gia đình... Tăng cường hỗ trợ gia đình thực hiện các chức năng của gia đình; tiến hành các giải pháp can thiệp nhằm giảm yếu tố rủi ro đối với gia đình.

Xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình, lựa chọn giới tính thai nhi. Phát triển các dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu cần hỗ trợ của các gia đình; từng bước nâng cao ý thức, chế độ chăm sóc người cao tuổi; tăng cường giáo dục, xử lý người vi phạm chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng ông, bà, cha mẹ theo quy định của pháp luật.

- Cấp ủy đảng tăng cường chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu trong chiến lược phát triển gia đình giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn 2020; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án đã được phê duyệt về công tác gia đình; củng cố, từng bước nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình từ cấp huyện đến xã, thị trấn; nâng cao năng lực hoạt động, vai trò phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, các cấp.

- Các đoàn thể chính trị-xã hội căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của mình, phát động các cuộc vận động xây dựng gia đình phù hợp với nhu cầu của hội viên, đoàn viên và yêu cầu của phát triển gia đình. Tạo

môi trường và động lực thúc đẩy cá nhân, gia đình, cộng đồng và toàn thể xã hội tham gia vào công tác xây dựng gia đình thời kỳ CNH- HĐH đất nước.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT.

- Đề nghị Trung ương, tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động công tác gia đình và chế độ cán bộ làm công tác gia đình ở cấp huyện, xã.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên làm công tác gia đình.

Trên đây báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về “xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 82-BC/HU, ngày 17 tháng 4 năm 2012

sơ kết 5 năm thực hiện Thông báo Kết luận số 64- TB/TW của Ban Bí thư (khoá X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 45- CT/TW của Ban Bí thư (khoá VII) về một số công tác ở vùng đồng bào dân tộc Mông.

Thực hiện Kế hoạch số 21- KH/TU, ngày 09/3/2012 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ Lào Cai. Huyện uỷ Bảo Yên báo cáo đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Thông báo Kết luận số 64-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) về một số công tác ở vùng đồng bào dân tộc Mông như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÔNG BÁO KẾT LUẬN SỐ 64 - TB/TW TRONG NHỮNG NĂM QUA

1. Công tác chỉ đạo triển khai:

- Chỉ đạo cơ quan tham mưu của huyện, tổ chức hội nghị BCH mở rộng quán triệt kế hoạch thực hiện Thông báo Kết luận số 64 -TB/TW, ngày 09/03/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) về một số công tác ở vùng đồng bào dân tộc Mông tới các chi, đảng bộ trực thuộc và các ban, ngành, đoàn thể của huyện.

- Hàng năm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện đạt kết quả Nghị quyết TW7 (khoá X) của Đảng về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; về “Công tác dân tộc”; về “Công tác tôn giáo”; triển khai thực hiện Nghị quyết số 01 của Ban Thường vụ Huyện uỷ Bảo Yên về “Công tác vận động quần chúng giai đoạn 2006 - 2010; Nghị quyết số 07 của Tỉnh uỷ Lào Cai về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, đổi mới nội dung và phương thức vận động quần chúng giai đoạn 2006

- 2010 đã tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động thực tiễn trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo công tác dân vận chính quyền ở các cấp, hàng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách, pháp luật; triển khai hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 01 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 40 -KH/UBND ngày 26/5/2006 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai về một số công tác đối với đạo Tin lành; thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh tôn giáo, tín ngưỡng, các Quy định về quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn theo Quyết định số 03 /2010/QĐ-UBND, ngày 12/3/2010 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Chú trọng chỉ đạo công tác vận động quần chúng nói chung, công tác dân tộc, tôn giáo

nói riêng ở vùng đồng bào dân tộc Mông theo phương châm “ kiên trì, tích nhị, vững chắc”.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị (khoá X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW7 (khoá X), Kết luận số 58-KL/TW ngày 03/01/2009 của Ban Bí thư (khoá X) “ Về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành” trong tình hình hiện nay.

- Công tác củng cố kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống dân vận được các cấp uỷ quan tâm chỉ đạo; tăng cường công tác kiểm tra thực hiện quy chế phối hợp hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác. Việc tổ chức tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác đối với vùng đồng bào dân tộc Mông, được cụ thể hoá và gắn với triển khai đạt kết quả 7 chương trình công tác trọng tâm và 27 đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XIX).

2. Chuyển biến về nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân vùng đồng bào dân tộc Mông:

- Các cấp uỷ đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đều nhận thức sâu sắc các nội dung Thông báo Kết luận số 64- TB/KLTW, gắn với việc tiếp tục cụ thể hoá Chỉ thị số 45- CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, thông qua vận dụng đúng đắn cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần đối với vùng đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn huyện.

- Hệ thống dân vận từ huyện đến cơ sở, đã phát huy được vai trò nòng cốt trong lĩnh vực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân; chính quyền, mặt trận, các đoàn thể chính trị, xã hội, thường xuyên được củng cố kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, chủ động xây dựng quy chế, chương trình, kế hoạch công tác. Các chủ trương, chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo đối với vùng đồng bào dân tộc Mông được cụ thể hoá và tổ chức triển khai đạt kết quả.

- Các cấp, các ngành luôn nhận thức vai trò, trách nhiệm và quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế công tác phối hợp giữa chính quyền với MTTQ, các ngành với các tổ chức đoàn thể quần chúng. Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền vận động, thúc đẩy các phong trào thi đua với xây dựng hệ thống tổ chức chính trị vững mạnh.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án được Nhà nước đầu tư, nhân dân thôn, bản đều được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra và hưởng lợi, phát huy tốt nguồn lực huy động đóng góp của nhân dân; vai trò công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo được triển khai theo quy định của pháp luật, từng bước đáp ứng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Qua đó khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của

Đảng, Nhà nước; tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực trạng tình hình nhân dân và đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn huyện

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh Lào Cai, có 17 xã và một thị trấn với 307 thôn bản; có 9 xã Chương trình 135 giai đoạn 2; dân tộc thiểu số chiếm 70% dân số, trong đó dân tộc Mông có 1.596 hộ/9.163 khẩu, chiếm 11,63%; toàn huyện có 62 thôn, tổ dân phố thuộc 12 xã, thị trấn có đồng bào dân tộc Mông, 196 thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện theo tiêu chí mới tính đến hết năm 2011 chiếm 32,05%, số hộ nghèo dân tộc Mông còn 881 hộ chiếm 4,92%, giảm bình quân hàng năm 0,84%.

Các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số như: Chương trình 134, 135, chính sách hỗ trợ người nghèo các thôn đặc biệt khó khăn, vùng bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ, dịch bệnh gây ra, được triển khai sát với điều kiện cụ thể của địa phương, góp phần ổn định đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc Mông.

- Về giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá hàng năm được quan tâm đầu tư phát triển, đến nay 100% xã có trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mẫu giáo và các điểm trường đến thôn bản, tỷ lệ học sinh ra lớp đạt 99,8%, có 15 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, 02 trường đạt chuẩn mức độ 2. Văn hoá bản sắc truyền thống các dân tộc tiếp tục được khai thác phát huy; số gia đình, thôn bản, xã văn hoá hàng năm đạt tỷ lệ cao. Quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng các trạm y tế vùng dân tộc thiểu số, thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân, toàn huyện đến nay có 12 xã đạt chuẩn y tế Quốc gia.

- Về tín ngưỡng tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định; nhận thức của nhân dân về tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng được nâng cao, đa số người đại diện nhóm, các chức việc, tín đồ chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, tích cực hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” và phong trào xây dựng nông thôn mới.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện trong những năm qua cơ bản giữ vững ổn định, công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở các thôn bản dân tộc Mông được cụ thể hoá và tổ chức triển khai sâu rộng tới hộ gia đình trong thôn; MTTQ

và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các ngành phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín, tích cực tham gia vận động nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ, quy ước, hương ước thôn bản, giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm, bức xúc của nhân dân, tạo sự đồng thuận, đoàn kết giữa các dân tộc trong cộng đồng dân cư, củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước.

- Hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc Mông trong những năm qua được các cấp uỷ đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể quan tâm củng cố, kiện toàn; công tác phát triển đảng, thực hiện chính sách quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nhận thức pháp luật cho cán bộ ở các xã vùng đồng bào dân tộc Mông được quan tâm, bố trí sử dụng hợp lý, sát với năng lực, điều kiện nguồn cán bộ dân tộc của địa phương.

- Công tác dân vận và tập hợp quần chúng vùng đồng bào dân tộc Mông trong những năm qua đã có chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành, MTTQ và các đoàn thể, thực sự là lực lượng nòng cốt trong công tác vận động đoàn kết dân tộc, có nhiều đổi mới về nội dung, phương pháp tập hợp quần chúng, thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia sinh hoạt trong các tổ chức chính trị, xã hội ở thôn bản; các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; phong trào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xoá nhà tạm, làm nhà đại đoàn kết, khắc phục hậu quả thiên tai... được nhân dân tích cực hưởng ứng.

2. Một số công tác ở vùng đồng bào dân tộc Mông

** Thực hiện chính sách, phát triển kinh tế xã hội ở vùng đồng bào dân tộc Mông*

- Chỉ đạo triển khai đảm bảo công khai dân chủ; các chương trình 134, 135 giai đoạn II, theo thứ tự ưu tiên, qua các dự án được tỉnh phê duyệt hàng năm. Trong 5 năm qua đã triển khai 232 công trình trọng điểm như: Đường giao thông, điện dân sinh, trường học, nước sinh hoạt, trạm y tế, ở 12 xã có các thôn, bản đặc biệt khó khăn, với tổng giá trị 250.305 triệu đồng.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các nội dung QCDC, xây dựng hương ước, quy ước được triển khai đến từng thôn bản, tổ dân phố và hộ gia đình; năm 2011 tổ chức 5 hội nghị cụm với 324 người tham gia, 38 hội nghị cấp xã với 1.297 lượt người tham gia, 574 cuộc họp thôn bản, tổ dân phố thu hút được 24.582 lượt người tham gia; nội dung tuyên truyền, phổ biến gồm các văn bản luật, pháp lệnh, chỉ thị, nghị quyết liên quan đến nội dung thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Khai thác thế mạnh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; các nguồn đầu tư, hỗ trợ cho đồng bào dân tộc Mông phát triển sản xuất, ổn định đời sống như: Tập huấn công tác khuyến nông, khuyến lâm, xây dựng mô hình sản xuất, hỗ trợ máy móc, thiết bị sản xuất, giống cây trồng, phân bón được triển khai đến thôn, bản với tổng giá trị 11.033,384 triệu đồng, 10.428 hộ dân được hưởng lợi.

- Về xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc Mông luôn được các cấp, các ngành phối hợp triển khai thực hiện khá tốt như: Tín chấp cho hội viên vay vốn người nghèo, ứng phân bón trả chậm, vận động giúp nhau làm nhà tình nghĩa, xoá nhà tạm, các chính sách trợ cước, trợ giá tiền điện, bảo chí, muối ăn, dầu hoả, trợ giúp pháp lý... được quan tâm triển khai đạt kết quả tốt với 97 nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa từ các nguồn hỗ trợ của tỉnh, huyện, 438 nhà theo Chương trình 167 của Chính phủ. Ngoài phần kinh phí Nhà nước hỗ trợ, nhân dân đóng góp ủng hộ xoá nhà tạm trên 507 triệu đồng.

** Thực hiện chính sách giáo dục đào tạo, văn hoá, y tế:*

Về giáo dục và đào tạo, trong 5 năm qua đã khai thác và huy động tốt các nguồn lực tại chỗ để nâng cao chất lượng công tác giáo dục đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số, chú trọng mở rộng các điểm trường ở thôn bản có đồng bào dân tộc Mông; thành lập các điểm trường phổ thông dân tộc bán trú ở xã Tân Tiến, Kim Sơn, Trường trung học phổ thông số III Nghĩa Đô, Trung học phổ thông số I Bảo Yên. Thực hiện tốt chính sách xét tuyển học sinh dân tộc Mông vào trường dân tộc nội trú của huyện, tỉnh; ưu tiên cử tuyển những học sinh có học lực khá trở lên vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Trong 5 năm qua đã thu hút 2.573 học sinh dân tộc Mông trong độ tuổi đến trường, trong đó: 1.325 học sinh tiểu học chiếm 17,6%, 584 học sinh trung học cơ sở chiếm 11,03%; 37 học sinh phổ thông trung học chiếm 1,19%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng chiếm 32,17%.

- Về phát triển văn hoá: tập trung đẩy mạnh các hoạt động văn hoá - thông tin về cơ sở, nâng cao chất lượng truyền thông, thông tin lưu động, thông tin đại chúng. Chú trọng xây dựng triển khai đề án phát triển kinh tế, văn hoá - du lịch theo chương trình, đề án của tỉnh và huyện, quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế sinh hoạt văn hoá cộng đồng ở 196 thôn bản, trong đó có 21 thôn bản dân tộc Mông có nhà văn hóa, huy động trẻ 5 tuổi vào lớp mẫu giáo. Thường xuyên nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; khai thác và phát huy có hiệu quả bản sắc văn hoá truyền thống; tích cực đấu tranh bài trừ các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo tuyên truyền “Vương quốc Mông”, hoạt động đạo trái pháp luật.

** Về y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh:*

Trong những năm qua công tác y tế các xã vùng cao được tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế, chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân; quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt các mục tiêu quốc gia về y tế; củng cố mạng lưới y tế cơ sở, phát huy vai trò hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên dân số và y tá thôn bản; triển khai hiệu quả công tác phối hợp tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khoẻ cộng đồng dân cư ở vùng đồng bào dân tộc Mông.

** Thực hiện chính sách tôn giáo vùng đồng bào dân tộc Mông:*

Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào ở vùng có ảnh hưởng tôn giáo có nhiều chuyển biến trong công tác chỉ đạo; triển khai có hiệu quả Chỉ thị 01 của Thủ tướng Chính phủ, các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các thôn bản có đồng bào dân tộc Mông, hướng dẫn cho nhân dân nâng cao nhận thức và hoạt động đạo Tin lành theo quy định của pháp luật.

Toàn huyện có 37/62 thôn ở 10 xã, với 3.490/9.163 người theo đạo, chiếm tỷ lệ 38 %. Trong đó hệ phái Tin lành miền Bắc 485hộ/2756 khẩu, Liên hữu cơ đốc 68 hộ/445khẩu, Phúc âm ngũ tuần 53 hộ/289 khẩu; có 10/37 thôn ở 6 xã đủ điều kiện, đã được đăng ký sinh hoạt theo điểm nhóm. Đồng bào dân tộc Mông ở các thôn có đạo cơ bản sống đoàn kết, hoà đồng với các dân tộc khác, tin tưởng vào chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực lao động, định cư phát triển sản xuất và ổn định đời sống.

Công tác quốc phòng- an ninh, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc Mông:

- Công tác quốc phòng, an ninh hàng năm được triển khai cụ thể theo quy chế, chương trình phối hợp giữa các ngành của huyện với cấp uỷ, chính quyền cơ sở, tập trung tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến các thôn bản, làm cho đồng bào nâng cao nhận thức, trách nhiệm công dân và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, củng cố quốc phòng toàn dân vững mạnh; vận động nhân dân đẩy mạnh phát kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, củng cố hệ thống chính trị; tập hợp đoàn kết các dân tộc, nêu cao ý thức cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế thù địch; hướng dẫn cho nhân dân phát hiện, đấu tranh, tố giác và làm vô hiệu hoá các thủ đoạn lợi dụng dân chủ, tôn giáo hoạt động gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần giữ vững địa bàn an toàn, khu dân cư an toàn, an ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định.

- Công tác an ninh nông thôn thường xuyên được quan tâm. Phát huy tốt vai trò của đội ngũ cán bộ an ninh địa bàn, chú trọng xây dựng lực lượng cốt cán phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, khai thác tốt vai trò tích cực đội ngũ già làng, người có uy tín tham gia hoạt động hoà giải, phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân ổn định cuộc sống, không di cư tự do, phụ nữ không bỏ đi khỏi địa phương; tự ý đi làm thuê ở nước ngoài, lấy chồng người nước ngoài trái phép; hạn chế tình trạng buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy ở địa bàn dân cư có đồng bào dân tộc Mông.

Tuy nhiên, công tác đảm bảo an ninh chính trị thời gian gần đây ở vùng đồng bào dân tộc Mông vẫn còn tiềm ẩn các vấn đề lợi dụng tôn giáo, tuyên truyền “Vương quốc Mông”, tranh giành tín đồ giữa các hệ phái Tin lành, tự ý tụ tập đông người hoạt động đạo trái pháp luật ở một số thôn, gây khó khăn cho chính quyền địa phương trong đảm bảo trật tự, an ninh.

** Công tác xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào Mông:*

- Công tác xây dựng củng cố tổ chức cơ sở đảng, tổ chức chính trị - xã hội được các cấp uỷ quan tâm chỉ đạo; có 95 đảng viên dân tộc Mông, chiếm 2,84 % so với tổng số đảng viên của huyện; không có thôn bản trắng đảng viên; 62 thôn có tổ chức chi bộ đảng, các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội, trong đó có 45/62 chi bộ thôn sinh hoạt ghép. Về tỷ lệ tập hợp người Mông vào các đoàn thể: Hội nông dân 63,3 %, Hội cựu chiến binh 94,44%, Hội phụ nữ 52%, Đoàn viên 70,77 %, Hội LH thanh niên 91,87 %, Công đoàn 100%, Các tổ chức Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học tỷ lệ tập hợp hội viên đạt trên 40 %.

- Công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng, bố trí sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ ở vùng đồng bào dân tộc Mông, được đại bộ phận các cấp uỷ cơ sở quan tâm. Số CBCCVC ở cấp huyện có 13/2.044 người chiếm 0,64 %, trong đó cán bộ lãnh đạo quản lý, tham gia BCH, BTV chiếm 7,7 %, công chức chiếm 23,1 %, viên chức chiếm 1,97%. Cấp xã có 8/405 CB, chiếm 1,97 %; trong đó tham gia cấp uỷ chiếm 75

%, HĐND chiếm 50 %, UBND chiếm 25 %, làm đạo các đoàn thể xã chiếm 12,5 %. Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị ngày một nâng cao, đáp ứng cơ bản về trình độ, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

** Công tác vận động quần chúng và hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội trong vùng đồng bào dân tộc Mông:*

Từ thực tiễn phong trào thi đua yêu nước của các tầng lớp nhân dân, công tác tập hợp quần chúng tham gia hoạt động các đoàn thể đạt được tỷ lệ ngày càng từ 60 - 90 % đối tượng được tập hợp tham gia vào tổ chức hội, đoàn thể. Chất lượng hoạt động của các tổ chức mặt trận, đoàn thể ở

các xã có đồng bào dân tộc Mông hàng năm đạt 69% cơ sở vững mạnh và xuất sắc, không có cơ sở yếu kém.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

* Về ưu điểm:

- Các cấp uỷ đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể trong toàn Đảng bộ thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức sâu sắc các quan điểm của Đảng nêu trong Thông báo Kết luận số 64- TB/TW ngày 09/03/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) và xác định rõ tầm quan trọng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 45-CT/ TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VII) về một số công tác ở vùng đồng bào dân tộc Mông, đồng thời nêu cao trách nhiệm lãnh, chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở các cộng đồng dân cư có đồng bào dân tộc Mông sinh sống trên địa bàn huyện.

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, đạt kết quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác vận động quần chúng, công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, huyện gắn với thực hiện 7 Chương trình công tác trọng tâm, 26 đề án sát với tình hình, nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị được triển khai thực hiện nghiêm túc; phong phú về nội dung, đa dạng hình thức tập hợp, thu hút được quần chúng nhân dân hưởng ứng tham gia các phong trào; hoạt động của các tổ chức mặt trận, đoàn thể chính trị, xã hội từ huyện đến cơ sở từng bước đổi mới phương pháp vận động; sự phối hợp của chính quyền trong công tác dân vận ngày càng hiệu quả, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được cụ thể hoá và vận dụng phù hợp với tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, các khiếu nại, tố cáo của công dân được giải quyết đúng quy định, các chính sách dân tộc, tôn giáo được quan tâm triển khai thực hiện, tạo được sự đồng thuận của nhân dân các dân tộc trong huyện, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

- Phong trào thi đua yêu nước được khơi dậy và phát huy hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện, hộ nghèo trong đồng bào dân tộc Mông hàng năm đều giảm, hạ tầng cơ sở, bộ mặt nông thôn và đời sống đồng bào dân tộc Mông từng bước được cải thiện.

- Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, kiện toàn, công tác cán bộ được quan tâm tốt, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng được phát huy.

** Nguyên nhân:*

- Tập trung sự chỉ đạo thống nhất của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, các chính sách của Nhà nước, được nhân dân đồng tình hưởng ứng và thực hiện đạt kết quả thiết thực.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; thường xuyên phối hợp với các ban, ngành chức năng, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ công tác vận động tuyên truyền, tập hợp thu hút quần chúng tích cực hưởng ứng tham gia phong trào thi đua yêu nước.

** Thiếu sót, khuyết điểm:*

- Việc quán triệt Thông báo, Kết luận số 64 của Ban Bí thư Trung ương “Về một số công tác ở vùng đồng bào dân tộc Mông” của cấp uỷ, chính quyền một số nơi triển khai còn chậm, chưa tích cực. Một bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức về chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo còn hạn chế, công tác tham mưu còn chung chung, kết quả công tác quản lý thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo ở một số lĩnh vực đạt được chưa toàn diện.

- Đời sống kinh tế của đồng bào dân tộc Mông ở nhiều thôn vẫn còn khó khăn; tỷ lệ nghèo, hộ đói giáp hạt còn cao; một số thôn ở vùng hẻo lánh, dân cư phân tán chưa được sử dụng điện lưới quốc gia; giao thông đi lại còn khó khăn trong mùa mưa lũ; mức hưởng thụ về đời sống văn hoá, tinh thần còn bất cập; các tập quán lạc hậu, hôn nhân cận huyết thống, kế hoạch hoá gia đình một số nơi thực hiện còn chưa tốt; hoạt động tôn giáo trái pháp luật, di cư tự do, phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương, lao động xuất cảnh trái phép đang còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

- Việc thực hiện các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo ở các vùng đồng bào dân tộc Mông, nhất là việc phân bổ kế hoạch, bình xét hỗ trợ hộ nghèo, phân khai vật tư, hàng hoá ở một số nơi triển khai còn chậm; công tác giám sát, kiểm tra của các ngành chức năng, cơ quan chuyên môn, chưa thường xuyên kịp thời, vẫn còn những sai sót xảy ra.

- Công tác nắm tình hình nhân dân ở một số nơi chưa kịp thời; Ban công tác mặt trận, các đoàn thể ở thôn, bản có nơi hoạt động còn hình thức, kém hiệu quả. Công tác phối hợp dân vận của cấp uỷ, chính quyền một số nơi triển khai chưa đồng bộ, chậm đổi mới kiện toàn hoạt động tổ dân vận, tổ tuyên vận thôn bản.

- Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ dân tộc Mông còn bất cập; công tác xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở chưa tích cực đổi mới, khả năng tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên tham gia vào tổ chức sinh hoạt ở các thôn có đạo Tin lành còn hạn chế.

** Nguyên nhân:*

- Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận nhân dân vùng cao của huyện còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều, tập quán lạc hậu còn chi phối, không có tư tưởng phấn đấu thoát nghèo, sự ỷ lại, trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước chưa được khắc phục.

- Một số nơi cấp uỷ, chính quyền còn xem nhẹ chính sách dân tộc, tôn giáo ở địa phương; công tác tham mưu của cán bộ một số ngành còn hạn chế, năng lực tổ chức, triển khai thực hiện còn lúng túng; công tác tuyên truyền, vận động chưa cụ thể ở từng lĩnh vực.

- Công tác quy hoạch, tuyển dụng đào tạo, thu hút cán bộ dân tộc Mông chưa đồng bộ, chưa đề ra được giải pháp cụ thể tạo nguồn, phát triển đảng trong đồng bào theo đạo tin lành.

2. Một số kinh nghiệm thực tiễn:

- Các cấp uỷ, chính quyền nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm, thường xuyên quan tâm, coi trọng các biện pháp tuyên truyền nâng cao trình độ dân trí, làm cho đồng bào thay đổi tập quán canh tác lạc hậu, định canh, định cư, ổn định cuộc sống.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, mọi chủ trương, chính sách phải được cụ thể hoá, công khai để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng lợi; đồng thời phát huy tốt nội lực và sự đồng thuận của nhân dân.

- Quan tâm củng cố kiện toàn hệ thống dân vận, tuyên vận cơ sở, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ dân vận, tổ tuyên vận ở các địa bàn trọng điểm, tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, tạo được mối đoàn kết thống nhất trong cộng đồng dân cư.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể; thực hiện tốt quy chế phối hợp, nhất là phối hợp kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời những tồn tại yếu kém, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện.

- Coi trọng sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm xây dựng mô hình điểm để nhân diện, tạo phong trào thi đua trong đồng bào các dân tộc ở các cộng đồng dân cư và làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Dự báo tình hình trong những năm tới:

Những vấn đề đối với đồng bào dân tộc Mông luôn tồn tại, gắn với

quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Để chủ trương, chính sách đến với đồng bào dân tộc thiểu số, có được chuyển biến trong thực tiễn đời sống nhân dân vùng cao; cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhóm giải pháp về nâng cao trình độ dân trí; tăng cường bồi dưỡng kiến thức khoa học, pháp luật và trợ giúp pháp lý; nâng cao nhận thức làm thay đổi tập quán canh tác, định cư phát triển sản xuất; khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, tự giác vươn lên thoát nghèo bền vững.

2. Các nhóm giải pháp công tác vùng đồng bào dân tộc Mông:

- Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, triển khai thực hiện hiệu quả 7 chương trình trọng tâm và 26 đề án của Đảng bộ huyện khoá XX. Đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc Mông giai đoạn 2011- 2015, định hướng đến 2020.

Chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm như: Công tác định canh, định cư; quy hoạch sắp xếp dân cư, khắc phục tình trạng ở phân tán, tự ý xuất cảnh trái phép, di cư tự do; đào tạo lao động nông thôn, khai thác thế mạnh tài nguyên đất đai, sức lao động, tạo điều kiện về cơ chế, chính sách để khuyến khích, đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hoá, khắc phục tình trạng tái nghèo và vươn lên xoá nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, gắn với thực hiện tốt chính sách giáo dục, đào tạo cho con em ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học phổ thông, dân tộc nội trú, bán trú dân nuôi; thực hiện tốt chính sách tuyển sinh, cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số có đủ điều kiện đi đào tạo, phát triển nguồn cán bộ cho địa phương.

Quan tâm đầu tư phát triển cơ sở vật chất văn hoá, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống; thực hiện các mục tiêu, chương trình y tế quốc gia; vệ sinh môi trường, nâng cao sức khoẻ nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo đối với vùng đồng bào dân tộc Mông; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức pháp luật, hướng dẫn hoạt động tôn giáo theo quy định, xây dựng tốt mối quan hệ đoàn kết dân tộc, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu dân cư.

- Thực hiện tốt quy chế, chương trình công tác phối hợp giữa lực lượng vũ trang với mặt trận, đoàn thể trong công tác dân vận; thường xuyên bám dân, bám địa bàn trọng điểm, nắm chắc tình hình đời sống sinh hoạt, an ninh chính trị, trật tự xã hội ở khu dân cư; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật, phát huy vai trò các tổ chức chính trị xã hội, người có uy tín, tích cực đấu tranh làm vô hiệu hoá các biểu hiện lợi dụng tôn giáo, chia rẽ dân tộc, phá hoại khối

đại đoàn kết toàn dân; giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc, mâu thuẫn từ cơ sở.

- Tăng cường hơn nữa vai trò trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong công tác xây dựng củng cố hệ thống chính trị, quan tâm phát hiện và tạo nguồn phát triển đảng viên ở các thôn, bản dân tộc Mông, nhất là đối với các chi bộ sinh hoạt ghép, chưa có đảng viên ở các thôn có đồng bào theo đạo Tin lành; quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và nâng cao chất lượng cán bộ người dân tộc Mông;

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về chính sách dân tộc, tôn giáo các cấp, phát huy hiệu quả của tổ dân vận, tổ tuyên vận thôn bản, tổ dân phố, giữ vững an ninh chính trị trong vùng đồng bào dân tộc Mông.

3. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm đầu tư Chương trình 30a, gắn với xây dựng mô hình định canh, định cư ở tất cả các huyện, các xã của tỉnh Lào Cai (thuộc diện vùng III đặc biệt khó khăn).

- Đề nghị quan tâm tăng chỉ tiêu quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, chính trị cho cán bộ vùng đồng bào dân tộc Mông, nhất là đối với cán bộ trong khối Đảng, đoàn thể quần chúng các cấp./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 96-BC/HU, ngày 04 tháng 7 năm 2012

tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về
“Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính
trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”

Thực hiện Công văn số 493-CV/BTCTU ngày 29/5/2012 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Lào Cai về việc tổng kết Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”, Huyện uỷ Bảo Yên đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết với những nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC HỘI NGHỊ QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Hệ thống chính trị ở cơ sở xã, thị trấn có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng để phát triển kinh tế - xã hội.

Xác định tầm quan trọng đó, trong 10 năm qua Đảng bộ huyện đã luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác xây dựng Đảng trên địa bàn. Giữa năm 2002, trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở, xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ban hành Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 12/6/2002, đồng thời tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai cho cán bộ chủ chốt các xã, lãnh đạo các phòng ban chuyên môn với quyết tâm đưa hệ thống chính trị ở cơ sở trên địa bàn chuyển biến tích cực cả về quy mô, số lượng cũng như chất lượng, tạo động lực thúc đẩy sự nghiệp đổi mới và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Với chủ trương đúng đắn trên, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ Huyện uỷ, sự hưởng ứng tích cực của các cấp, các ngành, các địa phương, đã tạo ra phong trào sâu rộng trên địa bàn. Các cấp uỷ, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng, tình hình hệ thống chính trị cơ sở ở địa phương; tích cực tổ chức quán triệt tinh thần các kế hoạch và nghị quyết của tỉnh, huyện trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; lấy ý

kiến đóng góp của nhân dân vào các đề án xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng

Các tổ chức cơ sở đảng ở xã, thị trấn giữ vững và phát huy được vai trò là nền tảng, là hạt nhân chính trị, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân ở cơ sở; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; tổ chức có hiệu quả các phong trào quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo các chi bộ trực thuộc xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc, từng bước chú trọng đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ.

- Công tác xây dựng tổ chức đảng luôn được các cấp uỷ quan tâm. Định kỳ hàng tháng, hàng năm các cấp uỷ có nhận xét, đánh giá về tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng. Ban Thường vụ Huyện uỷ cũng đã phân công các đồng chí Thường vụ, Huyện uỷ viên phụ trách địa bàn, trực tiếp phối hợp với cấp uỷ cơ sở chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng. Đến hết năm 2011, đã thành lập được 278 chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, thị trấn với 2.828 đảng viên (tăng 154 chi bộ so với năm 2002), trong đó có 148 chi bộ thôn bản, tổ dân phố độc lập (đạt 48%) tăng 16% so với năm 2002; không còn thôn bản, tổ dân phố nào chưa có đảng viên (năm 2002 còn 20 thôn bản, tổ dân phố chưa có đảng viên); kết nạp mới được 1.238 đảng viên, trong đó phần lớn ở các thôn, bản, tổ dân phố và trường học.

- Chất lượng tổ chức đảng và đảng viên ở các xã, thị trấn ngày càng được nâng lên. Năm 2011, mặc dù tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng cao hơn so với các năm trước, nhưng đã có trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt TSVM và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có tổ chức đảng yếu kém (năm 2002 vẫn còn 2 tổ chức đảng yếu kém). Cụ thể kết quả phân xếp loại của 18 xã, thị trấn, TSVM là 11 = 61%, HTTNV là 5 = 28%, HTNV là 2 = 11%. Về đảng viên, HTXS nhiệm vụ là 326 đồng chí = 12,6%, hoàn thành tốt nhiệm vụ là 1.915 đồng chí = 74 %, hoàn thành nhiệm vụ 331 đồng chí = 13 %, vi phạm tư cách hoặc không HTNV là 13 đồng chí = 0,4 %.

2. Kết quả đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền cơ sở



Việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã

- Nhằm đổi mới và nâng cao hiệu lực của chính quyền cơ sở, cấp uỷ các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử HĐND xã nhiệm kỳ 2004 - 2011 và 2011 - 2016 đảm bảo dân chủ,

đúng luật. Chất lượng đại biểu khóa sau cao hơn khóa trước. Hiện nay, cả huyện hiện có 466 đại biểu HĐND cấp xã, thị trấn (*giảm 2 đại biểu so với đầu nhiệm kỳ*), trong đó nữ là 84 người chiếm 18%; dân tộc thiểu số là 362 người chiếm 78%; đảng viên là 243 người chiếm 52%.

+ Về văn hoá: Tiểu học là 24 người chiếm 5,2%, THCS là 207 người chiếm 44,4%, THPT là 235 người chiếm 50,4%.

+ Về trình độ chuyên môn: Trung cấp là 128 người chiếm 27,5%, đại học là 21 người chiếm 4,5%.

+ Về LLCT: Sơ cấp là 89 người chiếm 19%, trung cấp là 154 người chiếm 33%

- Tại các kỳ họp, nội dung, phương thức được đổi mới, phát huy dân chủ, thẳng thắn thảo luận, thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn. Do đó, các nghị quyết được ban hành sát với tình hình thực tế của địa phương. Chức năng giám sát theo luật của từng đại biểu và Thường trực HĐND xã, thị trấn được chú trọng, qua giám sát đã kịp thời nhắc nhở các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh được cử tri và đông đảo nhân dân quan tâm.

- Kết quả phân xếp loại đại biểu HĐND năm 2011: Tổng số đại biểu HĐND là 466, trong đó: HTXSNV 251 = 53,9%, HTTNV: 206 = 44,2%, HTNV: 09 = 1,9%. 

 Việc đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của UBND cấp xã, thị trấn

- Hoạt động của uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn ngày càng có hiệu quả và được nâng cao. Thực hiện tốt mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể; thực hiện cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ có tiến bộ. Các bộ phận chuyên môn, ban tự quản thôn, bản, tổ dân phố đã từng bước được củng cố, tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng hoạt động, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Hiện nay, cả huyện có 405 cán bộ, công chức xã, trong đó cán bộ dân tộc thiểu số là 299 người chiếm 73,8%, cán bộ nữ là 83 người chiếm 20,5%, trên 61% trong số này có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên.

Sau gần 9 năm thực hiện cơ chế một cửa, 18/18 UBND xã, thị trấn đã tổ chức giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân theo cơ chế một cửa. Nhìn chung việc thực hiện đã đạt được kết quả khá tốt, đáp ứng được yêu cầu của xã hội, giảm bớt công sức, chi phí cho người dân, giảm được phiền hà, những nhiễu.

- Kết quả phân xếp loại chính quyền cơ sở năm 2011: HTXSNV là 9 = 50%, HTTNV là 6 = 33,3%, HTNV là 3 = 16,7%.

3. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

3.1. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể



- Hoạt động của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở ngày càng hiệu quả, tập hợp và vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tích cực tham gia phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Mạng lưới làm công tác dân vận được mở rộng đến tận các thôn, bản, tổ dân phố; tỷ lệ quần chúng được tập hợp vào các tổ chức ngày càng tăng.

- Đội ngũ cán bộ thường xuyên được củng cố, kiện toàn, bổ sung đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, tích cực bám sát cơ sở, bám dân, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân. Hiện nay, hầu hết các chủ tịch uỷ ban mặt trận tổ quốc cấp xã là uỷ viên thường vụ cấp uỷ.

3.1. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được các cấp uỷ chỉ đạo thực hiện tốt, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy. Quần chúng tham gia giám sát, đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, chống quan liêu tham nhũng, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội ngày càng tốt hơn.

- Những vấn đề liên quan trực tiếp đến lợi ích và nghĩa vụ của cộng đồng và nhân dân như: các dự án giải phóng mặt bằng đường giao thông, kiên cố hóa trường lớp, chương trình 135, bình xét hộ nghèo, cấp phát gạo cứu đói, vật tư vật liệu hỗ trợ dân chống rét cho trâu, bò, giống cây con, vay vốn phát triển sản xuất,... đều được cụ thể hoá thành văn bản, niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo tới thôn bản, tổ dân phố để nhân dân được biết, hướng dẫn cho mọi người hiểu và tham gia hưởng ứng.

4. Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở

- Thực hiện Nghị định số 114, 121 và 92 của chính phủ về cán bộ và chính sách đối với cán bộ ở cơ sở. Hiện nay đã bố trí sắp xếp đúng, đủ định biên vào các chức danh theo quy định, gồm có cán bộ chuyên trách, công chức chuyên môn và những người hoạt động không chuyên trách.

- Ban Thường vụ Huyện uỷ đặc biệt chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nhất là từ khi có Nghị quyết số 42 - NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng uỷ các xã đã tiến hành quy hoạch gắn với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ xã. Hàng năm, tiến hành rà soát, đánh giá lại quy hoạch để đưa những cán bộ không đảm bảo tiêu chuẩn ra khỏi

danh sách quy hoạch và bổ sung những cán bộ đủ tiêu chuẩn, có triển vọng, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và cơ cấu theo quy định.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã hiện nay so với 10 năm trước được nâng lên rõ rệt, cụ thể:

+ Đội ngũ cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã: Tổng số là 405 người, trong đó về trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên là 34 người chiếm 8,4%; trình độ trung cấp là 216 người chiếm 53,3%; sơ cấp là 37 người chiếm 9,1%; chưa qua đào tạo chuyên môn là 118 người chiếm 29,1% trong số này chủ yếu là diện cán bộ không còn trong độ tuổi đào tạo hoặc đã được đào tạo về trung cấp lý luận chính trị.

- Về trình độ LLCT: Cao cấp là 1 đồng chí chiếm 0,2%; trung cấp là 184 đồng chí chiếm 45,4%; sơ cấp là 81 đồng chí chiếm 20%; chưa qua đào tạo là 139 người chiếm 34,3%.

+ Đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách: Tổng số 1.466 người, trong đó, trình độ sơ cấp và trung cấp là 156 người chiếm 10,6%, đại học là 38 người chiếm 2,6%. Về lý luận chính trị: Cao cấp là 2 người chiếm 0,1%, trung cấp là 99 người chiếm 6,8%, sơ cấp là 148 người chiếm 10,1%.

- Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở xã, thị trấn: Đảng bộ huyện đã cụ thể hoá Nghị quyết Trung ương 6 (khoá X) trong việc thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bảo Yên*”, trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, huyện đã rà soát, xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức chưa đảm bảo tiêu chuẩn đi đào tạo, bồi dưỡng các mặt.

Hiện nay trình độ đội ngũ cán bộ, công chức xã, thị trấn cơ bản đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Hàng năm cán bộ chuyên trách, cấp uỷ cơ sở, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thị trấn còn được bồi dưỡng về ng- hiệp vụ mở tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện như:

+ Bồi dưỡng cấp uỷ cơ sở: 1.860 lượt người.

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tổ chức đoàn thể: 4.100 lượt người.

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ cho trưởng thôn bản: 2.839 lượt người.

+ Bồi dưỡng công tác an ninh, quốc phòng: 1.870 lượt người.

- Thực hiện chính sách thu hút cán bộ: Trong những năm qua huyện Bảo Yên thực hiện chính sách thu hút học sinh, sinh viên về công tác tại các xã, thị trấn trong huyện như: tiếp nhận sinh viên đã tốt nghiệp đại học chưa bố trí công tác ở huyện cho tăng cường xuống cơ sở xã làm cán bộ 135. Thực hiện Nghị quyết 10 của Tỉnh uỷ về tăng cường cán bộ cho cơ sở,

huyện đã cử 17 cán bộ và sinh viên tốt nghiệp đại học người địa phương tăng cường cho các xã.

5. Việc đổi mới sự chỉ đạo của cấp trên đối với cơ sở



Để từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, Đảng bộ huyện đã xác định trước hết là phải tập trung đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở. Theo đó, các tổ chức đảng phải xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động. Nhờ có quy chế nên đã ràng buộc từng tổ chức và cá nhân trong hệ thống chính trị thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, phần nào khắc phục được tình trạng cấp ủy đảng bao biện, làm thay chính quyền và các đoàn thể.

Ban Thường vụ Huyện ủy cũng đã phân công các đồng chí Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên phụ trách địa bàn, trực tiếp phối hợp với cấp ủy cơ sở chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng, đồng thời phân công, giao trách nhiệm cho chính quyền, mặt trận, các hội, đoàn thể huyện xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với hệ thống chính trị cơ sở cũng thường xuyên được tăng cường, trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ chủ chốt, việc thực hiện nghị quyết, việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc...để kịp thời phát hiện, xử lý, uốn nắn những biểu hiện tiêu cực.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 10 năm thực hiện, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Bảo Yên, hoạt động của các tổ chức trong hệ thống thống chính trị xã, thị trấn đã phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở. HĐND đã chủ động nâng cao hiệu quả giám sát, thực hiện tốt chức năng quyết định các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền được nâng lên. MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội phát huy được vai trò của mình trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ được quan tâm. Nhờ đó mà chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Tồn tại, hạn chế

Một số cấp ủy chưa nhận thức một cách đầy đủ về công tác xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương nên chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức. Có tâm lý nặng về lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội hơn công tác xây dựng Đảng, đoàn thể. Mối quan hệ công tác giữa thường trực đảng ủy với chính quyền ở một số địa phương chưa tốt, chưa theo quy chế làm

việc dẫn đến thiếu thống nhất trong hành động. Nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi còn bị vi phạm, chưa phát huy tốt tinh thần tự phê bình và phê bình. Chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát còn chưa cao.

- Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên có nơi còn chưa sát thực; kết quả xây dựng tổ chức đảng chưa thật sự vững chắc, chưa thực sự phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở.

- Hoạt động của HĐND, UBND các xã, thị trấn còn nhiều hạn chế, lúng túng, nhất là trong giám sát, quản lý, điều hành, cụ thể hóa các nghị quyết của đại hội Đảng các cấp vào cuộc sống. Đội ngũ cán bộ chủ chốt và công chức ở cơ sở cũng còn nhiều hạn chế bất cập do hình thành từ nhiều nguồn, cơ cấu chưa đồng bộ, trình độ, năng lực lãnh đạo cũng chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn.

- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cơ sở còn hoạt động mang tính hành chính, chưa tích cực gần gũi, tập hợp vận động quần chúng nhân dân. Nội dung, hình thức hoạt động còn thiếu hấp dẫn.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Việc quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết có nơi còn chung chung, chưa được quan tâm đúng mức.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở nhiều nơi còn yếu dẫn đến việc chỉ đạo, phối hợp với chính quyền còn chậm, lúng túng.

- Công tác điều hành, quản lý chính quyền ở nhiều nơi còn hạn chế do trình độ, năng lực, của một bộ phận cán bộ, công chức còn yếu, phong cách, lề lối làm việc chậm đổi mới, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân còn chưa cao.

3. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, hội viên, tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể về việc đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở còn chưa đúng mức, coi nhẹ.

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ ở cơ sở còn khó khăn về nhân sự. Trình độ, năng lực của cán bộ, công chức cấp xã còn có mặt hạn chế.

- Chế độ chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức ở cơ sở còn nhiều bất cập, chế độ phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách còn quá thấp phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả công việc.

Trụ sở, trang thiết bị và phương tiện làm việc của các xã, thị trấn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

4. Những kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết ở cơ sở

- Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở phải được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Huyện uỷ, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện. Có như vậy mới tạo nên sự đồng bộ từ huyện đến cơ sở.

- Quá trình thực hiện phải bằng chính nỗ lực nội tại của cơ sở với việc phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; sự quản lý điều hành của chính quyền và hoạt động phối hợp, giám sát của mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương.

- Quan tâm, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ cấp xã.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu đến năm 2015 và định hướng đến 2020.

Giai đoạn 2015 - 2020, hoạt động của hệ thống chính trị huyện Bảo Yên càng hướng mạnh về cơ sở. Đến năm 2015, phần đầu 75% số thôn, bản, tổ dân phố có chi bộ độc lập; trên 65% số tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; trên 80% chính quyền xã, thị trấn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ; trên 80% các đoàn thể chính trị ở cơ sở đạt vững mạnh toàn diện.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

Để hoàn thành những chỉ tiêu đó, những năm tới, cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Trung ương Đảng về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*”; nghị quyết của tỉnh, huyện về xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ chí Minh gắn với kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng hiện nay*”.

- Tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ. Tiếp tục hoàn thiện quy chế làm việc của cấp uỷ, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, giữ nghiêm kỷ luật, tăng cường đoàn kết trong Đảng. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, nhất là ở thôn, bản, tổ dân phố, các tổ chức chưa có đảng viên là người tại chỗ, trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường công tác kiểm tra của các cấp uỷ, chính quyền các cấp

đối với hệ thống chính trị cơ sở trong đó chú trọng đội ngũ cán bộ chủ chốt. Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của cấp ủy các cấp trong đó tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, kịp thời phát hiện, uốn nắn những biểu hiện tiêu cực. Cần gắn trách nhiệm của các đồng chí Thường vụ, Huyện ủy viên phụ trách xã để giúp cơ sở triển khai các nghị quyết. Hàng năm làm tốt việc đánh giá, phân loại cá nhân các đồng chí cán bộ chủ chốt. Đồng thời duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

- Nâng cao chất lượng các kỳ họp và nghị quyết của hội đồng nhân dân, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ cơ sở. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật tạo thuận lợi cho việc giải quyết các thủ tục hành chính.

- Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của khối dân vận, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, nâng cao vai trò chủ động, tham mưu cho cấp ủy cơ sở về tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Đa dạng hoá các hình thức tập hợp quần chúng, đổi mới nội dung hoạt động. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đối với các huyện không có tổ chức HĐND cần có văn bản hướng dẫn bổ sung việc xây dựng quy chế phối hợp giữa UBND huyện mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện phản ánh, tổng hợp công tác kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng chế độ chính sách hợp lý đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở. Cụ thể như việc chuyển xếp lương, chế độ nghỉ công tác, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Quan tâm xây dựng trụ sở, phương tiện, điều kiện làm việc của các xã, thị trấn, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị theo Đề án số 19 để đến năm 2015 cơ bản các xã đạt bộ tiêu chí nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về *“Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”* của Huyện ủy Bảo Yên./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 99-BC/HU, ngày 24 tháng 7 năm 2012
**tổng kết thực hiện Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 22/01/2002 của
Ban Bí thư TW Đảng “về củng cố và hoàn thiện mạng lưới
y tế cơ sở” từ năm 2002 đến năm 2011**

Thực hiện Kế hoạch số 26 - KH/BTGTU, ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư “Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”, Huyện ủy Bảo Yên tổng kết quá trình triển khai, tổ chức thực hiện từ năm 2002 đến năm 2011 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh Lào Cai, có tổng diện tích tự nhiên 82.791 ha. Toàn huyện có 13 dân tộc anh em cùng chung sống trên địa bàn 17 xã và 1 thị trấn với 307 thôn, bản, tổ dân phố, gồm

18.056 hộ, trên 78.000 nhân khẩu. Đảng bộ huyện hiện có 54 chi, đảng bộ trực thuộc, 304 chi bộ cơ sở với 3.396 đảng viên.

Trong 10 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các sở, ban, ngành tỉnh Lào Cai, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên luôn đoàn kết thống nhất, chính trị luôn ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch; Quốc phòng - An ninh được giữ vững; kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, xây dựng; sự nghiệp Y tế được quan tâm chú trọng, việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân từng bước được nâng lên, hiện nay 18/18 xã, thị trấn đều có trạm y tế hoạt động hiệu quả, 288/307 số thôn bản, tổ dân phố có nhân viên y tế thôn hoạt động.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT, HỌC TẬP CHỈ THỊ 06- CT/TW

Thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW, Huyện ủy Bảo Yên đã xây dựng kế hoạch triển khai và chương trình hành động thực hiện chỉ thị trong toàn hệ thống chính trị. Chỉ đạo UBND huyện và các ngành chức năng như Phòng Y tế, Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế huyện, Đảng bộ các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai và chương trình hành động sát hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Kết quả 100% các chi, đảng bộ cơ sở đã mở hội nghị triển khai sâu rộng đến bí thư các

chi bộ, trưởng các thôn bản và mạng lưới cán bộ y tế ở cơ sở.

Cùng với việc tổ chức triển khai quán triệt tinh thần Chỉ thị, Đảng bộ huyện đã tập trung chỉ đạo cấp uỷ, chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân các xã Tân Dương, Yên Sơn, Vĩnh Yên, Việt Tiến, Long Khánh, Cam Cọt, Kim Sơn, Tân Tiến, Nghĩa Đô, Xuân Hoà; năm 2010 thêm 02 xã Xuân Thượng, Điện Quan.

- Người dân ngày càng được tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khoẻ. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 98%; Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống còn 25%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,6 % năm 2005 xuống còn 1,29% năm 2009. Năm 2009 đã khống chế thành công, không để dịch cúm A (H1N1) lây lan ra cộng đồng.

VKẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 06-CT/

TW

1. Nhận thức về vai trò của y tế cơ sở và trách nhiệm lãnh

đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền

Trên cơ sở xác định đúng đắn công tác củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân là mục tiêu chiến lược có ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng và ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng chương trình hành động lựa chọn các giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo UBND huyện xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, đưa các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia, y tế cấp ngành, chương trình mục tiêu quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình, An toàn vệ sinh thực phẩm,... vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp y tế tham mưu cho UBND huyện xây dựng các kế hoạch chi tiết về phát triển củng cố hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

Hằng năm UBND huyện đã chủ động kiện toàn Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khoẻ nhân dân, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh, Ban chỉ đạo phòng chống HIV/AIDS, Ban chỉ đạo công tác Dân số -KHHGĐ, Ban chỉ đạo Vệ sinh an toàn thực phẩm,. xây dựng và ban hành qui

chế hoạt động của các ban chỉ đạo và Quy chế phối hợp công tác đối với các đơn vị y tế huyện, xã. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác y tế ở cơ sở. Hằng năm và giữa nhiệm kỳ, kết thúc nhiệm kỳ khóa XVIII và XIX, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tổ chức hội nghị đánh giá sơ, tổng kết việc thực hiện đề án của Tỉnh và huyện về

cộng tác y tế, tiếp tục đề ra các giải pháp để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác y tế trên địa bàn của các năm tiếp theo.

Trên các quan điểm chỉ đạo của huyện, cấp ủy, chính quyền các xã hàng năm đưa các nội dung về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Thường xuyên quan tâm đến hoạt động của trạm y tế cơ sở, đặc biệt chú trọng đầu tư nguồn nhân lực làm công tác y tế ở cơ sở. Qua 10 năm thực hiện, 100% trạm y tế các xã đã có cán bộ y tế và đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh tại chỗ của nhân dân.

2. Củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả của mạng lưới y tế cơ sở

- Việc quản lý, cung ứng thuốc, phòng, chữa bệnh đã cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Các cơ sở kinh doanh hành nghề Y, Dược tư nhân trên địa bàn đều chấp hành tốt các qui định của Nhà nước, tuân thủ Pháp Lệnh hành nghề Y, dược tư nhân, Luật Dược và qui chế Dược. Kết quả kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất các cơ sở quầy, đại lý trên địa bàn đều đảm bảo đầy đủ điều kiện hành nghề theo qui định, chất lượng thuốc đảm bảo, không có thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc quá hạn sử dụng, giá thuốc ổn định không có biến động lớn.

3. Tăng cường cán bộ và trang thiết bị kỹ thuật cho mạng lưới y tế cơ sở

- Trong những năm qua nguồn nhân lực ngành y đã được tăng cường và phát triển mạnh mẽ đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Năm 2006 tổng biên chế: 217 cán bộ. Trong đó: có 184 cán bộ có chất lượng chuyên môn từ trung cấp trở lên; có 12 bác sỹ đa khoa và 04 bác sỹ chuyên khoa cấp I. Năm 2011 nguồn nhân lực đã phát triển tổng số 277 cán bộ có chất lượng chuyên môn từ trung cấp trở lên; có 17 bác sỹ trong đó: 04 chuyên khoa cấp I, 288/307 thôn, khu phố có nhân viên y tế, cộng tác viên dân số hoạt động có trình độ đào tạo từ 3 tháng trở lên theo qui định. Chất lượng cán bộ y, bác sỹ đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tinh thần y đức tốt đã đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn. Thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế. Bệnh viện đa khoa và Trung tâm y tế dự phòng đã thường xuyên cử bác sỹ phụ trách tăng cường xuống khám chữa bệnh định kỳ tại các xã và thôn bản 2 ngày/tuần.

- Phương tiện phục vụ cho công tác khám chữa bệnh những năm qua không ngừng được đổi mới hoàn thiện. Các phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã, thị trấn được củng cố và đầu tư xây dựng mới bằng các nguồn vốn chương trình 120, 134, 135 và ngân sách địa phương. Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa huyện đã được đầu tư mở rộng quy mô và nâng

cao đầu tư trang thiết bị hiện đại như: Máy siêu âm, máy sinh hoá, huyết học đa thông số bán tự động, tự động, máy X quang cao tần, máy thở, lồng ấp sơ sinh hiện đại, máy truyền dịch,...; trạm y tế tuyến cơ sở đều có các trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác khám chữa bệnh ban đầu của nhân dân.

4. Việc thực hiện các chính sách đầu củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế

- Trong những năm qua huyện đã tăng cường đầu tư ngân sách cho y tế từ tuyến huyện đến tuyến xã, chuyển từ định mức ngân sách biên chế sang định mức ngân sách theo giường bệnh; thực hiện cấp thẻ BHYT cho đối tượng nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách. Năm 2011, đã cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng với tổng số 76.907 thẻ (đạt 98,19% dân số). Trong đó, BHYT bắt buộc 6.260 thẻ; BHYT tự nguyện 1.073 thẻ; BHYT người dân tộc thiểu số 54.820 thẻ; BHYT người nghèo 1.573 thẻ; BHYT người có công 749 thẻ; BHYT trẻ em dưới 6 tuổi 12.772 thẻ.

- Khuyến khích xã hội hóa công tác y tế, phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập toàn huyện hiện có 1 cơ sở hành nghề Y tư nhân và 20 cơ sở hành nghề Dược trong đó có 10 quầy thuốc của doanh nghiệp; 2 cơ sở bán buôn; 18 cơ sở bán lẻ; 10 khu vực chưa được trang bị các thiết bị máy móc hiện đại theo quy định hiện hành. Kết cấu hạ tầng nhà trạm, trụ sở làm việc của các đơn vị sự nghiệp y tế chưa đảm bảo yêu cầu (hiện nay có 10 nhà trạm y tế xuống cấp nghiêm trọng, trong đó có 2 xã nhà trạm không sử dụng được).

** Nguyên nhân của những hạn chế tồn tại.*

1. Cơ chế phân cấp quản lý đối với các đơn vị y tế tuyến huyện còn bất cập, chưa phù hợp, có quá nhiều đầu mối đơn vị y tế tuyến huyện, trong khi đó việc quản lý chưa thống nhất theo đơn vị quản lý hành chính địa phương, dẫn đến việc quản lý, xây dựng các kế hoạch, quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp y tế huyện còn nhiều bất cập, việc chỉ đạo, quản lý điều hành còn chồng chéo gặp.

2. Chưa chủ động được nguồn nhân lực, một số cán bộ có trình độ cao sau đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ phát triển chung được tăng cường, chuyển công tác lên các đơn vị y tế tuyến trên.

3. Trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế còn thiếu và không đồng bộ. Một số trang thiết bị hiện đại, chuyên dụng chưa được đầu tư.

VIII. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Không ngừng nâng cao nhận thức và vai trò lãnh đạo của các cấp

ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây vừa là nhiệm vụ trọng tâm, vừa là mục tiêu, động lực của sự phát triển.

2. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe; cung cấp kiến thức và kỹ năng tự chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe. Đổi mới nội dung và phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp với tập quán sinh hoạt, văn hóa, điều kiện cụ thể của địa phương.

3. Bố trí, sử dụng nguồn nhân lực và trang thiết bị y tế phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm phát huy hiệu quả của nguồn lực, tránh lãng phí. Khắc phục mọi khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, động viên đội ngũ cán bộ y tế phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

4. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động cộng đồng tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và dân số-kế hoạch hóa gia đình.

IX. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực

- Quy hoạch, đảm bảo quỹ đất để xây dựng Nhà hợp khối các đơn vị hệ y tế dự phòng (Trung tâm Y tế, Trung tâm DS-KHHGĐ huyện) khi được tỉnh phê duyệt đầu tư xây dựng. Nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ và phát triển tăng quy mô giường bệnh cho Bệnh viện Đa khoa huyện và các phòng khám đa khoa khu vực. Kế hoạch gia đình đến các thôn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó trên địa bàn. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tuyên truyền vận động các tổ chức và nhân dân các địa phương thực hiện xã hội hóa trong công tác tiêm chủng dịch vụ các vắc xin phòng chống dịch bệnh nguy hiểm.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung các trang thiết bị, vật tư y tế theo danh mục của Bộ y tế qui định cho trạm y tế các xã, thị trấn, đặc biệt là các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015. Xây dựng các xã, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020 của Bộ Y tế Ban hành; xây dựng đồng bộ toàn diện 18/18 xã, thị trấn, ưu tiên các xã thị trấn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 1 và phân kỳ hoàn thành cho các năm trong giai đoạn.

4. Nâng cao chất lượng đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm

- củng cố nâng cao năng lực tổ chức quản lý thực hiện; xây dựng kế hoạch đảm bảo ATVSTP, phân cấp rõ trách nhiệm quản lý đối với các phòng liên quan (Phòng Kinh tế, đội Quản lý thị trường) theo đúng qui định của Luật An toàn thực phẩm.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về thực phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm, kỹ năng kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn cho thành viên BCD huyện, xã.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, khuyến cáo, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và nhân dân thực hiện tốt Luật An toàn thực phẩm, nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi, thói quen lạc hậu trong ăn uống, phòng tránh ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện kiến thức pháp luật về ATVSTP, tổ chức tập huấn, hội thảo cho người trực tiếp sản xuất, kinh doanh chế biến thực phẩm, thực phẩm chức năng.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ đối với các tổ chức, cá nhân các cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến thực phẩm. Phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến thực phẩm, đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát điều kiện ATVSTP đối các cơ sở thực phẩm; qui hoạch, kiểm soát các chợ đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.

Kiểm tra, thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATVSTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm đủ điều kiện; các cơ sở còn lại phải thực hiện việc ký cam kết đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm nghiệm thực phẩm, giám sát chặt chẽ nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, kiểm tra, sàng lọc ô nhiễm thực phẩm bằng test nhanh, tăng cường thực hiện lấy mẫu kiểm nghiệm, thông báo kịp thời kết quả kiểm nghiệm và đình chỉ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh chế biến thực phẩm không đảm bảo chất lượng vệ sinh, vi phạm Luật An toàn thực phẩm.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm tại cộng đồng. Đối với các dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể phải ký cam kết thực hiện đầy đủ theo đúng qui định của Luật An toàn thực phẩm, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình.

5. Đảm bảo qui mô, cơ cấu và chất lượng dân số phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Động, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về vai trò, tầm quan trọng của việc củng cố mạng lưới y tế cơ sở đối với việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

III. CÁC VĂN BẢN CỦA CÁC CẤP ỦY, HĐND, UBND ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 06-CT/TW

- Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, 18/18 đảng bộ xã, thị trấn đã xây dựng chương trình hành động cụ thể thực hiện Chỉ thị 06 ở địa phương. Hội đồng nhân dân các xã hàng năm xây dựng Nghị quyết để tổ chức hoạt động và giám sát việc thực hiện;

- UBND các cấp đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị 06 gắn với các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm (*Biểu mẫu số 6*).

- Nhiệm kỳ 2005 - 2012, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX đã xây dựng đề án về phát triển y tế huyện giai đoạn 2005 - 2010, trong đó chú trọng mục tiêu củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo cán bộ, bác sỹ nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện;

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 07/02/2006 về tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình với mục tiêu nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần nhằm đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Chỉ đạo các ngành chức năng tập trung đào tạo nguồn cán bộ y tế, mở rộng, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản đến từng thôn, bản trên địa bàn huyện.

IV. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, qua việc cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị, công tác củng cố mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn đã đạt được nhiều kết quả:

- Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, hoàn thiện. Đến hết năm 2010 có 12 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Các cơ sở y tế đã tích cực, chủ động phối hợp với các ban ngành thực hiện các giải pháp công tác vệ sinh an toàn thực phẩm như: tuyên truyền, tăng cường giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm qui định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Bệnh viện đa khoa huyện đã được hoàn thiện với quy mô 80 giường bệnh, có đủ trang thiết bị như: Máy chụp X - quang, máy siêu âm, máy xét nghiệm,...; 4/4 phòng khám đa khoa khu vực được xây dựng kiên cố, đủ các phòng cho hoạt động chuyên môn; 100 % các trạm y tế đã được xây cấp IV.

- Trung bình 1 trạm y tế có 4 - 5 cán bộ, 100 % trạm y tế có cán bộ trung cấp: y sỹ, nữ hộ sinh, điều dưỡng trung học; 90 % thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động; tỷ lệ bác sỹ/ 1 vạn dân của huyện đạt 1,93 bác sỹ, tăng 0,08 bác sỹ/ 1 vạn dân so với năm 2005. Từ năm 2006 - 2009 có 10 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế gồm: xã Tân

Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 06, hệ thống tổ chức y tế huyện đã từng bước được củng cố, hoàn thiện và phát triển.

- Năm 2002, có 1 Trung tâm Y tế huyện và 18 trạm y tế xã, thị trấn.

- Năm 2006 có 1 phòng Y tế, 1 trung tâm Y tế huyện và 18 trạm y tế xã, thị trấn

Năm 2011: Toàn huyện có 1 Phòng Y tế và 3 đơn vị sự nghiệp:

Bệnh viện Đa khoa huyện (có 16 khoa, phòng với qui mô 125 giường bệnh bao gồm cả 4 phòng khám ĐKKV); Trung tâm Y tế dự phòng (với 5 khoa, 2 phòng chức năng); 1 Trung tâm DS-KHHGĐ và 18 trạm y tế xã, thị trấn. Tổng số giường bệnh trong toàn huyện 215 giường; tỷ lệ giường bệnh 26,7/10.000 dân. Tính đến năm 2011: 12/18 xã, thị trấn đạt Chuẩn Quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 370/QĐ-BYT.

- Chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng lên, mọi người dân đều được tiếp cận với các dịch vụ y tế, bệnh nhân BHYT, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi được ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi trong việc khám, chữa bệnh; việc chuyển giao, ứng dụng các phương tiện, dịch vụ kỹ thuật hiện đại được thực hiện có hiệu quả, kịp thời xử lý được nhiều ca bệnh nặng, giảm thiểu chuyển lên tuyến trên, tỷ lệ khám chữa bệnh trung bình đạt 2,5 lần/người/năm.

- Công tác y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế cấp Quốc gia, cấp ngành được triển khai đồng bộ, rộng khắp đặc biệt là ở các xã trọng điểm, thôn trọng điểm, những vùng có nguy cơ xảy ra dịch; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ hằng năm đạt trên 96%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống còn 32% (năm 2006); 23,4% (năm 2011); công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm từng bước được cải thiện.

- Công tác Dân số - KHHGĐ được quan tâm đẩy mạnh; bộ máy tổ chức được kiện toàn, đến nay 100% các xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố có cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình, các chỉ thị nghị quyết của Đảng, nhà nước, chính sách về dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai đồng bộ, tăng cường đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản xuống các thôn bản, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có mức sinh cao. Tỷ lệ sinh hàng năm giảm trung bình 1,05%%; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên xuống còn 2,34%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,3%.

- Công tác ATVSTP được tăng cường, thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, huy động được sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đối với công tác AT- VSTP; hàng năm tổ chức triển khai tốt Tháng hành động vì chất lượng ATVSTP, trong dịp tết Nguyên đán và các lễ hội,... Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, các quy định của pháp luật cho cán bộ y tế cơ sở, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Tổ chức kiểm tra, thẩm định, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Xây dựng các mô hình điểm đảm bảo chất lượng VSATTP. Nên trong các năm qua không để xảy ra các vụ ngộ độc lớn (>30 người mắc/vụ) trên địa bàn.

đại lý bán lẻ thuốc. Các cơ sở khám chữa bệnh công lập cung ứng thuốc: 01 quầy tại Bệnh viện cấp thuốc cho các đối tượng BHYT, trẻ em dưới 6 tuổi; 6 quầy thuốc quay vòng nguồn vốn BAMACO và 15 quầy thuốc cho đối tượng BHYT, trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo tại trạm y tế các xã, thị trấn.

5. Nâng cao trách nhiệm của các ngành, đoàn thể trong việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở

Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 06, cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể các cấp đã nhận thức ngày một sâu sắc, đầy đủ về vai trò trách nhiệm đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đặc biệt công tác phối hợp truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân dân với nhiều hình thức, nội dung tuyên truyền đa dạng phong phú, phù hợp với tập quán sinh hoạt và văn hóa từng địa phương, từng nhóm đối tượng, tuyên thông lồng ghép của các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia... đã góp phần thay đổi nhận thức và hành vi của người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; phối hợp mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng truyền thông cho 100% các cộng tác viên truyền thông cơ sở hiện là đội ngũ tuyên truyền viên tích cực, hiệu quả; đưa nội dung thông tin giáo dục sức khỏe trên các phương tiện thông tin đại chúng. Qua khảo sát đánh giá chấm điểm chuẩn quốc gia về y tế xã có trên 70% số hộ gia đình nắm được kiến thức cơ bản về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, từ đó góp phần xây dựng xã, thị trấn đạt Chuẩn quốc gia về y tế (*có các biểu tổng hợp kết quả thực hiện chi tiết kèm theo*).

VII. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Chương trình kiên cố hóa trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện còn chậm. Đến nay mới được 4/18 trạm được đầu tư xây dựng khối nhà chính theo qui định chuẩn Quốc gia về y tế. Việc duy tu sửa chữa cơ

sở nhà trạm và bổ sung mua sắm trang thiết bị vật tư y tế tại các trạm y tế xã còn thiếu và không đồng bộ.

2. Việc tuyên truyền về chính sách, pháp luật, kiến thức vệ sinh phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng chưa thật sự sâu rộng, thường xuyên nên chất lượng chưa cao, chậm thay đổi hành vi ở một số dân cư, đặc biệt ở các thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Nhận thức về vai trò, trách nhiệm của một ít số cấp ủy, chính quyền chưa đầy đủ và đúng đắn nên có lúc, có nơi còn xem nhẹ hoặc phó mặc công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân cho ngành y tế; chưa chủ động và thiếu quyết liệt trong chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, huy động cộng đồng tham gia.

4. Một số nơi chưa thực sự đổi mới phương thức hoạt động, sự phối hợp liên ngành trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Một số chính sách đãi ngộ cho cán bộ y tế quá thấp, không phù hợp, chậm được điều chỉnh bổ sung nên không có tác dụng khuyến khích, động viên, tạo động lực cho cán bộ y tế thôn bản.

5. Công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ còn hạn chế, số bác sỹ được đào tạo liên thông chưa đáp ứng nhu cầu nguồn lực. Các đơn vị y tế tuyến huyện và xã luôn luôn thiếu bác sỹ. Trang thiết bị y tế cho trạm y tế các xã, thị trấn còn thiếu so với quy định, Bệnh viện huyện và các phòng khám đa khoa

- Đầu tư xây mới, nâng cấp Nhà trạm y tế các xã, thị trấn đối với các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 (Nghĩa Đô, Yên Sơn, Việt Tiến); cải tạo sửa chữa, nâng cấp trạm y tế các xã xuống cấp, đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ cho các trạm y tế xã theo Đề án “Phát triển sự nghiệp y tế huyện Bảo Yên, giai đoạn 2010-2015 gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Bổ sung trang thiết bị, vật tư y tế cho trạm y tế các xã, thị trấn theo danh mục trang thiết bị của Bộ Y tế.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu theo tuyến chuyên môn, đảm bảo cơ cấu nhân lực cho trạm y tế các xã, thị trấn theo Tiêu chí Quốc gia; đảm bảo 100% các thôn bản, tổ dân phố có nhân viên y tế thôn được đào tạo và trang bị đầy đủ các túi thuốc để hoạt động hiệu quả.

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển y tế ngoài công lập, các cơ sở hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn, phát triển các hoạt động của Hội Đông y của huyện; sưu tầm, bảo quản các bài thuốc quý, phương pháp chữa bệnh trong dân gian của các ông lang, bà mẹ ứng dụng chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn, thực hiện đúng theo qui định của pháp luật.

2. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng, giảm tỷ lệ SDD trẻ em

- Củng cố hoàn thiện đội ngũ cán bộ chuyên trách dinh dưỡng các xã, thị trấn, đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố có cộng tác viên dinh dưỡng, được đào tạo, tập huấn hàng năm.

- Quản lý, theo dõi chặt chẽ sức khỏe phụ nữ có thai, truyền thông tư vấn kiến thức về chế độ ăn uống, phòng bệnh trong khi mang thai; tổ chức triển khai thực hiện tốt chương trình phòng chống thiếu máu do thiếu sắt, khám thai định kỳ, sinh con tại các cơ sở y tế, chăm sóc thai phụ sau sinh và chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tốt các chương trình Tiêm chủng mở rộng, chương trình VitaminA, tẩy giun sán cho trẻ; tổ chức tốt các hoạt động ngày vi chất dinh dưỡng, tháng hành động vì trẻ em, tuần lễ dinh dưỡng và phát triển, tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ,...

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2020 của Bộ Y tế ban hành

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, chú trọng truyền thông trực tiếp, đảm bảo cho mọi người dân nắm được kiến thức cơ bản về vệ sinh môi trường phù hợp với điều kiện tập quán sinh hoạt và điều kiện phát triển kinh tế xã hội địa phương: sử dụng nước sạch, xây dựng và sử dụng hố xí hợp vệ sinh, quản lý phân gia súc, rác thải theo đúng qui định,... nhằm làm thay đổi hành vi và thói quen sinh hoạt có lợi cho sức khỏe cộng đồng.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia, y cấp ngành; nâng cao chất lượng thực hiện các dịch vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân tại các cơ sở y tế trong toàn huyện. Nâng cao trình độ chuyên môn về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, tăng cường các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi, tổ chức thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia Dân số-Kế hoạch hóa gia đình(DS-KHHGĐ), phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể tuyên truyền sâu rộng các chế độ chính sách của đảng, nhà nước về công tác DS - KHHGĐ trên địa bàn đặc biệt là các thôn vùng sâu, vùng xa, vùng có mức sinh cao.

- Đổi mới phương pháp, hình thức truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng, chú trọng lựa chọn các phương pháp, truyền thông phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng cụ thể, tuyên truyền có chiều sâu, trọng điểm để cộng đồng có nhận thức đầy đủ và thay đổi hành vi theo hướng có lợi cho sức khỏe, để mọi người biết cách tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho

minh, gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Đẩy mạnh phong trào xây “Gia đình sức khỏe”, “Làng sức khỏe”, đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, cung cấp đầy đủ, thuận tiện đến đối tượng, người dân các phương tiện chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, hỗ trợ thanh toán các dịch vụ kỹ thuật Chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGĐ đúng qui định cho đối tượng người nghèo, dân tộc thiểu số tại các xã, thôn có mức sinh cao; tăng cường công tác xã hội hóa, tư vấn thực hiện các dịch vụ, tiếp thị xã hội các loại phương tiện tránh thai/KHHGĐ, thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch.

X. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Sớm đầu tư xây dựng kiên cố hóa nhà trạm, trang thiết bị vật tư y tế cho trạm y tế xã theo qui định của Bộ Y tế và trụ sở nhà hợp khối đối với các đơn vị hệ Y tế dự phòng huyện. Mở rộng đối tượng và ưu tiên đào tạo theo dự án hỗ trợ các tỉnh miền núi phía bắc cho cán bộ y tế xã.

2. Đề nghị tiếp tục áp dụng mô hình quản lý y tế cấp huyện theo đơn vị hành chính như hiện nay để thống nhất quản lý Nhà nước về lĩnh vực y tế.

3. Giảm bớt các đơn vị y tế tuyến huyện, sáp nhập Trung tâm Dân số-Kế hoạch hóa gia đình với Phòng Y tế huyện.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị số 06- CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở” từ năm 2002 đến năm 2011./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 144-BC/HU, ngày 15 tháng 3 năm 2013

tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII)
về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam
tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”

Thực hiện Kế hoạch số 37-KH/TU ngày 17/09/2012 của tỉnh uỷ Lào Cai về việc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về “*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, Huyện uỷ Bảo Yên báo cáo quá trình triển khai, tổ chức thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CHUNG ẢNH HƯỞNG TRỰC TIẾP TỚI VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 (KHÓA VIII)

1. Thuận lợi

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm và đề cao vai trò, tầm quan trọng của văn hoá trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế nên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Trên cơ sở những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động văn hoá, góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, bài trừ và từng bước xóa bỏ những hủ tục lạc hậu gây ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai nói chung, huyện Bảo Yên nói riêng.

Huyện Bảo Yên có 13 dân tộc anh em cùng chung sống, trải qua quá trình cư trú đan xen các dân tộc thường xuyên có sự giao lưu trong sinh hoạt cũng như sự gắn kết về mặt hôn nhân, nên đến nay phong tục, tập quán của các dân tộc cũng có nhiều nét tương đồng, thống nhất trong sự đa dạng của các sắc màu văn hóa các dân tộc. Từ khi có Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Đảng và Nhà nước ta đã tăng cường đẩy mạnh đầu tư các nguồn lực (con người, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật,...) cho việc xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trên địa bàn huyện Bảo Yên nhiều hủ tục lạc hậu đã dần được loại bỏ, những tập quán tốt đẹp phù hợp với nếp sống mới của từng dân tộc đang được phát huy, đó là điều kiện thuận lợi để đồng bào tham gia xây dựng và hưởng thụ nền văn hoá mới tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Khó khăn

Bảo Yên là huyện miền núi với nhiều thành phần dân tộc, địa hình phức tạp gây cản trở tới quá trình giao lưu cũng như các điều kiện để phát triển các hoạt động văn hoá (thu, phát sóng; hoạt động giao lưu văn hoá - văn nghệ giữa các thôn bản, hoạt động của đội thông tin lưu động,...); trình độ dân trí của đồng bào còn thấp lại không đồng đều, các hủ tục, tập quán lạc hậu còn nặng nề; cơ sở hạ tầng và đời sống kinh tế của nhân dân các dân tộc còn nhiều khó khăn; đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá ở cơ sở năng lực thực tế còn hạn chế; ảnh hưởng mặt trái cơ chế thị trường tác động làm cho một số người chạy theo lối sống thực dụng, thiếu quan tâm rèn luyện đạo đức, lối sống, chăm lo, giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Mặt khác, các thế lực thù địch thường xuyên, tăng cường các hoạt động thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình” để chống phá trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, như: Di dịch cư tự do, dụ dỗ, lôi kéo phụ nữ đi khỏi địa bàn, tuyên truyền đạo trái pháp luật,...

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ Lào Cai về tổ chức nghiên cứu quán triệt Nghị quyết TW5 (khoá VIII) về “Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”, ngày 17/11/1998 Huyện uỷ Bảo Yên đã ban hành Kế hoạch số 12-KH/HU và Chương trình hành động số 14- CT/HU để tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết TW5 (khoá VIII) sâu rộng trong toàn huyện.

Thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX), về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, ngày 08/9/2004 Huyện uỷ Bảo Yên đã ban hành Kế hoạch số 58-KH/HU và Chương trình hành động để tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện.

Huyện uỷ đã chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai và chương trình hành động thực hiện các nội dung của nghị quyết, kết luận phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn ở địa phương, đơn vị mình. Trong đó nhấn mạnh việc gắn công tác chỉ đạo với công tác quản lý các nội dung thuộc lĩnh vực văn hóa và việc thực hiện phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở địa phương, đơn vị, tạo bước chuyển biến lớn về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Ngay từ đầu các nhiệm kỳ đại hội, Đảng bộ huyện đã xây dựng các chương trình, đề án phát triển KT-XH, QP-AN trong đó có các đề án về phát triển văn hoá. Thường xuyên tiến hành sơ kết, đánh giá về tình hình thực hiện Nghị quyết TW5 (khoá VIII) và các kết luận, chỉ thị của Trung ương về lĩnh vực văn hóa; chỉ đạo UBND, các ban ngành đoàn thể triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động thi đua yêu nước và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trước hết trong các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng, sự cần thiết cấp bách của sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, từ đó huy động mọi tầng lớp nhân dân và cả hệ thống chính trị tích cực tham gia các phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư; Đền ơn đáp nghĩa; Uống nước nhớ nguồn; Xây dựng gia đình, làng, xã văn hóa,... không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, các thiết chế văn hóa được xây dựng, bản sắc văn hóa các dân tộc được giữ gìn và phát huy, những phẩm chất tốt đẹp về tư tưởng đạo đức, trí tuệ, tình cảm, tâm hồn, lối sống con người mới xã hội chủ nghĩa ngày càng hoàn thiện. Môi trường văn hóa lành mạnh được duy trì và phát triển trong các tầng lớp nhân dân tạo nên tầng phong phú và động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

2. Triển khai các chính sách văn hoá

2.1. Cụ thể hóa các văn bản của các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa

Trong những năm qua, Đảng bộ huyện đã chỉ đạo thực hiện tốt việc cụ thể hoá các văn bản của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực văn hoá như: Triển khai Luật di sản văn hóa, Pháp lệnh quảng cáo, Pháp lệnh thư viện,... Quy chế về giải thưởng, tặng thưởng trong lĩnh vực văn hóa - văn nghệ, báo chí,... Khuyến khích nhân dân các xã, thôn, cụm dân cư, các doanh nghiệp, cơ quan xây dựng và thực hiện các Quy ước về nếp sống văn hóa, giữ gìn trật tự vệ sinh công cộng, bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh quan sạch đẹp. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa.

2.2. Triển khai các chính sách về văn hoá

Thực hiện các nội dung Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, Sở VH-TT-DL, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Yên đã chỉ đạo Phòng VH - TT triển khai thực hiện cơ chế mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ đối với các loại hình văn hóa (hoạt động thể thao, du lịch, dịch vụ văn hóa,...) tạo nguồn thu hỗ trợ cho hoạt động sự nghiệp văn hóa nghệ thuật. Khuyến khích các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ các xã vùng sâu vùng xa.

Thực hiện tốt các chính sách văn hóa, bảo đảm cho văn hóa thể hiện từ trong các hoạt động kinh tế, chính trị. Xây dựng và triển khai các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế phải gắn với các mục tiêu, giải pháp phát triển văn hóa, chăm lo con người, nêu cao đạo đức trong sản xuất kinh doanh,....

Quy hoạch xây dựng các công trình văn hóa cần thiết nhất như: thư viện, điểm bưu điện văn hóa xã, nhà văn hóa thôn bản, khu giải trí, bảo đảm cảnh quan môi trường cho các di tích lịch sử, văn hóa.

Triển khai các chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa nhằm động viên sức người, sức của của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội để xây dựng và phát triển văn hóa. Từ năm 2005 đến nay, các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp hỗ trợ trên 10 tỷ đồng, nhân dân đóng góp trên 20 tỷ đồng, hiến hàng nghìn mét vuông đất và tham gia hàng vạn ngày công lao động để san gạt mặt bằng, xây dựng nhà văn hóa thôn bản.

Thực hiện và triển khai các chính sách bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc hướng vào cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Tiến hành việc kiểm kê, sưu tầm, chỉnh lý và giới thiệu kho tàng văn hóa truyền thống (các loại hình văn hóa dân gian) của đồng bào các dân tộc trong huyện. Bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa và các danh lam thắng cảnh, các làng nghề, các nghề truyền thống, Tăng cường các

cuộc thi đấu thể thao, mọi chợ giới thiệu sản phẩm văn hóa địa phương. Hình thành cơ chế phối hợp, chỉ đạo tập trung các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm trên lĩnh vực văn hóa - thông tin.

Khuyến khích sáng tạo trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các văn nghệ sĩ, nghệ nhân văn hóa dân gian, cộng tác viên báo chí, cán bộ làm công tác văn hóa gắn bó với cơ sở, với thực tiễn lao động sản xuất. Triển khai chính sách văn hóa hợp lý, hợp tình cho những loại đối tượng xã hội được ưu tiên tham gia và hưởng thụ văn hóa: Các thương binh, bệnh binh, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trẻ em, những người già không nơi nương tựa, những người thuộc các dân tộc thiểu số, những người tàn tật,...

3. Tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hoá

Tăng mức đầu tư cho văn hóa từ nguồn chi thường xuyên và nguồn chi phát triển trong ngân sách nhà nước. Khuyến khích các nhà đầu tư, các tổ chức trong và ngoài nước, các cá nhân hảo tâm đầu tư cho hoạt động văn hóa của địa phương. Tích cực xã hội hóa các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho sự nghiệp phát triển văn hóa.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan lãnh đạo, quản lý, tham mưu hoạt động văn hóa từ huyện đến cơ sở, bảo đảm hoạt động có hiệu quả. Nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa các cấp. Sử dụng và bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở huyện và cơ sở; xây dựng quy hoạch và thực hiện chương trình đào tạo lớp cán bộ mới (cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn) đủ phẩm chất và năng lực đảm đương công việc trong những năm tiếp theo.

4. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo trên lĩnh vực văn hoá

Hàng năm Huyện ủy xây dựng các văn bản chỉ đạo UBND, các cơ quan ban ngành đoàn thể, các chi, đảng bộ trực thuộc, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo trên lĩnh vực văn hóa. Nâng cao nhận thức đúng đắn của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa trong việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, xây dựng xã hội mới. Khắc phục thái độ xem nhẹ việc xây dựng và đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa.

Thường xuyên chăm lo việc nâng cao nhận thức về lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thời sự trong nước và quốc tế cho đội ngũ làm công tác văn hóa. Phát huy vai trò của các cấp uỷ Đảng, các đoàn thể quần chúng trong việc vận động, tổ chức quần chúng, giới trí thức hoạt động trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa; lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sắc bén, giúp các cơ quan Nhà nước thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng.

Hỗ trợ giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc đối với ngành văn hóa trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Quan tâm giáo dục lý tưởng, đạo đức và lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, xây dựng chính sách trọng dụng nhân tài.

Làm tốt công tác kiểm tra của Đảng trong việc xem xét tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên gắn với việc thực hiện Nghị quyết TW 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 (KHÓA VII)

1. Kết quả thực hiện 10 nhiệm vụ cụ thể theo tinh thần NQTW 5 (khoá VIII)

1.1. *Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới*

a. Thành tựu

Cấp uỷ huyện thường xuyên quan tâm lãnh chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục về truyền thống anh hùng của dân tộc; những giá trị chuẩn mực đạo đức, lối sống tốt đẹp của con người Việt Nam. Xây dựng con người có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc vì chủ nghĩa xã hội; có ý chí vươn lên trong cuộc sống, thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung, có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, lao động chăm chỉ, có lương tâm nghề nghiệp, có kỷ luật, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất lao động cao.

Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ, có sức khoẻ để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước. Từng bước nâng cao chất lượng nhân tố con người, nguồn nhân lực địa phương, tập trung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

b. Tồn tại

Một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giữ gìn, bảo tồn giá trị văn hoá truyền thống của địa phương, của dân tộc, chưa coi văn hoá là động lực tinh thần của nhân dân, chưa có sự gắn kết giữa phát triển kinh tế và văn hoá, cho nên văn hoá chưa phát triển tương xứng với kinh tế.

Một số ít cán bộ, đảng viên chưa thực sự gương mẫu, kém tu dưỡng, rèn luyện, trong công tác và sinh hoạt còn nể nang, chưa nghiêm túc tự phê bình và phê bình, có tư tưởng ngại đấu tranh, tránh va chạm, còn biểu hiện quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, chậm sửa đổi tác phong lề lối làm việc, trông chờ ỷ lại cấp trên.

Xây dựng môi trường văn hoá

a. Thành tựu

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” là một trong giải pháp lớn của Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII), trong đó phong trào xây dựng gia đình văn hoá là nòng cốt; xây dựng làng văn hoá là phong trào trung tâm có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với quá trình xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở và quá trình đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn. Phong trào được mở rộng về phạm vi đối tượng đến các cơ quan, đơn vị, trường học, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp.

Để thực hiện tốt nội dung này, Ban chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” đã được thành lập và thường xuyên được kiện toàn,

củng cố. Ở cấp huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin làm Phó ban thường trực, Chủ tịch MTTQ làm Phó ban.

Qua quá trình triển khai thực hiện phong trào đã tác động tích cực vào việc phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn được quan tâm đã mang lại kết quả tốt, bộ mặt nông thôn được đổi mới, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

Năm 2000 toàn huyện mới có 35/302 khu dân cư được công nhận đạt khu dân cư văn hóa (chiếm 11,5%); 7.834/14.637 hộ được công nhận đại gia đình văn hoá (chiếm 53,5%). Đến năm 2005 đã có 112/302 khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “Làng văn hoá” (chiếm 37,1%); 10.066/14.814 hộ được công nhận gia đình văn hoá (chiếm 67,9%), tăng 14,4% so với năm 2000; đến năm 2012 đã có 197 khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “Làng văn hoá”; 13.707/18.175 hộ được công nhận gia đình văn hoá (chiếm 74,5%), tăng 6,6% so với năm 2000.

Việc xây dựng quy ước, hương ước được tập trung chỉ đạo, đến nay đã có 307/307 thôn bản, tổ dân phố xây dựng được quy ước, hương ước thôn bản, tổ dân phố. Việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá từ năm 1998 đến nay được tăng cường đẩy mạnh, số lượng nhà văn hoá cộng đồng năm 2000 có 31 nhà đạt 10,1%, đến năm 2012 đã có 198 nhà đạt 64,5%, tăng 54% so với năm 2000. Điểm bưu điện văn hoá xã năm 1998 có 8 điểm (đạt 44%) đến nay đã có 18 điểm (đạt 100%).

Phong trào thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa được đẩy mạnh, các phong trào thi đua “lao động giỏi”, “lao động sáng tạo”, phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho các tầng lớp công nhân viên chức, người lao động. Năm 2005 có 52 cơ quan, đơn vị, trường học đạt danh hiệu văn hóa, đến năm 2012 có 127/161 cơ quan, đơn vị, trường học đạt danh hiệu văn hóa (chiếm 78,8%).

Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng phát triển mạnh cả bề rộng lẫn chiều sâu. Đến nay toàn huyện có 108 đội, tổ nhóm văn nghệ, câu lạc bộ; 127 đội thể thao, 100% xã, thị trấn có nơi tập thể thao với quy mô nhỏ hoặc mặt bằng sân chơi đơn giản. Phong trào tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên (cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, đi bộ, chạy thể dục,...) được đẩy mạnh, đến nay đã có trên 20% dân số trong huyện thường xuyên tham gia các hoạt động thể dục thể thao. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao ở cơ sở thường xuyên được tổ chức, các loại hình nghệ thuật, phong tục tập quán tốt đẹp, trò chơi dân gian truyền thống được khôi phục và phát huy đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hoá, nghệ thuật của nhân dân.

* *Cải tạo một số tập tục lạc hậu trong ma chay của cộng đồng các dân tộc*

Về cơ bản đã thực hiện tốt những quy định, mục tiêu của việc cải tạo tập tục lạc hậu trong ma chay, các quy định xây dựng nếp sống văn minh, không để người chết trong nhà quá 48h, kèn trống không quá 23h. Các đám tang giữ được truyền thống tốt đẹp của cộng đồng, nhiều hủ tục lạc hậu đã được xóa bỏ, đám ma được tổ chức chu đáo, trang trọng, gọn nhẹ phù hợp với nếp sống văn hóa mới.

Ban Thường trực MTTQ huyện chỉ đạo UBMTTQ các xã, thị trấn thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*” gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại các xã trên địa bàn huyện. Trong đó, tập trung chú trọng Đề án *Phát triển văn hoá, thông tin, thể thao giai đoạn 2005-2010, giai đoạn 2010-2015* của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XIX, khóa XX. MTTQ các cấp thường xuyên nắm bắt, duy trì việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện cải tạo tập tục lạc hậu trong ma chay theo tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TW và Kết luận số 51-KL/TW về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Việc quy hoạch nâng cấp nghĩa trang nhân dân cũ, xây dựng nghĩa trang nhân dân mới đã được khảo sát quy hoạch và làm điểm tại 03 xã: Yên Sơn, Việt Tiến, Nghĩa Đô.

* *Chống tảo hôn trong cộng đồng các dân tộc trên địa bàn huyện* Việc tuyên truyền Luật hôn nhân và gia đình được tổ chức thường xuyên hàng năm ở huyện và các xã (lồng gán tại các hội nghị phổ biến

truyền giáo dục pháp luật), qua đó góp phần từng bước nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình, cơ bản khắc phục được tình trạng thách cưới, giảm bớt các hủ tục, thủ tục phiền hà trong đăng ký kết hôn, tỷ lệ các cặp kết hôn tảo hôn giảm rõ rệt qua từng năm, năm 2002 toàn huyện có 71 cặp, đến năm 2012 giảm còn 05 cặp.

b. Hạn chế, yếu kém

- Nhiều tập quán, thói quen cũ, lạc hậu vẫn còn tồn tại gây cản trở lớn đối với quá trình phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội của địa phương.

- Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” có sự phát triển song chưa mạnh mẽ và rộng khắp, đôi khi còn mang tính hình thức, chất lượng chưa cao.

- Việc quy hoạch đất, đầu tư cơ sở vật chất cho việc xây dựng các thiết chế văn hoá còn nhiều bất cập chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Hầu hết các xã chưa quy hoạch được nghĩa trang nhân dân.

- Vẫn còn hiện tượng tảo hôn ở một số cơ sở xã. Cá biệt còn có những cán bộ, đảng viên đồng tình cho con em mình tảo hôn.

1.3 **Phát triển sự nghiệp văn học - nghệ thuật**

a. Thành tựu

Các cấp các ngành đã tích cực tuyên truyền khuyến khích mọi người tìm tòi sáng tác các loại hình văn học nghệ thuật nhằm đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh bổ ích. Người dân ngày một quan tâm đến sáng tác, hưởng thụ văn học nghệ thuật. Lực lượng tham gia sáng tạo văn học nghệ thuật ngày càng lớn, đông đảo lực lượng sáng tác nghiệp dư tham gia các hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật trên nhiều lĩnh vực như văn, thơ, ca múa nhạc...

Các cơ quan ban ngành, UBND các xã, thị trấn các trường học cũng đã thành lập các câu lạc bộ thơ ca, đội văn nghệ xung kích tập hợp được đông đảo mọi người, mọi thành phần tham gia, tạo nên một sân chơi sinh hoạt văn hóa bổ ích.

Đời sống văn hóa tinh thần của cán bộ đảng viên, cán bộ công chức, viên chức đã được cải thiện rõ rệt. Cơ quan đơn vị, trường học, các tổ chức đoàn thể đã tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ của cơ quan, đơn vị và của cấp trên phát động đã tạo nên một sân chơi sinh hoạt văn hóa bổ ích.

Những năm qua huyện đã tổ chức hàng trăm cuộc hội thi, hội diễn văn nghệ cấp huyện, cấp cơ sở, đặc biệt là hội diễn VNQC và hội thi văn hóa, thể thao các dân tộc thiểu số được huyện tổ chức 2 năm 1 lần; hàng năm đều tổ chức Ngày thơ Việt Nam qua đó đã phát hiện nhiều nhân tố mới trong phong trào thơ ca, văn hóa, văn nghệ quần chúng, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, khuyến khích, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia sáng tác các giá trị văn hoá nghệ thuật.

Xây dựng một số ấn phẩm văn hoá phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện và cơ sở, kỷ niệm 45 năm ngày thành lập huyện, 65 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện; đã xây dựng và xuất bản cuốn Kỷ yếu “Đảng bộ huyện Bảo Yên 65 năm xây dựng và phát triển”, Bảo Yên văn hóa - lịch sử - du lịch; Bảo Yên người và đất; tái bản cuốn Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Yên, tập 1, giai đoạn 1930 - 1954; biên soạn lịch sử Đảng bộ Bảo Yên, tập 3, giai đoạn 1975 - 2000; lịch sử Đảng bộ các xã Ng- hĩa Đô, Vĩnh Yên, Long Khánh, Long Phúc, Việt Tiến và thị trấn Phố Ràng.

Khuyến khích những người có năng khiếu về văn hoá - nghệ thuật ở địa phương sưu tầm, sáng tác những tác phẩm văn hoá - nghệ thuật ca ngợi về đất nước, con người Việt Nam nói chung và về Bảo Yên nói riêng.

Vì vậy, trong 15 năm qua huyện Bảo Yên đã có 02 người được công nhận là Nghệ nhân văn hóa (01 nghệ nhân văn hóa dân gian và 01 nghệ nhân hát then).

Nhìn chung sau khi NQ TW 5 (khóa VIII) ban hành, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện lĩnh vực văn hoá - văn nghệ có sự phát triển vượt bậc, nhiều tác phẩm văn hoá - nghệ thuật phản ánh truyền thống tốt đẹp của nhân dân các dân tộc, ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên, đất nước, con người Bảo Yên,... giúp cho nhân dân các dân tộc trong và ngoài huyện hiểu biết thêm về Bảo Yên đồng thời góp phần giữ gìn và làm phong phú thêm bản sắc văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

b. Những tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ cán bộ văn hoá chuyên trách ở một số cơ sở còn hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chưa xuất hiện những tác giả, tác phẩm nổi bật, chưa có nhiều nghệ nhân trên các lĩnh vực văn hoá, văn nghệ.

- Việc tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ, vui chơi, giải trí ở một số thôn bản vùng sâu, vùng xa còn ít, chưa có sự đổi mới.

Số lượng các tin, bài, tác phẩm văn hoá - nghệ thuật ở địa phương còn ít, chưa phản ánh đầy đủ, toàn diện quá trình đổi mới và phát triển của địa phương.

1.4. Bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá

a. Thành tựu

Xác định di sản văn hóa là tài sản vô cùng quý giá, gắn kết cộng đồng là cốt lõi của bản sắc dân tộc. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung từng bước đầu tư cho việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của địa phương. Kết hợp hài hòa việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa với việc giáo dục truyền thống lịch sử và truyền thống cách mạng cho các thế hệ. Năm 1999 đền Phúc Khánh được phục chế, Đền Bảo Hà được mở rộng và được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia.

Hoạt động lễ hội truyền thống đã được các cấp, các ngành, nhân dân khôi phục, tổ chức thường xuyên. Duy trì một số lễ hội truyền thống mang đậm nét văn hoá của dân tộc thiểu số như: Lễ hội Xuống đồng của người Tày; Hội Gầu Tào của đồng bào dân tộc Mông; lễ hội Đền Bảo Hà, đền Phúc Khánh,... Các loại hình nghệ thuật, phong tục tập quán tốt đẹp, trò chơi dân gian truyền thống được khôi phục và phát huy. Thông qua các lễ hội thu hút đông đảo quần chúng tham gia, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của nhân dân.

Phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra khảo sát và có kế hoạch khôi phục, lập danh sách các nghệ nhân am hiểu văn hóa phi vật thể (dân

ca, luật tục hương ước, hát Then, thuốc cổ truyền, lễ hội, thêu dệt truyền thống) ở các xã Nghĩa Đô, Vĩnh Yên, Việt Tiến, Long Phúc). Phối hợp với Bảo tàng, Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh sưu tầm và kiểm kê sách cổ người Dao và nghiên cứu lễ cưới, lễ Cấp sắc của dân tộc Dao, thơ ca dân gian, tri thức văn hóa dân gian, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống ở một số xã trên địa bàn huyện.

b. Những tồn tại, hạn chế

- Một số cấp uỷ đảng, chính quyền chưa thực sự chăm lo đến công tác bảo tồn, phát huy truyền thống văn hoá dân tộc, việc tổ chức các lễ hội truyền thống phần hội chưa đổi mới nhiều.

- Một số di tích đã được công nhận nhưng chưa được đầu tư tôn tạo như: Khu di tích căn cứ cách mạng Việt Tiến, Đồn Nghĩa Đô.

- Phong trào văn hoá - văn nghệ của đồng bào dân tộc ở một số xã và thôn bản chưa thực sự mạnh, hoạt động chưa thường xuyên. Việc truyền dạy tri thức văn hóa, văn nghệ dân gian cho thế hệ trẻ chưa được quan tâm đúng mức. Một số cơ sở còn buông lỏng việc thực hiện quy ước, hương ước

- Một số hộ dân bị kẻ xấu lợi dụng, kích động nên đã bỏ tục thờ cúng tổ tiên của dân tộc mình đi theo đạo tin lành, đặc biệt một số hộ của dân tộc Mông, Dao.

1.5. *Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ* **QTW5 (khóa VIII)**

a. Thành tựu

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) toàn huyện có 34 trường học (Mầm non: 02, Tiểu học: 09, Trung học cơ sở: 19, Trung học phổ thông: 01, Trung tâm giáo dục thường xuyên: 01) với tổng số 277 lớp học, 7.032 học sinh, tổng số phòng học là 262, trong đó chủ yếu là phòng học tạm. Chất lượng giáo dục ở các cấp học, ngành học còn hạn chế.

Đến năm học 2012 - 2013, toàn huyện có 80 trường từ Mầm non đến Trung học cơ sở; 01 trung tâm GDTX, 03 trường THPT và 01 Trung tâm dạy nghề. Tổng số học sinh là 20.036, tổng số phòng học là 541, chủ yếu là phòng kiên cố và bán kiên cố. Toàn huyện đã đạt PC- GDTHĐĐT, PCTHCS, có 20 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 03 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Hiện nay ngành giáo dục huyện đang tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng trường chuẩn quốc gia theo lộ trình, thành lập các trường Phổ thông dân tộc bán trú dân nuôi, PC- GDMN cho trẻ em 5 tuổi, PCTHPT. Chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, ngành học ngày càng được nâng cao, xuất hiện nhiều điểm sáng trong giáo dục.

Việc đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu KHCN vào lĩnh vực văn hoá - văn nghệ - nghệ thuật được quan tâm, đẩy mạnh: đầu tư trang thiết bị hiện đại cho các hoạt động thông tin - tuyên truyền, văn hoá văn nghệ; nối mạng Internet phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin trong hoạt động lãnh đạo của huyện, nghiên cứu khoa học về di tích văn hoá (sưu tầm văn hóa dân gian, khôi phục các lễ hội truyền thống, nghiên cứu khoa học lập hồ sơ đề nghị công nhận các di tích lịch sử,...).

b. Tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn đạo đức, nhạc - hoạ, mỹ thuật,... còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục toàn diện trên địa bàn huyện. Chất lượng giáo dục toàn diện chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư nhưng còn thiếu đồng bộ, phòng học, phòng thiết bị, thư viện, phòng ở của học sinh bán trú, nhà công vụ giáo viên còn thiếu nhiều. Trang, thiết bị phục vụ cho dạy và học chưa đáp ứng

- Đầu tư trang thiết bị, ứng dụng KHCN hiện đại phục vụ hoạt động văn hoá chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra (phương tiện kỹ thuật, máy móc thiết bị phục vụ biểu diễn văn hoá - văn nghệ, dàn dựng phim, xây dựng băng hình để tuyên truyền quá cũ kỹ và lạc hậu.)

1.6. *Nhiệm vụ phát triển* đi đôi với quản lý tốt hệ *thống thông tin* đại chúng

a. Thành tựu

Hàng năm cấp uỷ huyện đều tiến hành rà soát lại các đối tượng được cấp báo Đảng, bản tin nội bộ của tỉnh để đăng ký xin cấp bổ sung đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

Đầu tư nâng cấp thiết bị thu phát sóng phát thanh - truyền hình ở khu vực trung tâm huyện; đầu tư xây dựng trạm truyền thanh ở 18/18 xã, thị trấn, nâng tỷ lệ phủ sóng phát thanh từ 92% (năm 2000) lên 99% năm 2012; tỷ lệ phủ sóng truyền hình từ 30% (năm 1999) lên 90 % năm 2012. Nâng số giờ phát sóng từ 10 giờ/ngày lên 19 giờ/ngày. Năm 2012 UBND huyện và Sở Thông tin - Truyền thông chỉ đạo đầu tư xây dựng mới thêm 04 trạm truyền thanh mới ở các xã: Yên Sơn, Bảo Hà, Việt Tiến, Tân Dương; lắp đặt hệ thống loa ở 117/307 thôn bản, tổ dân phố. Phát triển hệ thống Phát thanh - truyền hình qua mạng viễn thông, đầu tư vệ tinh ở 18/18 xã, thị trấn.

Thành lập tủ sách pháp luật - đời sống ở các xã, từng bước đáp ứng nhu cầu về sách, báo, tạp chí cho bạn đọc. Thường xuyên theo dõi, kiểm soát các nội dung trên phương tiện thông tin đại chúng, tham gia ý kiến

đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý những thông tin sai lệch, chấn chỉnh những tác giả có những bài viết không trung thực khách quan, vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người viết báo; thường xuyên kiểm tra, xử lý các ấn phẩm văn hoá lưu hành trên địa bàn như: băng, đĩa ngoài luồng, các ấn phẩm tuyên truyền đạo trái pháp luật đưa công tác quản lý văn hoá từng bước đi vào nề nếp, kỷ cương.

b. Tồn tại, hạn chế

- Số lượng tin bài phản ánh về đất nước, con người Bảo Yên còn ít. Hệ thống phát thanh đến nay đã xuống cấp, nhiều trạm không hoạt động được. Mạng Internet chưa xuống tới thôn bản.

- Việc quản lý các loại ấn phẩm văn hoá của Nhà nước chưa chặt chẽ. Một số ấn phẩm văn hoá ngoài luồng (băng, đĩa,... tuyên truyền đạo trái phép) vẫn lén lút lưu hành trên địa bàn; một bộ phận đồng bào còn nghe đài nước ngoài có nội dung tuyên truyền không đúng tình hình thực tế kinh tế, xã hội Việt Nam.

¹⁷ Bảo tồn, phát huy và phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số

a. Thành tựu:

Cấp uỷ chính quyền các xã, thị trấn thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ văn hoá các cơ sở xã; thành lập các đội văn hoá, văn nghệ của các thôn, bản, tổ dân phố. Từ chỗ không có đội văn hoá văn nghệ ở cơ sở, đến đó có 18/18 xã, thị trấn, trên 100 thôn bản có đội văn nghệ, đội thể thao phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hoá, văn nghệ cho đồng bào các dân tộc. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho những nghệ nhân, nghệ sỹ khôi phục, truyền dạy lại những giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống của dân tộc mình cho thế hệ trẻ nhằm làm tốt công tác bảo tồn và phát triển các giá trị văn hoá truyền thống phục vụ đắc lực cho việc phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội của huyện.

Thực hiện Quyết định 975/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Hàng năm, huyện đã nhận và cấp 18 đầu báo, tạp chí chuyên đề cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn: 100% số xã, thị trấn, 307 thôn bản, 474 lớp tiểu học, 210 lớp trung học cơ sở và 8 lớp nội trú được cấp đầy đủ số lượng theo quy định. Các loại sách về một số lĩnh vực của đời sống xã hội được in bằng hai ngôn ngữ là Việt - Mông để tuyên truyền cho nhân dân về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Hàng năm ngành văn hóa xây dựng kế hoạch đưa Đội thông tin lưu động phối hợp với các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn, Đội xung kích xây

dựng kịch bản, luân chuyển băng đĩa hình tuyên truyền tại cơ sở các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tới nhân dân.

Thực hiện Quyết định 1668/QĐ-TTg ngày 17/11/2008, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định lấy ngày 19/4 hàng năm là “Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam”, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng tới nhân dân các dân tộc trong huyện về “Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam” đồng thời nêu lên ý nghĩa nhằm tôn vinh những giá trị văn hoá truyền thống, giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm, niềm tự hào về việc giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc, góp phần củng cố, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tôn vinh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, tiếng nói, chữ viết và truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc.

b. Tôn tại, hạn chế

- Đội ngũ trí thức của các dân tộc và số lượng các sản phẩm văn hoá, nghệ thuật, tác phẩm văn hoá của đồng bào còn quá ít.

- Nhiều sản phẩm văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng bị mai một, thất truyền như: hát then, sách cổ, dệt thổ cẩm, trò chơi dân gian,...

- Một số tư liệu quý lâu đời của đồng bào các dân tộc còn bị thất truyền chưa có phương án bảo tồn và phát huy giá trị của nó.

1.8. Chính sách văn hoá đối với tôn giáo

a. Thành tựu

Việc tuyên truyền, giáo dục cho đồng bào các dân tộc thiểu số về những quan điểm của Đảng ta về vấn đề tôn giáo các chính sách tôn giáo của Nhà nước thường xuyên được quan tâm. Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về vấn đề tôn giáo cho cán bộ, đảng viên công chức, viên chức và quần chúng nhân dân. Đảng bộ huyện và 44/44 chi, đảng bộ cơ sở đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết TW 7 (khoá IX).

Cơ sở hạ tầng bưu chính - viễn thông, phát thanh - truyền hình,... đã được xây dựng và phát triển, các vấn đề về đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội, nhất là công tác xoá đói giảm nghèo ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo sinh sống được cấp uỷ, chính quyền các cấp quan tâm giải quyết và thực hiện có hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Đời sống của đồng bào các tôn giáo và tín đồ tôn giáo được quan tâm và ngày càng có

nhieu hộ gia đình bà con biết vươn lên làm giàu chính đáng bằng chính sức lao động của mình.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, bảo đảm cho các tôn giáo hoạt động bình thường trên cơ sở tôn trọng pháp luật, thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc, khuyến khích lý tưởng công bằng bác ái, hướng thiện trong tôn giáo, đồng thời tuyên truyền giáo dục khắc phục tệ mê tín dị đoan; chống việc lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện ý đồ chính trị xấu. Phát hiện xử lý và tiến hành giáo dục cho một số đối tượng cầm đầu “tích cực” trong việc tuyên truyền đạo trái pháp luật. Tuyên truyền vận động được một số hộ ngọ nhận theo đạo trái pháp luật trở lại với tín ngưỡng truyền thống của dân tộc.

Khai thác và phát huy vai trò, tác dụng tích cực của một số luật tục của đồng bào các dân tộc trong việc quản lý xã hội, phát triển kinh tế, xây dựng con người như: Xây dựng quy ước, hương ước thôn bản, tạo nên ý thức cộng đồng, tinh thần cần cù chịu khó lao động sản xuất, ý thức bảo vệ môi trường. Do vậy trong những năm qua các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc trong huyện có điều kiện để phục hồi và phát triển khá mạnh mẽ, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, củng cố QP-AN ở địa phương.

b. Tồn tại, hạn chế

Một bộ phận đồng bào dân tộc chưa hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề tôn giáo; nhẹ dạ cả tin bị kẻ xấu lợi dụng vấn đề tôn giáo để mua chuộc, lôi kéo, lừa bịp làm những điều trái pháp luật.

Việc đấu tranh, xử lý các đối tượng tuyên truyền đạo trái pháp luật, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo còn hạn chế, việc ngăn chặn tình trạng theo đạo trái pháp luật tuy đã đạt kết quả bước đầu song vẫn còn tiềm ẩn những dấu hiệu phức tạp.

1.9. Các hoạt động hợp tác về văn hoá

a. Thành tựu

Nhằm triển khai kế hoạch hợp tác phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh giữa huyện Bảo Yên (Lào Cai) và Lục Yên (Yên Bái). Hàng năm, ngành văn hoá, thông tin, thể thao giữa hai huyện phối hợp với các cơ quan đơn vị trong huyện tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá văn nghệ tại các xã giáp ranh, trao đổi kinh nghiệm, tham quan học tập các mô hình tiến trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

Đài Truyền thanh truyền hình xây dựng nhiều tin bài, phóng sự về Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam, ghi nhận và phản ánh những hoạt

động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong huyện; gương điển hình tiên tiến trong sản xuất kinh tế, các hoạt động nhân đạo từ thiện,... Tiếp sóng đầy đủ các chương trình truyền hình bằng tiếng dân tộc của Trung ương và của tỉnh.

Ngành văn hóa phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam, UBND xã Việt Tiến tổ chức tái hiện lại lễ hội Cốm của đồng bào dân tộc Tày và giới thiệu trên sóng Truyền hình Việt Nam; tiếp nhận và cho phép các đoàn nghệ thuật, chiếu phim của Trung ương, của tỉnh, các đoàn biểu diễn nghệ thuật tư nhân đến huyện biểu diễn phục vụ nhân dân.

b. Hạn chế

Việc mở rộng hợp tác về văn hoá chưa thường xuyên do vậy việc giới thiệu, quảng bá về địa phương còn hạn chế, thu hút các nguồn đầu tư của các tổ chức và cá nhân tham gia vào công tác bảo tồn phát triển nền văn hoá các dân tộc trong huyện chưa nhiều.

1.10. *Củng cố, xây dựng hoàn thiện thể chế văn hoá*

a. Thành tựu

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, XX, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Đề án *Phát triển văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc Bảo Yên* và Đề án *Đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, trọng tâm là vận động nhân dân cải tạo tập quán lạc hậu* (giai đoạn 2005 - 2010 và giai đoạn 2010 - 2015). Tiến hành rà soát củng cố kiện toàn 18/18 Ban văn hoá cơ sở, Phòng văn hoá - Thông tin và Trung tâm văn hoá - TT - TT huyện; cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ làm công tác văn hoá.

Việc xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở đã được Huyện ủy, UBND huyện chỉ đạo quy hoạch tổng thể phương án đầu tư xây dựng từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố nâng cao hiệu quả của các thiết chế văn hóa, thể thao, chăm lo đời sống văn hóa của nhân dân gắn với việc xây dựng nông thôn mới. Các điểm vui chơi, giải trí; các thiết chế văn hóa từ huyện đến xã được tiếp tục đầu tư xây dựng bằng việc kết hợp tốt công tác huy động các nguồn vốn đầu tư của nhà nước và huy động sự đóng góp của nhân dân, đến nay đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

Đến nay, toàn huyện đã xây dựng được 198 nhà văn hóa thôn bản, bản, tổ dân phố. Trong đó các doanh nghiệp hỗ trợ gần 10 tỷ đồng, nhân dân đóng góp trên 20 tỷ đồng và hàng vạn ngày công lao động. Từ năm 2006 đến năm 2012, tỉnh đã cấp 222 bộ trang thiết bị Nhà văn hóa thôn

bản với tổng giá trị hàng chục tỷ đồng đã đáp ứng và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, còn cấp xe thông tin lưu động, thiết bị âm thanh, ánh sáng cho Đội thông tin lưu động của huyện.

Các thiết chế văn hóa thông tin cơ sở cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa ở cơ sở và là nơi tập trung triển khai nội dung của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, vui chơi, giải trí, thể dục thể thao, lễ hội và các hoạt động xã hội khác, trung bình hàng năm mỗi nhà văn hóa tổ chức được từ 5 - 8 cuộc thể thao, văn nghệ quần chúng thu hút đông đảo người dân tham gia

b. Hạn chế

- Nhiều cán bộ làm công tác quản lý văn hóa chưa được đào tạo cơ bản.

- Công tác xây dựng quy ước thôn bản, tổ dân phố còn chậm, xử lý các trường hợp vi phạm còn hạn chế; phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” chưa đều khắp và mạnh mẽ.

- Mối quan hệ phối kết hợp các lực lượng để làm công tác văn hoá chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

2. Đánh giá việc thực hiện những nội dung nêu trong Nghị quyết.

2.1. Những ưu điểm đạt được

NQTW5 (khoá VIII) được ban hành đã đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội, phù hợp với tâm tư nguyện vọng của nhân dân, được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng, ủng hộ. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác văn hoá; sự cần thiết phải xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nên đã thường xuyên quan tâm lãnh chỉ đạo các hoạt động văn hoá của huyện.

Với những thành tựu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đem lại làm cho đời sống vật chất của đồng bào các dân tộc được nâng lên rõ rệt. Đồng thời với chính sách tăng cường đầu tư phát triển cho miền núi, vùng đồng bào dân tộc là những điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hoá; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” bước đầu có sự phát triển rộng khắp ở các cụm dân cư. Đặc biệt từ năm 2003 đến nay Nhà nước đã tăng cường đầu tư kinh phí hoạt động cho các Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” từ huyện đến cơ sở. Trình độ dân trí của đồng bào các dân tộc bước đầu đã được nâng lên; các nguồn thông tin qua phương tiện thông tin đại chúng, ngày càng được củng cố và phát triển.

2.2. Những hạn chế, yếu kém

- Dân cư phân bố rải rác, ảnh hưởng của tập quán, thói quen lạc hậu còn nặng nề, trình độ dân trí còn thấp, điều kiện kinh tế - xã hội của huyện còn nhiều khó khăn.

- Một số cấp uỷ, chính quyền chưa thực sự quan tâm, chăm lo xây dựng đời sống văn hoá ở các cụm dân cư. Đầu tư kinh phí của Nhà nước vào lĩnh vực văn hoá, tuy có tăng song chưa đáp ứng nhu cầu của công tác xây dựng và phát triển nền văn hoá hiện nay.

- Các thế lực thù địch đang đẩy mạnh thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình” chống phá trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá.

2.3. Những bài học kinh nghiệm

- Cấp uỷ, chính quyền các cấp cần nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng, sự cần thiết phải xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; phải nắm chắc những quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) đã đề ra để xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động của chi, Đảng bộ cơ sở.

- Chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội là điều kiện tiên đề, quyết định thắng lợi của việc xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Muốn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) trước hết quan tâm xây dựng, củng cố kiện toàn đội ngũ cán bộ văn hoá chuyên trách từ huyện đến cơ sở, phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng này trong quá trình xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

- Tăng cường mối quan hệ phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các lực lượng nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để thúc đẩy sự nghiệp văn hoá phát triển.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để phát hiện, uốn nắn và xử lý những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực; khen thưởng, biểu dương những nhân tố mới, tích cực kịp thời, nhằm thúc đẩy công tác văn hoá phát triển mạnh mẽ.

Những giải pháp thực hiện

- Giải pháp về công tác lãnh chỉ đạo.

Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong lĩnh vực văn hoá. Đưa mục tiêu phát triển văn hoá vào nghị quyết của các chi đảng bộ, chỉ tiêu kế hoạch của UBND các cấp, các ngành trong huyện. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả rút ra bài học để có giải pháp khắc phục kịp thời. Nâng cao cảnh giác đấu tranh, xử lý kịp thời với các hiện tượng lợi dụng của các thế lực thù địch

bóp méo nền văn hoá Việt Nam. Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cấp các ngành vào việc tham gia phát triển văn hoá.

- Giải pháp tuyên truyền giáo dục.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng thông qua tuyên truyền miệng, hệ thống panô, áp phích, hoạt động văn hoá, văn nghệ,... nhằm nâng cao nhận thức trong các cấp uỷ Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về xây dựng, phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII).

- Giải pháp về huy động nguồn lực

Tranh thủ huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước, kết hợp ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình đảm bảo nguồn kinh phí chi cho hoạt động sự nghiệp văn hoá; đẩy mạnh xã hội hoá nhằm huy động mọi nguồn lực của xã hội đóng góp cho các hoạt động văn hoá.

- Giải pháp về nguồn nhân lực

Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá từ huyện đến cơ sở thông qua việc đào tạo, tập huấn, phát hiện và sử dụng có hiệu quả các nghệ sỹ, nghệ nhân, đội ngũ nòng cốt trong các đội văn nghệ ở các cơ sở. Đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ trong các nhà trường gắn với xây dựng phong trào “trường học thân thiện, học sinh tích cực”, giáo dục truyền thống yêu văn hoá, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong học sinh.

- Giải pháp về cơ chế chính sách.

Thực hiện tốt các cơ chế chính sách của Nhà nước, của tỉnh về xây dựng văn hoá đã ban hành. Vận dụng cơ chế chính sách đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho phát triển văn hoá. Huy động nguồn lực trong dân để xây dựng các thiết chế văn hoá ở cơ sở. Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh văn hoá, vui chơi giải trí đúng pháp luật.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Trung ương

Tăng cường các ấn phẩm văn hoá dành cho đồng bào thiểu số. Tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng các thiết chế văn hoá, đầu tư trang thiết bị thông tin cho Nhà văn hoá cộng đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá).

2. Với tỉnh và ngành văn hóa

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục phê duyệt mở lớp đào tạo Đại học quản lý văn hoá, Trung cấp QLVH để bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ.

- Mở lớp tập huấn về Di sản văn hóa với phát triển du lịch, đối tượng gồm cán bộ quản lý di tích, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện, cán bộ phụ trách văn hóa, các già làng, trưởng bản, nghệ nhân văn hóa dân gian. Tổ chức lớp học đi thực tế học hỏi mô hình tại huyện những địa phương làm tốt.

- Hỗ trợ dàn dựng chương trình Văn nghệ thôn, trong chương trình xây dựng Làng văn hoá du lịch.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế Văn hóa để góp phần thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

- Đầu tư trang thiết bị cho các xã tổ chức lễ hội thường niên và các nhà văn hóa cộng đồng.

- Đầu tư, bảo dưỡng, cụm phát sóng Truyền thanh, Truyền hình trên địa bàn huyện.

Có cơ chế về kinh phí cho các hoạt động văn hóa, thể thao cho vùng đồng bào dân tộc trên địa bàn, hàng năm hỗ trợ kinh phí cho các nghệ nhân làm công tác giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 145-BC/HU, ngày 15 tháng 3 năm 2013

tổng kết 15 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” giai đoạn 1998 - 2012

Thực hiện Kế hoạch số 37- KH/TU, ngày 17/9/2012 của Tỉnh uỷ Lào Cai; Kế hoạch số 56- KH/HU, ngày 19/10/2012 của Huyện uỷ Bảo Yên về việc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về *“Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*, Huyện uỷ Bảo Yên báo cáo tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” (TĐĐKXDĐSVHÓKDC) như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Bảo Yên là huyện của ngõ phía đông nam của tỉnh Lào Cai với diện tích tự nhiên 82.791 ha, tổng dân số trên 78.000 người, bao gồm 13 dân tộc anh em chung sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 70%. Huyện gồm 17 xã và 01 thị trấn, 307 thôn bản, tổ dân phố, 09 xã thuộc vùng 135.

1.1 Thuận lợi

Sau 15 năm triển khai và tổ chức thực hiện phong trào, với sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp, vào cuộc của MTTQ, các ngành, đoàn thể đã tạo sự đồng thuận, đồng tình hưởng ứng của quần chúng nhân dân. Phong trào phát triển rộng khắp, nhiều tập tục lạc hậu được cải tạo; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao không ngừng phát triển, phong trào thi đua trong lao động sản xuất, giúp đỡ, tương trợ nhau được quan tâm đẩy mạnh. Đặc biệt, tư tưởng và nhận thức của người dân về vai trò, mục đích, ý nghĩa phong trào có nhiều chuyển biến rõ rệt.

1.2 Khó khăn

Hiện nay, huyện Bảo Yên còn 09 xã thuộc vùng 135, dân cư phân tán. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao. Trình độ dân trí không đồng đều, chất lượng đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế. Một số phong tục tập quán lạc hậu chậm được cải tạo; tình hình hoạt động tôn giáo trái pháp luật, di cư tự do, tai tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Một bộ phận nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại chưa có ý thức tự vươn lên. Những khó khăn đó gây ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển của

địa phương nói chung và quá trình triển khai và tổ chức thực hiện phong trào “TĐĐKXDĐSVHOKDC” nói riêng.

2. Nhận thức của cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể; công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện phong trào

Địa bàn khu dân cư có vị trí hết sức quan trọng trong quá trình vận động, đổi mới phát triển xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; nơi diễn ra mọi sinh hoạt của cộng đồng dân cư; nơi trực tiếp vận động tổ chức thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đoàn kết cùng nhau chăm lo những lợi ích chung của cộng đồng, cùng tham gia và cùng hưởng lợi. Đồng thời, địa bàn khu dân cư có vai trò rất quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc; là cầu nối giữa Đảng, Chính quyền và nhân dân.

Nhận thức được chủ trương, quan điểm của Đảng, ngay sau khi Nghị quyết TW5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” được ban hành, để phát huy vai trò, vị trí của khu dân cư; xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của cuộc sống, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp, Đảng bộ huyện đã xác định phong trào “TĐĐKXDĐSVHOKDC” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

Phong trào sẽ quy tụ, thúc đẩy và phát huy các phong trào thi đua yêu nước ở cộng đồng dân cư, lôi cuốn được đông đảo các cấp, các ngành, các lực lượng trong xã hội tham gia, thể hiện tính toàn dân, toàn diện. Kết quả phong trào đã từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, vun bồi khơi dậy và phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường làm bật dậy các tiềm năng, sức mạnh nội lực từ gia đình, địa bàn khu dân cư được các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng nhanh chóng lan tỏa vào cuộc sống.

Để đạt được mục tiêu của phong trào, Đảng bộ huyện đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, tổ chức học tập nghiêm túc, tuyên truyền sâu rộng đến tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện. Các chi, đảng bộ đã xây dựng kế hoạch và chương trình hành động cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện phong trào, lồng gắn chặt chẽ với việc thực hiện Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg, ngày 19-6-1998 của Thủ tướng Chính phủ về “*Xây dựng và thực hiện hương ước, qui ước của làng, bản, thôn, khu dân cư*”; Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT/BTP-BVHTT-BTT UBTW MTTQ Việt Nam, ngày 31/3/2000 của Bộ Tư pháp - Bộ Văn hoá Thông tin - Ban Thường trực

UBTW MTTQ Việt Nam về việc “*Hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, qui ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư*”. Hằng năm, chỉ đạo UB MTTQ và các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở triển khai, thực hiện phong trào một cách đồng bộ và rộng khắp.

Các cấp uỷ đảng từ huyện đến cơ sở thường xuyên chú trọng quan tâm, lãnh đạo công tác vận động quần chúng thực hiện Phong trào “TDĐKXDĐSVHÓKDC”; tổ chức triển khai, học tập Nghị quyết TW5 (khoá VIII) tới cán bộ, đảng viên; tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân nội dung phong trào gắn với thực hiện các chương trình, đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

UB MTTQ huyện thực hiện tốt chức năng là cơ quan tham mưu, nghiên cứu, đề xuất với cấp uỷ về triển khai và tổ chức thực hiện phong trào. Xây dựng quy chế hoạt động, duy trì thường xuyên giao ban định kỳ, có sự chỉ đạo chặt chẽ công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở; xây dựng chương trình công tác nhằm cụ thể hoá các nội dung trọng tâm để thực hiện.

Trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện, BCĐ phong trào thường xuyên được kiện toàn. Đến nay, BCĐ cấp huyện gồm 19 thành viên (đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện là Trưởng BCĐ; Chủ tịch UB MTTQ huyện, Trưởng Phòng Văn hoá - Thông tin là Phó ban; các thành viên gồm: lãnh đạo Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện uỷ, Văn phòng UBND huyện, Công an, BCH Quân sự huyện, các phòng: LĐTB&XH, GD&ĐT, Tài chính - Kế hoạch, Y tế, Tư pháp, Nội vụ, Đài TT-TH và các tổ chức đoàn thể).

II. KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN PHONG TRÀO

Sau 15 năm tổ chức thực hiện, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể trong toàn huyện đã tập trung tổ chức thực hiện Nghị quyết TW 5 (khoá VIII) đồng bộ, sâu rộng, qua đó tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò và nhiệm vụ của việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ mới.

Nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa được các cấp uỷ chỉ đạo thông qua cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước gắn với thi đua yêu nước và phong trào “TDĐKXDĐSVHÓKDC”. Nhiều phong trào ở cơ sở đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

1. Kết quả thực hiện nội dung: Đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, phát huy các thành phần kinh tế, huy động được nhiều nguồn lực để phát triển sản xuất, tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế sát hợp

Phong trào được triển khai và tổ chức thực hiện đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau ở cộng đồng khu dân cư. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, chương trình dự án, nguồn vốn cho vay để phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, điện, đường, trường, trạm, công trình cấp nước sinh hoạt... đã thu hút sự tích cực tham gia đóng góp hàng vạn ngày công lao động góp phần đẩy nhanh tiến độ các công trình đầu tư ở cơ sở, các chương trình nguồn vốn cho vay để giải quyết việc làm, hỗ trợ sản xuất.

UB MTTQ và các tổ chức đoàn thể đã tuyên truyền động viên nhân dân tự giúp đỡ, hỗ trợ nhau về giống cây trồng, vật nuôi, vốn, kinh nghiệm sản xuất, tạo việc làm, nhận đỡ đầu hộ nghèo... tạo sức mạnh tổng hợp khơi dậy tiềm năng, phát huy thế mạnh phát triển sản xuất hàng hoá, dịch vụ đúng hướng, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Phối hợp triển khai chương trình 167 xoá nhà tạm, nhà dột nát, nhân dân đã tích cực tham gia ủng hộ được trên 76.000 ngày công lao động, làm được 1.086 ngôi nhà cho người nghèo (quy tiền trên 58 tỷ đồng). Với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*" các khu dân cư đã động viên nhân dân góp tiền, ngày công, hiến tặng đất, trị giá hàng tỷ đồng để xây dựng kết cấu hạ tầng, nhiều tuyến đường xóm, đường liên thôn, liên xã góp phần thay đổi bộ mặt trong từng khu dân cư, tạo cảnh quan sạch đẹp. Nhân dân đã đóng góp, hiến trên 79.000 m² đất và nhiều ngày công để xây dựng Nông thôn mới. Đồng thời, nhiều công trình xây dựng cơ bản: điện, trường học, trạm xá, kênh mương nội đồng và nhiều công trình phúc lợi khác...được đầu tư góp phần đáng kể nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, làm thay đổi cơ bản diện mạo ở khu dân cư.

Công tác xoá đói giảm nghèo được đặc biệt quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo được giảm dần theo từng năm. Năm 2000 số hộ nghèo trong toàn huyện là 3.039 hộ (chiếm 22,96%); Năm 2005 (40,23%); Năm 2010 giảm xuống còn 13,38% (theo tiêu chí cũ). Thời điểm 2011-2012, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới là 32,05%. Đời sống vật chất tinh thần nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên, nông thôn ngày càng được đổi mới, 18/18 xã có đường ô tô đến trung tâm xã, 100% số xã (87% số hộ dân) được sử dụng điện lưới quốc gia và phủ sóng truyền hình góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao dân trí và mức hưởng thụ văn hoá tinh thần của nhân dân.

2. Đoàn kết, tương trợ, giúp nhau trong cộng đồng; phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Tương thân, tương ái”

*** Phong trào cứu trợ giúp đỡ đồng bào bị thiên tai**

Trong những năm qua, hưởng ứng lời kêu gọi của UB MTTQ các cấp, phát huy truyền thống lá lành đùm lá rách, đồng đạo các tầng lớp nhân dân tích cực ủng hộ giúp đỡ đồng bào trong cả nước bị thiên tai, bão lũ,... Từ năm 2003 đến nay, MTTQ từ huyện đến cơ sở đã vận động các tầng lớp nhân dân ủng hộ được trên 70 tỷ đồng tiền mặt, 17.560 ngày công lao động góp phần giảm bớt những thiệt hại nhân dân.

Đặc biệt năm 2008 cơn bão số 4 xảy ra trên địa bàn huyện đã làm chết, mất tích 20 người, bị thương 45 người, lũ cuốn trôi sập đổ 163 nhà, hư hỏng 947 nhà, nguy cơ sạt lở 645 nhà, làm thiệt hại về hoa màu tài sản của nhân dân, hư hỏng nhiều công trình phúc lợi. Tổng thiệt hại trên 143,5 tỷ đồng. Để khắc phục nhanh hậu quả, Huyện uỷ Bảo Yên đã thành lập Ban vận động cứu trợ; chỉ đạo UB MTTQ trực tiếp cùng với Ban cứu trợ tiếp nhận 719,7 triệu đồng, 155 tấn gạo, mì tôm và các mặt hàng thiết yếu, phối hợp với chính quyền các cấp hỗ trợ kịp thời để giải quyết khó khăn cho các hộ gia đình bị thiệt hại ổn định cuộc sống.

Ngoài ra, hỗ trợ khắc phục cơ sở hạ tầng với tổng kinh phí 14,329 tỷ đồng; hỗ trợ sản xuất 11,036 tỷ đồng; vận động tại chỗ khắc phục hậu quả dựng lại 110 ngôi nhà, sửa chữa 802 nhà, di chuyển 194 nhà ra khỏi vùng sạt lở, nguy hiểm, vận động ủng hộ tại chỗ trên 200 triệu đồng để giúp nhân dân khắc phục hậu quả do cơn bão gây ra.

*** Phong trào đền ơn đáp nghĩa**

Trên địa bàn toàn huyện hiện nay có 725 hộ gia đình thuộc diện chính sách. Trong đó: 167 gia đình thân nhân liệt sỹ; 145 đối tượng thương binh; 64 đối tượng bệnh binh; 02 gia đình thuộc đối tượng cán bộ tiền khởi nghĩa; 01 gia đình thuộc đối tượng Anh hùng LLVT; 346 đối tượng bị ảnh hưởng chất độc hoá học.

Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, Ban Chỉ đạo phong trào đã phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể vận động nhân dân thường xuyên thực hiện tốt chính sách xã hội, chăm lo giúp đỡ các gia đình chính sách. Năm 2003 đến nay, đã vận động các tầng lớp nhân dân trong huyện tham gia ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa ở 2 cấp (huyện, xã) được trên 1 tỷ đồng, nhân dân tham gia đóng góp 7.050 ngày công lao động (quy thành tiền trên 3 tỷ đồng). Các cấp hỗ trợ xây dựng được trên 50 ngôi nhà tình nghĩa. Đặc biệt vào dịp tết Nguyên đán, kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sỹ (27/7), Ngày Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12),... thông qua những hoạt động: thăm hỏi, tặng quà,... đã thể hiện tính nhân văn sâu sắc; góp

phần tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng, tình tương thân tương ái, uống nước nhớ nguồn cho thế hệ trẻ.

Đồng thời kịp thời động viên và giúp đỡ các gia đình chính sách, giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống, tích cực tham gia sản xuất, phát triển kinh tế, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, góp phần xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp hơn.

3. Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng cơ sở vững mạnh

BCĐ thực hiện quy chế dân chủ được thành lập từ huyện đến cơ sở, chỉ đạo cấp uỷ cơ sở, các ban ngành vận động nhân dân thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra được thực hiện có hiệu quả. Mô hình “dân vận khéo” được nhân rộng góp phần vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Thực hiện Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về “*Xây dựng và thực hiện hương ước, qui ước của làng, bản, thôn, khu dân cư*”; Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT/ BTP-BVHTT-BTT UB TW MT TQ VN ngày 31/3/2000 của Bộ Tư pháp

- Bộ Văn hoá Thông tin Ban Thường trực UB TW MT TQ Việt Nam về việc “*Hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, qui ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư*”, Huyện uỷ Bảo Yên đã chỉ đạo UB MT TQ huyện phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo UB MT TQ các xã, thị trấn phối hợp với HĐND, UBND cùng cấp có kế hoạch hướng dẫn nội dung xây dựng và thực hiện hương ước, qui ước của thôn bản, tổ dân phố, cụm dân cư, gắn với Phong trào “*TDĐKXDĐSVHÓKDC*”.

Với phương châm hướng mạnh về cơ sở, hằng năm Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động cho nhân dân hiểu rõ về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước nhằm giữ gìn và phát huy những phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục tốt đẹp và tinh hoa văn hoá truyền thống của dân tộc, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý Nhà nước bằng pháp luật, vận động nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước gắn với việc thực hiện 6 nội dung của Phong trào “*TDĐKXDĐSVHÓK- DC* do UB TW MT TQ Việt Nam phát động. Đến nay, 307/307 thôn, bản, tổ dân phố đã xây dựng và ban hành được hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Toàn huyện có 307 tổ hoà giải với 1.480 hoà giải viên đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, tham gia hoà giải các vụ việc xảy ra ở cơ sở, góp phần hạn chế các đơn thư khiếu kiện vượt cấp. Từ năm 1998 đến nay cơ sở đã tiến hành hoà giải được 3.500/ 3.500 vụ việc góp phần quan trọng trong

việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Các cuộc tiếp xúc cử tri đều được tổ chức đúng luật, tạo điều kiện để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, phát huy dân chủ trực tiếp trong nhân dân. Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí là Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND các xã, thị trấn cũng đảm bảo tính dân chủ cao.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ (2011- 2016), MTTQ phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức thành viên làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân, phát huy quyền làm chủ và nghĩa vụ của công dân, tham gia lựa chọn bầu cử những đại biểu có đủ tiêu chuẩn vào Quốc hội khoá XIII và đại biểu HĐND các cấp, đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân.

4. Đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá giữ gìn phát huy bản sắc dân tộc

Hàng năm, BCD huyện chỉ đạo xã, thị trấn hướng dẫn tuyên truyền sâu rộng 6 nội dung của phong trào để đăng ký xây dựng khu dân cư tiên tiến, làng bản văn hoá. Trong đó, tập trung hướng vào xây dựng khu dân cư có đời sống kinh tế ổn định, từng bước phát triển, đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh, môi trường cảnh quan sạch đẹp, thực hiện xây dựng gia đình ấm no bình đẳng hạnh phúc, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, đoàn kết tương trợ trong cộng đồng ở khu dân cư.

Đặc biệt, với các nội dung tiêu chí trong chương trình xây dựng Nông thôn mới, mỗi ngành, mỗi cấp đều có khẩu hiệu, chương trình hành động và nội dung tuyên truyền riêng: Nhà sạch vườn đẹp (Hội phụ nữ), Thanh niên chung sức xây dựng nông thôn mới (Huyện đoàn)



Làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động số khu dân cư phấn đấu đạt khu dân cư văn hoá ngày càng tăng. Năm 2000 toàn huyện mới có 35/302 khu dân cư được công nhận đạt khu dân cư văn hoá (chiếm 11,5%); 7.834/14.637 hộ được công nhận đạt gia đình văn hoá (chiếm 53,5%). Đến năm 2005 đã có 112/302 khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “Làng văn hoá” (chiếm 37,1%); 10.066/14.814 hộ được công nhận gia đình văn hoá (chiếm 67,9%), tăng 14,4% so với năm 2000; đến năm 2012 đã có 197 khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “Làng văn hoá”; 13.707/18.175 hộ được công nhận gia đình văn hoá (chiếm 74,5%), tăng 6,6% so với năm 2000.

Một số tập tục lạc hậu của đồng bào dân tộc từng bước được xoá bỏ. Cấp ủy cơ sở tích cực chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt và vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 27 và các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về thực hiện nếp sống văn minh

trong việc cưới, việc tang lễ hội, trọng tâm là chỉ đạo xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố trong đó có nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Các cơ quan, đoàn thể tăng cường xuống cơ sở thực hiện công tác truyền về xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với tuyên truyền thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính pháp luật của Nhà nước (trung bình 60 buổi/năm). Các cơ quan trong khối tuyên truyền như Phòng Văn hoá - Thông tin, Trung tâm VH - TT - TT chiếu bóng thường xuyên luân chuyển băng hình xuống cơ sở (trung bình 45 buổi/năm);

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền có nội dung về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội tại các nhà văn hoá cộng đồng (trung bình 214 buổi/năm); Đài TT-TH huyện xây dựng chuyên mục “Văn hoá và đời sống” (bình quân 12 chuyên mục/ 1 năm) giới thiệu gương điển hình tiêu biểu trong phong trào “**TD ĐXDĐSVHOK- DC**” tạo sức lan toả rộng lớn trong mọi tầng lớp nhân dân.

Hàng năm, MTTQ phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên thanh niên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao trong các dịp lễ, tết. Các hoạt động văn hoá văn nghệ thể thao dân gian vẫn được gìn giữ và phát huy. Riêng ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) là dịp để đánh giá kết quả hoạt động ở khu dân cư, biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào.

Phong trào “**TD ĐXDĐSVHOKDC**” đã thực sự đi sâu vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình hưởng ứng, tạo chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội.

Những giá trị văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục được gìn giữ và phát huy. Đời sống văn hoá, tinh thần của người dân đang được nâng lên.

5. Đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân

Công tác vận động con em trong độ tuổi đến trường được quan tâm và chú trọng. Năm 1998, tỷ lệ học sinh 6 tuổi đến lớp đạt 82,7%, năm 2003 là 94%; đến năm 2012 tỷ lệ học sinh ra lớp các cấp: Mầm non 73%, Tiểu học 98,9%, Trung học cơ sở 97,7%, Trung học phổ thông 96,7%. Chất lượng dạy và học được nâng cao. PCGD tiểu học chống mù chữ (PCGD TH CMC), PCGD Tiểu học đúng độ tuổi (PCGDTH ĐĐT), Phổ cập giáo dục THCS (PCGD THCS) được duy trì vững chắc ở 18/18 xã, thị trấn.

Phong trào xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, huy động được sự tham gia ngày càng tích cực của nhân dân, các tổ chức kinh tế- xã hội, các

ban ngành, đoàn thể các cấp trong phong trào hiến đất, đóng góp tiền của, hiện vật, công sức xây dựng trường học.

Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập và hoạt động tích cực tại 18/18 xã, thị trấn. Từ năm 2006 đến nay, Hội Khuyến học huyện đã kêu gọi các tập thể, cá nhân ủng hộ trên 30.000 m² đất xây dựng trường học; ngày công lao động, vật liệu, lương thực, quần áo, đồ dùng học tập; cấp học bổng cho 11.001 lượt (trị giá 138 triệu đồng); khen thưởng cho 40.285 lượt cho học sinh nghèo, học sinh có thành tích cao trong học tập, học sinh vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, có hoàn cảnh khó khăn (trị giá 168,3 triệu đồng).

Các phong trào khuyến học, khuyến tài ngày càng phát triển sâu rộng, thực sự là chỗ dựa vững chắc cho các em vươn lên trong học tập. Phong trào “*Gia đình hiếu học*” và “*Dòng họ hiếu học*” đang được nhân rộng, tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng toàn xã hội học tập.

Công tác khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; dân số kế hoạch hoá gia đình được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các xã đều có cán bộ làm công tác chuyên trách về dân số kế hoạch hoá gia đình. Trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đúng lịch; tuyên truyền vệ sinh môi trường thường xuyên. Giai đoạn 2006-2010 toàn huyện có 12/18 xã được công nhận chuẩn Quốc gia về y tế.

6. Đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị trong sạch vững mạnh Qua tổ chức thực hiện, vai trò vị trí của MTTQ, Ban công tác Mặt trận khu dân cư được nâng cao, đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp

được rèn luyện và trưởng thành. Đến nay 307 khu dân cư được củng cố, nâng cao chất lượng công tác. Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc hằng năm được tổ chức ở khu dân cư vào dịp kỷ niệm ngày thành lập MTDT thống nhất Việt Nam (18/11) đã khẳng định một nét mới trong sinh hoạt văn hóa và đời sống ở khu dân cư, làm phong phú thêm nội dung và hình thức tổ chức phong trào.

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo của chi bộ và sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên ở khu dân cư được đề cao; vai trò của MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục củng cố, tăng cường, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân ngày càng gắn bó hơn. Phong trào “*TĐĐKXDĐSVHÓKDC*” được phát triển từ thấp đến cao, mang tính chính trị - xã hội và nhân văn sâu sắc, thật sự là cuộc vận động toàn dân, toàn diện, tiếp tục đi vào chiều sâu, ngày càng mở rộng.

Thực hiện dân chủ ở cơ sở được phát huy, nhân dân tham gia giám sát các hoạt động của chính quyền thông qua Ban thanh tra nhân dân,

Ban giám sát đầu tư cộng đồng, nội dung quy ước thôn bản. Nhân dân phát huy quyền làm chủ trực tiếp của mình, tham gia các cuộc tiếp xúc cử tri, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng cho các đồng chí cán bộ chủ chốt ở cơ sở. Hệ thống chính trị ở thôn bản được củng cố, kiện toàn; chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở nông thôn tăng từ hơn 100 (năm 1998) lên 226 (năm 2012); các chức danh cán bộ không chuyên trách ở các thôn bản, tổ dân phố từ 2 - 3 người/ thôn bản lên 9 - 10 người/ thôn bản năm 2012.

Phong trào “TĐĐKXDĐSVHÓKDC” đã đem lại hiệu quả thiết thực trên nhiều mặt, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của Nhà nước, tạo nên sự thống nhất giữa “ý Đảng, lòng dân” tăng cường đoàn kết, thương yêu đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau, khơi dậy các nguồn lực trong nhân dân, thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ “*Lấy sức dân để xây dựng cuộc sống cho dân*”, lấy đoàn kết để phát huy sức mạnh của mọi tổ chức và cá nhân, lấy việc thực hiện dân chủ và công khai ở cộng đồng dân cư làm động lực phát triển.

BCĐ các cấp đã nỗ lực vận động nhân dân thực hiện tốt 6 nội dung của cuộc vận động, khơi dậy được tinh thần đoàn kết các dân tộc. Nhiều tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong phong trào góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương như: BCĐ thị trấn Phố Ràng, Nghĩa Đô, Thượng Hà, Việt Tiến, Long Phúc, Yên Sơn, Cam Cọn. Nhiều khu dân cư (KDC) tích cực vận động nhân dân trong thôn bản tham gia chuyển đổi cơ cấu phát triển kinh tế gia đình, tham gia giúp đỡ những hộ nghèo, gia đình chính sách, gia đình khó khăn; xây dựng KDC xanh sạch đẹp, không có tệ nạn xã hội, cơ sở chính trị vững mạnh.

Tỷ lệ KDC tiên tiến, hộ đạt gia đình văn hoá tăng cao góp phần tích cực trong việc xoá đói giảm nghèo: KDC 5A, 6A1 (Phố Ràng), Tặng Cà (Long Phúc), bản 6 (Long Khánh), Minh Hải (Minh Tân), Trang A (Điện Quan), Liên Hà 6 (Bảo Hà), Già Thượng (Việt Tiến), Nà Khương (Nghĩa Đô), Chiềng 2 (Lương Sơn), Bản Dao (Xuân Hoà), Bản 1 (Kim Sơn), Khuỷ Vòng (Vĩnh Yên), Lũng Sặc (Tân Dương),...là những điển hình tiên tiến trong cuộc vận động, nhiều năm được UB MTTQ các cấp khen thưởng.

Trong năm 2010, tổng kết 15 năm thực hiện cuộc vận động BCĐ “TĐĐKXDĐSVHÓKDC” và 10 năm thực hiện CVD “Ngày vì người nghèo” huyện Bảo Yên đã được TW-MTTQ Việt Nam tặng Bằng khen cho 01 tập thể; UBND tỉnh tặng bằng khen 03 tập thể và 06 cá nhân; Hội đồng thi đua khen thưởng huyện tặng giấy khen cho 59 tập thể, 96 cá nhân; BCĐ cuộc vận động cấp xã tặng giấy khen cho 54 tập thể, 78 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động.

Phong trào “TĐĐKXDĐSVHÓKDC” ngày càng phát triển cả bề rộng và chiều sâu góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế

- xã hội ở địa phương. Truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc từ mỗi gia đình và cộng đồng thực sự đã được khơi dậy và phát huy.

Đến nay 100% KDC trong toàn huyện đều triển khai thực hiện phong trào với nhiều hình thức hoạt động phong phú, thiết thực như: các KDC tự quản, các hộ gia đình ký kết thực hiện quy ước, hương ước, nếp sống văn minh. Hằng năm, MTTQ huyện tổ chức chỉ đạo mô hình điểm tại một số KDC trên các lĩnh vực: Xây dựng phong trào toàn diện KDC không có tệ nạn xã hội, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở,...

Cuối năm có sơ kết rút kinh nghiệm các điểm chỉ đạo, bình xét các danh hiệu thi đua. Kết quả, số gia đình văn hóa, KDC tiên tiến, làng bản văn hóa tăng nhanh rõ rệt: năm 1998 (35/302 KDC tiên tiến, đạt 11,5%) đến năm 2000 (78/302 KDC tiên tiến, đạt 25,8%); năm 2011 (145/307 KDC tiên tiến, đạt 47,2%).

Đặc biệt thực hiện Thông tri số 10 ngày 04/08/2003 của UBTW MTTQVN và Chỉ thị số 19 ngày 23/10/2003 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổ chức ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở khu dân cư, Huyện ủy Bảo Yên đã chỉ đạo tổ chức ngày hội với nội dung và hình thức phong phú.

Năm 2003 có 123/302 KDC tổ chức ngày hội (đạt 40,7%), năm 2012 có 307/307 KDC tổ chức ngày hội (đạt 100%). Đây là đợt sinh hoạt dân chủ của nhân dân nhằm củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời là dịp để MTTQ phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ là người đại diện cho các tầng lớp nhân dân, là cầu nối giữa dân với Đảng và Nhà nước.

7. Đánh giá chung

7.1 Ưu điểm

Từ năm 1995 cuộc vận động đến nay được gọi là phong trào “TĐĐKXDĐSVHÓKDC” đã không ngừng được đẩy mạnh và nâng cao về chất lượng, góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của kinh tế - xã hội.

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và mọi tầng lớp

nhân dân trong việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện phong trào có chuyển biến rõ rệt, huy động sự tham gia đông đảo của mọi tầng lớp nhân dân, tạo nên phong trào thi đua lao động sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng vật nuôi, kinh doanh dịch vụ làm đa dạng hóa các thành phần kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo, làm thay đổi bộ mặt kinh tế nông thôn, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện.

Thực hiện phong trào đã góp phần giảm tai tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh trật tự, đặc biệt là đảm bảo an ninh nông thôn; xây dựng xã hội lành mạnh; thúc đẩy phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Đặc biệt, thông qua việc tổ chức “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc” với các hoạt động phong phú, đa dạng đã củng cố và tăng cường tình đoàn kết keo sơn giữa các dân tộc, các khu dân cư để tạo nên sức mạnh tổng hợp trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

Để nâng cao hiệu quả, phát huy thành tích đã đạt được, BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên (khoá XIX) đã giao cho hệ thống UB MTTQ từ huyện đến cơ sở tổ chức thực hiện Đề án số 16 “*Đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hoá giai đoạn 2006 - 2010 trọng tâm là vận động nhân dân các dân tộc vùng cao cải tạo tập quán lạc hậu*”.

7. 2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

**/ Tồn tại, hạn chế*

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nơi chưa nghiêm túc:

+ Ở vùng thấp, vùng thị trấn còn tồn tại không ít đám cưới tổ chức linh đình với quy mô lớn. Trong đám tang còn hiện tượng phúng viếng nhiều vòng hoa, bức trướng rất lãng phí. Trong lễ hội còn lên đồng, bói toán và xu hướng thương mại hóa. Về yếu tố gia đình không bền vững, hằng năm còn nhiều cặp vợ chồng trẻ ly hôn.

+ Ở vùng sâu, vùng xa vẫn còn hủ tục cưới tảo hôn, không đăng ký kết hôn; Trong tang lễ vẫn còn rải rác một vài thôn (bản) để người chết ở nhà quá 48 giờ.

+ Các tệ nạn xã hội, nhất là nghiện hút ma túy có chiều hướng gia tăng, trong đó đáng lo ngại là tỷ lệ thanh niên từ 16 - 35 tuổi chiếm trên 85%.

+ Chất lượng khu dân cư tiên tiến, khu dân cư văn hóa chưa bền vững.

**/ Nguyên nhân*

- Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể một số cơ sở còn nhận thức chưa sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của cuộc vận động, chưa thực sự quan tâm, còn có nhận thức rằng đây là công việc riêng của Mặt trận Tổ quốc.

- Một số Ban chỉ đạo cấp xã chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể hằng năm để triển khai thực hiện.

- Thành viên Ban chỉ đạo phong trào các cấp thường xuyên thay đổi, nhiều cán bộ Ban chỉ đạo chưa được tham gia tập huấn. Năng lực đội ngũ cán bộ chủ chốt và chuyên trách của Ủy ban Mặt trận, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế.

- Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo cơ sở thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc cấp phát kinh phí còn chậm, không kịp thời.

- Ban chỉ đạo phong trào các cấp chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở, nắm bắt tình hình để kịp thời có biện pháp giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Ban công tác Mặt trận, đồng thời là Ban vận động ở khu dân cư chưa được quan tâm đúng với vai trò, trách nhiệm.

8. Một số kinh nghiệm

8.1. Để duy trì và phát triển sâu rộng, đảm bảo tính bền vững, phong trào phải được triển khai theo cơ chế: Đảng lãnh đạo, chính quyền tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc chủ trì phối hợp thực hiện.

8.2. Quan tâm chú trọng tới công tác tuyên truyền vận động để các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc mục đích, ý nghĩa phong trào; từ đó mọi người, mọi nhà và toàn thể khu dân cư tự giác, tự nguyện thực hiện.

8.3. Sự đoàn kết, phối hợp thống nhất hành động phải dựa trên chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, từng cấp, cùng có trách nhiệm thực hiện. Trong đó vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự gương mẫu của mỗi đảng viên và vai trò chủ động phối hợp của các cấp chính quyền, các tổ chức thành viên của Mặt trận là rất quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện.

8.4. UB MTTQ các cấp và cán bộ chuyên trách cần được thường xuyên tập huấn, học hỏi kinh nghiệm để không ngừng nâng cao trách nhiệm và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

8.5. Làm tốt công tác thi đua, tuyên truyền, sơ kết, tổng kết, biểu dương kịp thời những điển hình tốt, những cách làm hay, phát hiện những nhân tố mới, tạo sức lan toả của phong trào.

8.6. Luôn bám sát vào 5 nội dung và điều kiện cụ thể, thực tế của từng khu dân cư để xác định nội dung chính, trọng tâm cần thực hiện cho từng thời điểm, thực sự phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, giải quyết những bức xúc của quần chúng ở khu dân cư.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

1. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng phong trào, chú trọng việc “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả, thiết thực; lồng ghép các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước ở địa bàn

dân cư bằng việc ký kết các quy ước, hương ước, huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh.

2. Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa và tư tưởng chỉ đạo, nhằm mở rộng nâng cao chất lượng từng nội dung của phong trào trên cơ sở bổ sung nội dung, tiêu chí thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới gắn với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*”; “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”; phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Nhân đạo từ thiện*”.

3. củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã; củng cố ban vận động ở khu dân cư. Tiếp tục tham mưu tốt cho Cấp ủy các văn bản về việc nâng cao chất lượng cuộc vận động chăm lo ngày càng tốt hơn đến cuộc sống của nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa đảm bảo an sinh xã hội cũng chính là thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; xây dựng cơ chế phối hợp với các tổ chức thành viên và các ngành, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn quá trình thực hiện cuộc vận động đi vào chiều sâu, hiệu quả tránh hình thức.

4. Xây dựng, kiểm tra các mô hình chỉ đạo điểm theo các nội dung; tổ chức sơ kết nhân rộng các mô hình, điển hình tốt.

5. Tiếp tục duy trì, tổ chức tốt Ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở KDC vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất (18/11) hàng năm.

6. Tổ chức thực hiện Đề án số 14 “*Đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, trọng tâm là vận động nhân dân cải tạo tập quán lạc hậu, giai đoạn 2011 - 2015*” gắn với việc cải tạo vệ sinh môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Với quyết tâm cao thực hiện phong trào, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng của nhân dân; kết hợp bồi dưỡng với phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng khu dân cư thật sự là một mặt trận đoàn kết, thống nhất góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng nông thôn mới thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)/.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 169-BC/HU, ngày 02 tháng 6 năm 2013

sơ kết 2 năm thực hiện Đề án số 25 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng và khoa giáo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015”

Thực hiện Công văn số 09 - CV/BCĐ ngày 03/6/2013 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 25 tỉnh về việc báo cáo tình hình 02 năm thực hiện Đề án số 25 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, Huyện ủy Bảo Yên sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Đề án như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

Các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Coi đây là một trong những nhiệm vụ công tác trọng tâm góp phần vào thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015 đề ra.

- Ngay sau khi có Đề án số 25 của Tỉnh ủy Lào Cai, căn cứ vào tình hình thực tiễn địa phương, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Đề án số 24 về Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và khoa giáo trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2011 - 2015, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo, Ban Tuyên giáo Huyện ủy là cơ quan chủ trì Đề án, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các ngành liên quan tổ chức triển khai các nội dung Đề án.

Chỉ đạo Ban Tuyên giáo căn cứ nội dung Đề án của tỉnh, của huyện, hàng năm tham mưu cho cấp ủy huyện ban hành chương trình công tác tư tưởng, khoa giáo, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, đồng thời thường xuyên tiến hành đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện các nội dung Đề án.

Để triển khai thực hiện có kết quả các nội dung của Đề án 25,



Đảng bộ huyện đã tổ chức Hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện và các chi, đảng bộ trực thuộc giới thiệu về 7 chương trình, 27 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; kiện toàn Ban tuyên giáo 18 xã, thị trấn; kiện toàn đội ngũ giảng viên kiêm chức cấp huyện gồm 11 đồng chí.

+ Kiện toàn đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh gồm 4 đồng chí; quyết định thành lập đội ngũ báo cáo viên cấp huyện (23 đồng chí).

+ Quyết định thành lập bộ phận giúp việc cấp ủy huyện thực hiện Chỉ thị 03 - CT/TW gồm 13 thành viên do đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo làm trưởng bộ phận, Ban Tuyên giáo Huyện ủy là cơ quan Thường trực bộ phận giúp việc

2. Khó khăn

Một số cấp uỷ, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác chính trị tư tưởng và khoa giáo. Một số cán bộ chủ chốt cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa hiểu sâu về công tác tuyên giáo.

Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo cấp cơ sở chưa được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên; công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, cập nhật những vấn đề mới về công tác tuyên giáo chưa được chú trọng.

Chưa có cơ chế, chính sách khuyến khích, động viên để thu hút cán bộ làm công tác tuyên giáo các cấp.

Cơ sở hạ tầng giao thông chưa thuận tiện, cơ sở vật chất, các thiết chế văn hoá còn thiếu thốn, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, tình hình giá cả biến động, lạm phát tăng cao, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch chống phá, lôi kéo dụ dỗ đồng bào theo đạo trái pháp luật, di cư tự do... ảnh hưởng đến tư tưởng nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Công tác lý luận chính trị

Trên cơ sở Đề án của tỉnh, đề án của huyện đã đề ra mục tiêu thể về công tác giáo dục lý luận chính trị:

* Phấn đấu 100% cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, được học tập nghị quyết của Đảng và được thảo luận chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của cấp uỷ các cấp; 64,5% cán bộ, đảng viên cơ quan khối Đảng, đoàn thể, Nhà nước cấp huyện, 100% cán bộ chủ chốt, 85% cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã tham gia học tập các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

* Kết quả thực hiện: Tính đến tháng 6/2013: Căn cứ vào kế hoạch đào tạo hàng năm, Trung tâm BDCT huyện đã phối hợp với các cơ quan chức năng mở 68 lớp gồm: 34 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị; 4 lớp đào tạo lý luận chính trị; 7 lớp bồi dưỡng các đoàn thể; 23 lớp quản lý nhà nước với hơn 5.000 học viên (Trong đó: cán bộ công chức cấp huyện: 51 người, công chức cấp xã: 131 người, cán bộ không chuyên trách cấp xã: 509 người).

- Cấp huyện

Cán bộ khối Đảng, Đoàn thể: Từ năm 2011 đến nay đã cử đi đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị được 11 người, trong đó:

+ Cao cấp: 03 người.

+ Trung cấp: 08 người (Huyện ủy 03 người; khối đoàn thể 5 người).

* Tính đến tháng 6 năm 2013, tổng số cán bộ khối đảng, đoàn thể huyện có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên là 45/68 người đạt 66,2%.

Khối Nhà nước: 76/102 người có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên, đạt tỷ lệ 74,5%, trong đó:

+ Cao cấp 23, cử nhân 03 người

+ Trung cấp, sơ cấp: 50 người.

Cấp cơ sở: Đã có $158/185 = 85,4\%$ cán bộ chủ chốt cấp xã (11 chức danh chủ chốt) gồm: bí thư, phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, phó chủ tịch UBND và trưởng các ngành đoàn thể khối xã; $131/161 = 81,3\%$ cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã được bồi dưỡng lý luận chính trị.

b. Công tác tuyên truyền cổ động

* Mục tiêu: Khắc phục cơ bản tình trạng thiếu thông tin ở cơ sở, mọi người dân được kịp thời tiếp cận thông tin chính trị, kinh tế, văn hóa của Đảng, Nhà nước trên các loại hình thông tin tuyên truyền; được hưởng thụ các loại hình văn hóa, văn học, nghệ thuật, báo chí có chất lượng. Đội ngũ cán bộ ban tuyên giáo các cấp, giảng viên lý luận chính trị, báo cáo viên, cộng tác viên các cấp, tuyên truyền viên cơ sở và đội ngũ phóng viên, văn nghệ sỹ hoạt động có hiệu quả, chất lượng theo đúng định hướng đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.

Phấn đấu 95% hộ dân được xem chương trình truyền hình Việt Nam và của tỉnh, 97% hộ dân được nghe Đài tiếng nói Việt Nam và đài phát thanh địa phương, 100% xã, phường, thị trấn có có trạm truyền thanh cơ sở. Cơ bản các thôn, bản, khu phố có loa truyền thanh công cộng hoạt động thường xuyên. 100% các chi bộ ở khu dân cư có báo Đảng, các cơ quan, trường học, trạm y tế đặt mua báo và sử dụng báo Đảng có hiệu quả.

* Kết quả thực hiện: Ngay sau khi đề án được ban hành, căn cứ vào các hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và tình hình thực tiễn địa phương, Huyện ủy Bảo Yên đã ra quyết định kiện toàn đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động tuyên truyền miệng, đồng thời qua nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội từ cơ sở. Năm 2012 và 6 tháng đầu năm 2013, Ban Tuyên giáo đã phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức được 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo cáo viên. Phối hợp với Đảng ủy 8 xã tuyên vận (Yên

Sơn, Việt Tiến, Nghĩa Đô, Xuân Hoà, Xuân Thượng, Thượng Hà, Điện Quan, Tân Tiến) tổ chức được 08 lớp tập huấn nghiệp vụ báo cáo viên, tuyên vận viên tại xã.

Từ năm 2012 đến nay, hàng tháng đều mở hội nghị báo cáo viên cấp huyện đảm bảo chỉ tiêu đề ra của đề án.

- Năm 2012, do có nguồn kinh phí từ việc thực hiện đề án mô hình tuyên vận, 3 xã thí điểm (Nghĩa Đô, Việt Tiến, Yên Sơn) đã tổ chức được hội nghị tuyên vận hàng tháng. Năm 2013, thực hiện việc mở rộng mô hình tuyên vận tại 5 xã (Xuân Thượng, Xuân Hoà, Thượng Hà, Điện Quan, Tân Tiến). Cùng với 3 xã thực hiện năm 2012, đến nay đã có 8/18 xã, thị trấn tổ chức được hội nghị tại xã mỗi tháng 01 lần. Các xã còn lại tổ chức lồng ghép với các hội nghị khác của cơ sở.

- Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như tuyên thanh, truyền hình, báo chí đang được khai thác và sử dụng có hiệu quả.

+ Năm 2010, tỷ lệ hộ dân nghe được Đài TNVN đạt 90%, đến năm 2013, tỷ lệ hộ dân nghe được Đài TNVN đạt 95%, gần đạt chỉ tiêu đề án (97%).

+ Năm 2010, tỷ lệ hộ xem được THVN đạt 86,8. Đến năm 2013, tỷ lệ hộ xem được THVN đạt 93%, gần đạt chỉ tiêu đề án (95%).

+ Năm 2010, tỷ lệ hộ xem được THLC đạt 30%. Đến năm 2013: tỷ lệ hộ xem được THLC đạt 60%, so với chỉ tiêu đề án (95%).

+ Năm 2010, toàn huyện có 11/18 xã thị trấn có trạm truyền thanh, 131/307 thôn, bản có loa truyền thanh. Đến năm 2013, 18/18 xã thị trấn trên địa bàn có trạm truyền thanh, 139/307 thôn bản có loa truyền thanh.

+ Tính đến hết năm 2012 toàn huyện có 198/307 (đạt 64,5%) nhà văn hoá thôn, bản. Ước tính đến hết năm 2013 toàn huyện có 221/307 nhà văn hoá thôn, bản, tổ dân phố.

Về việc đặt mua và đọc báo Đảng: Đến nay, 319/319 chi bộ chi bộ cơ sở đã có báo Báo Lào Cai, 211/319 chi bộ vùng đặc biệt khó khăn có báo Vùng cao và Bản tin nội bộ (do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn).

Về tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên các phương tiện truyền truyền trực quan

+ Căn cứ đề án của tỉnh, huyện đã đưa ra chỉ tiêu xây dựng 4 công chào ở 4 xã cửa ngõ của huyện và xây dựng 18 cụm panô cố định ở trung tâm các xã, thị trấn. Tuy nhiên chỉ tiêu này chưa thực hiện được.

- Tiêu chí tuyên truyền, giáo dục qua hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật và lịch sử Đảng.

+ Căn cứ đề án của tỉnh, Huyện ủy Bảo Yên đã xây dựng đề án và đề ra chỉ tiêu hoàn thành việc biên soạn lịch sử Đảng bộ ở 5 xã.

+ Kết quả thực hiện: Đến nay đã hoàn thành việc xuất bản ở 03 xã, dự kiến đến cuối năm 2013 xã Bảo Hà hoàn thành.

c. Về công tác khoa giáo

- Mục tiêu: Chất lượng công tác khoa giáo được nâng lên, góp phần trực tiếp đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn nhân lực của tỉnh cho trước mắt và lâu dài.

Đảng bộ huyện thường xuyên chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai học tập và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh nói chung, các chỉ thị, nghị quyết về công tác khoa giáo nói riêng. Đến nay, 100% các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên các lĩnh vực khoa giáo được triển khai, quán triệt kịp thời và được cụ thể hoá thành chương trình hành động của cấp uỷ huyện và cơ sở. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết đạt trên 95%, quần chúng nhân dân đạt trên 90%.

Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết cũng được quan tâm chỉ đạo. Các nội dung sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết thuộc lĩnh vực khoa giáo đều được nghiêm túc đánh giá những ưu điểm, tồn tại, hạn chế để đề ra các giải pháp kịp thời khắc phục và thực hiện có hiệu quả.

d. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW của Bộ Chính trị, các văn bản hướng dẫn của Tỉnh uỷ, Đảng bộ huyện đã triển khai đầy đủ, có hệ thống các nội dung về học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Qua 2 năm thực hiện, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đã có nhận thức rõ hơn về vị trí, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng nền tảng đạo đức xã hội.

Các hoạt động học tập và làm theo tấm gương đã và đang trở thành việc làm thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là việc thực hiện Quy định số 291 - QĐ/HU ngày 09/01/2012 của Huyện ủy Bảo Yên quy định một số nội dung tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phong trào thi đua kỷ niệm 55 năm ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai (23/9/1958 - 23/9/2013) đã được đông đảo cán bộ, đảng viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân nhiệt tình hưởng ứng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HẠNG MỤC KINH PHÍ

Nguồn kinh phí đề án cấp thực hiện việc mở Hội nghị báo cáo viên cấp huyện hằng tháng, kinh phí cấp cho việc thực hiện đề án thí điểm mô hình Ban Tuyên vận được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách huyện hỗ trợ cho việc biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương: Năm 2011 - 2012, mỗi năm được cấp 15tr/1cuốn; từ tháng 4/2013 được cấp 40tr/cuốn.

- Nguồn kinh phí cấp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị hằng năm được sử dụng hiệu quả, đảm bảo đúng nội dung, đối tượng.

- Nguồn kinh phí của các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện đề án như: Đài Truyền thanh - Truyền hình, Phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể dục vận dụng linh hoạt đảm bảo chuyên môn đồng thời thực hiện các chỉ tiêu đề án

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án trong năm 2013. Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án những năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể các cấp đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện các nội dung Đề án.

Phối hợp với các Ban XĐĐ Huyện ủy, các cơ quan chức năng đẩy mạnh việc triển khai tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, góp phần hoàn thành mục tiêu Đề án.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị cấp trên xét duyệt các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đáp ứng nhu cầu để thực hiện Đề án.

- Để triển khai thực hiện Đề án đảm bảo đúng nội dung, tiến độ, đạt hiệu quả, đề nghị xem xét, cấp kinh phí để triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 180-BC/HU, ngày 10 tháng 8 năm 2013

**tổng kết 21 năm thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TW, ngày 28/3/1992
của Bộ Chính trị (khoá VII) “về công tác lý luận trong giai đoạn
hiện nay”**

Thực hiện Công văn số 721-CV/BTGTU, ngày 15/7/2013 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lào Cai về việc báo cáo tổng kết 21 năm thực hiện Nghị quyết 01- NQ/TW, ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị (khoá VII) “về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay”, Huyện ủy Bảo Yên báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất
NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN
KHI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. THUẬN LỢI

- Sau 21 năm triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TW ngày 18/3/1992 của Bộ Chính trị (khoá VII) “về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay”, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta theo tinh thần đổi mới đã từng bước được xác lập và không ngừng hoàn thiện. Đó là kết quả của công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, xuất phát từ thực tiễn và cuộc sống của xã hội Việt Nam, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thể nói, sự đổi mới tư duy, đi sâu vào tổng kết thực tiễn là khâu đột phá của Đảng ta trong công tác lý luận.

- Thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TW, Đảng bộ huyện Bảo Yên đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban ngành, đoàn thể, đặc biệt là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đối với công tác lý luận.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

- Tình hình tư tưởng và đời sống nhân dân trên địa bàn huyện nhìn chung ổn định; kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng những việc làm thiết thực cụ thể đang diễn ra sôi nổi, rộng khắp, lan tỏa đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận từng bước được kiện toàn, nâng cao về chất lượng; công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý các hoạt động lý luận từng bước được đổi mới theo hướng gắn lý luận với thực tiễn.

II. KHÓ KHĂN

- Triển khai và thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TW, trong thời điểm tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, do đó có ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

- Là huyện miền núi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; nhận thức của một bộ phận nông dân còn hạn chế, tập quán còn lạc hậu; trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, đặc biệt là ở cơ sở còn nhiều hạn chế gây ảnh hưởng nhất định đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết.

- Cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu trong thời gian qua đã ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện.

- Hiện nay, trong công tác lý luận vẫn còn nhiều hạn chế, việc tổng kết thực tiễn chưa theo kịp sự phát triển của thực tiễn. Nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lê- nin, tư tưởng Hồ Chí Minh của một số cán bộ, đảng viên chưa sâu sắc.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT 01-NQ/TW

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ Lào Cai về tổ chức nghiên cứu quán triệt Nghị quyết 01-NQ/TW, ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị (khoá VII) “về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay”, Huyện uỷ Bảo Yên đã xây dựng Kế hoạch và Chương trình hành động, tổ chức triển khai học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết sâu rộng trong toàn Đảng bộ.

- Huyện uỷ đã chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai và chương trình hành động thực hiện các nội dung của nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn ở địa phương, đơn vị. Các ban xây dựng Đảng, các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác nắm bắt thông tin dư luận xã hội, tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tuyên truyền phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm, đường lối của Đảng, thực sự chú

trọng công tác lý luận, thường xuyên tổng kết thực tiễn, đúc kết lý luận, tăng cường giáo dục để nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới.

- Ngay từ đầu các nhiệm kỳ đại hội, Đảng bộ huyện đã xây dựng các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong đó có đề án về công tác tư tưởng khoa giáo, nhấn mạnh vai trò, nhiệm vụ của công tác lý luận trong từng giai đoạn. Định kỳ tiến hành sơ kết, đánh giá về tình hình thực hiện đề án.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 01-NQ/ TW được thực hiện trong chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy huyện thường xuyên có nội dung kiểm tra, giám sát việc triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; kiểm tra về công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân. Qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời góp phần nâng cao trình độ lý luận và năng lực lãnh đạo của Đảng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác tư tưởng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và công tác phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị

- Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong những năm qua hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị luôn giữ vị trí vai trò quan trọng, làm nền tảng cho tư tưởng và hành động cách mạng; cấp ủy các cấp từ huyện đến cơ sở luôn chú trọng nghiên cứu, triển khai quán triệt, học tập, xây dựng chương trình hành động thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên; xây dựng chương trình công tác trọng tâm hướng về cơ sở với các đề án, nghị quyết chuyên đề phù hợp với điều kiện địa phương.

- Việc giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được chú trọng. 100 % cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, được học tập nghị quyết của Đảng và được thảo luận chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của cấp ủy các cấp; 62,5 % cán bộ, đảng viên cơ quan khối Đảng, đoàn thể, Nhà nước cấp huyện, 100 % cán bộ chủ chốt, 80,5% cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã tham gia học tập các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện được triển khai sâu rộng với nhiều nội dung và hình thức phong phú đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; hưởng ứng và tích cực làm theo

những nhân tố mới, những gương điển hình tiên tiến trong lao động, học tập và công tác. Hiểu rõ và luôn chủ động phòng chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh đều có 95% 

- 98% cán bộ, đảng viên; 90% - 95% hộ nhân dân tham gia học tập.

- Công tác giáo dục truyền thống cách mạng luôn được xác định là nhiệm vụ quan trọng của công tác tư tưởng. Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo, tổ chức các chương trình lễ hội, giao lưu văn hoá; chỉ đạo biên soạn lịch sử đảng bộ các xã, thị trấn; biên soạn giáo trình và đưa việc giảng dạy lịch sử đảng bộ huyện vào trong hệ thống giáo dục, Trung tâm bồi dưỡng chính trị góp phần bồi dưỡng lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của nhân dân các dân tộc trong huyện.

- Lý luận chính trị là một trong những lĩnh vực đặc biệt quan trọng, từ năm 1992 đến nay công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận luôn được Đảng bộ huyện quan tâm, chú trọng. Đảng bộ huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh công tác sơ, tổng kết thực tiễn để đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém, đề ra nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị. Trên cơ sở đánh giá, tổng kết để khái quát, nâng lên tầm lý luận thành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động,... của cấp ủy, chính quyền địa phương, phục vụ tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và những hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, những năm qua cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng luôn diễn biến phức tạp. Quán triệt tinh thần Nghị quyết 01-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Hội nghị Trung ương năm (khóa X), Chương trình số 41 của Tỉnh ủy Lào Cai về “công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới”, Đảng bộ huyện Bảo Yên đã luôn chủ động, tích cực chỉ đạo chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng, các địa phương đề cao cảnh giác, chủ động phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc gây mất ổn định chính trị, an ninh trật tự trên địa bàn.

Thường xuyên cử cán bộ đi cơ sở nắm chắc tình hình thông tin dư luận xã hội để định hướng công tác tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận

Chất lượng giáo dục lý luận chính trị luôn được Đảng bộ chú trọng quan tâm nhằm không ngừng nâng cao về chất lượng và hiệu quả. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện luôn chủ động và phối hợp chặt chẽ với các

ngành, đoàn thể liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, nội dung tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với từng thời điểm và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương nhằm nâng cao trình độ lý luận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Với phương châm “*Hướng mạnh về cơ sở*”, “*Học đi đôi với hành*”, “*Lý luận đi đôi với thực tiễn*”, Trung tâm đã tổ chức các lớp tại cơ sở (theo cụm xã - thị trấn), các buổi thông tin thời sự, các lớp chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên,... tạo điều kiện thuận lợi cho đông đảo cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng tham gia học tập, sinh hoạt chính trị.

- Chú trọng đổi mới hình thức, áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, gắn lý luận với thực tiễn, đưa những thông tin thiết thực của địa phương vào bài giảng để nâng cao chất lượng giảng dạy. Từ khi được thành lập (tháng 10/1995) đến nay, Trung tâm BDCT huyện đã tổ chức được 02 lớp Trung cấp lý luận chính trị do Tỉnh mở và trong 7 năm (từ 2006 đến 2012) đã mở được 07 lớp Sơ cấp lý luận chính trị. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu

- Công tác kiện toàn, củng cố đội ngũ giảng viên chuyên trách và kiêm chức luôn được quan tâm chú trọng. Hiện nay, đội ngũ giảng viên chuyên trách của Trung tâm bồi dưỡng chính trị có 05 giảng viên chuyên trách; 11 giảng viên kiêm chức (100% có trình độ chuyên môn đại học (có 02 thạc sỹ), có 6/11 có trình độ cao cấp lý luận). Quy chế hoạt động của giảng viên chuyên trách, kiêm chức được thực hiện nghiêm túc, việc bố trí, phân công các bài giảng phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường, lĩnh vực công tác của từng giảng viên đáp ứng yêu cầu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về công tác lý luận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Về chế độ chính sách, mặc dù còn nhiều khó khăn song trong những năm qua TTBDCT huyện đã nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học, trang thiết bị dạy học, chỗ nghỉ cho học viên ở xa. Các chế độ chính sách đối với đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm chức và học viên được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận

 Sau 21 năm triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TW, nhận thức của cấp ủy các cấp về công tác lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay đã có nhiều chuyển biến tích cực thể hiện bằng các nội dung cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo. Việc quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy các cấp được chú trọng, thực sự quan tâm đến công tác lý luận, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban

tuyên giáo, Ban tuyên vận cấp mình hoạt động; quan tâm giải quyết tốt các vấn đề có liên quan đến công tác chính trị tư tưởng, khoa giáo ở địa phương, đơn vị.

- Cấp ủy các cấp tăng cường chỉ đạo công tác nghiên cứu đổi mới cách xây dựng các chương trình hành động, các chỉ thị, nghị quyết phù hợp với thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; tiến hành tổng kết thực tiễn, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm và cụ thể hoá thành các văn bản chỉ đạo.

- Công tác quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức về lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được chú trọng quan tâm. Chấp hành đầy đủ nội dung sinh hoạt chính trị tư tưởng trong sinh hoạt Đảng. Để theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới, hằng năm cấp uỷ huyện đều cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, đặc biệt đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt có chế độ thường xuyên học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận riêng.

- Việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận có trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra về công tác lý luận luôn được Đảng bộ huyện quan tâm. Đến nay, toàn huyện có 38 cán bộ có trình độ Cử nhân chính trị, 36 cán bộ có trình độ Cao cấp lý luận chính trị, hơn 200 cán bộ có trình độ Trung cấp lý luận chính trị. Các cán bộ cơ sở (bí thư chi bộ dưới cơ sở, trưởng thôn,... đa số đều được đào tạo trình độ Sơ cấp lý luận chính trị). Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận các cấp được chú trọng thực hiện từ khâu quy hoạch, đào tạo, sử dụng, đánh giá chất lượng nhằm nâng cao chất lượng trong công tác tham mưu cho cấp ủy các cấp từ huyện đến cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

- Công tác lý luận chính trị đã có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động, góp phần tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện. Chú trọng công tác sưu tầm, biên soạn và giảng dạy lịch sử Đảng bộ địa phương nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Chú trọng chỉ đạo công tác nghiên cứu đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện, tổng kết thực tiễn, đánh giá, rút ra bài học kinh

nghiệm làm cơ sở cho việc đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ huyện.

- Công tác quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức về lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được chú trọng quan tâm và có nhiều đổi mới về nội dung và phương pháp tổ chức thực hiện. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận luôn được chú trọng thực hiện nhằm nâng cao chất lượng trong công tác tham mưu cho cấp ủy các cấp.

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện luôn cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội qua các nhiệm kỳ bằng các chương trình, đề án, nghị quyết chuyên đề cụ thể; đồng thời triển khai công tác quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng bộ, qua đó cán bộ, đảng viên, nhân dân tích cực hưởng ứng thông qua việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội của huyện, đấu tranh chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, tôn giáo, dân tộc.

1.2 Nguyên nhân

- Do có sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, thường xuyên của Ban chấp hành Đảng bộ huyện qua các nhiệm kỳ đối với công tác tư tưởng, lý luận. Kịp thời kiện toàn, củng cố bộ máy, thường xuyên cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng, lý luận chính trị của Đảng bộ.

- Tình hình chính trị tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước do đó mọi chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết được triển khai, quán triệt đã nhận được sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1 Tồn tại, hạn chế

- Công tác lý luận chưa linh hoạt trong đổi mới nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng; chất lượng, hiệu quả của việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước còn hạn chế; đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng, lý luận còn thiếu.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ nhìn chung còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay. Trình độ nhận thức về công tác lý luận của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu.

- Một số cấp ủy cơ sở chưa sự chú trọng quan tâm đến công tác lý

luận. Các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng chưa thực sự tạo thành sức mạnh tổng hợp để tham gia tích cực vào công tác lý luận.

- Các chế độ chính sách đãi ngộ đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác lý luận chưa ngang tầm nên thiếu sức thuyết phục việc nghiên cứu, tham mưu trong công tác lý luận.

2.2. Nguyên nhân

→ Công tác lý luận chưa thực sự sắc bén, việc rút ra bài học kinh nghiệm trong tổng kết thực tiễn chưa kịp thời, chưa theo kịp sự phát triển. Cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên trau dồi tư tưởng, lập trường chính trị, đạo đức lối sống, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở một số nơi còn mang tính hình thức.

- Đội ngũ làm công tác tuyên giáo, giáo dục lý luận chính trị còn thiếu. Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho các cơ quan làm công tác tư tưởng, lý luận cấp huyện còn nhiều thiếu thốn.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

I. MỤC TIÊU

- Chú trọng đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, đổi mới phương pháp và cách thức tổng kết thực tiễn, đi sâu vào cuộc sống, hướng vào giải đáp các vấn đề lý luận và thực tiễn, phân tích, dự báo các xu thế phát triển, khái quát thành lý luận, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; tiếp tục bổ sung, phát triển đường lối, chính sách của Đảng; bảo vệ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đấu tranh với những quan điểm và tư tưởng sai trái.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên làm công tác lý luận có phẩm chất chính trị vững vàng, có bản lĩnh khoa học và trình độ lý luận cao, có tư duy độc lập, đủ sức nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị phù hợp với thực tiễn cuộc sống và đối tượng học viên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

- Hằng năm tổ chức rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng.

- Đổi mới công tác nghiên cứu, quán triệt, học tập, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; kết hợp nghiên cứu quán triệt với xây dựng các chương trình hành động thực hiện các nghị quyết, chỉ thị

của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nâng cao vai trò của bí thư cấp uỷ, thường trực cấp uỷ trong công tác chỉ đạo, nghiên cứu lý luận, quán triệt học tập nghị quyết.

- Có chế độ chính sách phù hợp, tạo mọi điều kiện và môi trường thuận lợi cho đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận hoạt động sáng tạo. Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức tham gia các chương trình ng- hiên cứu, tổng kết thực tiễn, vận dụng chỉ thị, nghị quyết của Đảng phù hợp với điều kiện địa phương.

- Lựa chọn những báo cáo viên có năng lực, trình độ và phương pháp truyền đạt nghị quyết để hỗ trợ cho cơ sở quán triệt nghị quyết. Chú trọng việc thảo luận xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết. Thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và tổ chức các hoạt động tuyên truyền đưa nghị quyết vào cuộc sống.

- Kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên chuyên trách và kiêm chức tại trung tâm BDCT huyện. Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với đối tượng học. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy. Hằng năm, bố trí cho giảng viên đi thực tế cơ sở để bổ sung kiến thức thực tiễn nâng cao chất lượng bài giảng.

- Đối với các chương trình bồi dưỡng, tập huấn cần bố trí thời gian để học viên được đi tham quan mô hình, nhân tố mới tích cực, giao lưu, quan sát, trao đổi thực tế sau đó thảo luận, viết thu hoạch, củng cố nhận thức trong bài giảng.

- Đổi mới công tác xây dựng và giao chỉ tiêu kế hoạch đào tạo bồi dưỡng. Hằng năm, Trung tâm BDCT phối hợp chặt chẽ với các đảng bộ cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xem xét nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch tham mưu cho UBND huyện giao kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sát với nhu cầu thực tiễn.

- Hằng tháng, đội ngũ báo cáo viên của các chi, đảng bộ được tiếp nhận thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, tỉnh, huyện và các tin tức thời sự quốc tế góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tạo sự đoàn kết trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội. Nâng cao chất lượng, nội dung tuyên truyền, đảm bảo tốt vai trò định hướng, quản lý, kiểm duyệt, điều hành, đưa thông tin về cơ sở.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị tỉnh hằng năm mở lớp tập huấn về công tác lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, cơ sở để nâng cao nhận thức, được tiếp cận với những vấn đề mới về công tác lý luận.

- Có chế độ chính sách khuyến khích, đãi ngộ đối với đội ngũ cán

bộ làm công tác lý luận các cấp nhằm thu hút họ tham gia vào công tác nghiên cứu, tham mưu cho cấp ủy trong công tác tổng kết thực tiễn, vận dụng chỉ thị, nghị quyết của Đảng phù hợp với điều kiện địa phương./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

BÁO CÁO CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 181-BC/HU, ngày 13 tháng 8 năm 2013

tự kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”

Thực hiện kế hoạch số 58-KH/TU, ngày 22/5/2013 của Tỉnh ủy Lào Cai kiểm tra việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, trọng tâm là kế hoạch, biện pháp khắc phục những vấn đề đã kết luận sau đợt tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4.

Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Bao Yên là huyện của ngõ phía nam của tỉnh Lào Cai, có dân số trên 76 ngàn người với 13 dân tộc anh, em cùng chung sống; có 17 xã và 01 thị trấn với 307 thôn bản, tổ dân phố. Đảng bộ huyện Bao Yên đến thời điểm 31/6/2013 có tổng số 54 chi, đảng bộ trực thuộc, trong đó có 24 đảng bộ và 30 chi bộ cơ sở, 322 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở với 3.618 đảng viên.

* *Kết quả đánh giá phân xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên:*
Năm 2010: Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

+ Tổ chức cơ sở đảng: Tổng số 52 chi, đảng bộ trực thuộc, tham gia phân tích chất lượng 52 chi, đảng bộ (TSVM: 36 = 69,23%; HTTNV: 11 = 21,15%; HTNV: 05 = 9,62%).

+ Đảng viên: Tổng số đảng viên 3.178 đồng chí, trong đó tham gia phân tích chất lượng 2.955 đồng chí (đủ tư cách HTSXNV: 447 đồng chí = 15,12%; đủ tư cách HTTNV: 2.157 đồng chí 72,99%; đủ tư cách HTNV: 346 đồng chí = 11,7%; vi phạm tư cách, không HTNV: 5 đồng chí = 0,19%).

+ Cấp uỷ viên cơ sở: Tổng số 366 đồng chí, trong đó tham gia phân tích chất lượng 364 đồng chí (đủ tư cách HTSXCT NV: 234 đồng chí = 64,28%; đủ tư cách HTTCTNV: 126 đồng chí = 34,61%; đủ tư cách HTCTNV: 04 đồng chí = 1,11%).

+ Uỷ viên BCH Đảng bộ huyện: Tổng số Huyện uỷ viên là 43 đồng chí, trong đó tham gia phân tích chất lượng là 43 đồng chí : Đủ tư cách HTSXCT NV: 42 đồng chí = 97,6%; đủ tư cách HTTCTNV: 01 đồng chí = 2,4%.

Năm 2011: Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

+ Tổ chức cơ sở đảng: Tổng số 54 chi, đảng bộ trực thuộc, tham gia phân tích chất lượng 54 chi, đảng bộ (TSVM: 41 = 76%; HTTNV: 09 = 16,6%; HTNV: 04 = 7,4%).

+ Đảng viên: Tổng số đảng viên 3.363 đồng chí, trong đó tham gia phân tích chất lượng 3.119 đồng chí (đủ tư cách HTSXNV: 419 đồng chí 13,4%; đủ tư cách HTTNV: 2.343 đồng chí = 75,1%; đủ tư cách HTNV: 342 đồng chí = 11%; vi phạm tư cách, không HTNV: 15 đồng chí = 0,5%).

+ Cấp uỷ viên cơ sở: Tổng số 367 đồng chí, trong đó tham gia phân tích chất lượng 362 đồng chí (đủ tư cách HTSXCT NV: 171 đồng chí = 47,2%; đủ tư cách HTTCTNV: 183 đồng chí = 50,5%; đủ tư cách HTCTNV: 06 đồng chí = 1,7%; vi phạm tư cách, không HTCTNV: 02 đồng chí = 0,6%).

+ Uỷ viên BCH Đảng bộ huyện: Tổng số Huyện uỷ viên là 43 đồng chí, trong đó tham gia phân tích chất lượng là 43 đồng chí: Đủ tư cách HTSXCT NV: 39 đồng chí = 90,6%; đủ tư cách HTTCTNV: 04 đồng chí

= 9,4%.

Năm 2012: Đảng bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Tổ chức cơ sở đảng: Tổng số 54 chi, đảng bộ trực thuộc, tham gia phân tích chất lượng 54 chi, đảng bộ (TSVM: 40 = 74%; HTTNV: 11 = 20,3%; HTNV: 03 = 5,7%).

+ Đảng viên: Tổng số đảng viên 3.496 đồng chí, trong đó tham gia phân tích chất lượng 3.289 đồng chí (đủ tư cách HTSXNV: 437 đồng chí = 13,25%; đủ tư cách HTTNV: 2.576 đồng chí = 78,1%; đủ tư cách HTNV: 267 đồng chí = 8%; vi phạm tư cách, không HTNV: 18 đồng chí = 0,65%).

+ Cấp uỷ viên cơ sở: Tổng số 365 đồng chí, trong đó tham gia phân tích chất lượng 360 đồng chí (đủ tư cách HTSXCT NV: 176 đồng chí = 48,8%; đủ tư cách HTTCTNV: 175 đồng chí = 48,6%; đủ tư cách HTCTNV: 09 đồng chí = 2,6%).

+ Uỷ viên BCH Đảng bộ huyện: Tổng số Huyện uỷ viên là 43 đồng chí, trong đó tham gia phân tích chất lượng là 43 đồng chí: Đủ tư cách HTSXCT NV: 35 đồng chí = 81,39%; đủ tư cách HTTCTNV: 08 đồng chí = 18,61%.

**Thuận lợi:*

- Có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp uỷ huyện do vậy công tác tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết Trung ương 4 được thực hiện kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo thời gian theo kế hoạch đề ra, có sức lan toả mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên toàn đảng bộ.

- Kiểm điểm Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI  Một số vấn đề cấp

bách về xây dựng Đảng hiện nay” là một đợt sinh hoạt chính trị lớn trong toàn Đảng bộ huyện giúp cho tập thể cấp uỷ, lãnh đạo các cơ quan đơn vị nhận thức sâu sắc hơn vai trò, tầm quan trọng và yêu cầu của công tác xây dựng đảng trong tình hình hiện nay. Qua đó các tập thể, cá nhân đã tự suy ngẫm, nhìn nhận lại mình thấy được những thiếu sót, khuyết điểm để từ đó chấn chỉnh, kịp thời rút kinh nghiệm đổi mới lề lối làm việc, nâng cao năng lực công tác, góp phần tăng cường sức chiến đấu của các tổ chức đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng trong sạch vững mạnh.

- Việc tổ chức lấy ý kiến góp ý chuẩn bị cho kiểm điểm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, tổng hợp khách quan, trung thực theo yêu cầu.

** Khó khăn:*

- Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” là một việc làm mới, thời gian tiến hành kiểm điểm chưa nhiều, bên cạnh đó vẫn còn một số ít cơ quan, đơn vị, cá nhân lãnh đạo chưa nhận thức đầy đủ về tính cấp bách của Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), chưa nghiêm túc nghiên cứu kỹ nghị quyết cũng như kế hoạch của Huyện uỷ cho nên việc triển khai kiểm điểm tại một số cấp uỷ xã bước đầu còn lúng túng.

- Trình độ nhận thức của một số cán bộ, đảng viên đặc biệt là ở những chi bộ cơ sở trực thuộc đảng uỷ xã thuộc diện xã đặc biệt khó khăn còn nhiều hạn chế nên việc tiến hành kiểm điểm chưa thực sự đi vào chiều sâu.

II. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHOÁ XI:

1. Công tác quán triệt, triển khai, học tập nghị quyết, kế hoạch, hướng dẫn

- Ngày 27/4/2012 Huyện uỷ Bảo Yên đã tổ chức mở hội nghị quán triệt Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và các kế hoạch, hướng dẫn của Trường, tỉnh về học tập, tổ chức thực hiện Nghị quyết TW 4 khoá XI.

+ Đối với cấp huyện: Mở hội nghị cán bộ chủ chốt với thành phần là các đồng chí Huyện uỷ viên; bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn và lãnh đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, các đồng chí cán bộ trung cao cấp nghỉ hưu trên địa bàn.

+ Cấp cơ sở: Chỉ đạo 54 chi, đảng bộ trực thuộc mở hội nghị quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên.

- Chỉ đạo Ban dân vận Huyện ủy phối hợp với MTTQ và các đoàn thể huyện tổ chức hội nghị quán triệt cho cán bộ chủ chốt từ huyện đến cơ sở trong hệ thống MTTQ và các đoàn thể.

2. Về xây dựng văn bản:

Căn cứ vào kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Yên đã xây dựng các văn bản chỉ đạo:

- Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 16/4/2012 quán triệt học tập nghị quyết trung ương 4; Hướng dẫn số 357-HD/HU ngày 25/4/2012 về triển khai công tác tư tưởng trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI.

- Hướng dẫn số 358-HD/HU ngày 24/4/2012 về công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết trung ương 4 khoá XI.

Hướng dẫn số 359-HD/HU ngày 26/4/2012 về việc hướng dẫn thực hiện kiểm điểm, tự phê bình và phê bình Nghị quyết TW 4 khoá XI.

- Thành lập tổ giúp việc thực hiện Nghị quyết TW 4.

Như vậy, Huyện ủy Bảo Yên đã tổ chức nghiêm túc và kịp thời việc quán triệt, triển khai học tập nghị quyết và các văn bản liên quan, đồng thời xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo để thực hiện ở Đảng bộ huyện và các chi đảng bộ cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ KIỂM ĐIỂM:

I. Cấp huyện:

a. Nội dung, chất lượng báo cáo tự kiểm điểm:

Xác định thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” là một trong những đơn bả” quan trọng để xây dựng và củng cố đảng bộ trong sạch, vững mạnh; là động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đảng bộ huyện ngay từ đầu đã tập trung cao và quyết tâm thực hiện tốt các yêu cầu, mục tiêu của nghị quyết.

Việc tổ chức lấy kiến góp ý chuẩn bị cho kiểm điểm tập thể và cá nhân được Ban Thường vụ Huyện ủy chuẩn bị kỹ càng, nghiêm túc qua các hội nghị, lấy ý kiến góp ý của của 54 chi, đảng bộ, 8 cơ quan của tỉnh (Văn phòng các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy; Ban cán sự UBND tỉnh; Đảng đoàn HĐND tỉnh; Văn phòng Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng) các cơ quan trực huyện các ban xây dựng đảng; UBMTTQ huyện, Ban Thường vụ các đoàn thể huyện và cán bộ hưu trí là lãnh đạo chủ chốt của huyện qua các thời kỳ. Qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đã có 108 ý kiến(có 43 ý kiến trùng nhau) nên tập trung giải trình vào 65 ý kiến thuộc 10 lĩnh vực.

Đối với báo cáo tự kiểm điểm của tập thể, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã tổ chức chỉnh sửa bổ sung trước khi trình ra hội nghị BCH, nội dung báo cáo kiểm điểm bám sát 3 vấn đề nêu trong nghị quyết, trong đó tập trung đi sâu làm rõ khuyết điểm, yếu kém của tập thể, cá nhân liên quan đến các vấn đề cấp bách, tồn tại hiện nay của huyện như: Chất lượng, hiệu quả trong giáo dục chính trị, tư tưởng; quán triệt học tập các nghị quyết của Đảng, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; công tác quy hoạch, quản lý, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã; thực trạng chất lượng tổ chức cơ sở đảng; công tác quản lý sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng, cải cách thủ tục hành chính.....

Đối với kiểm điểm cá nhân đã nêu khá rõ cụ thể những ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế của từng vấn đề, nhất là những nội dung được các tổ chức đảng, cá nhân góp ý đồng thời gắn trách nhiệm cá nhân đã đề ra biện pháp, cách khắc phục.

b. Kết quả kiểm điểm:

→ Ngày 25/7/2012 Huyện uỷ đã ban hành Công văn số 418, 419, 420 về việc xin ý kiến đóng góp của các Ban xây dựng đảng Tỉnh uỷ,

Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Văn phòng Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng tỉnh; các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; chi bộ nơi công tác và chi bộ nơi cư trú tham gia đóng góp ý kiến với tập thể và cá nhân các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện uỷ.

- Ngày 27/8/2012 Huyện uỷ Bảo Yên đã tổ chức hội nghị xin ý kiến các đồng chí nguyên Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, trưởng các phòng, ban và tương đương tham gia đóng góp cho tập thể và cá nhân các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ.

- Tổng hợp ý kiến viết báo cáo giải trình của tập thể và chỉ đạo các cá nhân viết báo cáo giải trình.

- Ngày 26/10/2012 Ban Thường vụ Huyện uỷ đã tổ chức họp để thông qua dự thảo báo cáo kiểm điểm và báo cáo giải trình của tập thể Ban Thường vụ.

- Ngày 29/10/2012 Thường trực Huyện uỷ đã báo cáo trực tiếp với đồng chí Tạ Đình Bảng - Uỷ viên BTV Tỉnh uỷ, Phó chủ tịch TT HĐND tỉnh phụ trách huyện Bảo Yên và tổ giám sát thực hiện Nghị quyết TW 4 của tỉnh phân công dự tại đảng bộ huyện Bảo Yên duyệt nội dung và cho lịch kiểm điểm.

- Từ ngày 31/10/2012 đến ngày 02/11/2012 Ban Thường vụ Huyện uỷ

đã tổ chức kiểm điểm xong tập thể và cá nhân các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy được đoàn công tác của tỉnh đánh giá cao trên từng nội dung:

**Nội dung: Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trước hết là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng:*

** Ưu điểm:*

- Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xác định rõ công tác tư tưởng chính trị là rất quan trọng nhằm nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới; gắn với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ, Ban Thường vụ đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện 7 chương trình công tác trọng tâm toàn khóa với 26 Đề án trong đó có chương trình “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng”, với các đề án Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và khoa giáo; Đem mới và nâng cao hiệu quả công tác Kiểm tra, giám sát và thanh tra của toàn đảng bộ, hệ thống chính trị; Nâng cao năng lực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công tác vận động quần chúng; Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn huyện.

Tổ chức triển khai đồng bộ có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bước đầu đã xuất hiện nhiều nhân tố tích cực tạo sức lan tỏa trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc triển khai đồng bộ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, có chương trình kế hoạch sát với thực tế của địa phương, cơ sở để đảm bảo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ đề ra. Nghị quyết đã tập trung thông tin đến nhân dân và gắn với trách nhiệm của từng đồng chí Ủy viên BCH, BTV phụ trách cụm xã, thị trấn thuận lợi trong vai trò lãnh đạo, chỉ đạo bám, nắm địa bàn, đánh giá phân xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hàng năm.

- Nội bộ tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy đoàn kết, thống nhất cao trong việc ra nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công việc trên nguyên tắc tập trung dân chủ với chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy được trí tuệ tập thể, nâng cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của từng đồng chí Ủy viên BTV. Thực hiện đúng Cương lĩnh, Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Những vấn đề lớn, quan trọng đều được đưa ra BCH, BTV thảo luận

quyết định. Chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Huyện ủy được UBND, các cơ quan ban ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn tích cực triển khai thực hiện.

- Nhận thức sâu sắc nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng bộ trên cơ sở đổi mới tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, có đạo đức, có ý thức tổ chức kỷ luật thực sự tiên phong, gương mẫu, đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo cấp ủy chủ động dự báo, bám sát tình hình để kịp thời trang bị những thông tin có định hướng của Đảng cho cán bộ, đảng viên. Đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập lý luận chính trị, lịch sử Đảng bộ huyện. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy luôn có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng không mơ hồ, dao động trước những diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và thế giới. Nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa Mác - Lê **Lin** và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, luôn giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, giữ vững kỷ luật phát ngôn, chưa phát hiện có đồng chí nào có biểu hiện lợi dụng chức, quyền để vụ lợi cá nhân, các đồng chí luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân.

- Đã ban hành và chỉ đạo ban hành các văn bản đề ra biện pháp nhằm ngăn chặn đẩy lùi tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và phòng chống tham nhũng, lãng phí như Kế hoạch số 42-KH/HU ngày 09/7/2012 của Huyện ủy về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015, Hướng dẫn số 292-HD/HU ngày 09/01/2012 về bổ sung và thực hiện những chuẩn mực đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hướng dẫn số 298-HD/HU về thực hiện quy định một số nội dung tự giác đi đầu gương mẫu của lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp tự giác đi đầu, gương mẫu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo quy định số 08-QĐ/TU ngày 22/12/2011 của Tỉnh ủy. Hàng năm đều chỉ đạo triển khai minh bạch tài sản và thu nhập theo Nghị định số 37/2007/NĐ-CP.

- Thực hiện tốt Quy định số 47-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm, chú trọng đến công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, đảng viên về thực hiện các quy định của Trung ương, đặc biệt là những đồng chí, cán bộ đảng viên làm công tác trong cơ quan, đơn vị có tính chất nhạy cảm.

- Thường xuyên chỉ đạo hoàn thành chương trình công tác kiểm tra

của Ban Chấp hành và đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan UBKT các cấp. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, thanh tra một số lĩnh vực như: quản lý sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng ngân sách, quy chế dân chủ... Qua kiểm tra đã xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra chuyên đề và toàn diện được 35 cấp ủy trực thuộc, giám sát chuyên đề 13 cấp ủy trực thuộc; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo;

- Cơ quan tham mưu của cấp ủy đã kiểm tra chuyên đề 39 cuộc, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 07 tổ chức đảng và 18 đảng viên; giám sát chuyên đề 08 cuộc; các cấp ủy cơ sở kiểm tra 102 cuộc; UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, thanh tra 22 cơ quan, đơn vị xã, thị trấn về thực hiện phòng chống tham nhũng lãng phí về các lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, chính sách xã hội, tài chính ngân sách, qua kiểm tra đã kết luận thu hồi nợ cho ngân sách nhà nước 225.529.521 đồng.

- Qua kiểm tra, giám sát, thanh tra nêu rõ những ưu điểm để phát huy, những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm để khắc phục sửa chữa; bổ sung, điều chỉnh kịp thời những mục tiêu, kế hoạch không hợp lý, xử lý nghiêm minh chính xác các trường hợp vi phạm, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tổng số đã xử lý kỷ luật 29 đảng viên, trong đó: *Khuyến trách 14* đồng chí, *cảnh cáo 13* đồng chí, *khai trừ 02* đồng chí. Những kết quả trên đã thực sự góp phần tháo gỡ những khó khăn, bức xúc mà dư luận quan tâm; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; phục vụ tốt cho công tác cán bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được huyện ủy chỉ đạo UBND huyện và các cấp, các ngành tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực; cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa; quản lý sử dụng đất đai; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; hoạt động mua sắm công, sử dụng phương tiện đi lại; quản lý khai thác tài nguyên thiên nhiên... đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động giám sát MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, HĐND cấp xã và của nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; góp phần tích cực vào kết quả thực hiện công tác này trên địa bàn.

Thái độ nhất quán của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí là tăng cường các biện pháp ngăn chặn, phát hiện đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp suy thoái về tư tưởng,

chính trị, vi phạm đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; bất cứ trường hợp vi phạm nào đều bị xử lý, không bao che.

- Mở rộng dân chủ, thực hiện tốt Quy chế dân chủ gắn với người đứng đầu với thực hiện Quy chế dân chủ, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Ban Thường vụ đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ ở các cơ quan nhà nước các cấp và hiện nay đang tập trung chỉ đạo cải cách hành chính các cơ quan Khối Đảng, đoàn thể. Do đó công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện tiếp tục có bước chuyển biến tích cực, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, có phẩm chất đạo đức và đủ năng lực thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

Mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với người dân và doanh nghiệp trong thời gian qua được cải thiện đáng kể thông qua các biện pháp như: cải cách thủ tục hành chính gắn với cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, công khai hóa, minh bạch hóa các quy định của thủ tục hành chính; rà soát, sửa đổi, bãi bỏ thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, thời gian giải quyết các yêu cầu của doanh nghiệp và người dân được rút ngắn, tạo thuận lợi trong giao dịch giữa tổ chức với tổ chức, cơ quan nhà nước đối với nhân dân, đồng thời ngăn chặn các biểu hiện sách nhiễu, lạm quyền, hách dịch của cán bộ, công chức nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm.

- Cá nhân từng đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy đều có tinh thần đấu tranh chống lại các biểu hiện sai trái, lệch lạc, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Bản thân và gia đình các đồng chí đã tự giác, gương mẫu thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đến nay chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và 19 điều cấm đảng viên không được làm.

**Tồn tại, hạn chế:*

- Công tác cải cách hành chính trong cơ quan Đảng, đoàn thể và các cơ quan Nhà nước có nhiều cố gắng nhưng chưa theo kịp đòi hỏi của yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Bộ phận 1 cửa của huyện hoạt động chưa thật sự hiệu quả.

- Việc triển khai các đề án kết quả còn chưa cao như mong muốn do sự chuyển biến ở cơ sở còn chậm, công tác đôn đốc thực hiện chưa thường xuyên.

- Việc nắm bắt tình hình ở cơ sở đôi khi còn chưa kịp thời, vẫn còn tình trạng đảng viên vi phạm kỷ luật và những điều đảng viên không được làm (năm 2010 có 11 đảng viên vi phạm, năm 2011 có 26 đảng viên,

9 tháng năm 2012 có 21 đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật); trong đó có cán bộ, đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo phải xử lý kỷ luật.

- Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ chưa thường xuyên, việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa được đồng đều.

- Tính tiên phong, gương mẫu của một số ít cán bộ, đảng viên chưa cao; sức chiến đấu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của một số tổ chức đảng và đảng viên còn hạn chế.

- Công tác tự kiểm tra của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở một số nơi còn yếu, thiếu chủ động, chưa thường xuyên.

**Nội dung: Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế:*

Thực hiện phân cấp quản lý tổ chức cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã làm tốt công tác đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công tác luân chuyển, tăng cường cán bộ đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ.

Thực hiện đúng chính sách cán bộ như xét nâng bậc lương, cử đi đào tạo, bồi dưỡng... Lãnh đạo thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức của một số cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Phối hợp chặt chẽ với ban cán sự đảng của các sở, ngành của tỉnh về công tác bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý của một số ban ngành, đoàn thể theo hệ thống ngành dọc ở địa phương. Trong những năm qua đạt được nhiều ưu điểm song cũng tồn tại không ít những hạn chế yếu kém.

**Ưu điểm:*

- Trong những năm qua Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên đã thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn, quy định của Đảng và Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ gắn với mục tiêu đại hội đảng các cấp trong huyện vào điều kiện cụ thể của địa phương; đã ban hành các đề án, kế hoạch về công tác cán bộ, đề án nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Cho chủ trương về công tác cán bộ đối với đại hội các đoàn thể theo hướng nâng cao chất lượng, trẻ hóa đội ngũ cán bộ.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 cán bộ cấp ủy và cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, hạn chế được tình trạng hẫng hụt cán bộ, có cơ cấu hợp lý, trẻ hóa.

Riêng Ban Chấp hành Đảng bộ huyện là 43 đồng chí (tăng 06 đồng chí so với nhiệm kỳ trước). có 32 đồng chí có trình độ đại học, 07 đồng chí có trình độ trung cấp; có 21 đồng chí có trình độ cao cấp lí luận chính trị,

18 đồng chí có trình độ trung cấp, còn lại là trình độ sơ cấp; dân tộc thiểu số là 26 đồng chí chiếm 60% nữ là 08 đồng chí chiếm 18,6%; tỷ lệ tuổi trẻ cao hơn so với khóa trước.

- Duy trì thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác tổ chức cán bộ cũng như quy chế làm việc, phân cấp quản lý tổ chức cán bộ đã đề ra. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí sắp xếp, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách cán bộ được Ban Thường trực, Ban thường vụ Huyện ủy bàn bạc, thảo luận dân chủ, công khai, chặt chẽ tạo sự thống nhất trong tập thể trước khi quyết định, đảm bảo đúng nguyên tắc, quy chế làm việc, phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy trình, quy định.

- Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ được coi trọng; quy trình được thực hiện chặt chẽ, khách quan; hàng năm căn cứ hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh đều cụ thể, khắc phục dần tình trạng bị động, lúng túng trong công tác bộ. Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên đã triển khai hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý theo nghị quyết của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức tỉnh ủy, tạo được sự chủ động, có tầm nhìn chiến lược trong công tác cán bộ, từng bước khắc phục tình trạng hẫng hụt cán bộ, lãnh đạo quản lý; đảm bảo tính kế thừa, phát triển cũng như sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ.

Nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch phong phú, chất lượng hơn; cơ cấu tuổi trẻ, cán bộ nữ; cán bộ dân tộc thiểu số trong quy hoạch cán bộ đều bằng và cao hơn khóa trước. Nhiệm kỳ 2010 - 2015 tỷ lệ nguồn quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ từ cấp huyện đến cấp xã đạt từ 1,5 đến 2 lần, mỗi chức danh cán bộ chủ chốt được quy hoạch từ 3 - 5 người; 100% cán bộ nguồn quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đạt trình độ chuyên môn và lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Ban Thường vụ Huyện ủy đang triển khai việc rà soát quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 và xây dựng đề án quy hoạch cán bộ đến năm 2015 - 2020 và những năm tiếp theo.

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thực hiện trên cơ sở đánh giá, quy hoạch cán bộ hàng năm. Đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học... Quá trình luân chuyển cán bộ được thực hiện chặt chẽ, phát huy dân chủ, tạo được sự thống nhất giữa nơi cán bộ đi và nơi cán bộ đến.

- Trong công tác bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ được thực hiện chặt chẽ, quy trình theo đúng quy chế bổ nhiệm cán

bộ của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được tiến hành công khai dân chủ, bám sát tiêu chuẩn, chuyên ngành đào tạo để giao nhiệm vụ phù hợp, có sự ưu tiên đối với cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Không bị tác động hoặc tác động trong bổ nhiệm cán bộ, nhất là đối với những người thân quen. Cán bộ được bổ nhiệm giới thiệu ứng cử và công tác nhân sự đại hội đảng các cấp đều trong quy hoạch cán bộ.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy và cán bộ trên địa bàn huyện được thực hiện đúng với nghị quyết của Trung ương Đảng, nghị định của chính phủ, không có tình trạng vì người mà sinh thêm tổ chức, sinh thêm chi tiêu, biên chế. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách.

- Có thể khẳng định việc lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp từng bước đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ, không có tình trạng đặc quyền, mất dân chủ, cục bộ địa phương trong đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí sử dụng cán bộ.

Nhờ đó đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện được bổ sung về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp được quan tâm xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước; chất lượng đã được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh quốc phòng của địa phương.

** Tôn tại, hạn chế yếu kém:*

Về đánh giá cán bộ:

- Mới tiến hành đánh giá, nhận xét thường xuyên hàng năm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; riêng năm 2011 đã đánh giá nhận xét được cán bộ là Huyện ủy viên và cấp trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện. Việc đánh giá, nhận xét cán bộ hàng năm vẫn còn có biểu hiện mang tính hình thức; một số đơn vị còn tình trạng tự phê bình và phê bình chưa tốt; còn biểu hiện nể nang, xuôi chiều, chưa phản ánh đúng ưu, khuyết điểm của cán bộ.

- Những hạn chế, tồn tại trên là do đến nay chưa xây dựng được tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, nhận xét theo chức danh cán bộ; khi đánh giá vẫn chủ yếu dựa vào bản tự kiểm điểm cá nhân, nhận xét của cơ quan, đơn vị.

Về công tác quy hoạch cán bộ:

- Quy hoạch của một số đơn vị còn mang tính hình thức, chấp vá, khép kín, chưa thực hiện được phương châm “mở”. Chưa chỉ đạo xây dựng được quy hoạch cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ các cấp mà chỉ tập trung vào công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Một số cấp ủy chưa chủ động xây dựng quy hoạch cán bộ, không tích cực chuẩn bị người thay thế. Một số đơn vị xây dựng quy hoạch cán bộ không có tính khả thi hoặc còn thiếu dân chủ nên khi tiến hành các quy trình bổ nhiệm, giới thiệu để bầu không đạt. Quy hoạch cán bộ cơ sở còn bị động, lúng túng, chất lượng quy hoạch cán bộ chưa cao, còn tình trạng hẫng hụt cán bộ.

- Chưa đảm bảo sự kế tiếp ba độ tuổi cho một chức danh quy hoạch; tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ còn thấp. Một vài trường hợp bố trí cán bộ chưa đúng với quy hoạch đã xây dựng của chức danh đó, ảnh hưởng đến quy hoạch chung phải bổ sung, điều chỉnh.

- Những yếu kém, tồn tại trên là do nhận thức của một số cấp ủy và cán bộ, đảng viên về công tác quy hoạch cán bộ còn hạn chế, còn có sự nhầm lẫn giữa công tác quy hoạch cán bộ với công tác nhân sự; giữa công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch chuyên môn.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

Tuy có nhiều cố gắng nhưng chủ yếu đào tạo tại chức là chính. Một số khâu quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chưa có sự thống nhất, quy trình quản lý chưa khép kín, chưa thống nhất quản lý đội ngũ học sinh dân tộc nội trú và học sinh được cử đi học đại học hệ cử tuyển.

Về Công tác luân chuyển cán bộ:

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị chưa nhận thức rõ về vai trò, mục đích, ý nghĩa của công tác luân chuyển cán bộ, chưa xác định được luân chuyển cán bộ theo quy hoạch với điều động, tăng cường cán bộ. Một số xã, cơ quan, đơn vị có tư tưởng cục bộ, khép kín, không muốn tiếp nhận cán bộ luân chuyển đến hoặc phối hợp tạo điều kiện để cán bộ luân chuyển hoàn thành nhiệm vụ.

- Điều kiện công tác nơi cán bộ được luân chuyển đến còn chưa hợp lý, hầu hết chưa có nhà công vụ nên cán bộ còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158 của chính phủ chưa được nhiều.

Về công tác quản lý, bố trí, bổ nhiệm, đề bạt, sử dụng cán bộ:

- Công tác bố trí, sử dụng cán bộ tuy đã được thực hiện theo tiêu

chuẩn cán bộ song còn một số cán bộ chưa phát huy được năng lực, sở trường. Bổ nhiệm cán bộ ở một vài cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước theo quy định, dẫn đến việc sau khi bổ nhiệm phải đi học trả nợ. Việc bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo ở một số cơ quan đơn vị chưa hợp lý nên chưa động viên, khích lệ cán bộ tích cực đào tạo, bồi dưỡng.

- Việc tuyển dụng cán bộ tuy thực hiện công khai dân chủ những vẫn còn nể nang, nhận thức chưa đầy đủ, chưa chú trọng sử dụng cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số. Trong công tác tuyển dụng, chuyển chuyển cán bộ còn có dư luận tiêu cực như phải mất tiền khi tuyển dụng, chuyển chuyển công tác ở cơ quan nhà nước nhất là các ngành giáo dục, y tế...nhưng chưa có biện pháp phát hiện để xử lý triệt để.

Về thực hiện chính sách cán bộ:

Là một huyện còn khó khăn nên chính sách thu hút cán bộ, hỗ trợ đào tạo cán bộ còn nhiều hạn chế, thiếu sức hút cán bộ có trình độ cao đến công tác; cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chủ yếu là tự túc về kinh phí. Có hiện tượng một số cán bộ sau khi đi đào tạo về lại xin chuyển công tác.

Về đội ngũ lãnh đạo, quản lý:

- Cấp huyện: Trình độ, năng lực của một số cán bộ lãnh đạo quản lý còn bất cập, hiệu quả tham mưu hạn chế. Một số có biểu hiện hành chính hóa, chậm đổi mới, ngại đi cơ sở.

- Cấp xã, thị trấn: Một số cán bộ chưa được đào tạo cơ bản, cán bộ là nữ còn rất ít. Còn biểu hiện cục bộ trong quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ. Ở một số nơi còn bộc lộ yếu kém về năng lực, trình độ, việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào tình hình cụ thể của địa phương còn lúng túng; chưa đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh; chưa tự chủ trong công việc; vai trò tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được phát huy.

**Nội dung: Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng:*

- Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

- Ngay sau thành công của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành khóa XX. Quy chế làm việc đã xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy cũng như

mối quan hệ công tác giữa cá nhân các đồng chí với tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, tập thể BTV Huyện ủy và cá nhân các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy luôn chấp hành đúng quy chế làm việc đã đề ra; thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trên cơ sở:

- + Phân công rõ trách nhiệm đối với các đồng chí trong thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ.

- + Duy trì chế độ họp giao ban định kỳ, thường xuyên của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, BCH Đảng bộ huyện và các cuộc họp thường trực đột xuất. Trong mỗi cuộc họp giao ban đều phát huy dân chủ của tập thể và cương vị người đứng đầu kết luận.

- Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Thường vụ Huyện ủy đều được thực hiện trên nguyên tắc tập trung dân chủ; các vấn đề được đưa ra tại các cuộc họp đều được bàn bạc, thảo luận một cách dân chủ; đối với những vấn đề quan trọng như công tác cán bộ, chủ trương phát triển kinh tế xã hội đều được nghị quyết, sau đó đồng chí chủ trì cuộc họp (Bí thư Huyện ủy hoặc Phó bí thư Thường trực Huyện ủy) kết luận trên cơ sở đa số ý kiến tán thành.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền (trên cơ sở xác định các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy đều là những người đứng đầu cấp ủy, chính quyền  theo từng vị trí công tác được giao) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác lãnh đạo điều hành luôn chấp hành quy chế làm việc trên cơ sở nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thực hiện quy chế dân chủ.

- Mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các đồng chí là người đứng đầu cơ bản mạnh dạn, quyết đoán được tập thể ủng hộ. Qua quá trình lãnh đạo chỉ đạo, trong tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy không có biểu hiện độc đoán, gia trưởng, quyết định hoặc chỉ đạo không đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

- Nội bộ Ban Thường vụ đoàn kết, thống nhất cao trong cả tư tưởng và hành động. Mỗi đồng chí đều gắn bó với tập thể và tích cực xây dựng Ban Thường vụ thành một tập thể đoàn kết, gắn bó, tạo sức mạnh trong lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất.

- Các đồng chí Thường trực Huyện ủy trong quá trình lãnh đạo, điều hành đều dựa trên quy chế làm việc. Mọi chủ trương đều được Thường trực, Ban Thường vụ, thường trực UBND huyện thống nhất, còn quá trình

lãnh đạo cụ thể do các đồng chí quyết định và chịu trách nhiệm với tư cách cá nhân. Quan hệ giữa người đứng đầu cấp ủy và người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước (Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch UBND huyện) luôn đoàn kết, thống nhất trên cơ sở phân định quyền hạn, nhiệm vụ của mỗi đồng chí theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX.

- Đối với công tác đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bố trí sử dụng, khen thưởng, kỷ luật, chính sách cán bộ...được bàn bạc dân chủ trong tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy và được quyết định trên cơ sở đa số ý kiến tán thành.

Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng:

- Ban Thường vụ Huyện ủy luôn sâu sát, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xác định những thuận lợi, lường trước những khó khăn, vướng mắc, từ đó đề ra các biện pháp chỉ đạo phù hợp. Đổi mới phương thức lãnh đạo, luôn đi sâu, đi sát các vấn đề phát triển của địa phương, giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo và dồn sức tổ chức thực hiện. Phát huy dân chủ đi đôi với tập trung dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Từ đầu nhiệm kỳ đến nay Thường trực và Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra và làm việc với các cơ sở, các chi, đảng bộ trực thuộc, các đơn vị trên địa bàn huyện để nắm tình hình và chỉ đạo trực tiếp. Các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy và Ủy viên BCH Đảng bộ huyện được phân công theo dõi trực tiếp các chi, đảng bộ cũng tích cực xuống cơ sở.

- Đã tổ chức 47 hội nghị (*Hội nghị BTV là 23; Hội nghị BCH là 13; Hội nghị khác là 11*) chỉ đạo  dụng, ban hành 85 báo cáo, trong đó có 40 báo cáo chuyên  theo yêu cầu của Tỉnh ủy, 45 báo cáo thực hiện các nhiệm vụ của Huyện ủy; 370 chương trình, 53 kế hoạch; 09 chỉ thị, 03 nghị quyết, 1305 quyết định; tập trung chỉ đạo và ban hành 7 chương trình công tác trọng tâm với 26 đề án.

- Thường xuyên tìm tòi, đổi mới biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo theo hướng gần dân, sát cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời uốn nắn những sai phạm, tiêu cực, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở, tạo sự thống nhất tổ chức thực hiện của toàn bộ hệ thống chính trị.

- Thường xuyên sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án, nghị quyết, để điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện. Tổ chức làm việc và giao ban định kỳ với các cơ quan Đảng, đoàn thể. Hàng tháng tổ chức giao ban khối nội chính, kịp thời chỉ đạo xử lý những vướng mắc và các vấn đề nảy sinh trên địa bàn.

- Những nội dung cơ bản liên quan đến chủ trương lớn về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng được Ban Thường vụ thảo luận, thống nhất ý kiến chỉ đạo triển khai lãnh đạo thực hiện.

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện 7 chương trình công tác với 26 đề án nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, trong đó trọng tâm là chương trình xây dựng nông thôn mới, nhằm tập trung xây dựng nguồn lực đầu tư cho cơ sở là một nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ đối với thực hiện nghị quyết trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, công tác giám sát của MTTQ và các đoàn thể, công tác thanh tra nhà nước...kịp thời xử lý và có thái độ kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm khi phát hiện, không nể nang, né tránh, bao che...

c. Kết luận của Ban Thường vụ cấp ủy về kết quả kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân thuộc quyền quản lý:

Kết quả kiểm điểm tại 54 chi đảng bộ trực thuộc, trong đó có 9 cấp ủy được gợi ý kiểm điểm đều được đánh giá là đạt yêu cầu, không có cấp ủy và cá nhân đồng chí lãnh đạo nào phải tiến hành kiểm điểm lại.

d. Các tổ chức, cá nhân phải thi hành kỷ luật hoặc đề nghị thi hành kỷ luật trong và sau kiểm điểm: Không có.

đ. Dư luận nổi lên cần quan tâm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về kết quả kiểm điểm của địa phương, đơn vị: Không có.

2. Chi bộ cơ sở:

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã phân công các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy phụ trách xã, thị trấn và các ban ngành, đoàn thể huyện đi kiểm tra chỉ đạo; thông báo gợi ý cho một số chi, đảng bộ chuẩn bị kiểm điểm; đã có công văn chỉ đạo tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra; thành lập 10 tổ công tác phụ trách dự và chỉ đạo kiểm điểm ở 54 chi, đảng bộ trực thuộc.

- Qua việc tiến hành kiểm điểm cho thấy nội dung báo cáo kiểm điểm bám sát 3 vấn đề nêu trong nghị quyết, trong đó tập trung đi sâu làm rõ khuyết điểm, yếu kém của tập thể, cá nhân liên quan đến các vấn đề cấp bách, tồn tại hiện nay của từng chi bộ, đảng bộ. Kết quả kiểm điểm của tập thể, cá nhân tại các chi đảng bộ trực thuộc đều đạt yêu cầu không có những vấn đề nổi cộm cần phải xem xét xử lý.

IV. VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ SAU KIỂM ĐIỂM:

1. Về khắc phục tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là lãnh đạo quản lý các cấp hiện nay:

a. Đối với các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy:

- Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tu dưỡng, tự rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, gương mẫu thực hiện nghiêm Quy định 19 điều đảng viên không được làm; không tham nhũng, lãng phí; giữ gìn đạo đức, lối sống; tự kiểm điểm gắn với chức trách nhiệm vụ được giao, tự soi lại mình để có biện pháp khắc phục các tồn tại nêu trên.

b. Đối mới, nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để thực sự là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của mỗi cán bộ, đảng viên mà trước hết là lãnh đạo quản lý các cấp:

- Đối mới và nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí hành động trong toàn Đảng bộ là một giải pháp tích cực để khắc phục sự suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là lãnh đạo quản lý các cấp hiện nay.

- Nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nâng cao nhận thức, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, hình thành và củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên từ đó giúp cho cán bộ, đảng viên mà trước hết là lãnh đạo quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị và lập trường tư tưởng vững vàng, nhân quan chính trị đúng đắn, thái độ chính trị dứt khoát trong việc đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên hiện nay.

c. Tăng cường giáo dục về Đảng và đường lối, quan điểm của Đảng cho cán bộ, đảng viên mà trước hết là lãnh đạo quản lý các cấp:

- Cần tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của Đảng, về bản chất giai cấp công nhân của Đảng, đồng thời tăng cường giáo dục về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng trên cơ sở xác định Đảng ta là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc cao nhất, thực hiện tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng.

Từ việc nhận thức đúng, cán bộ, đảng viên, trước hết là lãnh đạo quản lý các cấp hiện nay sẽ kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để gây rối, chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết làm suy yếu tổ chức đảng, nhất là ở cơ sở.

d. Kết hợp giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống với việc quản lý cán bộ, đảng viên mà trước hết là lãnh đạo quản lý các cấp:

- Tiếp tục đổi mới phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo quản lý các cấp cần phải được triển khai đồng bộ trong tổ chức đảng và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Như vậy, giúp cho cán bộ, đảng viên không chỉ nhận thức thống nhất về chính trị, tư tưởng mà còn thống nhất chí và hành động, do đó có thể tránh được nguy cơ suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống.

- Đổi mới công tác quản lý cán bộ, đảng viên bảo đảm sự giám sát chặt chẽ của tổ chức đảng đối với từng cán bộ, đảng viên ở nơi làm việc và nơi cư trú. Tăng cường trách nhiệm quản lý của cấp ủy theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, đảng viên. Thường xuyên đi sâu, đi sát thực tế kiểm tra để kịp thời nắm được diễn biến tư tưởng, quan điểm và đạo đức lối sống đồng thời quản lý tốt các quan hệ xã hội của cán bộ, đảng viên. Đổi mới công tác lập và quản lý hồ sơ của cán bộ, đảng viên ở các tổ chức cơ sở đảng.

e. *Kết hợp giáo dục, thuyết phục với kiểm tra, xử lý nghiêm những người vi phạm nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước:*

Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác kiểm tra đối với việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái của cán bộ, đảng viên hiện nay. Cần xác định công tác kiểm tra phải trở thành công việc thường xuyên, trực tiếp hàng ngày của cấp ủy, của lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, nhất là Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Nội dung công tác kiểm tra cần tập trung chủ yếu vào kiểm tra việc chấp hành và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, kiểm tra dấu hiệu vi phạm và hành vi vi phạm của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; kiểm tra công tác đấu tranh khắc phục tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

- Quản lý chặt chẽ, thường xuyên cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị khi đi công tác và ở nơi cư trú. Tập trung làm rõ những biểu hiện và mức độ của tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên. Kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý đối với những đối tượng vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước; những đối tượng suy thoái, biến chất về đạo đức, lối sống.

- Thực hiện nghiêm Luật Phòng chống tham nhũng trong các cơ quan trong hệ thống chính trị, tập thể cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trong các cơ quan Đảng, đoàn thể và chính quyền; thực hiện nghiêm Luật Công chức và Quy định của BCH Trung ương về 19 điều đảng viên không được làm.

f. Thực hiện thường xuyên và có chất lượng chế độ tự phê bình và phê bình.

Thực hiện thường xuyên và có chất lượng chế độ tự phê bình và phê bình trong cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt và cấp ủy. Cán bộ giữ chức vụ càng cao, trọng trách càng lớn càng phải gương mẫu và thực hiện nghiêm túc trong tự phê bình và phê bình. Thực hiện tự phê bình từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên; kết hợp tự phê bình và phê bình trực tiếp với tự phê bình và phê bình gián tiếp. Cần có quy định chặt chẽ với những trường hợp tự phê bình và phê bình một cách hình thức, chiếu lệ, qua loa, trù dập người phê bình hoặc lợi dụng tự phê bình và phê bình để vu cáo, gây chia rẽ, bè phái bao che cho các hiện tượng thoái hóa, biến chất về đạo đức, lối sống.

g. Đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ:

Đề khắc phục tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên, trước hết là lãnh đạo quản lý các cấp hiện nay, chi bộ có vai trò, vị trí rất quan trọng. Những buổi sinh hoạt chi bộ phải được chuẩn bị chu đáo về nội dung, phải đảm bảo thực sự dân chủ. Trong sinh hoạt chi bộ cần kịp thời và tập trung làm rõ những vấn đề mới nảy sinh, không để tồn đọng những vướng mắc, những băn khoăn về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên.

- Cần kịp thời đấu tranh tự phê bình và phê bình, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, chính trị của cán bộ, đảng viên. Cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu phải tôn trọng, tiếp thu ý kiến góp ý đúng đắn của đảng viên. Kiên quyết khắc phục tình trạng đơn điệu, nhàm chán, trùng lặp trong sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt chuyên môn; sinh hoạt chi bộ phải nhằm vào công tác chính trị, tư tưởng và những yêu cầu nội dung công tác đảng từ đó tác động tích cực đến việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn làm cho mỗi cán bộ, đảng viên tự có ý thức rèn luyện, tu dưỡng, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy trên cổ dăm nghĩ, dăm làm, dăm chịu trách nhiệm, đồng thời chấp hành nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ với cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

*** Trong thời gian tới cần thực hiện ngay một số công việc cụ thể sau:**

- Giao UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy đề xuất và có các biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong cơ quan Đảng, đoàn thể và cơ quan Nhà nước.

- Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy tiếp tục đề xuất các giải pháp để tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Giao UBND huyện chỉ đạo thực hiện tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và đề xuất các giải pháp để giải quyết tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp nhất là đối với những lĩnh vực liên quan đến thu hồi đất đai, giải phóng mặt bằng, bố trí tái định, trách nhiệm của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các vấn đề này.

- Giao ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ đề xuất các giải pháp về giám sát cán bộ, trong đó chú trọng công tác giám sát đối với cán bộ quản lý các cấp. Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ đảng viên chuẩn bị thực hiện việc tự phê bình, phê bình và sửa chữa, khắc phục hạn chế, yếu kém, vi phạm (nếu có) sau kiểm điểm, nhất là đối với tập thể, cá nhân được gọi ý kiểm điểm. Đôn đốc theo dõi, kiểm tra việc xử lý vi phạm đảm bảo công tâm nghiêm minh.

- Giao Công an huyện đề xuất các giải pháp ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy, mại dâm... trong đó có đối tượng là cán bộ nhà nước góp phần làm trong sạch địa bàn.

2. Khắc phục hạn chế, yếu kém về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp:

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của công tác cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, đi đôi với thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, của tập thể lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm túc quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tiếp tục cụ thể hóa và đổi mới quy trình đánh giá, nhận xét cán bộ hàng năm, khi hết nhiệm kỳ, phù hợp với tình hình thực tế địa phương, gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình, mở rộng dân chủ, lắng nghe ý kiến của các tổ chức nhân dân để đánh giá thực chất hơn đội ngũ cán bộ.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015; xây dựng quy hoạch cán bộ cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, chính quyền nhiệm kỳ 2016 - 2021 đủ phẩm chất, năng lực, có tính kế thừa, phát triển, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới theo hướng

dẫn của Tỉnh ủy. Đồng thời tạo sự liên thông giữa các cấp trong quy hoạch cán bộ.

- Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, xây dựng tổng thể về kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ trong quy hoạch. Trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác cán bộ, thực hiện chủ trương bố trí cán bộ chủ chốt không phải là người địa phương và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý và sử dụng cán bộ, học sinh sinh viên đi đào tạo cử tuyển, tăng cường công tác kiểm tra. Gắn đào tạo với sử dụng cán bộ con em trong huyện nói chung và con em dân tộc thiểu số nói riêng, bố trí theo hướng đúng chuyên môn, đúng người đúng việc, có quy định về vận dụng tiêu chuẩn về sử dụng đội ngũ con em các dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Tiếp tục tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tinh thần cho cán bộ luân chuyển như xây dựng nhà công vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong hệ thống chính trị nói chung và trong công tác tổ chức, cán bộ nói riêng.

- Giao Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì đề xuất các biện pháp cụ thể về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ của huyện, trong đó quan tâm, ưu tiên cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ.

3. Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa các nguyên tắc, quy định của Đảng:

- Cần tiếp tục thể chế hóa các nguyên tắc, quy định của Đảng, trong đó có nguyên tắc tập trung dân chủ, với chế độ tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách; quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, các mối quan hệ công tác của cấp ủy tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu tổ chức đảng cơ quan chính quyền. Thực hiện tốt chế độ thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy trên cơ sở dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đồng thời chấp hành nghiêm túc nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

V. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN 3 NHÓM GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4:

Qua việc tiến hành kiểm điểm, về cơ bản không có những vấn đề nổi cộm, tuy nhiên trong thời gian tới cần tiến hành một số biện pháp để thực hiện như sau:

1. Nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng:

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đến tận từng cán bộ, đảng viên,

đưa Nghị quyết thực sự đi vào chiều sâu. Sau kiểm điểm phải tiếp tục khắc phục ngay các yếu kém, mặt khác phải thường xuyên tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ cấp dưới tổ chức kiểm điểm đảm bảo chất lượng, hiệu quả đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra.

- Chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở.

2. Nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ và sinh hoạt đảng:

Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ một cách nghiêm túc, để tiếp tục xem xét, sung quy hoạch cán bộ, đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, uy tín thấp, không hoàn thành nhiệm vụ. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp lý để tạo nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

3. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Rà soát, bổ sung quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa cấp uỷ với chính quyền, giữa các tổ chức cho phù hợp, sát đúng, bảo đảm nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính một cách toàn diện; thực hiện chặt chẽ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4:

- Công tác tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết Trung ương 4 được thực hiện kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo thời gian theo kế hoạch đề ra, có sức lan toả mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên.

- Việc tổ chức lấy ý kiến góp ý chuẩn bị cho kiểm điểm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, tổng hợp khách quan, trung thực theo yêu cầu.

- Các báo cáo kiểm điểm, báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý, báo cáo giải trình đề cập đầy đủ 3 nội dung của Nghị quyết Trung ương 4; đi sâu vào phần kiểm điểm những khuyết điểm, hạn chế, tìm ra nguyên nhân, trách nhiệm và đề ra giải pháp khắc phục ở mỗi nội dung kiểm điểm.

- Việc tổ chức kiểm điểm có sự chuẩn bị khá đầy đủ, kỹ lưỡng; thái độ kiểm điểm thể hiện thẳng thắn, trung thực, cầu thị, tính xây dựng cao, không chỉ trích hoặc thổi phồng khuyết điểm. Hội nghị kiểm điểm đảm bảo nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, khơi dậy được ý thức tự phê bình và phê bình cao, tạo được không khí đoàn kết, cởi mở, trách nhiệm.

- Sau kiểm điểm nhìn chung tập thể và mỗi cá nhân cán bộ đều cảm thấy thoải mái, nhận rõ ý thức trách nhiệm đợt kiểm điểm có tác dụng tích cực và hiệu quả.

VII. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 TRONG THỜI GIAN TỚI:

Nơi kiểm điểm:

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ: Huyện ủy, Đảng ủy và lãnh đạo chính quyền (không tham gia cấp ủy) kiểm điểm ở tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy. Kết quả kiểm điểm được thông báo đến chi bộ nơi sinh hoạt.

- Các đồng đảng ủy viên và lãnh đạo chính quyền (không phải là cấp ủy viên) kiểm điểm ở tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ. Kết quả kiểm điểm được thông báo đến chi bộ nơi sinh hoạt.

- Các đồng chí chi ủy viên chi bộ cơ sở và lãnh đạo chính quyền (không phải là cấp ủy viên) kiểm điểm ở chi ủy hoặc chi bộ nơi sinh hoạt.

- Các đồng chí chi ủy viên chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở kiểm điểm ở chi ủy hoặc chi bộ.

Trên đây là báo cáo kết quả tự kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” ./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

BÁO CÁO

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 232-BC/HU, ngày 19 tháng 12 năm 2013

**tổng kết việc thực hiện thí điểm mô hình Ban tuyên vận xã, tổ
tuyên vận thôn, bản trên địa bàn huyện Bảo Yên**

Thực hiện Kế hoạch số 67-KH/BTGTU, ngày 18/10/2013 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về việc tổng kết Đề án “Thực hiện thí điểm mô hình Ban tuyên vận xã, phường, thị trấn, tổ tuyên vận thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai”, Huyện uỷ Bảo Yên báo cáo kết quả như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Bảo Yên là huyện cửa ngõ của tỉnh Lào Cai, có tổng diện tích tự nhiên 82.483 ha, dân số 80.000 người, gồm 13 dân tộc anh em cùng chung sống trên địa bàn 17 xã và 1 thị trấn, toàn huyện có 307 thôn bản, tổ dân phố. Đảng bộ huyện hiện có 3.618 đảng viên sinh hoạt tại 54 chi, đảng bộ trực thuộc (24 đảng bộ, 30 chi bộ) với tổng số 322 chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở.

Những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội huyện có những bước phát triển khá, tốc độ trung bình trên 13%/năm. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, ưu tiên phát triển. Đến nay 18/18 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã, trong đó trên 75% là đường rải nhựa; trên 90% thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới Quốc gia; trên 80% số phòng học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố; 100% cơ sở y tế, điểm bưu điện văn hoá được xây cấp 4. Tình hình an ninh chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ huyện vẫn còn nhiều khó khăn với 13/18 xã vùng 3, tỷ lệ hộ nghèo cao (năm 2012 chiếm 22,33%) trình độ dân trí không đồng đều, dân cư phân tán; chất lượng đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế; phong tục tập quán lạc hậu chậm được cải tạo; tình hình hoạt động tôn giáo trái pháp luật và di cư tự do, tai tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; một bộ phận nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại chưa có ý thức tự vươn lên.

Những khó khăn đó làm ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển của địa phương nói chung và công tác tuyên truyền vận động quần chúng nói riêng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, năm 2012 huyện Bảo Yên lựa chọn 03 xã xây dựng Nông thôn mới giai đoạn I là: Nghĩa Đô, Việt Tiến, Yên Sơn để triển khai thực hiện thí điểm mô hình Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản. Năm 2013, tiếp tục lựa chọn 05 xã: Xuân Hoà, Xuân Thượng, Thượng Hà, Tân Tiến, Điện Quan là những xã trọng điểm khó khăn cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để mở rộng mô hình.

Huyện uỷ đã chỉ đạo các cơ quan: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện uỷ, Phòng Nội vụ và đảng uỷ các xã phối hợp thực hiện tốt việc lựa chọn, tham mưu xây dựng cơ cấu nhân sự nhất là đối với chức danh phó ban tuyên vận chuyên trách. Thường trực Huyện uỷ đã ra Thông báo 103-TB/HU, ngày 06/02/2012 và số 210- TB/HU, ngày 06/3/2013 về việc thống nhất chức danh phó ban tuyên vận chuyên trách, cơ cấu nhân sự ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản, đồng thời yêu cầu các xã ra quyết định thành lập Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản theo đúng nội dung hướng dẫn của Tỉnh uỷ.

Thực hiện các nội dung của Đề án, các Ban Tuyên vận, tổ tuyên vận các xã đã được thành lập và được chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, phòng làm việc (đa số các xã ban Tuyên vận chưa có phòng làm việc riêng); xây dựng Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tổ chức đi vào hoạt động.

Tại cấp huyện, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện uỷ xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa 2 Ban trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc việc tổ chức thực hiện thí điểm mô hình tại các xã thực hiện thí điểm.

Năm 2012, Ban Tuyên giáo phối hợp với Ban Dân vận tiến hành biên soạn tài liệu, tập huấn nghiệp vụ cho ban tuyên vận 3 xã Ng- hĩa Đô, Yên Sơn, Việt Tiến và 37 tổ tuyên vận. Năm 2013, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho ban tuyên vận 5 xã Xuân Hoà, Xuân Thượng, Thượng Hà, Tân Tiến, Điện Quan và 98 tổ tuyên vận theo đúng hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ. Qua các lớp tập huấn, đội ngũ cán bộ ban tuyên vận xã và các tuyến vận viên đã được trang bị những kiến thức, nghiệp vụ cơ bản của công tác tuyên giáo và công tác dân vận, nhờ đó chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, vận động từng bước được nâng lên.

Năm 2012, Ban Tuyên giáo đã tiến hành kiểm tra 3 xã, năm 2013, tham mưu cho Thường trực Huyện uỷ ra Quyết định số 1760-QĐ/HU ngày 13/9/2013 tiến hành kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện của 8/8 xã thực hiện mô hình Ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản.

2. Tình hình tổ chức của mô hình tuyên vận và sử dụng kinh phí đề án

Hiện nay, toàn huyện có 08 Ban Tuyên vận xã, mỗi Ban gồm 07 thành viên, (6 xã do bí thư kiêm nhiệm; 02 xã do phó bí thư thường trực kiêm nhiệm Thượng Hà, Tân Tiến); 01 Phó ban chuyên trách; các thành viên còn lại là: Phó chủ tịch UBND, Chủ tịch MTTQ, Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Nông dân hoạt động kiêm nhiệm).

Đặc biệt với chức danh Phó ban tuyên vận xã được lựa chọn đều là những cán bộ có đủ tiêu chuẩn theo yêu cầu của Đề án: có khả năng tham mưu, nói được, viết được, có uy tín, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc, ứng dụng tốt công nghệ thông tin,... Toàn huyện đã thành lập 135 tổ tuyên vận thôn bản với 405 thành viên (mỗi tổ 3 thành viên). Trong đó: có 86 bí thư chi bộ, 7 phó bí thư chi bộ, 32 trưởng bản, 5 trưởng ban công tác mặt trận, 1 PCT hội CCB xã, 1 chi hội trưởng hội phụ nữ, 3 công an viên làm làm trưởng.

Qua quá trình hoạt động, căn cứ tình hình thực tế (đại hội chi bộ cơ sở, bầu trưởng thôn), căn cứ hiệu quả công tác của các tổ tuyên vận, đến nay đã có 16 thành viên tổ tuyên vận ở 4 xã được kiện toàn.

Kinh phí thực hiện đề án phục hoạt động của Ban tuyên vận xã và tổ tuyên vận thôn bản được cấp và sử dụng theo đúng hướng dẫn, cơ bản đáp ứng yêu cầu. Tuy tinh thần các chỉ thị, nghị quyết vào tình hình thực tế địa phương, đồng thời hướng dẫn cụ thể các bước triển khai, tổ chức thực hiện tại cơ sở.

Công tác triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết tại các xã đã có nhiều đổi mới theo hướng tích cực, chất lượng các hội nghị được nâng lên, công tác triển khai ở cơ sở đúng thời gian quy định, chất lượng ngày càng được nâng lên do đó các chỉ thị, nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống, tạo bước chuyển biến trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã.

3.3. Công tác tuyên truyền

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, hằng tháng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đều xây dựng hướng dẫn, định hướng công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện; tổ chức hội nghị báo cáo viên định kỳ để thông tin tình hình thời sự quốc tế, trong nước, tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh, huyện, các văn bản mới, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chương trình xây dựng nông thôn mới,... và định hướng công tác tuyên truyền trong tháng cho đội ngũ báo cáo viên cấp huyện và cơ sở.

Sau hội nghị báo cáo viên cấp huyện, Ban tuyên vận các xã đã chủ động tham mưu cho cấp ủy mở hội nghị tuyên vận tại xã để truyền tải các nội dung đã được tiếp thu gắn với việc định hướng, chỉ đạo thực hiện

nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tháng. Thành phần tham dự hội nghị tuyên vận tại xã gồm thành viên ban tuyên vận, thành viên các tổ tuyên vận, nhiều xã mời tất cả cán bộ công chức xã cùng tham dự hội nghị để cùng nắm bắt và phối hợp trong công tác chỉ đạo thực hiện (Thượng Hà, Xuân Hòa, Diên Quan, Việt Tiến, Nghĩa Đô).

Việc tổ chức hội nghị tuyên vận tại xã do phó ban chuyên trách tham mưu cho cấp ủy và trực tiếp làm báo cáo viên (riêng nội dung tình hình kinh tế - hội của địa phương do Trưởng ban tuyên vận trực tiếp truyền đạt) nên được tiến hành đúng nội dung, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định (các xã đều có lịch ấn định ngày tổ chức hội nghị cấp xã). Ban Tuyên vận xã chủ động xây dựng nội dung, biên soạn tài liệu duyệt qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các thành viên tổ tuyên vận đều được cấp phát tài liệu tại hội nghị để nghiên cứu và triển khai tuyên truyền ở cơ sở.

Cuối mỗi hội nghị cấp xã đều dành thời gian giao ban nhằm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng trước, thảo luận phương hướng, nhiệm vụ tháng tiếp theo, đồng thời nắm bắt dư luận xã hội, tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, nhân dân. Trong năm 2012, Ban tuyên vận (3 xã) đã mở được 36 hội nghị, năm 2013 (8 xã) đã mở được 81 hội nghị tuyên vận với các thành phần tham dự đầy đủ.

Các hội nghị cơ bản đạt chất lượng tốt, tiêu biểu là Ban Tuyên vận xã Nghĩa Đô, Thượng Hà, Việt Tiến.

Từ các nội dung thông tin đã được nắm bắt thường xuyên hàng tháng, trên cơ sở định hướng của cấp ủy và tình hình thực tiễn từng cơ sở, Ban Tuyên vận các xã chủ động phối hợp với MTTQ và các tổ chức đoàn thể chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền ở cơ sở. Các tổ tuyên vận phối hợp với các đoàn thể tổ chức họp triển khai đầu mối ở thôn, triển khai truyền tải thông tin bằng nhiều hình thức như lồng gán các buổi sinh hoạt chi bộ và các ngành đoàn thể của thôn, phân công tuyên truyền theo nhóm hộ, các nội dung ngắn gọn, đầy đủ thông tin, dễ tiếp thu, dễ nhớ và phù hợp với trình độ nhận thức của đối tượng nghe.

Tuy nhiên, do chưa được cấp ngay từ đầu năm, thủ tục chưa thuận lợi nên đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của đề án.

3. Kết quả thực hiện các nội dung của Đề án

3.1. Công tác giáo dục lý luận chính trị, lịch sử Đảng

Công tác giáo dục lý luận chính trị được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tuyên vận. Dưới sự chỉ đạo của các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy, trong thời gian qua, Ban Tuyên vận các xã đã tham mưu cho Đảng ủy xây dựng kế hoạch, cử 282 học viên tham gia các

lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm hiểu về Đảng. Thành phần chủ yếu là trưởng thôn bản, đối tượng kết nạp Đảng, đảng viên mới, trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể của xã và các thôn bản. Trong thời gian triển khai thực hiện Đề án, các xã đã kết nạp được 82 đảng viên mới.

Các hoạt động giáo dục lý luận chính trị ở địa phương được đẩy mạnh thông qua các hình thức như: thông tin tình hình thời sự quốc tế, trong nước và địa phương; hoạt động ngoại khóa; nói chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại các trường học nhân kỷ niệm ngày sinh nhật Bác,... Chỉ đạo, hướng dẫn các trường Trung học cơ sở đóng trên địa bàn tham gia Cuộc thi tìm hiểu lịch sử “Em yêu tổ quốc Việt Nam”, tìm hiểu “quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam”, cuộc thi viết “Bác Hồ với Lào Cai - Lào Cai làm theo lời Bác dạy”; tuyên truyền, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Công tác giáo dục truyền thống địa phương được quan tâm, đẩy mạnh. Ban tuyên vận các xã đã tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo các trường Trung học cơ sở trên địa bàn đẩy mạnh việc thực hiện chương trình giảng dạy lịch sử địa phương nhằm bồi đắp, nâng cao tinh thần yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống cách mạng địa phương của thế hệ trẻ. Trong 8 xã thực hiện mô hình ban tuyên vận, có 2 xã đã hoàn thành việc biên soạn lịch sử Đảng bộ là Nghĩa Đô, Việt Tiến; xã Xuân Hoà, Yên Sơn, Thượng Hà đang xây dựng kế hoạch, sưu tầm tư liệu, dự kiến biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ địa phương trong năm 2014, 2015.

3.2. Việc quán triệt, học tập và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết

Do có 01 phó ban chuyên trách nên công tác  ban mưu giúp cấp ủy cơ sở xây dựng và ban hành kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, việc triển khai học tập ở cấp xã và triển khai xuống cơ sở được tiến hành kịp thời, có chất lượng. Ban Tuyên vận 3 xã thí điểm đợt 1 đã xây dựng được 21 kế hoạch, 21 chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, 4, 5, 6, 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); 5 xã mở rộng năm 2013 đã xây dựng được 15 kế hoạch, 25 chương trình hành động thực hiện nghị quyết.

Nội dung các kế hoạch và chương trình hành động phù hợp, sát thực với tình hình thực phương. Đặc biệt, việc triển khai học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, triển khai nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) tại các xã được tổ chức nhanh, hiệu quả, đảm bảo đúng quy trình theo hướng dẫn của cấp trên. Các hội nghị được tổ chức có hiệu quả, sâu rộng đảm bảo nội dung và thời gian quy định. Báo cáo viên tại các hội nghị cấp xã là trưởng, phó ban tuyên vận xã, trong các nội dung đã

cụ thể hóa.

Các loại hình tuyên truyền đều được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả tổng hợp của công tác tuyên truyền, vận động. Trong đó, công tác tuyên truyền miệng được đặc biệt chú trọng, mang lại hiệu quả thiết thực. Năm 2013, 8 xã tuyên vận đã tiến hành tuyên truyền miệng được 1.351 buổi tại cơ sở, thu hút được 52.378 lượt người nghe.

Các pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu được chỉ đạo căng treo tuyên truyền nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hệ thống áp phích tuyên truyền về nông thôn mới do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cấp được triển khai căng treo đúng hướng dẫn. Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã in 70 băng rôn (in màu trên nền bạt khổ 5m x 0,8m) cấp phát cho 17 xã (mỗi xã 04 băng rôn) nội dung được lựa chọn từ bộ khẩu hiệu tuyên truyền xây dựng nông thôn mới của tỉnh Lào Cai căng treo tại những nơi đông dân cư để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền. Xã Việt Tiến xây dựng 03 cụm pa nô (60m) tuyên truyền xây dựng NTM. Năm 2013, ở 8 xã đã căng treo được 2.023 lượt băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích tuyên truyền.

Hệ thống loa truyền thanh thôn bản được trang bị đang phát huy tác dụng tốt, kịp thời tiếp âm các chương trình của huyện, tỉnh để truyền tải thông tin đến với người dân.

Trong quá trình tuyên truyền, vận động, nhiều tổ tuyên vận đã sáng tạo trong việc tranh thủ vai trò ảnh hưởng và sự tham gia của những người có uy tín tại cộng đồng như già làng, trưởng dòng họ,... góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động.

Song song với việc triển khai công tác tuyên truyền, vận động, việc nắm bắt dư luận xã hội, tình hình tư tưởng và đời sống nhân dân trong thôn bản của đội ngũ tuyên vận viên luôn được quan tâm. Các tổ tuyên vận chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời phản ánh tại hội nghị tuyên vận cấp xã (hoặc báo cáo đột xuất qua điện thoại), từ đó giúp cho cấp ủy có những giải pháp, định hướng trong chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Do làm tốt công tác nắm bắt và phản ánh thông tin kịp thời nên trong năm 2013, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trong 8 xã cơ bản ổn định (một số vấn đề phức tạp như tuyên truyền đạo trái pháp luật, di dịch cư tự do, phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương,... xảy ra ở một số xã Điện Quan, Thượng Hà, Xuân Hòa đã được các cấp ủy kịp thời nắm bắt, có giải pháp chỉ đạo kịp thời, đạt hiệu quả).

1.4. Công tác khoa giáo

Ban Tuyên vận các xã đều phân công một thành viên Ban tuyên vận

phụ trách theo dõi, nắm bắt tình hình để tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo lĩnh vực khoa giáo.

Trong lĩnh vực y tế: Các phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế các xã thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Năm 2013, các Phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế 8 xã đã khám cho 1.232 lượt người, điều trị cho trên 500 lượt bệnh nhân.

Công tác tuyên truyền vệ sinh phòng dịch, dân số KHHGĐ ngày càng sâu rộng, hiệu quả. Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đủ 5 loại Vắcxin đạt 100%. Một số xã những năm trước đây còn có tình trạng tảo hôn, sinh con thứ 3 (Xuân Hòa, Xuân Thượng, Thượng Hà) đang có chiều hướng giảm tích cực.

Trong lĩnh vực giáo dục: Thành tựu nổi bật nhất trong lĩnh vực này là việc duy trì tốt việc dạy và học, số lượng học sinh ở tất cả các bậc học. Các nhà trường đã phối hợp tốt với các tổ tuyên vận thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nên tỷ lệ học sinh ra lớp của 2 năm học gần đây của 8 xã đều đạt 98% trở lên; tỷ lệ phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100%; tình trạng học sinh bỏ học đã cơ bản chấm dứt.

Trong lĩnh vực văn hóa, thể thao: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương do có sự chủ động tham mưu của ban tuyên vận về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức đã tạo sức cuốn hút mạnh mẽ hơn. Trong 02 năm 8 xã đã tổ chức được 59 buổi văn nghệ, thu hút hàng chục nghìn lượt người xem.



1.5. Kết quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Ban Tuyên vận phối hợp với bộ phận giúp việc của cấp ủy tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị triển khai học tập theo chuyên đề; chỉ đạo thực hiện việc bổ sung xây dựng chuẩn mực đạo đức và ký giao ước thi đua lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp tự giác đi đầu, gương mẫu học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Hưởng ứng đợt thi đua đặc biệt kỷ niệm 55 năm ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai (23/9/1958 - 23/9/2013) ban tuyên vận 8 xã đã tham mưu triển khai đến tất cả các thôn bản, thường xuyên chỉ đạo đưa vào sinh hoạt trong các chi bộ, các tổ chức đoàn thể.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác đang từng bước trở thành việc làm thường xuyên của cán bộ, đảng viên, nhân dân tại cơ sở, sự chuyển biến từ việc “học tập” sang “làm theo” tấm gương của Bác bằng những việc làm cụ thể đang được thể hiện rõ nét như: hiến đất làm đường, làm trường học, nhà văn hóa; ăn ở hợp vệ sinh, cải tạo phong tục tập quán lạc hậu; cán bộ gương mẫu, đi đầu, hết lòng hết sức phục vụ

nhân dân; giáo viên thi đua dạy tốt, học sinh chăm ngoan học giỏi,... Tổng kết đợt thi đua, trong 8 xã đã có 15 tập thể, 44 cá nhân điển hình tiên tiến được biểu dương, khen thưởng ở cấp huyện, 01 tập thể (Đảng bộ xã Nghĩa Đô), 03 Cá nhân được Tỉnh ủy tặng Bằng khen (trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó ban Tuyên vận xã).

1.6. Công tác dân vận của cấp ủy, chính quyền

Thực hiện Đề án số 23 của Đảng bộ huyện về “Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động trong công tác vận động quần chúng giai đoạn 2011 - 2015”, Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của các xã được kiện toàn, cấp ủy các xã đều ban hành Nghị quyết và xây dựng chương trình thực hiện công tác vận động quần chúng sát hợp với tình hình thực tế địa phương, trong đó nhấn mạnh công tác vận động quần chúng trong xây dựng nông thôn mới.

Các địa phương thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai rộng rãi để nhân dân biết các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, những mục tiêu, định hướng của địa phương trong các lĩnh vực như niêm yết công khai bản đồ quy hoạch xây dựng nông thôn mới, thực hiện các bước lấy ý kiến tham gia vào đồ án quy hoạch, lựa chọn tiêu chí ưu tiên thực hiện để nhân dân bàn bạc, thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến và giám sát trong quá trình thực hiện. UBND các xã chú trọng công tác cải cách hành chính, quản lý cán bộ, duy trì lịch tiếp dân, giải quyết kiến nghị của công dân. Việc triển khai thực hiện phong trào thi đua xây dựng mô hình “Dân vận khéo” đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của đội ngũ cán bộ đảng viên về công tác dân vận trong tình hình mới.

1.7. Công tác dân vận của MTTQ và các đoàn thể, lực lượng dân quân tự vệ

Ban Tuyên vận các xã phối hợp tốt với MTTQ và các đoàn thể trong việc tuyên truyền đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động đang được triển khai ở cơ sở, đặc biệt là chương trình xây dựng nông thôn mới. MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở các xã đều nhận thức và xác định tốt vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động, tập trung các hoạt động hướng về cơ sở, đổi mới nội dung tuyên truyền vận động sát với tình hình thực tế của địa phương, phổ biến sâu rộng các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với quần chúng nhân dân, chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo trong hộ hội viên, đoàn viên.

Lực lượng dân quân tự vệ các xã luôn duy trì đảm bảo huấn luyện; thực hiện nhiệm vụ; công tác tuyên truyền, vận động để lựa chọn và gọi công dân lên đường nhập ngũ thực hiện tốt, đảm bảo 100% chỉ tiêu giao.

Lực lượng Công an duy trì tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã, thôn bản, thực hiện chế độ trực ban đúng quy định. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa quân sự và công an trong việc triển khai, tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình tại cơ sở nên trong năm qua tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các xã cơ bản ổn định.

1.8. Công tác dân tộc, tôn giáo

Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo ở các xã được kiện toàn, phân công nhiệm vụ phụ trách các chi bộ, thôn bản. Ban Tuyên vận phối hợp chặt chẽ tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Những nơi có điểm nóng về tôn giáo luôn được các tuyên vận viên phối hợp nắm chắc tình hình, kịp thời báo cáo cấp ủy.

Tại 8 xã thí điểm mô hình Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản những năm trước đây có một số xã có tình hình tôn giáo phức tạp (Thượng Hà, Điện Quan, Xuân Hòa, Xuân Thượng, Tân Tiến) trong năm 2013, do chủ động nắm chắc tình hình và thực hiện công tác tuyên truyền, vận động kịp thời nên tình trạng tuyên truyền đạo trái pháp luật, di dịch cư tự do đã giảm hẳn. Năm 2013, xã Thượng Hà còn 01 hộ, xã Xuân Hòa 01 hộ di dịch cư tự do, các xã (Điện Quan, Xuân Thượng, Tân Tiến) không có di dịch cư.

1.9. Chuyển biến về nhận thức và hành động cụ thể của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới

Thông qua công tác tuyên truyền vận động đã làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc tự giác chấp hành, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong việc chủ động, tích cực thực hiện xây dựng nông thôn mới bằng các việc làm cụ thể. Tại các xã thực hiện thí điểm mô hình Ban tuyên vận đã xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Rầm rộ nhất là phong trào làm đường giao thông nông thôn, trong năm 2013, nhân dân 8 xã tuyên vận đã thực hiện đổ bê tông được 38,7 km trong tổng số 61,4 km trong toàn huyện, nâng tổng số đường GTNT trong 8 xã được bê tông hóa lên 73,2 km, đường rải đá cấp phối được 13,7 km, mở mới được 15,1 km. Các xã có đường GTNT được bê tông hóa nhiều là xã Xuân Hòa 25 km, Nghĩa Đô 13 km.

Trong năm 2012, tại 3 xã thí điểm đợt 1 đã có 62 hộ hiến đất (tổng diện tích 10.658 m²; năm 2013, tại 8 xã có 113 hộ hiến đất (31.945 m²) trong tổng số 162 hộ hiến 47.637 m² trong toàn huyện để làm đường giao thông, trường học, nhà văn hóa. Nhiều hộ gia đình ở các xã hiến với diện tích lớn như: ông Lý Văn Long - thôn 1B xã Điện Quan hiến 400 m² đất làm nhà văn hóa, hộ bà Lương Thị Thơm - xã Nghĩa Đô hiến 500 m² đất

trồng cây lâu năm để xây nhà bán trú dân nuôi tại trường THCS, ông Vàng Văn Đình, ông Vàng Văn Tường - Bản Kẹm, xã Xuân Hòa mỗi hộ hiến 1.900m làm đường GTNT.

Cán bộ và nhân dân các xã tích cực đóng góp ngày công, tiền của san gạt mặt bằng các điểm trường mẫu giáo, làm nhà văn hóa và kịp thời bàn giao mặt bằng xây dựng như thôn 3 Vài Siêu xã Thượng Hà đã vận động nhân dân đóng 46,5 triệu đồng, thôn 8 Vài Siêu xã Thượng Hà đóng góp trên 30 triệu đồng,... san gạt mặt bằng các điểm trường mẫu giáo. Đến nay đã có nhiều điểm trường được đưa vào sử dụng.

Bản Trang A - xã Điện Quan vận động nhân dân đóng góp 69 triệu đồng và 155 công để xây cầu qua suối (cầu bê tông dài 19 m, rộng 2 m). Ngoài ra, vận động nhân dân đóng góp 17,5 triệu đồng và 94 ngày công để xây dựng 1 phòng học và tường bao quanh trường học trị giá trên 31 triệu đồng; vận động nhân dân đóng góp 110 ngày công đắp 1 tuyến đường nội đồng dài 500m.

Việc cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, giữ gìn vệ sinh môi trường gia đình, thôn bản, đã có chuyển biến tích cực. Thực hiện phong trào thi đua thực hiện vệ sinh môi trường do huyện phát động, cả 8 xã đều tổ chức phát động thi đua, trong đó hộ gia đình đảng viên, gia đình cán bộ, công chức, gia đình các chi hội trưởng các tổ chức đoàn thể ở cơ sở phải gương mẫu thực hiện việc xây dựng công trình vệ sinh, chuồng trại đạt tiêu chuẩn, có hố rác,....

Đến cuối năm 2013, tỷ lệ hộ gia đình có công trình vệ sinh, có chuồng trại chăn nuôi đạt tiêu chuẩn tăng nhanh so với năm 2012. Điển hình như xã Xuân Hòa có 800/1.663 hộ có nhà vệ sinh đạt chuẩn, trên 1.000 hộ gia đình có chuồng trại gia súc hợp vệ sinh, xã Nghĩa Đô có 712 hộ có nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn đạt 68 %, 556 hộ có chuồng trại gia súc hợp vệ sinh.

Các mô hình “Nhà sạch vườn đẹp”, “5 không, 3 sạch”, do Hội Liên hiệp phụ nữ huyện phát động đã thu hút đông đảo chị em phụ nữ tham gia, hưởng ứng đã phát huy tinh thần gương mẫu, đi đầu của đội ngũ cán bộ, đảng viên từ thôn bản và người có uy tín ở cộng đồng dân cư; từng bước khắc phục tư tưởng trông chờ ỷ lại của một số bộ phận cán bộ cơ sở và nhân dân trong cải tạo tập quán lạc hậu.

Đến hết năm 2013, 8 xã tuyên vận đã đạt được các tiêu chí nông thôn mới như sau: xã Yên Sơn đạt 10/19 tiêu chí, xã Việt Tiến đạt 9/19 tiêu chí; xã Nghĩa Đô đạt 8/19 tiêu chí; xã Xuân Hòa 5/19 tiêu chí; xã Thượng Hà 5/19 tiêu chí; xã Xuân Thượng 4/19 tiêu chí; xã Điện Quan 4/19 tiêu chí; xã Tân Tiến 2/19 tiêu chí.

4. Đánh giá chung

 Ưu điểm

Sau 02 năm triển khai thực hiện mô hình tuyên vận, cấp ủy huyện đã làm tốt vai trò chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện đề án một cách kịp thời. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn trong triển khai và tổ chức thực hiện. Ban Tuyên giáo, ban Dân vận đã tích cực trong chỉ đạo thực hiện: xây dựng lịch tổ chức hội nghị định kỳ cho từng xã, định hướng tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở chọn thông tin phù hợp, kiểm duyệt tài liệu, hàng tháng tổ chức giao lưu giữa các xã để học tập kinh nghiệm lẫn nhau, nhân rộng những cách làm sáng tạo, hiệu quả.

Cấp ủy các xã có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao từ việc lựa chọn nhân sự đến chỉ đạo thực hiện. Mô hình tuyên vận đã gắn kết tốt các lực lượng ở cơ sở góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động.

Ban Tuyên vận xã với cơ cấu 01 Phó ban chuyên trách có trình độ chuyên môn, có khả năng tổng hợp và thuyết trình đã phát huy tốt khả năng tham mưu trong việc xây dựng các văn bản chỉ đạo, đồng thời giúp cấp ủy trong công tác triển khai các chỉ thị, nghị quyết và đặc biệt là công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai công tác tuyên truyền, vận động, công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt thông tin dư luận xã hội.

Các tổ tuyên vận được thành lập đảm bảo đúng thành phần, cơ cấu, thường xuyên được cập nhật, tiếp nhận thông tin mới, những định hướng chỉ đạo của cấp ủy, nội dung, phương pháp tuyên truyền vận động ở cơ sở từng bước được đổi mới, có trọng tâm nên đã phát huy rõ nét hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Do được thường xuyên được cập nhật thông tin và trực tiếp triển khai ở cơ sở nên trình độ của đội ngũ cán bộ thôn bản đã được nâng lên một bước, nắm chắc tình hình cơ sở nơi được phụ trách, khả năng thuyết trình, diễn giải trước đám đông đã có nhiều chuyển biến tích cực, uy tín cá nhân được nâng lên, góp phần quan trọng trong công tác chỉ đạo và công tác tuyên truyền vận động ở cơ sở.

Mô hình Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản đã thực sự đóng góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Các xã thực hiện mô hình tuyên vận tận trong 2 năm qua đều có bước chuyển biến tích cực, rõ nét về mọi mặt.

Cơ cấu kinh tế trong từng xã đều đang từng bước dịch chuyển theo hướng tích cực, phù hợp thực tiễn và mang lại hiệu quả. Quyết tâm vươn lên trong phát triển kinh tế được thể hiện rõ trong việc mạnh dạn đưa các

giống cây, con mới (Lúa chất lượng cao ở Nghĩa Đô, cây thanh long ở Việt Tiến, cây thảo quả Tân Tiến, cây chè đặc sản ở Xuân Hòa,...) cùng với đó là việc áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hoá góp phần làm cho đời sống nhân dân từng bước được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt.

Ý thức chấp hành đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước ngày càng tốt hơn, trách nhiệm của người dân được nâng lên thể hiện sâu sắc trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, an ninh trật tự ở cơ sở được giữ gìn với nhiều mô hình như: cụm giáp danh an toàn về an ninh trật tự; mô hình thôn bản bình yên, gia đình hạnh phúc; mô hình dòng họ tự quản... được xây dựng.

4.2. Hạn chế

- Trong công tác chỉ đạo: Sự chỉ đạo của cấp ủy một số xã còn chung chung, chưa định hướng chỉ đạo cụ thể trong từng lĩnh vực, từng thời điểm. Sự phối hợp trong chỉ đạo thực hiện của các đoàn thể ở cơ sở đôi khi chưa chặt chẽ, chưa kịp thời. Công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, xếp loại chưa được thường xuyên.

- Trong tổ chức hoạt động: Một số tuyên vận viên còn hạn chế về khả năng truyền đạt dẫn đến chưa nhiệt tình tham gia nên hiệu quả tuyên truyền vận động chưa cao. Việc nắm bắt thông tin hai chiều của một số tuyên vận viên chưa kịp thời nên ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo của cấp ủy. Thực hiện chế độ báo cáo của một số ban Tuyên vận còn chậm.

- Cơ sở vật chất, nhất là hệ thống loa phát thanh tại các thôn bản còn thiếu nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyên truyền, vận động.

- Điều kiện, phương tiện hỗ trợ làm việc của ban tuyên vận xã (máy tính, máy ảnh, máy ghi âm, báo Đảng,...) chưa được trang bị nên việc cập nhật, khai thác thông tin phục vụ nhiệm vụ chưa được kịp thời.

5. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn thực hiện đề án

Một là, để việc triển khai và tổ chức thực hiện mô hình tuyên vận có hiệu quả trước hết cần có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng ở cơ sở, sự định hướng trong hoạt động chuyên môn của Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Huyện ủy. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đóng vai trò rất quan trọng trong việc phối hợp triển khai và chỉ đạo thực hiện ở cơ sở. Đây là điều kiện tiên quyết để ban tuyên vận hoạt động có hiệu quả.

Hai là, phải lựa chọn được nhân sự phó ban chuyên trách thực sự có tâm huyết, trách nhiệm, uy tín, có trình độ tổng hợp, phân tích, khả năng truyền đạt tốt thì mới nâng cao được vai trò tham mưu cho cấp ủy xã trong các lĩnh vực. Đồng thời, các tổ tuyên vận cũng phải thường xuyên

được kiện toàn để lựa chọn được những nhân tố tích cực, có uy tín, khả năng phối hợp giữa các thành viên trong tổ và các thành viên khác ở cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ.

Ba là, để các hội nghị tuyên vận cấp xã đạt hiệu quả thì ban tuyên vận xã phải tổng hợp, biên soạn tài liệu cung cấp cho cơ sở ngắn gọn, khoa học, đặc biệt là việc tham mưu cho cấp ủy những định hướng chỉ đạo phải cụ thể, sát thực với từng cơ sở để các tổ tuyên vận tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Bốn là, công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ở cơ sở là rất quan trọng. Thực tiễn cho thấy nơi nào cấp ủy thực sự chú trọng chỉ đạo sát sao từ khâu triển khai đến khâu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ở cơ sở thì nơi đó công tác tuyên vận sẽ rất có hiệu quả và ngược lại.

Năm là, kịp thời phát hiện, biểu dương, giới thiệu những điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo ở cơ sở tại các hội nghị cấp xã. Đồng thời tăng cường giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các địa phương để học tập lẫn nhau.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CÔNG TÁC TUYÊN VẬN THỜI GIAN TỚI

Đề án mô hình tuyên vận là mô hình rất có hiệu quả, thực tiễn thực hiện mô hình đã khẳng định sự gắn kết các khâu lí luận, tuyên truyền và vận động, khắc phục những hạn chế của 2 mô hình ban tuyên giáo xã và khối dân vận xã như hiện nay.

Đề án mô hình tuyên vận đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng kịp thời hơn, sâu sát hơn, khẳng định vai trò quan trọng của công tác chính trị tư tưởng, khoa giáo và dân vận trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở địa phương.

Mô hình tuyên vận làm cho công tác tuyên truyền, vận động quần chúng được thực hiện thường xuyên, liên tục, thống nhất và rộng khắp theo định hướng chính trị phù hợp với yêu cầu ở địa phương.

Với những hiệu quả đã đạt được qua thực tiễn thực hiện thí điểm trong 2 năm qua. Đề nghị Tỉnh ủy tiếp tục nghiên cứu duy trì và mở rộng mô hình này trong thời gian tiếp theo./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

KẾ HOẠCH

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 17-KH/HU, ngày 23 tháng 9 năm 2011

Tổng kết Chỉ thị số 55-CT/TW của Bộ Chính trị về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Sơ kết 02 Chỉ thị của Ban Bí thư (khóa IX): Chỉ thị số 49-CT/TW về “Xây dựng gia đình trong thời kỳ CNH-HĐH”, Chỉ thị số 54-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”

Thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 14/9/2011 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết Chỉ thị số 55-CT/TW của Bộ Chính trị về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Sơ kết 02 Chỉ thị của Ban Bí thư (khóa IX): Chỉ thị số 49-CT/TW về “Xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Chỉ thị số 54-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”.

Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Kế hoạch tổng kết Chỉ thị số 55; sơ kết Chỉ thị số 49, Chỉ thị số 54 của Trung ương và Chỉ thị số 16, số 07 của Tỉnh ủy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua việc sơ, tổng kết để đánh giá đúng những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ thị trên của Trung ương, cũng như Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 19/6/2006 của Tỉnh ủy Lào Cai “Tăng cường sự lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới” và Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 28/6/2007 về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền trong công tác phòng, chống HIV/AIDS, công tác gia đình, công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em.

- Gắn việc sơ kết, tổng kết các Chỉ thị của Trung ương cũng như của Tỉnh ủy với việc tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đơn vị, đồng thời tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị, cá nhân đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS, công tác gia đình, công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em trong giai đoạn hiện nay.

- Phát hiện và nhân rộng những cách làm sáng tạo, những mô hình hay và những tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong công tác phòng, chống HIV/AIDS, công tác gia đình, công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em.

2. Yêu cầu

* *Đảng ủy các xã, thị trấn* xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết, tổ chức Hội nghị tổng kết, sơ kết các chỉ thị trên của Trung ương, của Tỉnh ủy.

* *Các chi, đảng bộ khối cơ quan* xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết các Chỉ thị trên.

Báo cáo phải đánh giá khách quan, sát thực công tác tổ chức triển khai thực hiện, các kết quả đạt được trong công tác phòng, chống HIV/AIDS, công tác gia đình, công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em.

Đề ra phương hướng, nhiệm vụ, các giải pháp chủ yếu để tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49, 54 của Trung ương và Chỉ thị số 16, 07 của Tỉnh ủy Lào Cai; đề xuất, kiến nghị các biện pháp để tiếp tục làm tốt công tác phòng, chống HIV/AIDS, công tác gia đình, công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT, TỔNG KẾT

Cần tập trung đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, yếu kém, đồng thời chỉ rõ nguyên nhân theo các nội dung sau:

1. Đánh giá công tác tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị của Trung ương (49, 54, 55-CT/TW), các chỉ thị của Tỉnh ủy (16, 07-CT/TU) để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về những quan điểm của Đảng, những nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện trong công tác gia đình, phòng, chống HIV/AIDS, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Đánh giá sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong việc tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát cấp dưới trong việc tổ chức thực hiện các chỉ thị của Trung ương cũng như của Tỉnh ủy.

3. Đánh giá kết quả đạt được trong 5 năm (2006 - 2010) thực hiện chỉ thị của Trung ương cũng như của Tỉnh ủy về công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới và công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Kết quả đạt được trong 10 năm (2001 - 2010) thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TW, ngày 28/6/2000 của Bộ chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng ở cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

- Nhận thức của cấp ủy Đảng và chính quyền về công tác phòng, chống HIV/AIDS, công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em;

- Tổ chức bộ máy làm những công tác trên;
- Sự phối hợp liên ngành cũng như hoạt động của các ngành, đoàn thể;
- Những mô hình tốt gương tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến;
- Kết quả đạt được *(có số liệu cụ thể qua từng năm)*.

4. Trên cơ sở sơ kết, tổng kết, đánh giá ưu khuyết điểm, nêu được nguyên nhân, rút ra được bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện các chỉ thị của Trung ương cũng như của Tỉnh ủy, cấp ủy đảng các cấp cần tập trung xây dựng phương hướng và giải pháp để tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49, 45 của Trung ương cũng như Chỉ thị số 16, 07 của Tỉnh ủy Lào Cai, đồng thời có những kiến nghị, đề xuất đối với huyện, tỉnh và Trung ương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian sơ kết và tổng kết.

- Cấp xã, thị trấn: Từ ngày **19/9** đến ngày **15/10/2011**.

- Cấp huyện: từ ngày **15/10** đến ngày **30/10/2011**.

Các chi, đảng bộ khối cơ quan xây dựng báo cáo tổng kết các chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy.

2. Hình thức

Cấp huyện và các xã, thị trấn tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết 03 chỉ thị của Trung ương và 02 chỉ thị của Tỉnh ủy. Thời gian tổ chức 01 ngày ở mỗi cấp.

3. Tổ chức thực hiện.

- Việc chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chỉ thị trên đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy; giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, đảng ủy các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị trên.

- Các phòng: Y tế, Văn hóa - thông tin, Lao động thương binh & xã hội phân công 01 đồng chí lãnh đạo (là thành viên BCD) cùng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đôn đốc, kiểm tra, dự Hội nghị sơ kết, tổng kết ở các xã, thị trấn, tiếp nhận báo cáo của các xã, thị trấn, các chi, đảng bộ khối cơ quan thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách để tổng hợp xây dựng báo cáo của huyện.

- Thường trực Huyện ủy giao các cơ quan xây dựng báo cáo tổng kết, sơ kết các chỉ thị cấp huyện:

+ Phòng Y tế xây dựng Báo cáo sơ kết Chỉ thị số 54-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”.

+ *Phòng văn hóa - thông tin* xây dựng báo cáo sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW về “Xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”,

+ *Phòng Lao động thương binh & xã hội* xây dựng báo cáo tổng kết Chỉ thị số 55-CT/TW của Bộ Chính trị về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”. Tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng của cơ sở, thẩm định và trình danh sách thi đua khen thưởng.

- Đối với *cấp xã, thị trấn*: Tập trung chỉ đạo sơ kết, tổng kết từ thôn, bản, tổ dân phố trở lên.

- Chế độ báo cáo:

+ *Các xã, thị trấn*: Từ ngày 19/9 đến ngày 15/10/2011, Đảng bộ các xã, thị trấn tiến hành sơ kết, tổng kết ở cấp xã. Gửi báo cáo trước **ngày 20/10/2011**.

+ Các chi, đảng bộ khối cơ quan xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết xong trước **ngày 15/10/2011**.

- Địa chỉ gửi báo cáo: Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa - thông tin, Phòng Lao động - Thương binh & xã hội huyện.

* **Lưu ý:**

Mỗi đơn vị xây dựng 03 bản báo cáo sơ kết, tổng kết:

1. Báo cáo sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư (khóa X) về “Xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, gắn với 5 năm thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 28/6/2007 về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. (*Gửi Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Phòng Văn hoá - thông tin huyện*)

2. Báo cáo sơ kết Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 30-11-2005 của Ban Bí thư (khóa X) về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới, gắn với 6 năm thực hiện Chỉ thị số 07- CT/TU, ngày 19/6/2006 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Tăng cường sự lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”. (*Gửi Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Phòng Y tế huyện*)

3. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TW, ngày 28/6/2000 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng ở cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”. (*Gửi Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Phòng Lao động - Thương binh & xã hội huyện*) -

IV. THI ĐUA KHEN THƯỞNG

- Việc sơ kết 02 Chỉ thị (49, 54-CT/TW) chưa xét thi đua khen thưởng.

Đề nghị các chi, đảng bộ trực thuộc bình chọn các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong 10 năm (2001-2011) thực hiện Chỉ thị số 55- CT/TW, ngày 28/6/2000 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng ở cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

Số lượng: Mỗi xã, thị trấn 01 tập thể, 03 cá nhân; mỗi chi, đảng bộ khối cơ quan 01 tập thể, 01 cá nhân.

Danh sách tập thể, cá nhân được bình xét ở cơ sở (hồ sơ khen thưởng thực hiện theo Luật thi đua khen thưởng) gửi kèm các báo cáo về Phòng Lao động - Thương binh & xã hội huyện. Phòng Lao động - Thương binh & xã hội huyện có trách nhiệm thẩm định, trình UBND huyện xem xét, lựa chọn những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến để khen thưởng.

Ban Chỉ đạo Sơ kết, tổng kết các chỉ thị của huyện lựa chọn 01 tập thể, 02 cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen; 02 tập thể, 03 cá nhân đề nghị Sở Lao động - Thương binh & xã hội tặng giấy khen.

Sơ kết và tổng kết 03 chỉ thị của Trung ương, 02 chỉ thị của Tỉnh ủy về công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; công tác phòng, chống HIV/AIDS; công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là một việc làm quan trọng nhằm đánh giá, tổng kết từ thực tiễn, rút ra bài học trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các định hướng để thực hiện tốt hơn nữa các công tác này trong tình hình mới. Đề nghị các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện thực hiện tốt việc tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị trên nghiêm túc, hiệu quả./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

HÀ TRỌNG LUÂN

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 20-KH/HU, ngày 09 tháng 01 năm 2012

**tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức
Hồ Chí Minh năm 2012 và giai đoạn 2012 - 2015**

- Thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW, ngày 14/05/2011 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 03 - KH/TW, ngày 01/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 12-10-2011 của Tỉnh uỷ; Chỉ thị số 06-CT/HU, ngày 7/12/2011 của Huyện uỷ Bảo Yên về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và của Tỉnh uỷ; Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2012 và giai đoạn 2012 - 2015 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm qua 4 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân trong huyện nhận thức sâu sắc về nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh đối với nhiệm vụ xây dựng con người mới trong xã hội hiện nay.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, tham nhũng, tiêu cực, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức và trong nhân dân. Đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành công việc thường xuyên, hàng ngày, là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong toàn huyện.

- Tổ chức các hoạt động thiết thực, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng đối tượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân.

- Kết hợp chặt chẽ việc tổ chức học tập và làm theo tấm gương đạo

đức Hồ Chí Minh với cộng tác xây dựng, chinh đồn Đảng, các cuộc vận động, các phong trào thi đua đang triển khai trong Đảng và xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, ngành, đoàn thể.

II. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG LỚN GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

1. Các hoạt động thường xuyên được tổ chức hàng năm Triển khai học tập các chuyên đề hàng năm theo hướng dẫn của trung ương.

- Hàng năm, tiến hành sơ kết việc học tập và làm theo Bác, các phong trào đã phát động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, rút kinh nghiệm và bổ sung kịp thời các giải pháp tổ chức thực hiện. Lựa chọn, tổ chức tuyên dương, khen thưởng, tuyên truyền gương điển hình một cách thiết thực, tạo ra sức lan toả nhanh, hiệu quả.

- Hàng năm, tổ chức kiểm tra, giám sát việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở các đảng bộ, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở.

2. Một số hoạt động tạo điểm nhấn trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015.

***/ Năm 2012:** Tổ chức các hoạt động triển khai việc học tập và phát động các phong trào thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

***/ Năm 2013:** Nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai tổ chức hoạt động với chủ đề “Cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc Lào Cai học tập và làm theo lời Bác dạy” theo hướng dẫn của Tỉnh uỷ.

***/ Năm 2014:** Nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 25 năm ngày hội quốc phòng toàn dân, tổ chức sơ kết phong trào thi đua “Xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội”.

***/ Năm 2015:** Đánh giá các hoạt động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015. Nhân dịp kỷ niệm 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến hành các hoạt động báo công dâng Bác từ cơ sở đến huyện, lựa chọn một số tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến đề nghị khen thưởng các cấp.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

1. *Tổ chức triển khai học tập chuyên đề:* “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị”.

- Thời gian: Quý I năm 2012

- Đối tượng: Tổ chức học tập, quán triệt đối với cán bộ chủ chốt từ cấp cơ sở đến huyện và học tập từng nội dung của chuyên đề thông qua sinh hoạt chi bộ.

2. *Bổ sung, xây dựng các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên và nhân dân theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.*

- Thời gian: Hoàn thành trong quý I năm 2012

- Đối tượng: Các cơ quan trong hệ thống chính trị, đơn vị lực lượng vũ trang, các đơn vị sự nghiệp từ cấp cơ sở trở lên.

3. *Phát động phong trào thi đua “Tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.*

- Thời gian: Nhân dịp kỷ niệm 82 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930- 03/02/2012).

- Đối tượng thi đua:

+ Đối với cấp uỷ và hệ thống cơ quan đảng các cấp gồm: bí thư, phó bí thư từ chi bộ trở lên (kể cả các chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở), trưởng, phó các ban đảng Huyện uỷ;

+ Đối với hệ thống cơ quan chính quyền gồm: trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn; trưởng, phó phòng, ban cấp huyện; Chủ tịch, phó chủ tịch UBND huyện.

+ Đối với lực lượng vũ trang: Trong công an gồm đội trưởng, trưởng phó phòng và tương trở lên; trong quân đội gồm tiểu đội trưởng trở lên, trưởng, phó các phòng, ban chính trị viên phó các đơn vị trở lên;

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp gồm: Thủ trưởng, phó thủ trưởng các đơn vị các cấp cơ sở, trưởng, phó phòng trở lên đối với các đơn vị cấp huyện;

+ Đối với mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và trưởng, phó các đoàn thể từ cấp xã trở lên;

+ Đối với doanh nghiệp gồm: Giám đốc, phó giám đốc các công ty, doanh nghiệp;

4. *Phát động phong trào thi đua trong đoàn viên, thanh niên, học sinh.*

- Thời gian: Trong dịp kỷ niệm 81 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931- 26/3/2012).

- Đối tượng: Đoàn viên, thanh niên, học sinh, thiếu niên, nhi đồng;

5. *Học tập tác phẩm “Đường cách mệnh” của Chủ tịch Hồ Chí*

Minh.

- Thời gian: Quý II năm 2012.

- Đối tượng: Tổ chức học tập, quán triệt đối với cán bộ chủ chốt từ cấp cơ sở trở lên, giới thiệu tác phẩm cho cán bộ, đảng viên cơ sở.

6. Hội nghị biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2012.

- Thời gian: Trong tháng 11 năm 2012

- Nội dung: Đánh giá việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2012; tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu.

9. Kiểm tra, giám sát.

Bộ phận giúp việc của Huyện uỷ tham mưu cho Huyện uỷ tiến hành kiểm tra tại các chi, đảng bộ trực thuộc, các ngành, đoàn thể cấp huyện. Nội dung kiểm tra hướng vào việc triển khai học tập chuyên đề, xây dựng chuẩn mực đạo đức, đăng ký tự giác đi đầu, làm gương của lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp; những việc làm cụ thể trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, căn cứ vào hướng dẫn bổ sung của Trung ương, của tỉnh, Bộ phận giúp việc tham mưu với Ban Thường vụ Huyện uỷ bổ sung tổ chức các hoạt động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Các ngành, đoàn thể chủ động phát động các phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với đặc điểm của ngành, đoàn thể mình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch này, các chi, đảng bộ, đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của đơn vị mình.

Các ngành chức năng, các đoàn thể đề xuất với Bộ phận giúp việc của Huyện uỷ các hoạt động phù hợp gắn với đặc điểm của ngành, đoàn thể mình.

Đài truyền thanh - truyền hình huyện tiếp tục mở chuyên mục tuyên truyền việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 32-KH/HU, ngày 11 tháng 5 năm 2012

**triển khai đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở,
nhiệm kỳ 2012 - 2015**

Thực hiện Điểm 3, 4, Điều 24, Chương V, Điều lệ Đảng khóa XI và Công văn số 433-CV/BTCTU ngày 13/4/2012 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai về việc chỉ đạo đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2012 - 2015, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên xây dựng kế hoạch chỉ đạo đại hội như sau:

1. Yêu cầu:

- Việc chuẩn bị và triển khai đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở phải theo tinh thần đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, coi trọng chất lượng, đảm bảo an toàn, tiết kiệm; phát huy cao nhất trí tuệ, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên.

- Báo cáo của chi bộ cần tập trung vào những vấn đề quan trọng, cấp bách trước mắt và có ý nghĩa lâu dài của địa phương, đơn vị. Đánh giá đúng thực trạng tình hình thực hiện nghị quyết đại hội cấp mình nhiệm kỳ qua, chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ tới.

- Cấp ủy khóa mới phải đảm bảo chất lượng, số lượng và cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển, gồm những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, sức khỏe, bảo đảm thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội chi bộ, đảng bộ cấp mình, cấp trên và nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

2. Nội dung chuẩn bị và tiến hành đại hội:

a) Nội dung đại hội chi bộ:

- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết chi bộ nhiệm kỳ qua; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới.

- Bầu cấp ủy khóa mới.

b) Chuẩn bị văn kiện đại hội:

- Báo cáo chính trị của chi bộ: Báo cáo phải đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, gắn kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với kiểm điểm thực hiện việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức*

Hồ Chí Minh”; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của chi bộ trong nhiệm kỳ tới.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy (nơi có chi ủy): Báo cáo cần đề cao tinh thần phê bình và tự phê bình; đánh giá đúng mức kết quả lãnh đạo của cấp ủy trong nhiệm kỳ, chỉ rõ nguyên nhân nhất là nguyên nhân chủ quan của những yếu kém, tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục.

c) *Công tác chuẩn bị nhân sự*: Việc chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy phải thực hiện trên cơ sở quy hoạch cán bộ, đồng thời chú ý phát hiện những nhân tố mới có triển vọng phát triển, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, dân tộc thiểu số.

3. Tổ chức thực hiện:

- Đại hội chi bộ được tổ chức trong 2 ngày và xong trước 30/7/2012.

- Về quy trình, trang trí và các bước tiến hành đại hội thực hiện theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 05/01/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI.

- Kết thúc đại hội chi bộ, đảng ủy cơ sở ra quyết định chuẩn y cấp ủy và báo cáo kết quả (*theo biểu mẫu gửi kèm*) về Huyện ủy qua Ban Tổ chức trước ngày 15/8/2012.

- Các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, các đảng bộ trực thuộc căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị, tiến hành đại hội ở cơ sở./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Số 34-KH/HU, ngày 23 tháng 5 năm 2012
tổng kết Chỉ thị số 06 - CT/TW của Ban Bí thư
“Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”

Thực hiện Kế hoạch số 26 - KH/BTGTU, Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng Kế hoạch tổng kết thực hiện Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư “Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở” trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG KẾT.

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 06 - CT/TW; việc quán triệt và thực hiện của các tổ chức đảng và toàn xã hội về 5 nhiệm vụ đã nêu trong Chỉ thị. Đánh giá nhận thức của các cấp uỷ đảng, các tầng lớp nhân dân về các nội dung của Chỉ thị.

2. Đánh giá những kết quả, yếu kém và nguyên nhân trong quá trình thực hiện Chỉ thị về những vấn đề trọng tâm: Hệ thống tổ chức của mạng lưới y tế cơ sở; công tác quản lý các đơn vị chuyên môn; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo cán bộ, chính sách thu hút cán bộ y tế về tuyến cơ sở.

3. Rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 06 - CT/TW, những giải pháp đã thực hiện ở địa phương, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng phòng bệnh, khám, chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

4. Xác định phương hướng để tiếp tục đẩy mạnh việc quán triệt và thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm theo nội dung của chỉ thị trong thời gian tới, đề xuất các giải pháp, xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng nội dung.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ VÀ XÂY DỰNG BÁO CÁO

1. Nội dung tổng kết, đánh giá

Tập trung đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại yếu kém, đồng thời chỉ rõ nguyên nhân theo các nội dung sau:

1.1. Việc quán triệt học tập và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 06- CT/TW của các cấp uỷ đảng, đặc biệt là việc quán triệt các yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng nêu trong Chỉ thị.

1.2. Nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và nhân dân trong việc củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế cơ sở.

1.3. Sự phối kết hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể liên quan ở địa phương trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị 06 - CT/TW.

1.4. Đánh giá những kết quả đạt được trong 10 năm (2002 - 2011); những hạn chế, yếu kém theo từng nhiệm vụ được nêu trong Chỉ thị; rút ra bài học kinh nghiệm và nguyên nhân, xác định những khó khăn và thách thức trong thời gian tới.

1.5. Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 06 - CT/TW trong thời gian tới cần đề xuất các giải pháp (*trọng tâm là hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý, sự phối kết hợp, chất lượng và số lượng cán bộ y tế, chính sách thu hút cán bộ, cơ sở vật chất và trang thiết bị*).

1.6. Những kiến nghị đề xuất đối với huyện và tỉnh.

2. Nội dung viết báo cáo

2.1. Tình hình triển khai, quán triệt, học tập Chỉ thị 06 - CT/ TW trong cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp.

2.2. Tổng hợp các văn bản của cấp uỷ, HĐND, UBND đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị 06 - CT/TW ở các cấp.

2.3. Tổng hợp các hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các văn bản đã ban hành.

2.4. Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức của các cấp uỷ đảng và chính quyền, về vai trò và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển mạng lưới y tế cơ sở tại địa phương; sự phối hợp tham gia hoạt động của các ngành, đoàn thể; những kinh nghiệm những mô hình tiên tiến của địa phương.

2.5. Kết quả thực hiện Chỉ thị 06 - CT/TW (theo các nội dung Chỉ thị đã đề ra) tổng hợp các số liệu theo yêu cầu của Trung ương gửi kèm theo.

2.6. Một số hạn chế, yếu kém và thách thức

2.7. Bài học kinh nghiệm

2.8. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

2.9. Đề xuất, kiến nghị với các cấp

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc tổng kết Chỉ thị 06 - CT/TW được tiến hành từ cấp huyện đến cơ sở.

1. Thời gian tổng kết ở các cấp như sau

Các xã, thị trấn: Từ 15/5 đến 15/6/2012

- Cấp huyện: Từ 15/6 đến 15/7/2012

2. Hình thức

- Tổng hợp và xây dựng báo cáo tổng kết (*không mở hội nghị*).

3. Tổ chức thực hiện

- Công tác tổng kết Chỉ thị số 06 - CT/TW về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở được tổ chức thực hiện như sau:

- Ban Tuyên giáo Huyện uỷ chủ trì phối hợp với Văn phòng Huyện uỷ, UBND huyện xây dựng kế hoạch và kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo việc tổng kết Chỉ thị.

- **Giao Phòng Y tế huyện** nhận báo cáo tổng kết của các xã, thị trấn; xây dựng dự thảo báo cáo, tổng hợp (theo biểu mẫu) gửi Thường trực Huyện uỷ (qua Ban Tuyên giáo Huyện uỷ), *thời gian trước ngày 25/6/2012*. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ thẩm định và hoàn thiện báo cáo trước khi trình Thường trực Huyện uỷ ban hành.

- Đảng uỷ các xã, thị trấn tổng hợp nội dung của các ngành có liên quan xây dựng báo cáo tổng kết của cấp mình.

- Chế độ báo cáo:

+ Các xã, thị trấn hoàn thành trước ngày **15/6/2012**: Báo cáo tổng kết gửi về Ban Tuyên giáo Huyện uỷ và Phòng Y tế huyện.

+ Cấp huyện hoàn thành trước ngày **15/7/2012**.

Tổng kết Chỉ thị 06-CT/TW của Ban Bí thư về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở là một nội dung công tác quan trọng nhằm đánh giá tổng kết từ thực tiễn, rút ra bài học trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đề ra các định hướng nhằm thực hiện tốt hơn nữa các công tác này trong tình hình mới. Đề nghị đảng uỷ các xã, thị trấn, các ngành có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

**KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**

Số 38-KH/HU, ngày 12 tháng 6 năm 2012

**tổng kết các nghị quyết số 01- NQ/HU, số 02- NQ/HU,
số 03- NQ/HU, số 04 - NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện
khoá XIX (2005 - 2010)**

Thực hiện Chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015; Đề án số 24 về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng và khoa giáo giai đoạn 2011- 2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015);

Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Kế hoạch tổng kết các Nghị quyết số 01 - NQ/HU, ngày 17/01/2006 về công tác vận động quần chúng; Nghị quyết số 02 - NQ/HU, ngày 07/02/2006 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình; Nghị quyết số 03 - NQ/HU, ngày 18/5/2006 về công tác giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 04 - NQ/ HU, ngày 18/5/2006 về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2010, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua việc tổng kết để đánh giá đúng những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh, chỉ đạo việc triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX.

- Gắn việc tổng kết các nghị quyết với việc tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đơn vị. Đồng thời tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị, cá nhân đối với công tác vận động quần chúng, Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, giáo dục đào tạo và phát triển sản xuất nông lâm nghiệp làm cơ sở cho việc tiếp tục tổ chức thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

- Phát hiện và nhân rộng những cách làm sáng tạo, những mô hình hay và những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong việc thực hiện các nghị quyết chuyên đề trên.

2. Yêu cầu

- Đảng ủy các xã, thị trấn; các chi, đảng bộ; các cơ quan ban ngành,

đoàn thể chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết tiến hành tổng kết và xây dựng báo cáo kết quả 07 năm thực hiện các Nghị quyết chuyên đề trên của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX.

- Báo cáo phải đánh giá khách quan, sát thực công tác tổ chức triển khai thực hiện, các kết quả đạt được trong công tác vận động quần chúng, dân số-kế hoạch hoá gia đình, giáo dục đào tạo và phát triển sản xuất nông-lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2012.

- Trên cơ sở tổng kết, đánh giá ưu khuyết điểm, nêu được nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Cần tập trung đánh giá theo các nội dung sau:

1. Công tác tổ chức tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX.

2. Sự lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong việc tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát cấp dưới trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Kết quả đạt được trong 07 năm (2006 - 2012) thực hiện Nghị quyết số 01 NQ/HU về công tác vận động quần chúng; Nghị quyết số 02 - NQ/HU về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình; Nghị quyết số 03 - NQ/HU về công tác giáo dục đào tạo và Nghị quyết số 04 - NQ/HU về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2012.

- Nhận thức của cấp ủy Đảng và chính quyền về công tác vận động quần chúng, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, phát triển giáo dục và phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp.

- Vai trò của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trong việc triển khai, thực hiện các nghị quyết.

- Sự phối hợp liên ngành cũng như hoạt động của các ngành, đoàn thể.

- Những mô hình tốt, gương tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến. Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể qua từng năm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian tổng kết

- Cấp huyện: đến hết ngày 30/9/2012.

- Cấp cơ sở: đến hết ngày 15/8/2012.

2. Hình thức

- *Cấp huyện*: Xây dựng báo cáo và mở hội nghị tổng kết các Nghị quyết (*dự kiến trong tháng 9/2012*).

- *Cấp cơ sở*: Xây dựng báo cáo tổng kết 04 nghị quyết trên (không mở hội nghị).

3. Tổ chức thực hiện.

- Việc chỉ đạo tổng kết các nghị quyết trên đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy. Giao cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện việc tổng kết các nghị quyết nêu trên.

- Các đơn vị: Ban Dân vận Huyện ủy, Phòng Y tế, Phòng Giáo dục & Đào tạo, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện phối hợp cùng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đơn đốc cơ sở tiến hành tổng kết; tiếp nhận báo cáo của các xã, thị trấn, các chi, đảng bộ khối cơ quan thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách để tổng hợp xây dựng báo cáo của Đảng bộ huyện. Ban Tuyên giáo Huyện ủy thẩm định, hoàn thiện các báo cáo trước khi trình Thường trực. Giao:

- *Ban Dân vận Huyện ủy* xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết Nghị quyết số 01- NQ/HU, ngày 17/01/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác vận động quần chúng giai đoạn 2006 - 2010.

- *Phòng Y tế* xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết Nghị quyết số 02 - NQ/HU, ngày 07/02/2006 của Ban thường vụ Huyện ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.

- *Phòng Giáo dục và đào tạo* xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết Nghị quyết số 03 - NQ/HU, ngày 18/5/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác giáo dục đào tạo giai đoạn 2006 - 2010.

- *Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn* xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết Nghị quyết số 04 - NQ/HU, ngày 18/5/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2010.

*Thời gian các đơn vị hoàn thành dự thảo báo cáo gửi về Ban Tuyên giáo Huyện ủy: trước ngày 30/8/2012.

- *Đảng ủy các xã, thị trấn*: Tập trung chỉ đạo tổng kết từ chi bộ thôn, bản, tổ dân phố trở lên. Thời gian hoàn thành: *trước ngày 15/8/2012*.

**Lưu ý*: Mỗi đơn vị xây dựng 04 báo cáo tổng kết (*mỗi báo cáo là một lĩnh vực chuyên đề; có đề cương hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy kèm theo*).

4. Địa chỉ gửi báo cáo

- Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 17/01/2006 Ban

Thường vụ Huyện uỷ Bảo Yên (khoá XIII) về “Công tác vận động quần chúng” giai đoạn 2006 - 2010. Gửi Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Ban Dân vận Huyện uỷ.

- Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 07/02/2006 của Ban thường vụ Huyện uỷ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình. Gửi Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Phòng Y tế huyện.

- Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 18/5/2006 về “công tác giáo dục đào tạo” giai đoạn 2006 - 2010. Gửi Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 04 - NQ/HU ngày 18/5/2006 về phát triển sản xuất nông lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2010. Gửi Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Thời gian nhận các báo cáo: Trước ngày 20/8/2012

Tổng kết các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX (nhiệm kỳ 2005- 2010) là nội dung đặc biệt quan trọng nhằm đánh giá, tổng kết từ thực tiễn, rút ra bài học trong công tác lãnh, chỉ đạo của Đảng bộ huyện. Đề nghị Đảng uỷ các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt việc tổ chức tổng kết các nghị quyết chuyên đề trên nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả, đảm bảo thời gian và nội dung theo kế hoạch./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 48-KH/HU, ngày 16 tháng 6 năm 2012

thực hiện Đề án 23 về “Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công tác vận động quần chúng, giai đoạn 2011 - 2015”

Căn cứ Quyết định số 923 - QĐ/HU, ngày 29/12/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc phê duyệt Đề án số 23 “Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công tác vận động quần chúng, giai đoạn 2011- 2015”. Huyện ủy Bảo Yên xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án số 23 giai đoạn 2012 - 2015 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của công tác vận động quần chúng. Cụ thể hóa các nội dung đề án 23, làm rõ nhiệm vụ cụ thể trong 4 năm 2012- 2015 trên từng mặt công tác, chỉ rõ thời điểm tiến hành và hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm lãnh đạo phụ trách và trách nhiệm thực hiện đối với cơ quan chủ trì Đề án và các cơ quan liên quan.

- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của Đề án phải tập trung, thống nhất, chặt chẽ và toàn diện, đồng bộ; thực sự chuyển biến về chất đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện trong công tác vận động quần chúng hiện nay, bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ, chất lượng đối với việc thực hiện nhiệm vụ.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng theo quy định hiện hành trong việc thực hiện Đề án tạo sự chuyển biến thực sự, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công tác tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận trong xã hội, thắt chặt mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng - Nhà nước với nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

II. NỘI DUNG

1. Đổi mới nội dung hoạt động công tác vận động quần chúng, gồm 4 nhiệm vụ:

(1) *Vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.*

(2) Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện 7 chương trình công tác trọng tâm toàn khóa, 26 đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên nhiệm kỳ 2010-2015.

(3) Thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

(4) Tăng cường công tác vận động quần chúng trong đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào có tôn giáo.

2. Đổi mới phương thức hoạt động trong công tác vận động quần chúng, gồm 6 nhiệm vụ:

(1) Hướng mạnh công tác vận động quần chúng về cơ sở, theo phương châm “gần dân, sát cơ sở”, “huyện nắm chắc tình hình thôn, bản, xã nắm chắc tình hình hộ dân”

(2) Xây dựng mô hình “Dân vận khéo”

(3) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

(4) Đổi mới công tác dân vận của chính quyền các cấp

(5) Tăng cường phối hợp với ngành giáo dục thực hiện công tác vận động quần chúng (6) Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của lực lượng vũ trang

3. Nâng cao năng lực, tổ chức, bộ máy, cán bộ làm công tác vận động quần chúng, gồm 5 nhiệm vụ:

(1) Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng về công tác vận động quần chúng

(2) Kiện toàn tổ chức, bộ máy, rà soát quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ dân vận, mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp

(3) Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức các cơ quan trọng công tác tiếp dân. Các cơ quan trong hệ thống chính trị xây dựng chương trình kế hoạch cho cán bộ, công chức đi cơ sở để làm công tác dân vận

(4) Bố trí đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc đáp ứng nhu cầu làm việc của Ban dân vận, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

(5) Xây dựng mô hình ban tuyên-vận xã, tổ tuyên vận thôn, bản ở 03 xã thực hiện điểm

Để thực hiện 3 nội dung và 15 nhiệm vụ trên, Đề án đưa ra 7 giải pháp, trong đó giải pháp về triển khai thực hiện tốt Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 123-QĐ/TU ngày 24/01/2011 của

Tỉnh uỷ Lào Cai, Quyết định số 239-QĐ/HU, ngày 25/11/2010 của Huyện uỷ Bảo Yên về việc ban hành “Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị” là giải pháp chủ yếu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân vận Huyện uỷ: Là cơ quan được giao chủ trì, phối hợp với mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham mưu cho Huyện uỷ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án.

- Tham mưu cho Huyện uỷ ban hành, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về công tác vận động quần chúng; về hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; đôn đốc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ của mình để hướng dẫn quần chúng đóng góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên, giới thiệu cho Đảng những quần chúng ưu tú để bồi dưỡng kết nạp, góp phần xây dựng những gương đảng viên tốt, cơ sở đảng vững mạnh.

- Chủ trì tham gia, phối hợp tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp về công tác vận động quần chúng với Huyện uỷ (bao gồm công tác mặt trận, các đoàn thể nhân dân, công tác dân tộc, công tác tôn giáo, công tác vận động các giai cấp, các tầng lớp nhân dân) chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị các nghị quyết, chỉ thị, quyết định thuộc các lĩnh vực trên của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện uỷ. Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình công tác dân tộc, tôn giáo, các vấn đề bức xúc trong nhân dân để báo cáo và tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện uỷ.

- Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc thể chế hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tham gia thẩm định các đề án về công tác dân vận của các ban, ngành, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện trước khi trình Ban Thường vụ Huyện uỷ.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác vận động quần chúng giữa Ban Dân vận Huyện uỷ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện.

- Hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức gặp mặt người tiêu biểu trong các tôn giáo; gặp mặt biểu dương người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số cấp huyện.

- Phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong các tôn giáo, nắm chắc tình hình tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo huyện giải quyết những diễn biến, phát sinh ở cơ sở kịp thời,

không tạo kẽ hở cho kẻ địch lợi dụng phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn (*trừ 03 xã thực hiện Đề án thí điểm mô hình “ban tuyên vận” và tổ tuyên vận thôn, bản giai đoạn 2011- 2015*) thành lập tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố theo Hướng dẫn số 80-HD/BDVTW, ngày 12/3/2012 của Ban Dân vận Trung ương.

- Xây dựng quy trình xây dựng mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực, hướng dẫn các xã xây dựng mô hình “Dân vận khéo” ở 03 xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012 - 2015.

- Phối hợp với các ban xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện đề án với Huyện ủy.

2. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện

Quán triệt và thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành tại Quyết định số 239-QĐ/HU, ngày 25/11/2010 của Huyện ủy. Nâng cao vai trò của người đứng đầu trong công tác vận động quần chúng. Chỉ đạo thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với chính quyền các cấp. Nâng cao chất lượng tham mưu ban hành, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về công tác vận động quần chúng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện phối hợp với Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Ban Chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” cụ thể hóa các chỉ tiêu xây dựng gia đình văn hóa, thôn bản văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa, tỷ lệ hộ gia đình có nhà vệ sinh hợp vệ sinh ...hàng năm theo chỉ tiêu của UBND huyện giao, đẩy mạnh việc vận động cải tạo các tập quán lạc hậu trong sản xuất và đời sống của nhân dân theo mục tiêu Đề án 14 về “Đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, trọng tâm là vận động nhân dân cải tạo tập quán lạc hậu giai đoạn 2011-2015”; rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể hóa mục tiêu hàng năm mỗi tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phấn đấu phát triển thêm tối thiểu là 2% đoàn viên, hội viên.

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chính sách pháp luật về công tác dân tộc, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tuyên truyền 7 chương trình công tác trọng tâm, 26 đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện.

Hướng dẫn, đôn đốc, tham gia thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những

nội dung của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Hàng năm củng cố kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động thiết thực hiệu quả;

Tham gia hướng dẫn, bình xét lựa chọn người có uy tín, đồng thời giám sát việc thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến xã; khối dân vận cơ sở, mặt trận và các đoàn thể cấp xã tiến hành rà soát, phân công nhiệm vụ cho cán bộ lãnh đạo, các cơ quan chuyên môn, cán bộ công chức theo dõi tình hình vận động quần chúng ở từng địa bàn cụ thể, quy định chế độ đi cơ sở thường xuyên và đột xuất.

Tổ chức thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và cơ chế để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp: Cấp xã, mỗi năm có 20% cán bộ được đào tạo về giáo dục phổ thông, 15% được đào tạo về chuyên môn, 15% đào tạo lý luận chính trị, 50% được tập huấn nghiệp vụ. Cấp huyện mỗi năm có 10% cán bộ được đào tạo về giáo dục phổ thông, 20% được đào tạo về chuyên môn, 15% đào tạo lý luận chính trị, 30% được tập huấn nghiệp vụ.

3. Các Ban xây dựng Đảng

- Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan trong khối tuyên truyền thực hiện Đề án. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Đề án thí điểm mô hình “ban tuyên - vận” ở cơ sở.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án.

- Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy tham mưu xây dựng quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ dân vận, mặt trận, đoàn thể các cấp.

4. Đơn vị lực lượng vũ trang

Lực lượng vũ trang trong huyện tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác với Ban Dân vận Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, xây dựng các điển hình, mô hình “Dân vận khéo” trong lực lượng vũ trang. Thực hiện tốt công tác dân vận của các lực lượng vũ trang ở các địa bàn đóng quân.

5. Đảng ủy các xã, thị trấn

Căn cứ mục tiêu, nội dung đề án xây dựng kế hoạch thực hiện tại chi, đảng bộ mình đảm bảo cụ thể, chi tiết, phân công nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị.

6. Đài truyền thanh truyền hình huyện

Phối hợp với Ban dân vận Huyện ủy đẩy mạnh việc tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình dân vận khéo trên các phương tiện thông tin đại chúng phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

III. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Định kỳ hàng tháng Đảng ủy các xã, thị trấn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, các đơn vị liên quan báo cáo tiến độ thực hiện Đề án (trong báo cáo định kỳ có mục đánh giá thực hiện Đề án) gửi Ban Dân vận Huyện ủy để tổng hợp báo cáo Huyện ủy.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đề án 23 về “*Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công tác dân vận động quần chúng, giai đoạn 2011- 2015*” của Huyện ủy Bảo Yên./.

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 56-KH/HU, ngày 19 tháng 11 năm 2012

**tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII)
về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến,
đậm đà bản sắc dân tộc”**

Thực hiện Kế hoạch số 37- KH/TU, ngày 17/9/2012 của Tỉnh uỷ Lào Cai về việc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” nhằm đánh giá toàn diện, sâu sắc trong công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết và Chương trình hành động số 14-CT/HU, ngày 10/10/1998 của Huyện uỷ Bảo Yên về triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) trên địa bàn huyện. Việc tổng kết nhằm chỉ rõ kết quả đạt được, những vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; những hạn chế khuyết điểm; nguyên nhân của thành công và hạn chế; đúc rút bài học kinh nghiệm; đề xuất bổ sung, hoàn thiện chủ trương, quan điểm, giải pháp chỉ đạo của cấp uỷ đảng cho những năm tiếp theo, qua đó tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong tình hình mới, phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước và điều kiện cụ thể của huyện Bảo Yên.

- Thông qua việc tổng kết, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong huyện về vai trò, vị trí của văn hoá; tầm quan trọng của Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII); tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên về tiếp tục thực hiện Nghị quyết nhằm đưa văn hoá thực sự là mục tiêu, là động lực của sự phát triển, là nền tảng tinh thần xã hội.

- Tiến hành tổng kết 15 năm Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VIII) đồng thời với việc sơ kết các chỉ thị, kết luận, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận Hội nghị lần thứ 10 BCH TW Đảng (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII); Kết luận số 51- KL/TW (khóa X) của Bộ Chính trị về

tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá X) về văn học nghệ thuật;

- Chỉ thị số 46-CT/TW của Ban Bí thư (khoá X) về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hoá độc hại...; yêu cầu phải gắn việc sơ kết, tổng kết các nội dung trên với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Bảo Yên.

- Công tác tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) đặt dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy. Việc tổng kết phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đúng yêu cầu về tiến độ thời gian và bảo đảm chất lượng. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần có sự chỉ đạo chặt chẽ, sát sao để việc tổng kết đạt kết quả thiết thực từ cơ sở.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

- Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, bối cảnh trong nước quốc tế tác động đến việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) ở địa phương, đơn vị.

- Đánh giá việc thực hiện và phát triển các quan điểm của Đảng về văn hoá trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) và trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về lĩnh vực văn hoá của Đảng sau Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) và Chương trình hành động số 14-CT/ HU của Huyện ủy Bảo Yên về triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) trên địa bàn huyện.

- Kiểm điểm thực hiện 10 nhiệm vụ về văn hoá trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) những nhiệm vụ cấp bách nêu trong Nghị quyết và các nhiệm vụ nêu trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về lĩnh vực văn hoá của Đảng từ năm 1998 đến nay; làm rõ ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế; chỉ rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị; đúc rút những bài học kinh nghiệm quan trọng trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Kiểm điểm thực hiện các nhóm giải pháp lớn nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) như: Cuộc vận động giáo dục chủ ng- hĩa yêu nước gắn với thi đua yêu nước và phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”; việc thực hiện các chính sách về văn hoá; tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hoá; nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng trên lĩnh vực văn hoá; các giải pháp nêu trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về văn hoá của Đảng từ năm 1998 đến nay.

- Đề ra các nhiệm vụ cụ thể, các nhóm giải pháp đồng bộ, phù hợp với thực tiễn của cấp ủy cơ sở nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân

tộc, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong đời sống tinh thần ở mỗi cơ sở, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên, nhân dân; đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh; đấu tranh chống “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

- Nêu các kiến nghị thiết thực với cấp uỷ, chính quyền để bổ sung những giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn, xử lý những vấn đề bức xúc trong xây dựng và phát triển văn hoá của đất nước cũng như của các cấp, các ngành, các đoàn thể, địa phương.

- Phát hiện những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào văn hoá, nhất là trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII).

III. LỘ TRÌNH, PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI TỔNG KẾT

1. Về thời gian tổ chức Hội nghị và chế độ báo cáo

****Cấp huyện***

- Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) và các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, của huyện về văn hóa.

- Thời gian tổ chức hội nghị tổng kết vào cuối tháng 02/2013.

**** Cấp xã và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện***

- Chủ động tổ chức tổng kết và gửi báo cáo của địa phương, đơn vị (theo Đề cương gợi ý gửi kèm) về Ban Chỉ đạo cấp huyện (**qua Ban Tuyên giáo Huyện uỷ**) để tổng hợp.

- Thời gian hoàn thành **chậm nhất vào ngày 30/11/2012.**

2. Về công tác thi đua, khen thưởng

**** Tiêu chuẩn***

- Là những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa VIII): 3 năm liên tục đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” (*đối với cá nhân*); 3 năm liên tục đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị văn hóa, làng, xã văn hóa (*đối với tập thể*).

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện; đóng góp tích cực, nhiều cách làm hay, sáng tạo trong việc thực hiện 10 nhiệm vụ cụ thể của Nghị quyết: Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn mới của cách mạng; xây dựng môi trường văn hóa, bảo tồn phát huy các di sản văn hóa; phát triển sự nghiệp giáo dục- đào tạo; phát triển đi đôi với quản lý hệ thống thông tin đại chúng, bảo tồn phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số. Gắn việc đánh giá thực hiện Nghị quyết với nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới và phong trào

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

*** Số lượng**

- Căn cứ vào tiêu chuẩn và kết quả bình xét từ cơ sở, mỗi Đảng ủy xã, thị trấn bình chọn 01 tập thể và 03 cá nhân tiêu biểu.

- Căn cứ vào tiêu chuẩn, mỗi cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện có thể bình chọn 01 tập thể, 01 cá nhân tiêu biểu.

*** Đối tượng**

- Cá nhân: cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tiêu biểu trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII).

- Tập thể

+ Chi, đảng bộ trực thuộc; các cơ quan, ban ngành đoàn thể huyện;

+ Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở; các ngành, đoàn thể xã, thị trấn; thôn, bản, tổ dân phố.

Danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng gửi về Ban Thi đua Khen thưởng huyện (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) để tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo xét duyệt.

- Thủ tục đề nghị xét khen thưởng theo hồ sơ gửi kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- **Ban Tuyên giáo Huyện ủy** xây dựng kế hoạch cụ thể tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa VIII), tham mưu trình Thường trực Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc, là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo huyện.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng kết của cấp ủy huyện bảo đảm đúng yêu cầu về thời gian, chất lượng. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra việc tổng kết tại các địa phương, đơn vị.

- Tổng hợp danh sách các tập thể, cá nhân điển hình, tiến tiến trong việc thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa VIII) trình Ban Chỉ đạo huyện xét duyệt. Chỉ đạo các cơ quan trong khối tuyên truyền đẩy mạnh việc tuyên truyền, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình, tiến tiến trong việc thực hiện Nghị quyết.

- Phối hợp với Văn phòng Huyện ủy tham mưu, thực hiện toàn bộ các nội dung liên quan đến công tác tổng kết, nhất là tại hội nghị tổng kết cấp huyện.

Mặt trận Tổ quốc huyện chủ trì xây dựng báo cáo tổng kết Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (có đề cương gợi ý gửi sau).

- **Phòng Văn hóa - Thông tin** chủ trì xây dựng báo cáo tổng kết 15

năm thực hiện Nghị quyết TW 5 (Khóa VIII); chỉ đạo các cơ quan trọng khối tổ chức tốt công tác tuyên truyền: những thành tựu đạt được và bài học kinh nghiệm; biểu dương, cổ vũ kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Nghị quyết; chỉ rõ các giải pháp khắc phục hạn chế, yếu kém, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo (*có đề cương gợi ý gửi sau*).

- **Ban thi đua Khen thưởng huyện** hướng dẫn các đơn vị thực hiện các thủ tục, hồ sơ đề nghị xét thi đua khen thưởng; hoàn thiện nội dung thi đua khen thưởng theo kế hoạch.

- **UBND huyện** chỉ đạo các ngành liên quan triển khai việc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về văn hóa bảo đảm đúng yêu cầu.

- **Văn phòng Huyện ủy** phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu, thực hiện toàn bộ các nội dung liên quan đến công tác tổng kết, nhất là tại hội nghị tổng kết cấp huyện. Theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch theo đúng yêu cầu.

Trên đây là kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Yêu cầu Đảng ủy các xã, thị trấn; các cơ quan, ban ngành, đoàn thể nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh kịp thời về Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo) để tổng hợp, báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, giải quyết./.

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 63-KH/HU, ngày 18 tháng 02 năm 2013

đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2012 - 2015

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai (khoá XIV) về “Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2012 - 2015”, Ban Thường vụ Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU trên địa bàn huyện Bảo Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

- Thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XIV) về “Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2012 - 2015”; xác định rõ nội dung, thời gian, các bước tiến hành ở mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở, đặc biệt là cấp uỷ xã, thị trấn.

- Thông qua việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU nhằm nâng cao ý thức cho đảng viên, qua đó nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức đảng ở cơ sở; góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XX; đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay trên địa bàn huyện Bảo Yên.

2. Yêu cầu

- Tổ chức cho các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên, nhất là ở các xã, thị trấn nắm vững và thực hiện tốt mục đích, yêu cầu, nội dung về công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố từ nay đến hết năm 2015; coi trọng các nhóm giải pháp nêu trong Nghị quyết. Đảm bảo nguyên tắc ở đâu có dân, ở đó có tổ chức đảng và đảng viên, có sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, tránh phô trương, hình thức, chạy theo thành tích.

- Gắn việc triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU với xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, phục vụ thiết thực việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức đảng khối nông thôn, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn

2010 - 2020.

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH VÀ LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC SƠ KẾT HÀNG NĂM, TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:

1. Mục tiêu kế hoạch cụ thể của các đảng bộ các xã, thị trấn

Nghị quyết 05-NQ/TU đã xác định mục tiêu cụ thể đến hết năm 2015:

- 100% thôn, bản, tổ dân phố có đảng viên.

- Những đảng bộ huyện hiện nay có trên 70% thôn, bản, tổ dân phố đã có chi bộ độc lập, đến năm 2015 phấn đấu 100% thôn, bản, tổ dân phố có chi bộ độc lập.

- Những đảng bộ huyện, thành phố hiện có dưới 70% thôn, bản, tổ dân phố có chi bộ độc lập, phấn đấu hết năm 2015 có trên 80% thôn, bản, tổ dân phố có chi bộ độc lập.

- Căn cứ mục tiêu chung nêu trên và Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 6/11/2012 của Tỉnh uỷ. Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng kế hoạch xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố cho các xã, thị trấn cụ thể như sau:

+ Đối với đảng bộ các xã Xuân Thượng, Xuân Hoà, Tân Tiến, Thượng Hà, Điện quan là các địa bàn có tỷ lệ thôn, bản có chi bộ sinh hoạt độc lập còn thấp, các thôn, bản vùng cao người Mông sinh sống chưa có đủ đảng viên để thành lập chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng, mà công tác phát triển đảng viên mới ở những thôn, bản này còn gặp nhiều khó khăn do nguồn quần chúng hạn chế về trình độ văn hoá, vi phạm chính sách kế hoạch hoá dân số, học sinh có trình độ văn hoá thì đều có nguyện vọng đi học chuyên nghiệp để đi công tác thoát ly địa phương...nên xây dựng kế hoạch đến năm 2015 phấn đấu xây dựng được 85% thôn, bản có chi bộ sinh hoạt độc lập.

+ Đối với đảng bộ các xã Bảo Hà, Minh Tân, Kim Sơn, Cam Cọn phấn đấu xây dựng được 90% trở lên số thôn, bản có chi bộ sinh hoạt độc lập.

+ Đối với các đảng bộ xã, thị trấn còn lại phấn đấu xây dựng 100% số thôn bản có chi bộ sinh hoạt độc lập. *(có biểu Kế hoạch chi tiết kèm theo)*

2. Lịch trình thực hiện sơ kết hàng năm và tổng kết thực hiện Nghị quyết

Nội dung sơ kết hàng năm:

- Đảng uỷ các xã, thị trấn gửi báo cáo sơ kết hàng năm về Huyện uỷ qua Ban Tổ chức trước 30/11 hàng năm.

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch 63-KH/HU và đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở để thực hiện tốt nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

- Gắn công tác thực hiện Nghị quyết với việc đánh giá phân xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm, đồng thời làm tốt công tác thi đua khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong lĩnh vực công tác này.

** Nội dung tổng kết:*

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

- Định hướng nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu trong công tác phát triển đảng và xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố và những giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

- Các đảng bộ trực thuộc huyện tiến hành tổng kết xong trong tháng 3/2015, Huyện uỷ tổng kết vào tháng 6/2015.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Thực hiện thắng lợi Nghị quyết 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XIV) về “Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2012 - 2015” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cấp uỷ các cấp, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên phạm vi toàn tỉnh. Vì vậy yêu cầu các cấp uỷ đảng, các ban, ngành, đoàn thể cần quán triệt sâu sắc Nghị quyết, thực hiện tốt các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra, coi đây là một tiêu chí để chấm điểm thi đua, phân xếp loại tập thể, cá nhân hàng năm và cả nhiệm kỳ.

1. Cấp huyện

Phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ phụ trách cụm xã, thị trấn, Huyện uỷ viên phụ trách xã, thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình đưa nội dung nhiệm vụ xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố vào chương trình công tác, giúp đỡ xã được huyện phân công phụ trách, phối hợp, đôn đốc cơ sở thực hiện Nghị quyết.

1.1. Ban Tổ chức Huyện uỷ: Tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện uỷ:

- Chỉ đạo các Đảng uỷ xã, thị trấn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về quy trình, thủ tục trong công tác phát triển đảng viên ở thôn, bản, tổ dân phố, gắn với mục tiêu thành lập chi bộ độc lập ở thôn, bản, tổ dân phố.

- Kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình, định kỳ 6 tháng/lần báo cáo Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ huyện uỷ; hàng năm sơ kết, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch 63-KH/HU ngày 18/2/2013, đề ra phương

hướng nhiệm vụ cụ thể cho thời gian tiếp theo.

- Phân công cán bộ theo dõi thực hiện Kế hoạch 63-KH/HU ngày 18/2/2013. Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng báo cáo sơ kết hàng năm.

- Phối hợp với Văn phòng và các Ban xây dựng đảng tham mưu cho Ban Thường vụ huyện uỷ làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với những tổ chức đảng các cấp và cá nhân có thành tích xuất sắc về thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU.

- Xây dựng báo cáo tổng kết Nghị quyết 05-NQ/TU vào Quý II năm 2015 để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết cùng với tổng kết nhiệm kỳ 2010-2015.

1.2. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ:

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh uỷ. Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ lý tưởng cách mạng cho quần chúng; nêu gương những nơi làm tốt, phổ biến những kinh nghiệm hay, đồng thời rút kinh nghiệm những nơi làm chưa tốt, chưa đạt yêu cầu.

- Tham mưu cho Thường trực Huyện uỷ chỉ đạo trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện mở các lớp đối tượng đảng, đảng viên mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng là quần chúng ưu tú tham gia các lớp tìm hiểu về Đảng.

1.3. Uỷ ban Kiểm tra huyện uỷ

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo quy định, kịp thời củng cố, kiện toàn những cơ sở yếu kém để phục vụ công tác phát triển đảng.

1.4. Ban Dân vận Huyện uỷ: Chỉ đạo đẩy mạnh việc kiện toàn hoạt động của các tổ chức đoàn thể nhân dân ở thôn bản, tổ dân phố; khẩn trương xây dựng kế hoạch thành lập các chi đoàn, chi hội ở những thôn bản, tổ dân phố chưa có tổ chức hội, đặc biệt là chi đoàn thanh niên. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chính trị, tư tưởng về Nghị quyết số 05-NQ/TU trong hội viên, đoàn viên để làm tốt công tác tạo nguồn, giới thiệu quần chúng ưu tú cho chi bộ.

1.5. Văn phòng Huyện uỷ: Phối hợp với các ban đảng Huyện uỷ nắm tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết và tham mưu để Ban Thường vụ Huyện uỷ tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

2. Đảng uỷ các xã, thị trấn

- Tiến hành rà soát, đánh giá lại tình hình thực trạng đội ngũ đảng

viên, tổ chức đảng ở thôn, bản, tổ dân phố và các tổ chức đoàn thể nhân dân, đồng thời bám sát kế hoạch của huyện uỷ để xây dựng kế hoạch của đảng bộ mình thật cụ thể, chi tiết; nêu rõ địa chỉ, lộ trình, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành hằng năm và đến năm 2015 để tổ chức thực hiện. Gửi kế hoạch, chương trình thực hiện về huyện uỷ (*qua Ban Tổ chức*) để theo dõi, chỉ đạo trong suốt quá trình thực hiện Nghị quyết.

- Quán triệt, triển khai Nghị quyết 05-NQ/TU, Kế hoạch số 63 - KH/HU ngày 18/2/2013 của huyện uỷ, kế hoạch của đảng bộ gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể cho đảng uỷ viên, bí thư chi bộ, cán bộ, đảng viên trực tiếp chỉ đạo thực hiện tại các thôn, bản, tổ dân phố.

Kế hoạch này được phổ biến đến chi bộ thôn, bản, tổ dân phố./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 119-KH/HU, ngày 14 tháng 10 năm 2014

Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Căn cứ Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Căn cứ Kế hoạch số 115-KH/TU ngày 28 tháng 9 năm 2014 của Tỉnh ủy Lào Cai về kế hoạch Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp trong huyện như sau:

I - MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng là sự kiện có nghĩa trọng đại đối với đất nước, là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn đảng, toàn dân. Thông qua đại hội để kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ qua, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới; củng cố, kiện toàn cấp ủy, nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ huyện.

2. Công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp của huyện phải tiếp tục đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng, bảo đảm tăng cường đoàn kết, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; coi trọng chất lượng, không phô trương, hình thức; đảm bảo an toàn tiết kiệm; phát huy cao nhất trí tuệ, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các thành viên trong hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện.

3. Lãnh đạo và tổ chức tốt việc thảo luận dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng và dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị trình đại hội các cấp cần tập trung đánh giá đúng thực trạng tình hình thực hiện nghị quyết của đại hội cấp mình nhiệm kỳ qua, kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng và việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; đề ra mục tiêu,

nhệm vụ của chi, đảng bộ trong nhiệm kỳ mới.

4. Công tác nhân sự cấp uỷ nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 phải tiến hành đúng quy định của Đảng, đúng với quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; nhìn chung phải theo quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2015

- 2020 và các nhiệm kỳ tiếp theo. Cấp uỷ khoá mới phải đảm bảo chất lượng, có tính kế thừa và phát triển, có số lượng, cơ cấu hợp lý để lãnh đạo toàn diện. Đoàn đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu, đại diện cho tổ chức đảng cấp dưới, có khả năng đóng góp vào sự thành công của đại hội cấp trên.

5. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, các cấp uỷ phải lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, của ngành, của cơ quan, đơn vị; làm tốt công tác tư tưởng trước, trong và sau đại hội; tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại, bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân tâm; đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Đảng.

II - NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tổ chức hội nghị cán bộ quán triệt và hướng dẫn thực hiện chỉ thị, các quy định, hướng dẫn của Trung ương; kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ

a. Ở cấp huyện:

* *Thành phần dự hội nghị:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; cấp phó các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện uỷ; Ủy viên UBKT Huyện uỷ; trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện; bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

* *Yêu cầu nội dung quán triệt, lãnh đạo và hướng dẫn thực hiện:*

- Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

- Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Hướng dẫn số 26 - HD/BTCTW ngày 18/8/2014 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác nhân sự cấp uỷ tại đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Các hướng dẫn của các ban Đảng và Văn phòng Tỉnh uỷ, Huyện uỷ.

- Triển khai kế hoạch của Huyện uỷ Bảo Yên về Đại hội đảng bộ các cấp

tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Các hướng dẫn về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ các cấp.

- Công bố các quyết định về việc thành lập các Tiểu ban giúp việc Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2015-2020.

** Thời gian tổ chức hội nghị: 15/10/2014.*

b. Ở cấp cơ sở:

- Sau hội nghị cán bộ ở cấp huyện, các cấp ủy cơ sở tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị 36-CT/TW của Bộ Chính trị, các quy định, hướng dẫn chuẩn bị và tiến hành đại hội của cấp ủy cấp trên và kế hoạch tổ chức đại hội của cơ sở.

** Thành phần dự hội nghị:*

- Đối với đảng bộ cơ sở: Thành phần dự hội nghị gồm: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; phó chủ tịch HĐND, UBND, trưởng các đoàn thể xã, thị trấn.

- Đối với chi bộ cơ sở tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên.

** Thời gian: Hoàn thành trước 25/10/2014.*

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội

a. Thành lập các tiểu ban giúp việc phục vụ đại hội

** Ở cấp huyện:* Căn cứ kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành các quyết định thành lập các tiểu ban và tổ giúp việc phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, cụ thể:

- Tiểu ban Nhân sự do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng tiểu ban, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy làm thường trực tiểu ban.

- Tiểu ban Văn kiện do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng tiểu ban

- Tiểu ban Tuyên truyền - Khánh tiết do 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ - Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng tiểu ban.

- Tiểu ban Bảo vệ - Phục vụ do 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ - Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng tiểu ban.

** Đối với cấp cơ sở:* Đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy (không thành lập các tiểu ban).

b. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện

** Chuẩn bị văn kiện đại hội gồm:*

- **Báo cáo chính trị:** Yêu cầu phải đánh giá đúng tình hình, ưu

điểm, khuyết điểm và nguyên nhân, gắn kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ với thực hiện Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Trung ương và cấp ủy cấp trên; kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ tới. Đối với các chi, đảng bộ khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang, ngoài những nội dung trên cần bám sát các quy định của Trung ương, của tỉnh, huyện về chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình để kiểm điểm và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới cho sát thực.

- **Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy:** Yêu cầu phải đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thẳng thắn; đánh giá đúng mức kết quả lãnh đạo của cấp ủy trong nhiệm kỳ, chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những yếu kém, khuyết điểm và đề ra biện pháp khắc phục.

- Đề án, **phương án nhân sự cấp ủy:** Yêu cầu xây dựng theo đúng Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Yên về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020.

** Tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện:*

- Để bảo đảm chất lượng thảo luận, góp ý vào các dự thảo văn kiện trước và trong đại hội, trên cơ sở toàn văn báo cáo chính trị, các cấp ủy xây dựng dự thảo nghị quyết đại hội gồm những nội dung cơ bản, quan trọng của báo cáo chính trị để cán bộ, đảng viên góp ý và đại hội thảo luận, quyết định.

- Trong quá trình xây dựng các dự thảo văn kiện của đại hội cấp mình và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp, dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Đại hội XII của Đảng, các cấp ủy cần tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, các tầng lớp nhân dân bằng hình thức thiết thực.

- Đối tượng, thời gian, cách thức tiến hành lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến tham gia vào các dự thảo văn kiện của cấp trên, thực hiện theo kế hoạch và hướng dẫn của các tiểu ban giúp việc phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI.

c. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy phải theo đúng các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng về công tác cán bộ và hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ các cấp trong huyện. Việc giới thiệu nhân sự nói chung phải trên cơ sở quy hoạch cán bộ, đồng thời chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có đức, có tài, có triển vọng về lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ trẻ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số để bầu tham gia cấp ủy.

- Tiến hành công tác nhân sự cấp ủy theo đúng nguyên tắc, quy trình, phát huy dân chủ, trí tuệ của tập thể cấp ủy và cán bộ, đảng viên; phải công tâm, khách quan trong lựa chọn, giới thiệu nhân sự; chống tư tưởng cá nhân, cục bộ, thiếu tính xây dựng hoặc nể nang, né tránh, ngại va chạm. Nghiêm cấm các biểu hiện vận động, bè phái, chia rẽ mất đoàn kết, thực hiện không đúng quy định về những điều đảng viên không được làm trong chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề mất đoàn kết nội bộ, hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định; trường hợp cán bộ có sai phạm nghiêm trọng thì xử lý nghiêm minh theo quy định của Điều lệ Đảng và phân công người thay thế trước đại hội. Những đảng viên có vấn đề về chính trị phải được cấp có thẩm quyền thẩm tra, kết luận trước khi giới thiệu làm đại biểu đại hội và giới thiệu bầu vào cấp ủy.

- Lựa chọn, giới thiệu người để bầu vào cấp ủy phải bảo đảm tiêu chuẩn, độ tuổi cấp ủy viên và cơ cấu cấp ủy viên, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ các cấp.

- Thực hiện đúng, đầy đủ quy trình công tác nhân sự cấp ủy, chú trọng công tác nhân sự trước đại hội, trọng tâm là rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, giới thiệu nguồn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới; chuẩn bị chu đáo đề án, phương án nhân sự trình cấp ủy cùng cấp, báo cáo cấp ủy cấp trên và trình Đại hội. Làm tốt công tác nhân sự trong đại hội, bảo đảm việc ứng cử, đề cử và bầu cử trong đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng. Coi trọng công tác nhân sự sau đại hội, nhất là việc phân công cấp ủy viên; sắp xếp, bố trí công tác, thực hiện chế độ, chính sách đối với các đồng chí cấp ủy khóa cũ không tham gia cấp ủy khóa mới.

- Thực hiện thí điểm đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư (gọi tắt là đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu) tại 02 đảng bộ cơ sở là Đảng bộ xã Vĩnh Yên và Đảng bộ Khối Dân vận. Trình tự đại hội

trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư thực hiện theo Hướng dẫn số 24-HD/BTCTW ngày 06/3/2009 của Ban Tổ chức Trung ương và hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác nhân sự cấp ủy.

d. Số lượng đại biểu dự đại hội và việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Việc bầu đại biểu và đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên về số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp. Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ huyện như sau:

- Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2015 - 2020 là **280** đại biểu (Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ có thông báo phân bổ chỉ tiêu đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI cho các chi, đảng bộ sau).

- Đảng bộ xã, thị trấn có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu; Đảng bộ xã có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên; trường hợp có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên, nếu có trên 120 đảng viên, Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ cho ý kiến chỉ đạo là đại hội đảng viên hay đại hội đại biểu.

- Đại hội đảng bộ cấp dưới được bầu một số đại biểu dự khuyết, để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt trong suốt thời gian đại hội cấp trên. Số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội mỗi cấp quyết định.

- Cấp ủy cấp triệu tập đại hội căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc và vị trí quan trọng của từng đảng bộ để phân bổ đại biểu tham dự đại hội.

e. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2015-2020.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; đóng góp ý kiến về tiêu chuẩn, cơ cấu cấp ủy cấp trên trực tiếp theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên.

- Bầu ban chấp hành và các chức danh của cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Bầu đại biểu, đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

f. Thời gian tiến hành đại hội

- Đại **hội chi bộ trực thuộc** đảng **bộ cơ sở**: Thời gian không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng **01/2015**, hoàn thành trong tháng **3/2015**.

- Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở. Thời gian không quá **02** ngày, bắt đầu từ tháng **4-2014**, hoàn thành trong tháng **6/2015**.

Ban Thường vụ Huyện ủy chọn Đảng bộ xã **Việt Tiến** để chỉ đạo đại hội điểm để rút kinh nghiệm. Thời gian tổ chức đại hội điểm tiến hành trong quý **I/2015**.

- Đại **hội** đảng **bộ huyện**: Thời gian không quá **03** ngày, bắt đầu từ tháng **6/2015**, hoàn thành trong tháng **8/2015**. Thời gian họp trừ bị đại hội đại biểu đảng bộ huyện không quá **02** ngày.

g. Các chi, đảng bộ trực thuộc huyện chuẩn bị các dự thảo báo cáo trình Ban Thường vụ Huyện ủy duyệt, gồm:

- Báo cáo chính trị;
- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy;
- Phương án nhân sự cấp ủy khoá mới;
- Phương án nhân sự đoàn đại biểu dự Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XXI.

Các báo cáo trên trình Ban Thường vụ Huyện ủy duyệt vào đầu tháng **3/2015** (lịch duyệt cụ thể sẽ thông báo sau). Sau khi Ban Thường vụ Huyện ủy duyệt báo cáo chính trị và nhân sự cấp ủy, đồng ý cho tổ chức đại hội, các chi, đảng bộ trực thuộc mới đăng ký thời gian và tiến hành tổ chức đại hội.

h. Một số công việc sau đại hội

Sau 07 ngày hoàn thành đại hội chi, đảng bộ cơ sở, cấp ủy cơ sở khẩn trương hoàn chỉnh các báo cáo và kết quả đại hội gửi về Huyện ủy (qua Ban Tổ chức) gồm các loại sau:

- Báo cáo chính trị;
- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy;
- Báo cáo kết quả thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội XII của Đảng, Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh, Đại hội lần thứ XXI của huyện;
- Nghị quyết đại hội;
- Biên bản đại hội (chi tiết);
- Danh sách và kết quả bầu cử Ban Chấp hành khoá mới, các chức danh lãnh đạo cấp ủy; kết quả bầu cử Ủy ban kiểm tra cùng cấp;
- Tờ trình đề nghị chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy và các chức danh của cấp ủy khóa mới;
- Danh sách đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ huyện lần thứ XXI.

Sau đại hội, cấp uỷ khoá mới tổ chức rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội; báo cáo cấp uỷ cấp trên chuẩn y cấp uỷ, các chức danh lãnh đạo cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ khoá mới; xây dựng quy chế làm việc, xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác cho cấp uỷ viên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ phân công uỷ viên thường vụ và cấp uỷ viên trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của tổ chức đảng cấp dưới; chỉ đạo tốt đại hội điểm để rút kinh nghiệm; quan tâm chỉ đạo những đảng bộ, chi bộ có vấn đề khó khăn.

2. Các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức triển khai quán triệt Chỉ thị 36- CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ xây dựng kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng các cấp ở chi, đảng bộ mình sát hợp với thực tiễn, bảo đảm thực hiện nghiêm túc mục đích, yêu cầu, nội dung kế hoạch của Huyện uỷ đề ra.

3. Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Huyện uỷ triển khai, hướng dẫn các cấp uỷ đảng trong huyện thực hiện nghiêm túc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp theo đúng Chỉ thị 36-CT/ TW của Bộ Chính trị, các hướng dẫn, kế hoạch của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ.

4. Các Tiểu ban giúp việc phục vụ Đại hội, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, giúp Ban Thường vụ Huyện uỷ kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trong huyện; thường xuyên nắm chắc tình hình, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Huyện uỷ./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 88-KH/HU, ngày 28 tháng 10 năm 2013

**tổng kết 02 năm thực hiện thí điểm mô hình Ban tuyên vận xã, tổ
tuyên vận thôn, bản trên địa bàn huyện Bảo Yên**

Thực hiện Kế hoạch số 67-KH/TU, ngày 18/10/2013 của Tỉnh uỷ Lào Cai về việc tổng kết Đề án “Thực hiện thí điểm mô hình Ban tuyên vận xã, phường, thị trấn, tổ tuyên vận thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai”; nhằm đánh giá kết quả sau 02 năm thí điểm đối với 03 xã thí điểm mô hình năm 2012 và 09 tháng thực hiện đối với 05 xã mở rộng mô hình năm 2013 trên địa bàn huyện, Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổng kết thực tiễn, rút ra những cơ sở lý luận tiếp tục hoàn thiện Đề án để góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công tác tư tưởng, công tác dân vận của Đảng tại cơ sở xã, thôn bản trong thời gian tới.

- Đánh giá những kết quả đạt được sau thời gian thí điểm thực hiện mô hình tuyên vận. Yêu cầu đánh giá đúng những kết quả đạt được cũng như hạn chế trong việc triển khai thực hiện Đề án. Đặc biệt cần tập trung làm rõ sự chỉ đạo của các cấp, các ngành, các địa phương trong triển khai Đề án; kết quả thực hiện các nhiệm vụ, hiệu quả thực tế so với khi chưa thực hiện Đề án và so với các địa phương không thực hiện mô hình tuyên vận.

- Việc tổ chức tổng kết được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và tiết kiệm. Đối với 03 xã tiến hành tổng kết 2 năm thực hiện Đề án; đối với 05 xã mở rộng giai đoạn 2 đánh giá 9 tháng thực hiện Đề án.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án

- Việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy các xã trong triển khai thực hiện Đề án. Công tác lựa chọn, sắp xếp bố trí bộ máy tổ chức, tập huấn cán bộ ban tuyên vận, tổ tuyên vận; chuẩn bị điều kiện, phương tiện làm việc, kinh phí hoạt động; xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của

Ban tuyên vận, tổ tuyên vận; hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hoạt động tuyên vận.

- Công tác tham mưu, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên vận, tổ tuyên vận theo Đề án.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Đề án

- Lĩnh vực chính trị, tư tưởng, khoa giáo: Những kết quả đạt được trong công tác giáo dục lý luận chính trị; quán triệt, học tập, tuyên truyền vận động thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước và của địa phương, đặc biệt là xây dựng nông thôn mới với 5 nội dung trọng tâm (chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát triển giao thông nông thôn; xây dựng hệ thống trường mầm non; cải tạo phong tục tập quán lạc hậu; làm chuồng trại vệ sinh và bảo đảm an ninh trật tự xã hội). Đối với huyện là 3 phong trào thi đua phát động trong năm 2013: phong trào thi đua “Trồng cây xanh và phát triển kinh tế rừng”; “Vệ sinh môi trường nông thôn” và “Phát triển đường giao thông nông thôn”. Kết quả nắm bắt dư luận xã hội phục vụ cấp uỷ, chính quyền lãnh đạo, điều hành, quản lý.

Những vấn đề, nội dung đã tham mưu và kết quả đạt được trên các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, dân số kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em, thể dục

- thể thao, bảo vệ môi trường. Kết quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần của Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định, hướng dẫn của Huyện uỷ.

Lĩnh vực tuyên truyền, vận động: Kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo của cấp uỷ đối với chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng; sự phối hợp với các ngành, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận. Kết quả công tác dân vận của chính quyền, lực lượng vũ trang, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân thực hiện các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, tham gia xây dựng nông thôn mới, giám sát, phản biện xã hội. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công tác dân tộc, tôn giáo.

- Đánh giá việc cấp thẻ và sử dụng kinh phí Đề án theo quy định.

3. Phương pháp và thời gian tổ chức tổng kết

- Đối với cấp xã: Xây dựng báo cáo đánh giá tổng kết 2 năm thực hiện

Đề án đối với 03 xã thí điểm mô hình năm 2012 và 09 tháng thực hiện đối với 05 xã mở rộng mô hình năm 2013 theo Đề cương hướng dẫn. Tiến hành tổ chức hội nghị tổng kết lồng ghép với hội nghị tuyên vận tháng 11/2013. **Thời gian hoàn thành trong tháng 11/2013.**

- Đối với *cấp huyện*: Căn cứ vào tình hình thực tế, có hình thức tổ chức cho phù hợp. Ngoài báo cáo tổng kết của cấp uỷ, có các ý kiến phát biểu tham luận nhằm làm rõ hơn những vấn đề liên quan đến công tác chỉ đạo, thực hiện Đề án, nhất là những kinh nghiệm thực tiễn ở cơ sở. **Thời gian hoàn thành tổng kết trước ngày 15/12/2013.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Huyện uỷ: Thống nhất nội dung hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc, dự Hội nghị tổng kết Đề án ở các xã.

- Tổng hợp xây dựng báo cáo tổng kết của Huyện uỷ.

- Tham mưu chỉ đạo, chuẩn bị thực hiện toàn bộ nội dung, chương trình tổ chức Hội nghị tổng kết cấp huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin, tuyên truyền làm tốt công tác tuyên truyền tổng kết Đề án.

2. Ban Dân vận Huyện uỷ: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện uỷ và các cơ quan, địa phương liên quan thực hiện toàn bộ các nội dung có liên quan đến công tác tổng kết 2 năm thực hiện Đề án tuyên vận bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Văn phòng Huyện uỷ: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện uỷ hoàn thiện báo cáo tổng kết, chuẩn bị giấy mời đại biểu, ý kiến phát biểu của Thường trực Huyện uỷ tại Hội nghị. Chịu trách nhiệm trang trí khánh tiết, in ấn, phát tài liệu và thực hiện các điều kiện khác để tổ chức Hội nghị.

4. Đảng uỷ, Ban Tuyên vận các xã Xuân Hòa, Xuân Thượng, Thượng Hà, Điện Quan, Tân Tiến, Nghĩa Đô, Việt Tiến, Yên Sơn

- Điều chỉnh thời gian tổ chức hội nghị tuyên vận cấp xã về cuối tháng 11/2013, gửi lịch hội nghị về Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Huyện uỷ **trước ngày 07/11/2013.**

- Xây dựng báo cáo tổng kết (theo đề cương và biểu mẫu gửi kèm) về Ban Tuyên giáo Huyện uỷ và địa chỉ email: tuyengiaobaoyen@gmail.com **trước ngày 15/11/2013.**

5. Đài Truyền thanh - truyền hình huyện: tăng thời lượng phát

sống, đưa tin về quá trình chỉ đạo, triển khai; phản ánh mô hình, cách làm hiệu quả của các địa phương trong thực hiện Đề án; vai trò của mô hình tuyên vận trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; những kinh nghiệm, giải pháp, những vấn đề đặt ra tại cơ sở về thực hiện Đề án.

Trên đây là kế hoạch tổng kết 02 năm thực hiện thí điểm mô hình Ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn, bản trên địa bàn huyện Bảo Yên. Yêu cầu các địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 135-KH/HU, ngày 24 tháng 3 năm 2015

tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/TB ngày 13/3/2015 của Tiểu Ban Tuyên truyền khánh tiết tỉnh Lào Cai, Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Kế hoạch tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng để cán bộ, đảng viên, nhân dân nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của đại hội và những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn nêu tại các văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (viết tắt là Đại hội XII của Đảng); từ đó góp phần tạo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công đại hội và đưa nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng vào cuộc sống.

2. Cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thi đua thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2010-2015, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

3. Thông qua tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội XII của Đảng góp phần củng cố và bồi đắp niềm tin của nhân dân ta đối với Đảng, với chế độ; đồng thời làm cho nhân dân các nước trên thế giới hiểu được tâm vóc, mục đích, ý nghĩa Đại hội XII của Đảng và các chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam được nêu tại Văn kiện Đại hội XII, nhất là chủ trương, đường lối đối ngoại trong quá trình hội nhập quốc tế.

4. Công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội cần phải bảo đảm đúng sự chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng của cấp ủy đảng, bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, thiết thực, cụ thể, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng vào đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

5. Công tác tuyên truyền đặc biệt quan tâm việc định hướng và tổ chức tốt việc lấy ý kiến của các tầng lớp với các dự thảo văn kiện trình Đại hội XII của Đảng; có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành động của các thế lực xấu, thù địch lợi dụng việc góp ý kiến để tán phát các thông

tin, quan điểm thù địch, sai trái, lệch lạc, tiêu cực, chống phá Đảng, Nhà nước; kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử xấu đối với đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Nội dung tuyên truyền được chia theo thời gian tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng, với ba đợt cao điểm như sau:

1. Đợt 1: ***Từ tháng 2/2015 đến tháng 8/2015 (thời điểm hoàn thành đại hội đại biểu đảng bộ huyện) tập trung tuyên truyền:***

- Sự ra đời và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các kỳ đại hội; ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu, nhiệm vụ, bối cảnh, thời điểm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng, trong đó làm rõ việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng là công việc định kỳ của Đảng nhằm tổng kết đánh giá về những thành tựu, kết quả đã đạt được, khó khăn, tồn tại trong nhiệm kỳ qua và phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới gắn với việc thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020.

- Tuyên truyền về Quy chế bầu cử trong Đảng; việc tổ chức đại hội điểm, nhất là kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức đại hội điểm để tiến tới tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp.

- Việc công bố các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng; những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn được nêu tại các dự thảo văn kiện Đại hội XII của Đảng, đặc biệt là phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong những năm tiếp theo, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Việc đóng góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhân dân vào các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

- Tình hình thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; những ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng của các cấp ủy đảng trong 5 năm qua và mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới.

- Những kết quả nổi bật trong quá trình tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020; các chương trình, kế hoạch hành động cách mạng đưa nghị quyết đại hội vào cuộc sống; những ưu điểm, khuyết điểm và bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức đại hội đảng bộ các

cấp tiến tới tổ chức thành công Đại hội XII của Đảng.

Tuyên truyền Đại hội thi đua tỉnh Lào Cai lần thứ IV và Đại hội thi đua toàn quốc lần thứ IX, các phong trào thi đua yêu nước, các công trình chào mừng ngày lễ lớn của đất nước và đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XII của Đảng; những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, nhất là trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Trong thời gian diễn ra Đại hội lần thứ XXI Đảng bộ huyện Bảo Yên, tập trung tuyên truyền:

- Tầm vóc, ý nghĩa Đại hội;
- Các hoạt động của Đại hội;
- Các văn kiện trình Đại hội;
- Các tham luận, quyết định của Đại hội;
- Kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Sau Đại hội lần thứ XXI Đảng bộ huyện Bảo Yên, tập trung tuyên truyền:

- Các hoạt động chào mừng thành công của Đại hội.
- Nghị quyết Đại hội.
- Việc tổ chức quán triệt và học tập Nghị quyết Đại hội;
- Các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Đợt 2 (từ sau đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng) tập trung tuyên truyền:

- Các dự thảo Văn kiện Đại hội XV Đảng bộ tỉnh, Đại hội XII của Đảng và việc đóng góp ý kiến của đại hội đại biểu đảng bộ các tỉnh, thành phố, đảng bộ trực thuộc Trung ương; các bộ, ngành, các tổ chức và cá nhân.

- Những thành tựu nổi bật của tỉnh, của đất nước sau 30 thực hiện đường lối đổi mới, kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của tỉnh, Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và 5 năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (2010-2015); phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp vượt lên khó khăn, thách thức về kinh tế và những biến đổi nhanh chóng, phức tạp về chính trị ở trên thế giới và khu vực trong những năm tiếp theo.

- Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội XII của Đảng; tiêu chuẩn, cơ cấu,

độ tuổi tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Các tập thể và cá nhân điển hình, tiên tiến được vinh danh tại Đại hội Thi đua yêu nước các cấp và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX; những tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu trong các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội XII của Đảng.

- Ý kiến đóng góp vào các dự thảo Văn kiện Đại hội XV Đảng bộ tỉnh, Văn kiện Đại hội XII của Đảng và tình cảm của các tầng lớp nhân dân ở trong tỉnh, trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hướng về Đảng, về Đại hội XII của Đảng, đặc biệt là những mong muốn của đảng viên và quần chúng đối với Đại hội.

Trong thời gian diễn ra Đại hội XV Đảng bộ tỉnh và Đại hội XII của Đảng,

 tập trung tuyên truyền:

- Tâm vóc, ý nghĩa Đại hội;
- Trách nhiệm của các đại biểu dự Đại hội;
- Các hoạt động của Đại hội;
- Các văn kiện trình tại Đại hội;
- Các tham luận, các quyết định của Đại hội;
- Kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực, Bí thư Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy.
- Kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3. Đợt 3 (ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII

 của Đảng) tập trung tuyên truyền:

- Các hoạt động chào mừng thành công Đại hội XII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội và trên phạm vi cả nước;
- Thông báo nhanh về kết quả Đại hội và Nghị quyết Đại hội;
- Tổ chức quán triệt và học tập Nghị quyết Đại hội;
- Các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình hành động cách mạng thực hiện Nghị quyết Đại hội;
- Dư luận tích cực của nhân dân thế giới về kết quả Đại hội.

III. HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN CHỦ YẾU

1. Đài Truyền thanh- Truyền hình huyện; Cổng thông tin điện tử của huyện mở các chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền, công bố các dự thảo văn kiện Đại hội đảng bộ huyện lần thứ XXI, dự thảo văn kiện Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Đại hội XII của Đảng và việc đóng góp ý kiến của các tầng lớp nhân dân; đưa tin, tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp,

và Đại hội XII của Đảng; mở các diễn đàn thảo luận, đối thoại giữa lãnh đạo hoặc tổ chức đảng với các tầng lớp nhân dân.

2. Tổ chức các hội nghị tuyên truyền nội bộ trong Đảng, bằng hình thức tuyên truyền miệng thông qua hội nghị báo cáo viên ở các cấp; hội nghị lấy kiến đóng góp của nhân dân vào dự thảo các văn kiện trình đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng; các cuộc họp, sinh hoạt thường kỳ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp....

3. Tổ chức các cuộc họp báo về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng. Tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo; các cuộc thi tìm hiểu về các kỳ đại hội Đảng, về nội dung các văn kiện Đại hội XXI Đảng bộ huyện, văn kiện Đại hội XV Đảng bộ tỉnh, Đại hội XII của Đảng.

4. Tổ chức tuyên truyền, cổ động trực quan trên các phương tiện pa nô, khẩu hiệu, băng rôn, cờ phướn, bảng điện tử; các hoạt động

triển lãm, gắn biển công trình, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

5. Tổ chức phát hành sách, báo, tài liệu, bản tin; băng, hình tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội XXI Đảng bộ huyện, Đại hội XV Đảng bộ tỉnh và Đại hội XII của Đảng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện

Chỉ đạo các cơ quan, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt các nội dung công tác tuyên truyền theo Kế hoạch này. Chỉ đạo nghiên cứu qui mô địa điểm, tổ chức xây dựng, lắp đặt các cụm pa nô lớn trên địa bàn huyện, trung tâm các xã, thị trấn và những vị trí cần thiết khác. Chỉ đạo các xã, thị trấn phát động nhân dân tích cực tham gia vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị, bảo đảm trước, trong và sau Đại

hội đảng các cấp môi trường luôn xanh - sạch - đẹp.

Chỉ đạo các cơ quan hữu quan có kế hoạch phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

Tổ chức các hội nghị Báo cáo viên cấp huyện theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy để thông tin kết quả đại hội Đảng bộ các cấp; định hướng tuyên truyền Đại hội XII của Đảng.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và định hướng công tác tuyên truyền đến các cấp ủy về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

Phối hợp với Công an huyện có kế hoạch và tổ chức đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

Biên soạn và phát hành một số ấn phẩm phát cho đại biểu tham dự Đại hội (*xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi thực hiện*).

Tham gia cùng Thường trực Huyện ủy, UBND huyện duyệt các ấn phẩm, sách báo và nội dung các buổi biểu diễn nghệ thuật; duyệt nội dung khẩu hiệu và nội dung trang trí khánh tiết trong Hội trường nơi diễn ra Đại hội Đảng bộ huyện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan trong khối tuyên truyền, tổ chức kiểm tra nội dung công tác tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

3. Ban Dân vận Huyện ủy

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Yên và các đoàn thể chính trị - xã hội tổng hợp ý kiến của nhân dân tham gia đóng góp và các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng các cấp.

Chỉ đạo, hướng dẫn các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng làm tốt công tác tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp trong các tầng lớp nhân dân.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Yên, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên khác, tập trung lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt các công việc sau:

Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức tốt công tác tuyên truyền trong các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

Xây dựng kế hoạch góp ý kiến vào các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng các cấp; tuyên truyền, động viên các tầng lớp nhân dân, nhất là các lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí,... tích cực đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

Vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia tìm hiểu về các kỳ đại hội Đảng, về nội dung văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

Nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp nhân dân trước, trong, sau đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng để phối hợp giải quyết những vấn đề nổi cộm, mới phát sinh và báo cáo với cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tổ chức phát động và vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên tích cực

tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

5. Phòng Văn hóa - Thông tin

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

Chỉ đạo việc tổ chức các chương trình văn hoá, nghệ thuật chào mừng; việc căng treo các khẩu hiệu trang trí ở khu vực trung tâm thị trấn, trên các trục đường của huyện với nội dung phục vụ Đại hội XXI của Đảng bộ huyện tiến tới Đại hội XII của Đảng.

Đề xuất tổ chức công tác thông tin, cổ động; các hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Giới thiệu, trưng bày một số hình ảnh, sản phẩm, hiện vật về các thành tựu sản xuất trong nhiệm kỳ 2010 -2015 của huyện và các địa phương, đơn vị của huyện trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ huyện (*xin ý kiến chỉ đạo Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi thực hiện*).



6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao

Chủ trì, xây dựng ma kết, khẩu hiệu trang trí trong và ngoài hội trường Đại hội XXI của Đảng bộ huyện; việc căng treo các khẩu hiệu trang trí ở khu vực trung tâm thị trấn, trên các trục đường của huyện với nội dung phục vụ Đại hội XXI của Đảng bộ huyện tiến tới Đại hội XII của Đảng. Phù hiệu đại biểu tham dự Đại hội XXI của Đảng bộ huyện.

7. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện

Có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, công bố các dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp và Đại hội XII của Đảng và việc đóng góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; tập trung đưa tin, phản ánh và tuyên truyền việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng, đặc biệt khi Trung ương lấy kiến góp ý vào các dự thảo Văn kiện Đại hội XII của Đảng.

Thông tin phản ánh các hoạt động diễn ra trong thời gian trước, trong và sau Đại hội cấp huyện; tổ chức ghi hình, phát thanh các chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội. Tổ chức tiếp sóng Đài truyền hình tỉnh, Trung ương, Đài Tiếng nói Việt Nam các nội dung tuyên truyền về Đại hội XV Đảng bộ tỉnh, Đại hội XII của Đảng. Xây dựng phim phóng sự để tuyên truyền tại Đại hội Đảng bộ huyện (*xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy*).



8. Phòng Tài chính

Căn cứ nội dung Kế hoạch tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Thẩm định, tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí cho các cơ quan để thực hiện các nội dung công tác tuyên truyền đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

10. Đảng bộ các xã, thị trấn

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng bằng các hình thức phù hợp.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt công tác tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng; chỉ đạo các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XII của Đảng.

Hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền và công bố các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; tổ chức sinh hoạt chính trị để lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân vào các dự thảo văn kiện trình đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng.

Nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp nhân dân trước, trong, sau khi diễn ra đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XII của Đảng để chủ động giải quyết đối với những vấn đề phức tạp, mới nảy sinh và báo cáo theo quy định.

Tổ chức phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2015.

V. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. *Nhiệt liệt chào mừng đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020!*

2. *Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*

Đảng Cộng sản Việt Nam!

3. *Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.*

4. *Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!*

5. *Đảng Cộng sản Việt Nam - Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của Cách mạng Việt Nam muôn năm!*

6. *Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng!*

7. *Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.*

8. *Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm !*

9. *Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm !*

10. *Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!* 11. *Nhiệt liệt chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015-2020!*

12. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bảo Yên quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XXI (Ngoài các khẩu hiệu trên có một khẩu hiệu về phương châm Đại hội đại biểu toàn thể lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam Trung ương có hướng dẫn sẽ bổ sung sau)./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

KẾ HOẠCH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 139-KH/HU, ngày 06 tháng 4 năm 2015

Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

Thực hiện Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 17/3/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tổng kết thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII), Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Kế hoạch tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổng kết việc quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở; làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Thông qua tổng kết đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, của Bộ Chính trị nhằm tăng cường mở rộng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực.

- Tiến hành tổng kết từ cơ sở (các chi, đảng bộ trực thuộc). Qua tổng hợp từ cơ sở, Huyện ủy tiến hành tổng kết cấp huyện; tổng kết đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả và đúng thời gian theo kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong việc quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW và các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 30 CT/TW và các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở, tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

1.3. Việc xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể hóa Chỉ thị thành văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng quy chế, quy định, quy ước, hương ước thôn, bản, tổ dân phố về thực hiện QCDC ở cơ sở.

1.4. Công tác thành lập, kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho các thành

viên và hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở.

1.5. Công tác phối hợp của cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể trong việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

1.6. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát; sơ, tổng kết việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

2. Kết quả thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở và tác động đối với việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện QCDC ở các xã, thị trấn, các cơ quan hành chính, sự nghiệp, Doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH. Những chuyển biến sau khi triển khai thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/ PL-UBTVQH11, ngày 05/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các nghị định của Chính phủ về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

2.2. Đánh giá việc thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*; phong trào *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”*; phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*...; triển khai thực hiện cải cách hành chính, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tổ chức tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân, cán bộ, công chức; đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu ở cơ sở...

2.3. Đánh giá hiệu quả của việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở đối với phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị địa phương.

2.4. Những vấn đề mới đặt ra về lý luận và thực tiễn cần phải nghiên cứu, bổ sung qua quá trình thực hiện Chỉ thị và các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

3. Đánh giá những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

3.1. Những tồn tại, yếu kém trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Chỉ thị, các nghị định của Chính phủ, các văn bản của Đảng, Nhà nước trong thực hiện dân chủ ở các loại hình cơ sở; phát huy dân chủ của nhân dân tham gia xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị.

3.2. Những bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở.

4. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

4.1. Xác định rõ phương hướng cần tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện.

4.2. Những nhiệm vụ đặt ra và giải pháp để thực hiện tốt hơn Chỉ thị số 30- CT/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới; mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở các loại hình gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, xây dựng Đảng, Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

5. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị, đề xuất có những sửa đổi, bổ sung về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm tiếp tục mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; đề xuất những giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn QCDC ở cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo QCDC huyện

Ban Chỉ đạo QCDC huyện ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc BCĐ các cơ sở tổ chức tổng kết việc thực hiện Chỉ thị; tham mưu cho Huyện ủy về hình thức tổ chức tổng kết đảm bảo về thời gian, phù hợp với thực tế và đạt kết quả cao. Tổng hợp kết quả và báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh theo yêu cầu.

2. Các chi, đảng bộ trực thuộc

Căn cứ kế hoạch của huyện, các chi, đảng bộ trực thuộc chỉ đạo việc tổng kết thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) gắn với sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 04/3/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30 -CT/TW, Pháp lệnh số 34/2007 của UBTVQH, các nghị định của Chính phủ về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở. Tổ chức tổng kết xong trong tháng 5 năm 2015 và gửi báo cáo tổng kết, các biểu mẫu số liệu (theo mẫu gửi kèm) về Ban Chỉ đạo huyện (qua Ban Dân vận Huyện ủy) trước ngày 20/5/2015 để tổng hợp báo cáo BCĐ thực hiện QCDC tỉnh theo đúng kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở. Đề nghị các chi, đảng bộ trực thuộc chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ thời gian./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

CHƯƠNG TRÌNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 104-CTr/HU, ngày 19 tháng 01 năm 2011

**công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên
khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015**

1/ Quý III năm 2010: Đã thực hiện.

- Họp Ban Chấp hành Đảng bộ phiên thứ nhất bầu Ban Thường vụ Huyện ủy, các chức danh: Bí thư, các Phó Bí thư Huyện ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Phân công nhiệm vụ xây dựng đề cương tuyên truyền thành công Đại hội Đảng bộ huyện khoá XX; Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ.

- Kiện toàn các chức danh cán bộ có thay đổi sau Đại hội Đảng bộ huyện.

2/ Quý IV năm 2010: Đã thực hiện.

- Ban hành đề cương tuyên truyền thành công Đại hội Đảng bộ huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

- Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ huyện khóa XX. - Phân công các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành và các cơ quan, ban ngành phụ trách các CƠ SỞ.

- Thông qua Quy chế hoạt động công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy và của UBKT Huyện ủy khóa XX.

- Sơ kết công tác 9 tháng, phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2010.

- Chỉ đạo phân xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2010 và khen thưởng nhiệm kỳ 2005 - 2010.

3/ Quý I năm 2011:

- Tổng kết công tác năm 2010, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2011 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm 2010, triển khai chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT Huyện ủy năm 2011 (Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Thông qua chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa của cấp ủy và của UBKT Huyện ủy khóa XX.

- Thông qua chương trình công tác tư tưởng, khoa giáo nhiệm kỳ 2010 - 2015 (Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

- Triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV (Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

- Tổ chức quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề của cấp trên.

- Chỉ đạo Đại hội Hội Phụ nữ, Hội Chữ Thập đỏ nhiệm kỳ 2011 - 2016.

- Triển khai công tác bầu cử Quốc hội khóa XII và HĐND các cấp.

4/ Quý II năm 2011:

- Sơ kết quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Xây dựng, ban hành các đề án, dự án, chương trình công tác trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giai đoạn 2010 - 2015.

- Triển khai kế hoạch và xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

5/ Quý III năm 2011:

Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm đề ra nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2011 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2011, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng cuối năm 2011 (Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Xây dựng, ban hành các đề án, dự án, chương trình công tác trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giai đoạn 2010 - 2015.

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (UBND huyện chỉ đạo chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” (Ban Dân vận, Huyện Đoàn chuẩn bị báo cáo).

- Đánh giá kết quả thực hiện 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/ TW của BCH Trung ương về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước (Ban Dân vận, Hội Phụ nữ huyện chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020 (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung)

6/ Quý IV năm 2011:

Sơ kết công tác 9 tháng, phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2011 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo)..

- Báo cáo phương hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 (UBND huyện chỉ đạo chuẩn bị nội dung).

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21/8/2006, của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (UBND huyện chỉ đạo chuẩn bị nội dung).

- Chỉ đạo phân xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và kiểm điểm ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2011 (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

- Tổng kết 05 năm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (năm 2007 - 2011) (cơ quan thường trực BCĐ - Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị báo cáo).

- Xét khen thưởng hệ thống chính trị cơ sở năm 2011.

7/ Quý I năm 2012:

- Tổng kết công tác năm 2011, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2012 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm 2011, triển khai chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT Huyện ủy năm 2012 (Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Chỉ đạo Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động huyện, nhiệm kỳ 2012 - 2017.

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 07/5/2007 của Tỉnh ủy, về nâng cao năng lực quản lý và bảo vệ môi trường cho phát triển bền vững, giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 (UBND huyện chỉ đạo chuẩn bị nội dung).

8/ Quý II năm 2012:

- Sơ kết công tác quý I, phương hướng, nhiệm vụ công tác quý II năm 2012 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng (UBKT Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

9/ Quý III năm 2012:

- Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2012 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2012, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2012 (Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuẩn bị).

- Chỉ đạo chuẩn bị báo cáo, nhân sự Đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2012 - 2015 (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

- Chỉ đạo Đại hội Hội Người cao tuổi cấp cơ sở.

- Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X), về “Công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới” (Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước”(UBND huyện chỉ đạo chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước (Ban Dân vận, LĐLĐ huyện chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020 (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

10/ Quý IV năm 2012:

Sơ kết công tác 9 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2012 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Chỉ đạo chuẩn bị nội dung và tổ chức Đại hội các chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2012 - 2015. Báo cáo về phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 (UBND huyện chỉ đạo chuẩn bị nội dung).

- Chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá phân xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ năm 2012 (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

- Xét khen thưởng hệ thống chính trị cơ sở năm 2012.

11/ Quý I năm 2013:

- Tổng kết công tác năm 2012, phương hướng, nhiệm vụ năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo)..

- Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT Huyện ủy năm 2012, Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2013 (UBKT Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

- Chỉ đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc nhiệm kỳ 2013 - 2018.

- Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X), về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị).

- Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa X), về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị).

12/ Quý II năm 2013:

- Sơ kết công tác quý I, phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2013 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Đánh giá tình hình thực hiện các đề án, dự án của Chương trình công tác trọng tâm toàn khóa.

13/ Quý III năm 2013:

- Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2013 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Kiểm điểm giữa nhiệm kỳ về thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2013, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2013 (Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuẩn bị).

- Đánh giá tình hình thực hiện các đề án, dự án của Chương trình công tác trọng tâm toàn khóa.

- Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020 (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung)

14/ Quý IV năm 2013:

- Sơ kết 9 tháng, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2013 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Báo cáo về phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 (UBND huyện chỉ đạo chuẩn bị nội dung).

- Đánh giá tình hình thực hiện các đề án, dự án của Chương trình công tác trọng tâm toàn khóa.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá, phân xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2013 (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

- Xét khen thưởng 3 năm và khen thưởng hệ thống chính trị cơ sở năm 2013. **15/ Quý I năm 2014:**

- Tổng kết công tác năm 2013, phương hướng, nhiệm vụ năm 2014

(Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Đánh giá tình hình thực hiện các đề án, dự án của Chương trình công tác trọng tâm toàn khóa.

16/ Quý II năm 2014:

- Sơ kết công tác quý I, phương hướng, nhiệm vụ công tác quý II năm 2014 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (UBND huyện chỉ đạo chuẩn bị dự thảo báo cáo).

17/ Quý III năm 2014:

- Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2014 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2014, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2014 (Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuẩn bị).

- Chỉ đạo và tổ chức Đại hội hội Liên hiệp thanh niên cấp cơ sở và cấp huyện. - Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020 (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung)

18/ Quý IV năm 2014:

- Sơ kết công tác 9 tháng, phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2014 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Báo cáo về phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 (UBND huyện chỉ đạo chuẩn bị nội dung).

- Chỉ đạo tổng kết các nghị quyết chuyên đề, các đề án, chương trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện khóa XX.

- Chỉ đạo đánh giá phân xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2014 (Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

- Xét khen thưởng hệ thống chính trị cơ sở năm 2014.

19/ Quý I năm 2015:

- Tổng kết công tác năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Chỉ đạo tổng kết các nghị quyết chuyên đề, các đề án, chương trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện khóa XX.

- Triển khai kế hoạch và hướng dẫn nội dung nhân sự Đại hội Đảng cấp cơ sở và Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI.

- Thành lập các tiểu ban chuẩn bị phục vụ cho Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI. Chỉ đạo xây dựng dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành

Đảng bộ huyện khóa XXI.

- Chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXI.

20/ Quý II năm 2015:

- Sơ kết công tác quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2015 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Chỉ đạo tổng kết các nghị quyết chuyên đề, các đề án, chương trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện khóa XX.

- Báo cáo phương hướng, kế hoạch và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và giai đoạn 2016 - 2020 (UBND huyện chỉ đạo chuẩn bị nội dung).

- Duyệt nhân sự, Báo cáo chính trị; tổ chức đại hội điểm, thí điểm và chỉ đạo Đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc.

21/ Quý III năm 2015:

- Sơ kết công tác 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2015 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo).

- Tổ chức lấy ý kiến, tham gia vào dự thảo báo cáo chính trị của huyện, tỉnh và các văn kiện của Trung ương trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng (Ban Tuyên giáo Huyện ủy Tổng hợp ý kiến).

- Báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát toàn khoá của Ban Chấp hành khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 (UBKT Huyện ủy chuẩn bị báo cáo).

- Thông qua các dự thảo văn kiện, công tác nhân sự và chuẩn bị các điều kiện, tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

22/ Quý IV năm 2015:

- Ban hành đề cương tuyên truyền thành công Đại hội Đảng bộ huyện khoá XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị nội dung).

- Chỉ đạo kiện toàn các chức danh sau đại hội Đảng bộ huyện.

- Chỉ đạo đánh giá phân xếp loại tổ chức đảng, đảng viên năm 2015; khen thưởng năm 2015 và khen thưởng nhiệm kỳ 2010 - 2015.

- Chỉ đạo tổng kết công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ năm 2015 (Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị dự thảo báo cáo)..

- Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XX đã được thông qua tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ ba, ngày 18/01/2011.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giao cho Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ tình hình cụ thể để bổ sung, điều chỉnh nội dung các hội nghị; bố

trí, thay đổi thời gian triển khai, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch cho phù hợp với điều chỉnh, chỉ đạo của Tỉnh, tình hình địa phương và báo cáo Ban Chấp hành./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 105-CTr/HU, ngày 21 tháng 01 năm 2011

**công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện
khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015**

- Căn cứ vào nhiệm vụ do Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam quy định và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương.

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XX, Chương trình công tác trọng tâm toàn khoá của Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010 - 2015 và tình hình thực tiễn ở địa phương.

- Căn cứ vào Chương trình công tác kiểm tra, giám sát số 12-CTr/TV ngày 07 tháng 01 năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Lào Cai, khoá XIV, nhiệm kỳ 2010-2015.

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XX xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, nhiệm kỳ 2010 - 2015 như sau:

I - MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

Nhằm đảm bảo các Chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn ở cơ sở.

- Rút ra những kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng.

- Đánh giá đúng thực trạng của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát, kịp thời nêu gương những tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, ngăn chặn kịp thời các khuyết điểm vi phạm.

- Qua thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát kịp thời bổ sung các chủ trương nghị quyết của cấp uỷ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XX, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHỦ YẾU:

Quán triệt sâu sắc quan điểm kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn

chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng. Các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với mọi tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo của mình trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong đó cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, đề án về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án của Huyện phục vụ cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế; công tác phổ cập giáo dục và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị các cấp, nhất là đối với cấp cơ sở.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong các khâu cấp và sử dụng nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước; trong xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị; quản lý và sử dụng đất đai.

- Kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng các cấp; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; quy chế làm việc, chế độ công tác; thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ; về mối quan hệ giữa tổ chức đảng và đảng viên với quần chúng; việc giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

- Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết công việc của các tổ chức và cá nhân, đặc biệt là trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát về tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bố trí, sử dụng, khen thưởng và thực hiện chính sách cán bộ; về phẩm chất đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; về nội dung và chất lượng sinh hoạt của các cấp uỷ, tổ chức đảng.

- Kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của đảng viên và nhân dân; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

III. CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỤ THỂ: NĂM 2011:

*** Quý I/2011:**

- Xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2011.

- Giám sát thường xuyên đối với các đảng bộ xã, thị trấn việc triển

khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ mình; thực hiện nhiệm vụ chính trị trong dịp Tết Nguyên đán năm 2011.

- Phối hợp với Đảng uỷ Công an Tỉnh tiến hành kiểm tra Đảng uỷ Công an Huyện. Nội dung kiểm tra sẽ thống nhất với Đảng uỷ Công an Tỉnh sau. Phân công đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, Chủ nhiệm UBKT Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện.

*** Quý II/2011:**

- Phối hợp với Đảng uỷ Quân sự Tỉnh tiến hành kiểm tra Đảng uỷ Quân sự Huyện trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng; công tác xây dựng Đảng. Cuộc kiểm tra do đồng chí Bí thư Huyện uỷ trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

- Kiểm tra việc quản lý đất đai và xây dựng cơ bản (dự kiến: Đảng bộ xã Bảo Hà). Phân công đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ, Phó chủ tịch Thường trực UBND huyện chủ trì thực hiện.

*** Quý III/2011:**

Giám sát việc triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015, nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XX nhiệm kỳ 2010 - 2015 (dự kiến: Chi bộ Bảo hiểm xã hội; Đảng bộ xã Kim Sơn). Phân công đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ, Trưởng Ban Tuyên giáo chỉ đạo thực hiện.

*** Quý IV/2011**

- Kiểm tra việc thực hiện Chương trình phát triển Nông - Lâm nghiệp và xoá đói giảm nghèo (dự kiến: Đảng bộ xã Minh Tân). Phân công đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ, Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn chỉ đạo thực hiện.

- Xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2012.

NĂM 2012:

*** Quý I/2012:**

Phân công các đồng chí Uỷ viên BTV phụ trách cụm, Uỷ viên BCH Huyện uỷ phụ trách xã, thị trấn chỉ đạo, kiểm tra các xã, thị trấn trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trước, trong, sau Tết Nguyên đán năm 2012.

*** Quý II/2012:**

Giám sát việc triển khai, quán triệt Điều lệ Đảng khoá XI, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (dự kiến: Chi bộ Ban quản lý rừng phòng hộ; Đảng bộ xã Yên Sơn). Phân công đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ, Trưởng Ban Tuyên giáo chỉ đạo thực hiện.

*** Quý III/2012:**

Kiểm tra việc xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X) (dự kiến Đảng bộ xã Vĩnh Yên). Phân công đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND Huyện chỉ đạo thực hiện.

*** Quý IV/2012:**

- Kiểm tra toàn diện (dự kiến: Đảng bộ xã Cam Cọt). Phân công đồng chí Phó bí thư Thường trực Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện.

- Xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2013.

NĂM 2013:

*** Quý I/2013:**

Phân công các đồng chí Ủy viên BTV phụ trách cụm, Ủy viên BCH Huyện uỷ phụ trách xã, thị trấn chỉ đạo, kiểm tra các xã, thị trấn trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trước, trong, sau Tết Nguyên đán năm 2013.

*** Quý II/2013:**

Giám sát việc thực hiện thông báo kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát của Huyện uỷ năm 2012 đối với các tổ chức đảng đã được kiểm tra. Phân công đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ, Chủ nhiệm UBKT Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện.

*** Quý III/2013:**

Kiểm tra Chi bộ phòng Giáo dục trong việc lãnh đạo nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Phân công đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ, Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách khối văn xã chỉ đạo thực hiện.

*** Quý IV/2013:**

- Kiểm tra toàn diện (dự kiến: Đảng bộ xã Thượng Hà). Phân công đồng chí Phó bí thư Thường trực Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện.

- Xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2014.

NĂM 2014:

*** Quý I/2014:**

Phân công các đồng chí Ủy viên BTV phụ trách cụm, Ủy viên BCH Huyện uỷ phụ trách xã, thị trấn chỉ đạo, kiểm tra các xã, thị trấn trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trước, trong, sau Tết Nguyên đán năm 2014.

*** Quý II/2014:**

- Giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cấp uỷ, thực hiện

nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách (dự kiến: Đảng bộ xã Lương Sơn, Chi bộ Thông tin văn hoá). Phân công đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ, Trưởng Ban Tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (dự kiến Đảng bộ xã Xuân Thượng). Phân công đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ, Trưởng ban Dân vận dân tộc chỉ đạo thực hiện.

*** Quý III/2014:**

- Kiểm tra việc thực hiện mở mới và nâng cấp mạng lưới đường giao thông nông thôn (dự kiến: Đảng bộ xã Long Phúc). Phân công đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ, Chủ nhiệm UBKT Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện.

*** Quý IV/2014:**

Kiểm tra về công tác cán bộ (dự kiến Đảng bộ xã Lương Sơn). Phân công đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ, Trưởng Ban Tổ chức chỉ đạo thực hiện.

NĂM 2015:

*** Quý I và Quý II năm 2015:**

- Phân công các đồng chí Ủy viên BTV phụ trách cụm, Ủy viên BCH Huyện uỷ phụ trách xã, thị trấn chỉ đạo, kiểm tra các xã, thị trấn trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trước, trong, sau Tết Nguyên đán năm 2015.

- Phân công các đồng chí ủy viên BTV Huyện uỷ phụ trách cụm, Ủy viên BCH Huyện uỷ phụ trách xã, thị trấn tiến hành kiểm tra các chi, đảng bộ trong việc chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Để nâng cao chất lượng cá nhân, người đứng đầu cấp uỷ, khi kiểm tra giám sát các tổ chức nêu trên thì đồng thời kiểm tra đồng chí Bí thư tổ chức đảng đó.**

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Chỉ đạo kiểm tra:

- Đối với các cuộc kiểm tra toàn diện: Phân công một đồng chí Phó bí thư Huyện uỷ làm trưởng đoàn và ít nhất một đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện hoặc một đồng chí huyện uỷ viên làm phó đoàn trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

- Đối với các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề: Chủ yếu phân công một đồng chí Ủy viên BTV Huyện uỷ hoặc một đồng chí huyện uỷ viên chỉ đạo thực hiện.

- Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế nhiệm vụ, Ban Thường vụ Huyện uỷ có thể thay đổi đối tượng được kiểm tra, giám sát hoặc tiến hành kiểm tra, giám sát ngoài chương trình đã đề ra trong nhiệm kỳ.

2. Tổ chức thực hiện:

- Trong các cuộc kiểm tra, giám sát, Huyện uỷ ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra do các đồng chí phó bí thư hoặc uỷ viên BTV Huyện uỷ hoặc đồng chí huyện uỷ viên chỉ đạo và trưng tập một số cán bộ, chuyên viên các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện để tổ chức thực hiện.

- Các đồng chí được phân công chỉ đạo từng cuộc kiểm tra, giám sát cần chủ động xây dựng kế hoạch, đề cương hướng dẫn nội dung kiểm tra, giám sát, báo cáo BTV Huyện uỷ phê duyệt để tiến hành kiểm tra, giám sát đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu. Kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát bàn giao hồ sơ cho UBKT Huyện uỷ lưu trữ theo quy định.

- Trong quá trình kiểm tra, giám sát cần thực hiện tốt mối quan hệ chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp trên với tự kiểm tra, giám sát của cấp uỷ cấp dưới. Các đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ và Uỷ viên BCH Đảng bộ huyện phụ trách địa bàn có trách nhiệm phối hợp với các đoàn kiểm tra thực hiện chương trình kế hoạch kiểm tra, giám sát của Huyện uỷ.

- Các cấp uỷ đảng, các ban đảng căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng cấp uỷ, từng ban để xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và cụ thể từng năm của mình để thực hiện đúng quy trình, có hiệu quả.

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giao cho UBKT Huyện uỷ là cơ quan thường trực đôn đốc, thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của Huyện uỷ; tham mưu cho Huyện uỷ trong việc hướng dẫn các đoàn kiểm tra xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát; tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hàng năm và nhiệm kỳ để làm tốt việc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 179-CTr/HU, ngày 09 tháng 6 năm 2011

hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, sự phối hợp, giúp đỡ có hiệu quả của các sở, ban, ngành của tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, góp phần quan trọng cùng Đảng bộ tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ

XIII. Tuy nhiên, Bảo Yên đang đứng trước nhiều  khó khăn, thách thức cả về khách quan và chủ quan như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX đã nhận định.

Quán triệt tinh thần nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và xuất phát từ thực tiễn địa phương, từ yêu cầu phát triển, trên cơ sở xác định tiềm năng, thế mạnh, những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm của huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XX xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV với những nội dung sau:

I. TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO

Lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt và vượt các mục tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX đề ra là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng bộ. Trong giai đoạn 2010 - 2015, tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung, xây dựng và triển khai các chương trình trọng tâm, trọng điểm có tính đột phá cho từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể trên cơ sở vận dụng linh hoạt những chương trình công tác trọng tâm của tỉnh phù hợp với địa phương.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nông - lâm ng- hiệp là trọng tâm; thương mại - dịch vụ - du lịch là quan trọng; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng là cơ bản. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững, coi trọng phát triển, tăng trưởng kinh tế đi đôi với cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái, tạo sự phát triển bền vững. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới gắn với giải quyết việc làm cho người lao động.

Xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vững chắc, phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo, giải quyết tốt vấn đề an sinh xã hội. Lấy văn hoá, giáo dục, làm nền tảng và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế

- xã hội, nâng cao dân trí, đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo đảm cho phát triển bền vững. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển, mở rộng đối ngoại. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh và bền vững đi đôi với giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội. Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Khai thác các lợi thế của địa phương, hình thành vùng chuyên canh tập trung, tạo ra hàng hoá có sức cạnh tranh cao. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố, kiện toàn và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

III. NHỮNG NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường

1.1. Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và nông thôn

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; quan điểm của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX là: coi phát triển nông - lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới là trọng tâm. Trong những năm tới, Bảo Yên tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản sau:

Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển nông, lâm nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xoá đói giảm nghèo. Cụ thể hóa Chương trình thành các đề án, dự án, tập trung thực hiện một cách hiệu quả, thiết thực.

Phấn đấu cơ cấu kinh tế Nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 37 %; giá trị gia tăng nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 562,4 tỷ đồng; đưa tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 41 nghìn tấn; nâng giá trị sản xuất/ha canh tác/năm đạt trên 40 triệu đồng vào năm 2015. Đẩy mạnh thâm canh, phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm theo hướng trang trại phấn đấu đến năm 2015 đàn trâu, bò có từ 31.000 con trở lên. Phấn đấu mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản trên 300 ha, giá trị sản phẩm đạt từ 70 - 80 triệu

đồng/ha ao hồ ở những nơi có nguồn nước thuận lợi. Thực hiện các chính sách phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đầu tư xây dựng công trình thuỷ lợi mới, hệ thống kênh mương nội đồng,... chủ động tưới tiêu cho 95% diện tích lúa nước.

Đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế rừng, trồng rừng kinh tế gắn với chế biến lâm sản. chú trọng bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, phát triển rừng sản xuất và bảo vệ môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2015 có 45.000 ha diện tích đất lâm nghiệp có rừng, nâng tỷ lệ tán che phủ rừng đạt 60% trở lên.

Đẩy mạnh thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí Quốc gia ở 18/18 xã thị trấn, phấn đấu đến 2015 có 03 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Giải quyết vấn đề di cư tự do, ổn định dân cư, tạo việc làm gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo bền vững. Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm từ 2 - 3%. Bảo đảm an sinh xã hội, an ninh nông thôn; chú trọng đào tạo nghề, tạo việc làm; đẩy mạnh phát triển hệ thống phúc lợi xã hội, bảo hiểm,... đối với nông dân.

Về môi trường: Kết hợp hài hoà phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ và cải thiện môi trường, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững. Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Nâng cao nhận thức của nhân dân và của toàn xã hội đối với việc phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường, sinh thái. Tập trung đầu tư xây dựng bãi rác thải tại các khu đô thị và xử lý chất thải ở các cơ sở y tế.

1.2. Phát triển công nghiệp và xây dựng cơ bản

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, gắn công nghiệp với phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích việc tạo ra các sản phẩm mới, sản phẩm hàng hoá từ nguyên liệu địa phương, sản phẩm có khả năng xuất khẩu nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, tăng sức cạnh tranh. Thực hiện đầu tư qui hoạch, xây dựng các cụm tiểu thủ công nghiệp ở các trung tâm cụm xã. Tập trung phát triển ngành công nghiệp chế biến nông - lâm sản, khai thác cát, sỏi phục vụ xây dựng.

Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện các chương trình, dự án đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, làm tốt công tác quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả các công trình sau đầu tư. Tích cực tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt. Phấn đấu đến năm 2015, giá trị gia tăng Công nghiệp, TTCN - XD/CB đạt 425,6 tỷ đồng; tỷ trọng giá trị công nghiệp - xây dựng đạt 28% trong tổng GDP.

Đầu tư xây dựng mở mới và hoàn thiện mạng lưới đường giao thông từ trung tâm xã đến các thôn, bản. Phấn đấu đến năm 2015 có 100 % số xã, thị trấn có đường rải nhựa đến trung tâm, cơ bản các thôn, bản có đường giao thông nông thôn. Quy hoạch, xây dựng bến, bãi đỗ xe trên địa bàn thị trấn, các trung tâm cụm xã và cầu Phố Ràng.

Đầu tư xây dựng công trình thuỷ lợi, cấp nước ở vùng cao phục vụ tưới tiêu và cấp nước sinh hoạt cho nhân dân. Phấn đấu đến năm 2015 có 80 % số dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Xây dựng hoàn chỉnh lưới điện cho các trung tâm đô thị (thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã), các cụm tiểu thủ công nghiệp. Tập trung đẩy mạnh đầu tư các công trình điện đến các thôn, bản.

Phấn đấu đến năm 2015 có 95 % các thôn bản, tổ dân phố và trên 97 % số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

1.3. Phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ

Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển thương mại - dịch vụ với sự tham gia của các thành phần kinh tế, sự đa dạng của các loại hình kinh tế. Phấn đấu đến năm 2015 giá trị gia tăng Thương mại - dịch vụ đạt 532 tỷ đồng; tỷ trọng thương mại - dịch vụ chiếm 35% tổng GDP. Tập trung xây dựng hệ thống mạng lưới chợ, dịch vụ kinh doanh từ trung tâm huyện đến các xã. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ và đầu tư, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm.

Mở rộng, khai thác hiệu quả lợi thế và điều kiện tự nhiên để phát triển các loại hình du lịch sinh thái và du lịch bản sắc văn hoá, du lịch cộng đồng. Phát triển tuyến du lịch tâm linh, du lịch văn hoá, lịch sử. Tiếp tục đầu tư khai thác các danh lam, thắng cảnh, hình thành các điểm du lịch sinh thái. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động dịch vụ, du lịch, bảo vệ môi trường sinh thái, thu hút khách tham quan, tăng thu cho ngân sách địa phương.

2. Phát triển đồng bộ văn hóa - xã hội

2.1. Về giáo dục và đào tạo

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chú trọng phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; đa dạng hoá các hình thức học tập, tạo tiền đề xây dựng xã hội học tập. Phấn đấu đến năm 2015 có 12/18 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; 30 trường học đạt chuẩn Quốc gia; trên 90% số phòng học được xây dựng kiên cố, 60 % giáo viên có trình độ trên chuẩn, từng bước phấn đấu phổ cập giáo dục trung học phổ thông.

Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy và học. Phổ cập mẫu giáo 5 tuổi và phát triển mạnh giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa. Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ học sinh nghèo, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Lựa chọn sắp xếp, bố trí đúng, đủ cán bộ quản lý và giáo viên đạt trình độ cho vùng sâu, vùng xa; thực hiện tốt cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ về làm việc tại huyện.

2.2. Về y tế

Xây dựng hệ thống y tế từng bước hiện đại, hoàn chỉnh đồng bộ từ huyện đến xã, thị trấn, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Phấn đấu đến 2015 có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế, 100% thôn bản có nhân viên y tế hoạt động.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng dân số; giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,2%/năm. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có cơ cấu phù hợp; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ cao, y đức tốt. Luân phiên đưa cán bộ y tế tuyến huyện xuống cơ sở, tăng cường chỉ đạo và hỗ trợ kỹ thuật, chuyên môn cho mạng lưới y tế cơ sở. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn lương thực và thực phẩm.

2.3. Về văn hóa, thể dục, thể thao, phát thanh, truyền hình

Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, rèn luyện thể thao, thực hiện nếp sống văn minh, phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá lĩnh vực văn hoá và thể thao, chú trọng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống các dân tộc, đưa bản sắc và sự đa dạng văn hoá trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động thể thao, từng bước đáp ứng nhu cầu luyện tập thể thao thường xuyên của nhân dân.

Tập trung đầu tư xây dựng, củng cố tổ chức hoạt động và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, công trình văn hóa cấp huyện; lập quy hoạch về đất xây dựng các thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Phấn đấu hàng năm có 70 % số thôn bản, 75 % tổ dân phố, 85 % hộ gia đình, 95 % cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn văn hoá.

Phát triển phát thanh, truyền hình theo hướng ngày càng nâng cao và đổi mới nội dung, chất lượng chuyển tải thông tin tới công chúng. Lắp

đặt hệ thống loa truyền thanh công cộng ở các thôn, bản có đủ điều kiện về cơ sở vật chất.

2.4. Xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, biện pháp trợ giúp phát triển kinh tế và tiếp nhận các dịch vụ xã hội cho người nghèo, trong đó ưu tiên chính sách đầu tư hỗ trợ điều kiện cho hộ nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Quan tâm chất lượng để thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội, đặc biệt đối với hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Chú trọng đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động ở khu vực nông nghiệp nông thôn.

2.5. Thực hiện các chính sách xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội

Quan tâm thực hiện tốt công tác chăm sóc người có công, các đối

tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, chính sách cho người nghèo, người dân tộc thiểu số,... theo hướng xã hội hoá thông qua các chương trình xây dựng quỹ do nhân dân và các tổ chức kinh tế xã hội đóng góp. Các tổ chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tích cực tuyên truyền, vận động để hạn chế tình trạng lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do, phụ nữ bỏ đi khỏi nơi cư trú. Triển khai tích cực, đồng bộ các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá chăm sóc người có công, duy trì và phát huy hiệu quả của các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Phấn đấu các gia đình chính sách, người có công trên địa bàn huyện đều có mức sống ổn định bằng, hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư cùng nơi cư trú.

2.6. Về hoạt động khoa học công nghệ

Đẩy mạnh các biện pháp ứng dụng và chuyển giao các thành tựu khoa học - công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống, chú trọng lĩnh vực nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng của các sản phẩm nông nghiệp. Chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng...

3. Phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh đào tạo nghề cho người lao động, bao gồm các lĩnh vực nông, lâm, công nghiệp, xây dựng, thương mại, du lịch,... mục tiêu đến năm 2015, tỷ lệ lao động được qua đào tạo, tập huấn đạt 36 %. Chú trọng công tác hướng nghiệp cho học sinh phổ thông; tư vấn nghề cho người lao động ở những lĩnh vực, ngành, nghề cần tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển của huyện; mở rộng hợp tác, liên kết với các trường, cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh.

Quy hoạch, đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ chuyên môn và kỹ thuật; nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị. Đến năm 2015, cơ bản cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách, công chức chuyên môn cấp xã là người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước.

Đối với cán bộ, lãnh đạo quản lý cấp huyện, cơ bản được đào tạo đầy đủ theo các tiêu chí, quy định của đảng, nhà nước, từng bước đáp ứng theo tiêu chuẩn chức danh.

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã: Có 90% cán bộ chuyên trách cấp xã cơ bản được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Nhà nước; 95% công chức chuyên môn cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng đạt trình độ từ trung cấp trở lên, trong đó trên 20% có trình độ đại học.

4. Quốc phòng, an ninh

Vận dụng Nghị quyết đại hội Đảng các cấp vào điều kiện thực tiễn địa phương, trong thời gian tới đảng bộ huyện tiếp tục thực hiện tốt chức năng Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý về lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và bảo vệ an ninh quốc gia. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Tăng cường xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống



“Diễn biến hoà bình”; giải quyết tốt các vấn đề về tôn giáo, dân tộc và các tệ nạn xã hội theo quy định của pháp luật.

Tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng tiếp dân, kịp thời giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của nhân dân theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong giải quyết công việc, nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch hành động cụ thể về phòng chống tham nhũng trên địa bàn huyện. Tăng cường lực lượng, đổi mới phương pháp kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí.

5. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

5.1. Về công tác chính trị, tư tưởng

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, vận dụng sáng tạo chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn của địa phương. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng của toàn Đảng bộ, trong đó chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt, học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, giáo dục lý luận chính trị, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục đẩy mạnh và thường xuyên quan tâm đưa việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đi vào chiều sâu, trở thành việc làm tự giác, thường xuyên của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Chủ động đấu tranh chống “*diễn biến hòa bình*”, các luận điệu xuyên tạc, vu cáo trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của các thế lực thù địch. Tăng cường nắm bắt dư luận xã hội, định hướng tốt công tác tuyên truyền, cổ động. Chủ động dự báo tình hình tư tưởng, xử lý nhạy bén, kịp thời những bức xúc tư tưởng trong nhân dân.

5.1. Về công tác tổ chức xây dựng đảng

Tiếp tục kiện toàn về tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ huyện tới cơ sở. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của hệ thống chính trị cơ sở, tạo cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, chính quyền và các đoàn thể, nhịp nhàng, đồng bộ đảm bảo hiệu quả.

Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm trong công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, là nữ, dân tộc thiểu số, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cấp uỷ cơ sở, nhất là bí thư chi bộ. Thực hiện tiêu chuẩn hoá, trẻ hoá, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ theo chức danh cán bộ cơ sở. Tăng cường công tác phát triển Đảng, phấn đấu đến năm 2015 cơ bản các thôn bản đều có tổ chức đảng.

Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên. Phấn đấu đến năm 2015, có 80 % trở lên số chi, đảng bộ trực cơ sở thuộc Đảng bộ huyện đạt TSVM. Đảng bộ huyện hàng năm đạt trong sạch vững mạnh. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 90% trở lên. Tỷ lệ chính

quyền cơ sở đạt khá trở lên: 100%. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt xuất sắc, vững mạnh: Cấp huyện 100%; cấp cơ sở 85 % trở lên.

5.2. Về công tác kiểm tra, giám sát

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ và hệ thống chính trị. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng trên các lĩnh vực, nhất là việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện dân chủ trong đảng, đoàn kết nội bộ, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm. Tổ chức kiểm tra toàn diện và kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với tất cả các chi, đảng bộ trực thuộc. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra Đảng với thanh tra Nhà nước, các cơ quan tư pháp, công tác giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo không chồng chéo, có hiệu quả.

Hoạt động kiểm tra, giám sát phải đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời. Nâng cao chất lượng tham mưu cho cấp uỷ đảng, chính quyền. Tập trung giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền, xem xét xử lý kỷ luật đúng nguyên tắc. Cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp phải được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát.

Đối với công tác thanh tra Nhà nước: Cơ bản giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo tại cơ sở; hạn chế đến mức thấp nhất đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, đông người và vượt cấp. Tổ chức thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ đối với Ủy ban nhân dân cấp dưới, cơ quan chuyên môn cùng cấp; thanh tra bảo đảm trật tự kỷ cương quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, đặc biệt là lĩnh vực quản lý đất đai, dự án đầu tư xây dựng, quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện chính sách xã hội,...

Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp: Tăng cường kiểm tra các tổ chức cấp dưới, các thành viên, đoàn viên, hội viên chấp hành điều lệ, chỉ thị, nghị quyết tổ chức mình và chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy vai trò của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng.

5.3. Về công tác vận động quần chúng

Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung, phương thức công tác vận động quần chúng theo hướng gần dân, sát cơ sở, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các tầng lớp nhân dân, các đoàn viên, hội viên. Tiếp tục giữ vững và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Phát huy tính chủ động, tích cực của nhân dân các dân tộc trong việc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vững mạnh.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tác dụng của các tổ hoà giải, tổ tự quản nhân dân để xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết. Tăng cường công tác dân vận của chính quyền, lực lượng vũ trang, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp uỷ đảng, cơ quan và các đoàn thể từ huyện tới cơ sở. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Tổ chức tốt việc lấy ý kiến tín nhiệm của nhân dân đối với các chức danh ở cơ sở theo quy định.

5.4. Xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng các cấp đối với hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, kỹ năng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân. Tăng cường giám sát thực tế, đề xuất những giải pháp góp phần giúp Uỷ ban nhân dân thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước, thi hành pháp luật.

Tăng cường cải cách hành chính về thể chế, bộ máy, công tác cán bộ và tài chính công trong các cấp, các ngành đồng thời có các biện pháp để kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh những vi phạm nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tạo bước chuyển biến toàn diện trong cải cách hành chính

6. Thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí với phương châm phòng ngừa là chính, đặc biệt chú trọng công tác tuyên

truyền, giáo dục pháp luật, gắn với tiếp tục thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Phát huy dân chủ trong việc thực hiện công khai, minh bạch các chế độ, chính sách tài chính, sử dụng ngân sách, tài sản công, kê khai tài sản, thu nhập cá nhân. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai tổ chức, cá nhân tham nhũng, lãng phí.

Tổ chức quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách, nhất là tiết kiệm chi tiêu công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước; khuyến khích các hình thức tiết kiệm và tiêu dùng hợp lý trong cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân.

Nêu cao vai trò trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, của báo chí, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân trong việc phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

IV. MỘT SỐ NHÓM GIẢI PHÁP LỚN

1. Cụ thể hóa Chương trình hành động thành 7 Chương trình, 27 đề án trọng tâm để dồn sức thực hiện và tạo sự “đột phá” cho phát triển bền vững; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ

sở, bảo đảm thực hiện thắng lợi các chương trình, đề án đề ra; thực hiện phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, xây dựng nông thôn mới; phát triển thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc trên địa bàn.

2. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Đề nghị Trung ương, tỉnh hỗ trợ, đầu tư; kết hợp với huy động sự đầu tư của các nguồn khác nhau để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng thuận lợi phục vụ phát triển.

Phát huy nội lực đặc biệt là các tiềm năng, lợi thế về nông, lâm nghiệp, đất đai, lao động, vị trí địa lý, tài nguyên rừng,... tranh thủ tối đa nguồn ngoại lực cho đầu tư phát triển. Kết hợp hài hoà phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ và cải thiện môi trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các cấp, quan tâm đến giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục; tập trung phát triển nguồn nhân lực, ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu; bố trí đúng, đủ cán bộ đạt trình độ cho vùng sâu, vùng xa; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ hiện có, tạo nguồn cán bộ tại chỗ lâu dài, bền vững; tăng cường đào tạo nghề cho người lao động, đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện để thu hút trí thức, cán bộ khoa học kỹ thuật có tay nghề cao đến công tác tại địa phương.

4. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng; cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên sát hợp thực tiễn; đổi mới phương thức và tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng đối với Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở.

Đổi mới phương thức hoạt động, tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực và chất lượng hoạt động của HĐND 

và đại biểu HĐND ở các xã, thị trấn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

Tăng cường các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; xây

dựng khối đoàn kết thống nhất giữa cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể từ huyện xuống cơ sở; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát từ huyện đến cơ sở, bảo đảm các chương trình, đề án, dự án được thực thi đúng tiến độ; điều chỉnh kịp thời những vấn đề phát sinh; tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí,...

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện một cách đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình hành động đã đề ra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV, căn cứ nhiệm vụ chính trị được giao, các chi, đảng bộ trực thuộc, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, các đơn vị trong huyện xây dựng chương trình, kế hoạch, cụ thể hóa thành các đề án, tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, tạo chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX.

Ban Tuyên giáo Huyện uỷ chỉ đạo các cơ quan trong khối tuyên truyền, các cơ quan khối Dân vận thường xuyên tuyên truyền về tình hình thực hiện chương trình hành động trên địa bàn huyện, để nhân dân các dân tộc trong toàn huyện tích cực ủng hộ, tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giao cho Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện chương trình hành động và định kỳ kiểm tra, báo cáo kết quả với Ban Chấp hành./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 194-CTr/HU, ngày 11 tháng 7 năm 2011

**công tác Tư tưởng - Khoa giáo toàn khoá của Ban Chấp hành
Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội và Chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình công tác Tư tưởng - Khoa giáo toàn khoá với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Định hướng nhiệm vụ chính trị tư tưởng - khoa giáo toàn khoá của Đảng bộ huyện để các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trong huyện làm căn cứ tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng, chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng; tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới của đất nước; đoàn kết, dân chủ, sáng tạo, quyết tâm phấn đấu xây dựng huyện Bảo Yên phát triển nhanh, bền vững.

- Củng cố sự đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ, tăng cường sự gắn bó mật thiết giữa nhân dân với Đảng, thống nhất ý chí và hành động, biến nghị quyết của Đảng thành hành động thực tiễn; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, làm thất bại mọi âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; giữ gìn, củng cố và phát triển nền văn hoá phong phú, xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc, khắc phục tư tưởng, lối sống trái với truyền thống, đạo lý.

- Nâng cao chất lượng hoạt động công tác tư tưởng - khoa giáo; tiếp tục quán triệt sâu rộng, nhanh chóng đưa nghị quyết của Đảng các cấp vào cuộc sống, tạo sự nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân nghị quyết đại hội đảng các cấp; các chương trình trọng tâm của trung ương, tỉnh, huyện.

Đặc biệt là việc triển khai tổ chức thực hiện 7 chương trình 27 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX gắn với thực hiện Chương trình Nông thôn mới, nhằm huy động mọi nguồn lực để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Coi trọng công tác đánh giá, tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Phong trào thi đua Bí thư chi bộ “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Quan tâm đến công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các hình thức sinh hoạt chính trị, xã hội ở cơ sở; thông tin đầy đủ kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tình hình thời sự quốc tế, trong nước, địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

3. Chủ động đẩy mạnh công tác đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, văn hoá, làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, phê phán mạnh mẽ các biểu hiện tiêu cực ở địa phương.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ về đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong tình hình mới. củng cố tăng cường đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất cho trung tâm bồi dưỡng chính trị; đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo dục lý luận chính trị; thực hiện đảm bảo kế hoạch các chương trình đào tạo, bồi dưỡng công tác đảng, chính quyền và các đoàn thể.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trong các tầng lớp nhân dân; tổ chức tốt các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của địa phương, ngành, đơn vị; tuyên truyền gương điển hình tiên tiến trong các phong trào cách mạng của địa phương. Tổ chức biên soạn, tái bản lịch sử Đảng bộ huyện giai đoạn 1945 - 2015; tiến hành biên soạn lịch sử của các ngành, các xã phục vụ công tác nghiên cứu, giáo dục truyền thống, lòng tự hào dân tộc, củng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân.

6. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) và Nghị quyết Trung ương 10 (khoá IX) về xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hoá lành mạnh trong xã hội, trước hết là trong các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân các cấp, các ngành. Chú trọng xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, từng bước cải tạo các tập tục lạc hậu, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh giàu bản sắc dân tộc. Khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng thế mạnh các loại hình hoạt động văn hóa, thông tin, văn nghệ, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

7. Khai thác và phát huy tốt các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn, tiếp tục nâng cao chất lượng thời lượng, chất lượng tiếp sóng truyền thanh, truyền hình của trung ương, tỉnh. Quan tâm đầu tư trang thiết bị cho hoạt động truyền thanh, truyền hình của huyện và các cụm xã. Tăng cường phản ánh những kết quả phát triển kinh tế - xã hội của huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Nắm bắt kịp thời tình hình thực tiễn, phát huy có hiệu quả mạng lưới thông tin hai chiều để phục vụ tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo; củng cố mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở để làm tốt công tác tuyên truyền. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo với các ngành trong khối tư tưởng, khoa giáo để giúp cấp ủy chỉ đạo kịp thời công tác tư tưởng, khoa giáo.

9. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), các chỉ thị, nghị quyết các cấp về giáo dục và đào tạo. Duy trì, nâng cao chất lượng dạy và học, giữ vững kết quả PCGDTH đúng độ tuổi, PCGD trung học cơ sở; thực hiện lộ trình Phổ cập THPT, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGDTH mức độ 2; tích cực xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, góp phần tích cực trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực địa phương.

10. Thực hiện các kết luận của Bộ Chính trị (Khóa X) về công tác Y tế, DS - KHHGĐ đến năm 2020; triển khai tốt các chương trình y tế quốc gia, chương trình y tế ngành, tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe, giám sát không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Tiếp tục kiện toàn, củng cố cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị y tế từ huyện đến thôn bản nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá y tế, xây dựng xã chuẩn Quốc gia về y tế và đưa bác sĩ về cơ sở.

11. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, chú trọng công tác bảo vệ môi trường.

12. Thường xuyên chú trọng việc củng cố, kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý các phòng, ban chuyên môn thuộc khối tư tưởng

- khoa giáo từ huyện đến cơ sở đảm bảo thực hiện tốt việc tham mưu cho công tác lãnh đạo của các cấp uỷ đảng góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010 - 2015.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÁC NĂM

* Năm 2011

1. Xây dựng và thông qua chương trình công tác Tư tưởng - Khoa giáo toàn khoá (*BTG Huyện uỷ chuẩn bị để thông qua Ban chấp hành*)

2. Tiếp tục tuyên truyền về kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội

khoá XIII và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016; kết quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (*BTG và các ngành khối tuyên truyền*).

3. Tham mưu cho Thường trực Huyện uỷ xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, chỉ đạo việc tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV đến toàn thể cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện (*Ban Tuyên giáo phối hợp với các ngành chức năng tổ chức thực hiện*)

4. Xây dựng Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và khoa giáo, nhiệm kỳ 2010 - 2015” (*Ban Tuyên giáo thực hiện*).

5. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức sưu tầm tư liệu và biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Bảo Hà (*Ban Tuyên giáo và Đảng uỷ xã Bảo Hà*)

6. Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và của huyện trong năm 2011 (*Ban Tuyên giáo và các ngành khối tuyên truyền*)

7. Xây dựng kế hoạch, đề cương biên soạn “Kỷ yếu Đảng bộ huyện Bảo Yên 65 năm xây dựng và phát triển” trình Ban Thường vụ duyệt. Tiến hành biên soạn để ra mắt nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện (*Ban Tuyên giáo, Văn phòng Huyện uỷ*)

8. Đẩy mạnh tuyên truyền việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, theo hướng thiết thực, hiệu quả (*Ban Tuyên giáo và các ngành khối tuyên truyền*)

9. Tổ chức Hội nghị báo cáo viên hàng tháng, cung cấp thông tin tình hình thời sự cho đội ngũ báo cáo viên để tuyên truyền tới đảng viên trong toàn Đảng bộ. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Ban Tuyên giáo xã, thị trấn và báo cáo viên các chi, đảng bộ trực thuộc. (*Ban Tuyên giáo phối hợp với Trung tâm BDCT huyện*)

10. Sơ kết, tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của trung ương, tỉnh, huyện (*BTG và các ngành liên quan chuẩn bị nội dung*).

Năm 2012:

1. Tuyên truyền kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Lào Cai (05/3/1947 - 05/3/2012); 105 năm ngày thành lập tỉnh Lào Cai (12/7/1907 - 12/7/2012); 65 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện Bảo Yên (22/4/1947 - 22/4/2011); các ngày lễ kỷ niệm của đất nước, địa phương; tuyên truyền triển khai các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ (*Ban Tuyên giáo, các ngành trong khối tuyên truyền*).

2. Tổ chức Lễ kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện Bảo Yên (22/4/1947 - 22/4/2011); xuất bản và ra mắt cuốn “Kỷ yếu Đảng bộ

huyện Bảo Yên 65 năm xây dựng và phát triển”. (BTG, Văn phòng Huyện uỷ chuẩn bị nội dung).

3. Mở các lớp bồi dưỡng học tập các chuyên đề về nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI cho cán bộ chủ chốt xã, lãnh đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong huyện (BTG và Trung tâm BDCT huyện chuẩn bị nội dung).

4. Tiếp tục tuyên truyền đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (BTG và các ngành trong khối tuyên truyền).

5. Xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị (khoá XI), của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ (BTG và các ngành liên quan chuẩn bị nội dung).

6. Sơ kết, tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của trung ương, tỉnh, huyện (BTG và các ngành liên quan chuẩn bị nội dung).

7. Tổ chức hội nghị báo cáo viên hàng tháng (BTG và Trung tâm BDCT huyện chuẩn bị nội dung).

Năm 2013:

1. Sơ kết đánh giá nửa nhiệm kỳ thực hiện NQ Đại hội XI của Đảng, Đại hội XIV của Đảng bộ tỉnh và NQ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX (Các Ban XDD, Văn phòng Huyện uỷ và các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung).

2. Tuyên truyền triển khai các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm (BTG và các ngành trong khối tuyên truyền).

3. Xây dựng kế hoạch quán triệt triển khai và chương trình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ (Ban Tuyên giáo, các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung).

4. Tiếp tục tuyên truyền đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (BTG và các ngành trong khối tuyên truyền).

5. Sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng (Ban Tuyên giáo và các ngành liên quan chuẩn bị nội dung).

6. Tổ chức hội nghị báo cáo viên hàng tháng (BTG và Trung tâm BDCT huyện chuẩn bị nội dung).

Năm 2014:

1. Tuyên truyền việc triển khai các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm (Ban Tuyên giáo và các ngành khối tuyên truyền).

2. Tiếp tục tuyên truyền việc thực hiện Cuộc vận động “Học tập và

làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (BTG và các ngành trong khối tuyên truyền).

3. Xây dựng kế hoạch quán triệt triển khai và chương trình thực hiện các nghị quyết BCHTW, Bộ Chính trị (khoá XI), nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ (Ban Tuyên giáo, các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung).

4. Sơ tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng (Ban Tuyên giáo và các ngành liên quan chuẩn bị nội dung).

5. Tổ chức hội nghị báo cáo viên hàng tháng (Ban Tuyên giáo và Trung tâm BDCT huyện chuẩn bị nội dung).

Năm 2015:

1. Tuyên truyền việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương (Ban Tuyên giáo và các ngành trong khối tuyên truyền).

2. Tiếp tục tuyên truyền đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (BTG và các ngành trong khối tuyên truyền).

3. Tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (Ban Tuyên giáo và các ngành khối tuyên truyền)

4. Xây dựng văn kiện dự thảo trình Đại hội Đảng bộ huyện khoá XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ đạo các ngành chức năng chuẩn bị).

5. Xây dựng hướng dẫn, tổng hợp lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đảng các cấp (Ban Tuyên giáo, Văn phòng Huyện uỷ chuẩn bị).

6. Xây dựng kế hoạch học tập và chương trình hành động tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ, Huyện uỷ (Ban Tuyên giáo và các cơ quan chức năng thực hiện).

7. Tổng kết việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh gắn với việc kiểm điểm thực hiện các chương trình đề án (Ban Tuyên giáo, Văn phòng Huyện uỷ và các cơ quan liên quan chuẩn bị).

8. Tổ chức hội nghị báo cáo viên hàng tháng (Ban Tuyên giáo và Trung tâm BDCT huyện thực hiện).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện thắng lợi chương trình công tác tư tưởng - khoa giáo toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, BCH Đảng bộ huyện yêu cầu:

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc và các ngành trong khối tư tưởng, văn hoá, khoa giáo, các đoàn thể chính trị huyện tổ chức quán triệt chương

trình công tác tư tưởng - khoa giáo toàn khoá của BCH Huyện uỷ, đồng thời căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ hàng năm xây dựng chương trình công tác tư tưởng - khoa giáo của cấp uỷ cơ sở để tổ chức thực hiện. Hàng năm tiến hành đánh giá tổng kết, bổ sung giải pháp thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ tham mưu giúp cấp uỷ xây dựng chương trình công tác tư tưởng khoa giáo cụ thể từng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Các đồng chí Huyện uỷ viên có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình công tác này ở địa phương, ngành mình được phân công phụ trách đạt hiệu quả.

4. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện uỷ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp đánh giá việc thực hiện công tác tư tưởng - khoa giáo của Ban Chấp hành. Hàng năm tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ, Ban chấp hành Huyện uỷ xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 221-CTr/HU, ngày 15 tháng 7 năm 2011

của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên về thi đua, khen thưởng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015)

Căn cứ Thông báo số 83-TB/TW ngày 30/8/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị (khoá IX) “về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến”;

Căn cứ Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/12/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khoá XIV về thi đua, khen thưởng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015);

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XX; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011- 2015).

Phát huy những thành tích đã đạt được của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Bảo Yên trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2005 - 2010; đồng thời đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của huyện nhằm cổ vũ, lôi cuốn, động viên các tập thể cá nhân thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên (khoá XX) đề ra chương trình hành động về thi đua khen thưởng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XX như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò công tác thi đua khen thưởng, tiếp tục thực hiện “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để công tác thi đua khen thưởng luôn là động lực cách mạng to lớn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và là biện pháp quan trọng để xây dựng con người mới.

2- Tổ chức triển khai phong trào thi đua, công tác khen thưởng là trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức Đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cơ quan Đảng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức Đảng

trong việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua yêu nước phải tập trung, thống nhất chặt chẽ, toàn diện, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị từng cơ sở, đơn vị nhằm thực hiện có hiệu quả các giải pháp chống suy thoái kinh tế, duy trì tăng trưởng vững chắc đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội; Nghị quyết TW 7 khoá X về nông nghiệp, nông thôn và nông dân; tập trung hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới và các chương trình, đề án, nghị quyết chuyên đề theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XX đề ra.

Tổ chức phong trào thi đua phải kịp thời, tránh phô trương, hình thức, đảm bảo thiết thực và hiệu quả. Xây dựng được điển hình tiên tiến cho mỗi phong trào thi đua, mỗi đợt thi đua; xây dựng tập thể, cá nhân Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới giai đoạn 2011 - 2015.

4- Công tác khen thưởng phải vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương; các tập thể, cá nhân được khen thưởng phải là những gương sáng có tác dụng giáo dục, động viên các tập thể, cá nhân khác học tập làm theo.

Quan tâm đến tuyên dương, khen thưởng kịp thời và khuyến khích bằng lợi ích vật chất cho nhân dân ở cơ sở, người dân tộc, người làm công việc khó khăn, phức tạp, người lập được thành tích xuất sắc đột xuất, người có nhiều đóng góp công sức, tiền của vật chất cho xã hội, người lao động tiêu biểu xuất sắc đạt các kỷ lục về thi đua, người có sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả phát triển kinh tế, xã hội hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

II- NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1- Chương trình 1: *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và của huyện về công tác thi đua khen thưởng.*

1.1- Việc triển khai tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và của huyện về công tác thi đua khen thưởng đảm bảo phù hợp với trình độ nhận thức của từng đối tượng, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về vị trí vai trò, và tầm quan trọng của phong trào thi đua yêu nước, công tác khen thưởng; mỗi cán bộ, đảng viên thực sự là một “*tuyên truyền viên*” cùng với đội ngũ cán bộ tuyên giáo tuyên truyền, phổ biến đến các tập thể, cá nhân, đặc biệt là người dân ở cơ sở, người lao động trong các tổ chức kinh tế, nhằm cổ vũ, lôi cuốn, động viên các tập thể cá nhân tích cực tham gia thi đua.

Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức thông tin, tuyên truyền trong các hoạt động, các sự kiện chính trị - xã hội và các ngày lễ, ngày kỷ niệm trọng đại của dân tộc, của tỉnh, huyện; thường xuyên giáo dục truyền thống yêu nước, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, công chức, nhân dân.

1.2- Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” trong giai đoạn 2011-2015 là phong trào thi đua yêu nước toàn diện và sâu sắc, yêu cầu cán bộ, đảng viên, công chức phải thường xuyên thực hiện. Tổ chức các cuộc thi viết về “gương người tốt, việc tốt” trong phong trào thi đua yêu nước và xây dựng chuyên mục “gương người tốt, việc tốt” trên Đài Truyền thanh - Truyền hình của huyện để phổ biến nhân rộng.

1.3- Các cấp, các ngành trong huyện tổ chức phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm hàng năm, tạo khí thế thi đua sôi nổi, liên tục như ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2); ngày thành lập huyện Bảo Yên 3/3/1965; kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4); kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5); ngày truyền thống thi đua yêu nước (11/6); ngày toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8); kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9); ngày Quốc phòng toàn dân, thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12)...

2- Chương trình 2: *Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức làm công tác thi đua khen thưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân khi liên hệ công tác, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng và kịp thời trong công tác thi đua khen thưởng*

2.1- Triển khai xây dựng và ứng dụng phần mềm hệ thống quản lý thông tin về công tác thi đua khen thưởng từ cấp huyện đến cấp cơ sở trên cổng giao tiếp điện tử của huyện theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ban thi đua khen thưởng tỉnh và các sở ngành tỉnh, xây dựng trang Web về thi đua khen thưởng của huyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi công tác khen thưởng trên địa bàn; phục vụ tra cứu cho các tổ chức, cá nhân; tra cứu thông tin để giải quyết các chế độ, chính sách. Nâng cao chất lượng thẩm định khen thưởng, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân khi liên hệ công tác.

2.2- Xây dựng chuyên mục Sổ kỷ lục thi đua của huyện, sáng kiến cấp huyện và sổ vàng khen thưởng điện tử trên cổng giao tiếp điện tử của huyện.

2.3- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất việc thực hiện giản đơn hoá các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng phù hợp với quy định Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, hướng dẫn của Sở Nội vụ, Ban thi đua khen thưởng tỉnh, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của huyện Bảo Yên.

3- Chương trình 3: *Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy làm công tác thi đua khen thưởng, Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp và năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng; có kế hoạch tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập; bố trí cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng có năng lực, phẩm chất và nhiệt huyết.*

3.1- Sửa đổi ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng huyện; trên cơ sở đó các cấp, các ngành sửa đổi quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng của cấp mình cho phù hợp.

3.2- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng các cấp hàng năm. Định kỳ lựa chọn, tổ chức cho đại diện các đơn vị, địa phương làm tốt công tác thi đua khen thưởng tham quan học tập kinh nghiệm của các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

4- Chương trình 4: *Nâng cao chất lượng hiệu quả, tính thiết thực và khoa học trong tổ chức các phong trào thi đua yêu nước và chất lượng công tác khen thưởng; nhằm cổ vũ, lôi cuốn, động viên được nhiều tập thể cá nhân tham gia thi đua, phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ của mỗi cá nhân, nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2011 - 2015.*

4.1- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và ban hành quy định về phát động phong trào thi đua, nội dung bám sát vào việc thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị hàng năm.

4.2- Đối với việc triển khai các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm, các cấp, các ngành phải tổ chức thi đua và thực hiện khen thưởng.

4.3- Làm tốt công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, công nhận sáng kiến, công nhận kỷ lục thi đua hàng năm căn cứ vào tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng các cấp cho phù hợp.

Bình xét danh hiệu thi đua, xét tặng các hình thức khen thưởng đảm bảo khoa học, chính xác, có tính giáo dục, phổ biến và nhân rộng cho các tập

thể, cá nhân khác học tập làm theo; gắn với việc đánh giá công tác cải cách hành chính, thực hiện quy chế văn hoá ở công sở, quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tăng cường công tác kiểm tra theo chuyên đề về công tác thi đua khen thưởng hàng năm, trong đó chú trọng về việc thanh tra thủ tục, hồ sơ khen thưởng, xét công nhận sáng kiến, công nhận kỷ lục thi đua, danh hiệu thi đua, sử dụng quỹ thi đua khen thưởng.

Hàng năm bố trí kinh phí để tổ chức học tập, tham quan, học hỏi kinh nghiệm giữa các đơn vị trong huyện và trong tỉnh; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động: tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng, các hoạt động của khối thi đua khen thưởng trong huyện và xây dựng đơn vị Anh hùng Lao động theo lộ trình.

4.4 *Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hàng năm về công tác thi đua khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương của mình.*

4.5- *Năm 2015 tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến giai đoạn 2011-2015.*

5- Chương trình 5: *Đẩy mạnh công tác phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; nhằm tạo nhân tố và động lực cho phong trào thi đua; các điển hình tiên tiến được xem xét lựa chọn để xây dựng và nhân rộng phải thực sự tiêu biểu, nêu gương người tốt, việc tốt, có sức lan toả trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương.*

5.1- Các cấp, các ngành tăng cường tổ chức chỉ đạo điểm về công tác thi đua khen thưởng và xây dựng điển hình tiên tiến. Hội đồng thi đua khen thưởng huyện lựa chọn 01 đơn vị thuộc khối thi đua thuộc các phòng ban, cơ quan đơn vị của huyện, 01 xã, thị trấn tổ chức chỉ đạo điểm về công tác thi đua khen thưởng để rút kinh nghiệm, phổ biến, nhân rộng; kinh phí tổ chức chỉ đạo điểm được bố trí từ nguồn quỹ thi đua khen thưởng của huyện.

5.2- Xây dựng đề án đơn vị Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới; xem xét các tập thể, cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để tổ chức xây dựng đơn vị Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới; phấn đấu đến hết năm 2015 xây dựng thành công 01 đơn vị Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới.

5.3- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp chủ trì, phối hợp với Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp và các đơn vị có liên quan trong việc phát hiện điển hình tiên tiến, đề nghị khen thưởng các điển hình tiên tiến, nhất là các điển hình là thành viên của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1- Căn cứ chương trình hành động này, các cấp uỷ Đảng xây dựng kế hoạch 5 năm về công tác thi đua khen thưởng trong đó phải xác định rõ mục tiêu và đề ra các giải pháp thực hiện, kèm theo lộ trình phấn đấu về công tác thi đua khen thưởng sao cho những tập thể cá nhân chưa được khen phải được khen thưởng, những tập thể cá nhân đã được khen phải phấn đấu được khen cấp cao hơn đó chính là cơ sở thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XX, là căn cứ lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện hàng năm.

Tổ chức tuyên truyền, nhân rộng phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Gắn việc nhận xét, đánh giá, cán bộ hàng năm làm căn cứ, công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, xét duyệt nâng lương trước thời hạn và xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.

2- Giao cho Ban Tuyên giáo Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ (Thường trực hội đồng thi đua khen thưởng huyện), Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình 1 hàng năm.

3- Giao cho UBND huyện chỉ đạo Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, Phòng Nội vụ huyện) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, xây dựng dự thảo các văn bản, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình 2, 3, 4, và 5.

4- Định kỳ hàng năm (vào tháng 12) các chi, đảng bộ trực thuộc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình này về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng (qua phòng Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Riêng năm 2011, các chi, đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch và lộ trình phấn đấu về thi đua khen thưởng cho tập thể và cá nhân theo giai đoạn và theo năm gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng (qua phòng Nội vụ) trước 30/9/2011.

Trên đây là chương trình hành động về Thi đua khen thưởng của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XX. Yêu cầu các tập thể, cá nhân có nội dung liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 308-CTr/HU, ngày 10 tháng 01 năm 2012

hành động thực hiện kết luận số 10-KL/TW Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về tình hình kinh tế-xã hội, tài chính ngân sách nhà nước 5 năm 2006-2010 và năm 2011; kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, tài chính-ngân sách nhà nước 5 năm 2011-2015 và năm 2012

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT GIAI ĐOẠN 2006 - 2010 VÀ NĂM 2011

1. Đánh giá khái quát kết quả của huyện Bảo Yên giai đoạn 2006 - 2010 Giai đoạn 2006 - 2010, mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với chủ trương, quan điểm đúng đắn, bám sát thực tiễn của Ban Chấp hành Đảng bộ, sự năng động sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, sự quyết tâm phấn đấu nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, kinh tế - xã hội của huyện đạt được nhiều kết quả. Đến hết năm 2010, có 22/26 chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 13,84 %/năm.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tỷ trọng nông, lâm ng- hiệp và thủy sản trong GDP giảm từ 58,65% năm 2006 xuống 49% năm 2010; công nghiệp xây dựng tăng từ 17% năm 2006 lên 21,5 %, thương mại - dịch vụ tăng từ 25% năm 2006 lên 29,5 năm 2010. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng đều qua các năm. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ đói nghèo giảm còn 13,38% (tiêu chí cũ), đời sống nhân dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn và các xã vùng cao ngày càng đổi mới.

2. Đánh giá khái quát năm 2011

Năm 2011 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX. Các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở tích cực triển khai học tập, quán triệt nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX thành 7 chương trình với 26 đề án.

Các đảng bộ trực thuộc đều cụ thể hoá nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình thành các chương trình, đề án để thực hiện nhiệm vụ chính trị. Các quan điểm mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng nêu trong nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp sớm

đi vào cuộc sống và đạt kết quả bước đầu đáng khích lệ.

Năm 2011, có 58/65 chỉ tiêu đạt kế hoạch trong đó có 18 chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu về trồng cây lương thực, tuy ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai và dịch bệnh nhưng đã lãnh đạo, điều hành và nỗ lực vươn lên khắc phục tương đối tốt nên các chỉ tiêu vẫn hoàn thành. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 39.441/36.593 tấn, đạt 107,78% KH, tăng 11,28% (4.001 tấn) so với CK. Trong đó thóc ruộng đạt 27.294/25.173 tấn, đạt 108,42% KH, tăng 15,8% (3.276 tấn) so với cùng kỳ; Ngô 12.147/10.880 tấn đạt 111,64% KH, tăng 4,38% (510 tấn) so với cùng kỳ. Chăn nuôi cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, chăn nuôi đại gia súc do ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh, làm giảm đàn trâu và đàn bò; đàn trâu cả năm ước đạt 87,6% KH; đàn bò ước đạt 69,7% KH; đàn gia cầm đạt 100% KH, đàn lợn vượt 3% KH.

Các chỉ tiêu về thủy sản hoàn thành kế hoạch giao. Tỷ trọng các ngành kinh tế trong GDP chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp. Giá trị sản xuất CN - TTCN đạt 21,878/ 17 tỷ đồng, bằng 128,69% KH, tăng 11,36% so với CK. Các chỉ tiêu về giáo dục, văn hoá, môi trường, y tế, đào tạo giải quyết việc làm,...đều đạt và vượt kế hoạch. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 28,715/19,3 tỷ đồng, đạt 148,7% KH giao, tăng 26,4% so với CK. Giảm nghèo giảm 1.849 hộ đạt 10,3%.

Hoạt động tín dụng được kiểm soát chặt chẽ các ngân hàng chủ động, tích cực huy động nguồn vốn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vay vốn kinh doanh nhất là khu vực nông nghiệp nông thôn. Ngân hàng NN&PTNT huy động nguồn vốn đạt 174,6 tỷ đồng, tăng 19% so với đầu năm, đạt 102,5 % kế hoạch năm 2011. Tổng dư nợ tín dụng là 158,5 tỷ đồng đạt 102,3% KH, trong đó nợ quá hạn 650 triệu đồng chiếm 0,4% dư nợ. Ngân hàng chính sách xã hội huy động nguồn vốn 203,646 tỷ đồng (vốn trung ương chuyển về 168,613 tỷ đồng chiếm 83% tổng nguồn vốn) tổng dư nợ tín dụng 203,551 tỷ đồng, tăng 14,28% so với CK, tổng số hộ dư nợ 12.418 hộ.

Về xây dựng cơ bản, thực hiện công tác đầu tư theo đúng trình tự, thủ tục. Năm 2011, tổng số danh mục đầu tư là 206 công trình, trong đó công trình hoàn thành chờ quyết toán 116 công trình (đã quyết toán 63 công trình); công trình chuyển tiếp 42 công trình (đã quyết toán 05 công trình, đã hoàn thành 12 công trình); khởi công mới 48 công trình (đã quyết toán 14 công trình, 24 công trình đang thi công, 10 công trình chuẩn bị đầu tư).

Tổng dự toán quyết toán được duyệt: 340,349 tỷ đồng. Tổng giá trị khối lượng thực hiện đến 20/12/2011: 271,232 tỷ đồng đạt 79,7% KH so với tổng dự toán được duyệt; đã thanh toán 49,195/56,949 tỷ đồng đạt

86,4% KH vốn giao năm 2011. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện xây dựng cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu do công tác giải phóng mặt bằng một số công trình còn vướng mắc, tiến độ triển khai chậm như công trình phụ trợ đền Bảo Hà, Đền Phúc Khánh, nguyên nhân chủ yếu là do đơn giá đền bù về đất còn thấp so với thực tế.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT GIAI ĐOẠN 2012 -2015 VÀ NĂM 2012

1. Mục tiêu tổng quát giai đoạn 2012 - 2015

Phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Nông nghiệp, nông thôn, nông dân là nhiệm vụ trọng tâm, du lịch - dịch vụ là mũi nhọn, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là quan trọng, xây dựng hệ thống chính trị và đào tạo nguồn nhân lực là then chốt.

Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới và đào tạo nghề cho nông dân, xây dựng hạ tầng cơ sở kinh tế, xã hội phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Phát triển CN - TTCN làm động lực phát triển. Phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch để khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng CN - TTCN, thương mại, dịch vụ. Lấy văn hoá, giáo dục làm nền tảng và động lực thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển.

Coi trọng phát triển, tăng trưởng kinh tế đi đôi với cải thiện đời sống nhân dân bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững. Đổi mới chính sách phân phối tài chính - ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước và phương pháp kiểm soát chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả; ưu tiên vốn cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, các chương trình mục tiêu đáp ứng kịp thời các nhu cầu chi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Phấn đấu tốc độ tăng bình quân đạt trên 13%/ năm.

1. Một số mục tiêu chủ yếu đến năm 2015 về kinh tế - xã hội

(mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX)

1.1. Kinh tế

(1). Tổng giá trị gia tăng (GDP) giá hiện hành đạt từ 1.500 tỷ đồng - 1.700 tỷ đồng. Trong đó: Giá trị gia tăng nông, lâm nghiệp, thủy sản: 562,4 tỷ đồng; Giá trị gia tăng Thương mại - dịch vụ: 532 tỷ đồng; Giá trị gia tăng Công nghiệp, TTCN - XD CB: 425,6 tỷ đồng.

(2). Tốc độ tăng trưởng GDP: trên 13 %/năm. (CN, TTCN - XD CB tăng 19,2%; Thương mại - dịch vụ tăng 18,2%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 5%).

(3). Cơ cấu kinh tế: Nôn -lâm- ngư nghiệp 37 %; Thương mại-dịch vụ 35 %; Công nghiệp - xây dựng 28%.

(4). Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 41.000 tấn.

(5). Giá trị sản xuất/ha canh tác/năm đạt trên 40 triệu đồng. (6). Thu nhập bình quân đầu người: 20 triệu đồng.

(7). Tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 60% trở lên.

(8). Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt trên 18 tỷ đồng.

2. Văn hoá - xã hội

(9). Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và THCS, trong đó 12/18 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Phần đầu 30 trường học đạt chuẩn quốc gia.

(10). Tỷ lệ huy động trẻ em từ 6 - 14 tuổi đến trường: 99 %. (11). 80 % số dân có đủ nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

(12). Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,2 % năm. (13). Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm từ 2 - 3 %.

(14). Tỷ lệ lao động được qua đào tạo, tập huấn 36 %. (15). 100 số xã có đường rải nhựa đến Trung tâm xã.

(16). Hàng năm có 70 % số thôn bản, 75 % tổ dân phố, 85 % hộ gia đình, 95 % cơ quan, đạt tiêu chuẩn văn hoá.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2012

Năm 2012 là năm thứ hai thực hiện nghị quyết Đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XX, triển khai thực hiện 7 chương trình công tác trọng tâm với 26 đề án. Đó đó, phải tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Chú trọng công tác bảo vệ rừng, quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn về mặt bằng, hạ tầng giao thông, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai các dự án.

Đẩy mạnh quảng bá và phát triển kinh tế du lịch. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cơ chế chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức kinh tế và cá nhân đầu tư và kinh doanh. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia vào công tác xóa đói giảm nghèo, đảm bảo giảm nghèo nhanh, bền vững. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, triển khai phổ cập giáo dục mầm non. Nâng cao chất lượng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Phát huy kết quả đạt được của năm 2011, thực hiện nghiêm túc các định hướng đề ra trong kết luận số 10-KL/TW, ngày 18/11/2011 của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng. Huyện uỷ Bảo Yên quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

A. CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

- Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng GDP 13,23%; trong đó nông, lâm, ngư ng- hiệp 44%, công nghiệp - xây dựng 24%, dịch vụ 32%

(2) GDP bình quân đầu người: 13 triệu đồng, tăng 14% so với năm 2011

(3) Sản xuất nông nghiệp: Tổng sản lượng lương thực có hạt: 40.226 tấn. Giá trị sản phẩm trên đơn vị canh tác: 37 triệu đồng/ ha.

(4) Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 24,5 tỷ đồng.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn 25 tỷ đồng (thu nội địa 15,8 tỷ đồng).

- Chỉ tiêu về xã hội

(6) Giáo dục - Đào tạo: Tỷ lệ huy động trẻ em 6 -14 tuổi đến trường 98,7%; tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi đi học mẫu giáo 99,9%.

(7) Y tế - KHH GD: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,5%; tỷ lệ giảm sinh 0,2 ‰

(8) Giải quyết việc làm: tạo việc làm mới cho: 1.705 lao động

(9) Xoá đói giảm nghèo: phấn đấu giảm 5,5% tỷ lệ hộ nghèo.

- Các chỉ tiêu về môi trường

(10) Tỷ lệ tán che phủ rừng: 53,1%

- Các chỉ tiêu về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

(11) Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các dự án về đường giao thông (đường đến trung tâm xã và đường liên thôn). Phấn đấu tỷ lệ đường giao thông liên thôn, bản đạt trên 90%.

(12) Đầu tư mở rộng lưới điện quốc gia đến một số thôn bản chưa có điện, phấn đấu nâng tỷ lệ số hộ được sử dụng điện lưới đạt 88%.

(13) Lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn; từng bước đầu tư nâng cấp trường học, trạm y tế và trụ sở xã theo chuẩn quy định; huy động các nguồn vốn của tỉnh, huyện để thực hiện kiên cố hoá các trường mầm non trên địa bàn huyện;

(14) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống thuỷ lợi; chợ nông thôn; nhà văn hoá xã và thôn, bản.

B. CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

(1) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 25 tỷ đồng

(2) Tổng thu ngân sách huyện: 236,598 tỷ đồng

(3) Chi ngân sách huyện :

236,598 tỷ đồng



C. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN CỦA NĂM 2012

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất



hàng hoá thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nội ngành nông nghiệp. Bảo vệ tốt rừng hiện có; phát triển mạnh trồng rừng kinh tế, đẩy mạnh xã hội hoá nghề rừng gắn trồng rừng sản xuất với cơ sở chế biến.

2. Tiếp tục rà soát quy hoạch tổng thể, các quy hoạch ngành, lĩnh vực trên địa bàn, trong đó rà soát lại các quy hoạch đã được phê duyệt sau khi hoàn thành quy hoạch 17 xã theo tiêu chí nông thôn mới.

3. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để huy động tối đa nguồn lực hỗ trợ từ trung ương, tỉnh, khai thác tốt nguồn nội lực trên địa bàn, coi đây là nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển. Tập trung khai thác quỹ đất nhằm phát triển hạ tầng kỹ thuật ở các khu quy hoạch.

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính trên từng lĩnh vực quản lý nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn; đẩy mạnh cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhất là về mặt bằng, vốn... để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng thu ngân sách của huyện.

5. Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư, khai thác có hiệu quả nguồn thu từ các vùng, lĩnh vực có thế mạnh. Đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; tăng cường thực hiện chế độ công khai tài chính, ngân sách đầy đủ đối với tất cả các cấp, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác thanh tra, kiểm tra, tạo chuyển biến cơ bản trong thực hành tiết kiệm, đấu tranh chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực; tăng cường thực hiện quy chế tự kiểm tra của các tổ chức, các đơn vị cơ sở.

Nâng cao vai trò quản lý nhà nước, triển khai thực hiện chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng thiết thực, hiệu quả; kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng, giảm tốc độ và tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất; bảo đảm các mục tiêu kiềm chế lạm phát, giảm lãi suất huy động, hạ lãi suất cho vay. Thực hiện tốt việc đầu tư vào các dự án hiệu quả, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và lĩnh vực sản xuất. Tạo môi trường để các ngân hàng, quỹ tín dụng cạnh tranh lành mạnh.

6. Tiếp tục củng cố hoàn thiện bộ máy hệ thống chính trị của huyện.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

1. Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng bền vững Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Cụ thể hoá chương trình thành các đề án, dự án, đi sâu giải quyết từng nội dung một cách hiệu quả, thiết thực.

Tập trung đầu tư có trọng điểm vào những loại cây trồng, vật nuôi có lợi thế để từng bước hình thành rõ nét hơn các vùng sản xuất chuyên canh tập trung. Tiếp tục rà soát, quy hoạch và sử dụng hiệu quả diện tích đất, nông, lâm, thuỷ sản. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nội ngành nông nghiệp theo hướng giảm tỷ trọng ngành trồng trọt, tăng tỷ trọng chăn nuôi và dịch vụ.

Tăng cường hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và công tác thú y; coi trọng và đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, qui trình canh tác tiên tiến, phổ biến và đưa mạnh giống kỹ thuật, năng xuất cao vào sản xuất; đẩy mạnh sản xuất tăng vụ. Chú trọng đầu tư và duy trì hoạt động của hệ thống thuỷ lợi, sử dụng có hiệu quả nguồn nước cho sản xuất.

2. Chú trọng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, gắn với phát triển CN, TTCN

Tổ chức thực hiện quy hoạch ngành, lĩnh vực; quy hoạch xây dựng; quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch và phát triển đô thị, quy hoạch không gian phát triển CN - TTCN, thương mại, du lịch đã UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Bảo Yên đến năm 2020. Trong đó, tập trung vùng trung tâm, động lực phát triển kinh tế của huyện, tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và lấp đầy cụm TTCN thị trấn Phố Ràng; quy hoạch và triển khai xây dựng mới cụm TTCN Bảo Hà, Nghĩa Đô. Đến năm 2015 đầu tư xây dựng 01 trung tâm thương mại thị trấn Phố Ràng.

3. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đã được trung ương, tỉnh ban hành để tạo môi trường thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh tế và cải thiện đời sống xã hội.

4. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

Phát huy cao độ nguồn nội lực, tranh thủ tối đa nguồn ngoại lực cho đầu tư phát triển. Thực hiện tốt phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”; đẩy mạnh xã hội hoá các lĩnh vực xã hội: giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao,...khuyến khích các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đầu tư phát triển kinh tế.

Nguồn vốn đầu tư của Nhà nước hàng năm tập trung vào các vùng, các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, khai thác tối đa các nguồn vốn nhân rồi trong nhân dân dưới nhiều hình thức. Chú trọng khai thác tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, đặc biệt đất đai ở những khu thị tứ, thị trấn...

Mở rộng, phát triển hệ thống tín dụng trên địa bàn. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính; nâng cao hiệu quả công tác khoán kinh phí hành chính đối với các đơn vị hành chính, các đơn vị sự nghiệp có thu, cơ quan cấp huyện; xây dựng và phát triển ngân sách xã, thị trấn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

5. Phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực của huyện giai đoạn 2011 - 2020, trong đó xác định rõ cơ cấu ngành nghề, tỷ trọng trong các lĩnh vực, đa dạng hoá các loại hình đào tạo phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực tế, đáp ứng nguồn nhân lực của địa phương, ưu tiên đầu tư phát triển trường dạy nghề, các cơ sở giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số; các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường bán trú.

6. Huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội hiệu quả, công bằng và phù hợp

Phân bổ ngân sách phù hợp tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, hỗ trợ tốt nhất cho việc thực hiện mục tiêu của 7 chương trình, 26 đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX. Chủ động nguồn kinh phí để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đột xuất phát sinh.

Thu hút các nguồn lực xã hội để tập trung đầu tư cho hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là chương trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung các nguồn vốn nhà nước cho xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện xoá đói, giảm nghèo, phát triển vùng cao, vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên cho các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế và giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh cải cách hành chính công, công khai minh bạch, hiện đại hoá công nghệ quản lý, tăng cường năng lực cán bộ quản lý tài chính, tăng cường quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát tài chính theo quy định của pháp luật.

Tập trung thực hiện tốt các giải pháp về huy động vốn nhất là nguồn tiền gửi tiết kiệm từ dân cư. Tăng cường tín dụng phù hợp với Nghị quyết 11/NQ - CP của Chính phủ và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp Tăng cường vai trò trách nhiệm, năng lực chỉ đạo, điều hành của uỷ ban nhân dân các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức tinh gọn, hợp lý, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tăng cường công tác quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, thực hiện tốt “*một cửa*” và “*một cửa liên thông*” trong giải quyết công việc. Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện kết luận hội nghị trung ương 3, căn cứ nhiệm vụ chính trị được giao, các cấp uỷ đảng, các đoàn thể, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, các đơn vị trong huyện cụ thể hoá thành chương trình kế hoạch của đơn vị mình, tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, tạo sự chuyển biến thực sự, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 và cả giai đoạn 2012 - 2015.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giao Ban thường vụ Huyện uỷ chỉ đạo việc thực hiện chương trình hành động và định kỳ kiểm tra, báo cáo kết quả với Ban Chấp hành./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 369-CTr/HU, ngày 14 tháng 5 năm 2012

thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khoá XI) về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG HUYỆN BẢO YÊN ĐẾN THỜI ĐIỂM 31/12/2011:

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh Lào Cai có diện tích tự nhiên là 82.79,25 ha. Phía Bắc giáp huyện Bắc Hà (Lào Cai), phía Nam giáp huyện Văn Yên (Yên Bái), phía Đông giáp huyện Bắc Quang (Hà Gi-ang) và huyện Lục Yên (Yên Bái), phía Tây giáp huyện Bảo Thắng (Lào Cai).

Tổng dân số toàn huyện là 78.368 người (tính đến 31/12/2011); có 13 dân tộc anh em sinh sống trong đó dân tộc Kinh chiếm 32,6%; dân tộc Tày: 31,9%; dân tộc Dao: 22,16%; dân tộc HMông: 8,6%; dân tộc Giáy: 1,09%; còn lại các dân tộc khác.

1. Những kết quả đạt được

1.1 Hạ tầng giao thông:

- Được quan tâm đầu tư, ngày càng đáp ứng nhu cầu phát triển.
- Huyện Bảo Yên có tổng số đường GTNT là 202 tuyến/667,07 km.

Trong đó:

- + Đường huyện bao gồm 10 tuyến/ 133,3 km.
- + Đường xã bao gồm 192 tuyến/ 533,77 km.
- Có Quốc lộ 70 chạy qua trung tâm huyện dài 39 km.

Có Quốc lộ 279 chạy theo hướng Đông - Tây kết nối với tỉnh Hà Giang dài 55 km.

- Tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai đi qua địa phận hai xã Bảo Hà, Kim Sơn dài 20 km.

- Đến nay toàn huyện đã mở mới đường GTNT từ trung tâm xã đến trung tâm các thôn bản là 298/307 thôn bản có đường cấp B GTNT miền núi (Loại Bn 4,8m và loại Bn = 2,5m) với tổng số 138 tuyến = 365,55 km.

- Còn lại 9 thôn bản chưa được hỗ trợ mở mới đường giao thông nông thôn với tổng số là 8 tuyến/28,4 km.

- Số km đường liên thôn đã được rải cấp phối 148,77 km/365,55 km đường liên thôn đạt 40,69%. Còn lại 216,78 km chưa được nâng cấp chống

trơn lầy.

- Chương trình đường GTNT là 1 trong 5 chương trình trọng tâm hướng về cơ sở theo chủ trương của tỉnh đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng, các ngành đoàn thể từ huyện đến các xã, thị trấn, các thôn bản, tổ dân phố quán triệt học tập và thực hiện sâu rộng, dân chủ công khai theo đúng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân hưởng lợi.

- Phong trào thi đua xây dựng đường liên thôn, 100% các xã trong toàn huyện đã đăng ký thi đua ngay từ đầu năm và đều triển khai tích cực tới các thôn bản. Nhiều xã đã hoàn thành vượt mức kế hoạch giao.

- Công tác quản lý, khai thác, sửa chữa và bảo dưỡng thường xuyên. Đường GTLT đã được cấp uỷ đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là vai trò chỉ đạo của các xã, thị trấn đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia xử lý những hỏng nhỏ, ngăn chặn hỏng lớn giảm tỷ lệ xuống cấp của cầu, đường, kéo dài tuổi thọ công trình, giảm chi phí vận hành xe cộ trên đường, giúp cho giao thông trên tuyến thường xuyên đảm bảo an toàn.

- Kết quả xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đã phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, đặc biệt là tăng trưởng kinh tế của huyện trong những năm qua.

1.2. Phát triển điện

Về thuỷ điện: Toàn huyện có 02 công trình thuỷ điện đã khởi công thi công với tổng công suất là 26,7 MW. Tính đến năm 2011, toàn huyện có 18/18 xã, thị trấn được cung cấp điện, với 227/307 thôn bản (chiếm 73,94%) và 14.025 hộ/ 17.202 hộ (chiếm 81,53 %) được cung cấp điện.

- Đường dây trung áp 35 KV là: 230 km.

- Đường dây hạ áp 0,4 KV là: 263 km.

- Trạm biến áp các loại: 92 trạm.

1.3. Hạ tầng thuỷ lợi

Toàn huyện có 231 hệ thống công trình thuỷ lợi tưới tiêu; 214 đập dâng kênh tự chảy và 301,6 km hệ thống kênh mương dẫn nước, tỷ lệ kênh kiên cố đạt 83,4%... phục vụ tưới tiêu cho 2.310 ha ruộng.

1.4. Kết cấu hạ tầng đô thị

Toàn huyện 01 thị trấn và 01 thị tứ, huyện đã quy hoạch 6 trung tâm cụm xã để hình thành và phát triển đô thị trong tương lai.

1.5. Phát triển cụm Tiểu thủ công nghiệp

Huyện đã quy hoạch cụm Tiểu thủ công nghiệp Phố Ràng đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết năm 2007 với tổng diện tích 31,1

ha. Năm 2012 đã được UBND tỉnh ghi danh mục chuẩn bị đầu tư.

1.6. Hạ tầng thương mại

Toàn huyện có 06 chợ, trong đó có 01 trung tâm Phố Ràng và 05 chợ nông thôn được đầu tư xây dựng kiên cố. Hệ thống thương mại được hình thành và phát triển, các cửa hàng, dịch vụ thương mại được đầu tư đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hoá của người dân trong vùng; hệ thống cửa hàng xăng dầu đầu tư xây dựng tại thị trấn Phố Ràng, trung tâm cụm xã Bảo Hà, Nghĩa Đô, Long Khánh.

1.7. Hệ thống giáo dục và đào tạo

- Năm học 2011-2012 toàn huyện có 80 trường học, 967 lớp học và 17.483 học sinh; 3 trường THPT, 01 trung tâm giáo dục thường xuyên và 01 trung tâm dạy nghề.

- Tỷ lệ trường phòng học kiên cố hoá đạt 61% và có 16 trường học đạt trường chuẩn Quốc gia; các xã đã thực hiện đo đạc diện tích đất cho các cơ sở giáo dục, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trên 50% cơ sở giáo dục; thiết bị, đồ dùng học tập ngày càng được đầu tư đáp ứng nhu cầu dạy và học.

1.8. Hạ tầng thông tin và truyền thông

- Hiện nay mạng viễn thông đã phủ rộng khắp trên địa huyện, quá trình đầu tư và xây dựng hạ tầng viễn thông cung cấp cho người tiêu dùng các dịch vụ viễn thông và Internet đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế và xã hội.

- Hệ thống giao ban trực tuyến được được xây dựng và đưa vào hoạt động ổn định; các cơ quan, đơn vị từng bước xây dựng mạng LAN, 18 xã thị trấn được trang bị từ 3- 5 máy vi tính.

1.9. Hạ tầng văn hoá, thể thao và du lịch

- Hệ thống văn hoá: huyện có 01 trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao và 01 thư viện. Đến năm 2011, toàn huyện có 192 thôn bản, tổ dân phố có nhà văn hoá cộng đồng cấp thôn được xây dựng.

- Hệ thống phát thanh, truyền hình có 04 trạm tiếp phát sóng truyền hình và trên 70% các thôn bản, tổ dân phố có hệ thống phát thanh.

1.10. Kết cấu hạ tầng y tế

- Tập trung xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, xây dựng, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện với qui mô 100 giường bệnh

- 100% các xã, thị trấn có trạm y tế, trong đó có 8 trạm y tế được đầu tư xây dựng kiên cố.

2. Hạn chế và yếu kém:

Mặc dù đã được những kết quả quan trọng, song hệ thống kết cấu hạ tầng của huyện còn nhiều hạn chế, yếu kém:

- Nguồn điện chưa đáp ứng được nhu cầu, tiến độ thi công thủy điện còn chậm. Đến năm 2011, toàn huyện còn 80 thôn bản chưa có điện lưới Quốc gia với 3177 hộ chưa có điện.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại còn hạn chế: Các chợ của huyện đã xuống cấp chưa đáp ứng được nhu cầu trao đổi hàng hoá của người dân.

- Cơ sở vật chất, thiết bị trường học nhất là vùng cao còn thiếu, hầu hết các trường chưa có phòng chức năng, phòng học bộ môn, thiếu nhà ở công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú cho học sinh; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu.

- Việc xây dựng các tuyến cáp (cáp ngầm, cáp treo) chưa có quy hoạch cho các tuyến ngoài khu vực đô thị, các trạm thu phát sóng di động chưa có quy hoạch chi tiết về địa điểm nên việc cấp phép xây dựng gặp nhiều khó khăn; ứng dụng CNTT đã được triển khai nhưng còn nhiều hạn chế, chưa sử dụng hết tính năng.

- Hạ tầng CNTT chỉ đầu tư ở các cơ quan cấp huyện, cấp xã, thị trấn được trang bị máy vi tính phục vụ cho nghiệp vụ, số lượng còn hạn chế, việc tra cứu thông tin, ứng dụng chưa được thực hiện.

- Hầu hết nhà văn hoá thôn bản, tổ dân phố chưa đạt chuẩn quy định, cơ sở hoạt động thể dục, thể thao chưa được đầu tư.

- Cơ sở y tế còn hạn chế, nhất là khối y tế dự phòng, các trang thiết bị y tế lạc hậu, các cơ sở y tế cấp xã chỉ có trang thiết bị thiếu yếu.

II. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG CỦA HUYỆN ĐẾN NĂM 2020

1. Quan điểm

1.1. Quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá; có phân kỳ đầu tư, ưu tiên những dự án quan trọng tạo sự đột phá và có tác động lan toả lớn. Tăng cường công tác quản lý khai thác sử dụng công trình.

1.2. Huy động mạnh mẽ mọi nguồn lực xã hội, đảm bảo lợi ích hợp lý để thu hút nhà đầu tư, kể cả nhà đầu tư nước ngoài vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của huyện; đồng thời tiếp tục dành vốn ngân sách tập trung đầu tư vào các công trình thiết yếu.

1.3. Phát triển kết cấu hạ tầng vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ của toàn xã hội, mọi người dân đều có trách nhiệm tham gia đóng góp, trước hết là thực hiện chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng, đảm bảo lợi ích

hài hoà giữa nhà nước, nhân dân và nhà đầu tư.

1.4. Phát triển kết cấu hạ tầng phải kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị, gắn với tiết kiệm đất canh tác, bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu, định hướng đến năm 2015 và 2020

Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội gồm nhiều nội dung, yếu tố, dưới đây là mục tiêu và định hướng phát triển một số nội dung cơ bản:

2.1 Đối với phát triển giao thông

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền. Tiếp tục tuyên truyền vận động phong trào toàn dân mở mới, nâng cấp đường GTNT gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ công khai để nhân dân tham gia xây dựng kế hoạch mở đường liên thôn thiết thực, hiệu quả.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, áp dụng cơ chế chính sách phù hợp từng giai đoạn để huy động các nguồn vốn đầu tư. Khai thác, tận dụng vật liệu tại chỗ để xây dựng công trình.

- Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn phối hợp và hỗ trợ thực hiện nâng cấp các tuyến đường liên thôn.

- Kết hợp huy động các nguồn lực của nhân dân với các mô hình tổ chức bảo dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế để làm tốt công tác quản lý sau đầu tư đối với các công trình hạ tầng cơ sở nông thôn nhằm phát huy hiệu quả lâu dài.

- Quá trình thực hiện nhân dân phải được biết, được bàn bạc, các hoạt động từ khâu lập kế hoạch đến nghiệm thu thanh quyết toán công trình.

- Tăng cường trách nhiệm các cơ quan chuyên môn trong công tác lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện, nâng cao chất lượng công tác thiết kế kỹ thuật và công tác giám sát hướng dẫn thi công đảm bảo chất lượng công trình.

*** Phấn đấu:**

- 100% số xã, thị trấn có đường ô tô từ huyện đến trung tâm xã được rải nhựa. - 70% đường từ trung tâm xã đến thôn bản và đường liên thôn được rải cấp phối.

- 100% thôn bản có đường GTNT đến trung tâm bản và đường liên thôn bản theo tiêu chuẩn cấp B GTNT loại 4,8m và loại 2,5m.

- 3/18 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới về giao thông là các xã Việt Tiến, Yên Sơn, Nghĩa Đô.

- 100 % đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, trong đó 50% cứng hoá.

- Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện: Đạt 50%.

- 100% các tuyến đường giao thông trên địa bàn được duy tu bảo dưỡng thường xuyên.

1.2 Đối với hạ tầng điện

Phân đầu đến năm 2015 có thêm 50 thôn bản có điện lưới Quốc gia và cấp thêm cho trên 2.000 hộ được sử dụng điện. Đầu tư, mở rộng các trạm biến áp, đường dây đáp ứng nhu cầu cung cấp lưới điện ổn định cho toàn hệ thống lưới điện của huyện.

1.3. Kết cấu hạ tầng thuỷ lợi

Tiếp tục đầu tư, sửa chữa, nâng cấp kiên cố hoá thuỷ lợi hiện có, kiên cố hoá đập tạm, xây dựng công trình thuỷ lợi nhỏ cho các cụm dân cư nghèo. Xây dựng mới các công trình thuỷ lợi cấp nước đa mục tiêu ở những nơi có điều kiện đất đai, nguồn nước nhằm mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp, gắn với chương trình sắp xếp dân cư; tiếp tục đầu tư các công trình kè chống sạt lở, kè suối, xây dựng công trình phòng chống lũ quét, sạt lở đất bảo vệ cơ sở hạ tầng, sản xuất dân sinh.

1.4 Đối với kết cấu hạ tầng đô thị

Đến năm 2015 hình thành và quy hoạch thêm trung tâm các cụm xã đủ điều kiện.

1.5. Kết cấu tầng các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Phố Ràng: như giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ, cơ sở hạ tầng, đường cấp điện, cấp nước... đến năm 2015 cơ bản hoàn thành và đưa các cơ sở sản xuất vào hoạt động.

- Quy hoạch cụm TTCN Bảo Hà nằm trong vùng quy hoạch phát triển Bảo Hà - Tân An.

1.6 Đối với hạ tầng thương mại.

- Tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các chợ hiện có, đặc biệt là chợ trung tâm thị trấn Phố Ràng, chợ Bảo Hà.

- Đến năm 2020, phát triển mới 10 chợ tại các xã, trung tâm cụm xã;

- Xây dựng hệ thống cửa hàng thương nghiệp cung cấp hàng hoá phục vụ nhu cầu mua bán của nhân dân vùng sâu, vùng xa.

- Xây dựng hệ thống cửa hàng xăng dầu tại các điểm theo quy hoạch của tỉnh.

1.7 Hạ tầng giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục xây dựng hệ thống trường chuẩn Quốc gia; xây dựng chuẩn

hoá phòng học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn...tiêu chuẩn hoá thiết bị dạy học ở các cấp học.

- Bổ sung, thay thế tăng cường và hiện đại hoá từng bước thiết bị dạy học, phấn đấu đến năm 2015: 100% trường học được nối mạng Internet băng thông rộng.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng công nghệ thông tin cho các trường, các cấp học đảm bảo đủ CNTT cho học sinh thực hành.

- Từng bước xây dựng thư viện điện tử kết nối giữa các trường học trong huyện - Đẩy mạnh chương trình kiên cố hoá trường học, ưu tiên cho các xã vùng sâu, vùng xa.

1.8. Hạ tầng thông tin và truyền thông

Xây dựng quy hoạch hạ tầng viễn thông đồng bộ với quy hoạch hạ tầng đô thị, phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, công nghệ hiện đại phủ rộng các thôn bản vùng sâu, vùng xa. Xây dựng các trạm thu phát sóng di động đảm bảo nhu cầu của người dân.

1.9. Hạ tầng văn hoá thể thao và du lịch

- Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp trung tâm văn hoá huyện; xây dựng mới và cung cấp các thiết bị cho các thôn bản có nhà văn hoá, phấn đấu đến năm 2020 đạt 70% số thôn bản, tổ dân phố có nhà văn hoá đạt tiêu chí Quốc gia

- Quy hoạch và xây dựng khu thể thao cấp thôn, bản, tổ dân phố thuộc các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2. Đến 2015, 100% các xã có trạm truyền thanh, cơ bản các thôn bản có loa truyền thanh.

- Xây dựng khu vui chơi, giải trí tại trung tâm huyện, tuyến du lịch cộng đồng.

1.10. Kết cấu hạ tầng y tế

- Tiếp tục nâng cấp, đầu tư trang thiết bị khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện, xây dựng các phòng khám đa khoa khu vực tại các trung tâm cụm xã,

- Đến năm 2015, 100% các xã đạt trạm y tế chuẩn Quốc gia

- Hoàn thiện mạng lưới y tế thôn bản, đến năm 2015, 100% các thôn bản có nhân viên y tế hoạt động, được đào tạo theo quy định.

- Nâng cao năng lực phân phối thuốc và trang thiết bị y tế; thực hiện chủ động cung ứng thuốc đảm bảo chất lượng, giá hợp lý.

III. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Xây dựng quy hoạch các yếu tố kết cấu hạ tầng

Tập trung xây dựng quy hoạch cụ thể, từng nội dung, yếu tố kết cấu

hạ tầng trong phạm vi huyện, xã, thôn; phân kỳ thực hiện, xác định rõ các nội dung ưu tiên... đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu, định hướng đề ra.

2. Đảm bảo vốn đầu tư

Huy động các nguồn tài chính bao gồm cả ngân sách nhà nước và xã hội hoá, đặc biệt khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đấu thầu các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng trong huyện.

3. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân đối với xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; hình thành cơ chế để người dân tham gia xây dựng, tu bổ, bảo vệ các công trình kết cấu khác.

4, Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng đối với nhiệm vụ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

5, Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng

Rà soát và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế trong quy hoạch, duyệt quy hoạch, đấu thầu, kiểm tra, giám sát, quản lý... các công trình hạ tầng, đảm bảo các công trình, nội dung, yếu tố kết cấu hạ tầng đều phát huy hiệu quả, đều có chủ, có cơ quan chịu trách nhiệm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng chỉ đạo quán triệt và tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện chương trình hành động này.

2. UBND huyện cụ thể chương trình hành động này trong kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn, đặc biệt là thực hiện tốt các đề án, dự án thuộc 7 chương trình, 26 đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá tiến độ thực hiện các đề án, dự án, bổ sung, điều chỉnh một cách kịp thời.

3. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể của huyện đẩy mạnh vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát chương trình hành động này./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 370-CTr/HU, ngày 14 tháng 5 năm 2012

thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế”.

Căn cứ vào thực trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Bảo Yên. Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng quan điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đối với việc xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế do Đảng ta đề ra.

- Cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân phù hợp, sát với điều kiện thực tế của huyện. Qua đó xây dựng đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh, có tinh thần dân tộc, giác ngộ chính trị, văn hoá kinh doanh, có trách nhiệm xã hội cao, có đủ năng lực, trình độ để lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp hoạt động có chất lượng, hiệu quả, liên kết chặt chẽ, tham gia tích cực vào mạng sản xuất chuỗi giá trị trong tỉnh, trong nước và vươn lên trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành động của cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể các cấp từ huyện đến cơ sở đối với nhiệm vụ xây dựng đội ngũ doanh nhân của huyện từ nay đến năm 2020.

2. Yêu cầu:

- Việc triển khai chương trình hành động của Huyện uỷ phải được tiến hành nghiêm túc từ huyện đến cơ sở, đảm bảo mọi cán bộ, đảng viên đều nắm được nội dung cơ bản của Nghị quyết, qua đó nâng cao nhận thức, có hành động cụ thể, thiết thực góp phần xây dựng đội ngũ doanh nhân của huyện ngày càng lớn mạnh.

Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò, vị trí, những đóng góp và những vấn đề cần quan tâm đối với đội ngũ doanh nhân tạo sự đồng

thuận, khuyến khích doanh nhân tích cực sản xuất, kinh doanh tạo ra nhiều của cải cho xã hội cũng như nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nhân.

- Trong quá trình thực hiện, các chi, đảng bộ tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo việc thực hiện chương trình hành động của Huyện uỷ. Đồng thời chú trọng việc phát hiện nhân tố mới, tạo điều kiện để những người lao động có khả năng sản xuất quy mô lớn trở thành doanh nhân, tiến hành sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực nông lâm nghiệp, bao tiêu sản phẩm cho nông dân góp phần khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện.

- Đội ngũ doanh nhân huyện Bảo Yên phải tích cực nghiên cứu, tìm hiểu Nghị quyết và thực hiện nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và những nội dung được nêu trong chương trình hành động này.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ DOANH NHÂN HUYỆN BẢO YÊN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020

1. Đánh giá khái quát về đội ngũ doanh nhân huyện Bảo Yên



1.1 Sự phát triển của doanh nghiệp Bảo Yên trong những năm

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp, phát huy vai trò của doanh nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Theo đó các doanh nghiệp của Bảo Yên đã có sự phát triển cả về số lượng, quy mô, chất lượng; hoạt động ngày càng đi vào chiều sâu; đội ngũ doanh nhân của huyện không ngừng lớn mạnh, đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động và quan tâm giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, xoá đói, giảm nghèo.

Đến cuối năm 2011, Bảo Yên có 53 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*bao gồm cả DN đã đăng ký nhưng chưa hoạt động*), trong đó có 36 doanh nghiệp đang hoạt động; Phân theo loại hình kinh tế: Doanh nghiệp nhà nước 01 doanh nghiệp, chiếm 2,8%; doanh nghiệp ngoài quốc doanh 35 doanh nghiệp, chiếm 97,2% (*chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa*). Phân theo ngành kinh tế: Doanh nghiệp hoạt động theo ngành xây dựng 14 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 38,9%; ngành thương nghiệp, nhà hàng, vận tải, hoạt động dịch vụ khác 10 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 27,7%; ngành công nghiệp 11 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 30,6%; doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản 01 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 2,8%.

Tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp tính đến 31/12/2011

là 1.062 lao động, trong đó: Doanh nghiệp nhà nước sử dụng 173 lao động; doanh nghiệp dân doanh sử dụng 889 lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong các doanh nghiệp đạt 2,7 triệu đồng/người/tháng; trong đó DNNN đạt 2,5 triệu đồng/tháng, doanh nghiệp dân doanh đạt 2,9 triệu đồng/người/tháng.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp
Năm 2011 doanh thu của các doanh nghiệp trong huyện ước đạt 195,5 tỷ đồng, trong đó doanh nghiệp nhà nước 12,8 tỷ đồng, doanh nghiệp

ngoài nhà nước 182,7 tỷ đồng. Tổng tài sản cố định và đầu tư dài hạn của các doanh nghiệp ước đạt 130 tỷ đồng, trong đó: Doanh nghiệp nhà nước 26 tỷ đồng, doanh nghiệp dân doanh 104 tỷ đồng.

1.3. Những đóng góp của doanh nghiệp, doanh nhân với quá trình phát triển của huyện Bảo Yên

Mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn trong sản xuất kinh doanh, song cơ bản đa số các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ trách nhiệm với huyện, với nhà nước. Số thu nộp ngân sách nhà nước hàng năm đều tăng. Riêng năm 2011, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 28,7 tỷ đồng, tăng 48,8% so với dự toán tỉnh giao. (Trong đó có sự đóng góp của các doanh nghiệp, như thuế nội địa các doanh nghiệp đã đóng góp cho ngân sách nhà nước, bao gồm thuế và phí 5,2 tỷ đồng; doanh nghiệp nhà nước 0,44 tỷ đồng, doanh nghiệp ngoài nhà nước 4,8 tỷ đồng).

Đội ngũ doanh nhân của huyện đã phát huy tinh thần dân tộc, ý thức trách nhiệm với xã hội, từng bước nâng cao uy tín, xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp. Trong những năm qua, đã có Doanh nhân được bầu là Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và có doanh nhân được tặng Huân chương lao động hạng 3, huân chương lao động hạng nhì và nhận được nhiều khen thưởng của huyện, tỉnh về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tham gia đóng góp của doanh nhân trong lĩnh vực phúc lợi xã hội, nhiều doanh nhân đã tích cực tham gia các chương trình xã hội, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chương trình vì cộng đồng, gắn bó hơn với giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Năm 2011 các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đã tích cực hưởng ứng phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới” với số tiền ủng hộ là 295,3 triệu đồng, 75 tấn xi măng và giống cây lâm nghiệp...

Đánh giá chung: Trong tình hình khó khăn chung hiện nay của nền kinh tế thế giới, trong nước, đặc biệt là tình hình lạm phát trong thời gian qua, đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các

doanh nghiệp. Nhưng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn huyện từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, là lực lượng quan trọng tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Các doanh nghiệp đã từng bước tích lũy vốn để mở rộng kinh doanh... trong lĩnh vực XDDB, một số doanh nghiệp đủ điều kiện đấu thầu và thi công những công trình có giá trị lớn, đòi hỏi kỹ thuật cao; kinh doanh thương mại, dịch vụ từng bước nâng cao chất lượng phục vụ, số doanh nghiệp có dự án đầu tư vào lĩnh vực sản xuất ngày một tăng.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, các doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân của Bảo Yên còn một số khó khăn, hạn chế đó là:

- Việc học tập chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước chất lượng chưa cao, số doanh nhân tham gia học tập nghiên cứu chưa nhiều, vì vậy, có nhiều thông tin về chính sách, pháp luật của nhà nước chưa được cập nhật thường xuyên.

- Doanh nghiệp trong huyện chủ yếu quy mô nhỏ năng lực tài chính, trình độ quản lý còn nhiều yếu kém, do vậy gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh và cạnh tranh trên thị trường.

- Vẫn tồn tại tình trạng thiếu hụt nhân lực có trình độ, tay nghề cao. Số lao động chất lượng cao, lao động có chuyên môn kỹ thuật trong các doanh nghiệp còn chiếm tỷ lệ nhỏ, lao động phần lớn là lao động phổ thông; một số doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Công đoàn trong doanh nghiệp.

- Một số doanh nghiệp còn nợ đọng thuế, dẫn đến ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách trên địa bàn của huyện.

- Doanh nghiệp thực chất đi sâu vào sản xuất chế biến chưa nhiều, chưa góp phần phát huy thế mạnh, tiềm năng của huyện, một số công nghệ, nhà xưởng sản xuất còn thô sơ dẫn đến ảnh hưởng tới môi trường; nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm đến an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan: Một số qui định còn hạn chế ảnh hưởng đến phát triển doanh nghiệp như: quy định những hộ kinh doanh cá thể thuê từ 10 lao động trở lên hoặc mở từ 2 địa điểm kinh doanh trở lên thì phải chuyển thành doanh nghiệp, trong khi đó lại có những quy định áp dụng bắt buộc đối với doanh nghiệp nhưng lại không bắt buộc đối với hộ kinh doanh cá thể như vấn đề môi trường, gây tiếng ồn, phòng chống cháy nổ, mua bảo hiểm bắt buộc... Do vậy chưa khuyến khích các loại hình kinh tế này chuyển đổi sang hình thức doanh nghiệp, chưa thực hiện được chủ trương về khuyến khích các hộ liên kết hình thành các hình thức tổ chức

hợp tác tự nguyện, làm vệ tinh cho doanh nghiệp hoặc phát triển lớn hơn.

- Nguyên nhân chủ quan: Kinh tế tư nhân chủ yếu hình thành từ hộ kinh doanh cá thể, người sản xuất, buôn bán nhỏ, người lao động thuần nông, số lượng lao động được đào tạo còn thấp do vậy trình độ quản lý, sự hiểu biết về chính sách pháp luật còn nhiều hạn chế, thiếu thông tin về thị trường hàng hoá. Thiếu nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao... dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh khu vực kinh tế này chưa đáp ứng được xu thế phát triển hiện nay trên địa bàn tỉnh, huyện.

2. Quan điểm, mục tiêu, giải pháp xây dựng đội ngũ doanh nhân Bảo Yên từ nay đến năm 2020

2.1. Quan điểm chỉ đạo

- Mục hiện nhất quán 3 quan điểm về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế mà Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị đã đề ra, đó là:

- Đội ngũ doanh nhân là lực lượng có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có năng lực, trình độ và phẩm chất, uy tín cao, sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững và bảo đảm độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

- Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, nâng cao trình độ, kiến thức toàn diện của doanh nhân, chú trọng nâng cao phẩm chất đạo đức, ý thức công dân, trách nhiệm xã hội và tinh thần dân tộc của đội ngũ doanh nhân, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh là trách nhiệm của đảng, của cả hệ thống chính trị và của bản thân mỗi doanh nghiệp, doanh nhân. Xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân phải gắn liền với hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quyền sở hữu và tự do kinh doanh của doanh nhân theo pháp luật, khuyến khích doanh nhân làm giàu cho mình và cho đất nước. Tăng cường mối liên kết, hợp tác, đoàn kết cùng có lợi giữa doanh nhân với công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2.2. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ doanh nhân Bảo Yên lớn mạnh, có tinh thần dân tộc, giác ngộ chính trị, văn hoá kinh doanh; có năng lực, trình độ để lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cùng chung tay chung sức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu

Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo sự chỉ đạo chung của huyện.

2.3. Mục tiêu cụ thể

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hàng năm cho khoảng 10 đến 15 doanh nghiệp thành lập mới.

- Đến năm 2015 trên địa bàn huyện có trên 100 doanh nghiệp hoạt động; thu nhập bình quân của lao động trên 5 triệu đồng /người/ tháng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, nhất là trong các lĩnh vực chế biến, bao tiêu sản phẩm nông lâm sản và đầu tư sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn, thương mại, sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển bền vững thông qua các cơ chế ưu đãi thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp.

- Tạo việc làm cho khoảng 800 lao động/năm, trong đó đào tạo nghề ngắn hạn cho khoảng 80 lao động/ năm và đào tạo nghề dài hạn cho khoảng 200 - 300 lao động/ năm phục vụ nhu cầu việc làm cho các doanh nghiệp.

- Nộp ngân sách tăng bình quân 20%/ năm.

- Số doanh nghiệp làm ăn có lãi trên 60%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng đội ngũ doanh nhân

3.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của đội ngũ doanh nhân:

 Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận xã hội về vị trí, vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, phát huy tinh thần và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh, khuyến khích các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo ra nhiều của cải cho xã hội; tôn vinh sự cống hiến và bảo vệ thu nhập hợp pháp của doanh nhân.

3.2. Đào tạo bồi dưỡng về chính trị, kinh tế, văn hoá, kiến thức pháp luật,  nhập, kỹ năng điều hành sản xuất kinh doanh... cho đội ngũ doanh nhân của huyện.

Tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và các cuộc vận động khác do Đảng, Nhà nước phát động; thông tin thường xuyên và vận động các doanh nhân tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh do tỉnh và các tổ chức đào tạo trên địa bàn tỉnh tổ chức.

3.3. Tạo điều kiện thuận lợi giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp:

Theo hướng đơn giản hoá thủ tục hành chính theo nội dung đề án 30; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ngày càng phát triển.

3.4. Trợ giúp về tài chính

Khuyến khích và ưu tiên vốn đầu tư cho vay đối với các dự án kinh tế trọng điểm thuộc 7 chương trình với 26 đề án huyện. Xây dựng kế hoạch đăng ký với Tỉnh, Trung ương bố trí nguồn vốn hợp lý, ưu tiên đáp ứng vốn thực hiện các dự án quan trọng của huyện, dự án có hiệu quả kinh tế cao, thu hồi vốn nhanh sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, khai thác, phát huy hiệu quả.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào ngành nghề truyền thống, ngành nghề trọng điểm của huyện như: Dịch vụ, du lịch sinh thái, văn hoá, sản xuất, bao tiêu sản phẩm nông lâm nghiệp...; tạo điều kiện trợ giúp cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn tài chính thuận lợi hơn ...

3.5. Hỗ trợ về mặt bằng sản xuất

Công khai, minh bạch quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết về sử dụng đất, phát triển đô thị, cụm tiểu thủ công nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu.. để các doanh nghiệp có nhu cầu đều nắm được đầy đủ, chính xác để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Ưu tiên các dự án lớn có đủ năng lực vào thuê đất nhằm phát huy nguồn lực này; đẩy mạnh việc thu hồi đất sử dụng không có hiệu quả, không đúng mục đích của doanh nghiệp được giao đất để bố trí cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh khác có nhu cầu; khẩn trương di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa gây ô nhiễm di dời ra khỏi khu vực đô thị, khu dân cư; tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thuê đất, Trợ giúp trong việc giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có mặt bằng mở rộng sản xuất kinh doanh.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp hạn chế thu hồi đất của nông dân để giao cho doanh nghiệp; khuyến khích hình thức liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp với nhân dân thông qua việc người dân góp đất hoặc cho thuê đất, công lao động; doanh nghiệp đầu tư giống, phân bón, kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm. Nhà nước cho doanh nghiệp thuê đất để xây dựng nhà máy, cơ sở chế biến.

3.6. Phát triển nguồn nhân lực

Huyện thường xuyên tổ chức gặp gỡ trao đổi nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, thực hiện ký kết các chương trình phối hợp đào tạo và sử dụng lao động với các doanh nghiệp, tổ chức đào

tạo ở cả 3 cấp trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề với nhiều ngành nghề khác nhau tạo điều kiện cho người lao động có nhiều cơ hội lựa chọn nghề nghiệp.

Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời phối hợp giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao UBND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Đảng uỷ các xã, thị trấn theo dõi kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình hành động này, hàng năm báo cáo kết quả (qua Ban Tuyên giáo, Văn phòng Huyện uỷ tổng hợp).

- Hàng năm UBND huyện tổ chức hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp để bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn; triển khai các văn bản của Huyện uỷ, kịp thời cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về chế độ, chính sách, cơ chế của Nhà nước, của tỉnh, của huyện để các doanh nghiệp vận dụng vào sản xuất, kinh doanh.

- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện chương trình hành động của Huyện uỷ về “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế”.

2. Các chi, đảng bộ trực thuộc thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm, coi việc xây dựng đội ngũ doanh nhân ở địa phương, đơn vị mình là nhiệm vụ quan trọng của công tác lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

3. Giao Văn phòng Huyện uỷ chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Phòng Tài chính- Kế hoạch thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ theo quy định./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 568-CTr/HU, ngày 04 tháng 3 năm 2013

công tác Tư tưởng - Khoa giáo năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XX; Chương trình công tác tư tưởng, khoa giáo toàn khoá và Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và khoa giáo (giai đoạn 2010

- 2015) của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX, Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng chương trình công tác tư tưởng khoa giáo năm 2013 như sau:

I. LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG - CHÍNH TRỊ

1. Tuyên truyền chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, các chỉ thị nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các thông tin thời sự thế giới và trong nước, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. Tuyên truyền đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Chỉ thị số 03 - CT/TW về tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với tuyên truyền chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ chính trị địa phương.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh công tác nghiên cứu biên soạn Lịch sử Đảng địa phương.

4. Tuyên truyền đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch, đấu tranh chống những biểu hiện tư tưởng lệch lạc, suy thoái về đạo đức lối sống, bảo vệ vững chắc an ninh tư tưởng - chính trị, an ninh văn hóa và an ninh nông thôn.

II. LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC KHOA GIÁO

1. Chỉ đạo đẩy mạnh việc áp dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống xã hội, bảo vệ môi trường; phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, dân số - KHHGD và trẻ em theo lộ trình đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Chỉ đạo triển khai, quán triệt học tập, kiểm tra việc thực hiện và

sơ kết, tổng kết các chỉ thị nghị quyết của Đảng về công tác khoa giáo.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, KHOA GIÁO NĂM 2012

*** Quý I**

1. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân và các lễ hội đầu năm.

2. Chỉ đạo việc tuyên truyền kỷ niệm các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương.

3. Chỉ đạo triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và chương trình hành động thực Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI).

4. Chỉ đạo triển khai mở rộng thực hiện đề án thí điểm mô hình Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản năm 2013 và các xã đã thực hiện từ năm 2012 theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh uỷ.

5. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị Báo cáo viên hàng tháng.

6. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới.

*** Quý II**

1. Chỉ đạo tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương gắn với tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội quý I, mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý II, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2. Chỉ đạo việc kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của TW, của tỉnh tại các chi, đảng bộ trực thuộc; kiểm tra việc tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

4. Chỉ đạo hoạt động của Ban Tuyên - Vận xã, tổ tuyên vận thôn bản theo quy chế.

5. Xây dựng kế hoạch quán triệt và chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của BCH TW (Khoá XI); các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ ban hành.

6. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị báo cáo viên hàng tháng.

*** Quý III**

1. Chỉ đạo tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm; kết quả thực hiện 7 chương trình 26 đề án của BCH đảng bộ huyện khóa XX; xây dựng nông thôn mới, gương điển hình xuất sắc trong thực hiện việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương, đặc biệt là đợt thi đua kỷ niệm 55 năm Ngày Bác

Hồ lên thăm Lào Cai.

2. Chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp đối với các chi, đảng bộ trực thuộc.

3. Chỉ đạo hoạt động của Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản theo chế.

4. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ ban hành.

5. Chỉ đạo tổng kết năm học 2012 - 2013 và công tác chuẩn bị khai giảng năm học 2013 - 2014.

6. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị báo cáo viên hằng tháng.

*** Quý IV**

1. Chỉ đạo công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương; Kết quả 03 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015, kết quả xây dựng nông thôn mới, kết quả kinh tế - xã hội năm 2013 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2014.

2. Chỉ đạo sơ kết việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, gắn tổng kết việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013; tổng kết 2 năm thực hiện đề án thí điểm mô hình Ban Tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh uỷ.

3. Tổng kết đánh giá hoạt động công tác Tư tưởng - khoa giáo năm 2013, triển khai nhiệm vụ công tác tư tưởng năm 2014.

4. Chỉ đạo tổ chức hội nghị báo cáo viên hằng tháng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện thắng lợi chương trình công tác tư tưởng - khoa giáo năm 2013, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện yêu cầu:

1. Các chi đảng bộ trực thuộc Huyện uỷ, các ngành trong khối tư tưởng, văn hoá, khoa giáo, các đoàn thể chính trị tổ chức quán triệt chương trình công tác tư tưởng - khoa giáo của BCH Đảng bộ huyện và xây dựng chương trình công tác tư tưởng khoa giáo của đơn vị mình để tổ chức thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ phối hợp với các Ban Xây dựng Đảng, các ngành tham mưu cho Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng và thành lập các đoàn kiểm tra việc đưa các chỉ thị, nghị quyết đi vào cuộc sống và thực hiện việc học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

3. Các Ban Xây dựng Đảng Huyện uỷ, các đồng chí Huyện uỷ viên có trách nhiệm tham mưu cho cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình này.

4. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Văn phòng Huyện uỷ có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện chương trình này và tổng hợp báo cáo với Ban Thường vụ Huyện uỷ.

Trên đây là chương trình công tác Tư tưởng - Khoa giáo năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX. Trong quá trình triển khai thực hiện Ban Chấp hành Đảng bộ uỷ quyền cho Ban Tuyên giáo Huyện uỷ căn cứ vào tình hình tham mưu, bổ sung các nội dung cho phù hợp./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 597-CTr/HU, ngày 28 tháng 3 năm 2013

**hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, khóa XI về tiếp
tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy
mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020
nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại**

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 31/10/2012, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Căn cứ tình hình thực tế, Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện

1.1. Về lập quy hoạch sử dụng đất

Trong thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các cấp luôn trú trọng đến công tác lập quy hoạch và đã hoàn thành việc lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 ở cả cấp huyện, xã và thị trấn. Việc lập quy hoạch sử dụng đất có tính liên kết, đồng bộ giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực khác. Hàng năm trung bình khai thác 1.600ha đất chưa sử dụng vào sử dụng các mục đích như trồng rừng, đất trồng lúa và đất nông nghiệp (trung bình hàng năm tăng 1.300ha đất trồng rừng) góp phần đáng kể về cải thiện môi trường sinh thái. Kế hoạch sử dụng đất được phân bổ hợp lý, phù hợp với tiến độ phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện khai thác các dự án đầu tư. Đồng thời làm căn cứ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã góp phần tích cực vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông lâm nghiệp theo các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp của huyện như chương trình trồng rừng, chè, cây có múi, cây ăn quả, lúa cao sản... chuyển một phần diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nuôi trồng thủy sản như xã Minh Tân, Yên Sơn, Vĩnh Yên, Nghĩa Đô và 15 xã vùng nguyên liệu cho nhà máy giấy.

Tuy nhiên việc gắn kết giữa quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch chuyên ngành, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngoài quốc doanh còn thấp do thiếu nguồn thông tin và các doanh nghiệp, cá nhân thiếu chiến lược phát triển lâu dài, việc chấp hành thực hiện quy hoạch của một số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân còn hạn chế. Tình trạng tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất không đúng theo quy định vẫn còn xảy ra.

1.2 *Giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quyền sử dụng đất*

Việc giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các cấp, các ngành tăng cường quan tâm chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tính đến hết năm 2012 đã giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 17.462 hộ gia đình, cá nhân với diện tích 40.266,72 ha; 34 cơ quan, tổ chức với tổng diện tích được cấp là: 18,3694 ha. Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức hộ gia đình và cá nhân được đảm bảo đúng theo quy định pháp luật, người sử dụng đất ổn định có hiệu quả.

Việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá hộ gia đình, cá nhân cơ bản hoàn thành. Công tác đo bản đồ, lập hồ sơ địa chính bằng phương pháp đo đạc mặt đất, đo đạc bằng ảnh hàng không đã hoàn thành 18/18 xã, thị trấn đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc tra cứu thông tin về đất đai, quản lý nhà nước về đất đai.

Tuy nhiên, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ quan, tổ chức còn thấp. Việc chỉnh lý biến động đất đai ở các xã, thị trấn chưa được thường xuyên. Đặc biệt, việc cho tặng, chuyển nhượng đất nông lâm nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân ở một số địa bàn vùng sâu, vùng xa chưa thực hiện thủ tục theo quy định.

Nguyên nhân chính là kinh phí cho công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thấp, địa hình khó khăn, phức tạp các cơ quan, tổ chức đóng rải rác trên địa bàn. Một số hộ gia đình, cá nhân ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế trong nhận thức về các quy định của nhà nước trong công tác quản lý đất đai.

1.3 *Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*

Từ năm 2003 đến nay, trên địa bàn huyện đã tiến hành thu hồi đất để thực hiện 90 dự án đầu tư, diện tích thu hồi là 172,9ha đất của

4.051 hộ gia đình, cá nhân. Việc thực hiện các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đúng theo các quy định được đại đa số nhân dân đồng thuận, chấp hành thực hiện. Đời sống, việc làm của các hộ gia đình, cá nhân sau khi thu hồi đất được các cấp ủy, chính quyền chú trọng quan

tâm, qua đó đã đẩy nhanh tiến độ GPMB xây dựng các dự án trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên công tác GPMB thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, tác động đến đời sống, tâm lý của nhân dân trong khu vực bị thu hồi đất nên vẫn còn xảy ra tình trạng khiếu kiện, có trường hợp khiếu kiện kéo dài, đông người ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Nguyên nhân là do chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn thay đổi nhiều dẫn đến việc hiểu biết về chính sách của người dân còn hạn chế. Đồng thời còn một số cán bộ công chức, viên chức tham gia làm công tác GPMB chưa nắm chắc các cơ chế, chính sách và trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

1.4. Cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai, **nâng cao năng lực quản lý đất đai**

Công tác cải cách hành chính thường xuyên được chú trọng, quan tâm chỉ đạo, tập trung vào việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” của huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ khi đến giao dịch. Thực hiện đầy đủ, nhanh gọn về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai theo đúng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008 đã được chứng nhận.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo được thực hiện có hiệu quả, hàng năm các xã, thị trấn và các cơ quan, các cuộc kiểm tra, thanh tra liên ngành thực hiện nhiều cuộc thanh tra đất đai, tài nguyên, khoáng sản và môi trường. Qua đó đã phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi, vi phạm pháp luật về đất đai, xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm pháp luật về đất đai.

2. Kết quả đạt được

Trong những năm qua công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả tích cực, đáp ứng đầy đủ và kịp thời về nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn, góp phần khai thác và phát huy có hiệu quả nguồn lực từ đất đai phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế 

- xã hội, quốc phòng, an ninh, ổn định xã hội, đảm bảo an ninh lương thực và môi trường. Hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai từng bước được nâng cao, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất được đảm bảo. Nâng cao nhận thức của nhân dân trong quản lý, sử dụng đất đai. Kết quả đó đã khẳng định quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển là phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

3. Tồn tại, hạn chế

Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn hạn chế, nhất là trong việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất, xây dựng giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Việc đăng ký biến động đất đai ở một số xã còn chậm, nhất là việc thực hiện kê khai biến động về cho tặng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông lâm nghiệp. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ quan, tổ chức còn chậm, thời gian giải quyết hồ sơ của người dân còn chưa kịp thời, tình hình giải quyết về khiếu nại về đất đai còn chậm.

4. Nguyên nhân

Đất đai có nguồn gốc rất phức tạp, chính sách đất đai thay đổi qua thời kỳ, chủ trương chính sách, pháp luật hiện hành về đất đai còn một số nội dung chưa rõ, chưa phù hợp với tình hình thực tế. Công tác tuyên truyền, giáo dục và quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật đất đai còn thấp. Ý thức chấp hành của một số người sử dụng còn thấp, chưa đầy đủ; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai còn chậm.

Đội ngũ làm công tác quản lý đất đai về chuyên môn nghiệp vụ chưa đồng đều, một số xã tuy được bố trí cán bộ địa chính, song chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã còn lúng túng, hiệu quả thấp.

Quy hoạch sử dụng đất huyện Bảo Yên đến năm 2020 đã được lập từ năm 2011. Đến nay việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng của tỉnh chưa phân bổ do vậy có ảnh hưởng đến việc thẩm định nhu cầu sử dụng của các chương trình, dự án đầu tư của huyện. Mặt khác quy hoạch sử dụng đất chuyên ngành chưa sát thực tế trong việc lập quy hoạch sử dụng đất, một số quy hoạch phát triển ngành chưa tính đầy đủ nhu cầu sử dụng đất dẫn đến tình trạng chồng chéo, nhiều dự án được phê duyệt, nhưng chậm thực hiện, vừa mới quy hoạch thì phải điều chỉnh. Việc sử dụng đất theo quy hoạch ở một số nơi chưa đúng theo mục đích được phê duyệt, đặc biệt là đất lâm nghiệp được giao nhưng vẫn chưa sử dụng vào mục đích khác.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong toàn bộ Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện. Thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 31/10/2012 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Chương trình hành động số 105-CTr/TU ngày 04/2/2013 của Tỉnh ủy Lào Cai, khai thác hết tiềm năng, phát huy tối đa nguồn lực từ đất đai, tạo động lực thu hút cho các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Từng bước quản lý chặt chẽ tài nguyên đất theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, khai thác sử dụng có hiệu quả của đất đai trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã đến năm 2020 làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về đất đai;

Cụ thể hóa về các văn bản của Trung ương, tỉnh để thực hiện chính sách đất đai. Đẩy nhanh tiến độ, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ quan, tổ chức và hộ gia đình, đặc biệt là đối với đất nông nghiệp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, phấn đấu đến năm 2015 cơ bản hoàn thành. Chú trọng công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, đặc biệt là đời sống của người bị thu hồi đất.

Tập trung, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng công tác quản lý nhà nước về đất đai. Tăng cường tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ địa chính cấp xã, huyện. Công khai minh bạch các chính sách liên quan đến quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được giao quyền sử dụng đất, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện quy hoạch sử dụng đất, công tác lập, điều chỉnh hồ sơ địa chính, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai đúng theo quy định của pháp luật, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Về quy hoạch sử dụng đất

Xác định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là căn cứ chính để huyện chỉ đạo thực hiện xây dựng các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Không chấp nhận các dự án không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích và giải quyết nhanh gọn về thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện.

Công khai rộng rãi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại cơ quan Tài nguyên môi trường và UBND các xã, thị trấn tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất có nhu cầu được tiếp cận quy hoạch về đất đai đầy đủ và đúng theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quản lý chặt chẽ quỹ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để đảm bảo an ninh lương thực. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy

hoạch sử dụng đất, sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường về đất.

2. Giao đất, cho thuê đất

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giao đất, cho thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân. Chú trọng đến các hộ, gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình thiếu đất sản xuất, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả, ổn định để người dân yên tâm đầu tư sản xuất. Đảm bảo công bằng xã hội trong việc sản xuất đất trên địa bàn huyện, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp. Tập trung rà soát quỹ đất đã giao cho các tổ chức sử dụng đất không hiệu quả, thu hồi đất giao lại cho các xã lập phương án giao đất cho các hộ dân.

Thực hiện tốt việc cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án, tạo quỹ đất sạch để thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất, hạn chế việc giao đất không thu tiền sử dụng đất.

3. Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra công tác lập thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật.

Chú trọng công tác kiểm tra, chấn chỉnh để thực hiện nghiêm về trình tự, thủ tục, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn huyện. Đảm bảo công tác giải phóng mặt bằng đúng theo các quy định hiện hành, công bằng, khách quan, dân chủ và công khai. Người thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phải vững về chuyên môn nghiệp vụ, khách quan, công tâm, làm đúng theo quy định của pháp luật. Việc thu hồi đất, xây dựng khu tái định cư cho người bị thu hồi đất phải phù hợp với điều kiện, tập quán của người dân và phải có cơ sở hạ tầng tốt hơn hoặc bằng nơi ở cũ.

4. Đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất

Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài

sản gắn liền với đất, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất theo tinh thần Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 05/12/2012 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo Nghị quyết 30/2012/QH13 của Quốc hội.

Tập trung rà soát thực hiện đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các xã, thị trấn, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu về đất sản xuất cho các hộ dân. Chú trọng đến đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu,

vùng xa tạo điều kiện cho người dân yên tâm đầu tư vào đất để sản xuất ổn định.

5. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quyền sử dụng đất

Đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình được giao quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Đối với việc thực hiện các quyền chuyển nhượng, cho tặng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi quyền sử dụng đất, cho thuê, thế chấp... Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích nhân dân cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp.

6. Giá đất

Công tác xác định giá đất được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về đất đai. Chỉ đạo xây dựng bảng giá đất hàng năm sát với giá thị trường, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác xác định giá đất đảm bảo đúng theo Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất.

Thực hiện tốt công tác cập nhật, biến động giá đất trên thị trường, xây dựng cơ chế giám sát của các cơ quan chức năng về xây dựng bảng giá đất của huyện.

7. Cải cách hành chính

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đảm bảo thực hiện thống nhất, không chồng chéo, công khai minh bạch thủ tục hành chính về đất đai. Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” của huyện.

Tăng cường chỉ đạo, giám sát đội ngũ cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Xử lý nghiêm các trường hợp nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, người dân.

8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất đai Tăng cường công tác chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, các ngành trong việc tổ chức tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư, tố cáo về đất đai chính xác, kịp thời giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Công bố, công khai kết quả giải quyết.

Chú trọng nâng cao về trình độ, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đáp ứng công tác giải quyết đơn thư của tổ chức, người dân. Cương quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm

pháp luật về đất đai.

9. Nâng cao năng lực quản lý đất đai

Đẩy mạnh công tác điều tra, đánh giá chất lượng và tiềm năng của đất đai, nhu cầu sử dụng đất đai. Tập trung tuyên truyền sâu rộng về chính sách đất đai, nhất là với đồng bào vùng sâu, vùng xa, đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

Tập trung quản lý, xây dựng các cơ sở dữ liệu, thông tin về đất đai, đặc biệt là tài sản gắn liền với đất theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch phục vụ cho việc cung cấp thông tin và phát triển kinh tế

- xã hội của huyện.



Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy ngành quản lý đất đai theo quy định của pháp luật. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác tài nguyên môi trường từ huyện đến xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý đất đai trong thời kỳ đổi mới.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội các cấp tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, các đối tượng liên quan đến việc sử dụng đất. Tích cực tham gia đóng góp ý kiến về đổi mới chính sách, pháp luật đất đai trong thời kỳ đổi mới.

2. Tập trung rà soát việc thực hiện sử dụng đất theo quy hoạch đã được phê duyệt. Điều chỉnh các dự án không phù hợp, chồng chéo ra khỏi quy hoạch, cương quyết xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật về quản lý đất đai.

3. Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy quản lý của huyện, xã. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu trong việc quản lý đất đai. Hàng năm hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý đất đai, phù hợp với nhiệm vụ quản lý đất đai trong thời kỳ đổi mới.

4. Hàng năm bố trí 10% kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho công tác lập hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản theo Chỉ thị 18/CT-UBND ngày 05/12/2012 của UBND tỉnh Lào Cai.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào chương trình hành động của Huyện ủy, các cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ khẩn trương xây dựng chương trình hành động, tổ chức ng- hiên cứu, quán triệt

đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình này.

UBND huyện chỉ đạo các ngành, các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các nội dung chương trình hành động. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai chương trình hành động của Huyện ủy đề ra.

Ủy ban kiểm tra Huyện ủy phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu để Huyện ủy đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chương trình này.

Văn phòng Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện chương trình gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 1053-CTr/HU, ngày 07 tháng 7 năm 2012

**Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ
giai đoạn 2015-2030**

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015- 2030”; Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Chương trình hành động như sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VĂN HÓA CHO THẾ HỆ TRẺ BẢO YÊN HIỆN NAY

1. Kết quả đạt được

Những năm qua, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ Bảo Yên được các cấp ủy đảng, chính quyền, gia đình, nhà trường và toàn xã hội quan tâm. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Huyện đoàn Bảo Yên đã triển khai nhiều phong trào hành động cách mạng, thi đua xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng... Trong đó, đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, thanh thiếu niên như: Tổ chức quán triệt 6 bài học lý luận chính trị cho đoàn viên thanh niên, Luật thanh niên năm 2005, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các sự kiện chính trị quan trọng, các thành tựu kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, ...

Triển khai cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”. Ban Thường vụ Huyện đoàn đã ban hành Nghị quyết về “Tăng cường công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh thiếu niên huyện Bảo Yên giai đoạn 2013 - 2017”, qua hơn 02 năm triển khai đã đạt kết quả tích cực.

Ngành giáo dục và đào tạo huyện thực hiện nghiêm túc, sáng tạo các nội dung giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh ở các cấp học với nhiều hoạt động phong phú cả chính khóa và

ngoại khóa.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể các cấp phối hợp chặt chẽ với tổ chức đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp thanh niên tổ chức có hiệu quả các chương trình giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, sinh viên, thanh niên đang học tập, công tác tại các cơ quan, đơn vị, sự nghiệp, doanh nghiệp trong huyện.

Vai trò của gia đình được nâng cao trong sự phối hợp với nhà trường, các tổ chức xã hội, tạo điều kiện tốt nhất để thế hệ trẻ được học tập, lập thân, lập nghiệp; động viên, khuyến khích thế hệ trẻ phấn đấu vươn lên; giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống quê hương, gia đình, dòng họ,...

Các cơ sở đoàn từ huyện đến cơ sở chú trọng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tập trung vào việc định hướng những chuẩn mực đạo đức cho thanh niên, thiếu niên thông qua các cuộc vận động, các phong trào như: “Tuổi trẻ Bảo Yên học tập và làm theo lời Bác”, “Thanh niên học tập, làm theo lời Bác, sống đẹp, sống có ích vì cộng đồng”, “Thiếu nhi Bảo Yên thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy” và chương trình “Khi Tổ quốc cần”,... Nhiều gương người tốt, việc tốt, các điển hình thanh niên tiên tiến được biểu dương và nhân rộng.

Nhờ được giáo dục, rèn luyện trong môi trường lành mạnh, đa số giới trẻ Bảo Yên hiện nay đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sống có ước mơ, hoài bão, sáng tạo, lạc quan, tích cực thi đua, rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

2. Hạn chế

Các hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội, Đội đã có bước chuyển tích cực song chưa thực sự tạo ra môi trường hấp dẫn, cuốn hút đoàn viên, thanh thiếu nhi tham gia một cách tự giác, tích cực. Một bộ phận giới trẻ hiện nay chạy theo lối sống thực dụng, thiếu bản lĩnh trước cám dỗ của cuộc sống, sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Một bộ phận thanh thiếu nhi chưa có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện, non kém về nhận thức chính trị, thụ động, thờ ơ, lười lao động. Một bộ phận thanh niên người dân tộc thiểu số chưa thoát khỏi tập tục lạc hậu. Công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên, đặc biệt là thanh niên nông thôn, dân tộc thiểu số chưa đạt hiệu quả cao.

3. Nguyên nhân

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan. Một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chưa làm tốt vai trò chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng, tạo điều kiện để thế hệ trẻ phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành. Những mặt trái của thực tiễn cuộc sống tác động mạnh mẽ đến nhận thức và nhân cách của giới trẻ; việc phối hợp giữa

gia đình, nhà trường và xã hội trong việc chăm lo, giáo dục thế hệ trẻ còn thiếu chặt chẽ. Đạo đức xã hội có mặt xuống cấp, ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách, đạo đức của thế hệ trẻ. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa là tấm gương để thế hệ trẻ học tập và noi theo. Nội dung, hình thức dạy và học các môn lý luận chính trị, đạo đức lối sống cho thế hệ trẻ có nơi chưa phù hợp. Sự bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông tác động không nhỏ đến nhận thức và hành vi của giới trẻ.

Hoạt động của tổ chức Đoàn - Hội - Đội còn nhiều mặt chưa đáp ứng; nội dung sinh hoạt chi đoàn Chưa phong phú, cuốn hút. Điều kiện, phương tiện hoạt động, đội ngũ cán bộ làm công tác Đoàn nhất là ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Thiếu các điểm vui chơi văn hóa, thể dục, thể thao; công tác giáo dục, phòng ngừa, hạn chế thanh niên mắc tệ nạn xã hội vi phạm pháp luật còn chưa mạnh mẽ, thường xuyên.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phương hướng

Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ Bảo Yên giai đoạn 2015 - 2030 phải trở thành một nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở. Qua đó nhằm hình thành trong giới trẻ lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, ý thức tự cường, vươn lên khẳng định mình, sống có lý tưởng, hoài bão, có sức khỏe, tri thức, kỹ năng lao động, trở thành những công dân tốt.

Công tác Đoàn - Hội - Đội trong huyện cần đổi mới mạnh mẽ về nội dung, chương trình một cách chủ động, sáng tạo, thu hút thanh thiếu nhi tham gia, tạo môi trường lành mạnh để đào tạo, bồi dưỡng và phát huy tiềm năng của thế hệ trẻ. Hệ thống giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện tích cực đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa cho thế hệ trẻ. Đặc biệt chú trọng lồng ghép nội dung lịch sử địa phương vào chương trình giảng dạy nhằm bồi đắp, nâng cao tinh thần yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống cách mạng địa phương của thế hệ trẻ. Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan chức năng tiếp tục phối hợp hoạt động nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện thế hệ trẻ.

2. Mục tiêu

Từ nay đến năm 2020, cơ bản tạo lập được các điểm văn hóa, vui chơi, giải trí cho thanh thiếu nhi Bảo Yên phần nào đáp ứng được yêu cầu thực

tiền, trong đó xây dựng trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi hoạt động hiệu quả.

Các cấp ủy đảng xây dựng chương trình hành động hoặc nghị quyết cụ thể, sát thực nhằm tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi. Thống nhất nội dung giáo dục đạo đức, lối sống và truyền thống lịch sử địa phương ở tất cả các cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục một cách phù hợp. Tổ chức định kỳ các cuộc đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với thế hệ trẻ nhằm tuyên truyền, giáo dục, định hướng, đồng thời giải đáp kịp thời những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà giới trẻ đang quan tâm.

Đến năm 2030, các cấp ủy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở, gia đình, nhà trường và xã hội có nhận thức đúng, đầy đủ, thống nhất về chủ trương, biện pháp, giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ Bảo Yên; tạo lập được môi trường lành mạnh, tạo điều kiện để thế hệ trẻ rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành; công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn

- Hội - Đội các cấp đáp ứng được yêu cầu phát triển của thực tiễn; đối thoại giữa cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể với thế hệ trẻ trở thành một hoạt động thường xuyên, phổ biến và có tác dụng tích cực; 100% các cơ sở giáo dục đều đưa được nội dung giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. *Nhận thức đúng, đầy đủ tính cấp bách và tầm quan trọng của công giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, từ đó xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân đối với công tác này*

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ là nhiệm chiến lược, lâu dài, quan trọng của toàn Đảng bộ, của các cấp, các ngành, đoàn thể, gia đình và toàn xã hội; tạo điều kiện tối đa cho thế hệ trẻ học tập, rèn luyện, lao động, cống hiến.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ huyện Bảo Yên. Các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác này ở cấp mình; tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Chỉ thị 42-CT/TW và Chương trình hành động của Huyện ủy tới các tổ chức đảng, toàn thể cán bộ, đảng viên; tập trung đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội thấy được ý nghĩa, vai trò, sự cần thiết của công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ; định kỳ gặp gỡ, đối thoại, nắm

bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng chính đáng và chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của thế hệ trẻ.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan truyền thông, phát huy hiệu quả các kênh thông tin tuyên truyền trong việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ; cung cấp thông tin kịp thời cho thanh niên; chú trọng tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; tăng cường sức đề kháng cho thế hệ trẻ trước sự chống phá của các thế lực thù địch.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục thanh thiếu nhi các cấp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, tuyên vận viên các cấp làm công tác giáo dục thế hệ trẻ.

3.2. Xây dựng và tạo lập môi trường lành mạnh để thế hệ trẻ học tập, rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Những vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên.

Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của đảng bộ, chính quyền địa phương liên quan đến thanh thiếu nhi, gắn với việc thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam, Chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình công tác, phong trào, nghị quyết của Huyện đoàn. Tăng cường giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị

- xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, lên án các hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật.

Đẩy mạnh hơn nữa các phong trào: “Đoàn viên, thanh thiếu nhi Bảo Yên đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Sinh viên 5 tốt” và phong trào “Thiếu nhi Bảo Yên thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy”.

Đầu tư kinh phí, ưu tiên quỹ đất ở các địa điểm thuận lợi, phù hợp để đầu tư, xây dựng các điểm vui chơi văn hóa, thể thao, giải trí cho thanh thiếu nhi, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển đa dạng các loại hình giải trí lành mạnh cho thanh thiếu nhi.

Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; sống có tự trọng, tự chủ, trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống của người Việt Nam, thuần phong mỹ tục của quê hương, đất nước.

Tăng cường quản lý văn hóa, thông tin, kịp thời ngăn chặn các sản phẩm văn hóa độc hại, thông tin sai trái tác động đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của thế hệ trẻ, nhất là qua các trang mạng xã hội. Khuyến khích, tạo điều kiện để các tập thể, cá nhân sáng tác, phổ biến tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, góp phần định hướng, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ. Khai thác, phát huy hiệu quả các thiết chế và sản phẩm văn hóa hiện có, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa mới. Xây dựng môi trường văn hóa công sở, khu dân cư tiên tiến, làng, xã, gia đình văn hóa.

Từng bước tăng ngân sách đầu tư cho sự nghiệp giáo dục lý tưởng cách mạng, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ. Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, tạo chuyển biến trong phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội (nhất là ma túy, mại dâm), an toàn giao thông, bảo vệ môi trường sống, bảo đảm cho thế hệ trẻ được an toàn trong cuộc sống, học tập, vui chơi, giải quyết việc làm, định hướng nghề nghiệp.

 *Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, giữa các ban, ngành, đoàn thể nhân dân trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ*

Coi gia đình là điểm xuất phát, là nguồn gốc nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ thanh thiếu nhi; cùng với nhà trường để giáo dục hình thành nhân cách, trang bị kiến thức, kỹ năng cho thế hệ trẻ phát triển toàn diện. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Thanh niên sống đẹp - sống có ích”, xây dựng các mô hình “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”, “Cán bộ Đoàn giỏi”, “Con cháu hiếu thảo”, “Gia đình văn hóa”, “Gia đình hạnh phúc”,...

Xây dựng trường học thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, rèn luyện thanh thiếu nhi; kết hợp hài hòa giữa học chính khóa với ngoại khóa gắn với việc hình thành lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ; thực hiện tốt phương châm “Học đi đôi với hành”; tạo điều kiện để các tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong trường học phát huy vai trò, ảnh hưởng và tích cực tham gia quá trình giáo dục toàn diện học sinh, sinh viên.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị, đạo đức, bảo đảm thực chất, giúp thế hệ trẻ nhận thức sâu sắc, toàn diện về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sống có văn hóa, nghĩa tình, phấn đấu thực hiện mục tiêu “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự cường dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường phát triển đất nước.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các phong trào thi đua yêu nước; đẩy mạnh hơn nữa các phong trào tháng hành động cách mạng, các đợt thi đua, các cuộc vận động của tổ Đoàn, Hội, Đội; đặc biệt là phong trào “Xung kích phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”; tạo điều kiện thuận lợi để thanh thiếu nhi tham gia các hoạt động thực tiễn, qua đó rèn luyện, cống hiến, trưởng thành.

3.4. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của Đoàn và các tổ chức của thanh thiếu nhi

Tăng cường giáo dục chính trị cho thế hệ trẻ dưới nhiều hình thức với sự tham gia, phối hợp của nhà trường, gia đình, đoàn thể và toàn xã hội. Các cấp ủy đảng cần chủ động đối thoại với thế hệ trẻ nhằm giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng đoàn viên và bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng.

Cần có sự tham gia phối hợp có trách nhiệm giữa nhà trường, gia đình, đoàn thể xã hội; kịp thời nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội cho thanh thiếu nhi; kịp thời đấu tranh, phê phán, uốn nắn nhận thức lệch lạc, biểu hiện sai trái trong thanh thiếu nhi.

Đề cao vai trò gương mẫu đi đầu của lãnh đạo Đoàn, Hội, Đội gắn với việc học tập và làm theo gương Bác. Tăng cường phát hiện tuyên dương, nhân rộng những mô hình hay, giải pháp mới từ cơ sở và có giải pháp tạo động lực phát huy sáng kiến trong lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học hiệu quả, có tính ứng dụng cao.

Đa dạng hóa nội dung, đổi mới phương thức giáo dục chính trị của Đoàn cho thế hệ trẻ, nâng cao tính hấp dẫn về hình thức, dễ tiếp thu về nội dung, gần gũi với thanh thiếu nhi. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động đáp ứng nhu cầu giáo dục, vui chơi giải trí lành mạnh, rèn luyện kỹ năng cho thanh thiếu nhi.

Nâng cao chất lượng các sản phẩm tuyên truyền của Đoàn - Hội

- Đội qua các kênh thông tin của Đoàn như: Website, Bản tin tuổi trẻ,... thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tạo sân chơi lành mạnh, nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn

hóa tinh thần cho thanh thiếu nhi; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng nếp sống văn minh, xây dựng môi trường lành mạnh. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ Đoàn, Hội, Đội trong việc thiết kế, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, đặc biệt là ở cấp chi đoàn, đoàn **CƠ SỞ**,...

Đầu tư nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn chuyên trách, báo cáo viên, tuyên truyền viên vững lý luận, giỏi kỹ năng vận động thuyết phục thanh thiếu nhi, chú trọng nâng cao kỹ năng tuyên truyền, tâm lý giáo dục, kỹ năng xây dựng chương trình, phát biểu, thảo luận, làm việc nhóm,...

Vận động các cá nhân, tổ chức, lực lượng xã hội hỗ trợ, cộng tác, góp ý cho công tác giáo dục của Đoàn, như: cán bộ cách mạng lão thành, cựu chiến binh, cựu cán bộ đoàn, các chuyên gia, trí thức trẻ,... tham gia hỗ trợ công tác giáo dục của Đoàn và huấn luyện, trang bị kiến thức cho đội ngũ cán bộ Đoàn các phương pháp giáo dục hiệu quả.

Tổ chức các hội nghị của tổ chức Đoàn các cấp nhằm triển khai, cung cấp thông tin, kỹ năng kịp thời cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ đoàn chủ chốt các cấp về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của địa phương, đơn vị, các nghiệp vụ, kỹ năng dành cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính

trí - xã hội các cấp

Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ đảng viên và nhân dân về các nội dung cơ bản của Chỉ thị 42-CT/TW, đồng thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chỉ thị và Chương trình hành động của Huyện ủy.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

Chủ trì, phối hợp với Huyện đoàn Bảo Yên và các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW, Chương trình hành động của Huyện ủy, định kỳ báo cáo với Thường trực Huyện ủy.

3. Huyện đoàn Bảo Yên

Chủ động phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung về bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Báo cáo, đề xuất kịp thời với Thường trực Huyện ủy những vấn đề mới phát sinh trong thanh thiếu nhi cần được đối thoại, định hướng tư tưởng.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trong các cơ sở giáo dục; tích cực đưa nội dung giáo dục lịch sử truyền thống quê hương vào các cấp học, bậc học trên địa bàn huyện. Phối hợp chặt chẽ với Huyện đoàn trong việc kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, sinh viên.

5. Các cơ quan trong khối tuyên truyền

Đa dạng hóa các loại hình tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chỉ thị 42 - CT/TW và Chương trình hành động của Huyện ủy về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ Bảo Yên; tích cực và chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền các mô hình, cách làm mới, nhân tố điển hình trong thanh thiếu nhi Bảo Yên để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong toàn xã hội để đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên, thanh thiếu nhi học tập và noi theo./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 598-CTr/HU, ngày 08 tháng 3 năm 2013

**hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (khóa XI)
về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công
nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định
hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng chương trình hành động cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HUYỆN BẢO YÊN TRONG NHỮNG NĂM QUA

1. Thành tựu

Trong những năm qua hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện có bước phát triển. Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế (nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ), văn hóa - xã hội, quản lý Nhà nước và quản lý sản xuất kinh doanh được chú trọng triển khai và ứng dụng mạnh mẽ phục vụ sản xuất và đời sống, tạo ra bước phát triển mới.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, đã tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về giống cây trồng, vật nuôi vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng tích cực.

Trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp bước đầu đã ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào khâu chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp.

Các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hoá - xã hội góp phần vào việc xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ luôn bám sát vào Nghị quyết của Đảng bộ và chương trình phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2005 - 2010. Nhiều dự án đã được ứng dụng thiết thực vào sản xuất và đời sống như giống lúa lai, ngô lai, các giống chè, đậu tương; một số giống lúa có

năng suất cao, chất lượng tốt... Trong 5 năm qua đã triển khai thực hiện 06 dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học thuộc các lĩnh vực: 01 dự án khảo nghiệm tập đoàn giống ngô mới tại 2 xã Bảo Hà và xã Thượng Hà thuộc chương trình Nông thôn miền núi; 01 dự án chọn lọc và nhân giống cây tre hốc bản địa tại xã Việt Tiến thuộc chương trình phát triển lâm nghiệp; 01 dự án khảo nghiệm nuôi ong Italia; 01 dự án nuôi khảo nghiệm giống lợn rừng tại công ty TNHH phát triển núi Thanh Xuân (Bảo Hà); 01 dự án nuôi khảo nghiệm giống ba ba gai tại 01 hộ gia đình (bản Bát xã Yên Sơn); 01 dự án nuôi ba ba gai sản xuất giống tại 01 hộ gia đình (bản 6 xã Long Khánh). Đã tổ chức nghiệm thu 03 dự án, được đánh giá xếp loại tốt.

Qua các hoạt động khoa học và công nghệ một số cán bộ khoa học kỹ thuật của huyện được tăng cường đào tạo về số lượng; cơ cấu và chất lượng có chuyển biến tốt hơn; kết quả các hoạt động khoa học và công nghệ góp phần nâng cao nhận thức và làm thay đổi cách nghĩ, cách làm của một bộ phận dân cư, nhiều hộ gia đình đã ứng dụng giống cây, con mới, ứng dụng những tiến bộ khoa học trong sản xuất năng suất lao động ngày càng tăng, góp phần thúc đẩy nền kinh tế sản xuất theo hướng hàng hoá.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

*** Hạn chế**

- Hoạt động khoa học và công nghệ của huyện nhìn chung phát triển chậm, chưa thực sự là động lực phát triển mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Chưa huy động được nhiều nguồn vốn từ các thành phần kinh tế - xã hội.

Việc nhân rộng kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn sản xuất của một số đề tài, dự án còn khó khăn.

Các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp nhìn chung máy móc thiết bị còn lạc hậu nên năng suất chất lượng chưa cao.

- Các mô hình ứng dụng chuyển giao công nghệ nhỏ, chưa đủ lớn, chưa tạo sức mạnh cho sản xuất hàng hoá.

- Đầu tư vốn cho các hoạt động khoa học và công nghệ của huyện cho các dự án chưa có, mới chỉ thực hiện chủ yếu từ nguồn kinh phí của Sở Khoa học & công nghệ và vốn tự có của công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ gia đình.

*** Nguyên nhân**

- Chưa có cán bộ chuyên trách thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực KH&CN. Vì vậy, việc đăng ký các đề tài, dự án của tổ chức, cá nhân chủ trì hầu hết chỉ có một, hai cán bộ kỹ thuật tham gia; một số đề tài, dự án đã được Sở Khoa học công nghệ duyệt danh mục, được

thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tổ chức, cá nhân nào của huyện đăng ký chủ trì.

- Chưa có gắn kết giữa kết quả nghiên cứu khoa học với việc ứng dụng nhân rộng vào thực tiễn; Sự phối kết hợp giữa sở Khoa học công nghệ với huyện, giữa chủ dự án với các cơ quan chức năng còn hạn chế. Kết quả ứng dụng thành công song không có nguồn kinh phí mở rộng mô hình.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho việc nghiên cứu triển khai các đề tài, dự án còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu.

- Trình độ dân trí thấp nhất là vùng cao nên việc tiếp thu các tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất và đời sống rất chậm và khó khăn; một bộ phận nhân dân còn mang nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, khi có hỗ trợ thì thực hiện song khi dự án kết thúc thì nhân dân lại quay trở về cách làm truyền thống trước đây.

Việc huy động các nguồn vốn khác như vốn vay, vốn tự có của các đơn vị thực hiện đề tài, dự án còn nhiều hạn chế; tính chất xã hội hóa chưa cao.

- Hàng năm kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn huyện không được bố trí.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm từng bước phát triển lực lượng sản xuất; nâng cao trình độ quản lý; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người mới; góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Ứng dụng và chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống, trong đó chú trọng lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

- Bảo tồn và phát triển bản sắc văn hoá truyền thống của các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và văn hoá của nhân dân.

- Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, trình độ quản lý, trình độ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

- Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về bảo hộ sở hữu trí tuệ; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp thông qua chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ tỉnh về kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo lường chất lượng .

III. NHIỆM VỤ

1. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện

1.1. Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp

- Lựa chọn một số giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của huyện để phát triển; ưu tiên phát triển những giống cây, con tạo ra sản phẩm hàng hoá có giá trị kinh tế cao, qua đó bổ sung vào cơ cấu cây trồng nhằm nâng cao hiệu quả trên một diện tích đất canh tác (ngô, đậu tương,..).

- Nhân ra diện rộng vườn ươm cây tre hốc, các giống cây lâm nghiệp theo hướng: vùng thấp phát triển rừng kinh tế, vùng cao phát triển những loại cây gỗ quý có giá trị kinh tế cao, khả năng sinh trưởng nhanh.

- Xây dựng một số mô hình sản xuất rau an toàn; trồng một số giống hoa có giá trị kinh tế cao tại một số nơi trung tâm (thị trấn Phố Ràng, Bảo Hà).

Đầu tư mới dự án trồng thử nghiệm cây thảo quả tại xã vùng cao (Tân Tiến, Long Khánh).

- Phục tráng và phát triển để xây dựng thương hiệu trâu Bảo Yên; Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn theo định hướng quy mô công nghiệp ở thị trấn Phố Ràng.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở thụ tinh nhân tạo một số giống như lợn rừng, lợn lai kinh tế hướng nạc cao.

- Xây dựng dự án thử nghiệm nuôi cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi) ở những nơi có nguồn nước lạnh (Tân Tiến, Long Khánh).

- Tiếp tục đầu tư, chăm sóc theo dõi các dự án: Nuôi lợn rừng, nuôi ba ba sản xuất giống phục vụ nhu cầu cho các hộ nông dân.

1.2. Trong lĩnh vực CN - TTCN, xây dựng, môi trường

- Khai thác những năng lượng tái tạo: mặt trời, nguồn nước; tận dụng những chất thải rắn công nghiệp để sản xuất gạch không nung.

- Hỗ trợ khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống phục vụ nhu cầu của nhân dân, của khách du lịch và xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Kết hợp hài hoà giữa phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông, lâm nghiệp, dịch vụ với việc bảo vệ và cải thiện môi trường đảm bảo phát triển bền vững. Ứng dụng KH&CN trong xử lý rác thải, nước thải ở đô thị và bệnh viện, những năm trước mắt triển khai tại thị trấn Phố Ràng, Bảo Hà và Bệnh viện đa khoa huyện, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ và cải thiện môi trường.

2. Trong lĩnh vực văn hoá xã hội

- Nghiên cứu, bảo tồn và phát triển các giá trị bản sắc văn hoá các dân tộc Bảo Yên, kết hợp khai thác tiềm năng, thế mạnh trong lĩnh vực bản sắc văn hoá để phát triển kinh tế xã hội của huyện.

- Nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học các trường học. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ để nâng cao khả năng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào các lĩnh vực đời sống xã hội.

- Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khám và điều trị bệnh nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

4. Trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ

Tuyên truyền và đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ, hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức hoạt động sở hữu trí tuệ: thiết kế, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng, ... Hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho một số đặc sản của địa phương: Măng khô Việt Tiến; quả hồng không hạt Bảo Hà và các loại đặc sản khác.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; coi nhiệm vụ ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ là một nội dung của quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và địa phương.

2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá rộng rãi các thành tựu khoa học công nghệ, các chính sách của Đảng, Nhà nước trên các phương tiện thông tin đại chúng; làm thay đổi nhận thức tầm quan trọng của việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào thực tiễn công tác và sản xuất xã hội, từng bước thay đổi tập quán sản xuất truyền thống lỗi thời. Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, khuyến công từ huyện đến cơ sở.

3. Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ, chủ doanh nghiệp và nông dân về kiến thức khoa học công nghệ. Chỉ đạo mỗi lĩnh vực nhất có 01 đến 2 dự án nghiên cứu tiếp nhận thành tựu

khoa học công nghệ áp dụng thực hiện có hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực quản lý.

4. Phối hợp chặt chẽ, tranh thủ sự chỉ đạo giúp đỡ của Sở Khoa học công nghệ, cán bộ khoa học để lập dự án, kinh phí hỗ trợ của tỉnh. Đồng thời, hàng năm trích ngân sách huyện hỗ trợ để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện dự án nghiên cứu, tiếp nhận ứng dụng các tiến bộ khoa học mới phục vụ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực quản lý.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc nghiêm túc tổ chức quán triệt và có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Chương trình hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, tổ chức mình.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh huyện căn cứ Chương trình hành động, hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Phòng Kinh tế & Hạ tầng chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động.

3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu cho cấp ủy huyện xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình này.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy định hướng công tác tuyên truyền, tham mưu cho Huyện ủy đơn đốc việc triển khai Chương trình ở các địa phương, cơ quan, đơn vị; chủ trì phối hợp với Văn phòng Huyện ủy theo dõi, sơ kết, tổng kết và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Huyện ủy./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 599-CTr/HU, ngày 28 tháng 3 năm 2013

hành động thực hiện Kết luận số 51-KL/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 29/10/2012 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 51- KL/TW cụ thể như sau:

I- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Bảo Yên phát triển mạnh mẽ, toàn diện cả về quy mô, số lượng và chất lượng:

1.1. Quy mô giáo dục và đào tạo, mạng lưới trường lớp phát triển phù hợp với địa bàn dân cư, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của con em các dân tộc và thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, phát triển nguồn nhân lực. Loại hình trường bán trú ở các xã vùng cao phát triển mạnh. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học tăng nhanh và được duy trì tốt hơn ở tất cả các cấp học, góp phần nâng cao chất lượng, thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa vùng cao và vùng thấp.

Tổng số trường năm học 2012-2013: 85 trường, gồm (MN, MG: 25 trường (01 trường MN tư thục); Tiểu học: 31 trường; THCS: 25 trường (01 trường PT DTNT huyện, 02 trường PTDTBT THCS); THPT: 03 trường; TTGDTX: 01 trường). Tổng số lớp 918 lớp trong đó: Mẫu giáo: 203 lớp; Tiểu học: 470 lớp; THCS: 186 lớp; THPT: 59 lớp.

1.2. Chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục và đào tạo chuyển biến tích cực, toàn diện, nhất là ở vùng cao. Năm học 2011- 2012 tỷ lệ học sinh tiểu học hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,7%, tỷ lệ học sinh được học ngoại ngữ, tin học tăng. Số trường, số lượng học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày từng bước được mở rộng; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền

thống, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được chú trọng. Kỷ cương, nề nếp trường học tiếp tục được duy trì và củng cố. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở được duy trì vững chắc ở 18/18 xã, thị trấn, trong đó có 10 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. 18/18 xã thị trấn có tỷ lệ huy động trẻ em mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 100%; trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8%; tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15- 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt 88,1%.

1.3. Cơ sở vật chất trường, lớp học được chú trọng đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hóa. Hiện nay, tỷ lệ phòng học kiên cố hóa toàn huyện đạt trên 51,6%. Toàn huyện có 20 trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia (03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2).

1.4. Công tác lãnh đạo, quản lý giáo dục có nhiều đổi mới; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục được tăng cường về số lượng. Hiện tại toàn ngành có 12 quản lý nhà nước; 184 CBQL trường học; 1620 giáo viên, 213 nhân viên. Chất lượng đội ngũ từng bước được nâng lên đáp ứng yêu cầu phát triển của sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

1.5. Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực. Cấp uỷ, chính quyền các cấp; các ngành, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục trong việc thúc đẩy sự nghiệp giáo dục phát triển. Nhân dân nhận thức đầy đủ hơn về giáo dục; tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đồng đều giữa các trường thấp và vùng cao. Điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở một số trường vùng cao còn khó khăn; chất lượng dạy học môn ngoại ngữ, tin học, giáo dục kỹ năng sống, chất lượng đào tạo nghề còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nhất là ở vùng cao còn nhiều khó khăn, hầu hết các trường chưa có phòng học chức năng, phòng học bộ môn; thiếu nhà ở công vụ cho giáo viên, phòng ở cho học sinh nội trú, các hạng mục phụ trợ cho các trường có học sinh bán trú. Hạ tầng công nghệ thông tin nhìn chung còn yếu. Cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện để nâng cao chất lượng đào tạo chưa đồng bộ.

- Đội ngũ giáo viên chưa đủ theo quy định, chưa đồng bộ về cơ cấu môn học; số lượng giáo viên chất lượng cao còn ít, còn một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ chưa đáp ứng

được yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Điều kiện tự nhiên, địa hình, khí hậu ở vùng cao phức tạp; một bộ phận dân cư sống phân tán, rải rác, xa trường học; giao thông không thuận lợi nên học sinh đi lại gặp nhiều khó khăn. Đời sống của người dân vùng cao còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Một số phong tục, tập quán lạc hậu ảnh hưởng không nhỏ tới việc huy động học sinh đến trường đặc biệt vào những ngày Lễ, Tết; nhận thức của người dân vùng cao về giáo dục tuy đã được nâng lên nhưng vẫn còn nhiều bất cập.

Điều kiện kinh tế xã hội của huyện còn nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu, quy mô phát triển của ngành. Kinh phí chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm còn thấp.

- Công tác quản lý giáo dục có lĩnh vực còn bất cập; công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của một số hiệu trưởng trường học chưa thực sự tích cực, chủ động, kém hiệu quả.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương ở một số xã còn hạn chế, chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục và đào tạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố quy mô, mạng lưới trường, lớp học hợp lý; đa dạng hóa các hình thức học tập, tạo tiền đề xây dựng xã hội học tập.

Tháng 5 năm 2013, huyện phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý giáo viên. Tập trung nâng cao, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục, từng bước tiếp cận với chất lượng và hiệu quả giáo dục vùng thuận lợi của huyện; chú trọng phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn đáp ứng yêu cầu tạo nguồn nhân lực của huyện giai đoạn 2011- 2020. Kiên cố hóa, chuẩn hóa, xã hội hóa, từng bước hiện đại hóa trường học; xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội phát triển như thị trấn Phố Ràng, xã Bảo Hà...

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giáo dục mầm non

Năm 2013, huyện phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, huy động 100% số trẻ em 5 tuổi ra lớp; phấn đấu đến năm 2015 có 9/25 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; 03 trường mầm non được tiếp cận với tin học, ngoại ngữ; có 80% số phòng học bán kiên cố, kiên cố; 99,8% số lượng trẻ ra lớp đạt yêu cầu về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; tỷ lệ trẻ 5 tuổi học lớp mẫu giáo suy dinh dưỡng còn dưới 5%.

2.2. Giáo dục phổ thông

Đến năm 2015, toàn huyện phấn đấu 21/60 đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu huy động 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1; 99,8% trẻ em 6 - 14 tuổi đến trường; có ít nhất 80% số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT, bổ túc THPT và học trung cấp chuyên nghiệp, học nghề. Đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất trường học đến năm 2020: 95% trường tiểu học, 95% trường THCS, 100% trường THPT có phòng học kiên cố; đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, để 85% học sinh tiểu học, 100% học sinh THCS được học tin học. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, phấn đấu tỷ lệ người trong độ tuổi PCGD từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS của từng xã đạt từ 90% trở lên. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo và nghiệp vụ quản lý theo cấp học.

2.3. Giáo dục thường xuyên

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của 18/18 trung tâm học tập cộng đồng, trong đó có 02 trung tâm học tập cộng đồng đạt mức chất lượng và hiệu quả cao; 70% người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tham gia giáo dục hòa nhập ở các cấp học. Phấn đấu từ 90% trung tâm học tập cộng đồng có cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động; 100% số phòng học của trung tâm giáo dục thường xuyên được kiên cố hóa.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý trường học nhằm đảm bảo về trình độ, bản lĩnh chính trị phấn đấu 60% cán bộ quản lý có bằng trung cấp chính trị. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên, nhân viên đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn.

- Phát triển, duy trì các lớp bổ túc Trung học phổ thông tại trung tâm giáo dục thường xuyên.

2.4. Giáo dục dạy nghề

Nâng cao năng lực đào tạo của trung tâm dạy nghề; nâng cao chất lượng đào tạo; đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội gắn với đào tạo nghề nông thôn; từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất, thiết bị. Nâng cao tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông được tiếp tục học đại học, cao đẳng và học nghề.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. *Củng cố mạng lưới trường, lớp học và quy mô giáo dục hợp lý*

- Củng cố bền vững mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn huyện với 85 trường học từ MN đến THPT, 01 TTGDTX, 01 trung tâm dạy nghề.

- Phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú, phấn đấu đến năm 2015 toàn huyện có 04 trường PTDTBT(tăng 02 trường so với năm 2013); duy trì bền vững trường dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

- Phát huy hiệu quả của trung tâm GDTX; Trung tâm dạy nghề.

 **1.2. *Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục, đào tạo***

- Tăng cường giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tăng cường đổi mới mạnh mẽ các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ, giáo dục hướng nghiệp; giáo dục thẩm mỹ, giáo dục sức khỏe gắn với xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, địa phương.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng: phát huy tính tích cực chủ động, năng lực sáng tạo, rèn luyện phương pháp nghiên cứu, tự học cho học sinh, học viên; tăng cường hiệu quả của công tác kiểm soát và nâng cao chất lượng, thanh tra kiểm tra các hoạt động giáo dục.

- Phát huy, mở rộng và nhân rộng mô hình trường PTDT bán trú, mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục hiệu quả trong ngành.

- Tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

1.3. *Công tác phổ cập giáo dục*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, khẳng định được vai trò của nhà trường trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Từ đó tạo niềm tin cho nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục, vận động người dân tham gia, vận động học sinh đến trường góp phần duy trì tỷ lệ chuyên cần, đóng góp công sức trí tuệ, nguồn lực cho giáo dục.

- Huyện phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào tháng 5 năm 2013.

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập, phát huy kết quả phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiêu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Chú trọng phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS; nâng cao tỷ lệ học sinh học lên THPT và đi học nghề.

1.4. Phát triển giáo dục dân tộc

- Tiếp tục củng cố, xây dựng, nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục dân tộc; phát triển mạng lưới trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trong đó tập trung nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường nội trú, bán trú.

- Chú trọng giáo dục truyền thống, văn hoá dân tộc theo tinh thần Nghị quyết trung ương 5 (khoá VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với giáo viên và học sinh. Chú trọng phát huy hiệu quả của các chính sách để phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần để giáo viên yên tâm công tác ở vùng cao, vùng khó khăn; chú trọng bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên.

1.5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Nâng cao hơn nữa hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; ủy ban nhân dân các xã thực hiện đầy đủ, đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách và gắn với việc quản lý con người, quản lý chuyên môn. Đổi mới cơ chế quản lý ngành giáo dục theo tinh thần Nghị định số 115/2010/NĐ- CP, ngày 24/12/2010 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 47/2011/ TTLT-BGD&ĐT- BNV.

- Đổi mới tư duy, cơ chế và phương thức quản lý giáo dục theo hướng phân cấp hợp lý, làm rõ trách nhiệm; nâng cao tính chủ động cùng với tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi cơ sở giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục từ cấp phòng đến cấp trường.

- Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm. Tiếp tục đổi mới tổ chức nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thanh tra giáo dục. Coi trọng kiểm tra kết quả thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra để chấn chỉnh kịp thời và tạo chuyển biến rõ rệt. Xử lý nghiêm túc, kịp thời các vi phạm pháp luật.

- Đề ra những giải pháp cụ thể, chi tiết nhằm đảm bảo kiểm soát và nâng cao chất lượng giáo dục ở bậc tiểu học và THCS.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học quản lý giáo dục, tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến theo hướng thiết thực và hiệu quả để thúc đẩy đổi mới quản lý giáo dục nhanh và mạnh hơn nữa.

Hội nhập, tiếp cận ứng dụng công nghệ khoa học quản lý giáo dục hiện đại; đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chủ động tích cực, thường xuyên tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp; phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

1.6. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Tiến hành rà soát, đánh giá lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để sắp xếp, bố trí đảm bảo yêu cầu đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ; nâng cao chất lượng bồi dưỡng. Xây dựng và thực hiện quy hoạch nhân lực ngành giáo dục ở địa phương với mục tiêu và nội dung cụ thể gắn với đổi mới công tác giáo dục.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên; nâng cao tính tích cực, chú trọng tự bồi dưỡng của từng giáo viên, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý cho cán bộ quản lý giáo dục.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên; thực hiện đầy đủ các chính sách đối với cán bộ quản lý, nhà giáo; đến 2015 có đủ nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú cho học sinh ở vùng cao.

- Chú trọng công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể trong trường học; đẩy mạnh phát triển đảng viên trong giáo viên. Đến 2015, tỷ lệ đảng viên đạt 35%.

1.7. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học

- Tập trung nguồn lực đầu tư đảm bảo đủ phòng học, nhà công vụ giáo viên, phòng ở cho học sinh bán trú; thực hiện kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị trường học: 75% số trường tiểu học, 85% số trường trung học cơ sở, 95% số trường trung học phổ thông có phòng học bộ môn.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các trường học để thực hiện mục tiêu: đến năm 2015 có 85% học sinh tiểu học, 100% học sinh trung học cơ sở được học tin học.

Năm 2013, ưu tiên đầu tư các nguồn lực để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo mục tiêu Đề án đề ra.

- Tiếp tục thực hiện đề án kiên cố hóa trường, lớp học, ưu tiên cho vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội có nhiều khó khăn.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục

- Quán triệt và thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Đảng: giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, phải được ưu tiên đi trước, được thể hiện trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII), Thông báo Kết luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) và Kết luận Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; từ đó xác định rõ vị trí, vai trò của sự nghiệp giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của huyện.

- Tăng cường và nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, coi đây là một đòi hỏi có tính nguyên tắc; các cấp uỷ đảng, chính quyền, ngành giáo dục tiếp tục nâng cao khả năng cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về giáo dục đào tạo.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân để phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và Cuộc vận động “Hai không”, Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” của ngành.

- Phát huy vai trò của các đoàn thể nhân dân, ban đại diện cha mẹ học sinh, hội khuyến học, hội cựu giáo chức. trong phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chế về giảng dạy, học tập, thi tuyển, quản lý tài chính, tài sản...

2.2. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục và xây dựng xã hội học tập

- Ngành giáo dục tích cực, chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với sự nghiệp giáo dục. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hoá giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; nâng cao vai trò vị trí của giáo dục, tạo niềm tin cho nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục, vận động người dân tham gia, đóng góp công sức, trí tuệ, nguồn lực cho giáo dục.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, tạo cơ hội học tập cho nhân dân.

2.3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao vai trò tham mưu của ngành giáo dục

- Tăng cường kỷ cương, nền nếp thực hiện dân chủ hoá, công khai hoá trong các cơ sở giáo dục; chấn chỉnh khắc phục những biểu hiện tiêu cực chạy theo thành tích trong giáo dục, các khoản thu, dạy thêm, học thêm không đúng quy định.

- Xác định trách nhiệm, vai trò người đứng đầu ngành giáo dục của tỉnh, từng huyện và từng cơ sở giáo dục.

- Hội nhập, tiếp cận ứng dụng công nghệ khoa học quản lý giáo dục hiện đại; đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hiệu quả giáo dục.

- Chủ động tích cực, thường xuyên tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp; phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp uỷ đảng cơ sở xây dựng chương trình hành động, tổ chức quán triệt Kết luận số 51-KL/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

2. UBND huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo cụ thể hoá chương trình hành động này trong kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn; đặc biệt, tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án “Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2011- 2015”.

3. Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp uỷ huyện kiểm tra việc thực hiện Chương trình này.

4. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ định hướng công tác tuyên truyền, tham mưu cho Huyện uỷ đôn đốc việc triển khai Chương trình ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong huyện; phối hợp với Văn phòng Huyện uỷ theo dõi, sơ kết, tổng kết và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Huyện uỷ./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 621-CTr/HU, ngày 15 tháng 5 năm 2013

đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) nhằm khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể Ban Thường vụ Huyện uỷ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI)

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Kết quả bước đầu

Sau gần 02 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng bộ huyện Bảo Yên đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ: việc triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW và các văn bản liên quan được thực hiện nghiêm túc, tích cực sâu rộng từ huyện đến cơ sở; cấp ủy các cấp tích cực cụ thể hoá thành kế hoạch, nội dung hoạt động phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị; nhiều địa phương, đơn vị đã chọn điểm nhấn, tạo ra sự đột phá trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác;

Nhiều chi bộ đã đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ hàng tháng; việc xây dựng chuẩn mực đạo đức phù hợp với tình hình, đặc điểm của cơ quan, địa phương, đơn vị đã được các cấp ủy triển khai thực hiện, việc “làm theo” đã đạt được kết quả bước đầu với nhiều việc làm sinh động, hàng ngày, rộng khắp từ huyện đến cơ sở, đó là việc gương mẫu, đi đầu của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; dân chủ ngày càng mở rộng và thực chất hơn; việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ngày càng nghiêm túc hơn; cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nhất là xây dựng nông thôn mới...

Cùng với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, sau một năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, đã có sự chuyển biến đáng kể, cấp ủy các cấp, cán bộ, đảng viên đã tập trung khắc phục những khuyết điểm, tồn tại, hạn chế. Việc học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng nghiêm túc hơn, đã xây dựng chương trình hành động sát với tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị; đổi mới phương thức tổ chức học tập nghị quyết được quan tâm và đạt hiệu quả cao. Quan tâm nhiều hơn đến đời sống mọi mặt của người

dân, đặc biệt là giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.

Kết quả đó đã bước đầu góp phần tích cực ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, từng bước khắc phục có hiệu quả những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã chỉ ra; tiếp tục làm tốt công tác tư tưởng chính trị, tạo sự thống nhất trong đảng, sự đồng thuận trong xã hội, giữ vững ổn định chính trị; vượt qua khó khăn hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của huyện năm 2011 và 2012.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Mặc dù đã đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng, song việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị góp phần khắc phục hạn chế khuyết điểm được chỉ ra trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) thời gian qua vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm:

- Một số chi bộ thực hiện chưa nghiêm túc việc đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ; chưa thảo luận nội dung cụ thể việc làm theo Bác của từng chi bộ trong tháng, quý, năm, một số chi bộ chưa thực sự quan tâm đến nội dung học tập và làm theo Bác theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 02/3/2012 của Ban tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ.

- Việc xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức sát với đặc điểm của cơ quan, địa phương, đơn vị còn nhiều đơn vị chưa thực hiện, nhất là các đảng bộ thuộc khu vực nông thôn, doanh nghiệp.

- Việc gắn học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác với giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân có nơi chưa được quan tâm đúng mức, nhất là một số lĩnh vực nhạy cảm như: đền bù giải phóng mặt bằng, khai thác, vận chuyển tài nguyên khoáng sản...

- Việc đăng ký thực hiện Quy định số 291-QĐ/HU của Huyện ủy còn có biểu hiện hình thức, đối phó, chưa sát với vị trí công tác của một số cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp. Một bộ phận cán bộ sau khi đăng ký chưa chú ý thực hiện nghiêm túc. Triển khai thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp tiến độ chậm.

- Việc làm theo Bác chưa thực sự rộng khắp, rõ nét, nhất là ở những cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ quản lý trực tiếp, tác động thường xuyên đối với hoạt động của người dân. Việc phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới chưa thường xuyên.

- Vẫn còn tình trạng nói chưa đi đôi với làm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; một số cán bộ lãnh đạo chưa gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong hội họp, trong thực hiện công vụ và trong việc cưới,

việc tang, hoạt động tâm linh. Một bộ phận cán bộ tinh thần trách nhiệm chưa cao, một số cán bộ còn vi phạm khuyết điểm, còn sách nhiễu gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp và nhân dân trong khi giải quyết công việc, hoặc vi phạm đạo đức, lối sống, tạo ra dư luận không tốt trong nhân dân.

- Để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đòi hỏi cấp ủy các cấp từ huyện đến cơ sở phải tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong thời gian tiếp theo để việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW thực sự là một trong những giải pháp quan trọng đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên, trong đó có lãnh đạo quản lý các cấp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa IX).

II. MỤC TIÊU

1. Nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cơ sở đảng và các tầng lớp nhân dân để việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành việc làm quan trọng thường xuyên, lâu dài; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống; cán bộ cấp trên phải gương mẫu trước cán bộ cấp dưới, đảng viên và nhân dân.

2. Tiếp tục đẩy mạnh học tập, tuyên truyền để Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) thấm sâu hơn trong nhận thức và biến thành hành động thường xuyên hàng ngày của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn đảng bộ từ đó lan tỏa đến các tầng lớp nhân dân.

3. Từ năm 2013 trở đi, phấn đấu 100% chi bộ đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ hàng tháng theo đúng Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 02/3/2012 của Ban tổ chức Trung ương. Chi bộ, cấp ủy các cấp xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra theo Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 10/01/2012 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. 100% cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư và Quy định số 291-QĐ/HU, ngày 09/01/2012 của Huyện ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp.

III. GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo

Cấp ủy các cấp phải coi tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị thực sự là một giải pháp quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị

quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) và công tác xây dựng Đảng hiện nay. Thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện để tổ chức các hoạt động học tập và làm theo Bác, nhất là các hoạt động tôn vinh người tốt, việc tốt, sơ kết, tổng kết các đợt thi đua trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc việc học tập các chuyên đề, nội dung học tập và làm theo Bác hằng năm đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên các cấp, bí thư chi, đảng bộ cơ sở để nâng cao nhận thức từ đó chuyển hóa thành hành động cụ thể. Để nâng cao chất lượng học tập các chi, đảng bộ lựa chọn, bồi dưỡng báo cáo viên để truyền đạt cho cơ sở.

- Cấp ủy cấp huyện thường xuyên kiểm tra và yêu cầu thực hiện nghiêm túc, nền nếp, có hiệu quả việc đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ, nhất là chi bộ các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở.

- Cấp ủy các cấp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện việc xây dựng chuẩn mực đạo đức theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành những khẩu hiệu ngắn gọn,

dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện treo ở phòng làm việc, phòng họp, nhà văn hóa, cơ quan công sở...để hằng ngày nhắc nhở cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân học và làm theo, hoàn thành trong quý II năm 2013.

- Chỉ đạo nghiêm túc việc triển khai thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư, Quy định số 291-QĐ/HU của Huyện ủy về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp theo đúng Hướng dẫn số 298-HD/HU ngày 11/1/2012 của Huyện ủy và các hướng dẫn của Bộ phận giúp việc Huyện ủy.

2. Về công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kiểm tra giám sát của cấp ủy và bộ phận giúp việc cấp ủy các cấp đối với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI). Trong chương trình công tác kiểm tra hằng năm của cấp ủy các cấp phải có nội dung kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW; bộ phận giúp việc cấp ủy các cấp xây dựng chương trình kiểm tra hằng quý, năm.

- Cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW ngày 10/01/2012 của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 17/4/2012 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW.

- Các ban xây dựng Đảng Huyện ủy, các chi đảng bộ trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo, Bộ phận giúp việc cấp ủy thực hiện các cuộc kiểm tra, đồng thời chủ động kiểm tra những nội dung liên quan đến nhiệm vụ của ngành về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:

+ Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì kiểm tra, đôn đốc việc đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW và các văn bản quy định khác một cách thực chất, hiệu quả.

+ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì việc kiểm tra thực hiện Quy định số 55 - QĐ/TW của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 17/4/2012 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW.

+ Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì việc kiểm tra, giám sát thực hiện nội dung đối thoại của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với nhân dân đặc biệt là những vấn đề bức xúc.

+ Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì kiểm tra đánh giá việc học tập các tác phẩm, chuyên đề của Bác hằng năm, thực hiện Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư, Quy định số 291-QĐ/HU của Huyện ủy, chủ trì triển khai hướng dẫn bình xét người đứng đầu các cấp từ thôn bản trở lên đạt danh hiệu tiêu biểu, xuất sắc hằng năm trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện đợt thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 55 năm ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai (23/9/1958 - 23/9/2013).

+ UBND huyện chủ trì, chỉ đạo Phòng Văn hóa phối hợp với Bộ phận giúp việc của Huyện ủy kiểm tra việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, hoạt động lễ hội, hiện tượng phát triển không bình thường các hoạt động tâm linh trên địa bàn, nhất là trong cán bộ, đảng viên, công chức viên chức thời gian qua./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 661-CTr/HU, ngày 08 tháng 8 năm 2013

**hành động thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7
Ban Thường vụ TW Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo
của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”**

Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy Lào Cai, Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Chương trình hành động thực hiện nghị quyết như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Thành tựu

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh Lào Cai với dân số trên 79.000 người, gồm 13 dân tộc anh em cùng sinh sống. Những năm qua, cấp ủy huyện luôn chú trọng công tác dân vận, ban hành nhiều chủ trương, giải pháp đúng đắn, kịp thời giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Công tác dân vận đã góp phần quan trọng xây dựng củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận trong xã hội để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền.

Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở có sự phối hợp tốt trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác dân vận; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Một số cấp ủy đảng chưa thực sự quan tâm lãnh đạo công tác dân vận, một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, rèn luyện, xa dân, năng lực hạn chế; một số cán bộ chính quyền khi thực hiện nhiệm vụ còn nặng về biện pháp hành chính, thiếu vận động, thuyết phục, giải thích; việc thực hiện Quy chế dân chủ có nơi còn hình thức; công tác nắm tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân có việc chưa kịp

thời, gây bức xúc trong nhân dân.

Một số tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể hoạt động chưa hiệu quả; công tác xây dựng và phát triển tổ chức, tập hợp quần chúng của các đoàn thể còn hạn chế nhất là ở vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, vùng đồng bào tôn giáo. Đội ngũ cán bộ dân vận còn nhiều bất cập về năng lực trình độ nhất là ở cấp cơ sở.

Tình hình di cư tự do, phụ nữ đi khỏi địa phương, hoạt động lợi dụng tôn giáo, dân tộc vẫn xảy ra; công tác vận động cải tạo tập quán lạc hậu tại một số địa phương chuyển biến còn chậm, chưa bền vững.

2.2. Nguyên nhân

Nhận thức của một số cấp ủy đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở đối với công tác dân vận chưa đầy đủ, thiếu quan tâm giải quyết những vướng mắc, bức xúc của nhân dân. Một số cán bộ, đảng viên còn xem nhẹ công tác vận động quần chúng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu gương mẫu, vi phạm dân chủ, quan liêu, xa dân.

Việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị nói chung và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị

- xã hội nói riêng còn có việc, có lĩnh vực chưa có những giải pháp phù hợp; cơ chế để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa thật cụ thể.

Phương pháp vận động, tập hợp quần chúng của các cơ quan chuyên trách làm công tác dân vận, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân chậm đổi mới, chưa phù hợp với từng đối tượng, thiếu sức hấp dẫn với nhiều đối tượng trong xã hội, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo. Việc chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận và đoàn thể có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

1. Mục tiêu

Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác dân vận trong tình hình mới nhằm:

- Củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ “máu thịt” giữa Đảng với nhân dân.

- Tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo ra phong trào quần chúng rộng lớn, sự đồng thuận cao trong xã hội thực hiện thắng lợi Nghị

quyết đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

2. Quan điểm

Quan triệt 5 quan điểm đã nêu trong Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 3/6/2013 về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ; tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của nhân dân; làm cho nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ máu thịt của nhân dân với Đảng và Nhà nước

Các cấp ủy Đảng tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nhận thức, lập trường, quan điểm và năng lực vận dụng Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội đối với chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp, nảy sinh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo, không để các thế lực thù địch lợi dụng kích động quần chúng, gây mất ổn định chính trị.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư “*về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*” và Quy định số 291-QĐ/HU, ngày 09/01/2012 của Huyện ủy Bảo Yên “*Một số nội dung tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”;

Nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập của các tổ chức đảng, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong xã hội, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gây tác động tiêu cực đến sự đồng thuận trong xã hội gắn với thường xuyên giải quyết các vấn đề bức xúc, tâm tư nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Phân công người đứng đầu các cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách công tác dân vận, phân công cấp ủy viên và đảng viên trực tiếp làm công tác dân vận tại nơi cư trú và nơi công tác.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng và quản lý chính quyền, tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ trong phát triển sản xuất, tổ chức đời sống, tham gia xây dựng Đảng, kiểm tra, giám sát cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, phát hiện và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng.

Củng cố tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm phát huy vai trò là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, là nơi phối hợp hành động của các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; thực hiện dân chủ, chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân; tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, thực hiện giám sát của nhân dân đối với hoạt động, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và các cơ quan Nhà nước.

Xây dựng, ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại với nhân dân theo tinh thần Nghị quyết hội nghị lần 4 khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và Quyết định số 239-QĐ/HU, ngày 25/11/2010 của Huyện ủy Bảo Yên về “*Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*”. Chỉ đạo xây dựng Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội để phát huy vai trò tư vấn, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, quyết định các chương trình kinh tế, xã hội của địa phương theo quy định của pháp luật.

Tập trung giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, quy hoạch, đền bù thu hồi đất, bố trí tái định cư, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường...

Giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân; chỉ đạo xử lý nghiêm minh những vụ việc tiêu cực, tham nhũng xảy ra trên địa bàn.

2. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới

Đổi mới và nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, đồng thuận với mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ công tác dân vận; tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các quan điểm, giải pháp về công tác dân vận của Đảng. Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng,

Nhà nước với nhân dân, tạo động lực để nhân dân đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. Làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo.

Quán triệt sâu sắc những quan điểm của Đảng về Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Bố trí cán bộ chủ chốt của Mặt trận và đoàn thể các cấp tương xứng, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. Chủ động đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, các phần tử cực đoan lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo kích động di cư tự do,... nhằm chống phá khối đại đoàn kết toàn dân, chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực; phát huy tinh thần yêu nước, thực hành dân chủ, tạo ra phong trào hành động cách mạng của toàn dân thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Phát hiện, bồi dưỡng kỹ năng vận động quần chúng cho những người có uy tín trong cộng đồng dân cư, trong đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo, tạo điều kiện để họ tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tạo sự lan tỏa của công tác dân vận trong tình hình mới.

Chỉ đạo tăng cường nắm tình hình cơ sở theo phương châm “*Gần dân, sát cơ sở, tình nắm chắc tình hình xã, huyện nắm chắc tình hình thôn, bản, xã nắm chắc tình hình hộ dân*”. Duy trì thực hiện phân công các đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ phụ trách các cụm xã; uỷ viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện phụ trách các xã; phân công lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới, đồng thời lắng nghe tâm tư nguyện vọng của nhân dân, của người có uy tín trong cộng đồng, những vấn đề người dân đang quan tâm đối với các ngành, các cấp trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của chính quyền và lực lượng vũ trang

Thủ trưởng các cơ quan chính quyền các cấp chú trọng thực hiện công tác dân vận, cụ thể hoá thành yêu cầu bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để gắn việc thực hiện công tác dân vận của công chức, viên chức với công tác chuyên môn.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ công tác dân vận theo tinh thần Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” của các cấp chính quyền, có kế hoạch cụ thể nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi các cơ quan trách nhiệm giải quyết những yêu cầu chính

đáng của nhân dân và cử tri.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ dân, xử lý nghiêm đối với các cơ quan và công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ. Làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở.

Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác dân vận cho cán bộ, công chức, viên chức chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; phản ánh, nêu gương điển hình tập thể và cá nhân thực hiện công tác dân vận.

Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết tốt các chính sách đối với người nghèo, người có công và các chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở vùng dân tộc thiểu số để các dân tộc trong cộng đồng bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

Thực hiện tốt chương trình phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội; định kỳ 6 tháng, một năm UBND các cấp có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia giám sát thực hiện quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới.

Ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và của công dân phải được UBND các cấp nghiên cứu, tiếp thu; bảo đảm các chủ trương, chính sách hợp lòng dân.

Các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện xây dựng nghị quyết, kế hoạch, chương trình thực hiện công tác dân vận, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo, làm nông cốt trong việc phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Thực hiện tốt công tác kết nghĩa, tăng cường tình đoàn kết quân - dân, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Phối hợp với ban dân vận, mặt trận và các đoàn thể để triển khai có hiệu quả công tác dân vận.

Xây dựng nếp sống văn hóa, vì nhân dân phục vụ, qua đó, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp và toàn thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, góp phần làm chuyển biến nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

4. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập chủ quyền, an ninh chính trị

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò công tác thi đua - khen thưởng; thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhằm tạo sức mạnh tổng hợp thúc đẩy phong trào thi đua.

Chỉ đạo đổi mới công tác thi đua - khen thưởng trên cả 3 mặt: Lãnh đạo, chỉ đạo - nội dung, phương thức tổ chức - chính sách, pháp luật; lựa chọn phát động phong trào thi đua phù hợp, thiết thực, tiết kiệm, lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế - xã hội làm thước đo; chuyển trọng tâm thi đua - khen thưởng về cơ sở và người lao động, người sản xuất trực tiếp.

Rà soát, bổ sung các tiêu chí thi đua thực hiện mô hình “Dân vận khéo” trên ba lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí; tăng cường đoàn kết, đồng thuận xã hội, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân để triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, bám sát mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như các vấn đề thực tiễn đặt ra gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

5. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng để tập hợp nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận 62-KL/TW của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đổi mới nội dung phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội*” đến cán bộ chủ chốt cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn huyện. Chỉ đạo MTTQ và các đoàn thể đổi mới hình thức, quy trình, cách thức, phương pháp dân vận, thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa người dân với Đảng, chính quyền; người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân, khắc phục tình trạng “hành chính hóa” trong hoạt động; làm tham mưu và nòng cốt trong việc nắm bắt dư luận xã hội, phát huy dân chủ, trí tuệ, ý thức trách nhiệm của công dân trong thực hiện giám sát xây dựng Đảng, chính quyền.

Gắn kết chặt chẽ, có hiệu quả giữa công tác tuyên truyền và công tác

vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là những vấn đề liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện các chương trình kinh tế, xã hội.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án số 23 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về *“Nâng cao năng lực đổi mới nội dung, phương thức công tác vận động quần chúng giai đoạn 2010-2015”*; Đề án thí điểm mô hình *“Ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn bản”*; Đề án *“phòng chống, ngăn chặn phụ nữ bỏ đi khỏi nơi cư trú, ngăn chặn, phòng ngừa mua bán người”*; Đề án số 15 về *“Đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, trọng tâm là vận động nhân dân cải tạo tập quán lạc hậu giai đoạn 2011 - 2015”* gắn với vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và 7 chương trình, 26 đề án của Đảng bộ huyện.

Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở rà soát, vận động quần chúng nhân dân tham gia vào các tổ chức hội. Xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc ở địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng tham gia vào công tác vận động, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương, công dân vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc làm thuê; di cư tự do và các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Phát triển các tổ chức quần chúng theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tạo môi trường và điều kiện để nhân dân phát huy sức lực, trí tuệ sáng tạo theo nguyện vọng trên cơ sở pháp luật. Nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức đoàn thể, đoàn viên, hội viên, hằng năm tối thiểu phát triển thêm 2% đoàn viên, hội viên để đảm bảo mỗi một người dân ít nhất được tham gia vào một tổ chức đoàn thể; phát hiện, lựa chọn những đoàn viên, hội viên đủ tiêu chuẩn để giới thiệu kết nạp vào Đảng, giới thiệu quy hoạch, đào tạo cán bộ.

Coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng cho thanh, thiếu niên trở thành những người kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Quy định chế độ báo cáo thông tin kịp thời, đầy đủ về tình hình nhân dân và những hạn chế trong hoạt động của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận của Ban dân vận, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

6 Quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán



bộ Ban Dân vận, Mặt trận, đoàn thể nhân dân các cấp vững mạnh

Cấp ủy các cấp tiếp tục chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận, xây dựng tiêu chuẩn cán bộ Mặt trận và đoàn thể chuyên trách của từng cấp và tiêu chuẩn của từng chức danh; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách, chú trọng quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ dân vận, nhất là cán bộ trẻ tuổi, cán bộ người dân tộc ít người, khắc phục tình trạng đưa cán bộ phẩm chất, năng lực yếu kém và không có uy tín về làm công tác dân vận.

Củng cố, nâng cao chất lượng mô hình ban tuyên vận xã, phường, thị trấn; tổ tuyên vận thôn, bản, tổ dân phố ở 8 xã thực hiện thí điểm. Tăng cường củng cố tổ chức, hoạt động của Tổ dân vận ở các thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư còn lại. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ chuyên trách giúp việc về công tác tuyên vận.

Rà soát, bổ sung quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân vận, mặt trận và đoàn thể các cấp theo hướng trẻ hóa đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác dân vận trong tình hình mới.

7. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận

Trong chương trình công tác kiểm tra hàng năm của cấp ủy từ huyện đến cơ sở phải có nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XI về công tác dân vận.

Các ban xây dựng đảng phối hợp với ban dân vận chủ động tham mưu cho cấp ủy huyện xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy về công tác dân vận; đồng thời chủ động kiểm tra những nội dung liên quan đến nhiệm vụ của ngành về công tác dân vận; nội dung đối thoại của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với nhân dân, đặc biệt là những vấn đề bức xúc của nhân dân.

Ban Dân vận Huyện ủy chỉ đạo, phối hợp với các ngành liên quan tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền các cấp, thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc căn cứ chương trình hành động của Huyện ủy, tình hình thực tiễn địa phương, đơn vị xây dựng chương trình hành động và kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết tới toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

2. MTTQ và các đoàn thể huyện căn cứ Chương trình hành động của Huyện ủy xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; tổ chức học tập, tuyên truyền phổ biến Nghị quyết tới toàn thể đoàn viên, hội viên và các

tầng lớp nhân dân.

3. Ban Dân vận Huyện uỷ phối hợp với các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện uỷ tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp uỷ huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 25 - NQ/ TW gắn với việc tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 23 của BCH Đảng bộ huyện khoá (XX) tại các địa phương, đơn vị.

Chủ trì tham mưu cho Thường trực Huyện uỷ quán triệt triển khai chương trình hành động của cấp uỷ tại cơ sở và đơn đốc xây dựng chương trình hành động ở các địa phương, cơ quan, đơn vị; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Huyện uỷ./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 662-CTr/HU, ngày 08 tháng 8 năm 2013

**hành động thực hiện Kết luận số 63-KL/TW Hội nghị lần thứ 7
BCH TW Đảng (khóa XI) một số vấn đề về cải cách chính sách
tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công
và định hướng cải cách đến năm 2020**

Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh uỷ Lào Cai về thực hiện Kết luận số 63 - KL/TW, ngày 27/5/2013 Hội nghị lần thứ 7 BCH TW Đảng (khóa XI) một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020, Huyện uỷ Bảo Yên xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. THỰC TRẠNG VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, TRỢ CẤP ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẢO YÊN.

1. Những kết quả đạt được.

Trong 5 năm (2007- 2012), được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền và hỗ trợ của tỉnh, sự nỗ lực và trách nhiệm của các cấp, các ngành, việc thực hiện các chủ trương, chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công đã đạt được những kết quả quan trọng.

Về sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan chuyên môn cấp huyện hiện có 13 cơ quan, 07 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện. Việc sắp xếp đã giúp làm rõ chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, giảm tối đa việc chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ, tách quản lý nhà nước với sự nghiệp, chỉ ra được các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp của nhà nước thực hiện. Qua đánh giá kết quả hoạt động hàng năm, các cơ quan, đơn vị sau kiện toàn, sắp xếp đều phát huy được hiệu quả hoạt động, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong 5 năm gần đây số biên chế thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện tăng từ 1.670 biên chế lên 2.158 biên chế (tăng 488 biên chế = 29,22%). Việc tăng biên chế đáp ứng kịp thời việc phát triển tổ chức, đáp ứng định mức quy định của Chính phủ và yêu cầu thực tế việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, đối với biên chế hành chính tập trung chủ yếu vào biên chế lĩnh vực nông nghiệp, công thương, biên chế sự nghiệp tập trung cho lĩnh vực giáo dục, y tế. Công tác tinh giản biên chế được chú trọng,

trong hơn 05 năm thực hiện Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 8/8/2007 của Chính phủ toàn huyện đã tinh giản biên chế 105 người, đưa ra khỏi biên chế nhiều trường hợp năng lực, phẩm chất, sức khỏe yếu, kịp thời bổ sung những người có phẩm chất và năng lực vào bộ máy các cơ quan, đơn vị. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không ngừng tăng, số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đẳng trở lên tăng từ 616 người (40,37 %) năm 2006 lên 1.267 người (58,71%) năm 2012.

Chính sách tiền lương, phụ cấp được thực hiện kịp thời, đúng quy định của Nhà nước. Việc trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, sử dụng biên chế, bố trí số người làm việc phù hợp, tiết kiệm chi phí hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí chi hành chính là 22 đơn vị đạt 100%.

Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp ngày một tăng; các đơn vị sử dụng lao động cũng quan tâm hơn đến việc thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động. Đến hết năm 2012, toàn huyện có 3.148 lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, 54 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; 2.446 lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Đến nay trên địa bàn huyện có 3.715 người được hưởng chế độ ưu đãi, trong đó trợ cấp hàng tháng là 731 người, trợ cấp một lần 2.984 người. Đã thực hiện chính sách ưu đãi giáo dục đào tạo cho 134 đối tượng là con người có công với cách mạng.

Chế độ bảo hiểm y tế cho người có công được thực hiện kịp thời, đảm bảo tất cả người có công khi ốm đau đều được chăm sóc và khám chữa bệnh, bình quân mỗi năm cấp thẻ bảo hiểm y tế cho khoảng

1.583 người là người có công và thân nhân người có công. Qua đó, đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình, đối tượng chính sách trên địa bàn huyện không ngừng được cải thiện và ngày càng nâng lên rõ rệt. Công tác thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách nhân dịp các ngày lễ, tết được tổ chức kịp thời, chu đáo. Công tác chăm sóc mộ nghĩa trang liệt sỹ được quan tâm thực hiện tốt, đã thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa cao đẹp của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Công tác xã hội hoá chăm sóc người có công đã thu hút được sự tham gia của các cấp các ngành và của toàn xã hội với tinh thần và ý thức cao.

2. Những hạn chế, yếu kém.

Số đơn vị sự nghiệp chưa được giao tự chủ hoặc hạch toán phụ thuộc chủ yếu là các trường học thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý. Việc trích nguồn cải cách tiền lương trên cơ sở phân bổ dự toán chi ngân sách,

từ các nguồn thu của đơn vị sự nghiệp, đồng thời giá cả các mặt hàng tiêu dùng thường xuyên biến động tăng việc tiết kiệm chi phí hành chính để chi tăng thu nhập cho viên chức rất hạn chế.

Bộ máy cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện đều tăng. Biên chế sự nghiệp, đặc biệt là sự nghiệp giáo dục tăng cao do phát triển quy mô trường lớp. Việc tinh giản biên chế chưa đạt yêu cầu về giảm biên chế, chủ yếu giải quyết nghỉ với người tuổi cao, chưa thực sự loại được công chức, viên chức yếu kém, số tuyển dụng lại cơ bản vẫn bằng số nghỉ chế độ.

Nhận thức về Luật Bảo hiểm xã hội ở một bộ phận cán bộ, nhân dân còn hạn chế. Việc mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện chưa hiệu quả. Vẫn còn tình trạng doanh nghiệp trốn đóng, nợ bảo hiểm xã hội làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động.

Mức trợ cấp ưu đãi người có công tuy đã được điều chỉnh, nhưng đời sống của một bộ phận người có công vẫn thấp hơn so với mức bình quân chung của xã hội nên còn gặp nhiều khó khăn. Một số người tham gia kháng chiến nhưng chưa được giải quyết chế độ.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

- Việc tăng tổ chức chủ yếu là thực hiện theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Việc tăng biên chế sự nghiệp giáo dục do hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học năm 2005, phổ cập trung học cơ sở năm 2007, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non, tăng số lượng trường chuẩn, tăng cường giảng dạy 02 buổi/ngày, bán trú nhằm nâng cao chất lượng đã làm tăng quy mô trường lớp, định mức giáo viên trên lớp, cán bộ quản lý, nhân viên trường học đều tăng.

- Trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức còn nể nang nên việc tinh giản biên chế rất hạn chế. Kinh phí được giao còn hạn hẹp, việc tăng thu hạn chế nên kinh phí chi cho tăng thu nhập còn thấp, chưa thực sự nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội hiệu quả chưa cao; lực lượng sản xuất chủ yếu là lao động nông nghiệp, đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện sống còn khó khăn nên việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn thấp. Ý thức chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội của một số đơn vị sử dụng lao động chưa đầy đủ.

- Do điều kiện ngân sách địa phương còn hạn hẹp, sự hỗ trợ thêm cho đối tượng ngoài nguồn ngân sách Trung ương còn rất hạn chế, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao.

II. CÁC MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020.

1. Mục tiêu tổng quát.

Từ nay đến năm 2016 cơ bản không tăng biên chế, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thu gọn đầu mối và tinh giản biên chế khu vực hành chính, sự nghiệp. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể hóa các giải pháp nhằm tạo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, thực hiện tốt việc cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách ưu đãi người có công phù hợp với tình hình thực tế để động viên, khuyến khích kịp thời đối với người lao động.

2. Các mục tiêu cụ thể.

- Ôn định cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Hạn chế việc thành lập mới, chia tách các tổ chức bên trong, các đơn vị trực thuộc, trừ trường hợp khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; bảo đảm nguyên tắc số công chức được tuyển dụng mới vào công vụ không quá 50% số công chức đã ra khỏi biên chế.

- Triển khai kịp thời chính sách tiền lương mới theo quy định của pháp luật, đảm bảo tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có mức sống ổn định.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, phấn đấu mỗi năm tăng thêm từ 3% - 5% số lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, khuyến khích người lao động tham gia bảo hiểm tự nguyện.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm của đơn vị sử dụng lao động trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội cho người lao động.

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công theo quy định. Tiến tới xóa nhà tạm đối với đối tượng người có công vào năm 2020. Nâng mức sống của hộ gia đình người có công bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân cùng nơi cư trú. Tạo điều kiện cho con liệt sỹ, thương bệnh binh nặng có nhu cầu đều được học nghề và sắp xếp việc làm. Tổ chức có hiệu quả các phong trào chăm sóc người có công và gia đình liệt sỹ, tạo môi trường để toàn xã hội cùng chăm lo cho người có công.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền các cấp đối với cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công.

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện thực hiện các quan điểm,

nguyên tắc, mục tiêu và định hướng về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công đã ghi trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa VIII) và các kết luận Hội nghị Trung ương 8 (khóa IX), Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) và Hội nghị Trung ương 5, Trung ương 7 (khóa XI). Trên cơ sở đó, thống nhất nhận thức trong hệ thống chính trị, trong toàn xã hội và có quyết tâm chính trị cao trong việc ban hành và thực hiện chính sách, nhất là việc đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương khu vực sự nghiệp công lập phù hợp với kinh tế thị trường.

- Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công. Xác định đây là một nhiệm vụ trọng tâm gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý nhà nước của chính quyền và hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị tại địa phương, đơn vị.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thu gọn đầu mối và tinh giản biên chế khu vực hành chính sự nghiệp.

- Về cơ bản giữ ổn định cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Trên cơ sở quy định khung của Trung ương, hoàn thiện bộ máy chính quyền các cấp phù hợp với đặc điểm, điều kiện đặc thù của địa phương. Tiếp tục rà soát cơ cấu tổ chức bên trong, các đơn vị trực thuộc để tinh giản bộ máy. Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo hướng làm rõ loại dịch vụ đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện; chỉ giữ lại những dịch vụ then chốt, thiết yếu, loại bỏ những dịch vụ không còn hiệu quả, những dịch vụ mà các đơn vị ngoài công lập đã đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

- Thực hiện chuyển đổi quản lý biên chế sang quản lý vị trí việc làm, số người làm việc theo vị trí việc làm. Việc tăng biên chế chỉ được thực hiện đối với trường hợp lập thêm tổ chức hoặc phát sinh nhiệm vụ khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để tinh giản biên chế, đưa ra khỏi biên chế những trường hợp năng lực, phẩm chất, sức khỏe yếu, hiệu quả công tác không đạt yêu cầu; kiên quyết cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu bằng những người có phẩm chất và năng lực. Thực hiện nguyên tắc số công chức được tuyển dụng mới vào công vụ không quá 50% số công chức đã ra khỏi biên chế; 50% số biên chế còn lại để bổ sung những lĩnh vực cần tăng.

3. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng

viên, công chức, viên chức về ý nghĩa, vai trò của đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương đối với khu vực sự nghiệp công lập, xác định đây là khâu đột phá và cần có quyết tâm chính trị cao trong tổ chức thực hiện.

- Rà soát các loại hình dịch vụ do các đơn vị công lập hoặc ngoài công lập đang thực hiện trên địa bàn; tổ chức phân loại làm rõ loại dịch vụ nào sẽ do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp, loại hình dịch vụ do các đơn vị ngoài công lập cung cấp; tạo môi trường bình đẳng trong cung cấp dịch vụ; khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ công theo quy định của Nhà nước.

- Xây dựng khung giá, phí dịch vụ công theo quy định của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm, điều kiện của huyện. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

- Đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng xã hội hóa cao, tự đảm bảo toàn bộ kinh phí theo hướng: Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính, tài sản khi cung cấp dịch vụ trên cơ sở khung giá tính đủ các chi phí hợp lý (theo lộ trình), trên cơ sở đó đơn vị thực hiện chi trả lương cho viên chức phù hợp với nguồn thu dịch vụ.

- Tăng thu ngân sách hằng năm, tăng cường quản lý giá cả, giữ tỉ trọng trong chi đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm tối đa chi hành chính, tinh giản biên chế, rà soát các chính sách, loại bỏ các chính sách, chế độ chồng chéo.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát việc thực hiện các chính sách, chế độ tiền lương trong các loại hình doanh nghiệp; kiểm tra việc thực hiện áp dụng mức lương tối thiểu chung và tối thiểu vùng của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Đảm bảo tiền lương, thu nhập của người lao động có mức sống ổn định.

4. Về chính sách bảo hiểm xã hội.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động số 119- CT/Tr/TU ngày 07/6/2013 của Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giai đoạn 2012- 2020.

5. Về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách ưu đãi người có công

tới mọi tầng lớp nhân dân; đổi mới quản lý nhà nước đối với lĩnh vực ưu đãi người có công; giải quyết đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách cho người có công và thân nhân của họ.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe đối với người có công như: trang cấp phương tiện trợ giúp và dụng cụ chỉnh hình đúng niên hạn quy định; đảm bảo kịp thời quyền lợi hưởng chế độ bảo hiểm y tế cho người có công và thân nhân của họ; tổ chức tốt việc điều dưỡng theo niên hạn với hai hình thức: điều dưỡng tại gia đình và điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng tập trung.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng về cuộc vận động ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn xã hội đối với người có công; sử dụng hiệu quả nguồn quỹ này cho việc xây dựng nhà tình nghĩa và sửa chữa các công trình ghi công liệt sỹ.

- Nâng cao mức sống cho người có công, đảm bảo tất cả các gia đình chính sách người có công trên địa bàn huyện đều có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư cùng nơi cư trú; thực hiện tốt phong trào toàn dân chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng với các nội dung và hình thức phong phú.

- Quản lý, tu sửa, nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ trên địa bàn toàn huyện theo phương châm công viên hoá; đảm bảo việc di chuyển hài cốt liệt sỹ theo đúng quy định.

- Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho người có công nhân dịp ngày Thương binh liệt sỹ và các ngày lễ tết; phối hợp xây dựng chuyên mục trên Đài Phát thanh Truyền hình về chủ đề thương binh liệt sỹ; tổ chức viếng nghĩa trang nhân các ngày lễ lớn;...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp, các đoàn thể chính trị

- **xã hội** tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ đảng viên và nhân dân về các nội dung cơ bản của Kết luận 63- KL/TW Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa XI), Chương trình hành động số 119- CTr/TU ngày 07/6/2013 của Tỉnh uỷ Lào Cai về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012- 2020 và Chương trình hành động của Huyện uỷ để triển khai cụ thể, sát thực tế, sát đối tượng thuộc lĩnh vực phụ trách để tổ chức thực hiện đạt kết quả.

2. Phòng Nội vụ, Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện trên cơ sở Chương trình hành động này của Huyện uỷ và các văn bản có liên quan để ban hành các kế hoạch cụ thể phù hợp

và giám sát thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân huyện chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả chương trình hành động này./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 734-CTr/HU, ngày 16 tháng 01 năm 2014

công tác kiểm tra, giám sát của BCH Đảng bộ huyện năm 2014

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010-2015, phương hướng, nhiệm vụ công tác của Tỉnh uỷ và tình hình thực tế ở địa phương.

- Căn cứ vào Thông báo số 275-TB/HU ngày 16/01/2014 của Huyện uỷ Bảo Yên về thông báo nội dung kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 22 (khoá XX). Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2014 như sau:

I. VỀ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng chú trọng lãnh đạo, thực hiện thường xuyên nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; triển khai, quán triệt kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo quản lý. Đa C

2. Cấp uỷ và UBKT các cấp kịp thời xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2014 sát với yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị, trong đó trọng tâm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và cấp mình; việc thực hiện quy chế làm việc, đoàn kết nội bộ; thực hành tiết kiệm phòng chống tham nhũng, lãng phí; 7 chương trình, 26 đề án công tác trọng tâm của BCH Đảng bộ huyện khoá XX, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Giao cho các đồng chí Huyện uỷ viên phụ trách xã, thị trấn có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chương trình đã đề ra của cơ sở.

3. Các cấp uỷ tiếp tục chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 14-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng”.

II. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Quý I/2014

Phân công các đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ phụ trách cụm, Uỷ viên BCH Đảng bộ huyện phụ trách xã, thị trấn chỉ đạo, kiểm tra các xã,

thị trấn trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trước, trong và sau Tết Nguyên đán năm 2014.

*** Quý II/2014:**

- Giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cấp uỷ, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thực hiện Nghị quyết TW4 khóa XI (dự kiến: Đảng bộ xã Việt Tiến, Chi bộ Bảo hiểm xã hội). Phân công đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ, Chủ nhiệm UBKT Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh (dự kiến Đảng bộ xã Minh Tân). Phân công đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ, Trưởng ban Dân vận chỉ đạo thực hiện.

*** Quý III/2014:**

- Kiểm tra về công tác thực hiện Đề án số 19 của BCH Đảng bộ huyện khóa XX về quy hoạch và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị (dự kiến Đảng bộ xã Long Khánh). Phân công đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ Trưởng Ban Tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Giám sát khắc phục khuyết điểm sau kiểm tra toàn diện năm 2013 đối với Đảng bộ xã Thượng Hà. Phân công đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ, Chủ nhiệm UBKT Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện.

*** Quý IV/2014:**

Trọng tâm Kiểm tra việc thực hiện xây dựng nông thôn mới, mở mới và nâng cấp mạng lưới đường giao thông nông thôn (dự kiến: Đảng bộ xã Xuân Thượng). Phân công đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện.

Căn cứ vào tình hình cụ thể, BTV Huyện uỷ có thể thay đổi đối tượng được kiểm tra, giám sát trong chương trình, hoặc tiến hành kiểm tra, giám sát các đối tượng ngoài chương trình cho phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Các cuộc kiểm tra, giám sát, Huyện uỷ ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra do các đồng chí phó bí thư hoặc uỷ viên BTV Huyện uỷ hoặc đồng chí huyện uỷ viên chỉ đạo và trưng tập một số cán bộ, chuyên viên các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện để tổ chức thực hiện.

- Các đồng chí được phân công chỉ đạo từng cuộc kiểm tra, giám sát cần chủ động xây dựng kế hoạch, đề cương hướng dẫn nội dung kiểm tra, giám sát, báo cáo BTV Huyện uỷ phê duyệt để tiến hành kiểm tra, giám sát đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu. Kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát bàn giao hồ sơ cho UBKT Huyện uỷ lưu trữ theo quy định.

- Trong quá trình kiểm tra, giám sát cần thực hiện tốt mối quan hệ chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp trên với tự kiểm tra, giám sát của cấp uỷ cấp dưới. Các đồng chí Uỷ viên BTV Huyện uỷ và Uỷ viên BCH Đảng bộ huyện phụ trách địa bàn có trách nhiệm phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình kế hoạch kiểm tra, giám sát của Huyện uỷ.

- Các cấp uỷ đảng, các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện uỷ căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng cấp uỷ, từng Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện uỷ để xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm 2014, thực hiện đúng quy trình, có hiệu quả.

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giao cho UBKT Huyện uỷ là cơ quan thường trực đôn đốc, thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của Huyện uỷ; tham mưu cho Huyện uỷ trong việc hướng dẫn các đoàn kiểm tra, giám sát xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát năm 2014.

Trên đây là chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2014 của BCH Đảng bộ huyện. Các đồng chí Huyện uỷ viên, các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp uỷ huyện, các chi, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan có liên quan căn cứ thực hiện./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh uỷ

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 740-CTr/HU, ngày 10 tháng 02 năm 2014

thực hiện Kết luận số 74-KL/TW ngày 17/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và nhiệm vụ năm 2014” và “Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về kinh tế - xã hội, trọng tâm là ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng”

Thực hiện Kết luận số 74-KL/TW ngày 17/10/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Chương trình hành động như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH 3 NĂM (2011 - 2013) THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XX VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Bối cảnh thực hiện

1.1. Thuận lợi

Bảo Yên là huyện vùng thấp của tỉnh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc có truyền thống đoàn kết, thống nhất, năng động sáng tạo. Bảo Yên có nhiều tiềm năng, thế mạnh về điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển nông - lâm nghiệp, nguồn lao động dồi dào, có nhiều di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng, có đường giao thông thuận lợi, phù hợp phát triển đa dạng các loại hình du lịch, thương mại và tiểu thủ công nghiệp.

Đảng bộ huyện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự giúp đỡ, phối hợp của các sở, ban, ngành. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ huyện đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX thành 7 Chương trình 26 đề án trọng tâm toàn khóa, xác định những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, những tiềm năng, thế mạnh để tập trung chỉ đạo thực hiện.

1.2. Khó khăn

Nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế; sản xuất nhỏ lẻ, chưa có mô hình sản xuất đột phá theo hướng hàng hóa, nhiều mô hình mới chỉ ở giai đoạn thử nghiệm chưa được nhân rộng. Thiên tai, dịch bệnh bất thường gây thiệt hại cho sản xuất, đời sống nhân dân.

Địa hình phức tạp, dân cư không tập trung, suất đầu tư thấp nên rất khó khăn cho việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Một bộ phận nhân

dân chưa có ý thức vươn lên xóa đói giảm nghèo. Một số chính sách hỗ trợ chưa được bố trí kinh phí hoặc bố trí chậm so với yêu cầu. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn khá cao, nguy cơ tái nghèo còn tiềm ẩn, tỷ lệ lao động nông thôn chưa qua đào tạo còn cao, tình trạng lao động nông thôn đi làm thuê ngoài địa bàn còn phổ biến.

2. Tình hình thực hiện

Ban chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XX) đã đề ra mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vững chắc, phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo, giải quyết tốt an sinh xã hội. Lấy văn hoá làm nền tảng và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao dân trí, đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm; du lịch, dịch vụ là mũi nhọn; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là quan trọng; xây dựng hệ thống chính trị và đào tạo nguồn nhân lực là then chốt. Coi trọng phát triển, tăng trưởng kinh tế đi đôi với cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, sinh thái, tạo sự phát triển bền vững.

2.1. Kết quả đạt được



a, Tăng trưởng kinh tế ổn định

Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong 3 năm (2011 - 2013) luôn duy trì ổn định bình quân 13,65 %/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp giảm từ 49 % (năm 2010) xuống còn 41,46%; tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 21,5% (năm 2010) lên 25,5%; tỷ trọng ngành dịch vụ tăng từ 29,5% (năm 2010) lên 32,4% (năm 2013). Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 10,6 triệu đồng/người/năm (2010) lên 15,31 triệu đồng/người/ năm (2013).

Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện tăng đều qua các năm (năm 2013 tổng thu đạt 45,73 tỷ đồng tăng 23,01 tỷ đồng so với năm 2010). Trên địa bàn huyện hiện có 43 doanh nghiệp và 4 hợp tác xã đang hoạt động.

b, Tích cực thực hiện các đột phá chiến lược

Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy định. Quy hoạch cán bộ các ngành, địa phương được rà soát thường xuyên. Tăng cường áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chất lượng giáo dục được nâng lên, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên được tăng cường về số lượng, nâng cao về chất lượng. Duy trì tốt công tác dạy và học ở mọi cấp; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Đến nay, toàn huyện có 25/84 trường đạt chuẩn Quốc gia (trong đó có 01 trường THPT). Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 15,5 % (năm 2010)

lên 25,5 % (năm 2013) góp phần giải quyết việc làm, đặc biệt là trong khu vực nông nghiệp, nông thôn...

- Công tác quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng được triển khai tích cực; tập trung khai thác mọi nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư, diện mạo nông thôn nhiều nơi đổi mới:

- Trong 3 năm 2011 - 2013, đã làm mới 46,52 km, nâng cấp 158,67 km đường giao thông nông thôn; kiên cố hóa 263,62 km kênh thủy lợi; xây dựng và nâng cấp 23 trường học, làm mới 4 trụ sở UBND xã.

Các ngành kinh tế phát triển ổn định

→ Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2013 đạt 42.116 tấn, tăng 11,8% so với năm 2010, vượt 2,7% so với mục tiêu Đại hội. Triển khai thực hiện đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp hàng hoá như: Dự án phát triển đàn trâu và xây dựng thương hiệu trâu Bảo Yên, dự án sản xuất lúa hàng hoá chất lượng cao; sản xuất vụ đông; trồng cây thảo quả, cây chè,... góp phần tăng thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác. Tỷ lệ che phủ rừng năm đạt 53,8% (tăng 1,6% so với năm 2010). Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2013 đạt 380 ha, sản lượng 760 tấn (tăng 317 tấn so với năm 2010).

- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2013 đạt 28,850 tỷ đồng. Trên địa bàn huyện đang triển khai thực hiện dự án nhà máy ván MDF (tổng vốn đầu tư 751 tỷ đồng). Dự án đã hoàn thiện mặt bằng, đang khởi công xây dựng nhà máy. Hiện nay, công ty đang tiếp tục triển khai dự án nhà máy tre ép khối với tổng vốn đầu tư gần 100 tỷ đồng. Dự kiến tháng 6/2014 sẽ hoàn thiện và đưa vào vận hành.

- Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển phong phú, lưu thông hàng hoá ổn định, mở rộng đến các xã vùng sâu, vùng xa đảm bảo cung ứng các loại hàng hoá phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2013 ước đạt 540 tỷ đồng, tăng 168% so với năm 2010. Hệ thống chợ nông thôn, cửa hàng từng bước được đầu tư xây dựng, cung ứng kịp thời các mặt hàng thiết yếu cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành thương mại dịch vụ giai đoạn 2011 - 2013 là 21,6 %. Các dự án phát triển du lịch, các điểm di tích lịch sử văn hoá đang được mời gọi đầu tư; các hoạt động quảng bá du lịch từng bước được thực hiện, đã và đang hình thành các điểm du lịch làng bản ở xã Nghĩa Đô, du lịch tham quan di tích lịch sử và du lịch tâm linh tại Phố Ràng, Bảo Hà, bước đầu thu hút được du khách.

d, Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm và có nhiều chuyển

biến tích cực, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được tăng cường; dịch bệnh trên người được kiểm soát tốt; các phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế thôn bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân; công suất sử dụng giường bệnh tại bệnh viện Đa khoa, các phòng khám khu vực đạt trên 100%. Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số KHHGD, truyền thông về giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, hôn nhân cận huyết, giáo dục sức khỏe sinh sản được triển khai thực hiện tốt.

Thông tin truyền thông và các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao gắn với thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm. Số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá chiếm 72% tổng số hộ trên địa bàn; số thôn, bản, tổ dân phố đạt văn hoá chiếm 63,2%. Công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện tốt, giải quyết việc làm cho người lao động được chú trọng.

Trong 3 năm (2011-2013), tỷ lệ giảm nghèo trung bình 7,37 %/ năm; hết năm 2013 tỷ lệ hộ nghèo còn lại 20,89 %. Giải quyết việc làm mới cho 1.440 lao động. Năm 2013, cấp phát 55.471 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người dân tộc thiểu số và cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, đối tượng chính sách..

e, Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai, các hoạt động sản xuất, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn. Kiên quyết ngăn chặn, trục xuất tàu khai thác cát, sỏi, vàng sa khoáng trái phép trên sông Chảy và sông Hồng đoạn qua địa phận huyện theo quy định. Thực hiện công tác chỉnh lý biến động, giao đất, kiểm tra hồ sơ cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân. Tiếp tục thực hiện công tác đấu giá, định giá quyền sử dụng đất tại một số xã (Bảo Hà, Phố Ràng).

f, Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực hiện có hiệu quả

Công tác phòng, chống tham nhũng, được quan tâm chỉ đạo gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và việc học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí tập trung vào các lĩnh vực: quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, tín dụng, ngân hàng, công tác cán bộ.

Hàng năm ban hành chương trình công tác và kế hoạch kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng, thực hiện các quy định của pháp luật phòng chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, các cơ quan trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý khai thác sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, chi tiêu hội nghị, tiếp khách,... đảm bảo tiết kiệm và đúng theo tiêu chuẩn, quy định của Nhà nước.

g. Quốc phòng tiếp tục được củng cố và giữ vững. An ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; tăng cường tấn công trấn áp, điều tra, bắt giữ các đối tượng gây án; kịp thời giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh nông thôn. Năm 2013, tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2013 (đạt loại giỏi).

Hết năm 2013, trong 20 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, có 7 chỉ tiêu đạt và vượt, 13 chỉ tiêu đạt trên 90%.

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

** / Hạn chế*

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn chậm, chưa đồng đều ở các địa phương; chưa có các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, quy mô lớn để tạo ra thu nhập cao và ổn định. Việc thâm canh tăng vụ chưa được nhân dân chú trọng thực hiện; trong nông nghiệp chưa tạo ra được sản phẩm thương hiệu. Trong xây dựng nông thôn mới, một số địa phương chưa thực sự quyết tâm trong lãnh đạo thực hiện, một bộ phận nhân dân còn tư tưởng trông chờ vào Nhà nước.

- Phát triển tiểu thủ công nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng. Tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ bản còn chậm; quản lý hoạt động khai thác khoáng sản chưa chặt chẽ. Thu ngân sách trên địa bàn còn chậm, thu từ sử dụng đất đạt thấp. Chất lượng du lịch và dịch vụ chưa cao, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn thiếu và yếu.

- Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, đặc biệt cơ sở vật chất kỹ thuật về kinh tế, xã hội ở vùng sâu, vùng xa còn thiếu (phòng học, trạm xá, giao thông nông thôn, nước ăn, thuỷ lợi,...). Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch còn thiếu và yếu. Công tác đào tạo nghề còn gặp nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ hộ nghèo còn cao (hết năm 2013 tỷ lệ hộ nghèo còn 20,89%) nguy cơ tái nghèo còn tiềm ẩn. Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường còn bất cập. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây

mất ổn định...

**/ Nguyên nhân*

Xuất phát điểm nền kinh tế của huyện thấp so với mặt bằng chung của tỉnh; nhận thức của nhân dân về sản xuất hàng hóa còn hạn chế; nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu, thị trường tiêu thụ các sản phẩm còn hạn hẹp; thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra, gây thiệt hại lớn về sản xuất, người và tài sản. Hệ thống giao thông đặc biệt là giao thông nông thôn đã xuống cấp nhưng chậm được cải tạo, nâng cấp. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng với yêu cầu. Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ cơ sở còn hạn chế. Tâm lý trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước và một số tập quán lạc hậu vẫn tồn tại khá nặng nề trong một bộ phận đông bào dân tộc thiểu số. Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch gây ra những phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh cơ sở, nhất là an ninh nông thôn...

3. Một số kinh nghiệm

Một là, Vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn địa phương; tranh thủ mọi nguồn lực tạo thành sức mạnh tổng hợp cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Dự báo đúng tình hình, lựa chọn đúng và trúng các vấn đề trọng tâm để chủ động tập trung chỉ đạo thực hiện.

Hai là, Tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, thực hiện tốt dân chủ, nhất là dân chủ ở cơ sở, sâu sát cơ sở, phát huy dân chủ trong Đảng, trong nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, giám sát gắn với công tác sơ kết, tổng kết, giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh.

Ba là, Xây dựng cơ chế phù hợp để triển khai thực hiện. Tranh thủ sự giúp đỡ của mọi cấp, mọi ngành, phát huy nội lực, kết hợp giữa sự hỗ trợ của nhà nước với việc huy động nguồn lực trong nhân dân, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho phát triển.

Bốn là, Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, ngành, địa phương. Chủ động xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, nhân tố quyết định đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Năm là, Phát động sâu rộng phong trào thi đua yêu nước, gắn công tác tổng kết hàng năm với khen thưởng kịp thời nhằm khơi dậy sự phấn khởi, tự tin; tạo động lực và không khí thi đua sôi nổi giữa các địa phương, các ngành, đơn vị, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG 02 NĂM

1. Dự báo tình hình

**/ Thuận lợi*

Những kết quả đã đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội là động lực để Bảo Yên phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Dự án đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai hoàn thành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành thương mại, dịch vụ phát triển. Nhà máy sản xuất ván MDF, khu tiểu thủ công nghiệp thị trấn Phố Ràng đi vào hoạt động sẽ tạo điều kiện để phát triển kinh tế. Bảo Yên có nhiều danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử văn hóa phục vụ cho du lịch và dịch vụ phát triển.

**/ Khó khăn*

Ngân sách huyện phụ thuộc chủ yếu vào nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ, nguồn thu tại địa phương chưa bền vững, ảnh hưởng đến phát triển sản xuất. Tỷ lệ đói nghèo cao, người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Tập quán sinh hoạt, sản xuất kinh doanh của người dân còn chưa thay đổi nhiều. Việc áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất chưa mạnh mẽ, điện lưới còn nhiều nơi chưa đến được với người dân.

Nguồn lực lao động qua đào tạo thấp; năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành của cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở một số nơi còn yếu, cải cách hành chính còn chậm. An ninh và trật tự xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; thiên tai nguy hiểm, dịch bệnh, tai nạn giao thông, ...

2. Mục tiêu tổng quát đến năm 2015

Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển về kinh tế - xã hội theo hướng bền vững kết hợp bảo vệ môi trường. Phát triển có định hướng, hài hòa giữa các vùng, giữa đô thị và nông thôn, vùng thấp và vùng cao. Khai thác tối đa các nguồn lực bên ngoài, phát huy nội lực, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp các ngành cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng tăng trưởng từng ngành, từng lĩnh vực.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ, gia tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu nền kinh tế. Đẩy mạnh thực hiện và hoàn thành các mục tiêu 7 chương trình 26 đề án trọng tâm gắn liền với thực hiện tiêu chí nông thôn mới với mục tiêu cụ thể là 3 xã điểm giai đoạn 2011 - 2015.

Đảm bảo an sinh phúc lợi xã hội, bố trí sắp xếp dân cư ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động quảng bá hình ảnh. Giữ vững ổn định về an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

Phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu phát triển kinh tế tổng hợp theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; đặc biệt là các chỉ tiêu đến hết năm 2013 chưa đạt so với mục tiêu Đại hội đã đề ra.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

4.1. Tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch kịp thời, phù hợp với điều kiện của địa phương. Triển khai thực hiện, quản lý, giám sát có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực của Trung ương, tỉnh và địa phương cho đầu tư phát triển, phát huy nội lực trên địa bàn hoàn thành các dự án quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

Thực hiện nghiêm túc Đề án “Cơ cấu lại hệ thống tín dụng giai đoạn 2011 - 2015” của UBND tỉnh đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT. Thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, huy động nguồn vốn nhân rộng trong nhân dân để bổ sung thêm nguồn vốn tín dụng, tạo động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.

4.2. Kiện toàn bộ máy tổ chức từ huyện đến cơ sở, sử dụng nguồn nhân lực có hiệu quả, đúng vị trí và năng lực. Triển khai quyết liệt cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Xây dựng hệ thống thông tin hai chiều giữa các cơ quan chính quyền, doanh nghiệp, các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và người dân địa phương. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm giám sát của người dân đối với các hoạt động của các cơ quan chính quyền địa phương các cấp.

Tập trung nguồn lực phát triển nhanh hơn kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, đời sống của nhân dân. Tập trung nguồn lực, phấn đấu hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới ở 3 xã Việt Tiến, Nghĩa Đô, Yên Sơn. Đề xuất với UBND tỉnh xây dựng cơ chế lồng ghép, đa dạng hóa việc huy động vốn cho các công trình trọng điểm: Chợ Phố Ràng, Chợ Long Khánh, nhà văn hóa, hội trường UBND huyện, khu tiểu thủ công nghiệp Phố Ràng, các hạng mục công trình đền Phúc Khánh, đền Bảo Hà,... Đề nghị tỉnh tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở và hội trường UBND cấp xã, trạm y tế, nhà ở và công trình phụ trợ cho học sinh bán trú, đầu tư xây dựng phòng học và nhà công vụ giáo viên, trường chuẩn Quốc gia theo tiêu chí quy định...

4.3. Đẩy mạnh thực hiện 7 chương trình 26 đề án trọng tâm giai đoạn 2011 - 2015, tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện của từng chương trình, đề án để điều chỉnh cho phù hợp, khả thi. Xây dựng

kế hoạch chi tiết thực hiện trong năm 2014 làm cơ sở để huy động, bố trí nguồn lực. Đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi cơ chế, chính sách cho phù hợp với điều kiện thực tế tạo điều kiện cho người dân có cơ hội tiếp cận với các nguồn vốn, khoa học công nghệ.

4.4. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn nhất là thủ tục hành chính liên quan đến tiếp cận vốn, mặt bằng, thuế,... Tăng cường đối thoại, cung cấp thông tin liên quan tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn.

Ngân hàng tăng cường huy động nguồn vốn dưới nhiều hình thức, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế. Củng cố và mở rộng thị trường nông thôn, vùng sâu, vùng xa, có giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm và đưa hàng hóa về nông thôn.

4.5. Phát triển các ngành kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và bảo vệ môi trường bền vững.

- Khai thác tốt các điều kiện thuận lợi về đất đai, khí hậu; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để đẩy mạnh sản xuất lương thực, các loại cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa để tăng mạnh giá trị sản xuất trong nông nghiệp. Tập trung phát triển đàn trâu đảm bảo tiêu chuẩn, khẳng định thương hiệu đã được công bố, nâng cao giá trị sản xuất ngành chăn nuôi.

Xây dựng các dự án có tính khả thi cao nhằm phát triển sản xuất hàng hóa như: Lúa chất lượng cao, phát triển cây ăn quả nhiệt đới, khoai môn Bảo Yên, Gà đồi Bảo Yên, Vịt bầu Nghĩa Đô,... Phát triển mạnh rừng kinh tế gắn với phát triển vùng nguyên liệu cho nhà máy MDF và nhà máy tre ép khối. Tăng cường xúc tiến để giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khu tiểu thủ công nghiệp Phố Ràng. Phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp lợi thế, đem lại giá trị kinh tế cao. Tuyên truyền, vận động, khuyến khích di chuyển các cơ sở sản xuất nhỏ, lẻ trên địa bàn tập trung vào khu tiểu thủ công nghiệp. Phát triển và quảng bá sản phẩm của các làng nghề. Quản lý, khai thác tốt nguồn khoáng sản của địa phương.

- Phát triển và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, du lịch. Đẩy mạnh phát triển du lịch theo hướng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình du lịch; đẩy mạnh quảng bá rộng rãi các loại hình, tiềm năng du lịch trên địa bàn. Từng bước cải thiện hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và tiếp cận thông tin cho

người dân.

4.6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI). Duy trì tốt phổ cập giáo dục ở các cấp học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với giải quyết việc làm. Tích cực triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực của huyện giai đoạn 2011 - 2015 để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung đào tạo để tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng của đội ngũ y bác sỹ.

Nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng trong việc phát hiện và khống chế dịch bệnh. Thực hiện tốt, đúng và đầy đủ chính sách ưu đãi người có công, các chương trình, chính sách giảm nghèo bền vững, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách bảo hiểm xã hội,...

4.7. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản theo quy hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm gắn với bảo vệ môi trường. Chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân; phát triển mạnh trồng rừng kinh tế, đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ.

4.8. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trên mọi lĩnh vực quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, đề cao trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kịp thời tại cơ sở, hạn chế phát sinh các khiếu nại vượt cấp, đông người.

4.9. Chủ động triển khai rà soát đội ngũ cán bộ cấp xã để có kế hoạch về lộ trình đào tạo đến năm 2015 đảm bảo cán bộ các xã cơ bản đạt chuẩn ở mức tối thiểu theo quy định. Chú trọng đảm bảo các điều kiện làm việc (trụ sở, trang thiết bị làm việc) cho cán bộ xã. Tiếp tục đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành các cấp. Cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Coi trọng thực hiện chế độ chỉ đạo điểm, sơ tổng kết, phát huy điển hình nhằm phát sức mạnh tổng hợp, phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu đã đề ra.

4.10. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân. Duy trì trật tự, kỷ cương, phấn đấu giảm tối đa tình hình tội phạm, tai tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức về pháp luật cho nhân dân.

4.11. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền, MTTQ các cấp; HĐND cấp xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; đưa các thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch, kịp thời. tạo sự đồng thuận cao của xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Chương trình hành động của Huyện ủy, căn cứ nhiệm vụ chính trị được giao, các cấp ủy Đảng, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, các đơn vị trong huyện cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch của đơn vị mình trong từng năm. Hoàn thành xây dựng các chương trình, kế hoạch, chỉ thị ngay trong tháng 02 năm 2014 để tổ chức thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, tạo sự chuyển biến thực sự, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XX.

Ban thường vụ Huyện ủy giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động này và định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả với Ban thường vụ Huyện ủy. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy tổ chức kiểm tra thực hiện Chương trình hành động. Ủy ban MTTQVN huyện có kế hoạch giám sát việc thực hiện, HĐND các xã, thị trấn giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động ở cấp mình./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 741-CTr/HU, ngày 10 tháng 02 năm 2014

thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Kết quả đạt được

1.1. Quy mô giáo dục, mạng lưới trường, lớp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, THPT phát triển phù hợp với phân bố dân cư và địa hình, tạo cơ hội và đáp ứng nhu cầu học tập và thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực; hệ thống giáo dục mầm non, tiểu học và lớp học đã được mở đến các thôn bản vùng cao; đa dạng hóa các loại hình trường, lớp; phát triển mạnh hệ thống trường phổ thông bán trú. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học tăng nhanh và duy trì tốt hơn ở tất cả các cấp học.

1.2. Chất lượng giáo dục toàn diện, hiệu quả giáo dục có chuyển biến rõ nét và toàn diện ở tất cả các cấp học, nhất là các trường học vùng cao, có nhiều mô hình và giải pháp đặc thù nâng cao chất lượng giáo dục. Số trường, số học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày từng bước được mở rộng. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông hàng năm được nâng dần lên; tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp tăng lên hàng năm; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống được chú trọng. Kỷ cương, nền nếp trường học tiếp tục được duy trì và củng cố. Huyện Bảo Yên đã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học- chống mù chữ năm 1999; đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi năm 2005; đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở năm 2007 và được duy

trì vững chắc ở 18/18 xã, thị trấn. Năm 2013, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ em mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 100%; trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt 90% (tăng 7,0% so với năm 2007).

1.3. Cơ sở vật chất trường, lớp học được chú trọng đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hóa; đồng thời, tiếp tục tập trung đầu tư để đảm bảo đến năm 2015 có đủ phòng học, phòng ở công vụ cho giáo viên và nhà ở cho học sinh bán trú. Hiện nay toàn huyện có 25/84 trường học đạt chuẩn Quốc gia, đạt 29,7%.

1.4. Công tác lãnh đạo, quản lý giáo dục có nhiều đổi mới; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục được tăng cường về số lượng, chất lượng với cơ cấu ngày càng hợp lý, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục.

1.5. Công tác xã hội hóa giáo dục đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học. Cấp uỷ, chính quyền các cấp quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát sự nghiệp giáo dục; các ngành, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội phối hợp chặt chẽ trong việc thúc đẩy, phát triển sự nghiệp giáo dục. Nhân dân tin tưởng ở nhà trường, tích cực tham gia công tác giáo dục, chăm lo sự nghiệp giáo dục.

2. Những hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đồng đều giữa các vùng và giữa các cấp học. Chất lượng giáo dục THCS ở một số xã vùng cao tuy đã được nâng lên nhưng chuyển biến còn chậm. Điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở một số trường vùng cao còn khó khăn; tỷ lệ chuyên cần ở một số trường vùng cao thấp, chất lượng dạy học môn ngoại ngữ, môn tin học còn bất cập, giáo dục kỹ năng sống; đào tạo nghề còn có những hạn chế nhất định.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nhất là ở vùng cao còn nhiều khó khăn, hầu hết các trường vùng cao chưa có phòng học chức năng, phòng học bộ môn, thiếu phòng ở công vụ giáo viên, phòng ở học sinh bán trú và hạng mục công trình phụ trợ cho các trường có học sinh bán trú. Hiện tại tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa mới đạt 80%. Hạ tầng công nghệ thông tin của ngành giáo dục của huyện còn yếu.

- Đội ngũ giáo viên chưa đủ theo quy định, tỷ lệ giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn cao còn thấp; còn một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục trong thời kỳ mới.

- Tỷ lệ chuyên cần của học sinh tại một số trường vùng cao chưa ổn định (nhất là vào những ngày mưa gió).

2.2. Nguyên nhân

Địa hình một số xã vùng cao phức tạp, giao thông không thuận lợi, một bộ phận dân cư sống phân tán, rải rác xa trường học nên học sinh đi lại gặp nhiều khó khăn. Đời sống của người dân vùng sâu, vùng cao còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo còn cao ảnh hưởng không nhỏ tới việc huy động học sinh đến trường và duy trì học sinh đi học chuyên cần; đặc biệt là nhận thức của người dân vùng cao về giáo dục tuy đã được nâng lên nhưng vẫn còn nhiều hạn chế.

- Quan điểm giáo dục và đào tạo là Quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân tuy đã được quán triệt nhưng trong tổ chức thực hiện còn gặp khó khăn về nhận thức, cơ chế, quản lý, nguồn lực đầu tư. Công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền một số cơ sở còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm, chăm lo đúng mức đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

- Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của một số lãnh đạo, quản lý chưa thực sự chủ động, tích cực, hiệu quả còn bất cập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) với quan điểm giáo dục và đào tạo là Quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển; Nghị quyết số 29 - NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế phải được ưu tiên đi trước trong các chương trình phát triển kinh tế- xã hội;

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục; tập trung nguồn lực đầu tư, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ và toàn diện về chất lượng, hiệu quả; đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vùng phát triển; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn; đầu tư xây dựng các trường học đạt chuẩn Quốc gia và các trường trong lộ trình xây dựng trường chuẩn Quốc gia; đầu tư xây dựng cảnh quan trường lớp, xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực, trường học chất lượng cao ở các cấp học; thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp, phân luồng sau trung học cơ sở, xóa

mù chữ cho người lớn và đào tạo nghề nghiệp cho người lao động. Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội huyện trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giáo dục mầm non

- củng cố, phát triển hệ thống trường, lớp mầm non đạt chuẩn; từng bước phát triển mầm non ngoài công lập ở thị trấn Phố Ràng; Bảo Hà và những nơi có nhu cầu. Đảm bảo điều kiện nâng cao tỷ lệ trẻ đến trường, đặc biệt là lứa tuổi nhà trẻ; củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; từng bước phổ cập giáo dục cho trẻ 4 tuổi.

- Đến năm 2020, có ít nhất 25% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và 80% trẻ 3 tuổi, 96% trẻ 4 tuổi được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 6%; 96% trở lên trẻ ra lớp đạt yêu cầu về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

- Từng bước hiện đại hóa các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2020 có 6/24 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; 02 trường mầm non chất lượng cao (MN Hoa Hồng; MN Hoa Mai); 30% số trường mầm non được tiếp cận với tin học và ngoại ngữ; có 100% số phòng học bán kiên cố, kiên cố, có đủ phòng chức năng và bếp nấu theo quy định.

2.2. Giáo dục phổ thông

- Củng cố vững chắc kết quả PCGDTH ĐĐT và kết quả PCGD THCS; đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng xây dựng trường chuẩn quốc gia; trường học thân thiện học sinh tích cực; xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao các cấp học.

- Chuẩn hóa các trường học ở vùng cao; hiện đại hóa các trường chuẩn Quốc gia. Đến năm 2020, toàn huyện có 25/31 trường tiểu học; 12/25 trường THCS và 02/03 trường THPT đạt chuẩn Quốc gia; 04 trường Tiểu học, 02 trường THCS; 01 trường THPT có chất lượng cao; huy động 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1; 99% trở lên trẻ em từ 6- 14 tuổi; có ít nhất 70% số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT, bổ túc THPT, trung cấp chuyên nghiệp và học nghề; 70% trở lên trẻ em khuyết tật được đi học; tỷ lệ tốt nghiệp THPT từ 80% trở lên; tỷ lệ thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp từ 50% trở lên.

- Đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất trường học đến năm 2020: 95% Tiểu học, 95% THCS, 100% THPT có phòng học kiên cố; 50% số trường

TH, THCS; 100% số trường THPT có phòng học bộ môn đạt chuẩn; đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học ngoại ngữ cho các trường phổ thông, để: 85% trở lên học sinh Tiểu học, 100% học sinh THCS được học tin học, ngoại ngữ, 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, phấn đấu tỷ lệ người trong độ tuổi PCGD từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS của từng xã đạt từ 90% trở lên.

2.3. Giáo dục thường xuyên

- củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn, cụm dân cư.

- Bảo đảm cơ hội cho mọi người, nhất là ở vùng khó khăn, các đối tượng chính sách được học tập nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống; tạo điều kiện để người lao động chuyển đổi nghề; bảo đảm xoá mù chữ bền vững. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, trong đó có 01 trung tâm học tập cộng đồng đạt mức chất lượng và hiệu quả cao; phấn đấu từ 80% trở lên Trung tâm học tập cộng đồng có cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động.

- Củng cố, phát triển đa dạng hóa các hoạt động, nâng cao năng lực đào tạo của Trung tâm giáo dục thường xuyên; tăng cường sự liên kết phối hợp hoạt động giữa trung tâm giáo dục thường xuyên với Trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm nghề đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân; xây dựng xã hội học tập.

- Thực hiện hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS; phấn đấu tỷ lệ người biết chữ từ 15 đến 60 tuổi đạt 94% trở lên.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp học và quy mô giáo dục hợp lý *a) Giai đoạn 2014- 2015*

- Rà soát, quy hoạch lại cho hợp lý hệ thống, mạng lưới trường, lớp học phù hợp với điều kiện về kinh tế, địa lý, dân cư theo các loại hình trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc bán trú. Đặc biệt là các điểm trường lẻ trên cơ sở đảm bảo cho học sinh vừa đi học thuận tiện vừa được học trong điều kiện chất lượng tốt hơn; tăng cường hình thức bán trú ở trường chính.

- Phát triển hệ thống trường PTDTBT, thành lập trường PTDTBT THCS Xuân Thượng; PTDTBT THCS số 2 Bảo Hà năm 2015

- Phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập phù hợp với nhu cầu và

điều kiện, trước hết ở cấp học mầm non; khuyến khích tiếp tục phát triển cơ sở giáo dục mầm non tư thục.

- Đầu tư xây dựng đủ các phòng học bộ môn, phòng chức năng cho các trường đạt chuẩn Quốc gia và các trường xây dựng đạt chuẩn Quốc gia.

b) Giai đoạn 2016- 2020

- Thành lập trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bảo Yên.

- Thành lập trường PTDTBT THCS Điện Quan.

- Thành lập trường TH bán trú Tân Tiến.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục, đào tạo

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức tổ chức hoạt động giáo dục phương pháp dạy - học; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, nhân cách, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân cho học sinh, tăng cường các hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ, giáo dục hướng nghiệp; giáo dục thẩm mỹ, giáo dục sức khỏe, các hoạt động xã hội.

- Thực hiện tinh giản nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; đổi mới triệt để phương pháp dạy học gắn với đổi mới kiểm tra, đánh giá; chủ động, tích cực áp dụng phương pháp hiện đại, tiên tiến, phương pháp mới, hiệu quả; phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực sáng tạo và vận dụng kiến thức, rèn luyện phương pháp, tự học, tự nghiên cứu, khắc phục lối dạy truyền thụ một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời; đổi mới cách kiểm tra, đánh giá kết quả đúng năng lực học sinh theo các tiêu chí tiên tiến. Chú trọng phương pháp dạy học phù hợp đối với học sinh.

- Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai và cam kết mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng cấp học, môn học, chương trình...

- Đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình trường học, mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục, mô hình quản lý giáo dục hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia; xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực; xây dựng trường chất lượng cao; củng cố, nâng cao chất lượng trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng dạy học môn tin học, môn ngoại ngữ ở các cơ sở giáo dục. Mở rộng mô hình trường học VNEN ở các trường tiểu học.

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, phát huy kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1; mức độ 2, phổ cập giáo dục THCS, đẩy mạnh chống mù chữ cho người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện phổ cập giáo dục Trung học phổ thông trong những năm tới.

- Chú trọng phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS; nâng cao tỷ lệ học sinh học lên THPT, Trung học chuyên nghiệp và học nghề.

1.3. Chú trọng phát triển mạnh giáo dục dân tộc

Tiếp tục củng cố, xây dựng, nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục dân tộc; phát triển mạng lưới trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú: tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường PTDTBT, trường có học sinh bán trú.

- Chú trọng giáo dục truyền thống, văn hoá dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, khoá VIII về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với nhà giáo và học sinh; chú trọng phát huy hiệu quả của các chính sách này để phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần để nhà giáo yên tâm công tác ở vùng cao, vùng khó khăn; chú trọng bồi dưỡng lý luận chính trị, năng lực chuyên môn của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Tổng kết nhân rộng các mô hình giáo dục hiệu quả ở vùng cao.

1.4. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục

- Thực hiện quy định, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và nhân sự, tài chính cùng với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục theo đúng Nghị định số 115/2010/NĐ-CP.

- Nâng cao hơn nữa hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách và gắn với việc quản lý con người, quản lý chuyên môn.

- Đổi mới tư duy, cơ chế và phương thức quản lý giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp, làm rõ trách nhiệm; nâng cao tính chủ động cùng với tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp, mỗi cơ sở giáo dục và cán bộ quản lý

giáo dục từ cấp cấp Phòng, trường trong thực hiện chuyên môn, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và tài chính.

- Xây dựng quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo, chuẩn đầu ra và các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục; thực hiện công khai kết quả kiểm định. Chú trọng kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thanh tra giáo dục; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý giáo dục, việc thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục; triển khai hiệu quả hoạt động theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm và thông công khai trước công luận.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học quản lý giáo dục, tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến theo hướng thiết thực và hiệu quả để thúc đẩy đổi mới quản lý giáo dục nhanh và mạnh hơn.

1.5 *Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo*

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với việc triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành, của các cấp; chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để sắp xếp, bố trí hợp lý đảm bảo yêu cầu sử dụng đội ngũ hiệu quả nhất; đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, chuẩn về trình độ; nâng cao chất lượng bồi dưỡng.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý giáo dục; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực ngành giáo dục và đào tạo huyện đến năm 2020, qua đó xác định nhu cầu về số lượng, cơ cấu và trình độ nhân lực của ngành.

- Thực hiện có hiệu quả việc sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại nhà giáo và cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn Hiệu trưởng làm cơ sở để sàng lọc, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đội ngũ.

- Chú trọng công tác đào tạo chuẩn hóa, nâng chuẩn; đào tạo lại đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên; nâng cao tính tích cực, chú trọng tự bồi dưỡng của từng giáo viên, đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý cho cán bộ quản lý giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong các cơ sở giáo dục để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp.

- Phấn đấu đến năm 2020: Có 70% giáo viên Mầm non, 100% giáo viên Tiểu học có trình độ trên chuẩn (Cao đẳng trở lên); 80% giáo viên Trung học cơ sở có trình độ trên chuẩn (Đại học trở lên); 12% giáo viên THPT và TTGDTX có trình độ trên chuẩn (thạc sỹ trở lên); 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ quản lý và giáo viên, phấn đấu đến năm 2020 có 90% cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng lý luận chính trị có trình độ từ Trung cấp trở lên.

- Chú trọng công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể trong trường học; đẩy mạnh phát triển đảng viên trong giáo viên. Đến năm 2020 có 100% các trường có chi bộ đảng, tỷ lệ đảng viên đạt 38%.

1.6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất- kỹ thuật trường học; chuẩn hóa cơ sở vật chất các trường học ở vùng cao, vùng khó khăn; kiên cố hóa, hiện đại hóa trường chuẩn quốc gia

a) Giai đoạn 2014-2015

Tập trung nguồn lực đầu tư đảm bảo đủ phòng học, nhà công vụ giáo viên, phòng ở cho học sinh bán trú; thực hiện kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị trường học. Xây dựng 311 phòng học; 251 phòng học bộ môn; 44 phòng thư viện đạt chuẩn.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các trường học để thực hiện mục tiêu đến năm 2015 có 85% học sinh tiểu học; 100% học sinh trung học cơ sở được học Tin học.

- Tiếp tục thực hiện đề án kiên cố hóa trường, lớp học, ưu tiên cho các trường học vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn.

b) Giai đoạn 2016- 2020

- Xây dựng đủ các phòng học bộ môn, phòng học chức năng đạt chuẩn cho các trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh phòng học, phòng bộ môn, các phòng

chức năng cho 04 trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Đầu tư xây dựng để nâng trường phổ thông dân tộc nội trú thành trường PTDTNT THCS&THPT huyện.

- Đầu tư xây dựng các trường phấn đấu đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục đầu tư xây dựng và trang thiết bị hiện đại cho các trường học đạt chuẩn quốc gia đảm bảo có cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học đối với học sinh học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1 Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục

- Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng: Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước, của toàn dân; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, phải được ưu tiên đi trước. Tăng cường và nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; các cấp uỷ đảng, chính quyền, ngành giáo dục tiếp tục nâng cao khả năng cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về giáo dục đào tạo bằng các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch, quyết định quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân để phát triển sự nghiệp giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giám sát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và phản biện về giáo dục, nhằm thúc đẩy việc đổi mới giáo dục đi đúng hướng.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” của ngành, tổ chức thực hiện việc tích hợp giảng dạy nội dung đạo đức Hồ Chí Minh vào các môn học chính khoá và các hoạt động ngoại khoá trong nhà trường hiệu quả.

- Phát huy vai trò của các đoàn thể nhân dân, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức... trong phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chế về giảng dạy, học tập, thi tuyển, quản lý tài chính, tài sản...

- Chú trọng công tác phát triển Đảng trong ngành giáo dục.

2.2 Đổi mới công tác quản lý và vai trò tham mưu của ngành giáo dục

- Tăng cường kỷ cương, nền nếp thực hiện dân chủ hoá, công khai hoá trong các cơ sở giáo dục; chấn chỉnh khắc phục biểu hiện tiêu cực chạy

theo thành tích trong giáo dục, các khoản thu, dạy thêm, học thêm không đúng quy định.

- Xác định trách nhiệm, vai trò người đứng đầu ngành giáo dục của huyện, từng cơ sở giáo dục.

- Phát huy vai trò nòng cốt chủ động, tích cực của ngành giáo dục trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng xã hội trong tổ chức thực hiện.

- Tiếp cận công nghệ, khoa học quản lý giáo dục hiện đại; đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hiệu quả giáo dục.

- Chủ động tích cực, thường xuyên tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp; phối hợp với các ngành, các tổ chức đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết các đề án, dự án, chương trình trong lĩnh vực giáo dục; đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tích cực xây dựng các điển hình tiên tiến.

 **2.2** Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động *mọi nguồn lực để **phát triển** sự nghiệp giáo dục và xây dựng xã hội học tập*

- Ngành giáo dục tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo đổi mới giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; gắn tuyên truyền với vận động theo phương châm “dân vận khéo”; nâng cao vai trò vị trí của giáo dục; xây dựng trường học trở thành “trung tâm chính trị, trung tâm văn hóa, trung tâm khoa học và giáo dục”, khẳng định được vai trò của nhà trường đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; từ đó tạo niềm tin cho nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục, vận động người dân tham gia, đóng góp công sức, trí tuệ, nguồn lực cho giáo dục.

- củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các TTGDTX, TTH- TCD tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người.

 2.4. Xây dựng các đề án, dự án của huyện

- Xây dựng các Đề án, dự án để triển khai, thực hiện đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn mới phù hợp với thực tiễn giáo dục huyện Bảo Yên.

- Chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; bảo đảm đủ kinh phí hoạt động chuyên môn cho các cơ sở giáo dục; tích cực huy động sự tham gia đóng góp của xã hội cho phát triển sự nghiệp giáo dục.

2.5. Xây dựng các mô hình giáo dục đặc thù để **nâng cao chất lượng giáo dục**

- Tổng kết, đánh giá các mô hình giáo dục, mô hình quản lý giáo dục hiệu quả để nhân rộng toàn huyện như: Mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú; mô hình xã hội học tập cấp xã; trường Tiểu học mới Việt Nam; Giáo dục thường xuyên kết hợp với học văn hóa và học nghề; Tiếng Việt 1 công nghệ giáo dục; Phương pháp dạy học tích cực;

Cộng đồng thân thiện vì trẻ em; mô hình quản lý: Cam kết chất lượng giáo dục; quản lý cấp xã; hoạt động cụm trường; trường giúp trường.

- Xây dựng mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú, trường chuẩn quốc gia điển hình tiên tiến ở mỗi cấp học để các trường này sẽ là trung tâm tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, tổng kết thực tiễn phương pháp giáo dục, quản lý giáo dục.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình giáo dục đặc thù mới phù hợp với giáo dục của huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy đảng các cấp tổ chức quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/ TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này.

2. Ủy ban nhân dân huyện Bảo Yên chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã, thị trấn cụ thể chương trình hoạt động này trong kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn, đặc biệt tập trung chỉ đạo thực hiện đề án “Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2011 - 2015” đã được Huyện ủy phê duyệt.

3. Ủy ban Kiểm tra phối hợp với Ban Tuyên giáo xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của Huyện ủy thực hiện chương trình này.

4. Ban Tuyên giáo định hướng công tác tuyên truyền, tham mưu cho Huyện ủy đôn đốc việc triển khai Chương trình hoạt động này. Theo dõi, sơ kết, tổng kết và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Huyện ủy./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 842-CTr/HU, ngày 07 tháng 8 năm 2014

thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Huyện ủy Bảo Yên xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người đã có những chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức về văn hóa của các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện được nâng lên. Đời sống văn hóa của nhân dân các dân tộc ngày càng phong phú, sản phẩm văn hóa đa dạng, thông tin đại chúng phát triển mạnh mẽ. Nhiều hủ tục lạc hậu đã dần được loại bỏ, những tập quán tốt đẹp phù hợp với nếp sống mới được bảo tồn và phát huy. Các thiết chế văn hóa từ cấp huyện đến cơ sở bước đầu được quan tâm đầu tư xây dựng.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh đã tác động tích cực vào việc phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn được quan tâm đã mang lại kết quả tốt, bộ mặt nông thôn được đổi mới, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, sự phát triển của văn hóa trong thực tiễn chưa đồng bộ, chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Mặt trái cơ chế thị trường có ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống văn hóa tư tưởng đạo đức lối sống một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên và nhân dân. Vấn đề xây dựng con người chưa được quan tâm thực hiện đúng mức. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” có sự phát triển song chưa mạnh mẽ và rộng khắp, có nơi còn mang tính hình thức, chất lượng chưa cao. Việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống chưa thật sự hiệu quả. Cơ sở vật chất và thiết chế văn hóa thông tin các cấp vừa thiếu, vừa chưa

đồng bộ. Mức hưởng thụ văn hóa giữa các khu vực trên địa bàn huyện còn chênh lệch. Đội ngũ cán bộ làm văn hóa còn nhiều bất cập.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do sự đầu tư của Nhà nước và xã hội cho sự nghiệp văn hóa chưa tương xứng với yêu cầu hưởng thụ ngày càng cao của nhân dân. Sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể, các địa phương, đơn vị thiếu chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Nhiều cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đầy đủ đến lĩnh vực văn hóa, lãnh đạo chỉ đạo công tác văn hóa chưa quyết liệt. Công tác quy hoạch, tuyển dụng, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa chưa được thực hiện đồng bộ. Nguồn ngân sách dành cho sự nghiệp văn hóa còn thấp, việc huy động nguồn lực xã hội hóa về văn hóa còn hạn chế.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI BẢO YÊN

1. Mục tiêu chung

Xây dựng, phát triển văn hóa và con người Bảo Yên theo hướng toàn diện, vừa mang đặc trưng văn hóa Việt Nam vừa đậm nét bản sắc riêng của đồng bào các dân tộc Bảo Yên. Thực hiện quan điểm “*Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế - chính trị - xã hội*” để góp phần hoàn thiện các chuẩn mực, giá trị văn hóa và con người. Gắn xây dựng, phát triển văn hóa và con người với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phấn đấu đạt được những tiến bộ mới trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người Bảo Yên, cụ thể:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các giá trị văn hóa, con người Việt Nam đồng thời mang sắc thái riêng của Bảo Yên. Tạo môi trường và điều kiện để con người phát triển toàn diện về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước.

- Tăng cường đưa văn hóa về cơ sở, chú trọng đến các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thu hẹp khoảng cách về mức hưởng thụ văn hóa; góp phần quan trọng trong công tác vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về

đạo đức xã hội.

- Coi trọng và thực hiện đồng bộ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng văn hóa, con người Bảo Yên. Gắn đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát triển văn hóa với khai thác có hiệu quả các giá trị văn hóa phục vụ phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa các hoạt động văn hóa và hình thành, phát triển thị trường văn hóa đáp ứng nhu cầu kinh doanh, hưởng thụ văn hóa của đông đảo các tầng lớp nhân dân các khu vực trong huyện.

- Chủ động giao lưu, hợp tác về văn hóa, tăng cường giới thiệu, quảng bá hình ảnh con người, lịch sử, văn hóa; quảng bá thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bảo Yên.

II. NHIỆM VỤ

1. Xây dựng con người phát triển toàn diện; vừa mang đặc trưng chung của người Việt Nam vừa mang sắc thái riêng của huyện Bảo Yên

Trọng tâm là chăm lo xây dựng con người, có nhân cách lối sống tốt đẹp với 7 đức tính cơ bản của người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Đồng thời mang đặc trưng riêng của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn huyện: thân thiện, cởi mở và khát vọng vươn lên,...

Phát triển con người có năng lực, khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái đẹp, cái tích cực, cái cao thượng; đồng thời đấu tranh phê phán đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái thấp hèn, lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến nền văn hóa Việt Nam, làm tha hóa con người. Nâng cao thể lực, tầm vóc con người gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập và phát triển bền vững của địa phương. Phải có chuẩn mực, tính đặc thù riêng, phù hợp và thống nhất với đặc tính chung. Có lòng tự hào, tự tin và ý thức giữ gìn, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc mình. Có ý thức chấp hành pháp luật, có năng lực cảm thụ thẩm mỹ, biết khiêm tốn tiếp thu và có ý chí vươn lên, sai biết nhận lỗi, kém biết phấn đấu vươn lên, trên dưới đồng lòng; tuyệt đối, gương mẫu tuân thủ nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, gia đình và từng cá nhân cần xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, vừa cấp bách, vừa cơ bản, lâu dài. Coi trọng giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách; xác định giáo dục đạo đức là nhiệm vụ then chốt của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa. Định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội, ngày hội, các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương gắn với tuyên truyền xây dựng con người

mới. Chú trọng việc nghiên cứu biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương và đẩy mạnh tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân.

2. Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Môi trường văn hóa là cơ sở để hình thành con người mới, môi trường văn hóa được thực hiện từ môi trường gia đình ra tới cộng đồng, làng bản, cơ quan, trường học, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội, tín ngưỡng và các tập tục lạc hậu gắn với xây dựng nông thôn mới, quản lý và phát triển đô thị và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa. Phấn đấu đến năm 2020 huyện Bảo Yên có 90% số thôn, bản, tổ dân phố và 95% số cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa; 90% số hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình thực sự là môi trường hình thành, nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, văn hóa, giáo dục nếp sống, đặc trưng con người Bảo Yên. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Chú trọng giải quyết những vấn đề nổi cộm và cấp bách về xây dựng gia đình như: Hôn nhân cận huyết thống, tảo hôn, bất bình đẳng giới, chú trọng vấn đề bình đẳng trong gia đình, chú trọng vấn đề phân biệt đối xử với phụ nữ, phụ nữ di khỏi địa phương, chăm sóc, giáo dục trẻ em,... Xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, có nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau.

Xây dựng môi trường học, cơ sở đào tạo phải thực sự là môi trường văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; mỗi thầy cô giáo phải là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo để học sinh noi theo. Coi trọng giáo dục lịch sử truyền thống và văn hóa địa phương cho thế hệ trẻ, tiến hành rà soát, biên soạn lại hệ thống tài liệu giáo dục, bồi dưỡng lịch sử truyền thống địa phương dùng trong hệ thống giáo dục - đào tạo bảo đảm phù hợp với từng cấp học, từng loại hình đào tạo.

Xây dựng môi trường văn hóa ở thôn, bản, tổ dân phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo hướng đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt chuẩn thực chất về văn hóa. Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; khuyến khích các hoạt động tôn giáo gắn bó với dân tộc, hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, “tốt đời, đẹp đạo”. Khuyến khích các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, từ thiện, nhân đạo.

3. Xây dựng văn hóa trong chính trị, văn hóa trong kinh tế

Chú trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, tổ chức xã hội nghề nghiệp gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” làm nòng cốt, tạo sức lan tỏa trong toàn xã hội. Phát huy vai trò nêu gương, tự giác đi đầu của cán bộ lãnh đạo quản lý, người đứng đầu; xây dựng trong đội ngũ cán bộ, công chức tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần tận tụy phục vụ và thái độ tôn trọng nhân dân; giữ vững tinh thần đoàn kết nội bộ, thương yêu đồng chí, đồng đội trên cơ sở đấu tranh tự phê bình và phê bình, ứng xử có văn hóa; kiên quyết đấu tranh trước những biểu hiện tham nhũng, quan liêu, cửa quyền, hách dịch, thiếu trách nhiệm, thái độ vô cảm trước khó khăn và bức xúc của nhân dân.

Giáo dục, hình thành văn hóa ứng xử, đạo đức trong sản xuất, kinh doanh, chống tư tưởng chạy theo lợi ích kinh tế đơn thuần, chống tệ “buồn gian, bán lậu” trong hoạt động kinh tế.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

Đẩy mạnh công tác bảo tồn, khôi phục, phát huy di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc Bảo Yên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các di sản văn hóa có nguy cơ mai một cao như trang phục truyền thống, ngôn ngữ, chữ viết, tri thức bản địa,... của các dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả chủ trương “biến di sản thành tài sản”, gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch, dịch vụ, xóa đói giảm nghèo bền vững. Tiến hành rà soát, điều tra và lập quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Bảo Yên gắn với khai thác, phát huy di sản văn hóa trong đó chú trọng phát triển các loại hình du lịch có thế mạnh của huyện như du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh; du lịch sinh thái, khám phá; du lịch cộng đồng,...

Chú trọng hoạt động điều tra, nghiên cứu, triển khai các đề án, đề tài khoa học mới chuyên sâu về văn hóa; đồng thời đánh giá nghiêm túc chất lượng và ứng dụng, sử dụng có hiệu quả kết quả các công trình nghiên cứu khoa học về văn hóa do các sở, ngành đã triển khai trên địa bàn huyện vào thực tiễn công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa. Khuyến khích sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa tiên tiến phù hợp với đặc trưng văn hóa của huyện, góp phần bổ sung, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Bảo Yên.

Khuyến khích, tạo điều kiện xây dựng, duy trì hoạt động thường xuyên của các hình thức câu lạc bộ, tổ, đội văn nghệ, thể dục, thể thao tại cơ sở nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho các tầng lớp nhân góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc. Gắn kết hoạt động văn hóa với các

hoạt động giáo dục để trường học, cơ sở đào tạo cũng trở thành điểm sinh hoạt văn hóa, là môi trường bảo tồn, giáo dục, phát huy bản sắc văn hóa. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, động viên mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa.

Khuyến khích, động viên văn nghệ sỹ sáng tạo, sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, hòa quyện giữa tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ với khai thác vốn di sản văn hóa dân gian các dân tộc Bảo Yên. Nâng cao tính dự báo, tính phát hiện, khả năng tuyên truyền và định hướng dư luận của văn học nghệ thuật, báo chí đối với các vấn đề mới về tư tưởng trong xã hội góp phần bổ sung, hoàn thiện quan điểm, nhiệm vụ lãnh đạo. Chú trọng công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực đối với lĩnh vực văn học nghệ thuật, trọng tâm là phát hiện, bồi dưỡng, tạo điều kiện để đội ngũ văn nghệ sỹ trẻ, người dân tộc thiểu số có điều kiện phát huy tài năng sáng tạo.

Mở rộng diện phủ sóng; nâng cao chất lượng đường truyền, chất lượng các chương trình phát thanh - truyền hình, nhất là tính tư tưởng, tính chính trị, tính định hướng trong các chương trình phát sóng. Coi trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, tính chuyên nghiệp của đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá di sản văn hóa trên địa bàn huyện

Tăng cường, mở rộng các hoạt động giao lưu nghệ thuật, hội thảo, trao đổi ấn phẩm văn hóa, chia sẻ kinh nghiệm trong chỉ đạo, quản lý, xây dựng chính sách văn hóa giữa các cơ quan, tổ chức văn hóa và kêu gọi đầu tư nguồn lực, phối hợp nghiên cứu bảo tồn, quy hoạch, phát triển văn hóa Bảo Yên phục vụ phát triển du lịch, xóa đói giảm nghèo bền vững, đồng thời góp phần quảng bá rộng rãi hình ảnh Bảo Yên.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới phương thức, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với văn hóa

Cấp ủy đảng các cấp cần tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu, tự giác đi đầu thực hiện của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là vai trò nêu gương của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành trong thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Huyện ủy.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp về nhiệm

vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người phù hợp với thực tiễn. Lãnh đạo, định hướng hoạt động báo chí, văn hóa, văn nghệ bảo đảm đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, phát huy tốt tính chiến đấu, tính định hướng dư luận và hiệu quả của hoạt động báo chí, văn hóa, văn nghệ trong đời sống xã hội. Lấy kết quả thực hiện việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người là một trong các tiêu chí xem xét, đánh giá, phân xếp loại tổ chức cơ sở Đảng hằng năm.

Phải coi trọng xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước, mà nội dung quan trọng là học tập và làm theo tấm gương Hồ Chí Minh. Văn hóa, đạo đức và lối sống lành mạnh phải được thể hiện trước hết trong mọi tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể; trong cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; trong từng đảng viên, hội viên. Sự gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên là yêu quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

Tiếp tục nghiên cứu rà soát, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa vào công tác quản lý nhà nước bảo đảm kịp thời,

khả thi, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu phát triển của huyện. Phát huy vai trò tham mưu, phối hợp thực hiện của các ngành chức năng và của các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong triển khai thực hiện.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm phát triển hài hòa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa lành mạnh, đa dạng của các tầng lớp nhân dân, chính sách văn hóa đặc thù đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong xây dựng và phát triển văn hóa cần kết hợp chặt chẽ với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, ngành, địa phương. Kiên toàn và tăng cường hoạt động, sự phối hợp của các ban chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở từ huyện đến xã. củng cố bộ máy tổ chức của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” bảo đảm có đủ năng lực tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện.

Tăng cường công tác thanh tra văn hóa, gắn trách nhiệm cá nhân với tổ chức khi để xảy ra sai phạm. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa trên địa bàn toàn huyện.

3. Tạo nguồn nhân lực cho phát triển văn hoá

Quy hoạch đội ngũ cán bộ làm văn hóa từ huyện đến cơ sở, đồng thời ban hành bộ tiêu chuẩn cán bộ văn hóa làm căn cứ trong việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, luân chuyển. Đặc biệt chú ý đến phương án đào tạo, bố trí việc làm đối với cán bộ văn hóa là người địa phương, người dân tộc thiểu số; chính sách đào tạo, thu hút, bổ nhiệm trí thức, cán bộ văn hóa có năng lực, trình độ chuyên môn cao làm công tác chỉ đạo, quản

lý, hoạt động văn hóa. Kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng các ban văn hoá thông tin xã. Coi trọng và kết hợp hài hòa giữa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ với bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức - kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ văn hóa các cấp.

4. Đầu tư nguồn lực cho các lĩnh vực hoạt động văn hóa

Đánh giá nghiêm túc, đầy đủ, chính xác các chính sách về văn hóa đã có từ đó đề ra giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục thực hiện, bổ sung các chính sách mới bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa thông tin các cấp đã được đầu tư, tránh lãng phí. Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa ở cấp huyện, xã; trong thiết kế xây dựng các thiết chế văn hóa mới cần chú ý bảo đảm phù hợp với đặc trưng của từng vùng, từng dân tộc.

Hàng năm, mức đầu tư cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế của huyện. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa trên địa bàn huyện, tạo cơ chế, chính sách ưu đãi về đất, tín dụng, thuế, phí,... bảo đảm phát huy tối đa sự tham gia đầu tư, kinh doanh các loại hình dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện, đặc biệt là các điểm vui chơi giải trí tại trung tâm huyện; trưng bày, giới thiệu, quảng bá văn hóa Bảo Yên... góp phần đáp ứng tốt hơn đời sống tinh thần các tầng lớp nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ đảng viên và nhân dân về các nội dung cơ bản của Nghị quyết đồng thời xây dựng Chương trình hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của ngành, địa phương, đơn vị.

2. Phòng Văn hóa huyện trên cơ sở Chương trình hành động này của Huyện ủy tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành các kế hoạch cụ thể, phù hợp và giám sát việc tổ chức thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân huyện chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả chương trình hành động này./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

HÀ TRỌNG LUÂN

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 904-CTr/HU, ngày 08 tháng 12 năm 2014

thực hiện Kết luận số 90 - KL/TW ngày 04/3/2014 của Bộ Chính trị, khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước

Thực hiện Kết luận số 90 - KL/TW, ngày 04/3/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Căn cứ Chương trình hành động số 196- CTr/TU, ngày 08/9/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai (khóa XIV) về thực hiện Kết luận số 90-KL/TW ngày 04/3/2014 của Bộ Chính trị khóa XI, Huyện ủy Bảo Yên xây dựng chương trình hành động với những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 19 - CTr/HU, NGÀY 17/10/2008 CỦA HUYỆN ỦY

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong những năm qua đội ngũ trí thức huyện Bảo Yên đã được nâng lên cả về số lượng và chất lượng ở tất cả các cấp, các ngành, lĩnh vực. Đến nay, tổng số cán bộ công chức, viên chức toàn huyện có 5408 người, trong đó đội ngũ trí thức có 1775 người, chiếm 32,8 %.

Ở cấp huyện, đội ngũ trí thức có 1652 người/5408 tổng số cán bộ công chức, viên chức toàn huyện (chiếm 30,5 %), trong đó có 420 trí thức là người dân tộc thiểu số, chiếm 25,5%; Ở cấp xã, đội ngũ trí thức có 123 người/5408 tổng số cán bộ công chức, viên chức toàn huyện, chiếm 2,3% (tăng 586% so với năm 2011).

Tổng số cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện có 69 người, trong đó trí thức có 49 người, chiếm 71% (tăng 128% so với năm 2011); Khối các cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp cấp huyện có 4461 người, trong đó trí thức có 1603 người, chiếm 35,9% (tăng so với năm 2011 là 154%).).

Về lý luận chính trị, đến tháng 10/2014 toàn huyện có 48 người có trình độ cao cấp, cử nhân (tăng 282,4 % so với năm 2011), trung cấp 223 người, sơ cấp 101 người. Riêng các cơ quan khối Đảng, đoàn thể, các cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị sự nghiệp cấp huyện có 46 người có trình

độ cao cấp, cử nhân chiếm 95,8% (tăng 64,6 % so với năm 2011).

Thực hiện Đề án “Quy hoạch và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2011 - 2015” và Đề án “Quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, giai đoạn 2011-2015” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XX, công tác đào tạo đội ngũ trí thức có trình độ chuyên môn sau đại học được tăng cường; đã cử 09 cán bộ đi học thạc sỹ, 01 cán bộ đi học đại học chính trị chuyên ngành tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Số lượng, chất lượng đội ngũ trí thức trình độ cao được nâng lên, đến hết tháng 10 năm 2014 toàn huyện có 23 thạc sỹ; 05 bác sỹ, được sỹ chuyên khoa I.

Đội ngũ cán bộ trí thức là người dân tộc thiểu số ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị đều tăng cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, đã có 300 cán bộ là người dân tộc thiểu số công chức cấp xã được đào tạo về chuyên môn, trong đó có 66 người có trình độ cao đẳng, đại học (chiếm 22%); 230 người được đào tạo về lý luận chính trị, trong đó 129 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị (chiếm 53,5%).

2. Đánh giá chung về đội ngũ trí thức

2.1. Ưu điểm

Trong những năm qua công tác quy hoạch, công tác đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và luân chuyển cán bộ trí thức đã đạt được những kết quả khả quan. Đội ngũ trí thức của huyện đã có những đóng góp tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; củng cố, xây dựng hệ thống chính trị; giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện. Những năm gần đây, đội ngũ trí thức đã xây dựng và góp phần quan trọng thực hiện hiệu quả 7 chương trình công tác trọng tâm với 26 đề án chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XX), đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều kết quả khả quan trên địa bàn toàn huyện.

Đội ngũ trí thức trên tất cả các lĩnh vực tăng mạnh về số lượng, chuyển biến tích cực về chất lượng, từng bước trẻ hóa và đáp ứng yêu cầu trình độ chuyên môn nghiệp vụ về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật - công nghệ, xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước phục vụ đắc lực vào sự phát triển toàn diện của huyện.

Đội ngũ trí thức luôn có có bản lĩnh chính trị vững vàng trước những diễn biến phức tạp ở trong nước, khu vực và trên thế giới; luôn kiên định về tư tưởng, chính trị, không phai nhạt mục tiêu lý tưởng, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của Nhà nước; luôn có tinh thần khắc phục khó khăn, tự nghiên cứu, học hỏi, hoàn thành tốt công

việc được giao.

2.2. Hạn chế, tồn tại

Vẫn còn không ít trí thức chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển toàn diện của huyện trong tình hình mới, thiếu đội ngũ cán bộ chuyên gia đầu ngành, đội ngũ cán bộ chuyên môn, cán bộ kỹ thuật chất lượng cao ở các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực quản lý hành chính, quản lý kinh tế trên một số lĩnh vực trọng yếu của huyện như: y tế, xây dựng, nông nghiệp, giáo dục và đào tạo,...

Đội ngũ trí thức trẻ (dưới 35 tuổi) đảm nhiệm chức vụ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị chiếm tỷ lệ thấp; cán bộ trí thức là người dân tộc thiểu số ở cấp xã tuy có tăng song mới chỉ tập trung ở thị trấn hoặc ở các xã vùng thấp, tỷ lệ trí thức có trình độ đại học công tác ở các xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn còn thấp.

Việc thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao làm việc tại huyện còn nhiều bất cập, những năm gần đây một số trí thức có trình độ cao đã xin chuyển công tác về các địa phương khác.

3. Nguyên nhân của kết quả và những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

Sau khi có Nghị quyết số 27 - NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) và Nghị quyết số 20 - NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Chương trình hành động số 76 - CT/Tr/TU ngày 30/7/2008 và Chương trình hành động số 103 - CT/Tr/TU, ngày 06/02/2013 của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Yên đã ban hành Chương trình hành động số 19 - CT/HU ngày 17/10/2008 để chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đặc biệt Huyện ủy đã có Đề án số 18 về “Quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, giai đoạn 2011-2015”; Đề án số 19 về “Quy hoạch và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2011 - 2015” của BCH Đảng bộ huyện Bảo Yên khoá XX. UBND huyện tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện các chương trình, đề án, đồng thời đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách của Trung ương, của tỉnh về thu hút đội ngũ trí thức có trình độ cao về công tác tại địa phương.

Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị và đội ngũ trí thức của huyện luôn tích cực chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Mặc dù huyện đã có Đề án về “Quy hoạch và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2011 - 2015” và “Quy hoạch

và đào tạo đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, giai đoạn 2011-2015” song trên thực tế số lượng trí thức có trình độ cao vẫn chưa đáp ứng đủ yêu cầu cho sự phát triển do nhiều trí thức còn đang trong quá trình đào tạo; một bộ phận trí thức trong quá trình công tác tư duy, quan điểm làm việc chưa mạnh dạn, chưa sáng tạo, chưa khoa học và quyết đoán, chưa dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Nhận thức của một số cấp ủy Đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong sự phát triển về mọi mặt còn hạn chế nên chưa thật sự coi trọng tới công tác quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng, đánh giá và tôn vinh đội ngũ trí thức sau đào tạo cũng như quá trình lao động sáng tạo, cống hiến của trí thức.

Một số cơ chế chính sách cán bộ của Trung ương, như chính sách tiền lương, hỗ trợ,... chưa phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương, nhất là với huyện Bảo Yên còn nhiều khó khăn. Chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút trí thức, tài năng vào các lĩnh vực: công tác Đảng, quản lý Nhà nước, các ngành kinh tế, văn hóa, xã hội còn bất cập, mức thu hút còn thấp chưa đủ để thu hút nguồn nhân lực trí thức, chưa thực sự khuyến khích các trí thức làm việc, sáng tạo và nghiên cứu khoa học.

bồi Sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu về công tác quy hoạch, đào tạo, dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ trí thức, kể cả công tác bố trí, tuyển dụng và đánh giá trí thức sau đào tạo và trong quá trình trí thức thực thi công vụ với các cơ quan, các tổ chức trong hệ thống chính trị còn thiếu chặt chẽ, thiếu đồng bộ, còn hành chính, máy móc; chưa gắn kết chặt chẽ giữa công tác đánh giá, bổ nhiệm, đề bạt, luân chuyển trí thức với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị. Chưa có quy chế, quy định riêng trong đánh giá, sử dụng, tôn vinh trí thức, tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích trí thức tích cực nghiên cứu, sáng tạo trong công tác và việc làm.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Xây dựng, triển khai chiến lược đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức của huyện đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần, trách nhiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cao; xây dựng đội ngũ trí thức bảo đảm hài hòa về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tiếng người địa phương và hài hòa về cơ cấu: trí thức là người dân tộc thiểu số, trí thức là nữ và trí thức người dân tộc thiểu số là nữ; chú trọng đào tạo trí thức các lĩnh vực, ngành nghề theo định hướng phát triển toàn diện của huyện, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên gia đầu ngành, chuyên môn giỏi trên các lĩnh vực: xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, thương mại, xây

dụng, khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường,

Xây dựng đội ngũ trí thức thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện bảo đảm yêu cầu về số lượng và chất lượng, phấn đấu đến năm 2020 đội ngũ trí thức chiếm 95% tổng số cán bộ công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể toàn huyện.

Xây dựng đội ngũ trí thức ngành giáo dục và đào tạo gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phấn đấu đến năm 2020 có 85% giáo viên mầm non, 90% giáo viên tiểu học, 100% giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên có trình độ chuyên môn từ cao đẳng, đại học trở lên; 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý.

Xây dựng đội ngũ văn nghệ sỹ vững vàng về quan điểm, lập trường, tích cực lao động sáng tạo trên mặt trận văn học - nghệ thuật.

2. Quan điểm chỉ đạo

Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 27 NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X), trong đó nhất quán quan điểm phù hợp với thực tiễn của Bảo Yên

Trí thức là lực lượng lao động nghiên cứu, sáng tạo đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng các luận cứ khoa học, các nghị quyết, chỉ thị, các chương trình, kế hoạch, các đề án, dự án,... về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông, lâm nghiệp, xóa đói - giảm nghèo; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và bảo vệ môi trường; phát triển văn hóa, xã hội; củng cố, xây dựng hệ thống chính trị; tăng cường, giữ vững quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là ở những địa bàn, lĩnh vực trọng yếu, có nhiều khó khăn.

- Xây dựng đội ngũ trí thức phải bảo đảm tính toàn diện giữa đức và tài, giữa đạo đức nghề nghiệp với chuyên môn nghiệp vụ, giữa lý tưởng, quan điểm, lý luận chính trị với nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo, đổi mới và hội nhập; bảo đảm môi trường thuận lợi, dân chủ, công bằng và lành mạnh để đội ngũ trí thức phát huy tối đa trong ng- hiên cứu, sáng tạo và thực thi công vụ, nhằm phục vụ mạnh mẽ cho sự nghiệp phát triển bền vững của huyện.

Thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, từ đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và chính sách cán bộ; đặc biệt là khâu đánh giá cán bộ đảm bảo khoa học, dân chủ, tôn trọng thực sự quyền tự do tư tưởng của đội ngũ trí thức. Có chính sách ưu tiên tuyển dụng người dân tộc thiểu số được đào tạo bài bản để nâng cao tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan của hệ thống chính trị, bảo đảm

từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ trí thức một cách đồng bộ, có hệ thống; chú trọng vào các lĩnh vực trọng yếu, như: khoa học và công nghệ, tài nguyên - môi trường, y tế, giáo dục - đào tạo,... phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ trí thức trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phấn đấu đưa Bảo Yên trở thành huyện phát triển của tỉnh Lào Cai.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 27 - NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X); Kết luận số 90-KL/TW, ngày 04/3/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) và quán triệt, tuyên truyền tổ chức thực hiện chương trình này của Huyện ủy. Nâng cao nhận thức trong toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ trí thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ trí thức, nguồn nhân lực chất lượng cao của huyện trên tất cả các lĩnh vực mà Nghị quyết Đại hội XX của Đảng bộ huyện đã xác định.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và sử dụng đội ngũ trí thức một cách phù hợp để phát huy cao năng lực cống hiến của đội ngũ trí thức; phát huy tài năng và trọng dụng những trí thức có phẩm chất tốt, có trình độ, năng lực chuyên môn cao trong quá trình xây dựng và phát triển toàn diện.

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch cụ thể để phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức trên tất cả các lĩnh vực, nhất là về công tác xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế,... gắn với mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững của huyện; xây dựng đội ngũ trí thức trẻ, trí thức là người dân tộc thiểu số và trí thức nữ gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới và sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa trên địa bàn huyện.

Gắn việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy với quy hoạch, đào tạo, phát triển đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; quy hoạch, đào tạo, phát triển đội ngũ trí thức về giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và kế hoạch xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bảo Yên theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Gắn đào tạo với sử dụng cán bộ là con em các dân tộc trong huyện nói chung và con em dân

tộc thiểu số nói riêng.

Thực hiện chính sách ưu tiên tuyển dụng trí thức là người dân tộc thiểu số vào các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể trên địa bàn huyện. Quan tâm tuyển dụng trí thức là người dân tộc thiểu số làm công chức, viên chức cấp huyện và công chức cấp xã. Hợp đồng làm việc xác định thời hạn đối với con em các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện đã tốt nghiệp đại học. Thực hiện hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực theo tinh thần Quyết định số 51/2013/ QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai nhằm bảo đảm phù hợp với điều kiện của cấp huyện trong việc đào tạo và thu hút đủ số lượng, bảo đảm chất lượng theo yêu cầu trí thức về công tác ở địa phương.

Huy động, tăng cường nguồn đầu tư ngân sách đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - công nghệ mới; có chính sách bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, dân chủ đối thoại với đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn, khoa học - kỹ thuật, đào tạo với công tác xây dựng Đảng, đào tạo với công tác văn hóa, sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học - nghệ thuật, đào tạo với lao động sản xuất, kinh doanh, đào tạo với phát triển giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân,...

Phát huy, nhân rộng các sáng kiến, sáng tạo trong việc áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống của cộng đồng các dân tộc Bảo Yên; phổ biến và kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên khuyến khích các trí thức điển hình tiêu biểu trong hoạt động nghiên cứu khoa học và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương, nhằm tạo động lực trong toàn đội ngũ trí thức huyện Bảo Yên, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội,... của huyện nhanh và bền vững.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban MTTQ và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện tổ chức học tập, quán triệt Kết luận số 90-KL/TW, ngày 04/3/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chương trình này đến các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ và đảng viên, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thiết thực để triển khai, tổ chức thực hiện.

2. UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng thể chế hóa Chương trình hành động của Huyện ủy và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức của tỉnh đến năm 2020; rà soát các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, thu hút và tôn vinh đội ngũ trí thức để tổ chức thực hiện.

3. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ huyện rà soát hệ thống các văn bản liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, thu hút và đãi ngộ, tôn vinh trí thức của huyện để tham mưu thực hiện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ về đội ngũ trí thức trong tình hình mới.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với UBND huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát theo dõi, tổng hợp thường xuyên việc thực hiện Chương trình này, định kỳ sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Số 985-CTr/HU, ngày 14 tháng 4 năm 2015

**cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc
và các đoàn thể năm 2015, định hướng đến năm 2020**

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 11/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình số 224-CTr/TU, ngày 09/2/2015 của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính khối Đảng, đoàn thể xây dựng chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể năm 2015, định hướng đến năm 2020 cụ thể như sau:

A. MỤC TIÊU

Thực hiện cải cách hành chính nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo, hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển bền vững của huyện trong giai đoạn mới; sắp xếp bộ máy, tổ chức cán bộ theo Quy định số 219-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI; nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ theo hướng đánh giá sát vị trí việc làm, lấy hiệu quả công việc làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ; ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành, công tác chuyên môn của cơ quan bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm. Phấn đấu đến năm 2018 làm chuyển biến toàn diện hoạt động của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ, XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1. Đổi mới phương thức, cụ thể hóa vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua việc lãnh đạo, thực hiện quy chế làm việc, quy định phân cấp quản lý cán bộ, các chương trình, đề án trọng tâm của Đảng bộ huyện

- Cơ quan chỉ đạo: Huyện ủy.
- Thời gian thực hiện: Năm 2015 đến năm 2020.
- Mục đích: Thông qua đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020,

chỉ đạo chế làm các tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc rà soát, ban hành quy việc, quy định phân cấp quản lý cán bộ, xây dựng các chương trình, đề án công tác trọng tâm. Rà soát đánh giá việc thực hiện các quy định, quy chế phối hợp của các tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp uỷ.

- Sự cần thiết: Sửa đổi các quy định, quy chế cho phù hợp với thực tiễn, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; chất lượng, **hiệu quả công tác, phối hợp giữa các tổ chức đảng, các cơ quan** đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Thực hiện quy định về công tác thẩm định, ban hành văn bản của cấp uỷ

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

- Mục đích: Căn cứ quy định của Tỉnh uỷ, tiến hành đổi mới, nâng cao chất lượng việc ban hành các văn bản chỉ đạo của các cấp uỷ đảng; triển khai rà soát quy trình ban hành văn bản thuộc thẩm quyền; thường xuyên hệ thống hoá, rà soát văn bản để kịp thời phát hiện và kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung ban hành mới thay thế những văn bản không phù hợp với thực tiễn và quy định của các cơ quan cấp trên.

- Sự cần thiết: Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản, thực hiện đúng quy trình thẩm định, ban hành văn bản của cấp uỷ, tạo sự thống nhất chung trong toàn Đảng bộ.

3. Thực hiện quy trình thống nhất về tổ chức hội nghị

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015.

- Mục đích: Theo quy trình thống nhất trong toàn tỉnh, tổ chức hội nghị của các cơ quan khối Đảng, đoàn thể. Xác định rõ nội dung, hình thức tổ chức hội nghị (tổ chức hội nghị với tỉnh qua trực tuyến hoặc tập trung đại biểu; tổ chức hội nghị trong huyện bằng hình thức tập trung đại biểu).

- Sự cần thiết: Tiết kiệm kinh phí, thời gian tổ chức hội nghị.

4. Ban hành quy trình công tác kiểm tra, giám sát của Huyện uỷ

- Cơ quan chủ trì: UBKT Huyện uỷ.

- Thời gian thực hiện: Cuối năm 2015, đầu năm 2016.

- Mục đích: Căn cứ theo hướng dẫn của UBKT Tỉnh uỷ, xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát của Huyện uỷ, thống nhất nội dung, các bước

tiến hành, các cuộc kiểm tra, giám sát, thông qua đánh giá Đề án số 25 của Huyện uỷ “Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, giai đoạn 2011 - 2015” và xây dựng đề án cho nhiệm kỳ mới.

- Sự cần thiết: Tạo sự thống nhất chung, nâng cao chất lượng, tiết kiệm thời gian, kinh phí thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát.

5. Thực hiện quy định của Tỉnh ủy phân cấp quản lý cán bộ, về tiếp nhận, điều động luân chuyển cán bộ, công chức các cơ quan trong hệ thống chính trị

- Cơ quan chủ trì: Huyện uỷ.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Mục đích: Phân cấp quản lý cán bộ, thực hiện đúng quy định của Đảng về công tác cán bộ.

- Sự cần thiết: Tạo sự thống nhất chung trong việc tiếp nhận, điều động luân chuyển cán bộ, công chức các cơ quan trong hệ thống chính trị

6. Thống kê, rà soát văn bản, thực hiện bộ thủ tục hành chính của các cơ quan đơn vị

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015 và thực hiện thường xuyên trong các năm tiếp theo.

- Mục đích: Xác định các văn bản còn hiệu lực, hết hiệu lực thi hành; thực hiện bộ thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị.

Sự cần thiết: Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

II. CẢI CÁCH TỔ CHỨC, BỘ MÁY TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

1. Thực hiện quy trình thống nhất về sinh hoạt cấp uỷ

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015 và hàng năm.

- Mục đích: Xác định rõ vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và quyết định các vấn đề kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, củng cố hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị, cơ quan. Thực hiện phân cấp, phân nhiệm đảm bảo tính chủ động, tự chịu trách nhiệm cho cấp dưới; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và củng cố nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức đảng, tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng.

- Sự cần thiết: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan Nhà nước đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

2. Rà soát đầu mối các tổ chức đảng, phát triển đảng viên và tổ chức đảng - Cơ quan chủ trì:

- Ban Tổ chức Huyện uỷ, các chi, đảng bộ trực thuộc.
- Thời gian thực hiện: Năm 2015, 2016 (gắn với đại hội đảng bộ các cấp).
- Mục đích: Củng cố đầu mối các tổ chức đảng trong hệ thống chính trị. Phát triển đảng viên, thành lập tổ chức đảng ở các địa bàn chưa có tổ chức đảng.

Sự cần thiết: Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị.

3. Thực hiện quy trình nâng cao chất lượng sinh hoạt Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp

- Cơ quan chủ trì: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.
- Thời gian thực hiện: Năm 2016 và hàng năm.
- Mục đích: Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể cấp trên trong việc chỉ đạo các tổ chức đoàn thể cấp dưới thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với các tổ chức đoàn thể.

Sự cần thiết: Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa, phát huy vai trò nòng cốt tập hợp, đoàn kết nhân dân xây dựng cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Đổi mới khâu ban hành, học tập, quán triệt, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, tổ chức cấp trên, cấp mình và các tổ chức trực thuộc. Xác định rõ vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với các tổ chức đoàn thể, định hướng các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và tham gia thực hiện các vấn đề kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

4. Tham gia đánh giá kết quả thực hiện thí điểm mô hình Ban Tuyên Vận xã và “Tổ Tuyên vận thôn, bản, tổ dân phố” trên địa bàn huyện

- Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Huyện ủy.
- Thời gian thực hiện: Quý 3 và 4/2015.
- Mục đích: Đánh giá kết quả sau 4 năm thực hiện, báo cáo Tỉnh ủy theo quy
- Sự cần thiết: Tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính.

III. THỰC HIỆN QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, PHÂN XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC CỦA TỪNG CÁN BỘ TRONG KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.
- Thời gian thực hiện: Năm 2015 đến năm 2020.
- Mục đích: Theo hướng dẫn của Tỉnh ủy, rà soát sắp xếp chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, nâng cao chất lượng hiệu quả công việc. Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, bộ phận để xây dựng biên chế cho phù hợp với tính chất nhiệm vụ được giao. Đổi mới công tác quản lý biên chế gắn với tiêu chuẩn cán bộ trong các cơ quan Đảng, đoàn thể.

Đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ, công chức thông qua khối lượng, hiệu quả công việc gắn với việc học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; việc kiểm điểm đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Thực hiện chính sách đãi ngộ, động viên, khu- yến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Sự cần thiết: Đánh giá cán bộ là khâu khó nhất để thực hiện chính sách cán bộ. Thực hiện quy trình đánh giá, phân xếp loại cán bộ, công chức sẽ đánh giá đúng hiệu quả công việc theo vị trí việc làm của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lấy hiệu quả công việc làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Trên cơ sở đánh giá khối lượng công việc trung bình của cán bộ của các cơ quan, đơn vị để xây dựng định mức biên chế chung. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, thái độ đối với công việc được giao của cán bộ, công chức, người lao động. Sử dụng kết quả đánh giá trong quản lý, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng chuyên môn của cán bộ, công chức; bình xét thi đua, khen thưởng kịp thời, chính xác tạo bước đột phá trong công tác cán bộ. Bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động theo vị trí việc làm, phù hợp với năng lực sở trường.

IV. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

- Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

- Thời gian thực hiện: Năm 2016 đến năm 2020.

- Mục đích: Thực hiện việc được giao quyền tự chủ về tài chính, ngân sách của đơn vị (nếu Tỉnh ủy có quy định).

- Sự cần thiết: Thực hành tiết kiệm, động viên khuyến khích những cán bộ có năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc cao, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức.

V. HIỆN ĐẠI HOÁ HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

1. Thực hiện việc đưa vào sử dụng hệ thống giao ban trực tuyến khối Đảng, đặt tại phòng họp của Huyện ủy (Huyện ủy Bảo Yên là 1 trong 9 điểm cầu của Tỉnh ủy)

- Cơ quan chủ trì: Huyện ủy.

- Thời gian hoàn thành: Quý 1/2015 (duy trì hàng năm).

Mục đích: Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, giảm kinh phí hội họp, rút ngắn thời gian học tập, quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết..từ tỉnh đến **huyện**.

- Sự cần thiết: **Đẩy** mạnh cải cách hành chính trong Đảng.

2. Tham gia vào hệ thống Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy và thực hiện nhiệm vụ cổng thành viên của Huyện ủy Bảo Yên

- Cơ quan chủ trì: Huyện ủy.

- Mục đích: Tăng cường công tác xây dựng Đảng, đổi mới phương thức công tác tuyên truyền.

- Thời gian hoàn thành: Quý 1/2015 và hàng năm.

- Sự cần thiết: Tăng cường công tác tuyên truyền tình hình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Dự kiến phân công một số cán bộ các ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy tham gia Ban Biên tập, quản trị Cổng thông tin điện tử, tham gia tập huấn tại tỉnh.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Cơ quan chủ trì: Huyện ủy.

- Thời gian thực hiện: Năm 2015, hàng năm.

- Mục đích: Thực hiện việc ứng dụng phần mềm Lotus Notes 8.5 tại cơ quan Huyện ủy. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng theo tinh thần Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc

tế. Thực hiện yêu cầu của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bảo Yên sẽ thực hiện việc ngoài gửi văn bản bằng bản giấy, thực hiện gửi văn bản dưới dạng điện tử bằng phai WORD cho Tỉnh ủy thông qua sử dụng mạng nội bộ hoặc mạng Internet (Riêng việc gửi qua mạng Internet phải có yêu cầu của cấp trên mới được gửi, Huyện ủy đã ban hành quy định việc này).

- Sự cần thiết: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, công việc nhằm tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, tiết kiệm thời gian, giảm bớt các thủ tục hành chính và kiểm soát có hiệu quả hoạt động của cán bộ, công chức.

C. KINH PHÍ

Hàng năm, Huyện ủy đề xuất kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động cải cách hành chính các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để Tỉnh ủy phê duyệt (căn cứ hướng dẫn của Phòng Tài chính Đảng-Văn phòng Tỉnh ủy).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Huyện ủy dự trù kinh phí trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định (qua Văn phòng Tỉnh ủy).

2. Căn cứ vào chương trình cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể năm 2015, định hướng đến năm 2020, Đảng ủy xã, thị trấn, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, triển khai, chủ động xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện hằng năm và cả giai đoạn, phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm của đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương về đẩy mạnh cải cách hành chính, đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác cải cách hành chính.

3. Giao Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Văn phòng Huyện ủy, Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ban Chỉ đạo huyện, Huyện ủy chỉnh sửa bổ sung chương trình cho phù hợp (có thể bổ sung vào lịch hàng tháng, hàng quý của Thường trực Huyện ủy); đồng thời, tham mưu đề xuất những ý kiến liên quan cho Huyện ủy để báo cáo Tỉnh ủy./.

Lưu tại kho Lưu trữ Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

ĐỖ ĐỨC THỊNH

MỤC LỤC

- Lời giới thiệu

NGHỊ QUYẾT

-Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy số 02-NQ/HU, ngày 28 tháng 9 năm 2011 Về tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện 7 chương trình, 26 đề án công tác trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX

-Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy số 03-NQ/HU, ngày 28 tháng 9 năm 2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2015

QUYẾT ĐỊNH

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số 239-QĐ/HU, ngày 25 tháng 11 năm 2010 về việc ban hành quy chế công tác Dân vận của hệ thống chính trị

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số 303-QĐ/HU, ngày 30 tháng 11 năm 2010 ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khoá XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số 494-QĐ/HU, ngày 26 tháng 4 năm 2011 về việc giao nhiệm vụ xây dựng các Chương trình, Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số 496-QĐ/HU, ngày 09 tháng 5 năm 2011 Về việc hành lập Ban Chỉ đạo học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng, nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số 497-QĐ/HU, ngày 11 tháng 5 năm 2011 Về việc thành lập Ban Chỉ đạo phong trào thi đua xây dựng mô hình “Dân vận khéo”

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số 688-QĐ/HU, ngày 23 tháng 9 năm 2011 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổng kết Chỉ thị số 55-CT/TW của Bộ Chính trị về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Sơ kết 2 chỉ thị của Ban Bí thư Chỉ thị số 49-CT/TW về “Xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Chỉ thị số 54-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số 699-QĐ/HU, ngày 07 tháng 10 năm 2011 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bảo Yên

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số 947-QĐ/HU, ngày 13 tháng 3 năm 2012 thành lập ban điều hành Đề án “Đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, trọng tâm là vận động nhân dân cải tạo tập quán lạc hậu giai đoạn 2011-2015”

- Quyết định của Ban Chỉ đạo số 1352-QĐ/BCĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2012 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VII) về “xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số 1674-QĐ/HU, ngày 04 tháng 6 năm 2013 thành lập Ban chỉ đạo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy số 3094-QĐ/ HU, ngày 21 tháng 4 năm 2015 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

CHỈ THỊ



- Chỉ thị Ban Thường vụ Huyện ủy số 06-CT/HU, ngày 07 tháng 12 năm 2011 về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Chỉ thị Ban Thường vụ Huyện ủy số 08-CT/HU, ngày 07 tháng 5 năm 2012 về lãnh đạo đại hội Công đoàn cơ sở và đại hội đại biểu Công đoàn huyện Bảo Yên lần thứ IV, nhiệm kỳ 2013-2018

- Chỉ thị Ban Thường vụ Huyện ủy số 14-CT/HU, ngày 29 tháng 7 năm 2012 về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở và Đại hội Đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Yên lần thứ XII (nhiệm kỳ 2014-2019)

- Chỉ thị Ban Thường vụ Huyện ủy số 12-CT/HU, ngày 18 tháng 01 năm 2013 Về việc tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên địa bàn huyện

- Chỉ thị Ban Thường vụ Huyện ủy, số 17-CT/HU, ngày 17 tháng 2 năm 2014 về lãnh đạo Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên cấp cơ sở và Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên huyện Bảo Yên lần thứ IV (nhiệm kỳ 2014 - 2019)

- Chỉ thị Ban Thường vụ Huyện ủy, số 18-CT/HU, ngày 26 tháng 02 năm 2014 về việc lãnh đạo đại hội Hội Khuyến học các cấp và Đại hội Đại biểu Hội Khuyến học huyện Bảo Yên lần thứ III (nhiệm kỳ 2014 - 2019)

- Chỉ thị Ban Thường vụ Huyện ủy, số 20-CT/HU, ngày 22 tháng 5 năm 2014 về việc tăng cường đi cơ sở, phối hợp giải quyết công việc và nắm tình hình tại địa phương

QUY ĐỊNH

-Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 294-QĐ/HU, ngày 09 tháng 01 năm 2012 Một số nội dung tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

-Quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 856-QĐ/HU, ngày 29 tháng 9 năm 2014 về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

BÁO CÁO

-Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện số 06-BC/HU, ngày 10 tháng 8 năm 2010 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 13-BC/HU, ngày 10 tháng 11 năm 2010 tổng kết 4 năm Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 78-BC/HU, ngày 13 tháng 3 năm 2011 Tổng kết Chỉ thị số 36 -CT/TU, ngày 02/11/2005 của Tỉnh ủy Lào Cai, về “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn mới”

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 40-BC/HU, ngày 30 tháng 6 năm 2011 Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 41-BC/HU, ngày 30 tháng 6 năm 2011 Sơ kết thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 42-BC/HU, ngày 05 tháng 7 năm 2011 Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 50-BC/HU, ngày 24 tháng 8 năm 2011 Tổng kết Nghị quyết 42 -NQ/TW về công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh CNH -HĐH và Nghị quyết số 11 -NQ/TW về công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 58-BC/HU, ngày 08 tháng 11 năm 2011, Sơ kết Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 82-BC/HU, ngày 17 tháng 4 năm 2012 sơ kết 5 năm thực hiện Thông báo Kết luận số 64- TB/ TW của Ban Bí thư (khoá X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 45- CT/TW của Ban Bí thư (khoá VII) về một số công tác ở vùng đồng bào dân tộc Mông.

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 96-BC/HU, ngày 04 tháng 7 năm 2012 tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn”

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 99-BC/HU, ngày 24 tháng 7 năm 2012 tổng kết thực hiện Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư TW Đảng “về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở” từ năm 2002 đến năm 2011

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 144-BC/HU, ngày 15 tháng 3 năm 2013 tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 145-BC/HU, ngày 15 tháng 3 năm 2013 tổng kết 15 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” giai đoạn 1998 - 2012

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 169-BC/HU, ngày 02 tháng 6 năm 2013 sơ kết 2 năm thực hiện Đề án số 25 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng và khoa giáo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015”

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 180-BC/HU, ngày 10 tháng 8 năm 2013 tổng kết 21 năm thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TW, ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị (khoá VII) “về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay”

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 181-BC/HU, ngày 13 tháng 8 năm 2013 tự kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”

- Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 232-BC/HU, ngày 19 tháng 12 năm 2013 tổng kết việc thực hiện thí điểm mô hình Ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn, bản trên địa bàn huyện Bảo Yên

KẾ HOẠCH

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 17-KH/HU, ngày 23 tháng 9 năm 2011 Tổng kết Chỉ thị số 55-CT/TW của Bộ Chính trị về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Sơ kết 02 Chỉ thị của Ban Bí thư (khóa IX): Chỉ thị số 49-CT/TW về “Xây dựng gia đình trong thời kỳ CNH- HĐH”, Chỉ thị số 54-CT/TW về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới”

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 20-KH/HU, ngày 09 tháng 01 năm 2012

tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2012 và giai đoạn 2012 - 2015

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 32-KH/HU, ngày 11 tháng 5 năm 2012 triển khai đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2012 - 2015 KẾ HOẠCH

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 33-KH/HU, ngày 11 tháng 5 năm 2012 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tư Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 34-KH/HU, ngày 23 tháng 5 năm 2012 tổng kết Chỉ thị số 06 - CT/TW của Ban Bí thư “Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 38-KH/HU, ngày 12 tháng 6 năm 2012

tổng kết các nghị quyết số 01- NQ/HU, số 02- NQ/HU, số 03- NQ/HU, số 04 - NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX (2005 - 2010) KẾ HOẠCH

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 48-KH/HU, ngày 16 tháng 6 năm 2012 thực hiện Đề án 23 về “Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công tác vận động quần chúng, giai đoạn 2011 - 2015”

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 56-KH/HU, ngày 19 tháng 11 năm 2012

tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 63-KH/HU, ngày 18 tháng 02 năm 2013

đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện Bảo Yên giai đoạn 2012 - 2015

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 88-KH/HU, ngày 28 tháng 10 năm 2013

tổng kết 02 năm thực hiện thí điểm mô hình Ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn, bản trên địa bàn huyện Bảo Yên

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số Số 119-KH/HU, ngày 14 tháng 10 năm 2014 Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 135-KH/HU, ngày 24 tháng 3 năm 2015 tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

-Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy số 139-KH/HU, ngày 06 tháng 4 năm 2015

Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 1053-CTr/HU, ngày 07 tháng 7 năm 2012 Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030

- Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 104-CTr/HU, ngày 19 tháng 01 năm 2011 công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015
- Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 105-CTr/HU, ngày 21 tháng 01 năm 2011 công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015
- Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 179-CTr/HU, ngày 09 tháng 6 năm 2011 hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIV
- Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 194-CTr/HU, ngày 11 tháng 7 năm 2011 công tác Tư tưởng - Khoa giáo toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Yên khóa XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015
- Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, số 221-CTr/HU, ngày 15 tháng 7 năm 2011 về thi đua, khen thưởng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Yên lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015)
- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 308-CTr/HU, ngày 10 tháng 01 năm 2012 thực hiện kết luận số 10-KL/TW Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tình hình kinh tế-xã hội, tài chính ngân sách nhà nước 5 năm 2006-2010 và năm 2011; kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, tài chính-ngân sách nhà nước 5 năm 2011-2015 và năm 2012
- Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 369-CTr/HU, ngày 14 tháng 5 năm 2012 thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”
- Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 370-CTr/HU, ngày 14 tháng 5 năm 2012 thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH và hội nhập quốc tế”
- Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 568-CTr/HU, ngày 04 tháng 3 năm 2013 công tác Tư tưởng - Khoa giáo năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX

- Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 597-CTr/HU, ngày 28 tháng 3 năm 2013 hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 598-CTr/HU, ngày 08 tháng 3 năm 2013 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (khóa XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 599-CTr/HU, ngày 28 tháng 3 năm 2013 thực hiện Kết luận số 51-KL/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 621-CTr/HU, ngày 15 tháng 5 năm 2013 đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) nhằm khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI)

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 661-CTr/HU, ngày 08 tháng 8 năm 2013 thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 BCH TW Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 662-CTr/HU, ngày 08 tháng 8 năm 2013 hành động thực hiện Kết luận số 63-KL/TW Hội nghị lần thứ 7 BCH TW Đảng (khóa XI) một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 740-CTr/HU, ngày 10 tháng 02 năm 2014 thực hiện Kết luận số 74-KL/TW ngày 17/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và nhiệm vụ năm 2014” và “Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về kinh tế - xã hội, trọng tâm là ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng”

- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 741-CTr/HU, ngày 10 tháng 02 năm 2014 thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 842-CTr/HU, ngày 07 tháng 8 năm 2014 thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước
- Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 904-CTr/HU, ngày 08 tháng 12 năm 2014 thực hiện Kết luận số 90 - KL/TW ngày 04/3/2014 của Bộ Chính trị, khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước
- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, số 985-CTr/HU, ngày 14 tháng 4 năm 2015 cải cách hành chính trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể năm 2015, định hướng đến năm 2020

In ... cuốn khổ, 16x24 cm tại Công ty Cổ phần In Tổng hợp Lào Cai. Địa chỉ: Số nhà 002, đường Nhạc Sơn, Phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. SĐT: 02143800328. Giấy phép xuất bản số: .../GPXBTLK-KD-SVHTTDL do Sở Văn hóa Thể thao, Du lịch tỉnh Lào Cai cấp ngày .../.../2025. In xong và nộp lưu chiểu tháng .../2025

